

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 26

PHẠM THỊ VỊNH	(Chủ biên)
TRẦN HỒNG NHUNG	
CHU THỊ HẬU	
TRẦN THỊ BÍCH	

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 26

1965

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2003

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 26

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 26, phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1965.

Năm 1965, cách mạng nước ta có nhiều biến đổi quan trọng. Thắng lợi to lớn của quân và dân trên chiến trường miền Nam đã cơ bản đập tan chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ" với việc ồ ạt đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam, tăng cường chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Tình hình nước ta từ chỗ một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hoà bình trở thành cả nước có chiến tranh với hình thức, mức độ ở mỗi miền khác nhau.

Hội nghị lần thứ 11 (đặc biệt) Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 25 đến ngày 27-3-1965 nhận định: trong cuộc cách mạng của cả nước chống Mỹ, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng vừa trực tiếp chiến đấu vừa chi viện cho miền Nam. Hội nghị đề ra nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc là phải kịp thời chuyển hướng nền kinh tế và tăng cường xây dựng quốc phòng, kịp thời chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức, đẩy mạnh công tác ngoại giao cho phù hợp với tình hình mới.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 21 đến 26 tháng 12 năm 1965 khẳng định: chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc. Nhiệm vụ của miền Bắc là ra sức động viên sức người, sức của, tăng cường chi viện cho miền Nam, ra sức giúp đỡ cách mạng Lào, đồng thời tích cực chuẩn bị đánh thắng địch nếu chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước. Nhiệm vụ của nhân dân ta ở miền Nam là kiên quyết chiến đấu tiêu diệt bọn xâm lược Mỹ và tay sai để giải phóng miền Nam, bảo

vệ miền Bắc.

Trên cơ sở các nghị quyết Hội nghị Trung ương, trong năm 1965, Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức; đẩy mạnh cải tiến quản lý kinh tế, tăng cường công tác phòng không sơ tán, phòng gian bảo mật... nhằm chuyển hướng xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc dân cho phù hợp với tình hình cả nước có chiến tranh.

Cũng trong năm 1965, một sự kiện có ý nghĩa chính trị quan trọng là Đảng tiến hành cuộc vận động chỉnh huấn xây dựng Đảng. Chỉ thị của Bộ Chính trị ngày 2-1-1965 chỉ rõ: Trong khi đại đa số cán bộ đảng viên vẫn tiếp tục phát huy truyền thống gian khổ phấn đấu, tận tụy công tác, nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của Đảng và kế hoạch Nhà nước thì còn một bộ phận cán bộ đảng viên có biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, ngại gian khổ, sợ hy sinh, tự tư tự lợi, địa vị, hiếu danh... Vì vậy, Bộ Chính trị quyết định tiến hành cuộc vận động "chỉnh huấn mùa xuân" nhằm làm cho cán bộ đảng viên và đoàn viên thanh niên nâng cao phẩm chất và đạo đức cách mạng, phê phán những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, củng cố lập trường giai cấp vô sản, phát huy tinh thần phấn khởi và khí thế cách mạng. Phát biểu tại hội nghị tập huấn cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: "Mỗi người chúng ta đều phải biết đặt lợi ích của dân tộc, của giai cấp lên trên lợi ích cá nhân, phải biết quên mình cho nghĩa lớn".

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 26, gồm 66 tài liệu xếp ở phần văn kiện chính và 3 tài liệu xếp ở phần phụ lục. Phần văn kiện chính có các nghị quyết, chỉ thị, thông tri... của Trung ương; bài phát biểu và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh; phát biểu của đồng chí Lê Duẩn tại Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương. Phần phụ lục có các nghị quyết của Trung ương Cục miền Nam.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng bản thảo, song khó tránh khỏi thiếu sót, mong nhận được ý kiến góp ý của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 26*, với bạn đọc.

Tháng 5 năm 2003

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 88-CT/TW, ngày 2 tháng 1 năm 1965

VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG CHỈNH HUẤN MÙA XUÂN NĂM 1965

I

1. Hiện nay, nhân dân ta đang sống và đấu tranh trong hoàn cảnh cách mạng sôi nổi. Ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn. Nhưng khó khăn vẫn còn nhiều. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đang đề ra những yêu cầu rất lớn. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào ta chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai liên tiếp giành được thắng lợi. Kẻ địch đã và đang lâm vào tình trạng suy sụp nghiêm trọng và không thể tránh khỏi thất bại. Song chúng có nhiều âm mưu và hành động thâm độc nhằm đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam, tăng cường khiêu khích, phá hoại miền Bắc và mở rộng chiến tranh ra ngoài phạm vi miền Nam Việt Nam. Tình hình ấy đòi hỏi nhân dân ta ở miền Bắc cũng như ở miền Nam, phải có những cố gắng rất lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Trên thế giới, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đang tiếp diễn một cách gay go. Trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế, cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin, chống chủ nghĩa xét lại hiện đại đã thu được những thắng lợi to lớn, nhưng vẫn phải tiếp tục, vì chủ nghĩa xét lại tuy đã bị thất bại nặng nề với việc Khrútsốp đổ, nhưng vẫn chưa bị đập tan.

2. Tình hình và nhiệm vụ trên đây đòi hỏi cán bộ, đảng viên chúng ta không những phải nắm vững hơn nữa đường lối, chính sách của Đảng, mà còn phải phát huy mạnh mẽ tinh thần phấn đấu, dũng khí cách mạng, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, nâng cao phẩm chất và đạo đức cách mạng của mình.

Trong mấy năm gần đây, được sự giáo dục của Đảng, đồng đảo cán bộ, đảng viên đã nhận thức được rõ hơn đường lối, chủ trương đối nội và đối ngoại của Đảng, khắc phục được một bước tư tưởng hữu khuynh và ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại hiện đại. Trong phong trào thi đua yêu nước sôi nổi của quần chúng ở miền Bắc và được sự cổ vũ của cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam, nhiệt tình và ý chí phấn đấu cách mạng của cán bộ, đảng viên cũng được nâng lên. Đa số cán bộ, đảng viên vẫn tiếp tục phát huy truyền thống gian khổ phấn đấu, tận tụy công tác, nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và kế hoạch của Nhà nước. Nhiều đồng chí đã nêu gương tốt, hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, tích cực công tác, giản dị, khiêm tốn, đi sát quần chúng, đi sát cơ sở. Đó là mặt chủ yếu, mặt căn bản của cán bộ, đảng viên ta. Tuy nhiên,

hiện nay đứng trước tình hình và nhiệm vụ mới, đứng trước cuộc đấu tranh gay go và phức tạp ở trong nước và trên thế giới, sự tiến bộ ấy vẫn chưa đủ. Trong cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ trung cấp và cao cấp, bên cạnh tư tưởng hữu khuynh và ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại chưa được khắc phục một cách triệt để, *hãy còn nhiều biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân*. Những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa cá nhân đó là:

- Ý chí phấn đấu cách mạng, vươn lên hàng đầu, tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và sáng tạo trong công tác hãy còn thấp. Một số cán bộ, đảng viên còn tư tưởng ngại gian khổ, sợ hy sinh, thiếu cảnh giác cách mạng.

- Ý thức tổ chức và kỷ luật hãy còn lỏng lẻo. Nhận thức về chủ nghĩa tập thể còn kém. Tinh thần đoàn kết đồng chí và hợp tác xã hội chủ nghĩa hãy còn thấp. Ở các ngành, các cấp hãy còn những hiện tượng tự do chủ nghĩa, không nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp lệnh của Nhà nước, không nghiêm chỉnh chấp hành chế độ báo cáo và xin chỉ thị, và còn có những người phát ngôn bừa bãi. Có nhiều trường hợp vì quyền lợi riêng, vì kiêu ngạo hoặc công thân, địa vị, mà sinh ra cục bộ, bản vị hoặc làm mất đoàn kết nội bộ. Quan điểm quần chúng còn kém, tác phong mệnh lệnh, thiếu dân chủ còn nặng, thậm chí có người dùng quyền hành mà áp bức quần chúng.

- Bệnh tự tư tự lợi, địa vị, hiếu danh hãy còn khá phổ biến. Tệ tham ô, hủ hoá khá nghiêm trọng. Thậm chí, có một số ít cán bộ, đảng viên đã truy lạc, sa ngã và biến chất.

Những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân trên đây tỏ rõ *tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản và ảnh hưởng tư tưởng của giai cấp tư sản* đang tồn tại trong Đảng ta. Tình hình ấy đã làm tổn thương đến tính chất tiên phong và gương mẫu của

đảng viên, gây ảnh hưởng xấu trong Đảng, trong nhân dân và thiệt hại lớn cho sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, *chủ nghĩa cá nhân là một trong những trở ngại chính hiện nay cho việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng*, cần phải kiên quyết khắc phục.

Sở dĩ có tình hình ấy, trước hết là do cán bộ, đảng viên chưa nhận rõ yêu cầu khách quan của cách mạng trong thời kỳ hiện nay, *lập trường giai cấp vô sản của cán bộ, đảng viên chưa vững chắc*. Trong hoàn cảnh hoà bình xây dựng miền Bắc, một số cán bộ, đảng viên không nghiêm túc rèn luyện mình theo tư tưởng và đạo đức của giai cấp vô sản, thiếu tinh thần kiên quyết sửa chữa những thói hư, tật xấu của giai cấp tiểu tư sản và trong nhiều trường hợp, đã bị tư tưởng của giai cấp tư sản tiến công. Mặt khác, trong mấy năm nay, công tác giáo dục của Đảng về mặt này chưa làm được đúng mức; pháp chế xã hội chủ nghĩa của ta còn lỏng lẻo và có nhiều thiếu sót; việc quy định và thực hiện một số chế độ chưa được chặt chẽ.

3. Để đáp ứng kịp yêu cầu của cách mạng trong thời kỳ mới, Bộ Chính trị quyết định: đi đôi với việc tiếp tục tăng cường công tác giáo dục thường xuyên, nhằm làm cho cán bộ, đảng viên nắm vững hơn nữa đường lối, chính sách của Đảng, cần tiến hành một cuộc vận động chỉnh huấn tập trung trong toàn Đảng và một cuộc giáo dục tập trung trong Đoàn Thanh niên Lao động vào mùa xuân năm 1965, nhằm nâng cao ý chí phấn đấu, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, bồi dưỡng phẩm chất và đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản, phê phán và khắc phục những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa cá nhân. Cuộc vận động chỉnh huấn này sẽ bắt đầu vào khoảng giữa tháng hai và căn bản kết thúc vào khoảng cuối tháng tư năm 1965.

II

1. *Mục đích và yêu cầu* của cuộc vận động chỉnh huấn lần này là nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động, trên cơ sở nhận rõ tình hình, nhiệm vụ và yêu cầu của cách mạng mà nâng cao phẩm chất và đạo đức cách mạng, phê phán những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Cụ thể là:

a) Nâng cao ý chí phấn đấu cách mạng, vươn lên hàng đầu, nâng cao tinh thần trách nhiệm, làm tốt mọi nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao cho; gặp khó khăn không lùi bước, gặp nguy hiểm không sờn lòng; thường xuyên cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu. Chống tư tưởng ngại khó, ngại khổ, sợ hy sinh; bảo thủ, rụt rè, cầu thả, vô trách nhiệm.

b) Nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, tăng cường tinh thần đoàn kết đồng chí và hợp tác xã hội chủ nghĩa, chống chủ nghĩa tự do, tản mạn, vô tổ chức, vô kỷ luật, chống tư tưởng cục bộ, bản vị và tác phong mệnh lệnh, thiếu dân chủ.

c) Bồi dưỡng lối sống cần cù giản dị, tiết kiệm, trong sạch và lành mạnh; bồi dưỡng đạo đức cách mạng. Chống tham ô, hủ hoá, lãng phí, suy bì đãi ngộ, địa vị, hiếu danh.

Do đó, mà *củng cố lập trường giai cấp vô sản, phát huy tinh thần phấn khởi và khí thế cách mạng*, ra sức phấn đấu đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động trong các ngành nghề, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1965 và các cuộc vận động lớn (ba xây ba chống trong xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cơ quan, v.v., cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong các hợp tác xã nông nghiệp v.v.); tích cực chuẩn bị để chuyển sang thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai; đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ miền Bắc; hoàn thành nhiệm vụ chi viện cách mạng miền Nam và sẵn sàng phục vụ sự nghiệp giải phóng miền Nam.

2. Về tài liệu học tập trong kỳ chỉnh huấn này, Bộ Chính trị quy định như sau:

Tất cả các đảng viên đều nghiên cứu, học tập văn kiện của Bộ Chính trị phát biểu trong dịp chỉnh huấn này. Ngoài ra, có một số tài liệu tham khảo (sẽ quy định cụ thể sau) có liên quan đến yêu cầu và nội dung của cuộc chỉnh huấn.

- Đối với đoàn viên thanh niên lao động, sẽ có tài liệu riêng.

3. Về đơn vị chỉnh huấn, trong cuộc chỉnh huấn kỳ này, đơn vị chỉnh huấn là *chi bộ đảng*. Tất cả các đảng viên, bất cứ ở cương vị nào, đều tham gia chỉnh huấn ở chi bộ. Riêng đối với các đảng viên giữ trách nhiệm trong các đảng đoàn, ban chuyên môn của cấp uỷ và trong đảng uỷ các cấp, thì *kết hợp sinh hoạt của đảng đoàn, ban chuyên môn, cấp uỷ với sinh hoạt của chi bộ*.

4. Phương pháp tiến hành trong một lớp chỉnh huấn đại thể như sau:

- Nghiên cứu mục đích, yêu cầu, phương châm và phương pháp tiến hành chỉnh huấn.

- Nghiên cứu các văn kiện chỉnh huấn.

- Thảo luận bản báo cáo của đảng uỷ về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên tham gia lớp chỉnh huấn.

Kiểm thảo cá nhân. (Việc kiểm điểm tư tưởng chủ yếu là trong thời gian từ cuộc chỉnh huấn mùa xuân năm 1961 về sau. Nếu từ sau khi hoà bình được lập lại đến năm 1961 có vấn đề lớn thì cũng cần nói rõ).

- Tổng kết và bàn định về những biện pháp thiết thực để phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm và đẩy mạnh công tác.

Chú ý: Không được tùy tiện nói với những người khác không có trách nhiệm, về những khuyết điểm, sai lầm của cán bộ, đảng viên đã kiểm điểm trong cuộc chỉnh huấn.

Ở những đơn vị chỉnh huấn vào lúc đang tiến hành cuộc vận động "ba xây ba chống" hoặc cuộc vận động "cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật" thì phải kết hợp chỉnh huấn với tiến hành các cuộc vận động đó, và phải bảo đảm chỉnh huấn cho tốt.

Quân uỷ Trung ương cần nghiên cứu và đề nghị với Bộ Chính trị về yêu cầu và nội dung cụ thể của cuộc vận động chỉnh huấn trong quân đội.

Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam cần nghiên cứu và đề nghị với Trung ương Đảng về hình thức và phương pháp giáo dục đoàn viên thanh niên cho thích hợp.

5. Trong cuộc vận động chỉnh huấn, các ngành, các cấp cần nắm vững *phương châm* dưới đây:

a) Phải kết hợp chặt chẽ yêu cầu chỉnh huấn chung với *tình hình tư tưởng cụ thể của cán bộ, đảng viên* ở từng ngành, từng địa phương, từng cơ quan, từng đơn vị.

b) Phát huy tinh thần *tự giác tự nguyện* trong tự phê bình và phê bình. Để tiến hành phê bình và tự phê bình có kết quả tốt, *phải xuất phát từ tình thân đoàn kết, thương yêu giúp đỡ đồng chí: không được có động cơ cá nhân, mà phải nhằm mục đích tăng cường đoàn kết*. Các đảng viên giữ cương vị lãnh đạo *phải gương mẫu* trong việc phê bình và tự phê bình, *nhất là trong tự phê bình*.

c) Phải coi trọng việc *khẳng định và phát huy những ưu điểm của cán bộ, đảng viên*, nêu cao những điển hình tốt để học tập, *đồng thời phê phán nghiêm túc nhưng đúng mức, có lý,*

có tình, có trọng điểm những khuyết điểm, sai lầm của từng đồng chí.

d) Trong quá trình cuộc vận động chỉnh huấn, các cấp, các ngành *cần bảo đảm chỉnh huấn tốt, đồng thời bảo đảm sản xuất và công tác tốt.* Các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường không được vì chỉnh huấn mà ngừng sản xuất. Các bệnh viện, cửa hàng, trường học, cơ quan không được vì chỉnh huấn mà đóng cửa, hạn chế việc phục vụ nhân dân.

III

Để bảo đảm cuộc vận động chỉnh huấn đạt được kết quả tốt, các cấp, các ngành cần *chuẩn bị chu đáo và lãnh đạo tiên hành một cách chặt chẽ.*

Nhận được Chỉ thị này, các ngành và các địa phương cần *làm ngay mấy công việc chuẩn bị* như sau:

- Nghiên cứu kỹ tình hình tư tưởng (cả ưu điểm và khuyết điểm) của các loại cán bộ, đảng viên ở địa phương và ở cơ quan mình.
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác, sản xuất và tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên ở đơn vị mà xác định yêu cầu cụ thể của lớp chỉnh huấn và làm tốt bản báo cáo trong lớp chỉnh huấn của đơn vị.
- Bố trí chương trình công tác và lực lượng để bảo đảm vừa công tác tốt, vừa chỉnh huấn tốt.

Việc lãnh đạo cuộc vận động chỉnh huấn trong Đảng và giáo dục trong Đoàn Thanh niên Lao động là do các cấp uỷ đảng trực tiếp nắm. Việc lãnh đạo trong toàn Đảng thì do Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng phụ trách. Việc lãnh đạo chỉnh huấn ở các cấp do Ban Thường vụ cấp uỷ các cấp phụ trách. Việc lãnh đạo chỉnh huấn ở các ban chuyên môn và các ngành chung quanh trung ương do ban hoặc đảng đoàn phối hợp với đảng uỷ cơ sở mà tiến hành. Công tác

chỉnh huấn trong quân đội do Quân uỷ Trung ương chịu trách nhiệm trước Trung ương.

Để lãnh đạo chỉnh huấn có kết quả tốt, các cấp uỷ cần sử dụng bộ máy của Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Kiểm tra và cán bộ phụ trách Đoàn Thanh niên Lao động cùng cấp.

Trong quá trình cuộc vận động chỉnh huấn, các địa phương và các ngành cần *thực hiện chế độ báo cáo, xin chỉ thị và kiểm tra một cách chặt chẽ.*

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 89-CT/TW, ngày 12 tháng 1 năm 1965

**Về việc kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập
Đảng ta**

Kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Đảng (ngày 3 tháng 2) là một dịp giáo dục toàn Đảng, toàn dân nâng cao tinh thần yêu nước và tinh thần xã hội chủ nghĩa, phát huy truyền thống cách mạng, động viên mọi người càng tin tưởng, phấn khởi và quyết tâm làm tròn những nhiệm vụ cách mạng của năm 1965.

1. Việc kỷ niệm ngày thành lập Đảng năm nay sẽ làm lớn hơn những năm lễ thường, và cần nhằm đạt *mục đích và yêu cầu* sau đây:

a) Giáo dục sâu rộng trong đảng viên và nhân dân về lịch sử, tính chất, vai trò và thành tựu của Đảng, làm rõ truyền thống hy sinh chiến đấu và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đã đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đã làm cho nước ta giành được một vị trí quốc tế chưa từng có trong lịch sử dân tộc, làm cho miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng, đang tiến từng bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện. Trên cơ sở đó mà *giáo dục lập trường giai*

cấp, nâng cao chí khí phấn đấu cách mạng, bồi dưỡng tinh thần tự hào dân tộc, tăng cường ý thức độc lập, tự chủ, tinh thần tự lực cánh sinh, nêu cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đồng thời tăng thêm lòng tin tưởng của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

b) Tuyên truyền, giáo dục *mục tiêu cụ thể trước mắt cần phải phấn đấu để từng bước thực hiện lý tưởng của Đảng*, cụ thể là tuyên truyền giáo dục những nhiệm vụ công tác năm 1965, *đẩy mạnh phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai"*, *đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1965* (chú ý đẩy mạnh sản xuất đông – xuân) và *kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ra sức tăng cường các công tác quốc phòng, phòng không nhân dân, và công tác giữ vững trật tự trị an, đồng thời tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.*

2. Về *biện pháp* thực hiện, cần chú ý những điểm dưới đây:

a) *Tổ chức một đợt báo cáo* (nói chuyện, kể chuyện) trong nhân dân và *sinh hoạt trong Đảng, công đoàn và đoàn thanh niên*. Nội dung báo cáo và sinh hoạt nhằm *ôn lại lịch sử và truyền thống cách mạng* của Đảng chung trong cả nước và riêng ở địa phương, *nêu lên những thành tích vẻ vang* mà nhân dân ta đã và đang giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch, nói rõ hình thế mới của cách mạng Việt Nam hiện nay. Sau các cuộc báo cáo, cần tổ chức trao đổi, liên hệ, so sánh, làm cho mọi người thấy rõ vận mệnh của mình và Tổ quốc gắn bó chặt chẽ với sự nghiệp cách mạng của Đảng, trên cơ sở đó mà bàn bạc cụ thể cần phải làm gì để đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam.

Riêng trong Đảng và đoàn thanh niên, *cần nêu cao lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, phẩm chất và đạo đức cách mạng của đảng viên và đoàn viên*, xác định vị trí chiến đấu của người cộng sản, do đó mà tăng cường ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với cuộc cách mạng hiện nay. Cần nêu cao những chi bộ, chi đoàn hoặc đảng viên, đoàn viên gương mẫu để toàn thể đảng viên và đoàn viên học tập.

b) Các ngành *báo chí, văn hoá, văn nghệ* có bài vở, tác phẩm ngắn, hoạt động văn hoá quần chúng để phục vụ đợt tuyên truyền kỷ niệm theo yêu cầu và nội dung tư tưởng trên đây. Đặc biệt là báo của Đảng cần viết một loạt bài nêu cao gương hy sinh anh dũng trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến, đồng thời nêu cao gương hăng hái thi đua lao động sản xuất để xây dựng chủ nghĩa xã hội của những cán bộ, đảng viên của Đảng; báo của Đoàn Thanh niên Lao động thì nêu gương những đoàn viên thanh niên ưu tú. Vì đợt kỷ niệm ngày thành lập Đảng trùng với Tết nguyên đán âm lịch, cho nên những hoạt động văn nghệ và văn hoá quần chúng nên khéo kết hợp hai dịp đó với nhau, tạo nên một không khí vừa vui tươi, lành mạnh vừa có tính chiến đấu.

c) Nhân đà kỷ niệm ngày thành lập Đảng năm nay mà đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua "*mỗi người làm việc bằng hai, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam*" theo Chỉ thị 77-CT/TW¹⁾, nhằm thực hiện tốt kế hoạch Nhà nước năm 1965, trước mắt là giành thắng lợi cho vụ sản xuất đông - xuân trong nông nghiệp và quý I-1965 trong công nghiệp và trong các ngành khác, đồng thời tích cực chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, tập trung lực lượng làm cho được những cao điểm đã định.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.25, tr.116.

d) Ở Hà Nội, các thành phố lớn khác, và những vùng công nghiệp cần tổ chức *mít tinh kỷ niệm vào cỡ trung bình nhưng trọng thể*.

Những *khẩu hiệu* nêu lên trong dịp kỷ niệm thành lập Đảng năm nay là:

- Ra sức thi đua "mỗi người làm việc bằng hai" để lấy thành tích chào mừng lễ kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Đảng.
- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!
- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 155-TT/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1965

VỀ VIỆC LÃNH ĐẠO BẦU CỬ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN và uỷ ban hành chính các cấp

Cuộc bầu cử hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính các cấp trên toàn miền Bắc sẽ tiến hành vào quý II năm 1965.

Cuộc bầu cử hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính các cấp lần này là một cuộc sinh hoạt chính trị lớn, có ý nghĩa quan trọng, nhằm: tăng cường nhà nước chuyên chính dân chủ nhân dân, phát huy quyền làm chủ Nhà nước của nhân dân; động viên mạnh mẽ nhân dân hăng hái thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước; sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động khiêu khích, phá hoại hoặc xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai, góp phần củng cố miền Bắc vững mạnh, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Cuộc bầu cử hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính các cấp lần này cần đạt mấy yêu cầu sau đây:

1. Kiện toàn hội đồng nhân dân các cấp, làm cho hội đồng nhân dân tiêu biểu được lực lượng sản xuất mới, bao gồm những người có phẩm chất, có đạo đức tốt, có năng lực, có uy tín trong nhân dân, thể hiện được ý chí phấn đấu mới và tập

trung trí tuệ dồi dào của nhân dân địa phương, có tác dụng động viên nhân dân tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội và quản lý đời sống của mình.

2. Kiện toàn uỷ ban hành chính các cấp được vững mạnh, làm cho uỷ ban hành chính có khả năng tập trung và thống nhất quản lý mọi mặt công tác chính quyền ở địa phương.

3. Nâng cao hơn nữa ý thức làm chủ Nhà nước của nhân dân ta, làm cho mọi người có nhận thức đúng đắn thêm về tính chất và chức năng của hội đồng nhân dân, thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc lựa chọn đại biểu xứng đáng vào hội đồng nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình trong việc bầu cử cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Để tiến hành tốt cuộc bầu cử hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính các cấp lần này, cần có sự lãnh đạo cụ thể, chặt chẽ, toàn diện và chú ý mấy vấn đề sau đây:

1. Về cơ cấu thành phần hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính các cấp.

Hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính các cấp trong khoá tới cần phản ánh đầy đủ tính chất và nhiệm vụ của nhà nước dân chủ nhân dân trong giai đoạn hiện tại và tiêu biểu cho khối đoàn kết nhân dân ở địa phương, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cấp chính quyền địa phương.

Về thành phần hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính các cấp nói chung vẫn áp dụng những quy định trong các Thông tri số 24-TT/TW ngày 6-4-1961¹⁾ và số 60-TT/TW ngày 30-1-

¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.22, tr.294.

1962¹⁾ của Ban Bí thư Trung ương Đảng; nhưng cần chú trọng mấy điểm sau đây:

a) Những đồng chí cấp uỷ viên nào có khả năng sẽ đảm nhận công tác chính quyền thì cần ứng cử vào hội đồng nhân dân để sau này khi cần bổ sung vào uỷ ban hành chính, khỏi phải tổ chức bầu cử thêm.

b) Về tỷ lệ thanh niên, phụ nữ trong hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố vẫn theo Thông tri số 60-TT/TW ngày 30-1-1962 của Ban Bí thư. Riêng đối với hội đồng nhân dân cấp huyện, xã và các cấp tương đương thì tỷ lệ đại biểu phụ nữ ít nhất là 20%, trường hợp cá biệt thì không dưới 15%; số đại biểu trẻ tuổi (30 tuổi trở xuống) ở cấp huyện, xã ít nhất khoảng trên dưới 25% (tùy tình hình cụ thể của địa phương mà vận dụng một cách linh hoạt tỷ lệ đó cho thích hợp).

c) Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu tự trị thành phần đại biểu trực tiếp sản xuất nên chiếm khoảng 60%; cấp huyện, thị xã, khu phố, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phần trực tiếp sản xuất có thể chiếm trên 60%. Đối với các thành phố và khu công nghiệp nên tăng cường đại biểu công nhân, đối với vùng ven biển nên tăng cường đại biểu dân đánh cá và dân làm muối vào hội đồng nhân dân các cấp. Nơi nào có nhiều đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi thì cần chú ý bầu một số thích đáng những đại biểu của họ vào hội đồng nhân dân các cấp.

d) Trong việc lựa chọn đại biểu hội đồng nhân dân các cấp lần này, chỉ nên thay khoảng một phần ba số đại biểu cũ (hoặc nói một cách khác là cần vận động cho nhân dân bầu

¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.23, tr.74.

lại khoảng 2 phần 3 số đại biểu cũ vẫn được nhân dân tín nhiệm). Như thế là cốt để tránh sự xáo trộn không cần thiết. Trong khi thực hiện, nơi nào gặp khó khăn sẽ trao đổi ý kiến và bàn cách giải quyết với Đảng đoàn Bộ Nội vụ.

đ) Về uỷ ban hành chính các cấp, nên bố trí cán bộ có uy tín, có năng lực và có kinh nghiệm để uỷ ban hành chính các cấp có đủ sức quản lý toàn diện và tập trung các mặt công tác của chính quyền địa phương.

Chú ý tăng cường bộ phận thường trực của uỷ ban hành chính. Các đồng chí thường vụ của cấp uỷ đảng được phân công sang chính quyền, nên bố trí nắm các chức vụ chủ chốt của uỷ ban hành chính.

Đối với miền núi, cần chú ý thành phần tiêu biểu dân tộc tham gia chức vụ chủ chốt trong uỷ ban hành chính.

Uỷ viên thư ký của uỷ ban hành chính các cấp nên có cấp uỷ viên phụ trách, còn về uỷ viên thường vụ thì tùy theo tình hình từng nơi mà cân nhắc cụ thể.

Nên chọn những đại biểu phụ nữ tương đối có uy tín và khả năng và người ngoài đảng vào uỷ ban hành chính. Cần giúp đỡ và bồi dưỡng họ, để họ chuyên trách công tác của uỷ ban, không nên để họ kiêm nhiệm nhiều việc.

2. Về lãnh đạo bầu cử.

Trong cuộc bầu cử lần này, cần chú ý mấy việc dưới đây:

a) Trong công tác lãnh đạo bầu cử, các cấp uỷ đảng cần coi trọng việc động viên chính trị, giáo dục tư tưởng trong nhân dân, làm cho mỗi người dân, qua cuộc bầu cử, nhận rõ thêm một bước về quyền làm chủ Nhà nước của mình, thấy được sự trưởng thành của Nhà nước dân chủ nhân dân của ta và thấy được trách nhiệm mà phấn khởi tham gia bầu cử, hăng hái sản xuất, tăng năng suất lao động, sẵn sàng chiến đấu. Phải chú trọng kết hợp vận động bầu cử với vận động thi đua

hoàn thành kế hoạch nhà nước và mọi nhiệm vụ công tác của địa phương.

b) Việc lựa chọn và giới thiệu người ra ứng cử phải có sự lãnh đạo chặt chẽ, quán triệt đường lối quần chúng của Đảng, để nhân dân bàn bạc lựa chọn, bảo đảm sự nhất trí về tinh thần trong nhân dân, bảo đảm người có đủ tiêu chuẩn chính trị và có năng lực ra ứng cử; hết sức tránh mệnh lệnh, gò ép. Phải rất coi trọng việc chấp hành đúng luật lệ bầu cử của Nhà nước ta.

c) Nhân dịp bầu cử lần này, các cấp cần kiểm điểm công tác lãnh đạo của cấp uỷ đảng về lãnh đạo tổ chức bầu cử và lãnh đạo chính quyền sau bầu cử theo Thông tri số 109-TT/TW ngày 5-2-1963 của Ban Bí thư.

d) Cuộc bầu cử hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính lần này cùng tiến hành ở ba cấp (tỉnh hoặc thành, huyện hoặc khu phố và xã) và ở khu thì bốn cấp (khu, tỉnh, huyện và xã). Đó là một công tác rất quan trọng và rất phức tạp. Vì vậy, các cấp uỷ đảng cần thật sự nắm lãnh đạo, bảo đảm cho cuộc bầu cử đạt kết quả tốt. Các cấp uỷ cần thảo luận kỹ Thông tri này và phân công một số đồng chí trong cấp uỷ chịu trách nhiệm về việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện bầu cử. Các đồng chí ấy phải có một số cán bộ chuyên trách làm công tác bầu cử giúp sức. Mỗi địa phương cần định kế hoạch toàn diện bảo đảm cho cuộc bầu cử ở các cấp của địa phương phối hợp chặt chẽ. Đồng thời, phải kiểm tra, đôn đốc sát sao, tránh tình trạng khoán trắng cho một số cán bộ chuyên môn làm, còn bản thân cấp uỷ thì ít quan tâm đến.

đ) Đảng đoàn Bộ Nội vụ có trách nhiệm theo dõi tình hình và tham gia ý kiến với các cấp khu, thành, tỉnh uỷ về thành phần hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính khu, tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. Riêng về thành phần hội

đồng nhân dân và uỷ ban hành chính các tỉnh thuộc khu tự trị thì do khu uỷ các khu tự trị xét duyệt sau khi đã trao đổi ý kiến với Đảng đoàn Bộ Nội vụ. Các tỉnh uỷ, thành uỷ có trách nhiệm duyệt thành phần hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính huyện và cấp tương đương. Dưới sự lãnh đạo của tỉnh uỷ, các huyện uỷ và cấp uỷ tương đương xét duyệt thành phần hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính cấp xã và thị trấn.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÀI NÓI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Tại Hội nghị bồi dưỡng chính huấn do Trung ương triệu tập*

Các đồng chí,

Tết này, chúng ta sung sướng chúc mừng Đảng yêu quý của chúng ta 35 tuổi.

Đảng ta như biển rộng núi cao,

Băm năm năm ấy biết bao nhiêu tình!

Đảng ta đã gánh vác nhiệm vụ lịch sử đưa giai cấp vô sản và nhân dân ta anh dũng tiến lên con đường cách mạng.

Từ đó đến nay, trải qua một đoạn đường dài đầy hy sinh gian khổ, cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta, đã giành được những thắng lợi to lớn.

Ngày nay, *miền Bắc* nước ta đang vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới no ấm, vui tươi, khác hẳn cảnh đời nô lệ tối tăm ngày trước.

Đồng bào *miền Nam* trước đã cùng nhân dân cả nước anh dũng kháng chiến, đánh thắng thực dân Pháp. Mười năm qua lại tiếp tục chiến đấu anh dũng, giương cao ngọn cờ giải

* Hội nghị họp từ ngày 22 đến ngày 26-1-1965.

phóng, quyết đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược cùng bọn tay sai và đang giành nhiều thắng lợi to lớn.

Có Đảng lãnh đạo, dân tộc ta đã trở thành một dân tộc anh hùng, được bè bạn khắp năm châu yêu mến và kính trọng. Đó là một thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, đó là điều đáng tự hào của mỗi người yêu nước và cách mạng.

Có thắng lợi vĩ đại ấy là vì:

- Đảng ta xứng đáng là đội tiên phong, là bộ tham mưu của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng ta đã biết vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta một cách sáng tạo để nêu ra đường lối, chính sách đúng đắn, bảo đảm cho cách mạng phát triển thắng lợi. Cán bộ, đảng viên ta nói chung là những người cộng sản chân chính, trung thành với lợi ích của giai cấp, của nhân dân và được dân mến, dân tin.

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, thắng lợi của cách mạng là do sự phấn đấu hy sinh và trí thông minh sáng tạo của hàng triệu nhân dân, nhất là công nhân, nông dân và những người trí thức cách mạng.

- Cách mạng Việt Nam luôn luôn được sự đồng tình và ủng hộ của giai cấp công nhân và nhân dân cách mạng thế giới, nhất là của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Tình đoàn kết quốc tế vĩ đại ấy là một điều kiện rất quan trọng cho cách mạng Việt Nam thắng lợi.

Đó là ba bài học lớn mà mỗi cán bộ và đảng viên ta cần ghi sâu vào lòng và phát huy thêm mãi.

Chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn. Nhưng đó mới chỉ là bước đầu trên con đường muôn dặm. Sự nghiệp cách mạng còn lâu dài gian khổ. Đảng ta còn có trách nhiệm nặng nề đối với 30 triệu đồng bào cả nước ta và phải tích cực gánh vác phần trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp cách mạng thế giới.

Những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên

đất nước ta và trên toàn thế giới. Một ngày nào miền Nam ta chưa được giải phóng, Tổ quốc ta chưa được thống nhất, nhân dân ta chưa được sung sướng yên vui, thì tất cả chúng ta vẫn phải đem hết tinh thần và nghị lực mà phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp cách mạng hoàn toàn thắng lợi. *Mỗi người chúng ta đều phải biết đặt lợi ích của dân tộc, của giai cấp lên trên lợi ích cá nhân, phải biết quên mình cho nghĩa lớn.* Muốn giữ gìn sự trong sáng chủ nghĩa Mác - Lênin thì trước hết tự mình phải trong sáng. Muốn đánh thắng kẻ thù là *chủ nghĩa đế quốc*, muốn xây dựng thắng lợi *chủ nghĩa xã hội*, thì trước hết phải chiến thắng kẻ thù bên trong của mỗi chúng ta là *chủ nghĩa cá nhân*.

Chính vì đã sẵn sàng quên mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, cho độc lập tự do của Tổ quốc, cho lý tưởng cộng sản vẻ vang mà 35 năm qua trong Đảng ta đã có biết bao anh hùng liệt sĩ như các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và hàng vạn đảng viên gương mẫu, "trung với nước, hiếu với dân", khí phách hiên ngang cho đến hơi thở cuối cùng như liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.

Biết bao đảng viên cộng sản là anh hùng, chiến sĩ trên mặt trận sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và trong các ngành hoạt động khác. Họ không đòi danh, đòi lợi. Họ một lòng một dạ phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Họ là những đảng viên bình thường nhưng phẩm chất cách mạng của họ thật là cao quý. Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng ấy của giai cấp và của dân tộc.

Nhưng trong hàng chục vạn cán bộ và đảng viên xứng đáng, còn lẫn vào một số người thấp kém về tinh thần và đạo đức cách mạng. Họ còn mang nặng *chủ nghĩa cá nhân* trong mình.

Đứng trong hàng ngũ chiến đấu của Đảng mà họ không có dũng khí cách mạng, ít lo nghĩ về trách nhiệm của mình, không quyết tâm vươn lên phía trước. Họ hững hờ như những người không có lý tưởng, đến đâu hay đó, qua tháng

qua ngày. Đối với công việc của cách mạng, không có thái độ người làm chủ tập thể, dám nghĩ dám làm, mà thường bị động ngồi chờ.

Số người ấy không hiểu sức mạnh của Đảng chính là ở sự tập trung thống nhất, ở kỷ luật sắt của Đảng. Họ ít gắn bó với tổ chức, không tin ở lực lượng và trí tuệ của tập thể. Họ sống và làm việc một cách riêng rẽ, không đoàn kết và hợp tác với người khác. Hễ có đôi chút hiểu biết, đôi chút thành công thì tự cao tự đại, vênh vang kiêu ngạo, tự cho mình tài giỏi hơn người. Ở cương vị phụ trách thì tự cho mình có quyền hơn hết thảy, định đoạt mọi việc; ở ngành nào, địa phương nào thì coi đó như một giang sơn riêng, không biết đến lợi ích toàn cục. Họ coi thường những quyết định của tổ chức, họ là những "ông quan liêu", chỉ thích dùng mệnh lệnh đối với đồng chí và nhân dân.

Đảng ta là một Đảng phấn đấu hy sinh vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của giai cấp vô sản, chứ không vì lợi ích nào khác. Nhưng số người đó coi Đảng như một cái cầu thang để thăng quan phát tài. Họ không quan tâm đến đời sống của nhân dân mà chỉ lo nghĩ đến lợi ích của riêng mình. Họ quên rằng mỗi đồng tiền, hạt gạo đều là mồ hôi nước mắt của nhân dân, do đó mà sinh ra phô trương, lãng phí. Họ tự cho mình có quyền sống xa hoa hưởng lạc, từ đó mà đi đến tham ô, trụy lạc, thậm chí sa vào tội lỗi.

Tất cả những lỗi lầm nói trên đều là con đẻ của *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù nguy hiểm mà mỗi người chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo đề phòng và kiên quyết tiêu diệt.

Chính vì vậy mà cuộc *chỉnh huấn* lần này của Đảng ta nhằm mục đích tẩy rửa chủ nghĩa cá nhân và nâng cao đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản.

Các đồng chí,

Lý tưởng vĩ đại của Đảng ta, vận mạng của Tổ quốc ta, đời sống của giai cấp ta và nhân dân ta đòi hỏi toàn Đảng và mỗi người đảng viên phải phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa để xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà và góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Để tăng năng suất lao động và tăng sức chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, chúng ta chẳng những phải nâng cao không ngừng trình độ hiểu biết của mình về mọi mặt, mà trước hết phải biết luôn luôn giữ vững và nâng cao đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản. Cuộc chỉnh huấn lần này là một cơ hội tốt để tất cả chúng ta thật thà phê bình và tự phê bình, xem xét lại mình một cách nghiêm chỉnh, thấy rõ những sai lầm để sửa chữa, thấy rõ ưu điểm để phát huy thêm. Muốn vậy, mỗi người phải thật sự tự giác tự nguyện. Nhất là các đồng chí lãnh đạo ở các cấp, các ngành cần phải gương mẫu trong việc tự phê bình và phê bình. Tất cả các đồng chí đều phải đem

hết lòng đoàn kết, thương yêu đồng chí và giúp nhau tiến bộ. Những đảng viên nào có khuyết điểm, nếu thật thà tự phê bình, có quyết tâm sửa chữa, vứt bỏ cái ba lô cá nhân chủ nghĩa đi, thì sẽ trở nên đảng viên xứng đáng. Đảng ta là một bà mẹ rất nghiêm ngặt mà cũng rất hiền từ. Chúng ta phải làm sao cho sau cuộc chỉnh huấn này, mỗi đồng chí càng nhận rõ trách nhiệm của mình, càng thêm tin tưởng, phấn khởi và hăng hái tiến lên; sự đoàn kết nhất trí trong Đảng càng thêm vững chắc, bảo đảm cho Đảng ta càng trong sạch, càng mạnh mẽ, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại của chúng ta càng giành được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa, trước mắt là trong phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai" nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và chuẩn bị tốt để tiến vào kế hoạch 5 năm lần thứ hai, bảo đảm cho Đại hội lần thứ IV của Đảng thành công tốt đẹp.

Các đồng chí, chúng ta hãy gương cao ngọn cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng nhau phấn khởi tiến lên!

Hồ Chí Minh Toàn tập,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2002, t.11, tr. 371-375.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 109-NQ/TW, ngày 13 tháng 2 năm 1965

**Về việc chuyển một số công việc
của Ban Thống nhất sang Ban Tổ chức Trung ương
và Đảng đoàn Bộ Nội vụ**

Chiếu Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 1-6-1961 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và tổ chức của Ban Thống nhất;

- Cách mạng miền Nam ngày càng phát triển sâu rộng và nhanh chóng, đòi hỏi các cơ quan có trách nhiệm phải phục vụ nhiều hơn;

- Để Ban Thống nhất tập trung hơn nữa trong việc giúp Trung ương chỉ đạo cách mạng miền Nam về đường lối, chính sách; mặt khác để sử dụng hợp lý hơn nữa khả năng của các cơ quan của Đảng trong công tác phục vụ cho cách mạng miền Nam;

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển sang Ban Tổ chức Trung ương phụ trách toàn bộ công tác nghiên cứu điều động cán bộ cho miền Nam thường xuyên và công tác chuẩn bị cán bộ cho miền Nam sau này và công tác đón tiếp cán bộ trong Nam ra chữa bệnh.

2. Thống nhất công tác quản lý học sinh và gia đình cán bộ B của quân đội, công an và của Ban Thống nhất; chuyển công tác này cùng trại Nhi đồng miền Nam tại Hải Phòng sang Đảng đoàn Bộ Nội vụ phụ trách. Ngoài ra, Đảng đoàn Bộ Nội vụ còn có trách nhiệm thống nhất quản lý cả gia đình cán bộ C.

3. Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ mỗi nơi được thành lập một Vụ để đảm nhiệm những công việc nói trên.

4. Ban Tổ chức Trung ương, Quân uỷ Trung ương, Ban Thống nhất Trung ương, Đảng đoàn Bộ Nội vụ, Đảng đoàn Bộ Công an, Đoàn uỷ 959 và Văn phòng Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 92-CT/TW, ngày 27 tháng 2 năm 1965

VỀ VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 10 CỦA TRUNG ƯƠNG VỀ THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

Trong tháng 12 năm 1964, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị toàn thể lần thứ 10 và đã thông qua Nghị quyết về thương nghiệp và giá cả. Để thực hiện đường lối mà Đại hội lần thứ III của Đảng đã vạch ra, nghị quyết của các cuộc Hội nghị lần thứ 5, lần thứ 7 và lần thứ 8 của Trung ương đã giải quyết cụ thể các vấn đề về sản xuất và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất; nghị quyết lần này của Trung ương đi sâu vào lĩnh vực lưu thông - phân phối hàng hoá và giá cả sẽ tạo điều kiện để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác kinh tế tài chính.

Vì thương nghiệp và giá cả là những công tác tổng hợp, nằm trong khâu lưu thông - phân phối, nối liền sản xuất với tiêu dùng, có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân, đến tình hình kinh tế và chính trị chung, cho nên tất cả các ngành, các cấp, căn cứ vào chức năng cụ thể của mình, đều có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương. Trước hết, các ngành thương nghiệp, các cơ quan chuyên trách về giá cả phải tích cực thi hành nghị

quyết, và phải chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành khác, bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung và tinh thần nghị quyết; đồng thời các ngành khác phải thấy rõ trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh nghị quyết về những phần liên quan đến công tác của ngành mình.

Nghị quyết của Hội nghị lần này của Trung ương giải quyết nhiều vấn đề lớn có liên quan trực tiếp đến sản xuất và đời sống của nhân dân, nhất là những vấn đề về phân phối xã hội chủ nghĩa, là những vấn đề rất phức tạp, mà cho đến nay trong cán bộ và trong các tầng lớp nhân dân còn có những điểm hiểu chưa rõ, chưa thật nắm vững những quan điểm và chính sách của Đảng.

Vì vậy, để tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, làm cho mọi người đều phấn khởi, nâng cao nhiệt tình cách mạng, đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch năm 1965, hoàn thành tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và tích cực chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai, việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và sâu sắc nghị quyết và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương trong toàn Đảng, toàn dân, trong tất cả các ngành, các cấp có một tầm quan trọng đặc biệt và cần phải được các cấp uỷ đảng lãnh đạo chặt chẽ và chu đáo từ trung ương cho đến tận Đảng uỷ cơ sở và chi bộ.

Việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương ở các ngành, các cấp cần bảo đảm đạt cả *hai yêu cầu* sau đây:

- Các ngành, nhất là các ngành thương nghiệp, các cơ quan chuyên trách giá cả, và các cấp uỷ đảng và chính quyền phải nghiên cứu học tập sâu sắc, quán triệt nội dung và tinh thần nghị quyết.

- Gắn liền việc phổ biến học tập nghị quyết với việc bàn kế hoạch và tổ chức thực hiện nghị quyết, thể hiện sự quán triệt nội dung và tinh thần nghị quyết qua nội dung kế hoạch thi hành của mỗi ngành, mỗi cấp.

I- KẾ HOẠCH TUYỂN TRUYỀN, PHỔ BIẾN VÀ THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Để bảo đảm thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương, trước mắt cần tổ chức và lãnh đạo tốt việc nghiên cứu, phổ biến và bàn kế hoạch thực hiện nghị quyết trong tất cả các ngành, các cấp và trong nhân dân. Yêu cầu và mức độ đi sâu nghiên cứu, học tập nghị quyết cũng như nội dung kế hoạch thi hành nghị quyết có khác nhau giữa các ngành, các cấp, giữa trong Đảng và ngoài Đảng, giữa cán bộ, nhân viên nhà nước và nhân dân.

Đối với các ngành nội thương, ngoại thương, lương thực và các cơ quan chuyên trách về giá cả, yêu cầu là phải nghiên cứu học tập toàn bộ nghị quyết, nhưng cần đi sâu hơn vào những phần mà ngành mình phải trực tiếp phụ trách, để nhận thức được sâu sắc đặc điểm của sản xuất, lưu thông, phân phối hàng hoá và thị trường ở miền Bắc, những quan điểm cơ bản về lưu thông - phân phối hàng hoá và về giá cả, chức năng, vị trí và những phương hướng nhiệm vụ, chính sách của thương nghiệp và giá cả, phê phán sâu sắc và khắc phục những nhận thức và quan điểm sai lầm. Trên cơ sở nhận thức sâu sắc nội dung và tinh thần nghị quyết các ngành thương nghiệp và các cơ quan chuyên trách về giá cả, cần đi sâu kiểm tra nhận thức và công tác của ngành mình và đề ra chương trình, kế hoạch, biện pháp thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương trong thời gian tới.

Đối với các cơ quan tổng hợp, yêu cầu là phải nắm được toàn bộ nghị quyết, và trên cơ sở đó mà kiểm tra nhận thức và công tác, tích cực giải quyết các vấn đề về nguyên tắc, chính

sách, chế độ, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành lưu thông - phân phối hàng hoá và giá cả hoàn thành tốt nhiệm vụ: *Ủy ban Kế hoạch nhà nước* cần kiểm điểm kỹ và cải tiến việc xây dựng các kế hoạch lưu chuyển hàng hoá, cân đối lương thực, ngoại thương và giá cả, và qua đó mà kiểm tra lại các kế hoạch khác về sản xuất, phân phối vốn xây dựng cơ bản, phân phối vật tư, v.v.. *Ngành Tài chính* phải chú trọng đến việc phân phối quản lý vốn, các chế độ thu tài chính và công tác giám đốc tài chính đối với các ngành kinh tế quốc dân, nhất là đối với nội thương, ngoại thương, lương thực, tích cực tham gia vào việc định giá cả vật tư, hàng hoá. *Ngành Ngân hàng* cần chú trọng kiểm tra và cải tiến công tác lưu thông tiền tệ kết hợp với lưu thông hàng hoá, công tác tín dụng thương nghiệp và quản lý ngoại hối, v.v.. *Ủy ban Kiến thiết cơ bản nhà nước* cần kiểm điểm việc quản lý công tác xây dựng cơ bản, việc xây dựng các đơn giá, duyệt thiết kế, v.v. đề ra kế hoạch khắc phục những nhược điểm và thiếu sót, tăng cường quản lý việc xây dựng cơ bản về mọi mặt và phối hợp với Ủy ban Vật giá nhà nước trong việc định giá vật tư xây dựng cơ bản; *Ngành Lao động* cần chú trọng kiểm tra và cải tiến công tác biên chế, lao động và tiền lương đối với các ngành lưu thông - phân phối hàng hoá, vấn đề thúc đẩy tăng năng suất lao động, v.v.. *Ngành Thống kê* chú ý kiểm tra và có biện pháp tăng cường và cải tiến công tác thống kê nói chung, nhất là thống kê thương nghiệp và giá cả, giúp Đảng, Chính phủ và các ngành nắm được tình hình chính xác và kịp thời.

Đối với các ngành sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải, cần quán triệt nghị quyết trong việc đẩy

mạnh sản xuất phát triển, tăng nhanh sản lượng, nâng cao năng suất lao động, nâng cao phẩm chất và hạ giá thành sản phẩm, thực hành triệt để chế độ tiết kiệm trong sản xuất, mở rộng mạng lưới giao thông vận tải phù hợp với yêu cầu mở rộng mạng lưới thương nghiệp, phấn đấu hạ giá cước vận tải và giá thành xây dựng cơ bản. Đồng thời cần nhận thức rõ chức năng, vị trí và nhiệm vụ của thương nghiệp và giá cả để giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa các ngành sản xuất với các ngành lưu thông - phân phối hàng hoá và các cơ quan phụ trách giá cả trong việc quản lý sản xuất, quản lý vật tư và hàng hoá lưu thông; và để chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, chế độ về giá cả, lưu thông - phân phối hàng hoá, cải tạo thương nghiệp tư doanh, quản lý thị trường và giao nộp sản phẩm.

Đối với các ngành sản xuất nông nghiệp, yêu cầu là phải quán triệt nghị quyết để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện phục vụ công nghiệp hoá nước nhà, phục vụ nhu cầu xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; tăng nhanh tỷ suất hàng hoá trong nông nghiệp; tăng tích lũy của hợp tác xã; thực hiện nhanh việc phân vùng và quy hoạch sản xuất về cây công nghiệp, về rau và thực phẩm xung quanh các thành phố và khu công nghiệp; đồng thời giải quyết hợp lý việc phân công giữa các cơ quan quản lý nông nghiệp và ngành thương nghiệp trong việc phục vụ sản xuất nông nghiệp phát triển.

Đối với các ngành ngoại giao và nội chính, yêu cầu là nắm được những điểm chính của nghị quyết và tùy theo chức năng và nhiệm vụ mà đi sâu kiểm tra và cải tiến công tác: *Ngành Ngoại giao* cần nắm vững phần nghị quyết về ngoại

thương để kết hợp tốt công tác ngoại giao với công tác ngoại thương, bảo đảm cả hai mặt chính trị và kinh tế, phối hợp với Bộ Ngoại thương quản lý tốt hoạt động của các cơ quan thương vụ và đại diện thương mại ở nước ngoài; *Ngành Nội vụ* đi sâu vào nghiên cứu và cải tiến công tác quản lý tổ chức và biên chế đối với các ngành lưu thông - phân phối, cơ quan chuyên trách về giá cả, và các tổ chức quản lý công tác cải tạo thương nghiệp tư doanh và quản lý thị trường; *Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, ngành Công an* cần đi sâu kiểm tra và cải tiến việc thực hiện quyền lực của Nhà nước trong việc tăng cường quản lý thị trường, chống đầu cơ tích trữ, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tài sản của Nhà nước và lợi ích của các tầng lớp nhân dân.

Đối với các ngành thuộc khối tuyên, huấn, văn, giáo, nhất là đối với các ngành *Tuyên truyền và Huấn luyện*, yêu cầu phải nắm vững toàn bộ nghị quyết để tổ chức và chỉ đạo sát, kịp thời việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, nhân viên, các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ các chính sách, chế độ về thương nghiệp, giá cả, quản lý thị trường và cải tạo xã hội chủ nghĩa, động viên mọi người tự giác đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm tiêu dùng, chấp hành triệt để các chính sách và chế độ của Nhà nước.

Đối với các cấp uỷ đảng (đến huyện uỷ), yêu cầu là phải nắm vững toàn bộ nghị quyết để liên hệ kiểm tra tình hình sản xuất, lưu thông - phân phối, tiêu dùng ở địa phương, kiểm điểm sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng đối với công tác thương nghiệp và giá cả, đánh giá thành tích và khuyết điểm, và đề ra phương hướng kế hoạch và biện pháp cụ thể để chấp hành

ng nghiêm chỉnh nghị quyết, tăng cường và cải tiến lãnh đạo một cách toàn diện hơn công tác kinh tế tài chính ở địa phương mình phụ trách. *Các đảng uỷ cơ sở và chi bộ* phải nắm được những điểm chính của nghị quyết đã nêu trong Thông cáo về Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương, đi sâu liên hệ kiểm điểm sự lãnh đạo và công tác và đề ra chủ trương, kế hoạch chấp hành những điểm trong nghị quyết có liên quan hoặc thuộc phạm vi công tác mình phụ trách, đồng thời các đảng viên phải thường xuyên tuyên truyền phổ biến tinh thần của nghị quyết trong quần chúng nhân dân thuộc phạm vi lãnh đạo của mình.

Đối với nhân viên ngoài Đảng trong các cơ quan nhà nước, công nhân các xí nghiệp, xã viên hợp tác xã và nhân dân, yêu cầu là hiểu được thông cáo về Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương, nâng cao nhận thức về trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người đối với công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở đó tích cực làm tròn nhiệm vụ trong công tác, trong sản xuất, chấp hành mọi luật lệ, chính sách, chế độ của Nhà nước về thương nghiệp và giá cả, và tích cực giúp đỡ cán bộ, nhân viên làm công tác thương nghiệp và giá cả hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Việc phổ biến và bàn kế hoạch thực hiện nghị quyết của Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương, quy định như sau:

Sau hội nghị phổ biến nghị quyết của Trung ương, các đại biểu về báo cáo ngay với các ban, các đảng đoàn, các cấp uỷ đảng và tranh thủ chuẩn bị chu đáo để triệu tập *hội nghị phổ biến và bàn kế hoạch thi hành nghị quyết* của ngành và của địa phương. Cần bố trí lịch công tác thật sát và lãnh đạo chặt chẽ để cho việc tiến hành chỉnh huấn chung và chỉnh

huấn trong các ngành thương nghiệp, việc tổ chức học tập và bàn kế hoạch thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương từ trung ương đến cơ sở đều thực hiện được tốt, *cần hoàn thành trước khi bước vào gặt chiêm*.

Riêng đối với các ngành nội thương, ngoại thương và lương thực (kể cả ở trung ương, địa phương và cơ sở) phải tiến hành chỉnh huấn trên cơ sở Nghị quyết 10 và Chỉ thị về chỉnh huấn của Bộ Chính trị *đối với đảng viên*, và tổ chức học tập sâu sắc Nghị quyết 10 đối với *cán bộ, nhân viên ngoài Đảng*.

Đối với các ngành tài chính, ngân hàng và các bộ phận làm công tác lưu thông - phân phối và chuyên trách về giá cả của các bộ sản xuất hoặc là sự nghiệp thì không kết hợp học tập Nghị quyết 10 với chỉnh huấn, song sau khi học tập nghị quyết phải tiến hành làm thu hoạch cá nhân.

Việc học tập, phổ biến và bàn kế hoạch thực hiện nghị quyết ở *các đơn vị cơ sở* (chi bộ xã, đường phố, các đơn vị cơ sở của các ngành) lấy Thông cáo về Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương làm tài liệu chính, nhưng có kèm theo tài liệu giải thích đi sâu vào tính chất và nhiệm vụ công tác của ngành đó và của đơn vị cơ sở có trực tiếp liên quan đến việc thực hiện nghị quyết. Tài liệu giải thích cho các tổ chức cơ sở của Đảng ở các xí nghiệp công nghiệp, các hợp tác xã nông nghiệp, các xã và đường phố do Ban Tuyên giáo Trung ương phụ trách thảo ra, có sự phối hợp của Ban Tài chính - thương nghiệp Trung ương. Tài liệu giải thích sử dụng ở các đơn vị cơ sở của ngành thương nghiệp thì do các đảng đoàn các ngành đó phụ trách thảo ra.

Sau khi các tổ chức cơ sở của Đảng ở xí nghiệp, hợp tác xã, xã và đường phố đã tổ chức học tập và bàn kế hoạch thực hiện nghị quyết rồi, cần tổ chức một đợt tuyên truyền phổ biến rộng rãi Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương trong công nhân, nông dân và nhân dân, nhất là trong thanh niên và phụ nữ. Sau đó cần tiếp tục tuyên truyền thường xuyên trên báo chí, Đài Tiếng nói Việt Nam, đài truyền thanh địa phương đi vào từng vấn đề nhằm làm cho các tầng lớp nhân dân hiểu sâu hơn về nghị quyết và hướng dẫn, động viên nhân dân nên làm gì thiết thực trong sản xuất, công tác và sinh hoạt của mình, để tích cực hưởng ứng và thi hành nghị quyết.

Việc nghiên cứu, phổ biến và bàn kế hoạch thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương rất quan trọng đối với việc bảo đảm cho nghị quyết được thi hành đúng đắn và đầy đủ, nhất là việc kết hợp học tập nghị quyết với việc chỉnh huấn trong các ngành nội thương, ngoại thương và lương thực, cho nên các ban, các đảng đoàn, các cấp uỷ đảng phải đặc biệt chú trọng lãnh đạo chặt chẽ và chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng về kết quả của đợt học tập và chỉnh huấn này trong phạm vi mình phụ trách.

Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương chịu trách nhiệm giúp Trung ương Đảng lãnh đạo và theo dõi việc học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương và chỉnh huấn ở các bộ và Tổng cục trong Khối Tài chính thương nghiệp. Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương và các đảng đoàn các bộ trong Khối Tài chính thương nghiệp phải phối hợp giúp Trung ương lãnh đạo, theo dõi và giúp các

cấp uỷ địa phương tổ chức và lãnh đạo việc học tập nghị quyết và chỉnh huấn trong các ngành tài chính thương nghiệp ở các địa phương.

II- KẾT HỢP THI HÀNH NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 10 CỦA TRUNG ƯƠNG VỚI VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1965

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương bao gồm những vấn đề hiện nay đã có chính sách cụ thể, cần và có thể phải được thực hiện ngay kết hợp với việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1965, và nhiều vấn đề mới cần được tiếp tục nghiên cứu đề ra những chính sách và biện pháp để bảo đảm từng bước thực hiện đúng đắn và đầy đủ tinh thần của nghị quyết.

Các ngành, các cấp cần kịp thời vận dụng tinh thần nghị quyết vào việc thực hiện các phương hướng nhiệm vụ và chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước năm 1965, đặc biệt phải hướng vào các chỉ tiêu trọng yếu của kế hoạch: lương thực (nhất là lúa); cây công nghiệp (nhất là cây có sợi), chăn nuôi (nhất là trâu và lợn), than, xi măng, gỗ, vải, cá, muối, xây dựng cơ bản mà tập trung thích đáng vốn, cán bộ, nhân lực, vật tư và hàng hoá, quyết tâm hoàn thành tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Đối với công tác thương nghiệp và giá cả, cần tập trung sức tiếp tục cải tiến việc phân phối lương thực, nhất là trong khu vực Nhà nước phụ trách, tăng cường và cải tiến phân phối, cung cấp thực phẩm ở các thành phố và khu công nghiệp và phân phối hàng công nghiệp (cả tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng) ở nông thôn và miền núi; đặc biệt chú trọng bảo đảm cung cấp cho các đối tượng và các vùng chịu trách nhiệm

chính trong việc thực hiện các chỉ tiêu trọng yếu của kế hoạch nhà nước năm 1965. Đồng thời cần tập trung làm tốt các khâu công tác còn yếu như đẩy mạnh xuất khẩu, cải tiến và tăng cường các tổ chức thu mua và phân phối hàng hoá của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh, tăng cường quản lý thị trường, chống đầu cơ tích trữ, ổn định vật giá, điều chỉnh và phân đấu hạ một số giá cần thiết...

III- XÚC TIẾN VIỆC NGHIÊN CỨU BAN HÀNH NHỮNG CHÍNH SÁCH VÀ CHUẨN BỊ NHỮNG HỘI NGHỊ CHUYÊN ĐỀ CẦN THIẾT ĐỂ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ NGHỊ QUYẾT 10 TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ HAI

Đối với những vấn đề trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương, cần nghiên cứu đề ra những chính sách và biện pháp cụ thể mới bảo đảm thực hiện đầy đủ tinh thần của nghị quyết, cần phải có chương trình sắp xếp việc nghiên cứu ngay từ bây giờ để có thể tập trung thì giờ, cán bộ và sự chỉ đạo nhằm đẩy mạnh việc nghiên cứu các chính sách và chuẩn bị các hội nghị chuyên đề cần thiết cho việc thực hiện nghị quyết trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương, Văn phòng tài chính thương nghiệp Phủ Thủ tướng, đảng đoàn các Bộ Nội thương, Ngoại thương, Tổng Cục lương thực và các bộ, các ngành có liên quan cần cùng nhau phối hợp chặt chẽ, giúp Đảng và Chính phủ nghiên cứu và ban hành những chính sách lớn, như chính sách lương thực trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai, các chính sách tiêu dùng nhằm bảo đảm giải quyết hợp lý các nhu cầu:

ăn, mặc, ở, học hành, bảo vệ sức khoẻ, đồ dùng trong nhà và đi lại của nhân dân, những chính sách cụ thể về ngoại thương và các chính sách giá cụ thể, nhất là đối với các loại giá thuộc nội bộ khu vực kinh tế quốc doanh, v.v..

Đồng thời tùy theo sự phân công trách nhiệm cụ thể của các ngành thương nghiệp và các ngành có liên quan, phải xúc tiến việc chuẩn bị các hội nghị chuyên đề, giải quyết tốt các vấn đề ngoại thương, phân cấp quản lý thương nghiệp và giá cả, tổng kết phong trào hợp tác xã mua bán, phát triển thương nghiệp miền núi, v.v..

Để bảo đảm thực hiện đầy đủ và đúng đắn Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương, và việc nghiên cứu các chính sách, chuẩn bị các hội nghị chuyên đề, được tiến hành kịp thời và thuận lợi, cần gấp rút xúc tiến việc tăng cường củng cố các tổ chức có nhiệm vụ giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ nghiên cứu cụ thể hoá nghị quyết, lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời sự thực hiện trước mắt; một mặt Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương cần phối hợp nghiên cứu sớm việc kiện toàn Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương, Văn phòng tài chính thương nghiệp Phủ Thủ tướng; thành lập Ủy ban Vật giá nhà nước, và điều động đủ số cán bộ cần thiết; mặt khác, phải kịp thời tăng cường và củng cố các ngành thương nghiệp, các cơ quan chuyên trách về giá cả, nhất là các ngành hiện còn yếu so với yêu cầu của nhiệm vụ như Tổng Cục lương thực, Bộ Ngoại thương (nhất là các tổ chức ngoại thương ở nước ngoài).

*

* *

Ban Bí thư yêu cầu các ngành, các cấp nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và tích cực thực hiện, bảo đảm cho Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương được thi hành nghiêm chỉnh và triệt để trong toàn Đảng và toàn dân để đẩy mạnh mọi mặt công tác hoàn thành tốt và vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1965, kết thúc thắng lợi kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất và hăng hái phấn khởi chuẩn bị bước vào kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ hai.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 90-CT/TW, ngày 1 tháng 3 năm 1965

**Về việc mở cuộc vận động nâng cao
tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tổ chức
kỷ luật, làm tốt công tác thẩm tra chính trị
và cải tiến công tác quản lý đội ngũ cán bộ,
đảng viên để bảo vệ đảng
(gọi tắt là cuộc vận động bảo vệ đảng)**

Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta đã có những thành tích cống hiến vĩ đại cho quyền lợi của giai cấp và dân tộc. Lực lượng của Đảng đã không ngừng phát triển và củng cố. Qua rèn luyện trong đấu tranh chống đế quốc phong kiến, trong công cuộc cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên đã giữ vững và phát huy được phẩm chất cách mạng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp của Đảng và của dân tộc. Lịch sử cán bộ, đảng viên của Đảng nói chung rõ ràng và trong sạch. Được như vậy là do trong quá trình xây dựng đảng, ngoài việc coi trọng công tác giáo dục chính trị và tư tưởng, Đảng ta đã tổ chức và sinh hoạt chặt chẽ theo đúng nguyên tắc đường lối xây dựng đảng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Những nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục, chế độ về xét

duyet cán bộ, kết nạp đảng viên, giới thiệu sinh hoạt đảng, phục hồi đảng tịch, sinh hoạt chi bộ đã được Đảng quy định và nói chung các cấp ủy và tuyệt đại đa số đảng viên chấp hành nghiêm chỉnh. Việc phân cấp quản lý cán bộ, nhận xét cán bộ hàng năm, lập sổ đảng viên của Đảng đề ra trong thời gian gần đây đã được nhiều tổ chức của Đảng thực hiện tốt.

Nhưng trong những thời gian trước đây và từ hoà bình lập lại đến nay, vì chưa nhận rõ âm mưu thủ đoạn của địch nhằm phá hoại nội bộ đảng, nên trong công tác xây dựng Đảng, một số đảng bộ đã có những hiện tượng thiếu tinh thần cảnh giác cách mạng, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật trong việc bảo vệ đảng như sau:

Đối với việc thẩm tra chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên khi xét duyệt cán bộ, kết nạp đảng viên, có tổ chức của Đảng chưa chú ý đúng mức đến việc tìm hiểu về mặt chính trị; khi đã phát hiện ra trong đông đảo đội ngũ cán bộ, đảng viên có một số ít người có vấn đề lịch sử chính trị chưa rõ và nghi có vấn đề chính trị hiện nay, có tổ chức của Đảng chưa chú ý thẩm tra làm rõ vấn đề để có kế hoạch giáo dục, sử dụng đúng và làm cho cán bộ yên tâm, phấn khởi; một số ít cán bộ, đảng viên có vấn đề về mặt chính trị vẫn chưa thành khẩn báo cáo với Đảng; một số cán bộ, đảng viên biết người khác có vấn đề lịch sử chính trị hoặc có hiện tượng nghi có vấn đề chính trị hiện nay cũng chưa phát hiện hết với Đảng để Đảng có tài liệu xem xét.

Đối với vấn đề quản lý cán bộ, có những tổ chức của Đảng chưa quan tâm đúng mức đến việc theo dõi thường xuyên trên công tác, tư tưởng, quan hệ xã hội và sinh hoạt của cán bộ, để có kế hoạch giáo dục thích hợp, khắc phục những sai lầm, nếu có tình hình cần nghiên cứu xem xét thì kịp thời phát hiện ra. Hoà bình lập lại, quan hệ công tác, quan hệ xã

hội của cán bộ có những hoàn cảnh phức tạp, Đảng chưa quy định chế độ quan hệ cho chặt chẽ, thích hợp; một số Đảng bộ có quan hệ đối ngoại, cơ quan đã quy định ra chế độ công tác, nhưng có một số cán bộ chưa nghiêm chỉnh chấp hành; một số cán bộ có quan hệ giao dịch phức tạp không báo cáo với tổ chức. Có những tổ chức của Đảng khi điều động, chuyển chuyển cán bộ không theo đúng thủ tục, thể lệ đã quy định, không bàn giao đầy đủ những điều hiểu biết về cán bộ và chuyển giao hết hồ sơ lý lịch. Trong khi bố trí, đề bạt cán bộ cũng không xem xét kỹ càng, nhất là về mặt chính trị. Việc quản lý hồ sơ lý lịch của cán bộ, ngay cả những cán bộ có vấn đề về mặt chính trị cũng có nhiều tổ chức của Đảng chưa chú ý xây dựng đi vào nền nếp, nhiều cán bộ chưa có hồ sơ lý lịch hoặc hồ sơ lý lịch còn sơ sài cũng chưa bố trí cho các đồng chí đó viết theo đúng quy định của tổ chức đảng đã đề ra.

Đối với việc quản lý đảng viên, ngoài những thiếu sót như trong việc quản lý cán bộ kể trên, còn có những tổ chức của Đảng chưa làm đúng nguyên tắc, thủ tục của Đảng đã quy định trong việc phát triển đảng, giới thiệu sinh hoạt đảng, phục hồi đảng tịch, v.v.; sinh hoạt chi bộ ở một số nơi chưa chặt chẽ, chưa phát huy được tác dụng giám sát, giáo dục của chi bộ đối với đảng viên một cách thường xuyên, một số ít đảng viên phát biểu vô nguyên tắc, vô tổ chức những quan điểm sai trái với đường lối, chính sách của Đảng cũng không được đưa ra các cuộc sinh hoạt chi bộ để đấu tranh, khắc phục.

Hiện nay công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam ngày càng tiến triển mạnh mẽ thì kẻ địch: bọn đế quốc và tay sai của chúng, bọn địa chủ và tư sản phản động, bọn xét lại hiện đại càng lợi dụng những sơ hở của ta để tìm mọi cách phá hoại ta. Chúng

rất chú ý lôi kéo những cán bộ, đảng viên lập trường không vững, không trung thực, có vấn đề về chính trị còn giấu diếm Đảng, có quan hệ xã hội phức tạp, sinh hoạt bất minh hòng biến thành tay sai cho chúng, hoặc lợi dụng những chỗ thiếu sót của ta để tìm mọi cách đưa người của chúng chui vào nội bộ đảng nhằm phá hoại từ trong ra. Chúng còn chú trọng lợi dụng những hiện tượng phát ngôn vô tổ chức của một số đảng viên, hòng phá hoại sự đoàn kết nhất trí trong Đảng.

Tất cả những hiện tượng thiếu tinh thần cảnh giác cách mạng, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật trong việc bảo vệ tổ chức đảng trên đây chẳng những ảnh hưởng không tốt đến việc củng cố tổ chức đảng, đến việc quản lý cán bộ, đảng viên, mà còn là những sơ hở khiến cho kẻ địch có thể lợi dụng tấn công vào nội bộ đảng.

Trước tình hình như vậy, để tổ chức và sinh hoạt đảng được chặt chẽ hơn nữa, để phòng ngừa và đập tan mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ địch, thi hành Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 20 tháng 1 năm 1962¹⁾ Ban Bí thư quyết định mở cuộc vận động bảo vệ đảng với mục đích, yêu cầu dưới đây:

Mục đích:

Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật; làm tốt công tác thẩm tra chính trị và cải tiến công tác quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên để bảo vệ đảng.

Yêu cầu:

1. Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong việc bảo vệ đảng, làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ âm mưu thủ đoạn của địch đã và đang tìm mọi cách tấn công, thâm nhập, phá hoại nội bộ đảng; nhận rõ cuộc đấu tranh giai cấp trên mặt

¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, sđd*, t. 23, tr.33.

trận chính trị, kinh tế, tư tưởng và văn hoá vẫn đang diễn ra gay go phức tạp, tư tưởng tư sản luôn luôn ảnh hưởng vào trong Đảng, nó dựa vào tư tưởng tiểu tư sản và kết hợp với tư tưởng tiểu tư sản làm cho một số cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất. Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ tính chất trọng yếu của việc bảo vệ tổ chức đảng, bảo vệ nguyên tắc, đường lối xây dựng đảng. Trên những cơ sở đó, phát huy hơn nữa ý chí chiến đấu, tinh thần đấu tranh trong nội bộ để làm tốt công tác bảo vệ đảng về mặt tổ chức để ra trong cuộc vận động, tích cực củng cố tổ chức, sinh hoạt đảng được chặt chẽ hơn nữa.

2. Thẩm tra những vấn đề lịch sử, chính trị chưa rõ, hoặc nghi có vấn đề chính trị hiện nay của một số cán bộ, đảng viên đã được phát hiện trước đây và sẽ phát hiện ra trong quá trình cuộc vận động, giúp cho việc giáo dục, sử dụng số cán bộ, đảng viên này đúng với đường lối chính sách của Đảng. Trong quá trình tiến hành việc thẩm tra, nếu thấy có phần tử phản động chui vào nội bộ thì kịp thời phát hiện ra.

3. Cải tiến công tác quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên: làm cho các tổ chức của Đảng thường xuyên nắm vững quá trình lịch sử trước kia, và tư tưởng, công tác, sinh hoạt, quan hệ xã hội hiện nay của cán bộ, đảng viên một cách chặt chẽ, tăng cường lãnh đạo sinh hoạt chi bộ, giúp cho việc quản lý tốt cán bộ, đảng viên, khắc phục mọi hiện tượng phát biểu vô nguyên tắc, vô tổ chức về đường lối chính sách của Đảng; quy định và chấp hành chế độ công tác đối ngoại, chế độ quan hệ và giao dịch xã hội của cán bộ, đảng viên cho chặt chẽ; xây dựng và thực hiện một nền nếp xét duyệt đề bạt cán bộ, kết nạp đảng viên, điều động cán bộ, đảng viên theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục, chế độ đã quy định, để tránh mọi sơ hở khiến cho kẻ địch có thể lợi dụng tấn công, thâm nhập, phá hoại nội bộ đảng.

Phạm vi:

1. Cuộc vận động bảo vệ đảng lần này chỉ tiến hành ở các đảng bộ các cơ quan dân, chính, đảng từ cấp huyện, khu phố, thị xã trở lên, ở các đảng bộ xí nghiệp và cửa hàng quốc doanh, công, nông, lâm trường, trường học, bệnh viện trọng yếu. Các đảng bộ chưa tiến hành cuộc vận động kỳ này thì các cấp ủy đảng cần có kế hoạch thường xuyên giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật trong việc bảo vệ đảng cho cán bộ, đảng viên và chấn chỉnh việc quản lý cán bộ, đảng viên. Đối với các đảng bộ trong quân đội và lực lượng công an nhân dân vũ trang, Quân ủy Trung ương và Đảng đoàn Bộ Công an sẽ nghiên cứu quy định phạm vi làm cho thích hợp.

2. Người cần thẩm tra kỳ này là những cán bộ, đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị chưa rõ và nghi có vấn đề chính trị hiện nay. Chú trọng những cán bộ, đảng viên hiện giữ những cương vị chủ chốt, hiện công tác ở các bộ phận trọng yếu, cơ mật. Khi học tập, nếu cán bộ, đảng viên nào có vấn đề hoặc biết người khác có vấn đề lịch sử chính trị, nghi có vấn đề chính trị hiện nay, có hành động chống đối đường lối chính sách của Đảng, có quan hệ và giao dịch xã hội phức tạp, sinh hoạt sa đọa, bất minh thì tự báo cáo và phát hiện với Đảng. Ngoài ra, cũng có thể tự báo cáo và phát hiện thêm các vấn đề khác như khai báo với địch, khai man tuổi đảng, chức vụ, thành phần, v.v.. Đối với những trường hợp cán bộ, đảng viên có vấn đề về mặt chính trị đã phát hiện, xét cần và có thể thẩm tra, kết luận được thì cần tiến hành ngay không phải chờ đến cuộc vận động. Đối với cán bộ, công nhân viên người ngoài Đảng, nếu trong cuộc vận động này phát hiện ra là có vấn đề về mặt chính trị thì các cơ quan có trách nhiệm

cũng phải tích cực thẩm tra, giải quyết, nhất là đối với những người hiện giữ những cương vị chủ chốt, đang công tác ở các bộ phận cơ mật, trọng yếu.

3. Từ nay đến hết năm 1965, phải tiến hành xong đợt học tập ở các đảng bộ các cơ quan quan trọng đầu não từ cấp tỉnh trở lên, các bộ phận trọng yếu, các cơ quan xung quanh trung ương, các xí nghiệp, công, nông, lâm trường, trường học, bệnh viện lớn; và phải thẩm tra xét kết luận xong các vấn đề lịch sử chính trị, nghi có vấn đề chính trị hiện nay của số cán bộ, đảng viên ở những nơi này. Trong năm 1966, phải tiến hành xong đợt học tập ở các đảng bộ các cơ quan cấp huyện, các cơ quan, bộ phận không trọng yếu ở cấp tỉnh, ở xung quanh trung ương và các xí nghiệp, công, nông, lâm trường, trường học, bệnh viện trọng yếu; phải thẩm tra, xét kết luận xong các vấn đề lịch sử chính trị, nghi có vấn đề chính trị hiện nay của số cán bộ, đảng viên ở những nơi này. Tiến hành đợt học tập xong ở đảng bộ nào thì thực hiện ngay việc cải tiến quản lý cán bộ, đảng viên ở đó để đưa việc quản lý cán bộ, đảng viên vào nền nếp, chặt chẽ. Sau một thời gian nhất định phải rút kinh nghiệm. Cuối năm 1965 phải sơ kết, cuối năm 1966 phải tổng kết toàn bộ cuộc vận động.

Phương châm:

1. Phải tiến hành cuộc vận động này một cách nghiêm chỉnh, đảm bảo thực hiện sâu sắc, triệt để các yêu cầu đã đề ra, nhưng tránh gây ra không khí căng thẳng không cần thiết trong nội bộ. Phải phát huy đầy đủ tác dụng của lãnh đạo trong việc chuẩn bị và trong suốt cả quá trình tiến hành cuộc vận động và phải rất coi trọng công tác tư tưởng. Đồng thời phải phát huy đầy đủ tính tích cực, tinh thần tự nguyện tự

giác của cán bộ, đảng viên tham gia cuộc vận động và đẩy mạnh mọi mặt công tác và sản xuất.

2. Đi đôi với việc phát hiện tình hình ưu khuyết điểm trong công tác bảo vệ đảng về mặt tổ chức, phải có kế hoạch tích cực phát huy những ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm đó, làm cho cuộc vận động có tác dụng thiết thực và làm đà cho công tác bảo vệ đảng sau này đi vào nền nếp thường xuyên lâu dài.

3. Phải làm có trọng tâm, trọng điểm, làm từ các cơ quan đầu não bên trên trước, những cơ quan, đơn vị, những bộ phận trọng yếu trước. Phải làm thí điểm rồi dần dần mở rộng ra, làm đến đâu bảo đảm lãnh đạo chặt chẽ đến đó. Phải bố trí tiến hành cuộc vận động này xen kẽ với các công tác khác, cố gắng hoàn thành tốt trong một thời gian nhất định, đồng thời không để ảnh hưởng đến sản xuất, đến các công tác trọng tâm trước mắt của Đảng và Chính phủ.

4. Cán bộ, đảng viên tự báo cáo, phát hiện cũng như tổ chức của Đảng, thẩm tra xem xét, kết luận vấn đề phải nghiêm túc, thận trọng, khách quan, toàn diện, thực sự cầu thị, không che giấu, không bỏ qua, không thổi phồng, không xuyên tạc sự thật, không hời hợt, phiến diện, một chiều, không được mệnh lệnh gò ép, không kết luận vấn đề thiếu căn cứ chính xác. Đối với những đồng chí có vấn đề phải dựa vào tự nguyện, tự giác, kết hợp với tận tình, thân ái giúp đỡ để các đồng chí đó yên tâm, tin tưởng vào đường lối chính sách cán bộ của Đảng mà thành khẩn, mạnh dạn báo cáo hết vấn đề với Đảng.

Phương pháp:

Trong phương pháp tiến hành, cần chú ý những điểm như sau:

1. Chỉ thị này cần phải được tập thể nghiên cứu trong các cấp ủy đảng, các ban, các đảng đoàn; cần tổ chức học tập đến tận cán bộ, đảng viên ở những nơi tiến hành cuộc vận động để nắm vững mục đích yêu cầu, phương châm, phương pháp. Đối với cấp lãnh đạo, cần liên hệ kiểm điểm công tác bảo vệ đảng, cụ thể hoá yêu cầu của cuộc vận động và định kế hoạch tiến hành trong địa phương, ngành, đơn vị. Đối với cán bộ, đảng viên, cần xác định thái độ, trách nhiệm tham gia cuộc vận động.

2. Phải động viên cán bộ, đảng viên nâng cao lòng trung thành với Đảng, ý thức bảo vệ đảng để ai có vấn đề, biết người khác có vấn đề thì tự báo và phát hiện hết với ban chỉ đạo cuộc vận động hoặc cấp ủy đảng, ai chưa có lý lịch hoặc lý lịch còn sơ sài thì viết lý lịch của mình một cách trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đưa nộp cho tổ chức của Đảng có trách nhiệm quản lý. Không báo cáo, phát hiện vấn đề ở tổ học tập, không đưa lý lịch ra tổ học tập báo cáo.

3. Trước khi tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, cần cố gắng tổ chức việc điều tra nghiên cứu, nắm vững vấn đề của cán bộ, đảng viên (nếu có) để có kế hoạch chủ động động viên giúp đỡ cán bộ, đảng viên báo cáo vấn đề được tốt. Sau khi học tập, cần tiếp tục điều tra, nghiên cứu, xác minh để sau một thời gian nhất định kết luận được vấn đề của cán bộ, đảng viên; nếu có vấn đề nghi chính trị hiện nay thì phải kết hợp sử dụng bộ máy công an để dùng mọi biện pháp cần thiết làm rõ vấn đề. Sau khi điều tra, nghiên cứu xác minh, nếu thấy có trường hợp có cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị hiện nay thì phải báo cáo lên Trung ương xét, kết luận. Đến khi kết thúc cuộc vận động nếu vẫn còn vấn đề chưa làm rõ

được thì bàn giao lại cho các cơ quan có trách nhiệm tiếp tục thẩm tra, không nên kết luận vội vàng, thiếu căn cứ chính xác.

4. Dựa vào bản dự thảo mới về chế độ quản lý cán bộ, đảng viên do Ban Tổ chức Trung ương đề ra mà xây dựng đề án về chế độ quản lý cán bộ, đảng viên trong địa phương, trong ngành và bàn kế hoạch thực hiện việc quản lý cán bộ, đảng viên đi vào nền nếp, chặt chẽ hơn.

Tổ chức thực hiện:

1. Các cấp ủy, các ban, các đảng đoàn phải trực tiếp lãnh đạo thực hiện cuộc vận động này. Các đảng ủy cơ quan (không lãnh đạo toàn diện) có trách nhiệm kết hợp với các ban, các đảng đoàn hoặc thủ trưởng của Đảng phụ trách cơ quan (nơi chưa có đảng đoàn) để tham gia lãnh đạo cuộc vận động. Các đảng ủy, chi ủy ở các cơ quan này phải làm tốt công tác tư tưởng, phải lãnh đạo việc thảo luận và chấp hành tốt chế độ quản lý cán bộ, đảng viên. Để có cơ quan thường xuyên giúp việc Trung ương, các cấp ủy khu, thành, tỉnh, các ban, các đảng đoàn, các cấp, các ngành cần thành lập một ban chỉ đạo cuộc vận động (gọi tắt là Ban Chỉ đạo cuộc vận động bảo vệ đảng). Ban này có trách nhiệm nghiên cứu kế hoạch, chỉ đạo thực hiện cuộc vận động và thẩm tra những cán bộ có vấn đề thuộc cấp ủy, ban, đảng đoàn trực tiếp quản lý.

Thành phần ban này: ở trung ương gồm một đồng chí trong Ban Bí thư, một số đồng chí Trung ương và một số đồng chí phụ trách các ngành (Tổ chức, Kiểm tra, Công an, v.v.); ở địa phương gồm một số đồng chí trong Ban Thường vụ, một số cấp ủy viên và một số đồng chí phụ trách các ngành (Tổ chức, Kiểm tra, Công an, v.v.); ở các ngành xung quanh trung ương gồm một đồng chí chủ chốt trong ban, đảng đoàn phụ trách

công tác nội bộ, một đồng chí phụ trách tổ chức cán bộ, một đồng chí đại biểu Đảng ủy cơ quan.

Ban này dựa vào ban tổ chức các cấp ủy, vụ tổ chức cán bộ các ngành mà làm việc, đồng thời sử dụng bộ máy của các ngành Kiểm tra, Công an, không tổ chức bộ máy giúp việc riêng.

2. Ban Tổ chức Trung ương, Ban Kiểm tra Trung ương, Đảng đoàn Bộ Công an có trách nhiệm kết hợp với nhau chặt chẽ để huy động bộ máy của ngành mình giúp cho cuộc vận động bảo vệ đảng tiến hành được tốt, giúp Trung ương và các cấp, các ngành tiếp tục giải quyết các việc tồn tại sau cuộc vận động, và thường xuyên nắm vững tình hình chính trị, tư tưởng, lịch sử của cán bộ, đảng viên.

3. Về kết luận những vấn đề cần thẩm tra của cán bộ, đảng viên thì phân cấp như sau:

- Trung ương làm hết các cán bộ có vấn đề thuộc diện Trung ương quản lý và xét, kết luận tất cả các cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị hiện nay (nếu có).

- Các ban, các đảng đoàn, các đảng ủy các ngành xung quanh trung ương làm hết các trưởng, phó phòng, chuyên viên, cán sự và tất cả cán bộ, đảng viên có vấn đề ở các bộ phận trọng yếu, cơ mật trong ngành; ngoài ra còn những cán bộ, đảng viên khác có vấn đề phải kết luận, thì tùy theo khả năng của mình mà các ban, các đảng đoàn, các đảng ủy cơ quan có thể làm đến dưới nữa hoặc giao cho các đảng ủy, chi ủy cùng các đồng chí phụ trách các cục, vụ làm. Nếu giao cho dưới làm thì phải có sự lãnh đạo chặt chẽ của các ban, các đảng đoàn, các đảng ủy, và phải có chế độ báo cáo chặt chẽ lên các ban, các đảng đoàn, các đảng ủy.

- Quân ủy Trung ương, Đảng đoàn Bộ Công an, các khu ủy, thành ủy, tỉnh ủy dựa vào những quy định trên đây mà nghiên cứu, phân trách nhiệm cho các cấp ủy trong quân đội, trong lực lượng Công an nhân dân vũ trang và các cấp ủy đảng, các ngành trong địa phương cho thích hợp.

Đối với những cán bộ ở địa phương có vấn đề mà các đảng đoàn trên Trung ương cũng có trách nhiệm quản lý thì việc điều tra, nghiên cứu, kết luận chủ yếu là do cấp ủy địa phương làm, nhưng các đảng đoàn ở các ngành trên Trung ương phải có trách nhiệm cung cấp những tài liệu, tình hình đã nắm được về những cán bộ đó và tham gia góp ý kiến với cấp ủy địa phương trong việc kết luận vấn đề của những cán bộ đó.

4. Ban Chỉ đạo cuộc vận động bảo vệ đảng ở các cấp, các ngành phải định kỳ báo cáo công tác và kịp thời báo cáo những việc quan trọng với các cấp ủy, với các ban, các đảng đoàn. Các khu ủy, thành ủy, tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc và các ban, các đảng đoàn xung quanh trung ương phải kịp thời báo cáo từng bước công tác và những việc đột xuất ở địa phương, ngành mình lên Trung ương (qua Ban Chỉ đạo Trung ương) và phải thường xuyên liên lạc, trao đổi kinh nghiệm với Ban Chỉ đạo Trung ương. Ba tháng một lần, Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm tập hợp tình hình thực hiện và đề xuất ý kiến, báo cáo lên Ban Bí thư xét.

5. Kinh phí việc đi xác minh để thẩm tra vấn đề của cán bộ, đảng viên và các khoản chi tiêu cần thiết khác cho cuộc vận động sẽ lấy ở quỹ đảng. Các địa phương, các ngành liên lạc với Văn phòng Trung ương để dự trù cho sát hợp.

*
* *

Cuộc vận động nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, làm tốt công tác thẩm tra chính trị và cải tiến công tác quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên là một cuộc vận động rất quan trọng để bảo vệ nội bộ đảng được chặt chẽ. Nó lại đụng chạm đến sinh mệnh chính trị của cán bộ, đảng viên. Các ban, các đảng đoàn, các đảng ủy các cấp ủy khu, thành, tỉnh, các cơ quan giúp việc và toàn thể cán bộ, đảng viên cần nhận thức đúng mức tầm quan trọng của nó để lãnh đạo và thực hiện một cách tích cực và thận trọng cuộc vận động này cho có kết quả tốt.

Chỉ thị này thay cho Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 4 tháng 6 năm 1962 và Dự thảo Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 19 tháng 11 năm 1963¹⁾ của Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.24, tr.655.

DIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 09/ĐK, ngày 3 tháng 3 năm 1965

**Về công tác phòng không, sơ tán
và phổ biến tin tức***

*Gửi các ban, đảng đoàn, các khu ủy, thành ủy, tỉnh ủy,
đảng ủy trực thuộc Trung ương*

Mấy hôm nay, trong việc phòng không nhân dân đã có nhiều ưu điểm, nhưng cũng đã có xảy ra một số việc lúng túng. Một số cơ quan tự động báo động cho các địa phương, một số cán bộ nói ra nhân dân những tin không cần phổ biến hoặc những tin đồn nhảm, một số địa phương chưa cần sơ tán đã sơ tán nhân dân một cách vội vã, hoặc đảo lộn đời sống bình thường của nhân dân một cách không cần thiết, do đó có thể ảnh hưởng không tốt đến tinh thần và đời sống của quần chúng, ảnh hưởng đến sản xuất và công tác. Ban Bí thư yêu cầu các ban, đảng đoàn, các cấp ủy chấp hành triệt để những quy định sau đây:

1. *Thống nhất việc ra lệnh báo động phòng không cho các ngành và các địa phương.* Ở Trung ương, Bộ Chính trị đã quyết định giao Quân ủy Trung ương phối hợp với đồng chí Chủ nhiệm Phòng không nhân dân Trung ương ra lệnh báo động phòng không, và những chỉ thị đối phó với địch về mặt

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

quân sự cho các ngành và các địa phương cần thiết. Ngoài Quân ủy Trung ương (về mặt chính quyền là đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng), các cơ quan khác không được tự động ra lệnh. Những chỉ thị công tác của từng ngành thì chỉ tiến hành trong nội bộ của ngành, không được báo ra nhân dân. Ở các địa phương, quyền ra lệnh phòng không tập trung vào đồng chí chủ nhiệm phòng không nhân dân địa phương.

2. *Vấn đề sơ tán nhân dân:* Theo chỉ thị của Quân ủy Trung ương, những địa phương nào có thể bị địch uy hiếp trong từng thời gian cụ thể, thì tiến hành những biện pháp trong mức độ cần thiết. Những nơi chưa có lệnh sơ tán thì không thi hành việc sơ tán.

3. *Vấn đề phổ biến tin tức:* Cán bộ, đảng viên phải chấp hành đúng đắn kỷ luật tuyên truyền. Chỉ được phổ biến trong cơ quan hay nhân dân những tin tức đã được cấp trên cho phép phổ biến. Không được phổ biến những tin tức mà chỉ có các đồng chí lãnh đạo hay những cơ quan có trách nhiệm mới được biết. Chẳng những không được phổ biến những tin đồn nhảm, dễ mắc phải những luận điệu chiến tranh tâm lý của địch mà còn phải đấu tranh chống lại những luận điệu, tin tức ấy. Việc tuyên truyền giáo dục cho nhân dân cần làm đúng mức, đề cao được tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu của nhân dân, nhưng tránh gây hoang mang hoảng hốt, phải làm cho nhân dân vững vàng bình tĩnh trước mọi tình thế.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 11
(ĐẶC BIỆT)**

Họp từ ngày 25 đến ngày 27 tháng 3 năm 1965

**Kịp thời chuyển hướng việc xây dựng
và phát triển kinh tế quốc dân phục vụ đắc lực
nhiệm vụ cách mạng cả nước trong tình hình mới**

Để cứu vãn tình thế ngày càng nguy khốn ở miền Nam, đế quốc Mỹ đang tăng thêm lực lượng của chúng và chú trọng vào miền Nam, phát triển cuộc chiến tranh đặc biệt ở miền Nam tới mức cao; đồng thời tăng cường các hành động chiến tranh đối với miền Bắc, chủ yếu là dùng không quân ném bom, bắn phá liên tục trên một phạm vi ngày càng rộng...

Trước những hành động và âm mưu mới của đế quốc Mỹ, cả nước ta đang ở trong tình hình có chiến tranh, mỗi miền với hình thức và mức độ khác nhau. Riêng miền Bắc vẫn là hậu phương lớn, nhưng phải vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam, vừa phải tăng cường sức phòng thủ về mọi mặt trực tiếp chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cơ bản của Đảng ta về cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay trong cả nước và nhiệm vụ riêng của miền Bắc lúc này, cần phải chuyển hướng việc xây dựng và phát triển kinh tế quốc dân cho phù hợp với

tình hình mới, gấp rút tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng của miền Bắc, bảo đảm có thể chủ động và kịp thời đối phó với mọi tình thế, đồng thời thực hiện đúng mức các yêu cầu cơ bản của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**I- MẤY NHẬN ĐỊNH VỀ TIỀM LỰC KINH TẾ HIỆN NAY
CỦA MIỀN BẮC**

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ III, chúng ta tập trung sức vào việc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đồng thời tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố miền Bắc về mọi mặt làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Nội dung chủ yếu của nhiệm vụ đó là xây dựng và phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, chi viện cách mạng miền Nam và giúp đỡ cách mạng Lào. Ba mặt ấy có quan hệ mật thiết với nhau, trọng tâm là xây dựng và phát triển kinh tế.

1. Qua việc thực hiện nhiệm vụ và phương hướng nói trên, *tiềm lực kinh tế của hậu phương miền Bắc có những tiến bộ rất quan trọng:*

Dựa vào *quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa* bước đầu được củng cố, với *lực lượng của giai cấp công nhân, nông dân tập thể và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa* ngày càng trưởng thành về chính trị, văn hoá, kỹ thuật, theo đường lối và phương hướng đúng đắn của Đảng ta, nền kinh tế miền Bắc được tổ chức và quản lý một cách có kế hoạch, đang trở thành một hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa vững chắc.

Mặt khác, *cơ sở vật chất và kỹ thuật của nền kinh tế đã được tăng cường một bước; sản xuất phát triển với nhịp độ tương đối nhanh.* Các ngành công nghiệp nặng đã có những cơ sở đầu tiên đã đi vào sản xuất và đang xây dựng; công nghiệp nhẹ và công nghiệp địa phương phát triển hơn trước rất

nhiều. Sản xuất công nghiệp đã giải quyết được một phần nhu cầu về trang bị kỹ thuật, cung cấp một số nguyên liệu, vật liệu ngày càng lớn, và bảo đảm được đại bộ phận hàng tiêu dùng cho đời sống của nhân dân. Nông nghiệp, với những tiến bộ về thủy lợi, thâm canh tăng năng suất, tăng vụ, khai hoang, phát triển ngày càng toàn diện và vững chắc hơn. Sản xuất lương thực nói chung đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của nông thôn và đại bộ phận nhu cầu thuộc diện Nhà nước cung cấp. Về giao thông, hệ thống đường sá phục vụ kinh tế và quốc phòng đã và đang được cải tạo và mở rộng thêm; năng lực vận tải trên các tuyến chính tăng thêm khá nhiều. Lực lượng lao động bước đầu được phân bố lại giữa các ngành kinh tế, giữa miền xuôi và miền núi theo hướng đúng.

Từ nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu và phụ thuộc, chủ yếu là sản xuất nhỏ, chúng ta đang xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, tiến từng bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Kết hợp với sự giúp đỡ của các nước anh em, chủ yếu là về thiết bị và kỹ thuật, và một phần vật tư cần thiết, *khả năng kinh tế trong nước ngày càng tiến bộ đã giữ một vai trò quyết định trong việc giải quyết các nhu cầu không ngừng tăng thêm của công cuộc xây dựng kinh tế, cải thiện đời sống của nhân dân và củng cố quốc phòng.*

Dựa vào *quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*, với lực lượng cách mạng vĩ đại của *quân chúng lao động*, với *năng lực sản xuất* ngày càng phát triển, khi cần thiết, chúng ta có thể *huy động nhanh chóng và có kế hoạch một khối lượng sức người và sức của dồi dào hơn trước nhiều*, tiến hành một cuộc chiến tranh vừa là chiến tranh chính quy, vừa là chiến tranh du kích, đánh bại mọi hành động xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đối với Tổ quốc và nhân dân ta.

2. Tuy nhiên, cần chú ý *mấy nhược điểm lớn*:

Trong nền kinh tế của ta hiện nay, *công nghiệp hiện đại vẫn còn nhỏ bé*: sản xuất cơ khí phát huy tác dụng còn ít; công nghiệp quốc phòng còn yếu; một số nguyên liệu quan trọng

phải mua bên ngoài và một phần nhờ các nước anh em giúp đỡ như bông, sợi, sắt thép, đồng, nhôm, xăng, dầu và một số hoá chất. Sản xuất nông nghiệp vẫn còn phụ thuộc khá nhiều vào điều kiện tự nhiên; riêng *về lương thực chưa giải quyết được các nhu cầu một cách đầy đủ, vững chắc*. Trong những điều kiện nói trên, *dự trữ nhà nước* về một số vật tư chủ yếu đến nay còn mỏng. Về *giao thông vận tải*, năng lực hiện có phục vụ quốc phòng còn yếu, đối với nhu cầu kinh tế cũng chưa đáp ứng kịp; hệ thống đường sắt, đường bộ, đường biển có nhiều nơi dễ bị uy hiếp...

Điều quan trọng nữa là *lực lượng sản xuất phân bố giữa miền xuôi và miền núi chưa phù hợp với yêu cầu chiến lược*: ở miền núi là vùng căn cứ địa hậu phương, cơ sở kinh tế về các mặt còn yếu. Phần rất lớn năng lực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, vận tải, kho tàng và nhân lực tập trung ở đồng bằng ven biển; việc bảo vệ và phát huy tiềm lực kinh tế vùng đồng bằng trước mắt có nhiều vấn đề phức tạp phải giải quyết.

Mặc dù có nhiều tiến bộ, *hậu phương của ta chưa được thật vững chắc*: kinh tế miền núi chưa đủ sức làm cơ sở cho việc củng cố căn cứ địa; *lực lượng sản xuất ở đồng bằng là phần rất quan trọng, trong chiến tranh dễ bị tổn thất nhiều*. Các yêu cầu kết hợp giữa kinh tế và quốc phòng, giữa thời bình và thời chiến chưa được giải quyết một cách căn bản. Việc chuẩn bị để sẵn sàng chiến đấu có những mặt chưa được đầy đủ.

Vừa qua, chúng ta có chú trọng khắc phục các khuyết điểm và nhược điểm nói trên, nhưng mức tiến bộ vẫn còn thấp so với yêu cầu. Trước mắt, cần phải nỗ lực gấp bội, tập trung sức vào những hướng cấp bách và có thể giải quyết sớm; đối với những vấn đề đòi hỏi phải giải quyết tương đối lâu dài hơn thì từng thời gian nhất định phải đặt những chuyển biến với mức độ ngày càng cao hơn.

II- NHIỆM VỤ KINH TẾ TRƯỚC MẮT

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng cả nước trong tình hình trước mắt, cần phải gấp rút tăng cường tiềm lực kinh tế của hậu phương miền Bắc, *sẵn sàng đối phó với mọi tình thế*:

- Quyết tâm thắng địch trong cuộc chiến tranh đặc biệt đang phát triển tới mức cao nhất ở miền Nam, giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong thời gian tương đối ngắn; và kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh của địch phá hoại và phong toả miền Bắc bằng không quân và hải quân với mức có thể ác liệt hơn.

- Đồng thời chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại địch trong trường hợp chúng chuyển cuộc chiến tranh đặc biệt ở miền Nam thành chiến tranh cục bộ, và mở rộng chiến tranh cục bộ cả ở miền Nam lẫn miền Bắc.

Trong khi tiếp tục nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế miền Bắc phải bảo đảm *hai yêu cầu lớn cấp bách* của cách mạng cả nước hiện nay:

Một là: *Tăng cường chi viện, tích cực góp phần đẩy mạnh cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam và tiếp tục ra sức giúp đỡ cách mạng Lào.*

Miền Bắc phải làm tròn nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến, phải giải quyết đầy đủ các yêu cầu thiết yếu của *cách mạng miền Nam, trước hết làm tốt công tác phục vụ chiến trường*. Cần phải tăng sức người, sức của, góp phần tích cực cùng đồng bào miền Nam đánh bại đế quốc Mỹ và bọn tay sai, quyết tâm giành thắng lợi quyết định trong cuộc chiến tranh đặc biệt hiện tại, cũng như trong cuộc chiến tranh cục bộ nếu chúng gây ra, để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc.

Đối với *cách mạng Lào*, tiếp tục ra sức giúp đỡ nhằm củng cố những thắng lợi đã giành được, từng bước đưa cách mạng Lào tiến lên.

Hai là: *Tăng cường sức phòng thủ, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc.*

Phải *xây dựng căn cứ địa miền núi* vững chắc, chuẩn bị để khi cần thiết có đủ sức tiếp thụ bộ máy chiến tranh to lớn sẽ chuyển lên và bảo đảm việc chỉ đạo của Trung ương đối với mọi mặt hoạt động trong toàn quốc.

Tổ chức tốt công tác *phòng không hậu phương* và chiến đấu kiên quyết để giảm mức thiệt hại của ta về người và của đến mức ít nhất và tiêu diệt sinh lực địch đến mức cao nhất.

Giải quyết tốt các nhu cầu về *ăn, mặc, y tế, trang bị và sửa chữa, kể cả dự trữ cần thiết cho hoạt động của các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang*, chú trọng nâng cao sức chiến đấu và tính cơ động của bộ đội chính quy, tiếp tế đầy đủ và kịp thời cho chiến trường.

Bảo đảm các hoạt động của Nhà nước để *tăng cường trật tự, trị an*.

Giải quyết với mức hợp lý các nhu cầu *ăn, mặc, bảo vệ sức khoẻ, tiêu dùng thiết yếu và học hành của nhân dân*, ổn định tình hình kinh tế và đời sống xã hội.

Căn cứ các nhận định nói trên, trong khoảng vài năm trước mắt, cần phải chuyển hướng việc xây dựng và phát triển kinh tế quốc dân và quản lý tốt mọi mặt hoạt động kinh tế - tài chính, một mặt vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu; mặt khác, chú trọng đúng mức đưa sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội tiếp tục tiến lên.

Nội dung cơ bản của nhiệm vụ đó là:

Phải gấp rút tăng cường *bảo vệ* các cơ sở sản xuất sẵn có, nhất là các cơ sở quan trọng, dễ bị uy hiếp; tăng cường lực lượng *dự trữ* các vật tư thiết yếu, nhất là lương thực, và tổ chức lại kho tàng; bảo đảm đến mức cao nhất yêu cầu về *vận tải* cho các hướng chiến lược.

Điều cốt yếu là phải *ra sức xây dựng và phát triển sản xuất* nông nghiệp, công nghiệp, hết sức chú trọng công nghiệp địa phương, *phát triển giao thông và bưu điện*, nhằm hướng chính là *nâng cao tiềm lực kinh tế ở các vùng căn cứ địa miền*

núi, gắn chặt với việc củng cố toàn bộ hậu phương. Đối với những việc nói trên, phải đề ra và phấn đấu đạt những mục tiêu cụ thể trong từng bước; và qua nhiều bước ngắn, phải đạt những chuyển biến rõ rệt.

Đi đôi với việc giải quyết các yêu cầu cấp bách nói trên, cần phải tiếp tục *xây dựng có trọng điểm các cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*, tăng cường các công tác điều tra, thăm dò địa chất, điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ.

Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, phải *tăng thêm mức động viên*, nhất là về lương thực. Cố gắng đáp ứng đầy đủ sức người và mức cao nhất về sức của trong nước cho tiền tuyến, cho việc xây dựng và phát triển kinh tế.

Phải *củng cố vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*, quản lý tốt các xí nghiệp quốc doanh, đặc biệt chú trọng tăng cường củng cố các hợp tác xã nông nghiệp cả ở đồng bằng và miền núi, các hợp tác xã nghề cá và nghề muối ở miền biển, dựa vào đó để giáo dục, tổ chức và lãnh đạo quần chúng vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, tích cực thực hiện mọi nhiệm vụ.

Phải dựa vào *tự lực cánh sinh là chính*; và phải tranh thủ sự *viện trợ tích cực của các nước anh em* về vật tư, thiết bị, vũ khí, đó là nguồn bổ sung rất quan trọng để bảo đảm các nhu cầu. Trong việc sử dụng sự giúp đỡ của các nước anh em, ngoài việc tăng dự trữ và cung cấp cho một số yêu cầu trước mắt, phải tập trung vào hướng chính nhằm đẩy mạnh xây dựng và sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất trong nước.

Hết sức *tiết kiệm* trong sản xuất, xây dựng và tiêu dùng, tiếp tục chống *tham ô, lãng phí, quan liêu* trong các cơ quan nhà nước.

Trong việc chuyển hướng việc xây dựng và phát triển kinh tế quốc dân, cần phải *nắm vững mấy phương châm*:

- Tranh thủ thời gian, tập trung sức giải quyết những *yêu cầu quan trọng và cấp bách nhất*, cho những *địa bàn chiến lược có đòi hỏi gấp nhất*.

- *Kết hợp lực lượng của Trung ương và các địa phương*, tăng cường lực lượng của Trung ương cho những yêu cầu quan trọng mà địa phương không đủ sức giải quyết; đồng thời hết sức phát huy sự nỗ lực của các địa phương, bảo đảm cho các địa phương, nhất là những vùng kinh tế quan trọng về chiến lược, phát triển một cách toàn diện, đủ sức giải đáp các yêu cầu về sản xuất - chiến đấu - và đời sống của địa phương.

- Bảo đảm sự *lãnh đạo tập trung và quản lý thống nhất của Trung ương* trên toàn cục, và *tăng thêm quyền hạn cho địa phương* trong một phạm vi nhất định để giải quyết kịp thời các vấn đề có tính chất cục bộ.

- Lãnh đạo và chỉ đạo phải *chủ động, khẩn trương*.

- Tăng cường giáo dục tư tưởng, phát động mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng, động viên toàn thể đảng viên và toàn dân nêu cao truyền thống phấn đấu dũng cảm, lao động cần cù, ra sức *thi đua mỗi người làm việc bằng hai, tay búa tay súng, tay cày tay súng*, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

*

* *

Những năm trước mắt là một thời kỳ đặc biệt trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Chúng ta chuyển hướng việc xây dựng và phát triển kinh tế quốc dân, tập trung sức giải quyết những yêu cầu cấp bách để sẵn sàng chiến đấu, làm như vậy là chấp hành nhiệm vụ chiến lược cách mạng của miền Bắc trong tình hình mới để chủ động đối phó với mọi âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, đưa cách mạng cả nước tiến lên.

Đề ra phương hướng nỗ lực trong khoảng vài năm trước mắt, chúng ta nhằm đạt đến một mức tiến bộ rất quan trọng về phát triển tiềm lực kinh tế và quốc phòng, tăng cường củng cố các vùng căn cứ địa miền núi và củng cố toàn bộ hậu phương, giải quyết vững chắc hơn các nhu cầu về ăn, mặc và chiến đấu cho cả bộ đội và nhân dân, chuẩn bị đủ sức để đối phó một cách mạnh mẽ nhất trong trường hợp đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược.

Ngay lúc này, phải hết sức tranh thủ thời gian tiến hành có trọng điểm các công việc cấp bách để sẵn sàng đối phó với những hành động chiến tranh của địch có thể phát triển ác liệt hơn, trên một phạm vi rộng hơn.

Phải gắn chặt việc giải quyết các yêu cầu đối phó với cuộc chiến tranh hạn chế và đề phòng chiến tranh xâm lược quy mô lớn, quyết đánh thắng địch trong thời gian trước mắt, đồng thời chuẩn bị để đối phó với khả năng xấu hơn. Trong điều kiện có thể hoạt động tương đối thuận lợi, *phải hết sức cố gắng chuẩn bị với nhịp độ nhanh nhất, đạt những kết quả tốt nhất, ở những hướng có yêu cầu cấp bách nhất.* Ngay trong lúc phải đối phó khẩn trương với cuộc chiến tranh hạn chế, vẫn tiếp tục mọi cố gắng để nâng cao sức chiến đấu, ra sức phát triển sản xuất và bảo vệ sản xuất, tăng cường chuẩn bị để đề phòng tình hình khó khăn hơn nữa.

Xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và củng cố quốc phòng là những sự nghiệp lâu dài. Cho nên mọi cố gắng của chúng ta trong khoảng vài năm hiện tại *phải gắn liền với quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa sau này.*

Cần nhận rõ rằng *giải quyết tốt các yêu cầu kinh tế và quốc phòng trước mắt, về căn bản, là phù hợp với yêu cầu lâu dài của sự nghiệp xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng.* Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, công nghiệp địa phương, giao thông vận tải ở miền núi, tăng cường xây dựng căn cứ địa miền núi... là những hướng đáng lẽ phải làm tích cực, nhưng lâu nay chúng ta làm chưa đúng mức, nay phải có quyết tâm cao, tập trung nhiều sức lực, làm mạnh, làm gấp hơn nhiều

để phục vụ kịp các yêu cầu mới. Kinh tế miền núi mạnh lên không những sẽ đáp ứng các yêu cầu trước mắt để sẵn sàng chiến đấu, mà còn là cơ sở rất thuận lợi để đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền núi sau này.

Phải khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục xây dựng các công trình then chốt đang xây dựng, và khởi công xây dựng một số cơ sở cần thiết khác ở những nơi thích hợp, chú trọng phân bố sản xuất sâu hơn vào nội địa. Trong việc chuyển hướng kinh tế, cần phải sắp xếp lại, có bộ phận tiến chậm hơn so với dự kiến cũ, nhưng xét toàn bộ thì khối lượng xây dựng tăng thêm nhiều, tài sản cố định đưa vào sản xuất vẫn phải mở rộng, nhịp độ phát triển sản xuất trong nhiều ngành phải tăng nhanh hơn. Một số công tác quan trọng về lâu dài như điều tra địa chất, đào tạo cán bộ... cần phải được coi trọng đầy đủ. Cần phải có kế hoạch sát với thực tế, *kết hợp đúng mức các yêu cầu trước mắt và lâu dài, tránh gây ra những xáo trộn có thể tránh được, tiến hành công cuộc xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng một cách liên tục và có lợi nhất.* Cũng trên tinh thần đó, trong khi đi vào thực hiện các kế hoạch hàng năm nhằm thực hiện nhiệm vụ cấp bách lúc này, cần phải giành sức chuẩn bị kế hoạch dài hạn mới phát triển kinh tế quốc dân để sẵn sàng bắt tay thực hiện khi tình hình thay đổi.

Như trên đã nói, trước mắt các *yêu cầu* tăng thêm nhiều và đòi hỏi phải giải quyết gấp. Đó là những *yêu cầu mới về tăng tiềm lực kinh tế và quốc phòng*, xây dựng và sản xuất để phục vụ cho tiền tuyến, nâng cao sức phòng thủ và ổn định đời sống của nhân dân. Cụ thể là cần phải tăng thêm các khoản chi viện cho cách mạng miền Nam, chi về quốc phòng, phòng không hậu phương; đầu tư cho nông nghiệp, công nghiệp địa phương, nhất là ở miền núi và trung du, đầu tư cho giao thông và bưu điện; tăng cường dự trữ vật tư và hàng hoá... Vốn đầu tư vào công nghiệp trung ương, chủ yếu là công nghiệp nặng, có phần giảm bớt, vì trong những công trình dự định xây dựng, nay sẽ hoãn lại một số; tuy nhiên,

phần vốn cần giữ cho công nghiệp trung ương vẫn là một yêu cầu lớn.

Để đáp ứng các yêu cầu nói trên, *cần phải hết sức phát triển mọi khả năng*: phát huy năng lực sản xuất của công nghiệp trung ương và địa phương, của nông nghiệp, nhất là về sản xuất lương thực và thực phẩm; động viên mạnh nhiệt tình cách mạng của quần chúng, tăng thêm mức đóng góp về sức người, sức của; tích cực tranh thủ sự viện trợ của các nước anh em. Đồng thời, phải cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại về người do địch có thể gây ra, và các thiệt hại về sản xuất, kho tàng dự trữ vật tư, vận tải, ngoại thương...

Nhìn chung, *mâu thuẫn giữa yêu cầu và khả năng sẽ thêm gay gắt, tập trung ở các khâu vật tư và hàng hoá, gồm cả lương thực, tài chính, vận tải, sắp xếp lực lượng lao động khoẻ và trẻ, xây dựng cơ bản*. Nếu tình hình hiện tại *khẩn trương hơn*, thì mâu thuẫn đó sẽ càng gay gắt hơn nữa. Việc giải quyết các yêu cầu cấp bách để tăng tiềm lực kinh tế và quốc phòng tạm thời hạn chế một phần các yêu cầu về xây dựng kinh tế đã dự tính trước đây. Trong khi địch đang tăng cường các hành động phá hoại, chúng ta cũng phải sắp xếp lại quy mô xây dựng cho thích hợp. Tùy theo diễn biến của tình hình cụ thể, có thể có mấy mức độ khác nhau: hoặc có thể tiếp tục các công trình đang xây dựng và khởi công mới một số công trình then chốt; hoặc chỉ có thể tiếp tục các công trình đang xây dựng, phần xây dựng mới rất bị hạn chế; hoặc phải điều chỉnh khối lượng của một số công trình, kéo dài việc thi công. Cần phải cố gắng tìm mọi cách thực hiện mức dự kiến thứ nhất. Một mặt phải có phương hướng đúng, tổ chức thực hiện tốt, nhằm phát huy cao nhất khả năng trong nước; mặt khác cần tranh thủ sự giúp đỡ tích cực của các nước anh em. Phải nắm sát khả năng và yêu cầu, đi sâu nghiên cứu và giải quyết một cách thận trọng, xét kỹ lợi ích các mặt để quyết định các chủ trương cụ thể trong khi bố trí kế hoạch.

III- PHƯƠNG HƯỚNG PHÂN BỐ KINH TẾ Ở MIỀN NÚI, TRUNG DU VÀ ĐỒNG BẰNG, TĂNG CƯỜNG CỨNG CỐ CÁC VÙNG CĂN CỨ ĐỊA MIỀN NÚI

Miền Bắc nước ta chia ra hai vùng rõ rệt: miền đồng bằng ven biển và miền núi; sự phân bố kinh tế và giá trị chiến lược của hai vùng đó rất khác nhau.

Đồng bằng là nơi tập trung tiềm lực về nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, là nguồn chủ yếu về sức người, sức của, nhưng khi chiến tranh xảy ra thì dễ bị uy hiếp và ở đó chiến tranh sẽ ác liệt.

Miền núi an toàn hơn, tiếp giáp với các nước bạn, là địa bàn cơ động và thuận tiện để tiến hành chiến tranh, là nơi có nhiều tài nguyên tự nhiên, có những khả năng tiềm tàng to lớn về sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, nhưng hiện nay dân cư còn thưa thớt, năng lực sản xuất các mặt còn yếu, chưa đủ sức làm nòng cốt cho toàn bộ hậu phương.

Trước tình hình đó, *quan trọng và cấp bách nhất là phải tăng cường tiềm lực kinh tế ở miền núi*: Ra sức phát triển nông nghiệp, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh sản xuất lương thực và chăn nuôi, đồng thời phát triển cây công nghiệp, ra sức phát triển công nghiệp địa phương, xây dựng các cơ sở công nghiệp nhỏ sản xuất tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng, phát triển giao thông vận tải; đưa thêm nhiều nhân lực ở miền xuôi lên xây dựng các khu vực kinh tế mới, hết sức phát huy mọi năng lực tiềm tàng, xây dựng miền núi thành các vùng căn cứ địa vững chắc về mọi mặt kinh tế, chính trị và quốc phòng.

Mặt khác, *phải hết sức bảo vệ và phát huy tiềm lực kinh tế ở đồng bằng, tăng thêm mức động viên sức người, sức của vùng đồng bằng*, sắp xếp, phân phối hợp lý để phục vụ các yêu cầu về kinh tế và quốc phòng, bao gồm cả yêu cầu xây dựng các vùng căn cứ địa miền núi.

Vùng trung du là bàn đạp và cửa ngõ giữa căn cứ địa và đồng bằng, có nhiều năng lực phong phú về sản xuất nông nghiệp,

cũng như tập trung khá nhiều lực lượng sản xuất công nghiệp. *Phải đẩy mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp, tích cực bảo vệ, phát triển và sử dụng tốt năng lực sản xuất công nghiệp ở vùng trung du để bổ sung cho miền núi.*

Chuyển hướng việc xây dựng và phát triển kinh tế quốc dân trong tình hình trước mắt, tức là phân bố và tăng cường lực lượng sản xuất theo hướng nói trên.

Trong những năm qua, chúng ta có khuyết điểm là chưa chú ý đúng mức đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế miền núi, gần đây có chuyển hướng, nhưng vẫn còn chậm. Yêu cầu hiện tại về phát triển kinh tế miền núi, chủ yếu là phát triển sản xuất lương thực và chăn nuôi, phát triển công nghiệp nhỏ và xây dựng thêm một số cơ sở quan trọng về công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ ở những nơi có điều kiện, và phát triển mạnh giao thông vận tải. Những kết quả đạt được theo hướng đó, về căn bản, vẫn phù hợp với yêu cầu xây dựng trong tương lai; hơn nữa, sẽ tạo cơ sở rất thuận lợi cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa sau này ở miền núi.

Đi đôi với việc xác định phương hướng xây dựng và phát triển sản xuất ở các khu vực tương đối rộng, chú trọng giải quyết những yêu cầu quan trọng của toàn khu vực, tổ chức sự tương trợ, hợp tác giữa các địa phương trong khu vực, *cần quy định phương hướng của từng tỉnh, nhất là các tỉnh lớn*, nhằm tăng cường năng lực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp địa phương để có thể giải quyết tại chỗ toàn bộ hoặc một phần quan trọng các nhu cầu về sản xuất, về tiêu dùng và đánh giặc cho nhân dân và các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang ở từng tỉnh.

Trong điều kiện chuẩn bị cho thời chiến, hoặc trong điều kiện thời chiến, việc phân vùng sản xuất có chú trọng hơn tính độc lập của các địa phương, tuy nhiên vẫn phải bảo đảm sự thống nhất của nền kinh tế quốc dân, phù hợp với nguyên tắc tập trung và phân tán về mặt quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa cũng như về mặt chỉ đạo chiến tranh cách mạng.

Gắn liền với hậu phương ở trung du và đồng bằng, *căn cứ địa của ta gồm các vùng rừng núi Đông Bắc, Tây Bắc, Việt Bắc, miền rừng núi Liên khu IV cũ*, trong đó trung tâm là *Tây Bắc, Việt Bắc*. Cần phải xây dựng các căn cứ địa của trung ương, của các khu, tỉnh thành một hệ thống hoàn chỉnh nhằm trong tình thế chiến tranh có đủ sức bảo đảm:

- Hoạt động của bộ máy chiến tranh, của các lực lượng vũ trang;
- Đời sống của nhân dân ở địa phương với tiêu chuẩn thời chiến;
- Hoạt động của các ngành kinh tế phục vụ chiến tranh;
- Một phần nhu cầu của các chiến trường.

Hướng phấn đấu là phải ra sức phát triển sản xuất, nhằm ổn định đời sống của dân cư trong các vùng căn cứ địa, và bảo đảm các nhu cầu về ăn, mặc, chiến đấu cho hàng triệu người sẽ tăng thêm khi cần thiết.

Việc xây dựng căn cứ địa là nhiệm vụ của toàn quốc, đồng thời là nhiệm vụ trực tiếp của địa phương. Tùy theo vị trí chiến lược của từng nơi, ngoài việc giải quyết những yêu cầu do trung ương phụ trách, trung ương cần bổ sung lực lượng cho địa phương với mức thích hợp, đồng thời địa phương phải động viên mọi khả năng của mình để đẩy mạnh mọi mặt công tác.

Các ngành ở trung ương phải tăng cường giúp đỡ các địa phương về điều tra, khảo sát, thiết kế, cung cấp các thiết bị cần thiết và hướng dẫn kỹ thuật.

Các cấp uỷ và chính quyền địa phương phải phụ trách về phần xây dựng và quản lý sản xuất, đưa các cơ sở đi vào sản xuất tốt.

*

* *

Vùng *Liên khu IV cũ* hiện nay là hậu phương trực tiếp của chiến trường miền Nam và Lào, đồng thời là tuyến đầu đang chiến đấu chống các hành động chiến tranh của địch.

Với dân số trên 4 triệu người, có cả vùng đồng bằng và miền núi, Liên khu IV có nhiều tiềm lực kinh tế nông nghiệp và công nghiệp. Phải hết sức phát huy và tăng cường các tiềm lực ấy, đặc biệt là ở vùng căn cứ địa miền Tây, làm cho các tỉnh Liên khu IV có thể tự giải quyết về căn bản các nhu cầu thiết yếu về kinh tế và quốc phòng, và gánh vác một phần quan trọng việc tiếp tế cho các chiến trường miền Nam, chiến trường Lào, phù hợp với vị trí chiến lược của nó. Đó là một nhiệm vụ *rất cấp bách* phải tranh thủ thực hiện cho kịp với sự chuyển biến của tình hình. Cần nhận rõ rằng mỗi cố gắng trong việc tăng tiềm lực kinh tế ở Liên khu IV lúc này sẽ phát huy tác dụng gấp nhiều lần so với sau này, sẽ đỡ rất nhiều của cải, công sức phải tiếp tế từ xa đến, và giúp cho quân dân ở đó có nhiều khả năng để chủ động đối phó với mọi tình thế. Các ngành ở trung ương phải tập trung mọi cố gắng, cùng với đảng bộ và chính quyền các tỉnh Liên khu IV sớm đề ra kế hoạch cụ thể và bắt tay thực hiện, bảo đảm đem lại những kết quả rõ rệt trong từng thời gian ngắn.

Khu Tây Bắc là trung tâm căn cứ địa của trung ương, hiện tại có quan hệ trực tiếp với chiến trường Lào; khi chiến tranh xảy ra, có vị trí đặc biệt quan trọng đối với toàn cục. Khả năng tiềm tàng về công nghiệp, nông nghiệp có nhiều, nhưng đến nay công tác điều tra, khảo sát làm còn quá ít và chậm; cơ sở kinh tế còn rất yếu: sản xuất lương thực mới giải quyết được về căn bản nhu cầu ở địa phương, diện tích lúa nước hẹp, phần nhiều làm một vụ; chưa có công nghiệp hiện đại, công nghiệp địa phương cũng chưa có mấy; giao thông vận tải giữa trung ương và địa phương, giữa các tỉnh và đi sâu vào các huyện, các bản có nhiều khó khăn.

Việc xây dựng và phát triển kinh tế ở Tây Bắc, xây dựng về mọi mặt căn cứ địa Tây Bắc có *ý nghĩa chiến lược rất lớn* đối với việc chỉ đạo và tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Cần phải tăng cường công tác điều tra nghiên cứu, sớm đề ra nhiệm vụ, phương hướng và kế hoạch xây dựng căn cứ địa

Tây Bắc và đi vào thực hiện, cố gắng đem lại những kết quả từng bước rõ rệt.

Các *thành phố* là nơi tập trung các cơ sở công nghiệp lớn, đầu mối giao thông liên lạc chủ yếu, lại là nơi tập trung các cơ quan chính trị, văn hoá... Đặc biệt *Thủ đô Hà Nội* là đầu não của toàn quốc và là một trung tâm kinh tế rất quan trọng; *Hải Phòng* là một cửa ngõ chủ yếu của miền Bắc. Các *khu công nghiệp* như *Hòn Gai - Cẩm Phả, Thái Nguyên, Nam Định, Việt Trì...* là những nơi tập trung tiềm lực chủ yếu về công nghiệp.

Trước các hành động chiến tranh hiện nay của địch đối với miền Bắc, các thành phố và khu công nghiệp nói chung là những mục tiêu bắn phá lớn bằng không quân của địch. Một số thành phố và thị trấn quan trọng ở ven biển còn là mục tiêu tập kích và bao vây bằng đường biển, và là mục tiêu đánh chiếm ngay lúc đầu, nếu địch mở rộng chiến tranh xâm lược ra miền Bắc.

Các thành phố và các khu công nghiệp, trong tình hình địch bắn phá ác liệt, phải hoạt động trong những điều kiện căng thẳng, phải khắc phục nhiều khó khăn trong sản xuất và đời sống. Cho nên việc chuẩn bị ở các thành phố, khu công nghiệp phải thật chu đáo, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu.

Cần phải kết hợp nhiều biện pháp để *bảo vệ các thành phố và khu công nghiệp lớn, kịp thời chuyển hướng việc xây dựng và sinh hoạt* cho phù hợp với tình hình trước mắt nhằm:

- Giảm đến mức ít nhất các thiệt hại về người và của trong trường hợp bị bắn phá;
- Giữ vững trong phạm vi cần thiết mọi mặt hoạt động kinh tế, chính trị, văn hoá;
- Ổn định đời sống của nhân dân,
- Giữ vững trật tự trị an;
- Phát huy sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang chống lại các hoạt động phá hoại của địch.

IV- PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MỘT SỐ NGÀNH KINH TẾ

1. Nông nghiệp:

Trước tình hình mới, vấn đề phát triển mạnh mẽ nông nghiệp càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng hậu phương, tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng.

Nói chung, chúng ta phải tích cực phát triển nông nghiệp theo phương hướng đã định trước đây trong các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ năm, thứ tám. Nhưng trước những yêu cầu mới của tình hình phải khẩn trương giải quyết *cho bằng được vấn đề ăn, mặc, trước hết là vấn đề ăn của quân đội và nhân dân.*

Để giải quyết vấn đề *ăn*, phải chú trọng phát triển mạnh các loại cây lương thực và thực phẩm (lúa, màu, rau, đỗ...) đi song song với việc đẩy mạnh chăn nuôi.

Về *mặc*, qua thực tiễn, chúng ta đã dần dần xác định được: muốn bảo đảm được vấn đề nguyên liệu cho mặc, phải dựa vào nông nghiệp và cả công nghiệp. Riêng về nông nghiệp thì dựa vào: gai, dâu tằm, đay, bông. Cho nên hướng cơ bản là phát triển mạnh bốn loại cây này. Phải coi đó là một nhiệm vụ quan trọng, phải thực hiện cho được.

Ngoài nhiệm vụ tích cực giải quyết vấn đề *ăn* và *mặc* ra, nông nghiệp không được coi nhẹ mà trái lại phải phục vụ xuất khẩu nhiều hơn nữa, đồng thời cố gắng bảo đảm những nguyên liệu cần thiết cho công nghiệp trong nước (công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương).

Theo phương hướng trên, phải đi sâu vào từng vùng để có hướng phát triển thích hợp với điều kiện và tính chất của từng vùng. Đặc biệt đẩy mạnh sản xuất ở trung du và miền núi, nhất là vùng căn cứ địa, tìm mọi biện pháp để xây dựng nhanh miền núi thành những vùng kinh tế phát triển, có đủ khả năng nuôi thêm hàng triệu người. Để làm được việc đó, phải rất coi trọng sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng, phải

tích cực thâm canh, tăng năng suất để tăng nhanh sản lượng nông nghiệp, nhất là sản lượng lương thực ở đồng bằng.

a) Về lương thực:

Tập trung sức phát triển sản xuất lương thực. Ra sức thâm canh tăng năng suất lúa, phát triển mạnh các loại hoa màu và các thứ rau.

Để tăng sản lượng lúa, phải thâm canh tăng năng suất là chính, đồng thời phải hết sức cố gắng tăng vụ ở các chân ruộng còn bỏ hoá và mở thêm diện tích mới (biến một số vùng đất bằng đã khai hoang thành ruộng nước, xây dựng ruộng bậc thang). Đối với các vùng trọng điểm lúa ở đồng bằng và trung du, phải phấn đấu tăng năng suất mạnh hơn, phải ra sức làm tốt các vùng lúa của miền núi.

Về hoa màu: tăng diện tích và năng suất ngô, khoai lang; phát triển sắn, khoai riêng ở trung du và miền núi. Ngoài ra, chú ý các loại khoai vạc, khoai từ... Ở các chân ruộng cao, phát triển mạnh cao lương, kê, nua ...

Phải ra sức phát triển mạnh mẽ các thứ rau, các thứ đậu khắp mọi nơi và phải chế biến tốt để dự trữ.

Để giải quyết tốt vấn đề lương thực, phải đồng thời chú trọng đến mấy mặt sau đây: vừa phát triển sản xuất, vừa tiết kiệm tiêu dùng, động viên dùng màu nhiều hơn để dành thóc, vừa giải quyết tốt khâu chế biến.

b) Về cây công nghiệp:

Tinh thần chung là vẫn phát triển mạnh cây công nghiệp theo những hướng nói trên, nhưng mức độ phát triển của từng loại cây trồng từng vùng, từng tỉnh phải tính kỹ để vừa bảo đảm tốt những yêu cầu về *ăn, mặc*, vừa kết hợp tốt giữa yêu cầu trước mắt và lâu dài. Riêng ở những vùng hiện nay đang phải tập trung giải quyết vấn đề lương thực với mức độ cao hơn như một số tỉnh thuộc Liên khu IV, thuộc Tây Bắc và một số vùng ở trung du, thì mức phát triển một số cây công nghiệp lấn nhiều vào đất trồng cây lương thực phải được tính kỹ và có thể giảm.

Dưới đây là chủ trương đối với một số cây:

- *Gai*: cần phát triển mạnh nhất là ở một số vùng miền núi, phải bảo đảm các lứa thu hoạch và chế biến tốt, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- *Dâu tằm*: hướng lâu dài là phát triển mạnh dâu; trong tình hình trước mắt phải phát triển mạnh dâu đồi.

- *Mía*: Cố gắng bảo đảm mía cho các nhà máy đường Vạn Điểm, Sông Lam, Việt Trì, Lục Ngạn (một số nhà máy mới có thể hoãn chưa xây dựng).

- *Chè, thuốc lá, lạc, đỗ tương, cây ăn quả*, v.v. thì phát triển mạnh.

c) *Chăn nuôi*:

Phải chú trọng phát triển, bảo vệ, chăm sóc và tăng sức làm việc của trâu, bò cày, kéo. Tăng mạnh đàn lợn (chú trọng phát triển chăn nuôi tập thể, đồng thời vẫn phải coi trọng chăn nuôi của gia đình). Cố gắng phát triển chăn nuôi các loại (gà, vịt, ngan, ngỗng, v.v.). Đẩy mạnh nuôi ong. Phát triển mạnh nuôi cá nước mặn, nước lợ, các mặt nước lớn, v.v. để tăng nhanh khối lượng cá, bảo đảm mức cung cấp cá ăn khỏi bị sụt trong trường hợp việc đánh cá biển gặp khó khăn, trở ngại.

d) *Trồng cây*:

Cố gắng đẩy mạnh việc trồng cây gây rừng theo mức đã dự kiến trước đây; bảo đảm việc trồng các loại cây làm nguyên liệu cho sợi hoá học và làm gỗ trụ mỏ.

Dưới đây là một số hướng cụ thể của một số vùng:

Liên khu IV cũ:

Phải chẳng những tự giải quyết tại chỗ lương thực mà còn góp phần tích cực chi viện cho chiến trường. Phải bảo đảm bất kỳ trong trường hợp nào cũng vẫn giải quyết được vấn đề ăn tại chỗ. Phải tích cực tăng năng suất lúa, nhưng phải hết sức chú ý phát triển màu, chế biến màu.

Về cây công nghiệp, ngoài cây thực phẩm, lạc, vừng và dâu bải đã sẵn có, thì đặc biệt chú ý cây dài ngày: *chè, sỏ, cây ăn quả*; một số cây tranh đất với lương thực cần xét điều kiện cụ thể có thể hạn chế.

Phát triển mạnh chăn nuôi (trâu, bò, lợn và các loại gia cầm). Đẩy mạnh việc nuôi cá: ao, hồ, các mặt nước lớn, nước mặn, lợ.

Khu Tây Bắc:

- Trước hết tìm biện pháp để biến những ruộng hiện nay mới cấy một vụ thành ruộng hai vụ, tích cực thâm canh tăng năng suất, chú trọng mở rộng diện tích bằng cách xây dựng ruộng nương bậc thang, khai hoang các vùng đất bằng... Đặc biệt đối với mấy cánh đồng lúa lớn: Điện Biên, Văn Chấn, Phù Yên, Than Uyên, v.v., phải tích cực thâm canh tăng năng suất và tăng vụ để tăng nhanh sản lượng lúa.

- Hết sức coi trọng và đẩy mạnh việc phát triển chăn nuôi.

- Phát triển mạnh bông, gai, chè, cây ăn quả, đẩy mạnh việc thả cánh kiến. Chú trọng nghề rừng, trồng rừng và bảo vệ rừng.

Khu Việt Bắc:

- Phải hết sức chú ý lương thực và thực phẩm, phát triển mạnh màu, rau, đậu, đồng thời phải chú ý tăng năng suất lúa trên các cánh đồng Thất Khê, Lộc Bình, Hoà An, Đại Từ, Chiêm Hoá... Thanh toán ruộng hoá một vụ ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên.

- Phát triển các cây công nghiệp hiện có: bông, đậu tương, thuốc lá, cây ăn quả, hồi.

- Đẩy mạnh chăn nuôi, khôi phục và phát triển nuôi cá ruộng, đầm.

- Chú ý trồng rừng và bảo vệ rừng.

Vùng trung du:

- Phải ra sức đẩy mạnh các trọng điểm lúa, với tốc độ nhanh hơn, những huyện như Vĩnh Tường, Lâm Thao phải tranh thủ đưa năng suất lên 6-7 tấn/ha, tạo kinh nghiệm chỉ đạo các nơi khác sau này.

Phải hết sức phát triển mạnh màu, sắn, khoai, ngô và các thứ khác. Phát triển rau, đậu, đặc biệt chú ý chế biến và tích cực sử dụng màu.

- Phải phát triển mạnh chè, cây ăn quả, lạc, sỏ, thuốc lá, và bảo đảm mía cho các nhà máy đường, tùy điều kiện chú ý đến dâu, nhất là dâu đôi.

- Đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò, lợn và các loại gia súc, gia cầm, nhưng phải đặc biệt chú ý nuôi cá ở hồ, đầm, sông cụt với năng suất ngày càng cao, chú ý nhiều đến nuôi tằm ăn lá sắn và ong.

- Tiếp tục đẩy mạnh trồng cây làm nguyên liệu cho giấy và tơ sợi hoá học.

Vùng đồng bằng:

Đồng bằng hiện nay đã có mấy điều kiện căn bản tốt như thủy lợi đã được giải quyết khá, các hợp tác xã đã trải qua cải tiến quản lý...

Phải ra sức phát huy những ưu thế sẵn có của đồng bằng để đẩy nhanh và mạnh nhịp độ phát triển nông nghiệp ở đồng bằng hơn nữa. Phải tăng nhanh và nhiều hơn khối lượng lương thực và thực phẩm ở đồng bằng để đáp ứng yêu cầu của quốc phòng, của việc phát triển công nghiệp và yêu cầu phát triển kinh tế miền núi, phát triển sản xuất, đồng thời thực hiện tiết kiệm lương thực.

Hướng chung, là phải tăng năng suất cả trồng trọt và chăn nuôi; trước mắt phải tạo điều kiện đưa sớm sản lượng lúa lên 5 tấn cả năm trên một hecta. Mặt khác, phải tích cực tổ chức đưa khoảng trên một triệu người đi phát triển kinh tế miền núi.

Vì vậy, phải hết sức tổ chức sắp xếp sử dụng lao động cho hợp lý nhất là lực lượng lao động trẻ và khoẻ, tích cực cải tiến kỹ thuật, cải tiến công cụ sản xuất để thâm canh tăng năng suất, phát triển sản xuất.

Để thực hiện được những yêu cầu về phát triển nông nghiệp nói trên, phải rất chú trọng đến việc cải tiến quản lý hợp tác xã, nhất là phải làm sớm và tốt việc cải tiến quản lý vùng I ở các tỉnh miền núi, phải tích cực tăng cường sự giúp đỡ của Nhà nước đối với hợp tác xã, gắn chặt hơn nữa công nghiệp

nhất là công nghiệp địa phương phục vụ nông nghiệp. Phải làm tốt một số biện pháp dưới đây:

- *Tăng vụ và khai hoang:* Tìm mọi biện pháp biến 25 vạn hecta ruộng hiện nay còn bỏ hoá vụ chiêm thành ruộng hai vụ, thu hẹp càng sớm càng tốt diện tích ruộng bị úng. Ở miền núi, đưa mạnh màu xuống ruộng vào những nơi có thủy lợi thì tăng vụ chiêm hoặc Nam Ninh xuân.

Tăng mạnh diện tích khai hoang ở miền núi và trung du (cố gắng trong khoảng hai năm 1966-1967 tăng thêm khoảng 15 vạn hecta, trong đó có khoảng từ 7 đến 10 vạn hecta ruộng, nương bậc thang; đưa thêm khoảng từ 1,3 triệu đến 1,5 triệu người lên trung du và miền núi).

Để đẩy mạnh khai hoang, cần xúc tiến công tác điều tra cơ bản để xác định rõ vùng khai hoang, chú trọng phát triển giao thông vận tải và thủy lợi ở các vùng đó.

- *Thủy lợi:* Tìm mọi cách giúp đỡ để hoàn thành sớm các công trình ở Liên khu IV và miền núi.

Phải khai thác, quản lý và bảo vệ tốt các công trình đã hoàn thành, đặc biệt chú trọng bảo vệ các đập và hồ chứa nước lớn. Xúc tiến làm nhanh các công trình đang làm dở và tạo điều kiện làm sớm những công trình nhỏ và vừa đã dự kiến trước đây.

Phát triển bơm dầu và tuýcbin ở miền núi; phát triển bơm điện ở những nơi có điều kiện.

Tổ chức các đội thanh niên xung kích lên miền núi làm thủy lợi (có chính sách sử dụng các đội thủy lợi). Để đẩy mạnh công tác thủy lợi ở các địa phương, nhất là miền núi, Bộ Thủy lợi cần tăng cán bộ cho địa phương, đưa sinh viên, học sinh các trường thủy lợi về giúp địa phương tiến hành các công tác khảo sát, thiết kế các công trình.

- *Phân bón:* Chú trọng hơn nữa việc làm phân chuồng, hướng dẫn sử dụng các loại phân lân, đạm, phối hợp với phân chuồng để tăng hiệu lực của phân. Phát triển mạnh phân xanh, bèo hoa dâu... Mặt khác tìm mọi biện pháp nhập thêm nhiều phân đạm hơn nữa.

- Ở từng khu vực, từng tỉnh, cần chú trọng hướng công nghiệp vào phục vụ nông nghiệp tốt hơn, như phát triển sản xuất vôi, phân lân, apatít nghiền, thuốc trừ sâu, than, xi măng, cơ khí nhỏ, phương tiện vận tải, máy móc chế biến hoa màu, chế biến thức ăn gia súc...

Cần ra sức động viên khí thế cách mạng của quần chúng và cán bộ để tích cực, khẩn trương đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ với tinh thần là: cái gì có thể làm được nhiều hơn, cái gì có thể làm sớm hơn thì cố gắng làm.

2. Công nghiệp:

Trong tình hình mới, việc xây dựng và phát triển công nghiệp, một mặt phải bảo đảm những yêu cầu trước mắt, mặt khác phải tiếp tục thực hiện một cách thích hợp nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa mà Đại hội Đảng đã đề ra. Do đó, phương hướng chung là: với quyết tâm bảo vệ các cơ sở, đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phải sắp xếp lại các công trình xây dựng của trung ương (cái làm, cái hoãn, cái di chuyển địa điểm sao cho phù hợp với tình hình mới), đồng thời đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương, chú ý những yêu cầu trước mắt và tạo điều kiện cho việc tiến nhanh, tiến mạnh của toàn bộ nền kinh tế sau này.

a) *Công nghiệp trung ương* là lực lượng chủ yếu của ngành công nghiệp, là tiềm lực thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế, phải ra sức bảo vệ và tăng cường quản lý để bảo đảm thực hiện kế hoạch sản xuất, đồng thời phải tiếp tục xây dựng các công trình có tầm quan trọng rất lớn cho nền kinh tế hiện đang làm dở và chuẩn bị những công trình chủ yếu xây dựng trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Cụ thể là:

- Các mỏ than, nhà máy điện, khu gang thép, nhà máy xi măng, nhà máy phân bón, những xưởng cơ khí lớn, Nhà máy dệt Hà Nội, và Nam Định, khu Việt Trì phải được bảo vệ, bổ sung các thiết bị dự trữ và tăng cường quản lý để có thể tiếp tục sản xuất trong những điều kiện bị oanh tạc dữ dội.

- Những công trình có tầm quan trọng rất lớn cho nền kinh tế đang xây dựng, hay đã có thiết kế và đang bắt đầu được cung cấp thiết bị, như cán thép, diêden Vĩnh Phúc, thuốc kháng sinh, điện Uông Bí, Thác Bà, phải được tiếp tục thi công.

- Những công trình cơ khí dự định xây dựng ở khu vực Hà Nội như cơ khí Hà Nội mở rộng, động cơ Hunggari, dây cáp điện có thể di chuyển địa điểm.

- Những công trình chưa khẩn trương lắm như thịt Phú Thụy, Nhà máy thuốc da, nhà máy hoa quả hộp, v.v. thì xét kỹ các điều kiện và có thể hoãn.

- Những công trình lớn dự kiến cho kế hoạch 5 năm lần thứ hai như: phân đạm mở rộng, vinilông, cơ khí nặng, nhiệt điện mới, than Mạo Khê, khu Sông Hiếu, v.v. phải được tiếp tục nghiên cứu để xác định chủ trương, nhưng phải tiến hành khảo sát thiết kế.

b) Công nghiệp quốc phòng:

Để phục vụ cho yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, công nghiệp quốc phòng trong thời gian tới phải bảo đảm thực hiện phương hướng và nhiệm vụ sau: ra sức phát huy công suất và mở rộng thêm các xí nghiệp quốc phòng hiện có; *xây dựng một số cơ sở mới* nhằm bảo đảm nhu cầu cao hơn của quân đội, đồng thời có kế hoạch xây dựng những xưởng sản xuất vũ khí ở địa phương nhằm thoả mãn nhu cầu trang bị và chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương.

- Giao nhiệm vụ chế thử và sản xuất những sản phẩm theo yêu cầu của quốc phòng cho các xí nghiệp công nghiệp trung ương để tăng cường lực lượng dự trữ và sẵn sàng chiến đấu cho quân đội và tiến tới chuẩn bị giao nhiệm vụ sản xuất thời chiến.

- Nghiên cứu sử dụng các tài nguyên sẵn có trong nước, xây dựng thêm một số cơ sở chế biến vật liệu để phục vụ cho việc sản xuất quốc phòng.

- Xúc tiến trang bị cho các cơ sở công nghiệp địa phương, nhất là các xí nghiệp cơ khí để có khả năng đảm nhiệm việc

sản xuất và sửa chữa những vũ khí trang bị của lực lượng vũ trang địa phương.

c) Công nghiệp địa phương:

Công nghiệp địa phương, như đã được xác định, có một vai trò rất trọng yếu trong việc cung cấp các tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng thông thường cho đời sống nhân dân, làm cho công nghiệp trung ương có thể tập trung lực lượng giải quyết những nhiệm vụ lớn của nền kinh tế.

Trong tình hình mới, vai trò của công nghiệp địa phương càng quan trọng và chức năng của nó được mở rộng thêm. Do đó phương hướng của công nghiệp địa phương trong thời gian tới là:

"Dựa vào tài nguyên thiên nhiên ở địa phương và nguồn nguyên liệu sản xuất tại chỗ, ra sức xây dựng và phát triển những cơ sở nhỏ về công nghiệp trong một thời gian ngắn, làm cho hậu phương, các căn cứ địa và địa bàn chiến lược quan trọng có sức giải quyết một phần các nhu cầu tối cần thiết cho tiền tuyến, cho sản xuất, cho đời sống nhân dân để chủ động đối phó với tình hình trước mắt, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển mạnh về sau này của những vùng kinh tế hiện nay còn quá yếu".

Dưới đây là một số chủ trương cụ thể:

- Phải xây dựng gấp một số trạm thủy điện và nhiệt điện nhỏ (lôcô hay diêden), một số xưởng cơ khí nhằm phục vụ nông nghiệp, vận tải, sản xuất và sửa chữa những vũ khí thường dùng, sửa chữa những máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, sản xuất một số phụ tùng và những thiết bị đơn giản cho các ngành sản xuất và xây dựng.

- Phải tích cực khai thác than, phát triển một số cơ sở xi măng nhỏ, phát triển vôi, gạch, ngói nhằm bảo đảm đến mức tối đa nhu cầu về nhiên liệu và vật liệu xây dựng của địa phương.

- Phải phát triển phân bón (phân lân nung chảy, phốt phát tự nhiên, apatít nghiền) và một số hoá chất nhằm bảo đảm nhu cầu của nông nghiệp và công nghiệp ở địa phương.

- Xây dựng những cơ sở chế biến hoa màu, tích cực phát triển công nghiệp thực phẩm như đánh cá và chế biến cá, làm nước mắm, muối, làm các khẩu phần thức ăn khô cho quân đội, dân công và người đi khai hoang..., kéo mật, làm việc bằng phương pháp thủ công, nhất là ở miền núi... Có kế hoạch đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng tiêu dùng cần thiết như vải (nghiên cứu dệt vải gai), mền chăn, giầy vải, giấy, thuốc chữa bệnh, bảo đảm nhu cầu của nhân dân và cung cấp cho bộ đội trong những trường hợp cấp bách.

Do công nghiệp địa phương phải dựa vào nguồn nguyên liệu sản xuất ở địa phương, lại phải bảo đảm những nhiệm vụ do tình hình mới đề ra, nên việc chỉ đạo các khu vực phải sát với hai điều kiện nói trên.

Căn cứ vào yêu cầu và đặc điểm của từng khu vực, có thể nêu ra mấy điểm cụ thể như sau:

Vùng Liên khu IV cũ:

Nói chung cố gắng xây dựng ở Liên khu IV, đặc biệt là ở một số tỉnh lớn trong liên khu, một số cơ sở sản xuất về tư liệu sản xuất và vật phẩm tiêu dùng, có sức giải quyết đến mức tối đa những nhu cầu tối cần thiết của sản xuất, chiến đấu và đời sống:

- Phát triển thủy điện nhỏ, đặc biệt là ở hai tỉnh Nghệ An và Thanh Hoá. Những trạm thủy điện này cần xây dựng gấp, đồng thời để đáp ứng nhu cầu cấp bách có thể dùng lôcô phát điện ở một số lâm trường để cung cấp cho công nghiệp địa phương.

- Cần tích cực khai thác than để đáp ứng cho nhu cầu địa phương. Do điều kiện chuyển vận xi măng Hải Phòng vào khó khăn, ở Thanh Hoá và Nghệ An có thể xây dựng những cơ sở xi măng lò đứng quy mô khoảng 30.000 tấn để đáp ứng cho nhu cầu toàn khu.

- Cần xây dựng một hệ thống các xưởng cơ khí, nhằm bảo đảm sửa chữa các thiết bị, đầu máy, toa xe, tàu thuyền, ô tô, máy kéo, v.v., đồng thời sản xuất và sửa chữa những vũ khí

thông thường và chế tạo những phụ tùng và một số thiết bị đơn giản để thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển.

- Đẩy mạnh khai thác gỗ, nứa, phát triển sản xuất giấy, diêm và những công nghiệp chế biến lâm sản.

- Đẩy mạnh nghề làm muối, đánh cá, làm nước mắm. Xây dựng một số cơ sở chế biến màu và thực phẩm, một số xưởng ươm tơ, chế biến gai, dệt lụa, vải, ép dầu...

Tóm lại, về công nghiệp địa phương, trong lúc này, Liên khu IV có điều kiện đẩy mạnh và càng đẩy mạnh gấp.

Khu Tây Bắc:

- Chú trọng xây dựng các trạm thủy điện nhỏ, một số trạm nhiệt điện lôcô và điêden, mở rộng các xưởng cơ khí hiện có và xây dựng thêm một xưởng đại tu 300 xe/năm ở Sơn La.

- Đẩy mạnh khai thác than Quỳnh Nhai, nghiên cứu mở rộng xí nghiệp xi măng, phát triển các cơ sở sản xuất vôi, gạch, ngói ở những nơi có các công trình xây dựng.

- Phát triển một số cơ sở sản xuất giấy, nghiên cứu xây dựng một cơ sở sản xuất vải bông dệt và mền chăn để sử dụng số bông sản xuất ở địa phương, hoặc để chế biến lanh Mán.

- Kết hợp việc phát triển công nghiệp địa phương với việc xây dựng những xí nghiệp chế biến của trung ương bên cạnh các nông trường quốc doanh.

Khu Việt Bắc:

Việt Bắc có nhiều điều kiện phát triển nhanh chóng công nghiệp địa phương.

- Đi đôi với việc mở rộng các xưởng cơ khí ở địa phương phải nghiên cứu di chuyển, về phía Lào Cai, Yên Bái, một số xưởng cơ khí ở trung ương về địa phương, v.v., đồng thời xây dựng thêm một số xưởng mới ở Lạng Sơn hay Thái Nguyên.

- Phải chú trọng phát triển thủy điện nhỏ ở những nơi có điều kiện (Cao Bằng, Tuyên Quang), đồng thời xây dựng những trạm phát điện điêden và lôcô ở những nơi nguồn nước khó.

- Phải phát triển các cơ sở chế biến hoa màu và thực phẩm, một số xưởng hoa quả hộp, sản xuất hàng tiêu dùng như dệt maillot, sản xuất giấy vải, đồ sắt tráng men, đồ nhựa, đồ thủy

tinh; nghiên cứu di chuyển một số cơ sở sản xuất hàng tiêu dùng ở Hà Nội về các tỉnh thuộc Khu Việt Bắc.

- Phải phát triển các cơ sở chế biến tinh dầu (peimou, màng tang, hoa hồi), chế biến dược liệu để xuất khẩu và sản xuất cao đơn hoàn tán cung cấp cho nhu cầu trong nước.

(Với sự đồng ý của Trung ương, Khu Việt Bắc và Tây Bắc có thể tranh thủ sự giúp đỡ của các tỉnh biên giới Trung Quốc để đẩy mạnh sự phát triển về công nghiệp).

Vùng trung du và đồng bằng:

Do vị trí của nó, trước tình hình mới, công nghiệp địa phương ở các tỉnh trung du và đồng bằng cần được phát triển mạnh theo hướng đã vạch ra trước đây. Riêng ở các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, cần nghiên cứu di chuyển bớt một số cơ sở lên các tỉnh trung du và miền núi như một số cơ sở cơ khí, chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng..., đối với các cơ sở công nghiệp địa phương còn để lại, phải tích cực bảo vệ để đảm bảo sản xuất.

3. Giao thông - Vận tải:

Đứng trước những yêu cầu lớn và khẩn trương của nhiệm vụ mới, nhiệm vụ của giao thông vận tải rất nặng:

Phải bảo đảm giao thông thông suốt giữa các khu vực quan trọng về kinh tế và quốc phòng; bảo đảm những yêu cầu về vận chuyển của quân đội; bảo đảm liên vận và vận tải nội địa, nhất là các hàng chủ yếu như lương thực, thực phẩm, nhiên liệu, kim khí, thiết bị..., đồng thời vẫn phải đáp ứng nhu cầu về sơ tán, về đi lại của nhân dân.

Phải giữ vững sự liên lạc giữa trong nước và ngoài nước, giữa trung ương và địa phương.

Hiện nay, trước những nhu cầu bình thường của sản xuất và xây dựng, ngành giao thông vận tải đã không đáp ứng kịp. Trước những nhu cầu to lớn của nhiệm vụ nói trên, giao thông vận tải lại càng trở nên quá lạc hậu. Khâu yếu nhất hiện nay là giao thông vận tải. Phải có những cố gắng lớn, tập trung sức đẩy mạnh xây dựng và phát triển giao thông vận tải theo mấy hướng sau đây:

- Tập trung mọi khả năng xây dựng, cải tạo và bảo vệ một số trục giao thông quan trọng bậc nhất đối với quốc phòng và kinh tế để bất cứ tình thế nào xảy ra vẫn bảo đảm đi lại và vận chuyển thông suốt, không bị ngừng trệ, như các tuyến Đông - Tây, Nam - Bắc và biên giới. Đồng thời tiếp tục cải tạo và xây dựng mạng lưới giao thông cho phù hợp với yêu cầu phòng thủ và sẵn sàng chiến đấu.

- Phát triển mạnh giao thông và các phương tiện vận tải địa phương, nhất là ở các địa phương miền núi, để các địa phương có thể chủ động, linh hoạt giải quyết kịp thời các yêu cầu về vận tải trong địa phương.

- Tăng thêm phương tiện vận tải, đặc biệt chú trọng: đầu máy, toa xe chuyên dụng, xe ô tô 2 cầu, phà, sà lan, tàu kéo... Tăng cường lực lượng dự trữ về phương tiện vận tải, về chất đốt, về thiết bị, vật liệu, phụ tùng thay thế...

- Bố trí và xây dựng từng bước những cơ sở sửa chữa và sản xuất phương tiện vận tải ở các khu vực cho phù hợp với tình hình và yêu cầu mới từng khu vực.

- Nghiên cứu để quân sự hoá ngành giao thông vận tải.

a) *Đường bộ:*

Khẩn trương xây dựng các tuyến đường và nâng cấp các đường sẵn có trên các trục Đông - Tây, Nam - Bắc và biên giới, bảo đảm vận tải được hai mùa với lực lượng vận tải lớn.

Làm thêm cầu và tăng cường các phà trên các trục quan trọng.

Tăng cường lực lượng thi công cơ giới và nhân lực làm đường.

Chuẩn bị và phân công sẵn những đội sửa chữa cầu và đường, đề phòng khi cầu và đường bị phá có thể sửa chữa được nhanh.

Tăng thêm các loại ô tô vận tải; tăng dự trữ về phụ tùng, dầu, cầu dự phòng. Tăng cường sản xuất phụ tùng và mạng lưới sửa chữa ô tô ở địa phương.

Chú trọng phát triển mạnh phương tiện vận tải thô sơ.

b) *Đường sắt:*

Bàn gáp với bạn về việc mở rộng và cải tạo con đường Mục Nam Quan - Đồng Đăng - Kép. Xây dựng ga chuyển tải.

Nghiên cứu xây dựng các đường Kép - Mông Dương. Xúc tiến xây dựng đường Vinh - Tân Ấp.

Mở rộng một số ga.

Tăng thêm đầu máy, toa xe chuyên dụng. Tăng dự trữ về đầu máy, toa xe, dầm cầu, ray...

Chuẩn bị cơ sở chỉ huy an toàn cho Tổng Cục đường sắt và hầm cất giấu đầu máy. Chuẩn bị sẵn một số cầu nổi, đề phòng một số cầu đường sắt bị oanh tạc.

c) *Đường thủy:*

Phải bảo đảm yêu cầu vận chuyển hiện tại và hỗ trợ cho đường sắt khi cần.

Nạo vét lòng lạch, mở rộng một số bến sông.

Khôi phục cảng Mũi Chùa (Tiên Yên). Tăng thiết bị và bảo đảm hoạt động của các cảng Cửa Ông, Hồng Gai. Đàm phán với Trung Quốc để được sử dụng một số cảng và đường biển, đường sắt của bạn ở Quảng Đông để hỗ trợ hoặc thay thế cảng Hải Phòng khi cần thiết.

Tăng thêm tàu chở xăng, dầu và sà lan, ca nô. Tăng dự trữ sà lan, tàu kéo. Phát triển các thuyền vận tải ở địa phương.

Di chuyển một số cơ sở sửa chữa phương tiện đường thủy hiện nay quá tập trung ở Hải Phòng lên Phả Lại, Vạn Yên.

4. *Lao động:*

Lực lượng lao động của ta khá dồi dào; nhân dân ta cần cù lao động, nhưng khi cần chiến đấu thì chiến đấu rất dũng cảm, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ những thành quả của chủ nghĩa xã hội. Đó là nguồn vốn rất quý của chúng ta. Thời gian tới, để thực hiện những yêu cầu của nhiệm vụ mới nói trên, chúng ta phải dựa vào nguồn vốn đó, khéo tổ chức và động viên nguồn vốn đó thì mới khắc phục được khó khăn, hoàn thành được nhiệm vụ. Do đó phải có một sự chuyển hướng mạnh trong công tác lao động.

Phải ra sức phát huy nhiệt tình cách mạng, ý chí chiến đấu của quần chúng lao động, tổ chức, động viên những thanh

niên ưu tú gia nhập quân đội và phục vụ quân đội; phải tích cực chuyển hàng triệu lao động từ những vùng đồng bằng và thành thị lên phát triển kinh tế miền núi, xây dựng căn cứ địa, đồng thời phải bảo đảm lao động cho sản xuất, xây dựng và các nhu cầu khác. Vì vậy, phải thực hiện cho được việc thống nhất quản lý lao động, phải chỉ đạo tốt và chặt chẽ hơn công tác lao động.

Dưới đây là mấy công tác lớn về lao động trong thời gian tới:

a) *Phân bố và sử dụng sức lao động trong tình hình mới:*

Trước tình hình mới, yêu cầu về lao động rất lớn và khẩn trương. Cần phân bố và sắp xếp lại sức lao động cho thích hợp theo những hướng sau đây:

- Điều phối thêm một số thanh niên trẻ, khoẻ, có giác ngộ cao, kể cả lực lượng trẻ có kỹ thuật cho quốc phòng.

- Tích cực và có kế hoạch chu đáo điều phối hàng triệu nhân khẩu lên miền núi để phát triển kinh tế, xây dựng, củng cố căn cứ địa.

- Tổ chức và nắm chắc những đội Thanh niên xung kích để giải quyết những nhiệm vụ quan trọng về sản xuất, xây dựng, vận tải và chuẩn bị chiến đấu.

Mặt khác, để tránh căng thẳng về sức lao động trong một số ngành và một số vùng, cần ra sức tăng năng suất lao động, và quản lý tốt lao động. Trước hết phải tăng cường động viên, giáo dục chính trị, phát huy nhiệt tình cách mạng của quần chúng lao động, phải tích cực cơ giới hoá và nửa cơ giới hoá ở các khâu công tác dùng nhiều sức lao động trong một số ngành như thuỷ lợi, làm đường giao thông và sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là đối với miền núi.

Trong công nghiệp, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải, cần kết hợp với việc sắp xếp nhiệm vụ sản xuất, xây dựng mới, bố trí tốt lại lao động, tổ chức và trang bị an toàn lao động để đảm bảo sản xuất liên tục.

Phải động viên và sử dụng tốt hơn lao động phụ nữ trong một số ngành, nhất là trong nông nghiệp, để thay thế cho thanh niên nam đi bộ đội.

Trong các ngành thương nghiệp, giáo dục, văn hoá, y tế, v.v. cần sắp xếp lại tổ chức và lao động để đảm bảo công tác và sẵn sàng phục vụ chiến đấu.

b) *Sơ tán thành phố theo tinh thần vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị chuyển sang sinh hoạt thời chiến khi chiến tranh xảy ra:*

Tiếp tục sơ tán những người già, trẻ con và những người không cần thiết ở các thành phố lớn. Nói chung chỉ nên giữ nhân khẩu nội thành ở một mức độ vừa phải (vào khoảng 60-70 vạn người), những người ở lại phần lớn nên là lao động cơ bản.

Ngoài số đi sơ tán, cần đẩy mạnh cuộc vận động đồng bào thành phố lên tham gia xây dựng kinh tế miền núi, chuyển một số cơ quan, trường học, xí nghiệp ở các thành phố, thị trấn về một số địa phương.

c) *Làm gọn nhẹ bộ máy nhà nước, thích hợp với yêu cầu quản lý của tình hình mới.*

Sắp xếp lại bộ máy nhà nước, nhất là các cơ quan hành chính và sự nghiệp, cho gọn và nhẹ. Động viên những thanh niên trong cơ quan nhà nước đi làm những công tác khác như xây dựng đường giao thông, xây dựng căn cứ địa, tham gia bộ đội... Tăng cường cán bộ cho địa phương và cơ sở. Chú trọng sắp xếp và quản lý tốt lực lượng lao động trong ngành xây dựng cơ bản để tránh lãng phí sức người và sức của.

d) *Nghiên cứu chuẩn bị ban hành các chính sách về lao động thời chiến khi cần thiết*

Cần nghiên cứu ban hành một số chính sách, chế độ lao động thời chiến, như chế độ ngày lao động thời chiến, chế độ động viên, tuyển dụng, lao động nghĩa vụ và cải tiến chế độ tiền lương phúc lợi, cân đối tốt quỹ tiền lương theo yêu cầu kinh tế thời chiến, v.v..

5. *Thương nghiệp:*

Với vị trí và chức năng của mình, thương nghiệp phải ra sức phấn đấu trên mọi mặt, tích cực góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ chung trước mắt. Cần nghiên cứu thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10 cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

Về nội thương:

Phải phục vụ tốt cho nhu cầu của quốc phòng, của sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải... đồng thời phải giải quyết với mức độ hợp lý và có trọng điểm các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, bảo vệ sức khoẻ và tiêu dùng thiết yếu của nhân dân, góp phần tích cực ổn định kinh tế và đời sống xã hội. Cho nên một mặt phải ra sức phục vụ thúc đẩy sản xuất phát triển, một mặt phải ra sức vận động tiết kiệm và tích cực huy động thêm lương thực, thực phẩm, nông sản để phục vụ cho các nhu cầu ngày càng lớn của tiền tuyến cũng như của việc xây dựng, củng cố hậu phương. Cần gấp rút nghiên cứu các chính sách huy động lương thực, thực phẩm, nông sản cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới và đẩy thật mạnh việc chế biến hoa màu, nông sản. Về lương thực, cần phải đưa mức huy động chung năm 1965 lên khoảng 25%, đồng thời phải tăng cường việc quản lý, phân phối và tìm cách tăng thêm lực lượng dự trữ lương thực của Nhà nước 1965 lên gấp đôi hiện nay và năm 1966 lên gấp 4 hoặc 5 lần so với hiện nay, lực lượng tồn kho của mậu dịch năm 1965 lên gấp rưỡi năm 1964. Trong công tác thu mua, phải hết sức quan tâm đẩy mạnh thu mua, khai thác các mặt hàng mới để xuất khẩu, nhất là các mặt hàng lâm sản ở các vùng căn cứ địa.

Phải hết sức coi trọng việc tăng cường dự trữ về mọi mặt của thương nghiệp nhằm chủ yếu vào các mặt hàng thiết yếu cho nhu cầu quốc phòng và cho đời sống. Trước mắt cần chú ý ngay việc tăng thêm dự trữ cho các tỉnh Liên khu IV cũ.

Phải ra sức phát triển và củng cố mậu dịch và hợp tác xã mua bán, tiếp tục đẩy mạnh việc cải tạo tiểu thương, chuyển mạnh họ sang sản xuất, đồng thời phải ra sức tăng cường việc quản lý thị trường, tăng cường và củng cố quan hệ giữa

Nhà nước và khu vực tập thể, tăng cường việc quản lý thị trường ở các vùng sản xuất mới, các vùng tập trung dân cư sơ tán..., không để phát triển tiểu thương hoặc để nông dân bỏ sản xuất chuyển sang buôn bán. Đặc biệt quan tâm phát triển thương nghiệp miền núi, góp phần tích cực vào việc xây dựng căn cứ địa.

Về ngoại thương:

Cần ra sức khắc phục mọi khó khăn, duy trì và phát triển quan hệ buôn bán với các nước, tranh thủ đúng mức sự viện trợ của các nước anh em. Phải tập trung khả năng ngoại tệ và khả năng viện trợ của các nước anh em, giải quyết kịp thời những yêu cầu cấp thiết nhất: vật tư cho quốc phòng, lương thực, phân bón, nguyên liệu cho các ngành sản xuất trọng yếu, tăng dự trữ vật tư.

Do yêu cầu nhập tăng nhiều làm cho cân đối ngoại tệ thêm khó khăn, xuất khẩu cần phải được chú trọng đẩy mạnh hơn nữa. Ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh khai thác khoáng sản và sản xuất công nghiệp phục vụ xuất khẩu, trong khi ta chuyển mạnh sản xuất nông nghiệp ở miền núi và trung du, cần có kế hoạch đẩy mạnh sản xuất và khai thác các loại cây có sợi, cây có dầu, sản phẩm chăn nuôi, tạo thêm hàng chủ lực cho xuất khẩu.

Ngoài ra, ngành ngoại thương phải có kế hoạch đối phó kịp thời, chống những âm mưu phá hoại và phong tỏa của địch không cho tàu bè ra vào cảng, gây khó khăn trở ngại cho nền ngoại thương của ta: tranh thủ các nước xã hội chủ nghĩa duy trì và tăng thêm số tàu bè chở hàng cho ta, có chủ trương, chính sách thích hợp bảo đảm tiếp tục thuê tàu của các nước tư bản.

6. Công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ:

- Công tác khoa học, kỹ thuật, một mặt phải hướng vào việc phục vụ những yêu cầu mới, trước hết là yêu cầu của nhiệm vụ chiến thắng địch. Mặt khác vẫn phải tiếp tục làm nhiệm vụ phục vụ sản xuất và xây dựng, phục vụ đời sống. Phải tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các công tác điều tra cơ bản, nghiên

cứu cơ bản như các công tác thăm dò, khảo sát, điều tra địa chất, điều tra thực vật...

Phải đẩy mạnh công tác phổ biến khoa học phục vụ cho yêu cầu tăng nhanh năng suất lao động trong các ngành, phổ biến cho nhân dân những kiến thức chống những hành động chiến tranh của địch: chống bom, đạn, hơi độc, chống côn trùng do địch thả...

- Trước yêu cầu mới, công tác đào tạo cán bộ không giảm, trái lại cần được đẩy mạnh hơn nữa để chuẩn bị thêm cán bộ cho nhu cầu lâu dài và phục vụ được những nhu cầu cấp thiết trước mắt. Phải xem xét lại hướng tuyển sinh cho sát hơn yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế sau này. Phải nhằm đào tạo thêm nhiều cán bộ cho các công tác nghiên cứu khoa học và điều tra cơ bản, về kỹ thuật công nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng. Chú ý đào tạo cán bộ kỹ thuật công nghiệp cho nhu cầu phát triển công nghiệp địa phương và đưa cơ khí nhỏ vào hợp tác xã.

Về kỹ thuật nông nghiệp, ngoài việc đào tạo bổ sung cán bộ cho các cơ quan nghiên cứu, quản lý của Nhà nước, phải chú ý đào tạo nhiều cán bộ kỹ thuật thực hành cho các hợp tác xã nông nghiệp.

Trong những năm tới, phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng để tăng cường lực lượng cán bộ quản lý kinh tế, chú ý cán bộ quản lý kinh tế ở cơ sở sản xuất, kể cả hợp tác xã nông nghiệp. Việc đào tạo giáo viên văn hoá phải theo phương hướng cải cách giáo dục của Đảng. Phải tăng cường việc đào tạo cán bộ y, dược để phục vụ lâu dài, đồng thời có thể đáp ứng nhu cầu bảo vệ sức khoẻ, cứu chữa nhân dân trong tình hình mới.

Để thực hiện được nhiệm vụ đó, cần đẩy mạnh hơn nữa hình thức học tại chức, cả trình độ đại học và trung học, nhất là cấp trung học. Phải phấn đấu để mỗi một xí nghiệp, công trường, nông trường lớn đều có lớp đào tạo cán bộ trung cấp bằng hình thức học tại chức. Ở mỗi khu vực tập trung một số

xí nghiệp, phải có lớp đào tạo cán bộ đại học bằng hình thức tại chức.

Mặt khác phải cố gắng tăng thêm chỉ tiêu đào tạo trong một số trường đại học và trung cấp học ban ngày thoát ly sản xuất, thoát ly công tác. Để đáp ứng nhu cầu về cán bộ hiện nay của các ngành và địa phương, để có thêm chỗ tuyển sinh viên mới, có thể rút ngắn thời gian học tập ở một số trường đại học. (Sinh viên sau khi học xong các môn khoa học cơ bản, kỹ thuật cơ bản, khi học sang các chuyên ngành thì có thể rút bớt thời gian học tập tại trường mà phân phối ngay về cơ sở để vừa công tác, vừa học thêm).

Đi đôi với việc tích cực đào tạo cán bộ trong nước, cần tranh thủ sự giúp đỡ của các nước bạn, đưa mạnh hơn học sinh đi học nước ngoài theo trình độ đại học và đưa nhiều hơn nữa sinh viên đã tốt nghiệp và kinh qua sản xuất, công tác học lên trình độ nghiên cứu sinh.

Cùng với việc tích cực đào tạo cán bộ phải tích cực điều chỉnh lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật: điều một số sang phục vụ quốc phòng, đưa một số lớn xuống công tác ở cơ sở và ở địa phương.

Máy công tác cấp bách:

a) *Phòng không hậu phương, bảo vệ sản xuất, bảo vệ đời sống của nhân dân.*

Cần phải đặt vấn đề bảo vệ sản xuất lên hàng đầu, nhất là đối với các cơ sở kinh tế then chốt dễ bị uy hiếp. Phải trừ tính mức thiệt hại có thể xảy ra và có kế hoạch bảo vệ nhằm giảm mức thiệt hại xuống thấp nhất. Khắc phục tư tưởng chủ quan, hời hợt; quy định chế độ trách nhiệm rõ ràng từ cấp lãnh đạo ở bộ đến cơ sở; có kế hoạch chu đáo, định rõ yêu cầu và biện pháp đối với từng cơ sở.

Đặc biệt chú ý các nhà máy điện lớn và trạm biến thế trung tâm, nhà máy xi măng, các mỏ than, nhà máy dệt, một số cầu quan trọng, các đập lớn, một số kho...

Tuỳ điều kiện từng cơ sở, kết hợp các biện pháp về phòng không, có thiết bị dự phòng hoặc bảo vệ, có sẵn lực lượng sửa chữa, có biện pháp thay thế...

Đối với các xí nghiệp công nghiệp, cần lập danh mục các cơ sở cần phải *di chuyển*, quy định tuyến, địa điểm và mức độ di chuyển, chuẩn bị kế hoạch chu đáo để thực hiện, bảo đảm khôi phục lại sản xuất đúng thời hạn. Đối với các xí nghiệp hoặc những bộ phận chưa cần di chuyển thì cũng phải chuẩn bị ngay những địa điểm sẵn để sau này nếu cần di chuyển thì có thể di chuyển được nhanh.

Về mặt *bảo vệ đời sống của nhân dân*, tăng cường các biện pháp phòng không nhân dân ở những nơi cần thiết; tăng cường và điều chỉnh hệ thống *y tế* gồm các bệnh viện, bệnh xá, viện nghiên cứu, xưởng thuốc, kho thuốc cho phù hợp với yêu cầu ở từng khu vực, từng địa phương.

b) *Tăng dự trữ vật tư.*

Trong vòng vài tháng, cố gắng tăng dự trữ một số vật tư thiết yếu, bao gồm cả dự trữ Nhà nước, tồn kho của mật dịch, dự trữ của các ngành, các xí nghiệp, các địa phương. Đặc biệt chú ý: lương thực, muối, vải, xăng, dầu, kim khí, một số hoá chất; một số thiết bị và phụ tùng. Kịp thời tăng thêm kho tàng. Kiện toàn chế độ quản lý dự trữ vật tư Nhà nước.

Về các loại vật tư có sẵn trong nước như xi măng, than, apatít..., cần sớm tăng dự trữ cho những nơi cần thiết. Tranh thủ thời gian đưa thêm một số vật tư thiết yếu vào Liên khu IV.

Về dự trữ lương thực của Nhà nước, cố gắng tăng hơn gấp đôi trong năm 1965 và gần gấp 4 lần trong năm 1966.

Tăng mức động viên thóc lên 25% so với sản lượng. Quản lý chặt chẽ việc phân phối lương thực (hoãn việc thi hành một số tiêu chuẩn cung cấp vừa mới sửa đổi).

Hết sức tiết kiệm tiêu dùng các loại vật tư thiết yếu, vật tư nhập khẩu, có chế độ hạn chế sử dụng một số loại vật tư.

c) *Đàm phán tranh thủ sớm sự viện trợ của các nước anh em* về một số vật tư, nhất là lương thực và một số thiết bị để bổ sung gấp, đồng thời để giảm bớt sự căng thẳng về vốn trong

nước, đỡ phải thay đổi nhiều trong kế hoạch xây dựng cơ bản công nghiệp.

V- XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ nói trên, phải hướng công tác kế hoạch vào việc sắp xếp, bố trí lại các mặt cân đối cho phù hợp với tình hình và yêu cầu mới. Phải đặc biệt chú trọng đến kế hoạch hàng năm, hàng quý, hàng tháng. Không những từng năm phải nêu rõ những mục tiêu cần phải cố gắng đạt được, mà từng quý, từng tháng cũng phải có những mục tiêu cụ thể phải làm bằng được. Trong việc xây dựng kế hoạch, phải đi sâu hơn nữa vào các khu vực, nhất là các khu vực quan trọng, bảo đảm cho mỗi khu vực phát triển một cách cân đối.

2. Trước mắt, cần sắp xếp lại kế hoạch quý II cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ mới và tranh thủ điều chỉnh sớm kế hoạch năm 1965:

Đối với sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, cần phấn đấu bảo đảm chỉ tiêu về sản phẩm chủ yếu và về giá trị sản lượng theo phương hướng mới.

Về xây dựng cơ bản thì cần phân bổ lại vốn đầu tư cho các ngành: cố gắng đáp ứng những yêu cầu mới về quốc phòng, về phòng không, về giao thông vận tải, về kho tàng, về nông nghiệp và công nghiệp địa phương, đồng thời cố gắng giảm khối lượng xây dựng một số loại công trình phi sản xuất và một số loại công trình không phù hợp với yêu cầu mới. Đối với việc xây dựng cơ bản của công nghiệp trung ương thì cần xét tiến độ những công trình đang xây dựng, nhất là những công trình then chốt: có những công trình phải đẩy nhanh hơn, có những công trình tiến độ phải chậm lại; cân nhắc kỹ lưỡng những công trình sắp khởi công để quyết định những công trình nào cần hoãn, những công trình nào cần xây dựng nhưng phải chuyển địa điểm...

Tăng dự trữ vật tư: dự trữ vật tư của Nhà nước cũng như dự trữ của các ngành và của một số xí nghiệp quan trọng. Nâng mức thu mua thóc, thực phẩm: quản lý tốt và chặt hơn nữa kế hoạch phân phối về tư liệu sản xuất và các hàng tiêu dùng thiết yếu, sửa một số tiêu chuẩn cung cấp.

Bổ trí lại kế hoạch vận tải, giải quyết yêu cầu lao động cho một số công tác cấp thiết. Cân đối lại kế hoạch tài chính, tiền tệ.

- Xây dựng sớm kế hoạch năm 1966 nhằm chuyển hướng mạnh hơn nữa nền kinh tế theo yêu cầu của nhiệm vụ mới.

- Trong khi tập trung sức cố gắng vào việc xây dựng kế hoạch hàng năm, hàng quý, vẫn phải dành một lực lượng cần thiết để tiếp tục nghiên cứu kế hoạch dài hạn mới, để khi có điều kiện thì việc xây dựng kế hoạch dài hạn mới được nhanh hơn và những công tác chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch đó được chu đáo hơn.

3. Cần kết hợp chặt chẽ hơn công tác xây dựng kế hoạch, theo dõi thực hiện kế hoạch với việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch ở cấp trung ương cũng như ở địa phương để có thể bảo đảm kế hoạch được thực hiện đúng và sát với những yêu cầu và mục tiêu đã đề ra, kịp thời phát hiện và giải quyết những khâu, những mặt, những nơi yếu.

Kết hợp chặt chẽ hơn nữa giữa Bộ Quốc phòng, Ủy ban Kế hoạch nhà nước với Thường vụ Hội đồng chính phủ. Ở các địa phương, nhất là ở các khu vực quan trọng thì việc liên hệ giữa ủy ban hành chính, ủy ban kế hoạch và cơ quan quân sự địa phương phải được mật thiết hơn nữa.

4. Cải tiến việc *phân cấp quản lý kinh tế* theo hướng:

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của trung ương trên toàn cục; các ngành ở trung ương phải sử dụng lực lượng của mình hỗ trợ, bổ sung với mức cần thiết một cách kịp thời cho các địa phương.

- Hết sức phát huy vai trò và sự nỗ lực của các địa phương trong việc giải quyết các nhu cầu ở từng tỉnh; tăng thêm quyền hạn cho một số địa phương (tăng thêm trợ cấp về tài

chính, cung cấp một số vật tư để dự trữ, giao cho tỉnh ủy và ủy ban hành chính tỉnh quản lý và sử dụng theo đúng chế độ do Trung ương quy định).

- Tăng cường sự phối hợp, tương trợ và hợp tác giữa các địa phương ở một số địa bàn trong một số công tác nhất định, hoặc thông qua sự chỉ đạo của Trung ương, của cơ quan lãnh đạo khu, hoặc bằng cách liên hệ trực tiếp giữa các cấp ủy và chính quyền các nơi đó.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc; nghiên cứu và giải quyết tại chỗ; chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, thỉnh thị.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 11
(ĐẶC BIỆT)

Ngày 25, 26, 27 tháng 3 năm 1965

Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt

I- TÌNH HÌNH

Từ hơn một năm nay, cuộc đấu tranh yêu nước, cách mạng của đồng bào miền Nam đã tiến bộ rất nhanh, thu được những thắng lợi ngày càng lớn, cuộc “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ngày càng bị khủng hoảng và thất bại nghiêm trọng.

Những thắng lợi của ta và những thất bại của địch làm cho ba chỗ dựa chủ yếu của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam là *quân đội đánh thuê và chính quyền bù nhìn tay sai*, hệ thống *áp chiến lược* và các *đô thị* bị sụp đổ hoặc lung lay mạnh và đang trở thành những mối lo ngại lớn nhất của chúng hiện nay.

Quân đội đánh thuê, công cụ chính của đế quốc Mỹ trong “chiến tranh đặc biệt” thì đại bộ phận lực lượng vũ trang và nửa vũ trang ở cấp thôn, xã đã bị tan rã và bộ phận còn lại đang tiếp tục tan rã; các đơn vị tập trung, kể cả các đơn vị chủ lực cơ động, bị tiêu hao và tiêu diệt ngày càng nặng,

ngày càng tan rã nghiêm trọng về tinh thần, và tỏ ra không thể đương đầu nổi với chiến tranh du kích đang phát triển rộng khắp và với những trận đánh lớn của quân chủ lực của ta như ở An Lão, Bình Giả, Phù Mỹ vừa qua. Bọn tay sai của Mỹ trong quân đội cũng như trong chính quyền ngày càng chống đối và xâu xé lẫn nhau kịch liệt, những cuộc đảo chính xảy ra liên tiếp, khiến cho Mỹ không thể nào tạo ra được một tình hình chính trị và một chính quyền tay sai ổn định.

Hệ thống áp chiến lược được Mỹ coi là cái “xương sống của cuộc chiến tranh đặc biệt” của chúng, thì đã bị phá tan tới 4 phần 5; và phần lớn nhân dân và đất đai ở *nông thôn* đã thuộc về vùng giải phóng. Đáng chú ý là việc phá hệ thống áp chiến lược và mở rộng vùng giải phóng đồng bằng Khu V đang tạo ra một thế chia cắt chiến lược đối với quân địch ở chiến trường Tây Nguyên.

Các *đô thị*, trước đây được địch xem là hậu phương an toàn của chúng, thì nay ở đó phong trào quần chúng đã vùng dậy rất mạnh mẽ với một khí thế tiên khởi nghĩa. Các tầng lớp trung gian ngày càng ngả về xu hướng hoà bình trung lập. Hai lực lượng lớn là Phật giáo và Công giáo, trước đây địch còn lợi dụng được, nay đang phân hoá, và đặc biệt là trong Phật giáo xu hướng chống Mỹ ngày càng phát triển.

Đế quốc Mỹ đã thấy rõ là chúng có thể bị thất bại hoàn toàn nếu không thay đổi chính sách, cho đến cả thay đổi chiến lược của cuộc “chiến tranh đặc biệt” của chúng ở miền Nam. Hiện chúng đang bối rối trong những mâu thuẫn giữa hai xu hướng *chiến hay là hoà*. Trong tình trạng mâu thuẫn ấy, chúng đang cố tìm mọi cách để giữ vững vị trí và lực lượng của chúng và hòng tạo ra một “thế mạnh” cho những giải pháp tiếp theo của chúng: hoặc thương lượng trên một cơ sở có lợi cho chúng, hoặc mở rộng chiến tranh; mục tiêu của chúng là: trước mắt cố buộc ta phải nhượng bộ nhiều cho chúng, và sau này nếu chúng có thua ta thì chỉ chịu thua ở mức ít nhất. Do đó, *chúng đang từng bước đưa lực lượng chiến đấu của Mỹ và của chư hầu vào miền Nam để quyết*

giữ chặt một số vùng chiến lược quan trọng, ngăn chặn sự tan rã quân đội tay sai, chống lại phong trào quần chúng ở đô thị; và chúng sẽ tăng cường hoạt động với mức độ ác liệt và thâm độc hơn (càn quét, đánh phá bằng không quân và pháo binh, khủng bố, mua chuộc, v.v.) để cố giành lại một số mục tiêu chiến lược đã mất và cải thiện tình hình quân sự và chính trị chung của chúng. *Đồng thời, chúng mở rộng hoạt động không quân, ném bom, bắn phá miền Bắc* để gây áp lực hòng làm cho ta giảm sức tấn công chúng ở miền Nam, hạn chế sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, dùng sự đe dọa mở rộng chiến tranh tạo ra một dư luận trên thế giới ép ta phải nhân nhượng chúng, ngừng cuộc đấu tranh cách mạng yêu nước ở miền Nam. Với những hành động mới trên đây của Mỹ, *cuộc chiến tranh đặc biệt của chúng ở miền Nam đã được đẩy tới mức độ cao, bao gồm một số yếu tố của chiến tranh cục bộ; và chiến tranh đã vượt khỏi phạm vi miền Nam lan đến miền Bắc, trước mắt dưới hình thức ném bom, bắn phá bằng không quân.*

Đế quốc Mỹ là tên cầm đầu phe đế quốc. Nếu lần này chúng bị thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam thì đấy sẽ là một thất bại rất lớn, mang theo những hậu quả hết sức tai hại cho cả Mỹ lẫn phe đế quốc. Chúng không chịu thất bại một cách dễ dàng, trái lại, chúng rất ngoan cố. Chúng lại có tiềm lực chiến tranh rất lớn. Cho nên, trong cuộc chạy đua giữa ta và địch, ta để quyết thắng, địch để tránh thất bại ở miền Nam, khi ta càng gần tới đích, càng dốc toàn lực để giành thắng lợi quyết định và đang có điều kiện thuận lợi để tiến lên giành thắng lợi quyết định, thì địch cũng điên cuồng đẩy mạnh các cố gắng chiến tranh của chúng tới mức độ cao nhất mà điều kiện cho phép chúng, để chống lại ta và tránh khỏi bị thất bại. Do đó, *rồi đây địch có thể đưa thêm những đơn vị chiến đấu của Mỹ và của một số nước chư hầu vào miền Nam ngày càng nhiều hơn, điều ấy sẽ làm cho tính chất “đặc biệt” của cuộc chiến tranh của chúng ở miền Nam từng bước có thể có biến đổi.* Và cùng với việc ấy,

chúng có thể tăng cường các hoạt động ném bom, bắn phá miền Bắc thường xuyên hơn, bằng những lực lượng không quân lớn hơn, trên phạm vi rộng hơn và nhằm nhiều mục tiêu hơn; và chúng cũng còn có thể dùng tàu chiến để phong tỏa đường biển và tập kích một số vùng ở bờ biển miền Bắc.

Do những âm mưu và hành động mới của đế quốc Mỹ, vấn đề đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta ở cả hai miền là *chiến thắng cho kỳ được cuộc chiến tranh đặc biệt ở mức độ cao nhất của địch ở miền Nam và tích cực chống lại và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch ngày càng ác liệt hơn ở miền Bắc. Đồng thời chúng ta phải hết sức cảnh giác và chuẩn bị sẵn sàng đối phó để có thể thắng địch nếu chúng biến chiến tranh ở miền Nam hiện nay thành chiến tranh cục bộ, hoặc chúng gây ra chiến tranh cục bộ ở cả hai miền Nam và Bắc chúng ta.*

Tuy nhiên, trong việc thực hiện các âm mưu nói trên, đế quốc Mỹ cũng sẽ vấp phải những khó khăn lớn hơn, vì tình hình hiện nay không thuận lợi cho chúng. Rõ ràng là chúng đang bị thất bại và bị động nghiêm trọng cả về mặt chính trị và chiến lược, và đang bị cô lập đến cao độ, cả ở trong nước và trên thế giới. Còn ta thì đang ở thế chủ động, đang trên đà chiến thắng và đang được cả thế giới đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ. Lực lượng của ta ở miền Nam qua 10 năm kháng chiến chống Pháp và 10 năm đấu tranh chống Mỹ và lực lượng của ta ở miền Bắc qua 9 năm kháng chiến chống Pháp và 10 năm xây dựng hoà bình, đã lớn mạnh hơn bao giờ hết. Chúng đưa lực lượng chiến đấu vào miền Nam trong lúc cuộc đấu tranh cách mạng yêu nước ở miền Nam đang phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết cả ở rừng núi, đồng bằng và đô thị. Mặt khác, chúng đưa lực lượng chiến đấu vào miền Nam thì

bộ mặt xâm lược của chúng càng bị vạch trần. Do đó, chúng càng cố sức đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam thì sẽ càng vấp phải sự phản nộ, chống đối và đánh trả lại rộng rãi và mãnh liệt hơn, thất bại của chúng sẽ càng nặng nề hơn. Địch tiến hành ném bom, bắn phá miền Bắc để hòng tạo ra một “thế mạnh”, nhưng lại càng làm tăng thêm lòng căm thù và ý chí chiến đấu của nhân dân cả nước chúng ta, và làm tăng thêm sự phản đối trên thế giới đối với hành động của chúng; do đó, chúng càng bị cô lập hơn, càng phải sa vào một thế yếu hơn và sẽ càng bị thất bại lớn hơn. Nếu chúng đưa thêm mấy vạn quân chiến đấu của chúng và của chư hầu vào miền Nam và mở rộng chiến tranh bằng không quân và hải quân với quy mô lớn hơn đối với miền Bắc thì chúng có thể gây cho ta nhiều thiệt hại hơn, cuộc đấu tranh cách mạng yêu nước của nhân dân ta ở miền Nam có thể có những khó khăn, phức tạp mới và sẽ lâu dài hơn, nhưng nhân dân và quân đội ta trong cả nước sẽ càng thêm căm thù và quyết tâm chiến thắng đế quốc Mỹ, nhân dân và quân đội ta ở miền Nam có đủ khả năng làm cho chúng sẽ càng bị sa lầy và thiệt hại nặng hơn, và nhất định chúng sẽ bị thất bại hoàn toàn.

II- NHIỆM VỤ CHUNG

1. So sánh lực lượng về mọi mặt giữa cách mạng miền Nam và địch đã biến đổi rất nhanh chóng theo hướng có lợi cho ta. Phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh mẽ và rộng khắp trong khi lực lượng vũ trang và nửa vũ trang của địch ở cấp thôn, xã tan rã đại bộ phận và tiếp tục tan rã. Bộ đội tập trung và chủ lực cơ động của ta đã lớn mạnh nhanh chóng. Về trình độ tác chiến, đã sử dụng lực lượng tập trung ngày càng nhiều trong từng trận đánh, làm thất bại chiến thuật

này đến chiến thuật khác của địch, đánh những trận tiêu diệt ngày càng lớn trong những điều kiện địa hình khác nhau, và đã bắt đầu có khả năng đánh thắng nhiều trận lớn trong một thời gian ngắn trên nhiều hướng khác nhau. Vùng giải phóng của ta đã bao gồm đại bộ phận vùng rừng núi và nông thôn Nam Bộ và Khu V, những vùng địch còn kiểm soát được chúng cũng không thể kiểm soát chặt như trước kia nữa. Phong trào đô thị lên mạnh ở tất cả những đô thị lớn và hầu hết các thành phố nhỏ; quần chúng cơ bản đã quyết tâm, quân chúng trung gian ngày càng ngả theo những khẩu hiệu phù hợp với khẩu hiệu của Mặt trận giải phóng miền Nam; phong trào quần chúng đã đặt vấn đề chính quyền; rõ ràng là đã xuất hiện một tình thế trong đó quần chúng không muốn sống theo lối cũ nữa, còn chính quyền tay sai thì không thể kiểm soát hoàn toàn được tình hình nữa, nhưng nó chưa bị sụp đổ hoàn toàn là vì các sư đoàn chủ lực quân đội đánh thuê chưa bị tan rã và Mỹ nâng đỡ nó (bằng viện trợ, bằng cố vấn, bằng quân chiến đấu Mỹ và bằng hạm đội 7...).

Một điều đặc biệt quan trọng là chúng ta đang làm cho *ý chí* chiến thắng của địch ngày càng tan rã. Sau chiến thắng Ấp Bắc của ta, đế quốc Mỹ bắt đầu thấy rằng chúng khó thắng được ta; sau chiến thắng Bình Giã của ta, chúng thấy rằng chúng có thể bị thất bại. Trong hàng ngũ quân đội đánh thuê và chính quyền tay sai, ngay trong đám cán bộ cao cấp, tư tưởng thất bại ngày càng lan rộng.

Tình hình quốc tế ngày càng thuận lợi cho ta. Cuộc đấu tranh cách mạng yêu nước ở miền Nam ngày càng được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của các nước xã hội chủ nghĩa, các chính phủ nhiều nước và đông đảo nhân dân trên thế giới; chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ngày càng bị

nhiều người lên án; còn đối với chính sách của Mỹ về Việt Nam thì mâu thuẫn giữa các giới cầm quyền Mỹ với nhau, giữa đế quốc Mỹ và các đế quốc khác ngày càng phát triển.

Hiện nay việc Mỹ đưa bộ đội chiến đấu vào miền Nam và mở rộng chiến tranh bằng không quân ra miền Bắc làm cho cuộc chiến tranh đặc biệt của chúng ở miền Nam phát triển đến mức độ cao, mang một số nhân tố của chiến tranh cục bộ, nhưng còn chưa làm cho tính chất “đặc biệt” của cuộc chiến tranh ấy thay đổi một cách căn bản. Những đường lối và phương châm giành thắng lợi ở miền Nam đã nêu ra trong những nghị quyết trước đây về cơ bản vẫn không thay đổi. Tuy nhiên, với những âm mưu và hành động mới của đế quốc Mỹ, tình hình một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hoà bình đã biến thành *tình hình cả nước có chiến tranh* với hình thức và mức độ khác nhau ở mỗi miền; trong cuộc chiến tranh cách mạng yêu nước của nhân dân cả nước chống đế quốc Mỹ, miền Nam vẫn là *tiền tuyến lớn*, miền Bắc vẫn là *hậu phương lớn*, nhưng nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng, vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Tình hình mới đòi hỏi toàn Đảng và toàn dân ta phải cố gắng gấp bội, thực hiện một cách tích cực gấp bội những đường lối và phương châm đã đề ra trước nay để đánh bại cuộc chiến tranh đặc biệt đang phát triển đến mức độ cao nhất của địch ở miền Nam và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân và hải quân của chúng ở miền Bắc.

2. Trước tình hình mới, *nhiệm vụ cơ bản* của ta là *tích cực kiềm chế và thắng địch trong cuộc chiến tranh đặc biệt ở mức cao nhất ở miền Nam, ra sức tranh thủ thời cơ, tập trung lực lượng của cả nước giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam nếu địch gây ra; tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn*

sàng để đánh bại địch trong trường hợp chúng đưa cuộc chiến tranh phá hoại hiện nay đến một trình độ ác liệt gấp bội, hoặc chuyển nó thành một cuộc chiến tranh cục bộ cả ở miền Nam lẫn miền Bắc, ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam; ra sức giúp đỡ cách mạng Lào.

Ở miền Bắc, phải tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, hết sức coi trọng nhiệm vụ phòng thủ trị an, bảo vệ miền Bắc theo phương hướng: vừa chiến đấu tích cực, vừa phòng thủ chủ động để chống lại có hiệu quả những cuộc ném bom bắn phá của địch đang ngày càng tăng và có thể đạt đến mức độ ác liệt hơn nhiều, và tích cực chi viện cho miền Nam và giúp đỡ cách mạng Lào; đồng thời tích cực chuẩn bị sẵn sàng đối phó với tình hình địch có thể gây chiến tranh cục bộ. Phương châm xây dựng và bảo vệ miền Bắc lúc này là: vừa xây dựng kinh tế vừa chiến đấu. Nhiệm vụ xây dựng kinh tế phải phù hợp với tình hình cả nước đang có chiến tranh với đế quốc Mỹ, mà trong cuộc chiến tranh ấy *miền Nam là tiền tuyến lớn và miền Bắc là hậu phương lớn, nhưng hậu phương ấy cũng đang có chiến tranh hạn chế và đang trực tiếp chiến đấu*; phải sẵn sàng chuyển cho kịp một khi tình hình chiến sự phát triển.

Phải ra sức tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân cả thế giới, trước hết là Trung Quốc, Liên Xô, các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa và các nước Á, Phi và Mỹ latinh.

III- MẤY NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Đối với miền Bắc.

Nhiệm vụ cấp bách của ta ở miền Bắc lúc này là phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho hợp với

tình hình mới và để cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom bắn phá và phong toả của địch; nhằm sẵn sàng đối phó với khả năng địch mở rộng chiến tranh ở bất cứ mức độ nào ở miền Nam, miền Bắc cũng như ở Lào; nhằm đáp ứng yêu cầu chi viện to lớn cho cách mạng miền Nam trong tình hình mới, đồng thời vẫn đáp ứng yêu cầu tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Khẩu hiệu chung của miền Bắc là: xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam (nói trong nội bộ), tích cực ủng hộ miền Nam (nói ở ngoài).

Những nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc là:

1. *Kịp thời chuyển hướng nền kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho kịp với sự phát triển của tình hình.*

Về mặt *kinh tế*, việc chuyển hướng là nhằm làm cho việc xây dựng và phát triển kinh tế, *một mặt* phù hợp với tình hình địch ngày càng tăng cường phá hoại miền Bắc và có thể mở rộng chiến tranh đặc biệt ở miền Nam thành chiến tranh cục bộ cả ở miền Nam lẫn miền Bắc, và bảo đảm yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu trong tình hình ấy, bảo đảm yêu cầu chi viện cách mạng miền Nam; *mặt khác*, vẫn phù hợp với phương hướng về lâu dài của công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và chú ý đúng mức các yêu cầu về đời sống của nhân dân. Để đáp ứng những yêu cầu trên đây, phải tích cực đẩy mạnh phát triển *nông nghiệp* cả miền Bắc, đặc biệt phải phát triển nhanh chóng nông nghiệp ở trung du và miền núi. Phải chú trọng phát triển *công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp* mạnh hơn, chú trọng hơn nữa việc xây dựng những *xí nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ*. Phải điều chỉnh lại các chỉ tiêu xây dựng cơ bản công nghiệp và danh mục các công trình công nghiệp đang xây dựng hoặc trước đây định xây dựng cho phù hợp với tình hình mới. Phải tích cực bảo vệ những xí nghiệp quan trọng và nếu cần thì phải dời địa điểm một số xí nghiệp. Phải ra sức phát triển giao thông và bưu điện. Phải tích cực xây dựng và phát triển

kinh tế *theo từng vùng chiến lược* quan trọng, làm cho mỗi vùng có khả năng tự giải quyết phần lớn nhu cầu ăn, mặc, ở, học, bảo vệ sức khoẻ, tiêu dùng thiết yếu, phục vụ sản xuất, xây dựng và chiến đấu. Phải chú trọng công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, đào tạo cán bộ và điều tra cơ bản, thăm dò tài nguyên. Căn cứ theo những phương hướng mới ấy mà tận dụng khả năng sử dụng tài nguyên và sức lao động, ra sức phát triển sản xuất và tăng năng suất lao động. Tăng cường động viên nhân, tài, vật lực của nhân dân phục vụ cho chiến tranh. Ra sức thực hành tiết kiệm, tăng cường dự trữ vật tư của Nhà nước và của nhân dân. Bảo đảm đời sống của nhân dân.

Việc chuyển hướng và điều chỉnh nền kinh tế cần phải làm tích cực, khẩn trương, nhưng phải tính toán và cân nhắc rất cẩn thận để không gây ra sự đảo lộn và lãng phí không cần thiết. Trước mắt, nên xây dựng các kế hoạch ngắn hạn cho một vài năm.

Về mặt *quốc phòng*, phải tăng thêm lực lượng bộ đội thường trực, gọi nhập ngũ lại một số cán bộ và quân nhân phục viên, tuyển thêm thanh niên vào bộ đội, tăng thêm thời hạn nghĩa vụ quân sự, tăng thêm số người phục vụ trực tiếp cho quốc phòng. Phải ra sức phát triển và củng cố về mọi mặt dân quân, tăng cường năng lực chiến đấu của dân quân. Phải hết sức đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân và phải tích cực phát động phong trào toàn dân bắn máy bay địch (phải chú ý nâng cao kỹ thuật bắn máy bay và tiết kiệm đạn).

Ngoài ra, phải tranh thủ sự giúp đỡ về mặt quân sự của các nước anh em tới mức cao nhất, trên cơ sở có lợi cho công cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tăng cường đoàn kết quốc tế trong phe xã hội chủ nghĩa, nhất là giữa Liên Xô và Trung Quốc.

2. *Ra sức tăng cường công tác phòng thủ, trị an bảo vệ miền Bắc*, kiên quyết đánh bại kế hoạch địch ném bom, bắn phá, phong toả miền Bắc bằng không quân và hải quân; đặc biệt

chú trọng tăng cường lực lượng phòng thủ ở các vùng và mục tiêu quan trọng về quân sự và kinh tế. Theo phương châm dựa vào sức mình là chính, đồng thời ra sức tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em, cần vừa tăng cường năng lực chiến đấu của bộ đội và dân quân, vừa đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, tăng cường công tác chống gián điệp, trừng trị Việt gian, cố gắng hạn chế sự thiệt hại của ta và gây thiệt hại cho địch tới mức cao nhất.

3. *Ra sức chi viện cho miền Nam; tích cực giúp đỡ cách mạng Lào.* Địch đánh miền Bắc chính là hòng cứu vãn nguy cơ thất bại ở miền Nam. Cho nên hướng tích cực nhất để làm thất bại âm mưu của địch là tập trung lực lượng của cả nước để đánh bại hoàn toàn địch ở miền Nam. Giành thắng lợi quyết định ở miền Nam càng nhanh thì càng có khả năng hạn chế địch chuyển chiến tranh đặc biệt ở miền Nam thành chiến tranh cục bộ và ngăn chặn âm mưu địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc. Do đó, đối với miền Bắc, việc làm có tầm quan trọng quyết định là phải tích cực chi viện cho miền Nam với mức cao nhất để đánh bại địch ở miền Nam.

Ra sức giúp đỡ cách mạng Lào.

4. Cùng với việc chuyển hướng nền kinh tế và tăng cường quốc phòng của miền Bắc, cần phải kịp thời *chuyển hướng tư tưởng và tổ chức* cho phù hợp với tình hình mới.

Công tác lãnh đạo *tư tưởng* và nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân là cực kỳ quan trọng trong lúc này. Cần phải làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ âm mưu của Mỹ, và do những âm mưu và hành động mới của chúng, *miền Bắc* không còn ở trong thời kỳ xây dựng hoà bình nữa, mà *đã bắt đầu ở vào thời chiến*. Cần làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ *so sánh lực lượng* giữa ta và địch, *chỗ mạnh và chỗ yếu, thuận lợi và khó khăn, cũng như khả năng* của ta và của địch; nhận rõ ta đang chiến thắng; ta có lực lượng, có chính nghĩa, và được cả phe xã hội chủ nghĩa và toàn thế giới ủng hộ, Mỹ đang thất bại nghiêm trọng và

bị động cả về chính trị và chiến lược, và đang bị cô lập đến cao độ, cho nên *ta nhất định sẽ thắng; chúng nhất định sẽ thất bại hoàn toàn*. Trên cơ sở nhận rõ tình hình, đánh giá đúng so sánh lực lượng về mọi mặt giữa ta và địch, nhận thức đúng về thế ta và thế địch, cần ra sức xây dựng *tư tưởng phấn khởi và tin tưởng, quyết chiến quyết thắng để quốc Mỹ và tay sai, tư tưởng sẵn sàng chiến đấu và công tác bất cứ ở nơi nào theo tiếng gọi của Đảng và của Tổ quốc, tư tưởng sẵn sàng đánh bại bất cứ loại chiến tranh nào của địch, tư tưởng sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn gian khổ, tư tưởng sẵn sàng chiến đấu lâu dài chống Mỹ, tinh thần tự lực cánh sinh cao; chống tư tưởng sợ Mỹ, đánh giá địch quá cao, hoặc chủ quan khinh địch, tư tưởng hoang mang, dao động, cầu an, tư tưởng muốn đàm phán khi chưa có điều kiện có lợi, muốn kết thúc chiến tranh với bất cứ giá nào, tư tưởng ỷ lại vào sự giúp đỡ của nước ngoài và không tin vào sức mình*. Cần làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ *giải phóng miền Nam là trách nhiệm chung của nhân dân cả nước*, vì Bắc – Nam là một Tổ quốc, một dân tộc, vì miền Bắc đã được giải phóng là công lao đấu tranh và hy sinh của nhân dân cả nước trước đây; vì đẩy mạnh cách mạng yêu nước miền Nam là biện pháp tích cực nhất để bảo vệ miền Bắc, chính nhờ cách mạng yêu nước miền Nam lớn mạnh mà kế hoạch “Bắc tiến” của Mỹ – Diệm đã bị phá tan, miền Bắc mới có hoàn cảnh hoà bình trên 10 năm nay. Cần làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ *cả nước đều phải tham gia đánh giặc*, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Miền Bắc có nhiệm vụ vừa xây dựng, vừa trực tiếp đánh địch, vừa chi viện cho miền Nam; miền Bắc dù có bị ném bom bắn phá đến đâu cũng phải vì giải phóng miền Nam mà không chút nao núng, nâng cao chí khí căm thù và quyết tâm thắng địch. Cần làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ chúng ta được vinh dự lớn cùng với đồng bào miền Nam hoàn thành sự nghiệp vĩ đại của dân tộc ta là giải phóng cả nước và thống nhất Tổ quốc, đồng

thời làm một nghĩa vụ quốc tế rất lớn: đánh bại cuộc thí nghiệm có tính chất quốc tế của bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu, tức là cuộc chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Cần phải đẩy mạnh *phong trào “ba sẵn sàng”* với nội dung và yêu cầu mới. Cần phải xây dựng *tác phong tích cực, khẩn trương* của thời chiến.

Phải kịp thời chuyển hướng về *tổ chức*, điều chỉnh lực lượng công nhân viên giữa các ngành và các địa phương: bố trí lại lực lượng cán bộ cho phù hợp với việc chuyển hướng nền kinh tế và việc tăng cường lực lượng quốc phòng. Cần tăng cường cán bộ cho các tỉnh trung du, miền núi và các địa phương quan trọng khác. Cần cải tiến bộ máy, sửa đổi lề lối làm việc ở tất cả các cấp cho phù hợp với tình hình mới. Việc chuyển hướng về tổ chức này là một công tác hết sức quan trọng và phức tạp, cho nên vừa phải tiến hành một cách khẩn trương và mạnh dạn, vừa phải có kế hoạch kỹ lưỡng để tránh những sự xáo trộn không cần thiết.

5. *Đẩy mạnh công tác đấu tranh ngoại giao* cho phù hợp với tình hình mới.

Trên cơ sở thực hiện quyết tâm của ta là đánh bại địch ở miền Nam, bảo vệ miền Bắc và đẩy lùi âm mưu mở rộng chiến tranh của địch, *phương hướng về đấu tranh ngoại giao của ta phải nhằm đạt* cho được những yêu cầu sau đây:

Về miền Nam:

- Làm rõ chính sách và hành động của đế quốc Mỹ là xâm lược, và chính quyền miền Nam chỉ là tay sai của đế quốc Mỹ.
- Làm rõ chính đế quốc Mỹ và tay sai đã phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954.
- Làm rõ cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân miền Nam là chính nghĩa; nhân dân miền Nam chính vì độc lập dân tộc và hoà bình mà phải chống Mỹ.
- Làm rõ cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân miền Nam là một đóng góp to lớn vào sự nghiệp đấu tranh của nhân

dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, bởi vì đế quốc Mỹ dùng miền Nam làm nơi thí nghiệm cho cuộc chiến tranh đặc biệt của chúng, nhằm dập tắt cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân các nước, đặc biệt là nhân dân các nước Á, Phi và Mỹ latin, thực hiện chính sách thực dân kiểu mới và chuẩn bị chiến tranh thế giới mới.

- Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ ngày càng mạnh mẽ và đầy đủ hơn của phe ta và của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của ta ở miền Nam.

Về miền Bắc:

- Làm rõ đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc là hòng gỡ thế chúng thất bại trong “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, nhưng càng làm thế chúng càng bị thất bại nặng nề hơn.

- Làm rõ đế quốc Mỹ đã xâm phạm chủ quyền độc lập của Việt Nam.

- Làm rõ đế quốc Mỹ đã phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954.

- Làm rõ miền Bắc cùng với phe ta quyết đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, bảo vệ độc lập dân tộc và hoà bình.

Căn cứ vào yêu cầu nói trên, cần phải tuỳ theo thái độ chính trị của chính phủ và nhân dân từng nước, từng khu vực mà miền Bắc và miền Nam đề ra yêu cầu giúp đỡ và ủng hộ cho thích hợp.

*

* *

Cuộc đấu tranh cách mạng yêu nước của đồng bào miền Nam ta đang ngày một tiến gần tới thắng lợi. Sự nghiệp giải

phóng hoàn toàn cả nước Việt Nam yêu quý của chúng ta, sự nghiệp mà Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân cả nước đeo đuổi hơn 35 năm qua, sự nghiệp thiết tha nhất của toàn Đảng, toàn dân ta, sự nghiệp vì nó mà biết bao chiến sĩ, bao người Việt Nam yêu nước đã hy sinh, sự nghiệp ấy đang tiến gần tới ngày thành công. Đế quốc Mỹ đã thấy rõ là chúng sẽ thất bại; càng thất bại chúng càng điên cuồng chống lại. Trong cơn lộng lộn, chúng có thể gây cho chúng ta thêm nhiều thiệt hại. Chúng ta càng tiến gần đến thắng lợi, càng có thể gặp nhiều khó khăn lớn. Nhưng đó là những khó khăn trên đường thắng lợi và chúng ta có đủ điều kiện và khả năng để vượt qua mọi khó khăn, vì chúng ta vừa có chính nghĩa, vừa có lực lượng, lại vừa có đường lối đúng đắn. Chỉ cần chúng ta kiên trì, có đủ quyết tâm, và cố gắng đúng mức thì sẽ vượt qua được mọi khó khăn.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy phát huy cao độ tinh thần cách mạng yêu nước, ra sức phấn đấu giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước. Không gì có thể cứu vãn được nguy cơ thất bại hoàn toàn của kẻ xâm lược. Không gì có thể ngăn được bước tiến của chúng ta đến thắng lợi cuối cùng. Chúng ta nhất định thắng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 56-TB/TW, ngày 1 tháng 4 năm 1965

**Những quy định của Bộ Chính trị về việc
tổ chức lãnh đạo công tác tiếp tục cải tạo xã hội
chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản
tư doanh, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ**

I

Sau khi nghe báo cáo của Ban cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương, Bộ Chính trị đã thảo luận và nhận định rằng nhiệm vụ tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ còn nặng nề, phức tạp và lâu dài.

1. *Về cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh*: Các xí nghiệp và cửa hàng công tư hợp doanh thực chất đã là xã hội chủ nghĩa, thuộc về Nhà nước trực tiếp quản lý, nhưng công tác tiếp tục cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh vẫn còn quan trọng; một mặt phải tiếp tục cải tạo xí nghiệp, cửa hàng, nâng dần trình độ quản lý kinh tế theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa, mặt khác phải tiếp tục giáo dục, cải tạo người tư sản về chính trị và tư tưởng.

Nhưng trong mấy năm qua, do các cấp các ngành chưa quán triệt nhiệm vụ tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, cho nên các cơ

sở công tư hợp doanh chưa được củng cố tốt về mặt quản lý kinh tế; nhất là trong các cửa hàng công tư hợp doanh thương nghiệp, việc quản lý kinh tế đang còn sơ hở nghiêm trọng. Việc giáo dục và cải tạo người tư sản chưa được chú trọng đúng mức.

Vì vậy, trong thời gian tới, đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh công nghiệp, vận tải, in, phục vụ, cần phải đẩy mạnh việc cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, tăng cường giáo dục công nhân; đối với cửa hàng công tư hợp doanh thương nghiệp, phải sắp xếp lại cửa hiệu một cách hợp lý theo hệ thống mậu dịch quốc doanh, và cải tiến quản lý kinh doanh theo đúng chế độ của thương nghiệp quốc doanh, đảm bảo sự quản lý trực tiếp và chặt chẽ của Nhà nước. Đối với người tư sản đã vào công tư hợp doanh, chú trọng phát huy mặt tích cực, có chính sách sử dụng tốt những người có kỹ thuật, đồng thời đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực của họ (ăn cắp của công, buôn lậu, đầu cơ...) giáo dục và cải tạo họ thực sự trở thành người lao động. Hiện nay, cần kết hợp với cuộc vận động “ba xây, ba chống” để tiến hành tốt công tác này.

2. Về cải tạo thủ công nghiệp: Công cuộc cải tạo thủ công nghiệp đã có tác dụng rõ rệt trong việc đẩy mạnh sản xuất kịp thời phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Từ sau khi căn bản hoàn thành cải tạo thủ công nghiệp, do ta chưa nắm vững quan hệ giữa phát triển sản xuất với củng cố các hợp tác xã cải tiến kỹ thuật, cải tạo tư tưởng, cho nên đã không chú ý đầy đủ giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho xã viên; chưa chú trọng hướng dẫn và quản lý tốt các hợp tác xã, quy mô các hợp tác xã còn

nặng về hình thức, công tác quản lý kinh tế còn non kém; chưa chú trọng tăng cường trang bị kỹ thuật cho các hợp tác xã. Do vậy ta chưa phát huy được những nhân tố tích cực của quan hệ sản xuất mới, trái lại, những thói quen và tật xấu cũ của lề thói kinh doanh cá thể, kinh doanh tư bản chủ nghĩa vẫn còn tồn tại trong các hợp tác xã, thậm chí có nơi còn nghiêm trọng.

Trong thời gian tới, cần phải:

a) Quy hoạch và phân loại nhằm xác định phương hướng phát triển các ngành nghề, đồng thời dựa vào đó mà xác định các hình thức cải tạo và quy mô thích hợp.

b) Xúc tiến cuộc vận động cải tiến quản lý trong các hợp tác xã nhằm nâng cao quan điểm kinh doanh xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng suất lao động, chống mọi khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa, đưa dần các hợp tác xã vào các hình thức từ thấp lên cao thích hợp.

c) Đẩy mạnh việc trang bị kỹ thuật cho các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp làm cho các hợp tác xã này có sự chuyển biến về chất lượng.

d) Tăng cường giáo dục xã hội chủ nghĩa cho các xã viên làm cho xã viên dứt khoát và quyết tâm đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

3. Về cải tạo thương nghiệp nhỏ: Trong ba năm cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, chúng ta đã đưa được đại bộ phận người buôn bán nhỏ vào tổ chức và chuyển một phần sang sản xuất.

Nhưng do ta chưa nắm vững nội dung cải tạo, chưa thấy hết tính chất phức tạp và khó khăn của vấn đề trong điều kiện

cụ thể của miền Bắc nước ta, nên vừa qua đã coi nhẹ việc tiếp tục cải tạo thương nghiệp nhỏ, buông lỏng quản lý thị trường, chưa kiên trì giáo dục, chuyển dần phần lớn người buôn bán nhỏ sang sản xuất.

Việc cải tạo người buôn bán nhỏ gắn liền với việc giải quyết công ăn việc làm cho nên trong thời gian tới, cần tăng cường giáo dục, sắp xếp việc làm, tiếp tục chuyển phần lớn người buôn bán nhỏ sang sản xuất, đồng thời lựa chọn, sử dụng một số vào những công việc bán lẻ, chế biến, vận chuyển hàng hoá dưới sự quản lý chặt chẽ và kiểm soát trực tiếp của thương nghiệp quốc doanh. Trong điều kiện miền Bắc nước ta, việc cải tạo thương nghiệp nhỏ, bao gồm diện đông người, có nhiều khó khăn và phức tạp. Cần phải tiếp tục công tác này một cách kiên trì nhưng khẩn trương, tích cực, liên tục; có kế hoạch toàn diện và thực hiện từng bước, kết hợp với nhiều mặt khác (như sản xuất, xây dựng, củng cố các hợp tác xã, quản lý lao động...) có phương hướng và biện pháp cụ thể thích hợp với từng nơi, từng ngành nghề.

II

Sau khi căn bản hoàn thành cải tạo, nhiệm vụ tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, thủ công nghiệp, và thương nghiệp nhỏ, vẫn còn là một nhiệm vụ quan trọng, gắn liền với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển sản xuất, với xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Sức sản xuất phát triển sẽ thúc đẩy quan hệ sản

xuất mới ngày càng được củng cố vững chắc, ngược lại, quan hệ sản xuất mới được củng cố, có tác dụng thúc đẩy sức sản xuất phát triển. Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội là hai mặt quan hệ khăng khít với nhau của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Vì nhiệm vụ tiếp tục hoàn thành cải tạo gắn liền với nhiệm vụ phát triển sản xuất cho nên trong thời gian tới, để nhằm tăng cường tổ chức lãnh đạo công tác tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ, Bộ Chính trị đã quyết định:

1. *Các bộ và tổng cục* (Công nghiệp nặng - Công nghiệp nhẹ - Nội thương - Ngoại thương - Lương thực - Giao thông - Văn hoá - Y tế - Thủy sản - Nội vụ (nhà cửa) - Kiến trúc) quản lý sản xuất hoặc kinh doanh ngành nào, có trách nhiệm giúp Chính phủ xây dựng các chính sách, biện pháp cụ thể về tiếp tục cải tạo đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo và đôn đốc việc tiếp tục hoàn thành cải tạo đối với công thương nghiệp tư doanh trong ngành mình phụ trách.

Các đảng đoàn các bộ và tổng cục chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng về công tác này thuộc phạm vi phụ trách.

2. *Các cấp uỷ đảng và các uỷ ban hành chính tỉnh, thành phố* có trách nhiệm trực tiếp quản lý và chỉ đạo thực hiện việc tiếp tục cải tạo đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ trong địa phương mình.

3. *Các bộ và các ngành có liên quan* (Lao động - Tài chính - Nội vụ - Tòa án - Công an v.v.) có trách nhiệm giúp Chính phủ nghiên cứu xây dựng các chính sách và luật lệ cần thiết trong phạm vi từng ngành phụ trách, nhằm góp phần thúc

đẩy công tác hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh.

4. *Văn phòng công nghiệp và Văn phòng tài chính thương nghiệp của Phủ Thủ tướng* có trách nhiệm giúp Chính phủ theo dõi, phối hợp và đôn đốc các bộ, các tổng cục và các địa phương thực hiện việc tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ. Cụ thể:

Văn phòng công nghiệp chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc tiếp tục cải tạo các xí nghiệp công tư hợp doanh và xí nghiệp hợp tác về công nghiệp, in, vận tải, kiến trúc, cải tạo tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp (kể cả nghề muối và nghề cá) và vận tải thô sơ.

Văn phòng Tài chính thương nghiệp chịu trách nhiệm theo dõi và đôn đốc việc tiếp tục cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh (bao gồm cả kinh doanh nhà cho thuê), cải tạo người buôn bán nhỏ, người làm các nghề ăn uống, nghề phục vụ, cải tạo và quản lý thị trường.

5. *Các Ban công nghiệp và Tài chính thương nghiệp của Đảng*, có trách nhiệm giúp Trung ương Đảng theo dõi, nghiên cứu và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chính sách lớn về tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh trong phạm vi từng Ban phụ trách.

6. *Ban cải tạo công thương nghiệp tư doanh của Đảng*, do chức năng không còn phù hợp nữa, nên không cần thiết phải tồn tại.

*
* *

Ban Bí thư sẽ triệu tập các ban, đảng đoàn các bộ và tổng cục, các ngành có trách nhiệm và có liên quan đến công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư

doanh, để phổ biến Thông báo này và giao nhiệm vụ cho từng ban, từng ngành tiếp tục thực hiện tốt việc hoàn thành cải tạo đối với công thương nghiệp tư doanh thuộc phạm vi từng ban, từng ngành phụ trách.

T/L BAN BÍ THƯ
K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 94-CT/TW, ngày 2 tháng 4 năm 1965

Về công tác tư tưởng trong tình hình trước mắt**I**

1. Hiện nay, nhân dân ta đang ở trong một tình hình cách mạng phát triển sôi nổi, có nhiều thắng lợi to lớn và rất quyết liệt, khải trương. Trong khi ở miền Bắc, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đang tiếp tục tiến lên mạnh mẽ thì ở miền Nam, cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào ta đã giành được thế chủ động, liên tục tiến công và chiến thắng ngày càng dồn dập. Đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai đang bị thất bại nặng nề; trong tình thế bị động, chúng đang cố gắng đẩy cuộc "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam đến mức cao nhất, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô ngày càng lớn. Do đó cuộc cách mạng ở nước ta đã *xuất hiện hình thế mới*: cả nước ta đang ở trong tình hình có chiến tranh, nhân dân ta trong cả nước đang có nhiệm vụ cấp bách: *chống Mỹ, cứu nước*.

Tình hình và nhiệm vụ cấp bách ấy đòi hỏi nhân dân ta ở cả hai miền phải có những cố gắng rất lớn theo phương hướng:

miền Nam là *tiền tuyến lớn* chống Mỹ, miền Bắc là *hậu phương lớn* của cách mạng cả nước, *quyết giành những thắng lợi có tính chất quyết định* trong cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, *hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc*, tiến tới thống nhất nước nhà.

Do đó, ở miền Bắc, trong khi vẫn *tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật* của chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta phải kịp thời *chuyển hướng xây dựng nền kinh tế và tăng cường năng lực quốc phòng* cho phù hợp với tình hình mới, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, *vừa sản xuất, vừa chiến đấu*, nhằm đáp ứng yêu cầu *bảo vệ miền Bắc*, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch, và chuẩn bị sẵn sàng để chiến thắng kẻ địch dù chúng có mở rộng chiến tranh với bất cứ hình thức và quy mô nào đối với miền Bắc; *tận lực động viên lực lượng chi viện cách mạng miền Nam về mọi mặt, với mức cao nhất; và ra sức giúp đỡ cách mạng Lào*. Đồng thời phải đẩy mạnh hơn nữa công tác *đối ngoại* của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể nhân dân, nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân thế giới, đối với cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ.

Tình hình và nhiệm vụ trên đây đòi hỏi phải ra sức tăng cường công tác *tư tưởng* và công tác *tổ chức*, tăng cường công tác *xây dựng đảng và xây dựng các lực lượng nòng cốt trong quần chúng*, bảo đảm thấu suốt đầy đủ những phương hướng và chủ trương mới của Trung ương Đảng về chính trị, kinh tế và quốc phòng trên mọi mặt công tác đối nội và đối ngoại, phát huy mạnh mẽ *tinh tiên phong và tinh chiến đấu* của Đảng ta, cổ vũ cao độ *chủ nghĩa anh hùng cách mạng* trong nhân dân ta, bồi dưỡng *truyền thống đoàn kết, quyết chiến*

quyết thắng của dân tộc ta, xây dựng vững chắc *ý chí kiên cường chống Mỹ, cứu nước* trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

2. Để bảo đảm cho nhân dân ta giành được thắng lợi vẻ vang trong tình thế mới của cách mạng nước ta, toàn bộ công tác tư tưởng trong thời gian trước mắt phải *chuyển hướng mạnh mẽ cho phù hợp với tình hình mới, phục vụ tốt nhất những nhiệm vụ và yêu cầu mới*.

A- *Đối trong nước:*

Làm cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong mọi tình thế đều *tin tưởng vững chắc vào đường lối, chủ trương* đối nội và đối ngoại của Đảng; có *ý chí quyết chiến, quyết thắng* để quốc Mỹ xâm lược; ra sức *làm tốt nhất mọi công tác* trong sản xuất và trong chiến đấu.

Để đạt *ba yêu cầu* đó, công tác tư tưởng phải *kết hợp chặt chẽ ba mặt*: tuyên truyền giáo dục về tình hình, nhiệm vụ và đường lối, chủ trương của Đảng trong hoàn cảnh mới; nâng cao trình độ hiểu biết về quản lý kinh tế và kỹ thuật, về chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân; bồi dưỡng phẩm chất và đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản. Cụ thể là:

a) Làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận rõ tình hình, nhiệm vụ và những yêu cầu mới của cách mạng, đánh giá đúng đắn âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và tay sai đối với nước ta, những khả năng chuyển biến của tình hình trong thời gian trước mắt, hiểu rõ phương hướng, chủ trương mới về các mặt chính trị, kinh tế, quốc phòng, về đối nội và đối ngoại, do Đảng đề ra trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, mà xác định lòng tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, xác định một cách tự giác trách nhiệm của mỗi người trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

b) Làm cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nâng cao chí khí cách mạng, tinh thần quyết thắng để quốc Mỹ, tinh thần kiên quyết hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội; phát huy cao độ tinh thần tự lực cánh sinh, anh dũng phấn đấu, không sợ hy sinh, gian khổ, khắc phục mọi khó khăn, sẵn sàng làm mọi nhiệm vụ, vững vàng trong mọi tình thế; nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa và đoàn kết đồng chí, chấp hành một cách chủ động, sáng tạo, khẩn trương và nghiêm túc mọi chỉ thị, mệnh lệnh của Đảng và của Nhà nước; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức phòng gian, giữ gìn bí mật, tích cực chống lại chiến tranh tâm lý của địch; bồi dưỡng lối sống cần cù, tiết kiệm, lành mạnh, và tác phong tích cực, khẩn trương của thời chiến.

c) Tuyên truyền đẩy mạnh *cách mạng kỹ thuật*, động viên và tổ chức cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành và nhân dân lao động, nhất là thanh niên, học tập để nâng cao trình độ quản lý kinh tế và kỹ thuật; sử dụng tốt các lực lượng khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm tiên tiến của quân chúng; hướng dẫn công tác giáo dục, văn hoá theo phương hướng cải cách giáo dục của Đảng; giáo dục một cách rộng rãi cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo và các lực lượng vũ trang địa phương, những hiểu biết cần thiết về chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân; do đó mà bảo đảm thực hiện tốt việc chuyển hướng và đẩy mạnh xây dựng kinh tế, và việc tăng cường quốc phòng.

Thông qua việc tuyên truyền giáo dục về ba mặt trên đây mà giáo dục sâu sắc *chủ nghĩa yêu nước* và *chủ nghĩa quốc tế vô*

sản, giáo dục quan điểm đúng đắn về đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trong hoàn cảnh nhân dân ta đang "chống Mỹ cứu nước", *bồi dưỡng tư tưởng làm chủ tập thể, củng cố lập trường giai cấp vô sản* cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Tiếp tục phê phán và khắc phục *những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh* trong việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng, các tư tưởng hoà bình chủ nghĩa, chủ quan mất cảnh giác, hoang mang, dao động, ỷ lại nước ngoài, thiếu tin tưởng ở sức mình, v.v.; *những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa cá nhân*, như ngại khó, ngại khổ, sợ hy sinh; bảo thủ, rụt rè, cầu thả vô trách nhiệm; tự do; tản mạn, vô tổ chức, vô kỷ luật, cục bộ, bản vị, tự tư tự lợi, v.v.; và *ảnh hưởng còn lại của chủ nghĩa xét lại hiện đại*. Phát huy *tinh thần độc lập tự chủ*, kết hợp chặt chẽ lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin với thực tiễn cách mạng nước ta, *ngăn ngừa và khắc phục bệnh giáo điều rập khuôn, máy móc*.

Toàn bộ công tác tư tưởng trước mắt phải hướng vào việc phát huy cao độ *vai trò của cán bộ, đảng viên và các lực lượng nòng cốt trong quân chúng, tăng cường sự nhất trí trong Đảng, sự đoàn kết trong các tầng lớp nhân dân, và sự gắn bó giữa quân và dân, tạo ra một cao trào cách mạng sôi nổi và liên tục trong sản xuất và chiến đấu*.

B- Đối ngoại nước:

Phải *tăng cường công tác tuyên truyền đối ngoại*, phối hợp chặt chẽ công tác này với các mặt công tác đối ngoại khác của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể nhân dân, nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, nhất là của Liên Xô và Trung Quốc, của nhân dân châu Á, châu Phi và Mỹ latin và nhân dân tiến bộ thế giới đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam và bảo vệ miền Bắc của nhân dân ta.

Vạch cho nhân dân thế giới hiểu rõ chính đế quốc Mỹ là kẻ xâm lược Việt Nam, chúng đang xâm phạm trắng trợn chủ quyền và độc lập dân tộc của nhân dân ta, phá hoại Hiệp

ngộ Giơnevơ, phá hoại nghiêm trọng hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á, và đang che đậy dã tâm của chúng bằng màn khói "thương lượng hoà bình" giả dối.

Chỉ rõ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà là chính nghĩa, là phù hợp với Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam, là để bảo vệ độc lập và hoà bình của nước mình đồng thời là để bảo vệ hoà bình của Đông Nam Á và thế giới; chỉ rõ nhân dân Việt Nam ta kiên quyết đánh và nhất định thắng đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai.

Tuyên truyền sâu rộng giải pháp của ta về vấn đề Việt Nam. Chỉ rõ giải pháp duy nhất đúng đắn là: đế quốc Mỹ phải tôn trọng Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954; quân đội Mỹ phải rút khỏi miền Nam và chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc; vấn đề miền Nam phải do nhân dân miền Nam tự giải quyết. Nêu cao vai trò của Mặt trận Dân tộc Giải phóng trong cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân miền Nam.

II

Tất cả các ngành, các cấp, các lực lượng làm công tác tuyên giáo phải xuất phát đầy đủ từ tình hình mới, nhiệm vụ mới và yêu cầu mới của cách mạng nước ta mà thấu suốt những phương hướng trên đây trong các mặt công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, huấn học, giáo dục, văn hoá, văn nghệ, v.v..

Trong thời gian trước mắt, đối với *cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Bắc*, phải tập trung sức làm tốt *mấy việc chính* sau đây:

1- *Làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thấu suốt tình hình và nhiệm vụ mới, trong nhận thức cũng như trong hành động*.

Tập trung lực lượng tuyên truyền giáo dục về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt, tạo ra cơ sở tư tưởng vững chắc cho việc chuyển hướng mạnh mẽ và toàn diện về xây dựng kinh tế, cho việc tăng cường lực lượng quốc phòng, nhằm đẩy mạnh việc xây dựng và bảo vệ miền Bắc, việc chi viện cách mạng miền Nam và giúp đỡ cách mạng Lào. Trước mắt, cần *phát động một chiến dịch tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân*, kết hợp nhận thức với hành động, tư tưởng với tổ chức, đẩy mạnh cuộc thi đua "mỗi người làm việc bằng hai", *gây thành một cao trào cách mạng của quần chúng trong các công tác sản xuất và quốc phòng*.

Trong việc tuyên truyền giáo dục *phục vụ sản xuất*, phải nắm vững và đi sâu vào vấn đề then chốt nhất là vấn đề *tăng năng suất lao động* trên cơ sở sử dụng tốt nhất và tiết kiệm nhất sức lao động, máy móc, nguyên liệu, vật liệu sẵn có, và cải tiến công tác quản lý. Phải tuyên truyền cho các cao điểm chung và của từng địa phương, từng ngành, cho các biện pháp then chốt, các sản phẩm chủ yếu, các loại cây, loại súc vật quan trọng. Chú trọng các vùng *trọng điểm*, chú trọng *nông nghiệp, kinh tế miền núi và công nghiệp địa phương*.

Trong việc tuyên truyền giáo dục *phục vụ quốc phòng*, phải ra sức làm sáng tỏ *quan điểm chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân*. Phải coi trọng công tác chính trị và tư tưởng trong các *lực lượng vũ trang*, trong *thanh niên và phụ nữ*. Phải đi sâu vào các vùng xung yếu (miền biển, vùng đạo Thiên chúa, vùng dân tộc và biên giới, v.v.).

Trong việc tuyên truyền giáo dục phục vụ sản xuất cũng như phục vụ quốc phòng, *phải giáo dục mạnh mẽ ý thức tiết kiệm và tinh thần tự lực cánh sinh*, không ỷ lại vào bên ngoài, ỷ lại vào Nhà nước, và phải sử dụng tốt nhất những thứ do các nước anh em giúp đỡ và do Nhà nước cung cấp.

Phải tuyên truyền giáo dục tập trung hơn nữa những *điểm hình tiên tiến* trên các mặt sản xuất và các *gương chiến đấu dũng cảm* của quân và dân ta. Nêu cao khẩu hiệu: *học tập, đuổi kịp và vượt những đơn vị và những người tiên tiến, học tập và noi gương những người anh hùng*. Cần lấy những thắng lợi của nhân dân miền Nam mà giáo dục và động viên nhân dân miền Bắc, lấy những thắng lợi quân sự mà giáo dục, động viên thi đua xây dựng kinh tế và ngược lại.

Nhân *những ngày kỷ niệm lịch sử* mà giáo dục *truyền thống cách mạng* của Đảng, của giai cấp công nhân và của dân tộc ta, nhằm bồi dưỡng phẩm chất và đạo đức cách mạng, phát huy tính sáng tạo và lòng dũng cảm, tinh thần tự hào dân tộc, ý thức tự lực cánh sinh, tự lập tự cường, do đó mà thúc đẩy các mặt công tác.

2. *Tiến hành tốt cuộc vận động chỉnh huấn trong Đảng và cuộc giáo dục tập trung trong Đoàn Thanh niên Lao động*, nhằm nâng cao ý chí phấn đấu cách mạng triệt để, bồi dưỡng đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản, phê phán và khắc phục những biểu hiện chủ yếu của chủ nghĩa cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chấp hành tốt các đường lối, chủ trương của Đảng trong tình hình mới (theo Chỉ thị số 88-CT/TW ngày 2-1-1965 của Bộ Chính trị và Thông tri bổ sung số 34-CV/TW ngày 31-3-1965 của Ban Bí thư).

3. *Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục phục vụ các cuộc vận động* "ba xây ba chống", "cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật", "đưa đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế và văn hoá miền núi" cho phù hợp với tình hình mới và yêu cầu mới của cách mạng, kết hợp chặt chẽ đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động với củng cố quốc phòng, tăng cường chiến đấu.

4. *Đẩy mạnh công tác tư tưởng trong việc tăng cường tổ chức cơ sở của Đảng, của Đoàn Thanh niên Lao động và lực lượng vũ trang địa phương.* Phải xúc tiến việc cải tiến sinh hoạt của chi bộ, chi đoàn, tăng cường công tác giáo dục ở trường đảng cơ sở, mở rộng lớp huấn luyện chính trị của cấp huyện, xây dựng và hoàn chỉnh chương trình giáo dục đảng viên với nội dung phù hợp với tình hình mới và yêu cầu mới, nhằm thiết thực phục vụ việc xây dựng chi bộ "bốn tốt" và chi đoàn "bốn tốt". Tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng trong các lực lượng vũ trang địa phương.

5. *Tiếp tục cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị của các trường đảng sơ cấp và trường Nguyễn Ái Quốc.* Về chương trình, phải bảo đảm cho cán bộ lãnh đạo sơ cấp, trung cấp và cao cấp nắm vững được đường lối, chính sách của Đảng, nâng cao phẩm chất và đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực quản lý kinh tế và kỹ thuật và trình độ hiểu biết về quân sự đến mức cần thiết. Về thời gian học tập, cần nghiên cứu để rút ngắn hơn cho phù hợp với tình hình mới.

Chú ý tăng cường công tác giáo dục chính trị và tư tưởng trong các trường dạy văn hoá và kỹ thuật.

Cần xây dựng và tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, trước hết là nghiên cứu một số vấn đề cần thiết để phục vụ công tác tư tưởng trong tình hình trước mắt.

6. *Xây dựng bộ máy tuyên giáo ở các cấp thành một đội quân tuyên truyền vững mạnh.* Phương hướng chung là: bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất và tập trung của các cấp uỷ Đảng, tăng cường các địa phương, nâng cao tính chiến đấu, khẩn trương, và linh hoạt của các lực lượng tuyên giáo trong tình hình mới.

a) Phải bảo đảm *biên chế cần thiết cho bộ máy tuyên giáo các cấp*, trước hết là ở những tỉnh, thành trọng điểm và các tỉnh miền núi. *Cải tiến tổ chức và công tác của các cơ quan trong khối tuyên giáo ở trung ương*, và phối hợp chặt chẽ công tác tuyên truyền đối nội và đối ngoại.

b) *Ban tuyên giáo các cấp* phải cải tiến cách làm việc để bảo đảm các mặt công tác, bảo đảm nắm chắc tình hình, chỉ đạo sát và kịp thời, làm trọn chức năng của mình trong lúc bình thường cũng như trong lúc có chiến đấu.

c) *Tích cực xây dựng hệ thống tổ chức thông tin*, từ trung ương xuống cơ sở để kịp thời phục vụ yêu cầu của công tác tuyên truyền cổ động hiện nay. Đẩy mạnh việc xây dựng và bồi dưỡng lực lượng *báo cáo viên*, lực lượng *tuyên truyền viên* ở cơ sở, và các *đội tuyên truyền lưu động* ở miền núi, bảo đảm trong các tổ chức công đoàn, thanh niên, phụ nữ, trong hợp tác xã, tổ và đội lao động, trong tổ chức dân quân và trong các dân tộc đều có người thật sự làm công tác tuyên truyền thường xuyên trong quần chúng. Cần cải tiến nội dung, công tác phát hành và sử dụng *các báo chí*, nhất là các báo Đảng ở trung ương và địa phương, phát huy mạnh mẽ hơn nữa tác dụng của các đài phát thanh trung ương và địa phương.

III

Trong tình hình trước mắt, hơn lúc nào hết, chúng ta phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở các cấp, các ngành đối với công tác tư tưởng. Do đó, các cấp, các ngành, cần chấp hành nghiêm chỉnh những quy định sau đây:

1. Các cấp uỷ Đảng, các đồng chí phụ trách các ngành, các đoàn thể phải *lãnh đạo toàn diện*: chính trị, tư tưởng, tổ chức, *phải kết hợp chặt chẽ hơn nữa lãnh đạo chính trị, lãnh đạo tư tưởng và lãnh đạo tổ chức*, bảo đảm nhận thức và hành động, công tác tư tưởng và công tác tổ chức gắn chặt với nhau trong việc thực hiện các nhiệm vụ công tác.

2. *Các cấp uỷ đảng địa phương cần dựa vào ban tuyên giáo đồng cấp mà nắm chắc hơn nữa các công cụ làm công tác tư*

tướng trong địa phương mình, sử dụng tốt hơn nữa các công cụ đó nhằm tập trung phục vụ những nhiệm vụ sản xuất, quốc phòng, chiến đấu và đời sống của địa phương, khắc phục tình trạng hoạt động phân tán và xa rời những nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra.

3. *Các cán bộ lãnh đạo các ngành và các đoàn thể* phải chịu trách nhiệm về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân và quần chúng trong phạm vi mình phụ trách. Do đó, nhất thiết *phải xây dựng nề nếp lãnh đạo tư tưởng*, nâng cao trình độ lãnh đạo tư tưởng, kiên quyết chấm dứt tình trạng lãnh đạo theo lối hành chính, chỉ quản công tác chuyên môn, không quản công tác tư tưởng, làm giảm sút tác dụng lãnh đạo của Đảng.

Các cấp uỷ, các đảng đoàn, các ban cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này, phổ biến xuống cấp dưới cho đến tận chi bộ đảng nội dung của Chỉ thị và có kế hoạch thực hiện chu đáo.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 95-CT/TW, ngày 8 tháng 4 năm 1965

VỀ VIỆC ĐIỀU ĐỘNG CÁN BỘ PHỤC VỤ CHO YÊU CẦU XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI TRONG TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ MỚI

Cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam đang chuyển sang giai đoạn mới có tính chất quyết định. Trước những thắng lợi của nhân dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ và tay sai đang tăng cường lực lượng quân sự, đưa quân đội Mỹ và một số nước tay sai vào trực tiếp tham gia chiến tranh ở miền Nam, đồng thời tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân và hải quân ở miền Bắc. Cả nước ta đang ở trong tình thế chiến tranh chống Mỹ, cứu nước.

Để đối phó với tình thế mới, theo yêu cầu của quân đội, Ban Bí thư quyết định chuyển cho quân đội một số cán bộ: chính trị, sĩ quan dự bị và cán bộ chuyên môn kỹ thuật.

Các cấp, các ngành phải khẩn trương điều động cán bộ cho quân đội để bảo đảm yêu cầu đề ra. Khi lấy cán bộ cần cân

nhắc giữa hai mặt tăng cường cho quân đội và đẩy mạnh sản xuất để bảo đảm tốt cả hai nhiệm vụ.

Phương hướng lấy cán bộ chung cho cả các loại chủ yếu là nhằm vào các ngành, các cơ quan trên trung ương. Nếu chưa đủ sẽ lấy một phần ở các ngành chung quanh cơ quan tỉnh, thành, khu, nhưng với mức độ rất hạn chế.

Quân đội là công cụ chuyên chính của Đảng, muốn thắng quân thù, bảo vệ được Tổ quốc, quân đội phải mạnh. Vì vậy khi lựa chọn cán bộ vào quân đội, trước hết các cấp, các ngành phải đảm bảo *mặt cơ bản nhất là yêu cầu về chất lượng đảm bảo tiêu chuẩn chính trị, tư tưởng, sức khỏe, tuổi tác, đồng thời phải bảo đảm đủ số lượng và đúng thời gian quy định.*

Đối với những cán bộ được tuyển lựa vào quân đội, các cấp, các ngành cần chú ý giải quyết thích đáng về mặt chính sách, chế độ và tạo điều kiện để giúp anh em làm tròn nhiệm vụ. Khi đưa cán bộ vào quân đội, nói chung lương bổng không nên xếp thấp hơn khi anh em công tác ở ngoài, nếu phải bố trí ở cương vị có mức lương thấp hơn thì cần bảo lưu lương cũ.

Việc lấy cán bộ lần này sẽ có ảnh hưởng nhất định đến bộ máy, biên chế của các ngành, các cơ quan trên trung ương và địa phương, và cũng có ảnh hưởng đến tư tưởng, sinh hoạt của cán bộ. Vì vậy, muốn làm tốt yêu cầu lấy cán bộ, phải làm tốt công tác tư tưởng và có kế hoạch sắp xếp tổ chức, cải tiến lề lối làm việc để tăng hiệu suất và chất lượng công tác.

Số lượng cán bộ lấy vào quân đội tương đối nhiều, thời gian lại gấp; các tỉnh uỷ, thành uỷ, khu uỷ, các ban, đảng đoàn, các đảng uỷ có trách nhiệm trực tiếp cần tổ chức thực hiện chu đáo và chấp hành đúng phương hướng, tiêu chuẩn điều động cán bộ của trung ương. Khi điều động phải chú trọng các nguyên tắc, thủ tục về quản lý cán bộ.

Các ban, đảng đoàn, các cấp và các cơ quan có trách nhiệm trong quân đội phải có kế hoạch phối hợp và cộng tác chặt

chẽ để vừa đảm bảo yêu cầu cho quân đội, vừa tránh những xáo trộn không cần thiết.

Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Bộ Nội vụ kết hợp với Tổng cục Chính trị sẽ căn cứ vào số lượng và phương hướng đã được Ban Bí thư thông qua, có kế hoạch cụ thể hướng dẫn thi hành và báo cáo Ban Bí thư tình hình và kết quả của việc điều động này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
Số 111-NQ/TW, ngày 8 tháng 4 năm 1965

Về việc hợp nhất hai tỉnh Nam Định và Hà Nam

Do nhu cầu của việc phát triển kinh tế, văn hoá, củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, hợp lý tổ chức tăng cường các cấp lãnh đạo tỉnh, huyện và cơ sở.

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Bộ Nội vụ và hai Tỉnh uỷ Nam Định, Hà Nam.

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng

QUYẾT NGHỊ:

I- Hợp nhất hai tỉnh Nam Định và Hà Nam thành một tỉnh.

II- Tỉnh uỷ Nam Định và Tỉnh uỷ Hà Nam cần tăng cường việc hợp nhất tỉnh, chú trọng làm tốt công tác tư tưởng, sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ, quản lý tài sản, tài liệu, v.v. nhằm mau chóng ổn định tư tưởng, tổ chức, lề lối làm việc, đảm bảo chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các mặt công tác trong địa phương.

III- Hai tỉnh uỷ sẽ hợp lại thành một cơ quan lãnh đạo thống nhất và phân công lại thường vụ tỉnh uỷ.

IV- Tỉnh uỷ Nam Định, Tỉnh uỷ Hà Nam, Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Quốc hội, Đảng đoàn Bộ Nội vụ có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 112-NQ/TW, ngày 8 tháng 4 năm 1965

Về việc hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Cạn

Do nhu cầu của việc phát triển kinh tế, văn hoá, củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, hợp lý tổ chức tăng cường các cấp lãnh đạo tỉnh, huyện và cơ sở.

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Bộ Nội vụ và hai Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Bắc Cạn.

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng

QUYẾT NGHỊ:

I- Hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Cạn thành một tỉnh.

II- Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Tỉnh uỷ Bắc Cạn cần tăng cường lãnh đạo việc hợp nhất tỉnh, chú trọng làm tốt công tác tư tưởng, sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ, quản lý tài sản, tài liệu v.v. nhằm mau chóng ổn định tư tưởng, tổ chức, lễ lối làm việc, đảm bảo chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các mặt công tác trong địa phương.

III- Hai tỉnh uỷ sẽ hợp lại thành một cơ quan lãnh đạo thống nhất và phân công lại thường vụ tỉnh uỷ.

IV- Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Tỉnh uỷ Bắc Cạn, Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Quốc hội, Đảng đoàn Bộ Nội vụ có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 113-NQ/TW, ngày 8 tháng 4 năm 1965

Về việc hợp nhất hai tỉnh Hà Đông và Sơn Tây

Do nhu cầu của việc phát triển kinh tế, văn hoá, củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, hợp lý tổ chức tăng cường các cấp lãnh đạo tỉnh, huyện và cơ sở.

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Bộ Nội vụ và hai Tỉnh uỷ Hà Đông, Sơn Tây.

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng

QUYẾT NGHỊ:

I- Hợp nhất hai tỉnh Hà Đông và Sơn Tây thành một tỉnh.

II- Tỉnh uỷ Hà Đông và Tỉnh uỷ Sơn Tây cần tăng cường lãnh đạo việc hợp nhất tỉnh, chú trọng làm tốt công tác tư tưởng, sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ, quản lý tài sản, tài liệu, v.v. nhằm mau chóng ổn định tư tưởng, tổ chức lề lối làm việc, đảm bảo chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các mặt công tác trong địa phương.

III- Hai tỉnh uỷ sẽ hợp lại thành một cơ quan lãnh đạo thống nhất và phân công lại thường vụ tỉnh uỷ.

IV- Tỉnh uỷ Hà Đông, Tỉnh uỷ Sơn Tây, Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Quốc hội, Đảng đoàn Bộ Nội vụ có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 115-NQ/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1965

Về việc thành lập Cục Bưu điện đặc biệt

Để thi hành Chỉ thị số 81-CT/TW, ngày 7-8-1964 của Bộ Chính trị về tăng cường sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu của địch, khiêu khích và phá hoại miền Bắc;
Để bảo đảm sự lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương và Chính phủ đối với các ngành và các địa phương được nhanh chóng, kịp thời, chính xác và bí mật trong mọi tình huống;
Xét đề nghị của Đảng đoàn Tổng Cục Bưu điện và truyền thanh và Văn phòng Trung ương Đảng;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Thành lập Cục Bưu điện đặc biệt có nhiệm vụ: tổ chức và bảo đảm sự liên lạc bằng đường hữu tuyến, vô tuyến và bưu vụ giữa Trung ương Đảng và Chính phủ với các ngành và các địa phương.
2. Bộ phận giao thông đặc biệt và đài vô tuyến điện của Văn phòng Trung ương Đảng sáp nhập vào Cục Bưu điện đặc biệt này.

3. Cục Bưu điện đặc biệt là một tổ chức chuyên môn trực thuộc Tổng Cục Bưu điện và truyền thanh được biệt phái sang phục vụ Trung ương Đảng và Chính phủ về công tác thông tin liên lạc, chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Tổng Cục Bưu điện và truyền thanh về các mặt: biên chế tổ chức, nghiệp vụ kỹ thuật, tài chính và vật tư.

Về mặt công tác, Cục Bưu điện đặc biệt chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Văn phòng Trung ương Đảng.

Về tổ chức Đảng, các đảng viên trong Cục Bưu điện đặc biệt được tổ chức thành một chi bộ riêng trực thuộc đảng bộ cơ quan Văn phòng Trung ương Đảng.

4. Các Đảng đoàn Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải và Quân uỷ Trung ương có trách nhiệm giúp đỡ Đảng đoàn Tổng Cục Bưu điện và truyền thanh và Văn phòng Trung ương Đảng trong việc xây dựng Cục Bưu điện đặc biệt này.

5. Đảng đoàn Tổng Cục Bưu điện và truyền thanh và Văn phòng Trung ương Đảng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 158-TT/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1965

Về việc mừng thọ Hồ Chủ tịch 75 tuổi

Ngày 19-5 năm nay, nhân dân ta vô cùng phấn khởi chúc mừng Hồ Chủ tịch thọ 75 tuổi, giữa lúc cách mạng Việt Nam đang ở bước ngoặt quan trọng, trên hai miền đang sôi nổi phong trào chống Mỹ, cứu nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Lễ mừng thọ Hồ Chủ tịch năm nay là một dịp cổ vũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân:

a) Học tập *tinh thần cách mạng triệt để, suốt đời hy sinh phấn đấu* vì lợi ích của giai cấp và dân tộc, học tập *đạo đức cách mạng cần kiệm liêm chính, chí công vô tư* của Hồ Chủ tịch.

b) Bồi dưỡng *ý chí quyết chiến quyết thắng để quốc Mỹ*, thực hiện toàn dân đoàn kết, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo đảm làm tốt nhất, đầy đủ nhất mọi mặt công tác sản xuất và chiến đấu ở miền Bắc, và chi viện với mức cao nhất cho cách mạng miền Nam, tích cực ủng hộ cách mạng Lào.

Biện pháp chủ yếu:

Tổ chức *nói chuyện, kể chuyện, đọc sách, đọc báo* ở khắp các cơ sở, đơn vị về đời hoạt động và những lời dạy của Hồ Chủ tịch (đặc biệt chú ý nghiên cứu lời phát biểu mới đây của Hồ Chủ tịch trước kỳ họp thứ hai của Quốc hội khoá III) kết hợp tiếp tục làm cho mọi người hiểu sâu hơn về tình hình mới và nhiệm vụ mới, biểu dương những gương dũng cảm trong sản xuất và chiến đấu và tuý đối tượng mà liên hệ giải quyết tốt những tư tưởng lệch lạc như chủ nghĩa hoà bình, sợ gian khổ, ngại hy sinh, chủ quan khinh địch, mất cảnh giác, bi quan, v.v. bồi dưỡng chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao tinh thần phấn khởi, quyết tâm đánh Mỹ, tin tưởng thắng lợi.

Trong phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai", nhằm thực hiện phương châm "vừa sản xuất, vừa chiến đấu" cần *mở một đợt thi đua ngắn* lấy thành tích mừng thọ Hồ Chủ tịch.

Các ngành báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ cần có kế hoạch phục vụ lễ mừng thọ Hồ Chủ tịch một cách nhiệt liệt, thiết thực, tránh phô trương, lãng phí.

Cần tổ chức cho các anh hùng và chiến sĩ thi đua, những đơn vị và cá nhân đã lập công xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, công tác, những thanh niên, thiếu niên và nhi đồng có nhiều thành tích, v.v. gửi thư lên Hồ Chủ tịch, nêu được những tiến bộ, thắng lợi của tập thể và cá nhân, chú ý: thư viết nên thật thà sinh động, nhiệt tình, thân mật.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 116-NQ/TW, ngày 28 tháng 4 năm 1965

**VỀ VIỆC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ GIỮA QUÂN ĐỘI
NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN
VŨ TRANG TRONG VIỆC BẢO VỆ TRỊ AN Ở MIỀN BẮC
VÀ ĐIỀU CHỈNH TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG CÔNG AN
NHÂN DÂN VŨ TRANG**

Để bảo đảm cho quân đội tập trung vào việc xây dựng và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, để tăng cường công tác bảo vệ an ninh trật tự ở miền Bắc, bảo vệ tốt biên giới, bờ biển, giới tuyến, ngày 19 tháng 11 năm 1958, Bộ Chính trị đã quyết định thành lập lực lượng Công an nhân dân vũ trang, một lực lượng vũ trang của Đảng và Nhà nước, chuyên trách công tác bảo vệ biên giới và nội địa do ngành công an trực tiếp chỉ đạo về mọi mặt.

Từ ngày thành lập đến nay, lực lượng Công an nhân dân vũ trang đã dần dần được tăng cường và củng cố về mọi mặt. Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, được sự ủng hộ của nhân dân, lực lượng công an nhân dân vũ trang đã có nhiều cố gắng và đạt được nhiều thành tích trong công tác và chiến đấu, trong việc giữ gìn trị an ở khu vực biên giới và

bảo vệ an toàn các mục tiêu ở nội địa. Nói chung, đã làm tròn nhiệm vụ, góp phần tích cực cùng bộ đội chủ lực, công an nhân dân, dân quân tự vệ giữ vững trật tự trị an chung toàn miền Bắc.

Trước yêu cầu của tình hình hiện nay, để tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ trật tự an ninh và phòng thủ miền Bắc, để tổ chức và phân công nhiệm vụ của công an nhân dân vũ trang và Quân đội nhân dân được hợp lý hơn, để tăng cường và thống nhất sự chỉ đạo, chỉ huy đối với nhiệm vụ phòng thủ đất nước, chống những hoạt động vũ trang khiêu khích, phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn tay sai đối với miền Bắc, nên cần phải điều chỉnh lại một phần nhiệm vụ và tổ chức của lực lượng Công an nhân dân vũ trang cho thích hợp.

Sau khi nghiên cứu đề nghị của Thường trực Quân uỷ và của Đảng đoàn Bộ Công an, Bộ Chính trị quyết nghị:

**I- PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ GIỮA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC
BẢO VỆ TRỊ AN**

Lực lượng Công an nhân dân vũ trang là một thành phần trong Lực lượng Công an nhân dân có nhiệm vụ:

- Bảo vệ trị an biên giới, giới tuyến, bờ biển chủ yếu bằng biện pháp chính trị và nghiệp vụ công an.
- Vũ trang trực tiếp bảo vệ các lãnh tụ, các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước, các cơ quan ngoại giao, các vị khách nước ngoài của Đảng và Nhà nước, các cơ sở kinh tế, văn hoá, khoa học và kỹ thuật trọng yếu.
- Vũ trang canh giữ các trại giam.

Quân đội nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ trị an bằng biện pháp vũ trang để chống kẻ địch vũ trang xâm phạm biên giới Tổ quốc và các bọn gián điệp biệt kích, thổ phỉ, bọn nổi loạn vũ trang.

Nhiệm vụ của dân quân tự vệ như hiện nay không thay đổi.

Cụ thể:

1. Ở biên giới, giới tuyến, bờ biển:

Lực lượng Công an nhân dân vũ trang có nhiệm vụ:

a) Phát hiện, ngăn ngừa, trấn áp kịp thời các bọn gián điệp biệt kích thổ phi, các bọn phản cách mạng và các bọn phá hoại khác ra vào biên giới và hoạt động phá hoại khu vực biên giới, bảo vệ trật tự trị an biên giới, vùng ven biển (cả trên bờ và trên mặt nước), giới tuyến, bằng các biện pháp chính trị, nghiệp vụ công an là chủ yếu.

b) Thực hiện và kiểm tra việc thực hiện quy chế bảo vệ biên giới của Nhà nước quy định, quản lý các dấu hiệu của đường biên giới quốc gia, quy chế khu phi quân sự ở giới tuyến tạm thời, thực hiện các hiệp nghị, hiệp ước biên giới giữa nước ta ký kết với các nước bạn.

c) Kiểm soát việc qua lại biên giới, giới tuyến và việc ra vào bờ biển đối với người, phương tiện đi lại, vũ khí, khí tài, hàng hoá, văn hóa phẩm từ trong nước ra và từ ngoài nước vào. Phát hiện, ngăn ngừa, bắt giữ những kẻ vi phạm quy chế biên phòng và vượt biên giới quốc gia trái phép.

d) Với chức năng của mình, tham gia phối hợp với quân đội nhân dân chống địch biệt kích, tập kích, gây nổi loạn và vũ trang khiêu khích xâm phạm biên giới Tổ quốc.

Quân đội nhân dân có nhiệm vụ:

a) Chiến đấu chống lại mọi kẻ địch vũ trang xâm phạm biên giới, bờ biển, giới tuyến, trấn áp các hoạt động vũ trang của các bọn phản cách mạng để bảo vệ biên giới, giới tuyến và bảo vệ hải phận của Tổ quốc.

b) Phối hợp và hỗ trợ lực lượng công an nhân dân vũ trang trong việc phát hiện, ngăn ngừa, truy bắt các bọn gián điệp, các bọn phản cách mạng ra vào biên giới, và những kẻ vi phạm quy chế biên phòng và vượt biên giới quốc gia trái phép.

2. Ở nội địa:

Lực lượng Công an nhân dân vũ trang có nhiệm vụ:

a) Vũ trang trực tiếp bảo vệ các lãnh tụ của Đảng và Nhà nước, các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước ở Trung ương, khu, thành, tỉnh, các vị khách nước ngoài của Đảng và Chính phủ, các cơ quan ngoại giao, và bảo vệ các lãnh tụ, các vị khách nước ngoài đi đến các địa phương (theo quy định của Chính phủ).

b) Vũ trang bảo vệ các khu công nghiệp, các xí nghiệp, các trung tâm thông tin, phát thanh, các kho tàng, các cơ sở văn hoá, khoa học kỹ thuật trọng yếu, các cầu quan trọng (theo quy định của Chính phủ), các sân bay dân dụng (đối với các sân bay có tính chất nửa quân sự, nửa dân dụng thì việc bảo vệ do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quy định).

c) Vũ trang bảo vệ các cuộc mít tinh lớn, các hội nghị quan trọng, các phiên toà quan trọng ở trung ương, khu, thành, tỉnh (theo quy định chung của Bộ Công an).

d) Vũ trang canh gác các trại giam và áp giải các phạm nhân chính trị và hình sự (theo quy định chung của Bộ Công an).

Quân đội nhân dân có nhiệm vụ:

a) Bằng biện pháp vũ trang chống địch tung gián điệp biệt kích, tập kích và vũ trang tiểu phi, trấn áp các cuộc nổi loạn vũ trang của bọn phản cách mạng.

b) Bằng các biện pháp vũ trang cần thiết bảo vệ các cầu, phà, các đoạn đường giao thông xung yếu, các sân bay quân sự, các công trình thuỷ lợi quan trọng (trừ các cầu và công trình thuỷ lợi cần có Công an nhân dân vũ trang bảo vệ thường xuyên theo quy định chung của Chính phủ).

c) Tăng cường, phối hợp với Công an nhân dân vũ trang trong những trường hợp cần phải có lực lượng quân sự mà Công an nhân dân vũ trang không đủ sức.

Để hoàn thành tốt những nhiệm vụ trên, Quân đội nhân dân và lực lượng Công an nhân dân vũ trang phải dựa vào nhân dân, tuyên truyền giáo dục nhân dân về tinh thần cảnh giác cách mạng, về đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ, về ý thức tôn trọng pháp luật của Nhà nước, động viên và tổ chức nhân dân tích cực tham gia giữ gìn trật tự an ninh chung, bảo vệ biên giới quốc gia.

Mặc dầu có sự phân công như trên, nhưng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân phải đề cao tinh thần đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ để phát huy cao độ khả năng chung, nhằm bảo đảm tốt trật tự an ninh ở biên giới cũng như nội địa, trấn áp, tiêu diệt kịp thời mọi kẻ địch từ ngoài vào và các bọn phản cách mạng trong nước. Khi chiến tranh xảy ra, lực lượng Công an nhân dân vũ trang vẫn làm nhiệm vụ theo chức năng của mình, đồng thời phối hợp theo khả năng của mình với Quân đội nhân dân trong nhiệm vụ tác chiến; quân đội nhân dân có nhiệm vụ tăng cường hỗ trợ cho lực lượng Công an nhân dân vũ trang khi cần phải có lực lượng quân sự mà Công an nhân dân vũ trang không đủ sức.

II- TỔ CHỨC VÀ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG

Căn cứ vào sự phân công nói trên, căn cứ vào tình hình thực tế, nay điều chỉnh lại một phần về tổ chức và bố trí các lực lượng như sau:

1. Biên giới Việt - Trung:

Công an nhân dân vũ trang giảm bớt quân số, tổ chức thành các trạm công an nhân dân vũ trang biên phòng để làm nhiệm vụ đã quy định. Lực lượng còn lại chuyển sang Bộ Quốc phòng.

Bộ đội địa phương sẽ tùy theo tình hình mà bố trí các đơn vị cơ động ở các vùng xung yếu để cùng với dân quân tự vệ làm nhiệm vụ đã quy định.

2. Bờ biển, hải đảo:

Công an nhân dân vũ trang giảm bớt quân số, chỉ tổ chức các trạm công an nhân dân vũ trang biên phòng ở các cảng, cửa sông, cửa lạch, bến đậu và những điểm xung yếu cần thiết và giữ lại một phần thủy đội để làm nhiệm vụ đã quy định. Các lực lượng còn lại chuyển sang Bộ Quốc phòng.

Bộ Quốc phòng sẽ tùy theo tình hình mà bố trí, phân công cho bộ đội chủ lực, hải quân, bộ đội địa phương và dân quân ven biển, hải đảo để làm nhiệm vụ đã quy định.

3. Giới tuyến Vĩnh Linh:

Công an nhân dân vũ trang giảm bớt quân số, bố trí các trạm công an nhân dân vũ trang biên phòng theo quy chế khu phi quân sự và dọc miền núi giới tuyến để làm nhiệm vụ đã quy định. Toàn bộ quân số còn lại chuyển sang Bộ Quốc phòng. Quân đội nhân dân sẽ bố trí lực lượng phòng thủ và bố trí thay thế các đồn công an nhân dân vũ trang biên phòng hiện nay ở dọc miền núi giới tuyến để làm nhiệm vụ đã quy định.

4. Biên giới Việt - Lào:

Công an nhân dân vũ trang giảm bớt quân số, tổ chức các trạm công an nhân dân vũ trang biên phòng để làm nhiệm vụ đã quy định. Toàn bộ lực lượng ở các đồn còn lại và các đơn vị cơ động sẽ bàn giao sang Bộ Quốc phòng. Bộ Quốc phòng sẽ tổ

chức bộ đội biên phòng bố trí thay thế các đơn công an nhân dân vũ trang hiện nay để làm nhiệm vụ đã quy định.

5. Nội địa:

Công an nhân dân vũ trang cần được kiện toàn để bảo vệ tốt các mục tiêu đã quy định, bảo đảm những yêu cầu bảo vệ mới và bảo vệ các cuộc mít tinh, hội nghị, phiên tòa, bảo vệ các lãnh tụ và các vị khách nước ngoài của Đảng và Nhà nước đi đến các địa phương, lực lượng còn lại chuyển sang Bộ Quốc phòng.

III- VỀ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ HUY

1. Công an nhân dân vũ trang là một thành phần trong lực lượng công an nhân dân, nên Trung ương Đảng uỷ nhiệm cho Đảng đoàn Bộ Công an chỉ đạo thống nhất đối với lực lượng công an nhân dân vũ trang.

Do chỗ công an nhân dân vũ trang có điều chỉnh một phần nhiệm vụ và tổ chức nên Đảng đoàn Bộ Công an sẽ nghiên cứu trình bày với Ban Bí thư thông qua quy định về tổ chức đảng và bộ máy thay thế cho Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang giúp Bộ Công an chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng, công tác xây dựng và nghiệp vụ của Công an nhân dân vũ trang.

Các đơn vị công an nhân dân vũ trang ở mỗi địa phương là một bộ phận trong lực lượng của sở, ty công an địa phương nên đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của các sở, ty công an địa phương; các sở, ty công an đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp khu, thành, tỉnh.

2. Để bảo đảm tốt nhiệm vụ bảo vệ trị an chung toàn miền Bắc và ở mỗi địa phương, Quân uỷ Trung ương, Đảng đoàn

Bộ Công an, và các cấp uỷ địa phương phải hết sức chú trọng lãnh đạo tổ chức hiệp đồng chặt chẽ giữa Quân đội nhân dân và lực lượng Công an nhân dân vũ trang.

3. Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ giúp đỡ Bộ Công an theo kế hoạch thống nhất giữa hai bộ về: bổ túc và đào tạo cán bộ chính trị, quân sự, kỹ thuật cần thiết cho lực lượng Công an nhân dân vũ trang; cung cấp vũ khí, quân dụng, sửa chữa vũ khí, khí tài, xe cộ; lực lượng công an nhân dân vũ trang được kết hợp sử dụng hệ thống thông tin liên lạc các bệnh binh, thương binh và gia đình của Công an nhân dân vũ trang được khám bệnh, điều trị, an dưỡng ở các bệnh viện quân đội theo chế độ quy định chung của quân đội (các chi phí nói trên do ngân sách của Bộ Công an chịu).

Bộ Công an có trách nhiệm giúp đỡ Bộ Quốc phòng về mặt bồi dưỡng, hướng dẫn những kinh nghiệm nghiệp vụ công an cần thiết cho các đơn vị bộ đội địa phương và các đơn vị bộ đội biên phòng để phát huy được đầy đủ khả năng các lực lượng này đối với nhiệm vụ bảo vệ trật tự an ninh ở biên phòng và nội địa.

4. Các vấn đề tuyển lựa cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân vũ trang và các chế độ chính sách vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 58 của Bộ Chính trị năm 1958.

Để bảo đảm cho lực lượng Công an nhân dân vũ trang nâng cao được trình độ nghiệp vụ, làm tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, Đảng đoàn Bộ Công an phải nghiên cứu việc thực hiện chế độ quân nhân chuyên nghiệp trong phạm vi cần thiết.

5. Quân số của Công an nhân dân vũ trang do Bộ Chính trị quyết định; ngân sách do Chính phủ định như hiện nay không nằm trong ngân sách quốc phòng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bộ Quốc phòng và Bộ Công an nghiên cứu ngay việc điều chỉnh quân số giữ lại cho Công an nhân dân vũ trang và

quân số chuyển giao Bộ Quốc phòng (Ban Bí thư Trung ương Đảng thông qua), và có kế hoạch cụ thể về tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Bộ Chính trị uỷ nhiệm cho Thường trực Quân uỷ Trung ương chủ trì cùng Đảng đoàn Bộ Công an chỉ đạo thực hiện một cách khẩn trương chắc chắn, có sự lãnh đạo chặt chẽ về tư tưởng và tổ chức để đảm bảo tăng cường đoàn kết giữa Quân đội nhân dân và Công an nhân dân vũ trang nâng cao tinh thần chiến đấu và ý thức trách nhiệm của các lực lượng để hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ được phân công, tránh mọi sơ hở trong lúc điều chỉnh nhiệm vụ và tổ chức.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 117-NQ/TW, ngày 29 tháng 4 năm 1965

VỀ THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ BỘ TƯ LỆNH THỦ ĐÔ*

- Căn cứ vào Điều 11 chương 2 của Điều lệ Đảng và Nghị quyết của Bộ Chính trị về việc chuyển hướng công tác tổ chức.
- Xét nhu cầu lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ thủ đô.

BAN BÍ THƯ QUYẾT NGHỊ:

- *Điều I.* Thành lập Đảng bộ Bộ Tư lệnh Thủ đô, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương về mọi mặt, đồng thời sự lãnh đạo trực tiếp của Thành uỷ Hà Nội về các mặt công tác quân sự địa phương.
- *Điều II.* Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội là đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, thường lệ hai năm họp một lần. Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội gọi tắt là Đảng uỷ Bộ Tư lệnh Thủ đô, do Đại hội đại biểu bầu ra và do Quân uỷ Trung ương chuẩn y.
- Hội nghị toàn thể Đảng uỷ Bộ Tư lệnh Thủ đô cử ra Ban thường vụ, bí thư và phó bí thư và uỷ ban kiểm tra. Bí thư

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Đảng uỷ Bộ Tư lệnh Thủ đô phải ít nhất 5 năm tuổi Đảng, và phải được Quân uỷ Trung ương chuẩn y.

- Đảng uỷ Bộ Tư lệnh Thủ đô thường lệ ba tháng họp một lần.

- *Điều III.* Nhiệm vụ của Đảng uỷ là:

- Căn cứ vào đường lối, chính sách và nguyên tắc của Đảng, căn cứ vào nghị quyết, chỉ thị của Quân uỷ Trung ương, của Thành uỷ Hà Nội và các chỉ thị, mệnh lệnh của các cơ quan quân chính cấp trên, và căn cứ nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ cấp mình mà lãnh đạo mọi mặt công tác đối với các cơ quan và đơn vị trực thuộc, đảm bảo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ công tác giữa hai kỳ đại hội đại biểu.

- *Điều IV.* Chỉ định Đảng uỷ lâm thời Bộ Tư lệnh Thủ đô gồm các đồng chí có tên sau đây:

- Trần Vỹ	Bí thư
- Lê Nam Thắng	Đảng uỷ viên
- Nguyễn Văn Tân	"
- Vũ Văn Sự	"
- Địch Sơn	"

- Đảng uỷ lâm thời Bộ Tư lệnh Thủ đô sẽ triệu tập Đại hội đại biểu để cử Ban Chấp hành chính thức. Thời gian triệu tập đại hội tùy tình hình cụ thể sẽ do Quân uỷ Trung ương bàn với Thành uỷ Hà Nội để quyết định.

- *Điều V.* Quân uỷ Trung ương, Thành uỷ Hà Nội và các đồng chí có tên trên đây chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

DIỆN MẶT CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 5 tháng 5 năm 1965

VỀ BẢO ĐẢM GIAO THÔNG VẬN TẢI*

Gửi Tỉnh uỷ Nghệ An

Do những hoạt động phá hoại của địch bằng không quân, vấn đề giao thông vận tải hiện nay rất khẩn trương.

Ban Bí thư đã nhắc Đảng đoàn Bộ Giao thông và Thành uỷ Hải Phòng tăng cường lực lượng vận chuyển đường biển đi đôi với chú ý đường ô tô và đường sắt. Để đáp ứng được yêu cầu vận chuyển nhanh và hạn chế được sự phá hoại của địch bằng không quân, Tỉnh uỷ cần chú ý tổ chức và lãnh đạo tốt lực lượng bốc dỡ của cảng Vinh và bốc dỡ nhanh hàng các chuyến tàu đến ban đêm. Cần có những đội bốc vác thường xuyên thay phiên nhau làm việc ở bến cảng và các ga để khi tàu đến thì tranh thủ bốc dỡ ngay hàng đưa vào kho hoặc chuyển đi nơi khác. Những công nhân này cần được vũ trang để có thể vừa làm việc, vừa chiến đấu cả ban ngày và ban đêm khi có tàu thuỷ cập bến hoặc xe lửa đến các ga. Để giải quyết tốt vấn đề này Tỉnh uỷ cần chú trọng tăng cường công tác tư tưởng trong cán bộ và công nhân, đồng thời

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

làm tốt công tác trị an chung quanh cảng, dọc đường sắt, tăng cường giáo dục cho nhân dân giữ bí mật, và bố trí các lực lượng vũ trang và dân quân, tự vệ chiến đấu bảo vệ cảng, ga, cầu đường, bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ
Số 96-CT/TW, ngày 7 tháng 5 năm 1965

Về việc tăng cường công tác bảo mật phòng gian

Một trong những thủ đoạn mà đế quốc Mỹ đặc biệt chú ý áp dụng hiện nay là đi đôi với những hành động mở rộng chiến tranh một cách trắng trợn, chúng ra sức tiến hành *chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý* nhằm phá hoại hậu phương ta.

Đế quốc Mỹ và tay sai đã tăng cường tung gián điệp, biệt kích ra miền Bắc để phá hoại và thúc đẩy bọn gián điệp ẩn nấp hoạt động nhằm thu thập tình báo về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế và đánh cắp tài liệu bí mật của ta, phao đồn tin nhảm, gieo rắc hoang mang, nghi ngờ trong nhân dân ta, âm mưu ám hại cán bộ, phá rối trật tự trị an, v.v.. Đế quốc Mỹ còn tìm cách cấu kết với những thế lực phản động ở miền Bắc như bọn đảng phái phản động cũ, bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, bọn phản động ở miền núi, bọn tề, nguỵ, phỉ cũ chưa chịu cải tạo và những phần tử phản động trong các giai cấp bóc lột, hòng thúc đẩy bọn này hoạt động phá hoại, âm mưu gây ra các vụ bạo loạn quấy rối hậu phương ta.

Ngoài ra bọn gián điệp của các nước đế quốc, tư bản khác cũng hoạt động tích cực.

Trước những hành động chiến tranh điên cuồng và âm mưu thâm độc của địch, một nhiệm vụ quan trọng đặt ra cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong lúc này là phải *tăng cường công tác bảo mật, phòng gian*, làm thất bại chiến tranh gián điệp và cuộc chiến tranh tâm lý của địch, tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân ta chiến thắng địch, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của địch.

Trong thời gian qua, việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác bảo mật, phòng gian (Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị, các Chỉ thị số 40, 81 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 186 của Ban Bí thư) đã thu được những kết quả quan trọng. Tinh thần cảnh giác, ý thức giữ bí mật của cán bộ, đảng viên và chiến sĩ các lực lượng vũ trang cũng như của nhân dân đã được nâng lên một bước; chế độ, nội quy bảo mật phòng gian và bảo vệ cơ quan đã được bổ sung và thi hành ở nhiều cơ quan, đơn vị bộ đội và xí nghiệp, v.v..

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được chúng ta còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Do chưa nhận thức đúng mức âm mưu của địch trong tình hình mới hiện nay, một số cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, công nhân, nhân viên các cơ quan nhà nước còn thiếu cảnh giác, không triệt để giữ bí mật những tin tức quan trọng về quân sự, chính trị và kinh tế; những tài liệu quan trọng chưa được bảo vệ nghiêm ngặt theo nguyên tắc đã định; nội quy bảo vệ cơ quan, xí nghiệp chưa được chấp hành nghiêm chỉnh và kiểm tra, đôn đốc thường xuyên; chế độ phổ biến những chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng cho từng đối tượng, cán bộ, đảng viên chưa được chấp hành đúng nên nhiều vấn đề bí mật của Đảng và Nhà nước đã lọt ra ngoài nhân dân, có trường hợp cấp uỷ sao chép và gửi quá phạm vi quy định của Trung ương những nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Đảng, thậm chí có nơi để mất tài liệu tuyệt mật của Đảng và Nhà nước. Một số cán bộ, đảng viên không những đã không kịp thời

vạch trần những luận điệu phản tuyên truyền, xuyên tạc của địch; trái lại còn vô ý thức truyền đi những tin không căn cứ và những luận điệu phản động, gây hoang mang, hoài nghi trong nhân dân.

Những thiếu sót kể trên gây tổn hại cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng.

Để đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương Đảng về tình hình và nhiệm vụ mới, nhằm giành thắng lợi triệt để trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, các cấp và các ngành cần *tăng cường hơn nữa công tác bảo mật phòng gian*, cụ thể là phải làm đầy đủ những việc dưới đây:

1. *Cần tăng cường giáo dục sâu rộng về ý thức bảo mật phòng gian* trong cán bộ, đảng viên, công nhân, nhân viên, cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân nhằm làm cho mọi người nhận rõ âm mưu thủ đoạn của địch, tác hại của việc làm lộ bí mật của Đảng và Nhà nước, nhận rõ ý nghĩa quan trọng của vấn đề bảo mật phòng gian, ra sức giữ bí mật của Đảng và Nhà nước.

Trước mắt, trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và quân đội trong các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường cần phải mở một đợt học ngắn ngày Nghị định của Hội đồng Chính phủ số 69-CP ngày 14 tháng 6 năm 1962 và Thông tư của Thủ tướng phủ số 67-TTg ngày 20 tháng 6 năm 1962 nói về vấn đề giữ bí mật của Nhà nước. Trong khi học tập, một mặt kiểm tra công tác bảo mật phòng gian của đơn vị trong thời gian qua, mặt khác căn cứ vào tình hình sơ tán hoặc chuẩn bị sẵn sàng hiện nay của đơn vị, cơ quan xí nghiệp để bàn biện pháp cụ thể bảo đảm việc giữ bí mật của Đảng và Nhà nước, nhằm đẩy mạnh phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng đơn vị, cơ quan, xí nghiệp an toàn tốt hơn nữa và phải có kế hoạch kết hợp chặt chẽ công tác bảo mật phòng gian trong cơ quan, xí nghiệp, đơn vị với phong trào bảo vệ trị an ở địa phương, nơi cơ quan, xí nghiệp, đơn vị đóng.

Ở các xã và khu phố, cần phải đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an với nội dung giáo dục ý thức giữ bí mật của Nhà nước, phòng gián điệp cho cán bộ cơ sở và quần chúng nhân dân. Trong tình hình khẩn trương hiện nay, nhất là những nơi có cơ quan, công xưởng, căn cứ quốc phòng, đơn vị bộ đội đến đóng ở địa phương mình thì mọi người trong địa phương cần phải hết sức chú ý giữ bí mật không để lọt các tin tức trong thôn xã ra ngoài; chú ý phát hiện và theo dõi những người lạ mặt đến thôn xã và nếu thấy có hiện tượng khả nghi cần tìm cách báo ngay cho các cán bộ và cơ quan có trách nhiệm biết.

2. *Phạm vi những bí mật của Đảng và Nhà nước* đã được quy định cụ thể trong Nghị định của Hội đồng Chính phủ số 69-CP ngày 14 tháng 6 năm 1962.

Căn cứ vào tình hình hiện nay, Ban Bí thư nhấn mạnh thêm mấy hướng chính cần phải giữ bí mật một cách nghiêm ngặt là:

- *Về quân sự*: Phải giữ bí mật tuyệt đối số lượng các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, vũ khí, trang bị, kỹ thuật, kho tàng, vị trí quân sự, công xưởng quốc phòng, sự di chuyển của các binh chủng, chiến lược, chiến thuật quân sự, sự viện trợ quốc tế, sự tổn thất mà địch đã gây cho ta về người, của, phương tiện, v.v..

- *Về chính trị*: Phải giữ bí mật tuyệt đối các chủ trương và kế hoạch cụ thể của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng miền Nam, tình hình và quan hệ của Đảng ta với các đảng anh em, những biểu hiện tư tưởng tiêu cực của cán bộ, đảng viên và các lực lượng vũ trang, tình hình tổ chức của Đảng, v.v..

- *Về kinh tế*: Phải giữ bí mật tuyệt đối về chủ trương chuyển hướng kinh tế trong tình hình mới của Đảng và Nhà nước,

tình hình di chuyển các xí nghiệp cũ và xây dựng các xí nghiệp mới, tình hình tài nguyên của ta, số liệu thống kê về kinh tế không công bố, sự viện trợ kinh tế của các nước anh em đối với nước ta, v.v..

Ở mỗi đơn vị cụ thể, ngoài việc giáo dục cho mọi người có ý thức về phạm vi những bí mật của Đảng và Nhà nước nói chung thì phải nói rõ những điều cần phải giữ bí mật cụ thể của đơn vị mình để cho cán bộ và quần chúng dễ nhớ.

3. Cần phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định cụ thể về chế độ bảo mật. Trong tình hình hiện nay, cần đặc biệt chú ý mấy vấn đề sau đây:

a) Các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội cần thực hiện triệt để các chế độ, nội quy *bảo vệ hồ sơ tài liệu và bảo vệ cán bộ* của Đảng và Nhà nước, bảo vệ an toàn cho cơ quan xí nghiệp, doanh trại bộ đội và các vị trí quân sự, v.v.. Việc bảo mật phòng gian phải được coi là công tác quan trọng thường xuyên; do đó, các đồng chí phụ trách cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội mỗi khi đề ra chủ trương và kế hoạch công tác mới, cần chú ý bàn những biện pháp bảo mật phòng gian.

b) Báo chí, đài phát thanh và cơ quan thông tấn hiện nay *khi đưa tin hoặc viết bài nói về các hoạt động quân sự, chính trị, kinh tế của ta cần theo đúng những quy định* đã nêu trong các nghị định và thông tư kể trên của Chính phủ về việc giữ bí mật, và luôn luôn có bài giáo dục, nhắc nhở nhân dân giữ bí mật, theo tinh thần Chỉ thị này.

c) Việc phổ biến những chỉ thị, nghị quyết mật của Đảng đối với mỗi cấp phải theo đúng quy định của Trung ương về thành phần cán bộ được triệu tập đến dự hội nghị, không được tự ý thay đổi. Tuyệt đối không được sao chép những văn

kiện mật mà Trung ương đã quy định không được sao và không được đem những điều bí mật trong tổ chức của Đảng ra nói trước quần chúng.

d) Trừ những người có trách nhiệm, còn cán bộ đảng viên và nhân dân tuyệt đối *không nghe đài của địch*. Những cán bộ có trách nhiệm nghe đài hoặc nhận tin tức, hoặc nghiên cứu tài liệu báo chí của địch, thì chỉ được báo cáo những tin tức, tình hình nhận được cho những đồng chí và cơ quan phụ trách của mình, tuyệt đối không được phổ biến những tin đó cho cán bộ khác không có trách nhiệm, hoặc nói ra ngoài nhân dân. Đối với những tin đồn nhảm, mọi người đều có trách nhiệm bác bỏ và tìm cho ra những người đã tung tin ấy để phê bình hoặc báo cáo với cơ quan có trách nhiệm giải quyết. Đối với các truyền đơn của địch thả thì cần thu hồi và đem nộp cho cơ quan có trách nhiệm, không được chuyển tay nhau xem.

e) Cán bộ, đảng viên, nhân viên các cơ quan của Đảng và Nhà nước, cũng như cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang *tuyệt đối không được bàn chuyện công tác ở những nơi công cộng* như công viên, quán ăn, rạp hát, trên tàu xe, v.v..

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ địa phương, các ban, các đảng đoàn, các đảng uỷ các ngành phải *thảo luận kỹ và kiểm điểm lại* việc thực hiện công tác bảo mật phòng gian để có *kế hoạch sửa chữa* những thiếu sót, khuyết điểm. Sau đó, tổ chức việc phổ biến Chỉ thị này cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân theo nguyên tắc từ trên xuống, từ trong Đảng ra ngoài nhân dân.

Trong các kỳ sinh hoạt của chi bộ, công đoàn, chi đoàn thanh niên lao động từ nay trở đi, ngoài việc thảo luận các vấn đề chính trị, tư tưởng hoặc kế hoạch công tác, *cần phải thường*

xuyên kiểm điểm công tác bảo mật phòng gian để uốn nắn kịp thời những thiếu sót lệch lạc. Phải làm cho mọi đảng viên nhận thức sâu sắc rằng giữ bí mật của Đảng và Nhà nước là một vấn đề thuộc về tính đảng, là thước đo lòng trung thành của đảng viên, là vũ khí sắc bén để chiến thắng kẻ địch. Đối với những đảng viên nào làm lộ bí mật nghiêm trọng của Đảng và Nhà nước thì phải thi hành kỷ luật để giáo dục chung.

Chỉ thị này được phổ biến toàn văn đến chi bộ. Đối với những người ngoài Đảng, các đồng chí bí thư chi bộ có trách nhiệm dựa theo tinh thần Chỉ thị này mà giải thích cho mọi người nhận rõ âm mưu của địch, nâng cao cảnh giác, giữ bí mật phòng gian, thực hiện triệt để khẩu hiệu ba không đối với các nội dung bí mật đã được quy định để bảo vệ an toàn cho cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội.

Các cấp, các ngành từ nay làm báo cáo hàng tháng hoặc ba tháng gửi lên Trung ương, cần có phần kiểm điểm công tác bảo mật phòng gian ở địa phương, đơn vị mình theo Chỉ thị này.

	T/M	BAN	BÍ	THƯ
	TỔ HỮU			
Lưu	tại	Kho	Lưu	trữ
Trung ương Đảng.				

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ
VÀ THƯỜNG VỤ HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ**
Số 119-NQ/TW, ngày 7 tháng 5 năm 1965

**Về một số vấn đề trong công tác giao thông
vận tải ở các tỉnh Khu IV**

Để đẩy mạnh công tác giao thông vận tải trên các trục chiến lược (sẽ phổ biến sau), đảm bảo yêu cầu vận chuyển ở Khu IV (trước hết là yêu cầu của B và C), Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định những biện pháp sau đây:

1. Đảm bảo yêu cầu vận tải của Khu IV *trước hết* là phải bảo đảm *yêu cầu của B và C*, về vũ khí, nhiên liệu và một phần lương thực và những yêu cầu khẩn thiết của Khu IV. Để giải quyết kịp thời nhu cầu về lương thực cho miền Nam Khu IV, cần lấy số dự trữ của Nghệ An chuyển vào Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh, lấy số dự trữ của Thanh Hoá chuyển vào cho Nghệ An, trung ương sẽ bổ sung cho Thanh Hoá.
2. *Thống nhất quản lý* các phương tiện giao thông vận tải và cần có kế hoạch sử dụng hợp lý các phương tiện thủy, bộ, đường sắt. Bộ Giao thông vận tải được quyền trưng dụng thuyền, canô vận tải, ô tô vận tải của các cơ quan xí nghiệp

nhà nước, công tư hợp doanh cần thiết cho việc vận chuyển cho Khu IV.

3. Tìm mọi cách đảm bảo qua lại các *bến phà* ở Khu IV bằng cách: điều phà chỗ khác đến, điều công nhân kỹ thuật đóng phà vào cho Khu IV, làm cầu phao, cầu tạm, đường ngầm, đường tránh, đường vòng nối liền các trục chiến lược. *Thống nhất việc chỉ huy* các bến phà: ở mỗi bến phà, phải có đại diện địa phương của các ngành giao thông, công an, ở những bến phà quan trọng có thêm đại diện quốc phòng, đại diện ngành giao thông vận tải phụ trách điều động phà, đảm bảo trọng tải của phà, đại diện ngành công an phụ trách trật tự ở bến phà, đại diện ngành quốc phòng phụ trách bảo vệ. Xe và người qua phà phải theo thứ tự ưu tiên do trưởng bến phà quyết định căn cứ theo thẻ ưu tiên thống nhất qua phà do Bộ Giao thông vận tải cấp. Tổ chức bến phà riêng cho xe và bến thuyền riêng cho người qua lại. Kiểm tra lại lực lượng công nhân ở bến phà, thay những phần tử xấu bằng dân quân thanh niên xung kích đảm bảo về chính trị.

4. Tổ chức các *trạm dân quân* địa phương *báo động* và bắn máy bay ở dọc đường, làm chỗ tránh, trú cho xe và người ở dọc đường khi có báo động. Cần vũ trang đến mức độ cần thiết cho xe lửa và cho tàu thuyền vận tải đường biển để có khả năng tự vệ và đảm bảo vận chuyển được tốt. Các địa phương phải tổ chức đội thanh niên xung kích có phương tiện dụng cụ thường trực để kịp thời sửa cầu phà mỗi khi bị địch bắn phá và bóc dỡ nhanh hàng hoá ở những bến phà và những đoạn đường bị đứt.

5. *Lập ban giao thông vận tải* các cấp:

- a) Tăng cường Ty giao thông vận tải các tỉnh, do một đồng chí tỉnh uỷ viên có năng lực, có sức khoẻ làm trưởng ty.
- b) Lập Ban giao thông vận tải các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh. Thành phần gồm 1 tỉnh uỷ viên phụ trách trưởng Ty giao thông vận tải làm trưởng

ban, 1 trong ban chỉ huy tỉnh đội, 1 phó ty công an, 1 phó bí thư thanh niên tỉnh, ban này có nhiệm vụ đảm bảo mọi yêu cầu về giao thông vận tải ở địa phương bất cứ tình huống nào, chỉ đạo và đôn đốc kiểm tra Ty giao thông vận tải và các công trường đảm bảo giao thông vận tải ở các tuyến và đoạn.

c) Ban giao thông vận tải *khu vực I* bao gồm Thanh Hoá và Nghệ An có 1 đại diện Bộ Giao thông vận tải làm trưởng ban, 1 đại diện Bộ Quốc phòng, 1 tỉnh uỷ viên của Thanh Hoá, 1 tỉnh uỷ viên của Nghệ An; *khu vực II* bao gồm: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh có 1 đại diện Bộ Giao thông vận tải làm trưởng ban, 1 đại diện Bộ Quốc phòng, 1 tỉnh uỷ viên của Hà Tĩnh, 1 tỉnh uỷ viên của Quảng Bình, 1 đảng uỷ viên của Vĩnh Linh. Ban này có nhiệm vụ đảm bảo và giải quyết toàn bộ vấn đề giao thông vận tải ở khu vực mình phụ trách bất cứ tình huống nào. Phân công cụ thể: đại diện Bộ Giao thông vận tải phụ trách kế hoạch đảm bảo giao thông và vận chuyển; đại diện tỉnh uỷ phụ trách nhân lực, lương thực, vật tư, đại diện Bộ Quốc phòng phụ trách phân loại ưu tiên các mặt hàng chuyển vận của quân sự, tổ chức bảo vệ cầu, bến phà.

Ban Giao thông vận tải khu vực II trước mắt phải tập trung mọi cố gắng để đảm bảo từ bờ sông Lam tới Mụ Giạ, trực tiếp giúp cho quốc phòng và Đoàn 559 đảm bảo thực hiện kế hoạch.

Các tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh và các Bộ Giao thông vận tải, Quốc phòng, Công an có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ uỷ nhiệm Đảng đoàn Bộ Giao thông vận tải trực tiếp phổ biến tinh thần Quyết định này cho các địa phương và các ngành trên và hướng dẫn cụ thể những điểm cần thiết.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 160-TT/TW, ngày 7 tháng 5 năm 1965

VỀ VIỆC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ ỦY BAN CÔNG ĐOÀN QUỐC TẾ ĐOÀN KẾT VỚI LAO ĐỘNG VÀ NHÂN DÂN VIỆT NAM CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC

Ngày 2-6-1965 sắp tới, Hội nghị lần thứ hai của Ủy ban công đoàn quốc tế đoàn kết với lao động và nhân dân ta sẽ họp tại Hà Nội nhằm động viên sự ủng hộ quốc tế mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa của lao động và phong trào công đoàn thế giới đối với cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Hội nghị sẽ gồm khoảng 60 đoàn đại biểu công đoàn các lực địa, thay mặt cho tổ chức công đoàn của hơn 100 nước trên thế giới.

Hội nghị họp ở nước ta trong lúc này với mục đích và thành phần rộng rãi như trên, có ý nghĩa to lớn trong việc cổ vũ nhân dân cả nước ta đang kiên quyết chiến đấu đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược, đẩy mạnh xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Đồng thời Hội nghị còn có tác

dụng động viên, thúc đẩy phong trào của nhân dân thế giới ủng hộ về tinh thần và vật chất đối với nhân dân ta.

Ban Bí thư Trung ương chủ trương rằng cần tập trung lực lượng làm tốt việc tổ chức và lãnh đạo Hội nghị, làm cho Hội nghị đạt được yêu cầu cao nhất của ta trong việc lên án đế quốc Mỹ xâm lược, biểu thị tình đoàn kết và sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước đối với lập trường đúng đắn của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; do đó góp phần tăng cường và mở rộng Mặt trận thống nhất chống Mỹ trên toàn thế giới.

Trước, trong và sau Hội nghị, các cấp, các cơ quan tuyên truyền báo chí ở Trung ương và địa phương - đặc biệt là Hà Nội - cần mở một đợt tuyên truyền động viên các tầng lớp nhân dân ta hưởng ứng Hội nghị bằng những hành động thiết thực trong sản xuất, bảo vệ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu nhằm tỏ rõ lòng căm thù chí kiên quyết đánh thắng đế quốc Mỹ, giành độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới.

Ban Bí thư Trung ương đã giao trách nhiệm cho các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Trần Danh Tuyên trực tiếp chỉ đạo Hội nghị. Để cho Hội nghị đạt được kết quả tốt, Ban Bí thư quyết định thành lập Ban Tổ chức Hội nghị gồm những đồng chí dưới đây:

1. Đồng chí Hoàng Quốc Việt	Trưởng ban
2. Đồng chí Trần Danh Tuyên	Phó ban
3. Đồng chí Hoàng Văn Lợi	Ủy viên
4. Đồng chí Trần Văn Thành	Ủy viên
5. Đồng chí Nguyễn Công Hoà	Ủy viên
6. Đồng chí Nguyễn Minh Vỹ	Ủy viên
7. Đồng chí Trần Văn Soàn	Ủy viên
8. Đồng chí Nguyễn Minh	Ủy viên
9. Đồng chí Nguyễn Duy Tính	Ủy viên
10. Đồng chí Nguyễn Thuyết	Ủy viên
11. Đồng chí Xuân Oanh	Ủy viên

Ban Bí thư Trung ương yêu cầu các ban, đảng đoàn các bộ, Thành uỷ Hà Nội và một số cấp uỷ địa phương phối hợp chặt chẽ với Ban tổ chức Hội nghị, giúp đỡ và cung cấp kịp thời cán bộ, phương tiện cần thiết theo đề nghị của ban đó.

Vì thời gian chuẩn bị gấp rút, mong các đồng chí phụ trách các ngành, các bộ, các đoàn thể, các địa phương nhận rõ tầm quan trọng của công tác này tích cực đóng góp phần mình bảo đảm cho Hội nghị thành công tốt đẹp.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng .

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 97-CT/TW, ngày 18 tháng 5 năm 1965

VỀ VIỆC ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BỒ TÚC VĂN HOÁ

Hiện nay, nhân dân cả nước ta đang ở trong tình trạng trực tiếp chiến đấu chống Mỹ xâm lược để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ của nhân dân ta ở miền Bắc trong giai đoạn hiện nay là: *vừa đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống Mỹ, bảo vệ miền Bắc và ra sức chi viện cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.*

Để giành thắng lợi quyết định trong sự nghiệp cách mạng của cả nước, miền Bắc chúng ta phải có một sự cố gắng vượt bậc trong việc đẩy mạnh công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và tăng cường quốc phòng. Việc tiếp tục xây dựng và phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và tăng cường lực lượng quốc phòng phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới đòi hỏi chúng ta phải ra sức phấn đấu để không ngừng *tăng năng suất lao động*, phải tích cực *xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*, và *củng cố vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*. Cuộc cách mạng kỹ thuật - then chốt của sự nghiệp

cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc - trong tình hình hiện nay lại càng hết sức cấp thiết.

Trong việc đẩy mạnh toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc theo yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, *công tác bổ túc văn hoá phải được đặt ra cấp thiết hơn trước và phải bước vào một thời kỳ phát triển mới*. Trên miền Bắc, toàn dân được huy động thành một lực lượng sản xuất và chiến đấu hùng hậu, đang đòi hỏi phải có một trình độ văn hoá cao hơn để nhanh chóng tiếp thu được kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý cũng như những hiểu biết cần thiết về chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân. Trong 5 năm tới, phải có hàng triệu người nắm được kỹ thuật sơ cấp, hàng chục vạn người có trình độ kỹ thuật trung cấp và mấy vạn người có trình độ kỹ thuật cao cấp. Việc đào tạo và bồi dưỡng công nhân lành nghề và nông dân xã viên có kỹ thuật cần được mở rộng trên quy mô lớn, đồng thời còn phải bồi dưỡng đông đảo thanh niên và học sinh học xong cấp I và cấp II phổ thông trở thành lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất và chiến đấu, lực lượng dự trữ cho sự nghiệp đào tạo cán bộ sau này. Yêu cầu nâng cao ý chí phấn đấu cách mạng, nâng cao năng suất lao động, nâng cao đời sống văn hoá của quần chúng cũng được đặt ra khẩn trương hơn.

Do đó, *công tác bổ túc văn hoá lúc này cần được đặc biệt coi trọng và lãnh đạo chặt chẽ, nhằm đạt được mục đích là nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ và nhân dân lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục chính trị và khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ trên quy mô lớn, góp phần đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quốc phòng*.

Bổ túc văn hoá có một vai trò rất trọng yếu; không những trước kia, hiện nay mà còn lâu dài nữa, Đảng ta vẫn đặt công tác bổ túc văn hoá lên *vị trí hàng đầu* trong công tác giáo dục.

Từ năm 1960 trở lại đây, công tác bổ túc văn hoá đã đạt được thành tích to lớn, Nghị quyết số 93 của Ban Bí thư (2-12-

1959¹⁾) về công tác bổ túc văn hoá đã xác định ý nghĩa, nhiệm vụ, đối tượng, phương châm công tác tổ chức và biện pháp của phong trào bổ túc văn hoá, đã tạo ra một chuyển biến căn bản trong phong trào, nhất là trong hai năm 1960-1961.

Phong trào tập trung hơn vào đối tượng cán bộ chủ chốt và thanh niên. Nội dung chương trình dần dần thoát khỏi tính chất văn hoá đơn thuần. Việc liên hệ những kiến thức khoa học cơ bản với thực tiễn sản xuất của địa phương, với đời sống đã thu được những kết quả tốt. Nhiều cơ sở quản lý tốt công tác bổ túc văn hoá, tích cực đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, đặt việc học tập tại chức là chính, đồng thời chú ý đến các hình thức học tập tập trung và nửa tập trung cho cán bộ lưu động, cán bộ chủ chốt không có điều kiện học tại chức.

Trình độ văn hoá của cán bộ, công nhân, nông dân được nâng cao một bước. Trong bốn năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đã có gần 3.000.000 người mãn khoá các lớp ở cấp I, gần 420.000 người mãn khoá các lớp ở cấp II, trên 37.000 người mãn khoá các lớp ở cấp III. Số người học cấp II, cấp III ngày càng tăng. Hiện nay trong cán bộ, từ cán sự bậc 1 trở lên, khoảng 50% có trình độ lớp 7 trở lên. Số đông công nhân đã có trình độ lớp 3, lớp 4 và trên 30% học cấp II. Tại một số xí nghiệp, hầu hết công nhân đều học cấp II và cấp III. Ở nông thôn miền xuôi, phần lớn cán bộ chủ chốt xã có trình độ lớp 4, cán bộ chủ chốt hợp tác xã có trình độ lớp 3, thanh niên nông dân có trình độ lớp 3, lớp 4.

Công tác bổ túc văn hoá đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ chính trị và quản lý kinh tế của cán bộ và nhân dân, do đó đã có tác dụng đẩy mạnh phong trào cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, và tạo điều kiện cho việc đào tạo một số trí thức mới xuất thân từ thành phần công nông.

Chúng ta đạt được những thành tích trên là do *Đảng ta luôn luôn quan tâm lãnh đạo công tác bổ túc văn hoá*, coi nó là

¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.20, tr.936.

một công tác rất quan trọng để thúc đẩy cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh một nước có nền kinh tế lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; do những cán bộ giáo dục làm công tác bổ túc văn hoá đã *phát huy truyền thống tự lực cánh sinh, dựa vào quần chúng để khắc phục mọi khó khăn, phát huy thắng lợi của phong trào bình dân học vụ trước đây, và cũng là do quần chúng nhân dân ta có trình độ giác ngộ chính trị và ý thức làm chủ* ngày càng được nâng cao nên đã hăng hái học tập.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích và ưu điểm kể trên, phong trào bổ túc văn hoá vẫn còn những thiếu sót và nhược điểm dưới đây:

- Phong trào phát triển *không đều và thiếu vững chắc*. Trong hai năm gần đây, có nơi có lúc lại sút kém nặng. Riêng ở miền núi, phong trào còn trì trệ. Ở vùng cao và một số vùng đạo Thiên chúa, nạn mù chữ còn trầm trọng. Ở một số nơi, nhiều người học xong đã quay lại mù chữ.

- Việc kết hợp công tác bổ túc văn hoá với công tác trung tâm của địa phương, nhất là công tác sản xuất, chưa chặt chẽ, làm cho lớp học dễ tan vỡ. Hình thức tổ chức, quy chế trường, lớp chưa được nghiên cứu cho phù hợp với điều kiện lao động, công tác, sinh hoạt của quần chúng.

- Chương trình học chưa thật tinh giản và thiết thực, chưa thật phù hợp với yêu cầu sản xuất, công tác và đặc điểm của người học. Sách giáo khoa thiếu, có khi không khớp với chương trình. Ở miền núi, nội dung chương trình soạn không khác miền xuôi, việc dùng chữ dân tộc Tày - Nùng, Thái, Mèo trong việc xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá chưa được nghiên cứu và giải quyết kịp thời. Giáo viên bổ túc văn hoá không ổn định, nhiều nơi không chú ý đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Chế độ học tập thường không được bảo

đảm. Kết quả học tập không được vững chắc về kiến thức và vận dụng kiến thức.

- Một số cán bộ chủ chốt và thanh niên, do nhận thức chưa đúng mức về sự cần thiết phải nâng cao trình độ văn hoá và kỹ thuật, nên chưa đi học hoặc học thất thường và tiến bộ chậm.

Hiện nay, gần 1/2 số cán bộ từ cán sự 1 trở lên chưa có trình độ lớp 7; 77% số này mới có trình độ lớp 5, lớp 6; 40% số cán bộ trung cao cấp chưa học hết cấp II. Trình độ văn hoá của phần lớn cán bộ tỉnh, huyện còn dưới lớp 6; cán bộ hợp tác xã, đội sản xuất, thanh niên nông thôn ở miền xuôi mới học lớp 3, lớp 4. Trong nhà máy, công tác bổ túc văn hoá chưa đáp ứng được yêu cầu nhanh chóng nâng cao trình độ kỹ thuật cho công nhân. Do trình độ văn hoá của công nhân còn thấp cho nên việc tổ chức học tập kỹ thuật sơ cấp một cách rộng rãi trong công nhân, việc nâng cao trình độ lý thuyết lên ngang với trình độ tay nghề của một số công nhân ở bậc thợ tương đối cao, đều gặp trở ngại. Việc tổ chức bổ túc văn hoá cho hàng vạn thanh niên học hết cấp I, cấp II ra tham gia lao động sản xuất chưa được chú ý.

- Việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật cho nông thôn và các ngành, đào tạo và bồi dưỡng công nhân lành nghề cho các xí nghiệp đang gặp khó khăn; các trường chuyên nghiệp khó tìm ra đủ người vừa đúng đối tượng, vừa có đủ trình độ văn hoá cần thiết.

Những thiếu sót trên đây do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là: *nhiều cấp uỷ đảng và bản thân ngành giáo dục chưa thật nhận rõ mục đích, tầm quan trọng của công tác bổ túc văn hoá đối với yêu cầu mới của cách mạng*. Nhiều nơi còn tách rời việc lãnh đạo công tác bổ túc

văn hoá với lãnh đạo sản xuất và các công tác trung tâm khác, cho nên không nâng cao ý thức hăng hái học tập cho người học.

Ở nhiều địa phương, cấp uỷ khoán trắng công tác bổ túc văn hoá cho ngành giáo dục. *Còn bản thân ngành giáo dục thì chưa thấy hết ý nghĩa, nhiệm vụ của công tác bổ túc văn hoá, cho nên chưa tập trung giải quyết những vấn đề cần thiết để đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá*, như: tổ chức, phân phối ngân sách, cán bộ, chương trình, tài liệu giáo khoa... Nhiều nơi, ngành giáo dục chưa giúp cấp uỷ nắm được yêu cầu cụ thể, tính chất, đặc điểm của phong trào bổ túc văn hoá và chưa nêu vấn đề kịp thời để cấp uỷ lãnh đạo chặt chẽ hơn.

Do quan điểm phục vụ sản xuất, phục vụ công nông chưa thực quán triệt trong ngành, ý thức cách mạng, tinh thần khắc phục khó khăn chưa cao, cho nên đã nảy sinh tư tưởng ngại khó, tiêu cực trong cán bộ giáo dục làm công tác bổ túc văn hoá. Trong sự chỉ đạo chuyên môn, ngành giáo dục còn thiếu đi sâu đi sát, chỉ đạo tràn lan, dễ làm khó bỏ, thiếu chủ động và sáng tạo, nên không vươn lên kịp với yêu cầu của nhiệm vụ. *Các ngành khác và các đoàn thể, nhất là thanh niên, công đoàn cũng chưa thấy hết trách nhiệm của mình và thiếu sự phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục để làm tốt công tác bổ túc văn hoá.*

Để đưa công tác bổ túc văn hoá chuyển biến và phát triển kịp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, các cấp và các ngành, các đoàn thể *cần nhận rõ ý nghĩa quan trọng của công tác này, nắm vững và thực hiện đầy đủ những điểm dưới đây, đặt có sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng và*

nhận thức, trong nội dung công tác, trong lãnh đạo phong trào, trong cơ cấu tổ chức và trong biện pháp thực hiện.

1. *Đối tượng của công tác bổ túc văn hoá*

Đối tượng của công tác bổ túc văn hoá là cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, thanh niên công nông, học sinh trở về tham gia sản xuất và nhân dân lao động nói chung.

Cán bộ, đảng viên là lực lượng lãnh đạo, cần phải được bổ túc về văn hoá để mau chóng nắm được những kiến thức cần thiết dạng có thể học tập chính trị, nghiệp vụ và kỹ thuật theo yêu cầu của công tác. Chú trọng trước hết bổ túc văn hoá cho những cán bộ chủ chốt của các cấp, các ngành và những cán bộ, đảng viên còn ở độ tuổi học tập thuận lợi (dưới 40 tuổi).

Đoàn viên thanh niên lao động và thanh niên công nông là lực lượng tiên phong trong cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng, văn hoá và là lực lượng để tăng cường khả năng quốc phòng của ta, cần được học tập tương đối có hệ thống để có cơ sở tốt nâng cao trình độ chính trị và nắm vững khoa học kỹ thuật.

Trong thanh niên công nông, có những thanh niên ưu tú (có thành tích xuất sắc trong sản xuất, công tác và chiến đấu, có triển vọng tiến nhanh), cần đặc biệt chú trọng bổ túc văn hoá cho họ bằng nhiều hình thức để nhanh chóng có trình độ cấp II, cấp III, và cần có chính sách cụ thể để đưa họ vào các trường đào tạo cán bộ kỹ thuật hoặc cán bộ quản lý.

Học sinh đã trở về tham gia sản xuất, cần được tiếp tục bổ túc thêm về văn hoá cấp II hoặc cấp III cũng như về kỹ thuật sản xuất để trở thành người lao động có văn hoá và có kỹ

thuật và là lực lượng dự trữ cho yêu cầu đào tạo cán bộ sau này.

Đối với những người lao động khác thì việc học tập văn hoá cần chú trọng phổ biến những thường thức về chính trị và khoa học kỹ thuật nhằm đẩy mạnh sản xuất, phục vụ quốc phòng và xây dựng cuộc sống mới.

Phụ nữ với phong trào "ba đảm nhiệm" càng có một vị trí hết sức quan trọng trong sản xuất và chiến đấu, nên cần được đặc biệt chú ý bổ túc văn hoá cho tốt.

2. Nội dung chương trình

Nội dung học tập phải hết sức tinh giản và thiết thực phải kết hợp chặt chẽ văn hoá, kỹ thuật và chính trị, vừa bảo đảm những kiến thức khoa học cơ bản cần thiết, vừa gắn liền với thực tiễn sản xuất, chiến đấu, công tác và đời sống.

Chương trình phải sát với trình độ và yêu cầu học tập của các đối tượng và phải phản ánh đặc điểm của từng vùng kinh tế, vùng dân tộc.

Ở cấp I, nội dung học phải hết sức thiết thực, đảm bảo những kiến thức khoa học thường thức và kỹ thuật đơn giản để áp dụng vào sản xuất, chiến đấu, công tác và đời sống.

Ở cấp II, tùy theo đối tượng như đã nói ở trên mà quy định học có trọng tâm hoặc thêm một số môn cần thiết khác. Nói chung, cần bảo đảm bốn môn chính: toán, lý, hoá, văn; các ngành nông, lâm nghiệp, học thêm sinh vật và địa lý.

Chương trình học ở nông thôn, ngoài phần văn hoá trực tiếp gắn liền với nông nghiệp, còn có một phần về thường thức kỹ thuật nông nghiệp. Ở cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, ngoài chương trình chung, cần có phân bổ sung cho sát với yêu cầu của từng ngành, nghề.

Ở cấp III, để nhanh chóng phục vụ yêu cầu cấp bách của việc học tập kỹ thuật, nghiệp vụ, lý luận, trong khi chưa có điều kiện học tập đầy đủ các kiến thức văn hoá phổ thông, cần tổ chức học các môn về khoa học tự nhiên hoặc khoa học xã hội cần thiết cho từng ngành, nghề.

3. Mục tiêu phấn đấu

Căn cứ vào yêu cầu và khả năng của ta, *mục tiêu phấn đấu của chúng ta về công tác bổ túc văn hoá từ nay đến hết năm 1970* như sau:

a) Mau chóng *hoàn thành phổ cập cấp I* để thực hiện *phổ cập cấp II* cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, thanh niên công nông.

Riêng cán bộ cao, trung cấp, một bộ phận cán bộ sơ cấp, đảng viên, đoàn viên và thanh niên công nông cần được nâng đến *trình độ cấp III về một số môn cần thiết.*

b) Phấn đấu phổ cập cấp I cho nhân dân lao động.

c) *Ở miền núi:*

- Mau chóng *hoàn thành xoá nạn mù chữ* trong nhân dân.

- Cán bộ xã và hợp tác xã thì phải hoàn thành việc nâng lên *trình độ cấp I* và một số học lên cấp II.

- Cán bộ từ huyện trở lên và một số lớn đảng viên trẻ tuổi, đoàn viên thanh niên lao động thì phấn đấu nâng lên *trình độ cấp II* (một số có trình độ cấp III về một số môn).

- Thanh niên và học sinh miền xuôi đi tham gia xây dựng kinh tế và văn hoá ở miền núi, ngoài việc học thêm về kỹ thuật, nghiệp vụ và quốc phòng, nếu đã có trình độ cấp I thì học xong cấp II, nếu đã học xong cấp II thì phấn đấu để nâng lên trình độ cấp III về một số môn.

MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP

1. *Giáo dục quan điểm đúng đắn về công tác bổ túc văn hoá:*

Việc giáo dục cho cán bộ và nhân dân có quan điểm đúng đắn về công tác bổ túc văn hoá, coi bổ túc văn hoá là một nhiệm vụ cách mạng thiết thực và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay là rất quan trọng.

Trong khi vừa sản xuất vừa chiến đấu lại vừa học tập, tất nhiên cán bộ và nhân dân sẽ có khó khăn hơn trước. Nhưng chính vì phải vừa sản xuất vừa chiến đấu, phải không ngừng tăng năng suất lao động và tăng cường năng lực quốc phòng mà phải khẩn trương thực hiện công tác bổ túc văn hoá và kỹ thuật. Vì vậy, nếu mọi người có ý thức giác ngộ cách mạng đầy đủ, nếu nhận thức đúng đắn nhiệm vụ bổ túc văn hoá, thì mọi khó khăn dù lớn đến đâu đều có thể giải quyết được.

Cần ra sức khắc phục những nhận thức, tư tưởng lệch lạc hiện nay như: coi nhẹ công tác bổ túc văn hoá trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tăng cường quốc phòng, củng cố chuyên chính vô sản..., cho rằng công tác bổ túc văn hoá không thiết thực phục vụ sản xuất, phục vụ quốc phòng nên có thể làm chậm cũng được.

Cần làm chuyển biến nhận thức, tư tưởng trước hết trong cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, từ đảng viên và đoàn viên đến người ngoài đảng, ngoài đoàn.

Cán bộ lãnh đạo ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cơ quan, hợp tác xã phải có trách nhiệm đối với việc nâng cao trình độ văn hoá cho cán bộ, công nhân và xã viên cũng như đối với việc lãnh đạo sản xuất và chiến đấu. Phải tích cực vận động đông đảo quần chúng đi học, chiếu cố

thích đáng đến đặc điểm nghề nghiệp, sinh hoạt, tuổi tác của từng loại đối tượng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để họ tham gia học tập cho có kết quả. Nói chung, phụ nữ còn ở trình độ văn hoá thấp lại có nhiều khó khăn trong học tập, nhưng đang đảm nhiệm công tác ở hậu phương hết sức nặng nề, nên cần được đặc biệt quan tâm.

2. *Chấn chỉnh phong trào bổ túc văn hoá bằng cách tăng cường tổ chức quản lý, ổn định đối tượng, lập được quy hoạch học tập, củng cố và phát triển các hình thức trường, lớp và tiếp tục rút kinh nghiệm để cải tiến.*

Các cơ sở sản xuất và các cơ quan cần trực tiếp quản lý công tác bổ túc văn hoá, lập quy hoạch bổ túc văn hoá kết hợp với quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân, xã viên.

Củng cố và phát triển các hình thức trường lớp theo phương hướng *học tại chức là chính, đồng thời coi trọng đúng mức việc học tập trung và nửa tập trung, vận dụng linh hoạt* cho phù hợp với tình hình sản xuất và chiến đấu của mỗi vùng. Trong mọi hoàn cảnh khó khăn, *cần cố gắng bảo đảm được thì giờ học và người dạy*. Phát triển các trường lớp nửa tập trung và tập trung ngắn ngày nhằm nhanh chóng nâng cao trình độ cho những cán bộ không có điều kiện học tại chức và những thanh niên ưu tú. Khi quy định chế độ công tác, phân phối công điểm... nên chú ý tạo điều kiện thuận lợi cho những người đi học ở các trường này.

Đối với cán bộ lưu động học từ cấp II trở lên, nên *tổ chức những đợt học tập trung ngắn hạn đều kỳ*.

Cần tổng kết kinh nghiệm tổ chức các trường thanh niên dân tộc, trường thanh niên xã hội chủ nghĩa là những trường vừa học vừa làm thích hợp với hoàn cảnh thực tế của ta để mở rộng

các loại trường đó ở miền núi, nông thôn miền xuôi và áp dụng vào hoàn cảnh các khu công nghiệp. Nội dung chương trình học tập trong các trường này, ngoài phần văn hoá, còn học thêm về quản lý kinh tế, kỹ thuật sản xuất và quốc phòng.

Chú ý nghiên cứu và tổ chức kịp thời các hình thức học tập thích hợp cho các đơn vị thanh niên xung phong đi xây dựng kinh tế và văn hoá ở miền núi, và trong các ngành hoạt động nhất là giao thông, thuỷ lợi, xây dựng cơ bản, địa chất, v.v..

Nghiên cứu việc chấn chỉnh các trường bổ túc văn hoá công nông, mở thêm những lớp bổ túc văn hoá ngắn hạn ở các trường trung học chuyên nghiệp và đại học cho số cán bộ trẻ và thanh niên công nông ưu tú, đồng thời có chế độ, chính sách thích đáng để kịp thời phục vụ yêu cầu đào tạo cán bộ.

Việc phát triển các loại trường kể trên phải theo quy hoạch đào tạo cán bộ, công nhân, theo yêu cầu phát triển sản xuất, củng cố quốc phòng của địa phương và các ngành.

3. Cải tiến chương trình và sách giáo khoa:

Cần tổng kết kinh nghiệm tốt và căn cứ vào yêu cầu mới của cách mạng mà cải tiến chương trình hiện hành. Soạn sách phù hợp với chương trình, đảm bảo quan điểm chính trị đúng đắn và kiến thức khoa học cơ bản chung cho tất cả các ngành, cung cấp đầy đủ sách cho người học, người dạy.

Đối với miền núi, ở những vùng đã có chữ dân tộc thì phải xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá bằng chữ dân tộc, đồng thời phải tích cực nghiên cứu việc dùng các chữ dân tộc trong sinh hoạt, sản xuất và công tác.

Đảng đoàn Bộ Giáo dục có trách nhiệm nghiên cứu biên soạn chương trình cơ bản chung và một số sách giáo khoa cần thiết, đồng thời hướng dẫn các ngành và các địa phương áp

dụng, soạn thêm chương trình và tài liệu bổ sung phục vụ yêu cầu và đặc điểm từng ngành, nghề và từng vùng.

4. Tăng cường cán bộ chỉ đạo và giáo viên chuyên trách, củng cố đội ngũ giáo viên bổ túc văn hoá:

Cán bộ chỉ đạo, giáo viên chuyên trách và đội ngũ giáo viên bổ túc văn hoá là lực lượng nòng cốt thúc đẩy phong trào, cần được tăng cường, đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên.

Giáo viên phổ thông là một lực lượng quan trọng trong công tác bổ túc văn hoá, cần được bồi dưỡng về kinh nghiệm giảng dạy người lớn, về tri thức sản xuất và quốc phòng, về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Coi trọng việc mở rộng đội ngũ, xây dựng và quản lý tốt lực lượng giáo viên kiêm chức, giáo viên địa phương.

Ở miền núi, phải tận dụng các nhà trường phổ thông làm công tác bổ túc văn hoá, đồng thời đặc biệt chú ý việc xây dựng đội ngũ giáo viên người dân tộc địa phương.

Ở miền xuôi cũng như ở miền núi, chú ý tăng cường giáo viên chuyên trách ở cơ sở, rút kinh nghiệm để củng cố đội ngũ giáo viên chuyên trách, tận dụng lực lượng cán bộ kỹ thuật dạy bổ túc văn hoá.

Ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cần tiếp tục duy trì chế độ cán bộ chuyên trách và giáo viên chuyên nghiệp để giúp lãnh đạo làm tốt công tác bổ túc văn hoá, đồng thời xây dựng đội ngũ giáo viên kiêm chức vững mạnh.

Cần tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, bồi dưỡng quan điểm phục vụ công nông, phát huy truyền thống tốt đẹp của các giáo viên bình dân học vụ trước kia, đồng thời quy định rõ ràng và thực hiện đầy đủ các chế

độ nhằm bảo đảm những quyền lợi chính đáng về vật chất và tinh thần cho họ.

5. Tạo cơ sở vật chất cần thiết và tăng cường sự giúp đỡ của Nhà nước:

Cần tận dụng cơ sở vật chất của trường phổ thông và những cơ sở vật chất của xí nghiệp, cơ quan, hợp tác xã cần thiết cho việc giảng dạy và học tập. Tủ sách, phòng thí nghiệm, ruộng thí nghiệm là những phương tiện rất cần thiết. Ngân sách của trung ương và địa phương chi cho sự nghiệp giáo dục cần được phân phối một cách thích đáng giữa giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá. Các cơ sở sản xuất cần có chi phí thích đáng cho công tác bổ túc văn hoá.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, tăng cường bộ máy chỉ đạo công tác bổ túc văn hoá:

Các cấp uỷ đảng cần coi trọng hơn nữa công tác bổ túc văn hoá, coi đó là một biện pháp quan trọng để *nâng cao ý chí cách mạng, tăng cường khả năng lãnh đạo công tác, nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành kế hoạch nhà nước.*

Trong công tác, cần phối hợp chặt chẽ việc lãnh đạo bổ túc văn hoá với lãnh đạo sản xuất, tăng cường quốc phòng và các công tác trung tâm khác.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bổ túc văn hoá:

- Ban tuyên giáo các cấp cần chú trọng nghiên cứu, kiểm tra công tác này để giúp cấp uỷ lãnh đạo.

- củng cố ban lãnh đạo bổ túc văn hoá các cấp và ban giáo dục xã, gồm các thành phần chủ yếu là: giáo dục, kỹ thuật, thanh niên.

- Tăng cường tổ chức chỉ đạo công tác bổ túc văn hoá của ngành giáo dục và của các ngành, từ trung ương đến tận đơn vị cơ sở, trước hết, là ở Bộ Giáo dục. Các cấp của ngành giáo dục *cần có tổ chức và cán bộ đủ năng lực* chuyên trách về công tác này. Ở Bộ Giáo dục, thành lập *Vụ bổ túc văn hoá và kỹ thuật*; ở các đơn vị cơ sở: xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, xã, v.v., phải có tổ chức và cán bộ phụ trách công tác bổ túc văn hoá và kỹ thuật.

- Giữa ngành giáo dục và các ngành khác, các đoàn thể nhất là Đoàn Thanh niên lao động và công đoàn, cần có sự phân công và quy định trách nhiệm rõ ràng và phối hợp chặt chẽ trong việc chỉ đạo công tác bổ túc văn hoá.

Công tác bổ túc văn hoá là một công tác cách mạng có tầm quan trọng lớn trước mắt và lâu dài.

Ban Bí thư mong các cấp uỷ nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và có kế hoạch cụ thể để thực hiện nhằm đạt kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 161-TT/TW, ngày 18 tháng 5 năm 1965

**Về việc sơ tán Hoa kiều ở các thành phố,
thị trấn và các vùng trọng điểm**

Hiện nay ở các thành phố, thị trấn và các vùng trọng điểm, các cấp uỷ đảng và chính quyền đang tiếp tục vận động nhân dân sơ tán. Riêng người Hoa đã sơ tán về nông thôn được một số ít. Người Hoa sơ tán về nông thôn có gặp khó khăn vì không có quan hệ họ hàng ở nông thôn, ngôn ngữ, phong tục khác người Việt; thiếu trường học tiếng Hoa cho con em họ. Bọn phản động tay sai của Mỹ - Tưởng nhân dịp này phao tin đồn nhảm, gây tâm lý sợ Mỹ, do đó trong Hoa kiều, nhất là những gia đình đông con, thu nhập kém có nhiều lo lắng về công ăn việc làm, về đời sống, một số người muốn xin sơ tán về Trung Quốc và đã có một số người già, trẻ em tự động về Trung Quốc.

Để công tác vận động sơ tán Hoa kiều được chu đáo, phù hợp với phương châm, chính sách Hoa vận của Đảng ta, Ban Bí thư đề ra chủ trương cụ thể như sau:

1. Cần tăng cường công tác tư tưởng và đồng thời có biện pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho người Hoa sơ tán về nông

thôn. Cần tiếp tục giáo dục Hoa kiều về tình đoàn kết Hoa-Việt, nâng cao ý thức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, bảo vệ Trung Quốc, triệt để ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam. Đối với địa phương nhận người Hoa đến sơ tán, cần làm cho đồng bào địa phương hiểu rõ chủ trương sơ tán của Đảng và Chính phủ, đoàn kết chặt chẽ với người Hoa, tương trợ nhau trong sản xuất và chiến đấu.

2. Vận động Hoa kiều sơ tán về nông thôn phải kết hợp chặt chẽ với sản xuất, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, để tạo cơ sở sinh sống lâu dài. Nên hướng dẫn Hoa kiều sơ tán đến những hợp tác xã có người Hoa nhưng không nên tập trung quá đông ở một nơi. Ban Mặt trận sẽ cùng các đồng chí phụ trách công tác Hoa vận và Tổng cục Khai hoang thảo luận cụ thể vấn đề này.

Vận động sơ tán các cơ sở tiểu thủ công, hợp tác xã thủ công nghiệp của Hoa kiều ở các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định lên các tỉnh trung du miền núi tiếp tục sản xuất. Đảng đoàn Bộ Công nghiệp nhẹ và Ban Mặt trận thảo luận cụ thể thực hiện vấn đề này.

3. Kịp thời giải quyết thích đáng những khó khăn về đời sống của Hoa kiều và giải quyết việc học tập của con em họ. Nên tổ chức trường học riêng cho con em người Hoa, nếu có điều kiện, có thể chuyển cả trường Hoa văn đi sơ tán. Ở nơi không có trường Hoa văn, nếu Hoa kiều yêu cầu, có thể nhận con em họ vào học các trường Việt văn, nhưng tuyệt đối không gò ép.

4. Tuy ta không khuyến khích Hoa kiều sơ tán về Trung Quốc, nhưng nếu quần chúng Hoa kiều yêu cầu sơ tán người già và trẻ em về Trung Quốc thì cũng tạo điều kiện thuận lợi cho họ; các tỉnh biên giới cần bàn bạc với các tỉnh bạn để có kế hoạch thực hiện cho chu đáo. Đối với người lớn, khoẻ mạnh, nên vận động họ ở lại Việt Nam tham gia sản xuất và chiến đấu.

5. Đề cao cảnh giác đối với âm mưu và hoạt động của bọn tay sai Mỹ - Tưởng. Cần kịp thời đập tan những luận điệu phản

tuyên truyền của chúng và trấn áp những phần tử xấu có hành động chống phá ta. Đề phòng địch cho tay chân vào trong số những người Hoa sơ tán về Trung Quốc để hoạt động phá hoại Trung Quốc.

*
* *

Các cấp uỷ thành, tỉnh ở những nơi có đông người Hoa, các ban, đảng đoàn, các bộ, các ngành cần thực hiện chu đáo những điểm trên, góp phần gây một không khí phấn khởi, tin tưởng trong Hoa kiều, tăng cường tình đoàn kết giữa người Hoa và người Việt, nhằm đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 162-TT/TW, ngày 29 tháng 5 năm 1965

Về việc chọn người đi học khoa học, kỹ thuật ở nước ngoài

Từ khi hoà bình được lập lại đến nay, chúng ta đã đào tạo được nhiều cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, đáp ứng được một phần yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố quốc phòng... Tuy nhiên, công tác đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật của ta vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ và kịp thời yêu cầu trước mắt và lâu dài cho miền Bắc, miền Nam, cả về số lượng và chất lượng. Do đó, Bộ Chính trị quyết định rằng dù tình hình chiến tranh ở Việt Nam sẽ phát triển đến mức nào chăng nữa, nhân dân ta nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng, vì thế chúng ta phải ra sức đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ đông đảo, vững mạnh, gồm hàng vạn cán bộ có trình độ đại học, hàng chục vạn cán bộ có trình độ chuyên nghiệp trung cấp và hàng ngàn cán bộ có trình độ cao hơn đại học để đáp ứng yêu cầu trước mắt và đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế trong cả nước sau này.

Để thực hiện đầy đủ quyết định của Bộ Chính trị, cần có nhiều biện pháp (Bộ Chính trị sẽ có chỉ thị về vấn đề này).

Trước mắt, đi đôi với việc ra sức đào tạo cán bộ ở trong nước, chúng ta cần gấp rút lựa chọn hàng ngàn người cho đi học khoa học, kỹ thuật ở nước ngoài để đào tạo thành cán bộ có trình độ đại học và cao hơn đại học.

Ban Bí thư yêu cầu các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, các ban, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc trung ương thực hiện tốt những việc dưới đây:

1. Giải thích cho cán bộ, đảng viên nhận rõ tầm quan trọng và cấp thiết của vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật để các cấp, các đơn vị quyết tâm khắc phục khó khăn, có biện pháp cụ thể bố trí sắp xếp công tác của cán bộ cho hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc rút nhiều người đi học theo số lượng đã định.

2. Trong khi chọn người đi học ở nước ngoài, phải chú ý lấy những người có đủ các tiêu chuẩn về chính trị, văn hoá, nghiệp vụ, sức khoẻ, nhất là tiêu chuẩn chính trị. Đối với nghiên cứu sinh cần chọn những người có phẩm chất chính trị tốt, đã tốt nghiệp đại học, có triển vọng và khả năng nghiên cứu khoa học.

Đảng đoàn Bộ Giáo dục có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các cấp, các ngành nắm vững các tiêu chuẩn để vận dụng cho thích hợp trong việc chọn người đi học.

Cần đặc biệt chú trọng chọn người miền Nam, dân tộc, phụ nữ, đồng thời chú trọng chọn những người đã được rèn luyện trong đấu tranh cách mạng, có kinh nghiệm công tác, sản xuất như cán bộ, công nhân, nông dân, bộ đội chuyển ngành, học sinh đã tham gia lao động sản xuất...

3. Các cấp uỷ cần phân công một đồng chí trong khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, ban, đảng đoàn chịu trách nhiệm về vấn

đề này và có cán bộ chuyên trách để có thể cùng với Đảng đoàn Bộ Giáo dục hoàn thành việc chọn người đi học ở nước ngoài trong tháng 6-1965.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ TUẤN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 99-CT/TW, ngày 8 tháng 6 năm 1965

**VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC
VẬN ĐỘNG PHỤ NỮ TRƯỚC TÌNH HÌNH MỚI**

Phụ nữ nước ta vốn sẵn có truyền thống cần cù, dũng cảm và khả năng lao động dồi dào, cho nên từ trước đến nay vẫn là một lực lượng cách mạng quan trọng.

Trong sự nghiệp đấu tranh "chống Mỹ, cứu nước" hiện nay, một bộ phận rất lớn nam giới đang được huy động ra trực tiếp chiến đấu cho nên việc phát huy cao độ truyền thống cách mạng, trí sáng tạo của phụ nữ và động viên mọi khả năng lao động tiềm tàng của các tầng lớp phụ nữ để làm nhiệm vụ sản xuất, và phục vụ chiến đấu là một yêu cầu đặc biệt quan trọng trong công tác vận động quần chúng của Đảng. Do những hành động chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta, đời sống của nhân dân ta, nhất là của phụ nữ và thiếu nhi có gặp những khó khăn nhất định, do đó Đảng, Nhà nước, và các đoàn thể quần chúng càng phải quan tâm hơn nữa đến công tác vận động phụ nữ để giảm bớt khó khăn do địch gây ra và tạo

điều kiện thuận lợi cho nhân dân ta chiến thắng bọn xâm lược Mỹ.

Nhiệm vụ chủ yếu của công tác vận động phụ nữ trong giai đoạn cách mạng hiện nay là: đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ sản xuất và phục vụ đời sống, phục vụ chiến đấu; nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất.

Yêu cầu của công tác vận động phụ nữ phải nhằm:

1. Sử dụng hợp lý mọi khả năng lao động của các tầng lớp phụ nữ trên mặt trận sản xuất, trước hết là việc sử dụng lao động của phụ nữ vào sản xuất nông nghiệp và các ngành nghề thích hợp với khả năng và sức khỏe của phụ nữ như: công nghiệp nhẹ, thủ công nghiệp, y tế, giáo dục, thương nghiệp, v.v., đồng thời nâng cao nhanh chóng trình độ quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật của phụ nữ.

2. Động viên tinh thần cách mạng triệt để của các tầng lớp phụ nữ trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là việc chấp hành chính sách làm nghĩa vụ bán lương thực và nông sản cho Nhà nước; chính sách tiết kiệm; chính sách quản lý thị trường.

3. Phát huy cao độ mọi khả năng của phụ nữ tham gia quản lý các mặt đời sống xã hội, tập thể và gia đình, làm cho phụ nữ giữ vai trò chủ động, tích cực trong việc bảo vệ và giáo dục thiếu nhi, bảo đảm công tác phúc lợi phụ nữ và nhi đồng. Tổ chức các hình thức giúp đỡ nhau trong sản xuất, công tác và đời sống.

4. Động viên tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và tinh thần dũng cảm của phụ nữ trong việc phục vụ chiến đấu và tham gia chiến đấu, chủ yếu là làm tốt việc phục vụ chiến đấu (cung cấp, tiếp tế, cứu thương, chăm sóc thương binh, ulyạo gia đình chiến sĩ...) và tích cực tham gia phong trào "bảo vệ trị an" ngoài xã hội, phong trào "bảo mật phòng gian" trong các xí nghiệp, cơ quan.

Để đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu của cách mạng nói chung và nhiệm vụ, yêu cầu của công tác vận động phụ nữ nói riêng,

Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ đang phát động cuộc vận động "ba đảm nhiệm" trong các tầng lớp phụ nữ. Cuộc vận động này là một phong trào quần chúng có ý nghĩa cách mạng lớn, có tính chất toàn diện về mặt tư tưởng, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Các cấp uỷ đảng, các ban, đảng đoàn cần nắm vững những vấn đề cơ bản nói trên, có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện tốt cuộc vận động "ba đảm nhiệm" *theo phương châm: vừa tích cực động viên mọi khả năng lao động của phụ nữ, vừa quan tâm bồi dưỡng và bảo vệ sức lao động của phụ nữ* để phát huy mạnh mẽ, liên tục, lâu dài khả năng phấn đấu cách mạng của phụ nữ. *Chú trọng những công tác chính* sau đây:

1- Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng và chính trị cho các tầng lớp phụ nữ, xây dựng cho phụ nữ tư tưởng tự cường, tự lập, tự tin vào khả năng cách mạng và trí sáng tạo của mình, phát huy được truyền thống của dân tộc, của phụ nữ Việt Nam, nâng cao ý chí phấn đấu quyết tâm vươn lên nắm vững kỹ thuật, nghiệp vụ trên các mặt sản xuất, quản lý sản xuất và công tác. Cần đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng của từng loại đối tượng phụ nữ để cải tiến công tác giáo dục, tuyên truyền cho được sinh động, thích hợp và có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần phấn đấu cách mạng của các tầng lớp phụ nữ.

2- Cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhanh chóng trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ, văn hoá cho phụ nữ trên cơ sở đó, mạnh dạn sử dụng lao động phụ nữ một cách hợp lý nhất. Cần nghiên cứu kịp thời và có kế hoạch đưa thêm nhiều phụ nữ thay thế nam giới với một tỷ lệ thích đáng vào

các cương vị chủ chốt trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, các cơ sở công nghiệp nhẹ, thủ công nghiệp, các cửa hàng thương nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp... thích hợp với sức khoẻ và khả năng của phụ nữ như y tế, giáo dục, thống kê, kế toán, kỹ thuật... Cần chú trọng lực lượng nữ thanh niên, có tư tưởng tiến bộ, có thành tích xuất sắc trong sản xuất, công tác, phục vụ chiến đấu và chiến đấu để kết nạp họ vào Đoàn Thanh niên lao động, vào Đảng và đào tạo thành những cốt cán lãnh đạo, tăng thêm thành phần cán bộ phụ nữ trong các cấp của Đảng và Nhà nước được đồng đảo vững mạnh thêm.

Muốn làm tốt những công tác trên, phải khắc phục tư tưởng phong kiến "trọng nam khinh nữ" hẹp hòi, trong cán bộ đảng viên các cấp, tư tưởng tự ty, ỷ lại trong hàng ngũ cán bộ phụ nữ.

3- Cần tăng cường đảng đoàn và củng cố ban chấp hành nhất là ban thường trực hội liên hiệp phụ nữ các cấp, chấn chỉnh sinh hoạt phụ nữ ở các cơ sở, nhất là ở cơ sở sản xuất nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, thủ công nghiệp. Chú ý đưa thêm vào các cấp của Hội những cán bộ có tinh thần phấn đấu cao và có năng lực hoạt động trong các ngành.

Ban phụ vận và đảng đoàn phụ nữ trung ương cần bố trí, sắp xếp lại tổ chức và cách làm việc, gắn chặt với các ngành hoạt động chủ yếu của phụ nữ, phát huy tính chủ động sáng tạo của tổ chức phụ nữ nhằm thực hiện những nhiệm vụ và yêu cầu nói trên.

Mọi mặt hoạt động của tổ chức phụ nữ cần phải chuyển theo hướng đi sát quần chúng, đi sát cơ sở hơn nữa. Ban phụ vận trung ương và Đảng đoàn Hội Liên hiệp phụ nữ Trung ương

và cấp tỉnh cần phối hợp với các ngành và các đoàn thể khác, đi sâu nghiên cứu tình hình phụ nữ, trong các ngành hoạt động quan trọng, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, thủ công nghiệp, y tế, giáo dục, thương nghiệp..., tích cực phát hiện kịp thời những vấn đề mới, những yêu cầu mới trong công tác vận động phụ nữ, để giúp các cấp uỷ đảng lãnh đạo tốt. Riêng Ban phụ vận Trung ương cần giúp Trung ương tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách vận động phụ nữ ở các cấp, các ngành và chú trọng nghiên cứu, phát hiện những vấn đề lớn nhằm bổ sung chính sách vận động phụ nữ của Đảng cho được cụ thể và thích hợp với tình hình thời chiến.

Phụ nữ là một lực lượng lớn mạnh đang phấn đấu trong nhiều ngành hoạt động trên các mặt sản xuất, công tác, phục vụ chiến đấu và chiến đấu, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ và yêu cầu của công tác vận động phụ nữ, Ban Bí thư giao cho ban phụ vận và Đảng đoàn phụ nữ Trung ương thảo luận cùng các ngành và các đoàn thể có liên quan về vấn đề phân công, phối hợp công tác, trước hết là nhằm những vấn đề cấp bách hiện nay như phân bố, sử dụng, bồi dưỡng lực lượng lao động phụ nữ, đào tạo, đề bạt cán bộ phụ nữ, nghiên cứu chính sách, chế độ có quan hệ tới đời sống và công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, nghiên cứu việc cải tiến công cụ lao động cho thích hợp với sức khoẻ phụ nữ, v.v..

Đảng đoàn các ngành và cấp uỷ đảng các cấp phải chú trọng tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác vận động phụ nữ theo tinh thần Chỉ thị này, nhất là cuộc vận động "ba đảm nhiệm" hiện nay trong phụ nữ.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ đảng, các ban, đảng đoàn cần nghiên cứu kỹ và có kế hoạch cụ thể để thi hành. Chỉ thị này được phổ biến toàn văn đến các chi bộ cơ sở của Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 100-CT/TW, ngày 14 tháng 6 năm 1965

VỀ VIỆC CHUYỂN HƯỚNG CÔNG TÁC TÀI CHÍNH THƯƠNG NGHIỆP TRONG TÌNH HÌNH MỚI

I

Do những âm mưu và hành động mới của đế quốc Mỹ, tình hình một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hoà bình đã biến thành tình hình cả nước có chiến tranh với hình thức và mức độ khác nhau ở mỗi miền, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn.

"Vấn đề đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta ở cả hai miền là chiến thắng cho kỳ được cuộc chiến tranh đặc biệt ở mức độ cao nhất của địch ở miền Nam và tích cực chống lại và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân và hải quân của địch ngày càng ác liệt hơn ở miền Bắc. Đồng thời, chúng ta phải hết sức cảnh giác và chuẩn bị sẵn sàng đối phó để có thể thắng địch, nếu chúng biến chiến tranh ở miền Nam hiện nay thành chiến tranh cục bộ, hoặc chúng gây ra chiến tranh cục bộ ở cả hai miền

Nam và Bắc chúng ta" (Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương Đảng).

Khẩu hiệu chung của cả nước ta lúc này là "toàn dân đoàn kết chống Mỹ, cứu nước".

Trong tình hình mới, miền Bắc phải kịp thời chuyển hướng nền kinh tế đi đôi với tăng cường quốc phòng, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, vừa sản xuất vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, để ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng miền Nam và làm trọn nghĩa vụ quốc tế, theo tinh thần lấy tự lực cánh sinh làm chính, đồng thời hết sức tranh thủ sự giúp đỡ to lớn về tinh thần và vật chất của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của nhân dân thế giới. Việc chuyển hướng nền kinh tế một mặt phải đáp ứng được nhu cầu của tình hình chiến tranh phát triển ở cả hai miền; mặt khác, phải phù hợp với phương hướng về lâu dài của công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và chú ý đúng mức các yêu cầu về đời sống của nhân dân.

Thương nghiệp (bao gồm nội thương, lương thực, ngoại thương), tài chính, ngân hàng, vật giá là những bộ phận trọng yếu của nền kinh tế quốc dân, phải kịp thời chuyển hướng hoạt động cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Sự chuyển hướng đó phải quán triệt sâu sắc các nguyên tắc và phương hướng sau đây:

1. *Thực hiện nguyên tắc tập trung cao độ*

Phải dựa trên cơ sở không ngừng nâng cao nhiệt tình cách mạng, tinh thần yêu nước, chống Mỹ của toàn dân và không ngừng tăng cường lực lượng sản xuất, phát triển sản xuất, bồi dưỡng sức dân, mà thực hiện động viên cao độ vật lực, tài lực, nhân lực, dưới những hình thức thích hợp, trong phạm vi và mức độ cần thiết phù hợp với yêu cầu của chiến tranh trong từng thời kỳ, bảo đảm Nhà nước tập trung được cao độ các nguồn vật tư, hàng hoá và vốn có khả năng động viên trong nước và từ nước ngoài đưa vào, để phân phối có kế hoạch cho các nhu cầu về sản xuất và chiến đấu. Việc phân phối đó phải được tiến hành trên tinh thần tiết kiệm triệt để

theo những chế độ chặt chẽ, dựa trên nguyên tắc thống nhất quản lý vào những cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định ở mỗi cấp, mỗi ngành, bảo đảm sử dụng tập trung trước hết cho các nhu cầu cấp bách nhất của sản xuất, quốc phòng và đời sống trong từng thời gian, ở từng vùng; đồng thời để tăng cường lực lượng dự trữ của Nhà nước về những vật tư chiến lược hàng hoá thiết yếu, tăng cường khả năng tự lực cánh sinh cao độ của nhân dân ta. Do đó, phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất về chính sách, chế độ, kế hoạch, quản lý, sử dụng và điều động các lực lượng vật chất đã động viên và tập trung được vào tay Nhà nước.

2. *Thực hiện nguyên tắc tự cung tự cấp cao độ*

Cuộc chiến tranh nhân dân, nhất là chiến tranh nhân dân dựa trên một nền kinh tế nông nghiệp đang quá độ từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, mạng lưới giao thông vận tải trong nước và nước ngoài còn non yếu, đòi hỏi trên toàn miền Bắc, từng vùng, từng tỉnh, thậm chí từng đơn vị sản xuất, đơn vị chiến đấu, phải ra sức tự giải quyết các nhu cầu về sản xuất, chiến đấu và đời sống trong nước, không ỷ lại vào sự giúp đỡ của bên ngoài, từng địa phương không thụ động trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Trung ương hay nơi khác. Từng đơn vị cơ quan, xí nghiệp, từng gia đình và mỗi người phải tận dụng mọi điều kiện cố gắng phấn đấu tự giải quyết một phần nhu cầu của mình. Phải tranh thủ thời gian, tận dụng mọi khả năng trong nước và sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của nhân dân thế giới để tăng nhanh tiềm lực kinh tế và tiềm lực quốc phòng của cả miền Bắc, từng vùng, từng tỉnh... Mỗi vùng, mỗi tỉnh... trên cơ sở cải tiến và tăng cường trang bị kỹ thuật, tăng nhanh năng suất lao động và sản lượng hàng hoá, phải phấn đấu tự giải quyết phần lớn nhu cầu về sản xuất và đời sống của lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương, hạn chế việc chở hàng từ nơi khác đến trong phạm vi tối cần thiết, đồng thời bảo đảm cung cấp cho Trung ương ngày càng nhiều hàng hoá hơn kể cả lương thực, thực phẩm để điều

hoà, phân phối giữa các địa phương và để tăng dự trữ, nguyên liệu cho công nghiệp và vật tư cho xuất khẩu. Toàn Đảng, toàn dân phải quán triệt sâu sắc tinh thần tự lực cánh sinh, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, và góp phần tích cực làm nghĩa vụ quốc tế.

3. *Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*

Không ngừng phát huy tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa là nguồn gốc và bảo đảm vững chắc nhất cho mọi thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc chiến đấu chống giặc Mỹ xâm lược. Trong tình hình mới, miền Bắc vẫn phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Trong sự nghiệp đó, cách mạng kỹ thuật vẫn giữ vị trí then chốt. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật với quy mô và tốc độ cần thiết và thích hợp là nhân tố quyết định tăng cường tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng, là biểu hiện tập trung của tinh thần tự lực cánh sinh của nhân dân ta. Xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, trước mắt là để đáp ứng yêu cầu của sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu đánh bại đế quốc Mỹ ở cả hai miền trong bất cứ hình thức chiến tranh nào; và về lâu dài, là cơ sở để đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa đất nước sau chiến tranh một cách thuận lợi.

4. *Bồi dưỡng sức dân để sản xuất và chiến đấu theo tinh thần tiết kiệm triệt để, chịu đựng gian khổ, sinh hoạt giản dị*

Trong điều kiện chiến tranh, đời sống của cán bộ và nhân dân về nhiều mặt không thể giữ nguyên như thời bình. Vì vậy, một mặt phải giáo dục cán bộ và nhân dân nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, ý thức đồng cam cộng khổ, sinh hoạt cần kiệm, giản dị, tận dụng mọi điều kiện tăng gia sản xuất, tự giải quyết một phần nhu cầu về đời sống. Mặt khác,

phải ra sức bảo đảm những nhu cầu thiết yếu nhất của nhân dân để có đủ sức sản xuất và chiến đấu lâu dài.

Hiện nay, phải khẩn trương chuyển hướng công tác nội thương, lương thực, ngoại thương, tài chính, ngân hàng và vật giá theo các nguyên tắc và phương hướng trên đây. Thực chất của việc chuyển hướng đó là tăng cường vị trí, phát huy chức năng tổ chức và quản lý việc phân phối – lưu thông vốn, vật tư, hàng hoá trong tình hình có chiến tranh của các ngành thuộc khối tài mậu theo tinh thần và nội dung cơ bản của các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 và lần thứ 11 của Trung ương. Phải kịp thời xây dựng, bổ sung, sửa đổi một số chính sách, chế độ cần thiết, chuyển hướng mạnh mẽ về tổ chức và phương thức hoạt động, kết hợp chặt chẽ với việc chuyển hướng trong các ngành kinh tế quốc dân khác, cho phù hợp với tình hình mới, nhằm phục vụ đắc lực cho sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân, đồng thời tác động tích cực đến việc chuyển hướng của các ngành sản xuất, nhất là đến sự phát triển của nông nghiệp và công nghiệp địa phương theo hướng mới. Tuy nhiên ảnh hưởng của chiến tranh giữa các vùng, các địa phương đang diễn biến khác nhau, cho nên việc chuyển hướng công tác của khối tài mậu phải được lãnh đạo và chỉ đạo thật chặt chẽ cho sát với tình hình cụ thể của từng vùng, từng tỉnh... Phải khắc phục cách suy nghĩ và nếp làm việc của thời bình để khỏi chậm trễ, bị động; nhưng cũng không hấp tấp, vội vàng, gây ra sự lộn xộn và căng thẳng không cần thiết.

II

Trong việc chuyển hướng công tác tài mậu, trước hết phải nắm vững những nguyên tắc và quan điểm cơ bản về xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực lưu thông – phân phối đã nêu trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương, đồng thời phải nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, để vận dụng thích

hợp những nguyên tắc và quan điểm cơ bản đó vào các nhiệm vụ lớn sau đây:

1. *Phục vụ đắc lực việc chuyển hướng xây dựng kinh tế, phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật trong các ngành kinh tế và phân công lao động mới trong xã hội cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới*

Phục vụ chuyển hướng xây dựng kinh tế, phục vụ sản xuất phát triển là công tác hàng đầu và là một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của công tác tài mậu.

Trong tình hình mới, công nghiệp quốc doanh trung ương (bao gồm cả công nghiệp, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải) vẫn giữ vị trí hết sức quan trọng. Đi đôi với việc bảo vệ và đẩy mạnh sản xuất của các cơ sở hiện có, phải xây dựng những công trình hiện đại, quy mô tương đối lớn, ở những vùng thích hợp. Tài mậu phải bảo đảm đủ vốn, cung cấp kịp thời thiết bị máy móc, phương tiện vận tải, nguyên liệu, vật liệu, lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng cần thiết, phục vụ tốt việc bảo vệ, duy trì và đẩy mạnh sản xuất của các xí nghiệp hiện có, việc xây dựng cơ bản của cả sản xuất và quốc phòng và bảo đảm đời sống hợp lý của công nhân, góp phần tích cực xây dựng các khu công nghiệp và công trường mới.

Giao thông vận tải hiện nay có tầm quan trọng đặc biệt và đang gặp nhiều khó khăn. Tài mậu phải phục vụ tốt việc phát triển nhanh chóng lực lượng giao thông vận tải trong nước, kể cả về phương tiện vận tải và đường giao thông, nhất là các đường chiến lược quan trọng. Mặt khác phải tranh thủ sự giúp đỡ và phối hợp của một số nước anh em để giải quyết tốt khâu vận tải đối ngoại.

Song song với việc phục vụ phát triển mạnh mẽ công nghiệp quốc doanh trung ương, phải tận lực phục vụ việc phát triển nông nghiệp và công nghiệp địa phương, làm cho mọi vùng,

mọi địa phương vừa bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho các thành phố và khu công nghiệp, vật tư cho xuất khẩu và tăng cường lực lượng dự trữ của Nhà nước, vừa có thể tự giải quyết được phần lớn các nhu cầu về tư liệu sản xuất và vật phẩm tiêu dùng. Đối với *nông nghiệp*, tài mậu cần căn cứ vào khả năng (đất đai, nhân lực, hợp tác xã) tính toán nắm vững các nhu cầu của trung ương và địa phương mà góp ý kiến về phương hướng và quy hoạch sản xuất của từng vùng, từng hợp tác xã, và có kế hoạch giúp đỡ nông nghiệp một cách toàn diện (*đặc biệt chú ý việc cung cấp tư liệu sản xuất*), nhằm sử dụng đất đai, nhân lực, khả năng của mỗi vùng và của mỗi hợp tác xã một cách hợp lý nhất, với hiệu quả kinh tế cao nhất. Đối với *công nghiệp địa phương* (bao gồm cả thủ công nghiệp), tài mậu cần phối hợp với các ngành tìm hiểu khả năng lao động, nguồn nguyên liệu, và những nhu cầu về sản xuất, chiến đấu và về đời sống của nhân dân địa phương mà góp ý kiến về *phương hướng và quy hoạch sản xuất, làm cho công nghiệp địa phương gắn chặt với nông nghiệp và đời sống của nhân dân ở địa phương*. Phải bảo đảm vốn (cả tài chính và tín dụng) đầu tư vào sản xuất, dự trữ nguyên liệu và xây dựng cơ bản, phải cố gắng khơi nguồn nguyên liệu ở địa phương và tiêu thụ nhanh chóng sản phẩm của công nghiệp địa phương, giải quyết thoả đáng các mặt giá cả, thuế và lợi nhuận, nhằm *giúp đỡ thiết thực công nghiệp địa phương phát triển, nhất là trong bước đầu sản xuất, phẩm chất hàng hoá còn thấp, giá thành còn cao*.

Trong tình hình mới, lực lượng lao động trẻ và khoẻ được huy động phục vụ trong quân đội và các công tác quốc phòng, số còn lại trong sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng giảm đi nhiều. Vì vậy, vấn đề cấp bách và có ý nghĩa

quyết định hiện nay là tài mậu phải đặc biệt chú ý phục vụ và thúc đẩy *quá trình cách mạng kỹ thuật và sự phân công lao động mới trong xã hội*, nhất là trong nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng cơ bản, nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao phẩm chất hàng hoá, tận dụng mọi lực lượng lao động xã hội và phân bố lại một cách hợp lý lao động giữa các vùng và các ngành.

Công tác tài mậu phải tích cực góp phần làm cho công nghiệp không ngừng *phát huy vai trò chủ đạo* đối với nông nghiệp và các ngành kinh tế khác, làm cho nông nghiệp mau chóng trở thành *cơ sở vững chắc* để phát triển công nghiệp.

2. *Phục vụ tăng cường quốc phòng, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, tận lực ủng hộ cách mạng miền Nam về mọi mặt và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.*

Để đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược, phải gấp rút tăng cường lực lượng vũ trang về mọi mặt, đồng thời phải tăng cường mọi công tác phòng không, sơ tán và bảo vệ các cơ sở sản xuất và nhân dân nhằm hạn chế ở mức thấp nhất những thiệt hại về người, về của do địch gây ra. Trên cơ sở sản xuất phát triển theo hướng mới, và sử dụng hợp lý sự viện trợ của các nước anh em, các ngành tài mậu phải bảo đảm phân phối đầy đủ cho các nhu cầu của quốc phòng, phục vụ đặc lực công tác hậu cần của quân đội, phục vụ tốt việc xây dựng và hoàn thành nhanh chóng những công trình phục vụ quốc phòng. Đồng thời phải chuyển hướng hoạt động của thương nghiệp và tài chính nhằm thực hiện những công tác cần thiết để sơ tán và bảo vệ các cơ sở sản xuất, bảo đảm đáp ứng kịp thời những nhu cầu mới của phòng không, sơ tán nhân dân, tận lực ủng hộ cách mạng miền Nam về mọi mặt và làm tròn nghĩa vụ quốc tế của nhân dân ta.

3. *Góp phần bảo đảm tích lũy của Nhà nước để tiếp tục công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.*

Để bảo đảm công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh mới, phải trên cơ sở tiếp tục đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật và phân công lao động mới, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, mà tiếp tục *tăng cường tích lũy từ nội bộ nền kinh tế quốc dân, đi đôi với việc tiếp nhận và sử dụng tốt sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.*

Trong tình hình mới, do sản xuất và lưu thông có khó khăn, giá thành và phí lưu thông ở một số xí nghiệp và địa phương tăng lên, nhất là ở những vùng có chiến sự, cho nên trước mắt, nguồn thu của ngân sách nhà nước và khả năng tích lũy xã hội chủ nghĩa bị ảnh hưởng trong chừng mực nhất định. Nhưng việc chuyển hướng kinh tế theo đúng đường lối của Trung ương Đảng sẽ đẩy mạnh việc khai thác tài nguyên ở các vùng, phát triển sản xuất với năng suất cao, tạo cơ sở cho việc tăng thu ngân sách nhà nước, tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa.

Công tác tài mậu phải tích cực phấn đấu bảo đảm nguồn thu và tích lũy cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, *trước hết là phải hết sức xem trọng phục vụ sản xuất, phục vụ cách mạng kỹ thuật, tận dụng sức lao động xã hội và khai thác tốt khả năng kinh tế*, nhất là đối với nông nghiệp, công nghiệp địa phương ở trung du và miền núi.

Phải tích cực góp phần tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cố gắng giữ vững nguyên tắc của chế độ hạch toán kinh tế thích hợp với hoàn cảnh mới, quản lý chặt chẽ tài sản và vốn tiền tệ của Nhà nước (bao gồm cả vốn trong nước, vốn viện trợ và vay của nước ngoài), thúc đẩy các ngành, các xí nghiệp và các hợp tác xã ra sức phấn đấu tăng năng suất, giảm đến mức thấp nhất những tổn thất do chiến tranh gây ra và những chi phí bất hợp lý, cố gắng lớn nhất để bảo đảm giá thành và phí lưu thông hợp lý.

Phải có *những chính sách tăng cường động viên cao độ vật lực và tài lực theo những hình thức thích hợp* nhằm cố gắng bảo đảm thực hiện tốt việc động viên và tập trung nhanh, nhiều và đúng chính sách các nguồn vốn vào ngân sách nhà

nước và vào ngân hàng để đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn tăng lên nhanh chóng.

Phải phân phối vốn tiền tệ của Nhà nước theo đúng yêu cầu chuyển hướng kinh tế, tăng cường quốc phòng, tích cực ủng hộ cách mạng miền Nam và làm tròn nghĩa vụ quốc tế, bảo đảm nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Trong khi quỹ tiêu dùng xã hội (chỉ tiêu cho quốc phòng, ủng hộ cách mạng miền Nam và các chi tiêu khác...) tăng lên, phần vốn trong nước dành cho tích lũy có bị hạn chế một phần; nhưng phải *hết sức tiết kiệm mọi chi tiêu và phải giáo dục nhân dân tự giác hạn chế phần tiêu dùng cho đời sống, để bất cứ trong tình hình nào cũng phải bảo đảm mức tích lũy cần thiết cho việc tiếp tục công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.*

4. Phục vụ tốt tiêu dùng trong tình hình mới

Hiện nay, nhu cầu các mặt đều rất lớn và tăng nhanh nhất là nhu cầu về xây dựng kinh tế và quốc phòng, nhưng khả năng về vốn và vật tư có hạn, quan hệ giữa khả năng và nhu cầu rất căng thẳng. Phương hướng tiêu dùng thích hợp trong điều kiện mới là phải bảo đảm tốt và kịp thời các nhu cầu to lớn và cấp bách của sản xuất, xây dựng và quốc phòng, nhưng không được coi nhẹ việc bảo đảm những nhu cầu thiết yếu nhất về đời sống của nhân dân; phải bảo đảm trước hết những nhu cầu các mặt ở trong nước, nhưng phải rất coi trọng việc xuất khẩu, đồng thời phải hết sức coi trọng việc tăng nhanh lực lượng dự trữ của Nhà nước.

Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất phát triển, phải thực hiện *mức động viên vật lực và tài lực cao hơn hẳn lúc bình thường*, nhưng vẫn chiểu cố đúng mức đến việc xây dựng lực lượng dự trữ của hợp tác xã, bảo đảm mức sống hợp lý, tiết kiệm của nhân dân và thực hiện việc phân phối theo đúng tinh thần phương hướng tiêu dùng đã nêu ở trên.

Hiện nay, việc chuyển từ thời bình sang thời chiến đã bắt đầu gây nên những thay đổi đột ngột trong sinh hoạt, sản xuất, học tập của cán bộ và nhân dân. Hướng phục vụ đời sống là phải bảo đảm mức sống giản dị, tiết kiệm, thích hợp với thời chiến, nhưng vẫn phải chú trọng bồi dưỡng đúng mức sức lao động phục vụ sản xuất và chiến đấu. Theo khả năng kinh tế chung, các ngành tài mậu phải vươn lên cải tiến công tác phân phối, lưu thông nhằm bảo đảm đời sống của nhân dân theo tiêu chuẩn như hiện nay; đồng thời, ngay từ bây giờ, phải chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ và nhân dân để khi cần thiết, thì tự giác chịu đựng gian khổ và những thiếu thốn tạm thời, nhằm tập trung cho yêu cầu đánh Mỹ, cứu nước.

Hiện nay, tuy ảnh hưởng của chiến tranh mới ở bước đầu và còn ở mức độ khác nhau giữa các vùng, nhưng cần phải kịp thời đề cao tinh thần đoàn kết chiến đấu, đồng cam cộng khổ trong cán bộ và nhân dân ở tất cả các vùng, ở những vùng đã trực tiếp có chiến sự cũng như ở những vùng chưa có. Cần phải giảm bớt mức chênh lệch về tiêu chuẩn cung cấp giữa các loại cán bộ, giữa cán bộ và nhân dân theo yêu cầu củng cố liên minh công nông, đoàn kết nông thôn và thành thị, đoàn kết dân tộc, đoàn kết cán bộ, đoàn kết quân và dân, nhưng không vì thế mà thực hiện chế độ cung cấp bình quân. Cần nhận thức đầy đủ rằng, mặc dầu trong thời chiến, đời sống của cán bộ và nhân dân không thể được bảo đảm như thời bình, các ngành tài mậu *nhất thiết không được có thái độ tiêu cực trước tình hình khó khăn và hạn chế tinh thần phục vụ*. Ngược lại phải hết sức vươn lên cải tiến việc phân phối thu nhập của các tầng lớp, cải tiến chế độ tiền lương, phấn đấu bình ổn vật giá, cải tiến việc cung cấp, nhằm bảo đảm các nhu cầu thiết yếu của cán bộ và

nhân dân về ăn, mặc, học hành và bảo vệ sức khoẻ; phải chú ý bồi dưỡng đúng mức cho quân đội, những người lao động kỹ thuật và lao động nặng nhọc, chiếu cố thích đáng đến các gia đình đồng con và điều kiện sinh hoạt, học tập của thiếu nhi.

5. Phục vụ việc tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tiếp tục cải tạo thương nghiệp tư doanh, kiên quyết chống đầu cơ tích trữ, củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất.

Nhân cơ hội sơ tán cơ sở sản xuất và nhân dân khỏi các thành phố và khu công nghiệp, một số khá đông xã viên hợp tác xã thủ công nghiệp đã trở lại làm ăn cá thể, cũng có những nông dân, những tiểu thương đã được cải tạo ở các vùng tập trung đông người sơ tán về đã bỏ sản xuất chạy ra buôn bán, tệ đầu cơ tích trữ lớn, nhỏ và thị trường tự do đang có chiều hướng phát triển.

Công tác tài mậu cần theo sát tình hình diễn biến phức tạp đó, vận dụng chức năng của mình mà tích cực phục vụ cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, tích cực góp phần tăng cường củng cố các hợp tác xã thủ công nghiệp. Mặt khác, tài mậu cần tăng cường hoạt động của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, nhất là ở thị trường nông thôn và ở những nơi tập trung đông cơ quan và nhân dân sơ tán, những khu công nghiệp và công trường mới, quản lý chặt chẽ số tiểu thương còn được sử dụng, tăng cường quản lý thị trường, trừng trị bọn đầu cơ, tích trữ, tiếp tục giáo dục cải tạo những người tư sản trong công tư hợp doanh, giữ vững, phát triển và tiến lên hoàn thành việc cải tạo thương nghiệp tư doanh. Để có chính sách xử lý thích hợp, cần phân biệt rõ hoạt động đầu cơ tích trữ lợi dụng chiến tranh với hoạt động buôn bán vì sinh kế và hám lợi của một số người ở những nơi mà mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán chưa vươn lên kịp đáp ứng các nhu cầu mới.

Phải tránh những biện pháp hành chính cứng nhắc và vội vàng hạn chế việc giao lưu hàng hoá, làm cho quan hệ cung cầu ở từng khu vực trở nên căng thẳng một cách giả tạo. Các cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp phải nắm vững tình hình của địa phương mình để lãnh đạo công tác tài mậu, phục vụ việc tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa cho sát với địa phương.

Cần nhận thức đầy đủ rằng bất cứ trong tình hình nào miền Bắc *vẫn phải giữ vững và phát triển thành quả cải tạo xã hội chủ nghĩa*, phải tiếp tục hoàn thành cách mạng quan hệ sản xuất trong mọi lĩnh vực, *tiếp tục củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất*.

6. *Góp phần tích cực giải quyết những sự mất cân đối trong nền kinh tế quốc dân, ổn định nền kinh tế trên cơ sở mới, ổn định thị trường giá cả và tiền tệ*

Chiến tranh phá hoại và việc chuyển hướng xây dựng kinh tế đi đôi với tăng cường quốc phòng dẫn đến tình hình kinh tế không ổn định trong một thời gian nhất định. Các mặt cân đối lao động, vật tư, thu chi tài chính, tín dụng, xuất khẩu và nhập khẩu, tiền và hàng xây dựng từ đầu năm không còn phù hợp nữa. Sự biến động trên các mặt cân đối lớn đó đã bắt đầu có ảnh hưởng đến giá cả thị trường, đến việc lưu chuyển vốn của một số xí nghiệp, đến tình hình thu và cấp phát tài chính, vốn tín dụng và quản lý tiền tệ lưu thông.

Vì vậy, tài mậu phải phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng và phấn đấu lập lại thể cân đối mới thích hợp với thời chiến, chú ý *đặc biệt đến cân đối vật tư* (nhất là vật tư chủ yếu) và *cân đối lao động*, đồng thời phải quan tâm đúng mức đến các mặt cân đối quan trọng khác về tài chính, tín dụng, xuất khẩu, nhập khẩu, tiền và hàng; phải xây dựng và nắm vững các mặt cân đối chung cho toàn miền Bắc, nhưng phải đặc biệt chú ý đến các mặt *cân đối riêng của từng địa phương, từng tỉnh*. Phải kịp thời sửa đổi một số chế độ, thể lệ cho thích hợp với tình hình mới. Phải tăng cường động viên vật lực, tài lực và làm tốt công tác phân phối, phấn đấu giữ

vững các mặt cân đối cơ bản về tài mậu, tạo điều kiện ổn định thị trường, ổn định giá cả, ổn định tài chính và tiền tệ, bảo đảm đời sống của nhân dân, góp phần tích cực đưa nền kinh tế trong từng vùng, từng tỉnh và trên toàn miền Bắc vào thể cân đối và ổn định trên cơ sở mới.

III

Để thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ lớn trên đây, các ngành lương thực, nội thương, ngoại thương, vật giá, tài chính và ngân hàng phải tranh thủ thực hiện những công tác lớn sau đây:

1. Lương thực.

Để bảo đảm nhu cầu của lực lượng vũ trang, của nhân dân và tăng cường dự trữ của Nhà nước, cần *ra sức phục vụ và thúc đẩy sản xuất lương thực phát triển* theo hướng cụ thể đã định cho vùng trọng điểm về lúa, và vùng lâu nay vẫn thiếu lương thực; *trước mắt*, phải phục vụ tốt việc thu hoạch và huy động lương thực vụ chiêm, đẩy mạnh sản xuất vụ thu và vụ mùa.

Trên cơ sở sản xuất phát triển, cần tính toán xác định lại *mức huy động cao nhất* phải đạt tới trong vụ thu và vụ mùa, và nghiên cứu đề nghị ban hành *chính sách lương thực mới* để kịp thời thực hiện trong năm 1966, đồng thời phải hướng dẫn xây dựng dự trữ của hợp tác xã, của từng gia đình xã viên, và việc phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương.

Phải nhanh chóng cải tiến và tăng cường toàn bộ công tác cung cấp lương thực trong khu vực Nhà nước phụ trách, *nghiên cứu sửa đổi chế độ tem, phiếu, sổ, các chế độ, tiêu chuẩn cần thiết* cho thích hợp với tình hình mới, và ban hành sớm chế độ cung cấp lương thực cho các vùng trồng cây công nghiệp và chuyên trồng rau bán cho Nhà nước, tiếp tục đẩy mạnh *cải tạo tiểu thương buôn bán lương thực*, nghiêm cấm việc nấu rượu lậu đi đôi với việc mở rộng kinh doanh ăn uống

phục vụ của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tăng cường *quản lý thị trường*, tạo điều kiện từng bước tiến lên xoá bỏ thị trường tự do về thóc, gạo, ngô.

Phải mở một phong trào tiết kiệm lương thực trong cán bộ và nhân dân, đẩy mạnh việc trồng rau xanh và màu ngăn ngày khắp mọi nơi.

2. Nội thương

Nội thương cần theo sát phục vụ tốt kế hoạch chuyển hướng của *công nghiệp quốc doanh trung ương*, bảo đảm cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và thúc đẩy việc quy hoạch sản xuất rau và thực phẩm ở các khu công nghiệp mới. Chính phủ cần quy định phân công cụ thể giữa nội thương và các ngành liên quan về trách nhiệm cung cấp tư liệu sản xuất cho khu vực tập thể, nhất là cho các hợp tác xã nông nghiệp, thúc đẩy cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp, công nghiệp địa phương và xây dựng cơ bản, bám sát các cơ sở hợp tác xã thủ công nghiệp sơ tán về nông thôn, tiếp tục đẩy mạnh gia công nắm nguồn hàng góp phần nhanh chóng ổn định sản xuất của các hợp tác xã thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương. Nội thương cần tích cực góp ý kiến định phương hướng và quy hoạch phát triển *công nghiệp địa phương*, cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm, có chiều cố thích đáng đến khó khăn trong bước đầu xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương.

Nội thương cần vươn lên phục vụ tốt công tác hậu cần của lực lượng vũ trang, phục vụ tốt đời sống của nhân dân, bảo đảm những nhu cầu thiết yếu nhất của đời sống, nhất thiết không được để thiếu các loại hàng hoá tối cần thiết như muối, vải, dầu hoả, thuốc bệnh, giấy viết, chất đốt, sữa cho người ốm và trẻ em...

Về mặt củng cố và *mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất*, đi đôi với việc tiếp tục hoàn thành cải tạo thương nghiệp tư doanh, cần tăng cường hơn nữa lực lượng của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, xác định lại sự phân

công cụ thể giữa hai tổ chức thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đó tại thị trường nông thôn, phối hợp với các ngành *tăng cường chống đầu cơ tích trữ, tăng cường quản lý thị trường*, nhất là thị trường nông thôn, đồng thời tiến hành phân cấp quản lý thương nghiệp giữa trung ương và địa phương, đẩy mạnh việc *tổ chức và mở rộng thị trường địa phương*.

3. Ngoại thương

Cần cải tiến và tăng cường *gấp công tác nhập khẩu*, tiến hành nhanh chóng việc ký kết hợp đồng cụ thể thực hiện kế hoạch nhập khẩu năm 1965 và *tổ chức chu đáo việc tiếp nhận viện trợ*, bảo đảm tốt việc bảo quản, phân phối sử dụng hàng viện trợ.

Về *xuất khẩu*, phải có kế hoạch từng bước thực hiện những điều đã quy định trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng, nghiên cứu xác định lại cơ cấu hàng xuất khẩu cho thích hợp với tình hình mới, chú ý bất kể trong tình thế nào cũng phải hết sức đẩy mạnh xuất khẩu, cố gắng phấn đấu tăng các mặt hàng khác để bù lại một số loại hàng phải giảm bớt xuất khẩu trong tình hình mới.

Cần nghiên cứu yêu cầu trong nước và tình hình thị trường quốc tế, *để cụ thể hoá chính sách khu vực thị trường*, tiến lên xây dựng thị trường xuất, nhập ổn định, đề cao tinh thần tự lực cánh sinh và dựa một phần vào sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, để giải quyết tốt vấn đề vận tải trong nước, *giữa trong nước với ngoài nước*, đồng thời tranh thủ đẩy mạnh phát triển *mậu dịch biên giới*, ở biên giới Việt – Trung và Việt – Lào.

4. Vật giá

Cần nắm vững phương châm giá mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương đã đề ra, vận dụng cho thích hợp với tình hình mới, và làm tốt các công tác sau đây: *nghiên cứu* xây dựng hệ thống giá tư liệu sản xuất bán cho khu vực hợp tác xã, chính sách giá đối với sản phẩm công nghiệp địa phương, điều chỉnh giá gia công, giá cước vận tải, một số giá thu mua nông sản, hải sản, thực phẩm; cần phấn đấu xác

định hệ thống giá thành sản xuất và giá thành xây dựng cơ bản, tăng cường gấp việc quản lý giá thành ở các xí nghiệp và công trường xây dựng trọng điểm; nghiên cứu chỉ đạo giá một số loại hàng tiêu dùng thuộc nhu cầu rất thiết yếu đến đời sống của nhân dân và thuộc loại phục vụ cho phòng không sơ tán của nhân dân.

Phải phối hợp với nhiều ngành, sử dụng nhiều biện pháp linh hoạt, phấn đấu *bình ổn vật giá trên cơ sở mới*, góp phần ổn định sản xuất, đời sống của nhân dân, và ổn định nền kinh tế.

Về *tổ chức*, phải nhanh chóng xây dựng hệ thống cơ quan nghiên cứu, chỉ đạo và quản lý giá từ trung ương đến địa phương, *thực sự phân công và phân cấp cụ thể* giữa các cơ quan chuyên trách về giá ở trung ương, giữa trung ương và địa phương, đồng thời kiện toàn các cơ quan giúp các cấp trong việc chỉ đạo và quản lý giá.

5. Tài chính

Tài chính cần phấn đấu thực hiện tốt việc *động viên và tập trung nhanh và nhiều vốn* vào ngân sách nhà nước, tăng cường nguồn thu từ kinh tế quốc doanh, huy động sự đóng góp thoả đáng của khu vực tập thể; tập trung và quản lý tốt việc sử dụng nguồn vốn viện trợ; cải tiến và mở rộng chế độ *thu quốc doanh*, nghiên cứu đề nghị ban hành các *chính sách thuế mới đối với khu vực tập thể và cá thể*, như thuế nông nghiệp, các *hình thức động viên tài chính mới* như công trái cứu nước và các hình thức đảm phụ của nhân dân thích hợp với thời kỳ có chiến tranh.

Cần xác định cụ thể phương hướng chi tài chính thích hợp với tình hình mới, bảo đảm chi cho sản xuất, quốc phòng, xây dựng cơ bản, các công tác giáo dục, y tế, đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, đồng thời phải tăng cường quản lý các khoản chi về hành chính, về phòng không, sơ tán, và thực hiện chế độ kiểm tra chặt chẽ, tăng cường kỷ luật tài chính. Cần sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ, thể lệ tài chính cho thích hợp với tình hình mới, chú ý

nghiên cứu quy định kịp thời một số chế độ mới về phân phối và sử dụng nguồn vốn viện trợ.

Trên cơ sở tăng cường động viên và quản lý chặt chẽ các khoản chi, phải *phấn đấu thắng bằng ngân sách*.

Về *tổ chức*, trên cơ sở bảo đảm sự thống nhất lãnh đạo và chỉ đạo về chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, cần mạnh dạn phân cấp quản lý tài chính cho các địa phương, các ngành chủ quản và các xí nghiệp, giải quyết hợp lý mối *quan hệ giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương*, tiến tới thống nhất chế độ về các khoản thu và chi của ngân sách xã, cải tiến và tăng cường tổ chức tài chính tỉnh, thành và huyện, tăng cường đào tạo cán bộ tài vụ, kế toán cho các ngành kinh tế.

6. Ngân hàng

Cần cải tiến và tăng cường *công tác tín dụng*, đẩy mạnh việc huy động các nguồn vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế quốc dân (chú trọng mở rộng công tác tiết kiệm), kết hợp chặt chẽ với tài chính bảo đảm phân phối vốn tập trung cho việc thúc đẩy cách mạng kỹ thuật trong khu vực hợp tác xã, và công nghiệp địa phương, cho việc tăng cường dự trữ nguyên liệu và hàng hoá, và mở rộng lưu thông hàng hoá; cần bổ sung và sửa đổi các chế độ, thể lệ cho vay thích hợp với tình hình mới.

Cần phải làm tốt công tác quản lý tiền tệ, góp phần thực hiện cân đối tiền và hàng; bảo đảm giữ vững sức mua của đồng tiền, góp phần tích cực ổn định giá cả, thị trường và đời sống của nhân dân; trong trường hợp cấp bách, có thể cần phát hành cho tài chính vay để bảo đảm các khoản chi cho sản xuất và quốc phòng, song tài chính phải phấn đấu tăng thu để chóng hoàn trả lại cho ngân hàng.

Cần cải tiến và mở rộng công tác thanh toán không dùng tiền mặt, tiến lên hạn chế và xoá bỏ tình trạng nợ dây dưa giữa các tổ chức kinh tế và các ngành; cần tăng cường quản lý quỹ của ngân sách nhà nước; cần tăng cường quản lý ngoại hối và công tác thanh toán quốc tế, quản lý nguồn vốn viện

trợ và nhập siêu. Phải phát huy mạnh tác dụng kiểm tra bằng đồng tiền của ngân hàng, góp phần củng cố và mở rộng chế độ hạch toán kinh tế trong các xí nghiệp, tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước, góp phần củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

Về *tổ chức*, cần mở rộng quyền hạn và nâng cao trách nhiệm của địa phương trong việc quản lý tín dụng và tiền tệ, tăng cường tổ chức cơ sở của ngân hàng, củng cố và mở rộng hợp tác xã tín dụng, phát triển đúng mức phòng giao dịch đi sát với nông thôn, và quy định rõ chức năng, phạm vi công tác của hợp tác xã tín dụng, mạnh dạn sử dụng hợp tác xã tín dụng làm tổ chức hỗ trợ đặc lực cho ngân hàng nhà nước trong việc huy động vốn và quản lý tiền tệ ở nông thôn.

IV

Công tác thương nghiệp, giá cả, tài chính và ngân hàng là những loại công tác tổng hợp phức tạp và có nhiều khó khăn, có tác động lớn đến việc chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng hiện nay. Để bảo đảm thực hiện tốt và kịp thời sự chuyển hướng công tác tài mậu, phải tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với các ngành tài mậu, gắn liền sản xuất với lưu thông – phân phối, kết hợp chặt chẽ thương nghiệp, giá cả, tài chính và ngân hàng.

1. Trước hết, phải *tăng cường việc lãnh đạo tư tưởng, chính trị*. Cần phải nghiêm chỉnh tiến hành cuộc vận động chỉnh huấn mùa xuân trong tất cả các ngành tài mậu từ trung ương đến tận cơ sở, và phải tổ chức phổ biến chu đáo và bàn kế hoạch thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 và lần thứ 11 của Trung ương Đảng và Chỉ thị về chuyển hướng công tác tài mậu trong tình hình mới trong các cấp, các

ngành. Phải làm cho toàn thể nhân dân thông suốt tình hình và nhiệm vụ mới tự giác chấp hành đúng những chính sách động viên, phân phối của Đảng và Chính phủ đã đề ra.

2. Về mặt *lãnh đạo chính sách*, các ngành có trách nhiệm ở trung ương phải căn cứ vào đường lối và phương hướng, nhiệm vụ tài mậu trong tình hình mới, vào các nguyên tắc và quan điểm cơ bản về lưu thông – phân phối và giá cả đã nêu trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương, khẩn trương nghiên cứu đề nghị Trung ương Đảng và Chính phủ kịp thời ban hành, bổ sung, sửa đổi những chính sách, chế độ cụ thể về tài mậu phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Các chính sách, chế độ phải vừa giữ vững những nguyên tắc cơ bản về quản lý kinh tế tài chính xã hội chủ nghĩa, vừa thể hiện được yêu cầu của tình hình mới.

3. Cần phải có sự *chuyển hướng mạnh mẽ về tổ chức và lề lối làm việc* cho phù hợp với yêu cầu của thời chiến. Phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất cao độ, đồng thời thực hiện mạnh dạn việc phân cấp giữa trung ương và địa phương, nhằm mở rộng quyền hạn và nâng cao ý thức trách nhiệm của địa phương trong việc vận dụng đường lối, chính sách, chế độ, tiêu chuẩn đã được quy định trong việc xây dựng và quản lý nền kinh tế địa phương, lãnh đạo và tổ chức chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, tổ chức đời sống của nhân dân ở địa phương. Đi đôi với việc mạnh dạn phân cấp, cần tăng cường ý thức tổ chức và kỷ luật của các cấp trong việc chấp hành các chính sách, chế độ, trong việc báo cáo và xin chỉ thị.

Cần tăng cường và cải tiến tổ chức của các ngành tài mậu, nghiên cứu quy định tổ chức biên chế và bố trí cán bộ theo các nguyên tắc gọn, nhẹ, bảo đảm chất lượng và công tác, bảo

đảm sự lãnh đạo và chỉ đạo nhanh chóng và kịp thời, xúc tiến việc đào tạo cán bộ cho yêu cầu trước mắt và lâu dài.

Cần kiện toàn các ban tài mậu để đủ sức giúp cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc việc chuyển hướng hoạt động của các ngành trong khối tài mậu ở địa phương.

Về lề lối làm việc, cần phải tăng cường *tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa* giữa các ngành trong khối tài mậu, giữa các ngành tài mậu với các ngành khác, triệt để chống các khuynh hướng cục bộ, bản vị, không thấy yêu cầu và lợi ích chung mà chỉ thấy lợi ích riêng của ngành mình, địa phương mình; phải tăng cường *công tác kiểm tra* việc thực hiện đường lối và kế hoạch chuyển hướng của các ngành tài mậu. Trong việc chuẩn bị kế hoạch công tác, trong nếp nghĩ và cách làm việc, phải bảo đảm thích hợp với thời chiến, phải có sự chuẩn bị chu đáo để vừa bảo đảm công tác thường xuyên và công tác đột xuất, vừa bảo đảm công tác trước mắt và công tác lâu dài.

*

* *

Trên đây là những phương hướng, nhiệm vụ và công tác lớn đề ra cho các ngành tài mậu trong tình hình mới, trên cơ sở của nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng. Các ngành tài mậu ở trung ương cần căn cứ vào Chỉ thị này mà nghiên cứu xây dựng các kế hoạch chuyển hướng một cách toàn diện công tác của ngành mình để trình Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ thông qua và để hướng dẫn cho ngành mình ở các cấp kịp thời chuyển hướng công tác phục vụ tốt cho sự chuyển hướng xây dựng kinh tế chung và tăng cường quốc phòng.

Các cấp uỷ địa phương cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này, phổ biến cho các ngành tài mậu ở địa phương và chỉ đạo việc

chuyển hướng của các ngành đó. Ban Tài mậu Trung ương có bản hướng dẫn cụ thể thực hiện Chỉ thị này.

Tình hình còn đang diễn biến, có điểm đã được nhận thức rõ, có điểm ta chưa lường được hết; vì vậy qua thực tiễn thi hành Chỉ thị này, các cấp, các ngành cần theo dõi tình hình, phát hiện những điểm mới giúp Trung ương nắm chắc được tình hình và chỉ đạo sát việc chuyển hướng công tác tài mậu.

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu Trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 101-CT/TW, ngày 29 tháng 6 năm 1965

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC LƯƠNG THỰC HIỆN NAY

Vụ đông – xuân năm nay lúa chiêm nói chung được mùa, nhiều tỉnh đạt và vượt mức kế hoạch diện tích, năng suất và sản lượng. Ngô, khoai lang chính vụ ở nhiều nơi cũng tốt. Trên cơ sở đó, về huy động lương thực, nói chung các cấp lãnh đạo địa phương đã có nhiều cố gắng giáo dục, động viên các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và nông dân nâng cao tinh thần chống Mỹ, cứu nước, quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch trung ương đã giao, kể cả trong nghĩa vụ và ngoài nghĩa vụ. Tuy nhiên, trong việc chấp hành chính sách, thực hiện nhiệm vụ, có một số địa phương còn mắc một số khuyết điểm: không nghiên cứu kỹ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, nên khi lên phương án *cân đối lương thực*, đã tự tiện trừ nhiều khoản không hợp lý, trừ hao hụt và dành thóc chăn nuôi với tỷ lệ quá cao, xây dựng các quỹ nghĩa thương và quỹ dự trữ của hợp tác xã không trên cơ sở tăng năng suất, tiết kiệm tiêu dùng mà trên cơ sở giảm

bớt mức bán khuyến khích; mức ăn để lại trong nhiều hợp tác xã còn cao so với mức tiêu dùng chung hiện nay (có nơi để tới 22-25 cân riêng thóc, cá biệt có nơi tới trên 25 mà không đặt vấn đề vận động mua thêm). Về mặt *quản lý lương thực* của Nhà nước, cũng còn nhiều chỗ chưa tốt, trong việc quản lý cung cấp, cũng như trong việc nắm tình hình lực lượng tồn kho lương thực; ở những nơi có địch bắn phá, phải phân tán kho, việc tổ chức di chuyển lương thực thiếu kế hoạch và tổ chức thực hiện chu đáo, đã để xảy ra tham ô, lạm dụng, mất mát tài sản của Nhà nước.

Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ cần nhận thức đúng vị trí đặc biệt quan trọng của vấn đề lương thực của ta hiện nay. Khi chưa xảy ra chiến sự, mấy năm qua Nhà nước hàng năm vẫn phải nhập một số lương thực. Lúc này tình hình lương thực càng khó khăn hơn, vì địch tăng cường phá hoại, nhu cầu tăng rất nhanh, Nhà nước huy động không đủ để cung cấp, và việc vận chuyển lương thực để điều hoà phân phối giữa các vùng, nhất là cho các tỉnh Khu IV và miền núi cũng như việc nhập khẩu đưa về có nhiều khó khăn. Vì vậy, các cấp uỷ đảng từ tỉnh đến xã cần hiểu rõ tình hình chung, nắm vững để *lãnh đạo toàn diện và chặt chẽ công tác lương thực từ khâu sản xuất đến khâu thu mua, phân phối và tiêu dùng*, trên cơ sở quán triệt tinh thần tự lực cánh sinh, ra sức đẩy mạnh sản xuất và đề cao tiết kiệm lương thực triệt để.

Về *sản xuất*, trước mắt cần hết sức chăm sóc và bảo vệ lúa thu, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, tích cực phát triển rộng rãi việc trồng các loại rau xanh và màu ngắn ngày, đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết tăng nhanh sản lượng lương thực vụ đông – xuân 1965-1966 theo phương hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất.

Về huy động, hiện nay do mưa nhiều, tốc độ nhập kho vụ này chậm hơn so vụ chiêm năm 1964, số lương thực còn lại phải nhập kho rất lớn, vì vậy cần tranh thủ thời gian bảo đảm hoàn thành nhanh gọn và vượt mức nhiệm vụ huy động lương thực vụ chiêm. Ngoài ra, các tỉnh nhất là các tỉnh được mùa lớn, cần kiểm tra nắm chắc tình hình thu hoạch thực tế của các hợp tác xã nông nghiệp, nơi nào mức ăn còn cao nhiều so với mức ăn chung của các địa phương khác (ví dụ bình quân riêng thóc từ 20 kg trở lên), hoặc trước đây tính toán không đúng, để hợp tác xã trừ nhiều khoản không hợp lý, thì cần vận động mua thêm, không nhất thiết dừng lại ở mức trung ương đã giao để mỗi tỉnh có thêm dự trữ ở địa phương mình. Đối với miền núi, trước đây một số tỉnh mức huy động thấp nhiều so với miền xuôi, mức ăn về thóc của nông dân thường còn cao không hợp lý, khả năng về hoa màu lại có nhiều, càng cần bảo đảm hoàn thành vượt mức kế hoạch huy động đã giao, để Nhà nước có thêm lực lượng cung cấp tại chỗ cho bộ đội, cho công nhân làm việc tại các công trường đường, các công trình thuỷ lợi, các xí nghiệp hầm mỏ ngày càng phát triển ở miền núi. Đi đôi với việc tăng cường huy động lương thực, các tỉnh cần lãnh đạo tốt việc phân phối điều hoà lương thực trong nội bộ các hợp tác xã.

Về mặt quản lý lương thực của Nhà nước, cần hết sức chặt chẽ trong việc cấp phát, chống mọi hiện tượng tham ô, lãng phí lương thực của Nhà nước. Các cấp uỷ đảng từ tỉnh đến huyện, xã cần đặc biệt quan tâm giải quyết tốt việc bảo quản lương thực, bảo vệ các kho lương thực của Nhà nước hiện nay phải phân tán ở nhiều nơi. Trường hợp cần sơ tán kho tàng phòng địch phá hoại, cần có kế hoạch và tổ chức thực hiện chu đáo, phân công cán bộ phụ trách cụ thể, đưa đến đâu, gửi tạm ở kho nào, nhà nào, phải có sổ sách biên nhận cẩn thận, tránh tình trạng thất lạc, mất mát ở dọc đường. Cơ quan lương thực địa phương cần theo dõi thường xuyên nắm

chắc lực lượng tồn kho để báo cáo kịp thời đều đặn cho cấp uỷ địa phương và cơ quan lương thực cấp trên.

Các đảng đoàn các bộ và tổng cục, các khu uỷ, thành uỷ và tỉnh uỷ phải thường xuyên kiểm tra công tác lương thực và xét duyệt chặt chẽ đúng tiêu chuẩn, đúng số người được cấp lương thực, v.v. theo sự quy định của Chính phủ.

Bộ Quốc phòng phải theo tinh thần Chỉ thị này để có kế hoạch thực hiện chặt chẽ việc cấp phát và kiểm tra lương thực trong các đơn vị quân đội.

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẶT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 146/HT, ngày 29 tháng 6 năm 1965

VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT LƯƠNG THỰC, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT*

Gửi các Tỉnh uỷ Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Khu uỷ Vĩnh Linh

Hiện nay, giao thông vận tải từ ngoài vào các tỉnh Khu IV đang gặp nhiều khó khăn, và phải tập trung sức giải quyết trước hết cho các nhu cầu sản xuất và chiến đấu của cả Khu IV cũ và nhu cầu đặc biệt. Do đó, việc vận tải hàng tiêu dùng nói chung rất bị hạn chế. Riêng về lương thực, nhu cầu 6 tháng cuối năm của tỉnh rất lớn, khối lượng tỉnh yêu cầu Trung ương tiếp trợ tăng hơn các năm trước nhiều. Trung ương hiểu rõ khó khăn của tỉnh, đã có kế hoạch tích cực chuyển vào, nhưng do khó khăn về vận tải, chỉ có thể đáp ứng ở mức độ hạn chế một số nhu cầu thiết yếu nhất. Vì vậy, tỉnh uỷ cần trên cơ sở đề cao tự lực cánh sinh, quán triệt các nguyên tắc tập trung cao độ và tự cung, tự cấp cao độ thích hợp với điều kiện sản xuất và chiến đấu của tỉnh hiện nay, mà chủ động đặt đúng mức các vấn đề sản xuất, huy động và phân phối lương thực ở địa phương, để trong tình thế nào

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

cũng vẫn chủ động bảo đảm các nhu cầu của bộ đội, cán bộ và nhân dân trong phạm vi khả năng thực tế cho phép. Về vấn đề này, đoàn cán bộ tài mậu trung ương sẽ vào bàn cụ thể với tỉnh thêm. Nhưng ngay từ bây giờ, Ban Bí thư nhắc Tỉnh uỷ làm gấp những việc sau đây:

1. Tổ chức nghiên cứu kỹ những ý kiến Ban Bí thư đã gợi cho tỉnh về phương hướng và biện pháp giải quyết vấn đề lương thực trong tỉnh một cách toàn diện để đề ra chủ trương, kế hoạch cụ thể thi hành, nhằm đạt mục tiêu tự túc về lương thực ở địa phương và góp phần cung cấp cho các nhu cầu đặc biệt.

Trước mắt, cần ra sức chăm sóc và bảo vệ lúa thu, lúa bát, đẩy mạnh vụ mùa, phát triển mạnh rau xanh các loại và nhiều mầu ngắn ngày và chuẩn bị đầy đủ cho sản xuất lương thực vụ đông – xuân 1965-1966 theo phương hướng và tinh thần mới Trung ương đã đề ra.

2. Tỉnh cần huy động các phương tiện vận tải của địa phương để tự đảm nhiệm một phần việc tiếp nhận lương thực Trung ương điều cho. Đồng thời phát động một phong trào đẩy mạnh sản xuất và triệt để tiết kiệm lương thực trong bộ đội, cán bộ và nhân dân. Đối với nông dân, sau khi đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ huy động vụ chiêm (kể cả trong và ngoài nghĩa vụ), tỉnh có thể mở một đợt giáo dục nâng cao tinh thần chống Mỹ, cứu nước, vận động những hợp tác xã nông nghiệp và hộ nông dân, mà mức ăn bình quân còn tương đối cao, có ý thức chi dùng hết sức tiết kiệm, ăn mầu nhiều hơn, dành thóc bán thêm cho Nhà nước để cung cấp cho bộ đội và công trường. Đối với khu vực phi nông nghiệp phải quản lý thật chặt chẽ việc phân phối, sử dụng hợp lý lương thực của Nhà nước, vừa bảo đảm nhu cầu trước mắt, vừa tăng dự trữ để phòng bất trắc. Để giảm bớt mức bán ra,

tỉnh có thể vận động bộ đội, cán bộ, công nhân và nhân dân phi nông nghiệp nói chung tự nguyện rút bớt tiêu chuẩn độ 1 kilô gạo một tháng (trừ đối với những trẻ em). Tỉnh cần xem xét tình hình cụ thể và chủ động có kế hoạch sát với địa phương; hạn chế việc cung cấp cho nhu cầu ăn uống, chỉ giải quyết cho những đối tượng lao động nặng nhọc nhất. Tích cực chuyển tiểu thương về tham gia sản xuất và vận động ghép những người làm nghề thủ công và phục vụ lễ tế ở nông thôn vào các hợp tác xã nông nghiệp. Vận động hướng dẫn các cán bộ, công nhân và nhân dân thành thị sơ tán về nông thôn tích cực tham gia sản xuất để tự túc một phần lương thực. Vận động những nông dân đi làm nghĩa vụ quân sự, đi dân công dài hạn hoặc vào các đội thanh niên xung phong tự giác bán cho Nhà nước theo giá khuyến khích phân lương thực hợp tác xã nông nghiệp đã chia cho mình sau vụ thu hoạch vừa qua. Đối với những nơi vụ chiêm vừa qua thu hoạch kém sút nhiều, cần đẩy mạnh phong trào sản xuất rau màu ngắn ngày, và phong trào tương trợ giúp nhau trong hợp tác xã nông nghiệp, trong thôn xóm, hạn chế đến mức ít nhất phần Nhà nước bán ra.

3. Các cấp uỷ đảng và uỷ ban hành chính từ tỉnh đến huyện, xã cần tăng cường lãnh đạo toàn diện công tác lương thực trong tất cả các khâu sản xuất, thu mua, phân phối, bảo quản dự trữ... Trước mắt, cần hết sức quan tâm đến việc bảo quản lương thực, bảo vệ tốt các kho lương thực của Nhà nước, cần dựa vào các hợp tác xã nông nghiệp và dân quân xã, tổ chức lực lượng bảo vệ chu đáo, chỉ định người trông nom, giúp đỡ cơ quan lương thực kiểm tra thường xuyên để nắm chắc tình hình lực lượng. Trường hợp phải di chuyển kho lương thực phòng địch phá hoại, cần có kế hoạch cụ thể, phân công người phụ trách để khỏi xảy ra thất lạc, mất mát

đọc đường; đến nơi quy định phải có người giao nhận, có sổ sách cẩn thận. Việc xuất kho lương thực phải theo đúng những nguyên tắc, chế độ của Nhà nước.

4. Việc xay xát thóc gạo hiện nay có nhiều khó khăn, cần hết sức bảo vệ và tận dụng các phương tiện cơ giới sẵn có, tăng thêm các phương tiện xay xát cơ giới nhỏ ở những nơi cần thiết. Trường hợp phải phát xay cho nhân dân, cần giáo dục, vận động các đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động ở xã và xã viên hợp tác xã có ý thức bảo đảm giao gạo lại cho Nhà nước với phẩm chất tốt, đúng tỷ lệ, và thời gian quy định để có gạo cung cấp kịp thời.

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ
Số 163-TT/TW, ngày 1 tháng 7 năm 1965

**Về kế hoạch tuyên truyền động viên đấu tranh
trong dịp 20 tháng 7 năm nay**

Ngày 20 tháng 7 năm nay đến giữa lúc cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân cả nước ta chống đế quốc Mỹ xâm lược ngày càng thu được những thắng lợi to lớn. Đế quốc Mỹ bị thất bại ngày càng nặng nề trong cuộc “chiến tranh đặc biệt”, đang tăng cường và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, đồng thời mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc hòng thoát khỏi tình trạng sa lầy ở miền Nam.

Song, những hành động phiêu lưu quân sự mới của đế quốc Mỹ vẫn không làm cho chúng tránh khỏi thất bại. Cách mạng miền Nam vẫn tiếp tục thu nhiều thắng lợi lớn về quân sự, chính trị. Ở miền Bắc, quân và dân ta vừa sản xuất, vừa chiến đấu đã và đang giáng cho địch những đòn nặng nề.

Ngày 20 tháng 7 hàng năm đã trở thành Ngày quốc tế ủng hộ nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai. Năm nay Đại hội đoàn kết nhân dân Á - Phi lần thứ

tư họp tại Uynnoba (Accra) đã quyết định tổ chức “Tuần lễ ủng hộ nhân dân Việt Nam chống xâm lược Mỹ, bảo vệ độc lập dân tộc và hoà bình”. Hội nghị Uỷ ban công đoàn quốc tế lần thứ hai đoàn kết với lao động và nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược vừa họp ở Hà Nội đã quyết định tổ chức những chiến dịch “ủng hộ và đoàn kết với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam” trên khắp thế giới vào ngày 20 tháng 7 và ngày 20 tháng 12 năm nay. Nhiều nước và nhiều tổ chức quốc tế cũng đã phát động tuần lễ ủng hộ nhân dân ta.

Căn cứ tình hình và yêu cầu đấu tranh cách mạng hiện nay, vào dịp 20 tháng 7 năm nay, Ban Bí thư quyết định cần phải tổ chức và phát động một đợt tuyên truyền động viên mạnh mẽ nhân dân ta và nhân dân thế giới, nhằm gây căm thù và kích liệt lên án đế quốc Mỹ và bọn tay sai đang ngày càng tăng cường chiến tranh xâm lược ở miền Nam và mở rộng việc đánh phá miền Bắc nước ta, đập tan mọi âm mưu luận điệu tuyên truyền “hoà bình”, lừa bịp của chúng, tuyên truyền rộng rãi lập trường quan điểm của Quốc hội, Chính phủ ta và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ tích cực của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của ta, cô lập cao độ đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Ở trong nước, đợt tuyên truyền động viên này phải nhằm mục đích góp phần giáo dục nhân dân hai miền quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, làm thất bại mọi âm mưu xâm lược của chúng, quyết tâm giành thắng lợi lớn cho cách mạng.

Nội dung và kế hoạch tuyên truyền:

1. Lên án mạnh mẽ đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, xâm lược miền Nam Việt Nam trong 11 năm qua và hiện đang tăng cường và mở rộng chiến tranh tội ác đó ở Việt Nam, đe dọa nghiêm trọng hoà bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới.
2. Nêu cao quyết tâm của nhân dân ta chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, giành thắng lợi hoàn toàn.

3. Khẳng định lập trường trước sau như một của ta là kiên quyết chống sự xâm lược của đế quốc Mỹ, nghiêm chỉnh thi hành Hiệp nghị Giơnevơ, nhắc lại 4 điểm của Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nêu rõ trước Quốc hội và bản Tuyên bố 5 điểm ngày 22-3-1965 của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, coi đó là đường lối và biện pháp duy nhất đúng đắn để giải quyết vấn đề Việt Nam hiện nay.

4. Tranh thủ các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc chủ nghĩa, các tổ chức quốc tế, nhân dân tiến bộ Mỹ, Anh, Pháp và dư luận rộng rãi trên thế giới mở chiến dịch đòi đế quốc Mỹ phải:

- Chấm dứt chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam.

- Rút quân đội, vũ khí, phương tiện chiến tranh của Mỹ và các nước chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam.

- Đình chỉ mọi hoạt động chiến tranh xâm phạm miền Bắc Việt Nam.

- Đòi để vấn đề miền Nam Việt Nam do nhân dân Việt Nam tự giải quyết, không có bất cứ một sự can thiệp nào của nước ngoài, đòi công nhận Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam.

5. Trong nước, động viên một phong trào biến căm thù đế quốc Mỹ thành sức mạnh chống Mỹ, cứu nước, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, chiến đấu chống Mỹ xâm lược.

Ở miền Bắc:

- Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra tuyên bố quan trọng về tình hình Việt Nam hiện nay nhân ngày kỷ niệm 11 năm ký Hiệp nghị Giơnevơ.

- Bộ Ngoại giao họp báo công bố sách trắng về đế quốc Mỹ.

Các ngành, các đoàn thể, các cấp mở một đợt thi đua ngắn vừa sản xuất, vừa chiến đấu (trong phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai”) từ 14 đến 20-7-1965.

- Mít tinh kỷ niệm long trọng ở Hà Nội và các thành phố.

- Các cơ quan thông tin báo chí, phát thanh, văn học, nghệ thuật, căn cứ vào kế hoạch này, tuyên truyền rầm rộ và liên tục suốt trong tháng 7, đặc biệt tập trung từ 15 đến 25-7. Các Ban liên lạc đồng hương có kế hoạch phục vụ đợt động viên đấu tranh này để nội dung được thấm sâu trong đông đảo nhân dân.

Ở nước ngoài:

- Bộ Ngoại giao thông báo sớm chủ trương và kế hoạch trên đây cho các Đại sứ các nước ở Hà Nội và các cơ quan đại diện của ta và đại diện Mặt trận ở nước ngoài.

- Các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài họp báo công bố tuyên bố của Chính phủ ta và có những hình thức hoạt động khác như nói chuyện trên đài phát thanh, trên vô tuyến truyền hình, triển lãm tranh ảnh, tổ chức mít tinh kỷ niệm, v.v. nhằm phổ biến rộng rãi tình hình Việt Nam hiện nay và lập trường quan điểm của ta, động viên dư luận nước ngoài ủng hộ ta.

- Phát huy thắng lợi của Hội nghị Ủy ban công đoàn quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam vừa họp tại Hà Nội, chú ý dùng diễn đàn các hội nghị quốc tế như Đại hội hoà bình ở Henxinhky, Đại hội liên hoan thanh niên, Hội nghị chống bom nguyên tử ở Nhật để tuyên truyền, động viên quốc tế theo hướng nói trên.

- Ban thường trực Hội nghị quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược có kế hoạch thông báo tình hình và chủ trương tuyên truyền động viên về ngày 20 tháng 7 cho các nơi trên thế giới.

- Các tổ chức quần chúng, tôn giáo, các nhân sĩ, trí thức ta lấy danh nghĩa tổ chức và cá nhân gửi thư, điện, ảnh, sách báo, tài liệu cho các tổ chức quốc gia và quốc tế, các nhân sĩ nổi tiếng các nước, cung cấp tình hình và yêu cầu đấu tranh của ta cho họ, chú ý đối tượng công nhân, thanh niên, sinh viên, trí thức.

Nhận được Thông tri này, các ban, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc trung ương, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ cần đặt ngay kế hoạch thi hành cho kịp thời.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU NGÀY 20 THÁNG 7 NĂM 1965

1. Triệt để ủng hộ cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của đồng bào miền Nam anh hùng dưới sự lãnh đạo của Mặt trận dân tộc giải phóng vẻ vang!
2. Nhiệt liệt hoan hô những chiến thắng to lớn của Quân giải phóng và nhân dân miền Nam anh hùng chống đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai!
3. Nhiệt liệt hoan hô những chiến công vẻ vang của quân và dân miền Bắc đã trừng trị đích đáng giặc Mỹ và tay sai đến tiến công phá hoại!
4. Đế quốc Mỹ phải đình chỉ cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam, rút hết quân đội, vũ khí và dụng cụ chiến tranh ra khỏi miền Nam Việt Nam!
5. Đế quốc Mỹ phải chấm dứt những cuộc tiến công ném bom bắn phá miền Bắc Việt Nam!
6. Đế quốc Mỹ phải tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam!
7. Quân và dân miền Bắc hãy nâng cao hơn nữa tinh thần đoàn kết, anh dũng chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi kế hoạch của đế quốc Mỹ và tay sai tiến công phá hoại miền Bắc!
8. Tích cực thi đua "mỗi người làm việc bằng hai", tay cày, tay súng, tay búa tay súng, đẩy mạnh phong trào "ba sẵn sàng", "ba đảm nhiệm", quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
9. Nhiệt liệt hoan nghênh nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, các nước Á, Phi, Mỹ latin, nhân dân Mỹ, và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới đang kịch liệt lên án

để quốc Mỹ xâm lược và tích cực ủng hộ sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam!

10. Kiên quyết ủng hộ phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội!

11. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Lào chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, đòi thi hành nghiêm chỉnh Hiệp nghị Giơnevơ năm 1962 về Lào, để giành và bảo vệ độc lập dân tộc, hoà bình và trung lập!

12. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Campuchia chống đế quốc Mỹ và tay sai để bảo vệ độc lập, hoà bình, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ theo đúng tinh thần Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954!

13. Đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam, Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nhật Bản, Công Gô (L), Đôminích và các nơi khác trên thế giới!

14. Tăng cường tình đoàn kết quốc tế vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới trong sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân đứng đầu là đế quốc Mỹ!

15. Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

16. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

17. Hồ Chủ tịch muôn năm!

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 102-CT/TW, ngày 3 tháng 7 năm 1965

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG VÀ CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI CÁN BỘ GIẢNG DẠY VÀ SINH VIÊN, HỌC SINH

I- NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG VÀ CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC

Từ khi hoà bình được lập lại đến nay, công tác giáo dục đã phát triển nhanh chóng về số lượng và từng bước được nâng cao về chất lượng. Hiện nay, có gần chín vạn sinh viên, học sinh đang được đào tạo thành cán bộ kỹ thuật cao cấp và trung cấp của Nhà nước. Mỗi năm có gần 20 vạn học sinh tốt nghiệp các trường cấp II và cấp III phổ thông để bổ sung cho lực lượng lao động công nghiệp và nông nghiệp. Số cán bộ giảng dạy đã lên đến gần chín vạn người, trong đó có 6.000 cán bộ giảng dạy ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Qua phong trào thi đua "hai tốt", nhiều trường, lớp tiên tiến đã xuất hiện. Trong năm học 1963-1964, 119 tổ giáo viên và tổ công tác của ngành giáo dục đã được tặng danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Gần đây một số tập thể và

cá nhân giáo viên và học sinh đã cùng nhân dân và các lực lượng vũ trang dũng cảm chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống những cuộc tấn công bằng máy bay của đế quốc Mỹ ở Quảng Bình, Vĩnh Linh, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá và đã được Quốc hội, Chính phủ và Hồ Chủ tịch khen thưởng.

Đi đôi với việc cải tiến nội dung giảng dạy văn hoá và kỹ thuật, công tác giáo dục tư tưởng và chính trị đã thu được nhiều kết quả tốt:

Số đông sinh viên, học sinh, được sự giáo dục của Đảng, của đoàn, của nhà trường, của xã hội, đã có tiến bộ rõ rệt về trình độ tư tưởng, chính trị hiểu biết đường lối cách mạng của Đảng, nâng cao lòng yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa, và bước đầu có ý thức vươn lên để làm tốt cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá theo lời kêu gọi của Đảng. Trong những năm gần đây, sinh viên, học sinh đã được rèn luyện qua lao động nhiều hơn. Một số học sinh tốt nghiệp trường phổ thông, một số sinh viên, học sinh tốt nghiệp các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, sau khi ra trường, đã trở thành những người xuất sắc trên mặt trận sản xuất và chiến đấu. Trong học sinh nhỏ tuổi, những gương thật thà, dũng cảm ngày càng nhiều.

Đông đảo cán bộ giảng dạy ngày càng được nâng cao về phẩm chất đạo đức, về trình độ chính trị, liên hệ với thực tiễn đấu tranh và sản xuất. Phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành giáo dục trong kháng chiến, anh chị em đã bền bỉ chịu đựng gian khổ, phấn đấu không ngừng cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy để xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa.

Những kết quả và tiến bộ kể trên có ý nghĩa rất quan trọng, tuy nhiên so với yêu cầu mới của cách mạng và so với yêu cầu của nhiệm vụ giáo dục, thì công tác giáo dục tư tưởng và chính trị trong trường học và trình độ tư tưởng, chính trị của sinh viên, học sinh, cán bộ giảng dạy, còn nhiều thiếu sót cần khắc phục.

Hiện nay, trong sinh viên, học sinh, ý chí phấn đấu và tình cảm cách mạng còn yếu, trình độ giác ngộ về giai cấp, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa còn thấp, sống và học tập chưa thật thấm nhuần mục đích, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hết lòng ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Trong một số sinh viên, học sinh, còn có tư tưởng coi khinh lao động chân tay, coi thường công nông, ham thích sinh hoạt xa hoa lãng phí. Một số học sinh nhỏ tuổi nhất là ở thành phố chưa được giáo dục tốt, thiếu lễ phép, kỷ luật.

Trong cán bộ giảng dạy, lập trường, quan điểm giai cấp, trình độ hiểu biết đường lối chính sách còn thấp. Nhiều cán bộ giảng dạy chưa chú trọng đi sâu tìm hiểu cuộc sống của công nông. Tình trạng chạy theo bằng cấp, và những biểu hiện khác của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do còn khá phổ biến. Một số ít giáo viên còn thấp kém về đạo đức cách mạng.

Những khuyết điểm trên đây đều có ở các trường với mức độ khác nhau, nhưng nhìn chung ở các thành phố, ở cấp III ngành phổ thông, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp thì cần được chú ý hơn.

Nguyên nhân của những khuyết điểm trên là do:

Về mặt khách quan, những nọc độc của tư tưởng tư sản còn tồn tại trong xã hội miền Bắc đã ít nhiều ảnh hưởng đến công tác giáo dục. Phần lớn cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh tuy nói chung là tốt, nhưng vì chưa trải qua rèn luyện trong đấu tranh cách mạng gian khổ, cho nên chưa khắc phục được tư tưởng tiểu tư sản và ảnh hưởng tư tưởng của các giai cấp bóc lột.

Về mặt chủ quan, sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng và các cơ quan giáo dục có nhiều thiếu sót, *chủ yếu là buông lỏng công tác lãnh đạo và giáo dục tư tưởng, chính trị trong trường học*. Trên nhận thức và tư tưởng, chưa thấy hết tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp ở trong nước và trên thế giới. Ở trong nước, cuộc đấu tranh giai cấp

trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá đang diễn ra dưới những hình thức mới, nhưng các cấp lãnh đạo chưa nhận thức đầy đủ và kịp thời yêu cầu mới của công tác giáo dục tư tưởng và chính trị trong trường học, chưa nhận rõ chức năng của nhà trường xã hội chủ nghĩa là một công cụ của Nhà nước chuyên chính vô sản, cho nên trong các trường học chưa coi trọng nhiệm vụ hàng đầu là giáo dục tư tưởng và đạo đức của giai cấp vô sản cho cán bộ giảng dạy, sinh viên và học sinh; chưa nắm vững những vấn đề cơ bản cần giáo dục trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong tình hình mới hiện nay; chưa tiến hành đấu tranh đúng mức chống những biểu hiện của tư tưởng tiểu tư sản và ảnh hưởng của tư tưởng tư sản trong các trường học, và chưa đấu tranh kiên quyết chống những ảnh hưởng của quan điểm giáo dục và học thuật tư sản. Công tác giáo dục tư tưởng trong các trường học không được làm một cách liên tục. Về phương pháp thì còn thiên về lý thuyết trừu tượng, ít liên hệ với thực tiễn của cách mạng, đời sống. Tổ chức và cán bộ để bảo đảm công tác giáo dục tư tưởng và chính trị còn quá yếu. Sự phối hợp giữa ngành giáo dục và các cơ quan tuyên huấn của Đảng, của Đoàn thanh niên lao động chưa được chặt chẽ.

II- NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG VÀ CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI CÁN BỘ GIẢNG DẠY VÀ SINH VIÊN, HỌC SINH

Hiện nay, nhân dân ta đang ở trong một tình hình cách mạng rất khẩn trương. Trong khi ở miền Bắc, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đang tiếp tục tiến lên mạnh mẽ thì ở miền Nam, cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào ta ngày càng giành được những thắng lợi to lớn, dồn địch vào thế bị động, sa lầy ngày càng nghiêm trọng. Bị thất bại ngày càng nặng nề, đế quốc Mỹ đang ráo riết tăng cường và mở rộng cuộc "chiến

tranh đặc biệt" ở miền Nam, đồng thời dùng không quân tiến công phá hoại miền Bắc nước ta hòng thoát khỏi thế lúng túng, bị động. Do đó, cả nước ta đang ở trong tình trạng có chiến tranh với mức độ khác nhau. Nhiệm vụ cấp bách của nhân dân cả nước ta lúc này là *chống Mỹ, cứu nước*.

Tình hình và nhiệm vụ cấp bách ấy đòi hỏi nhân dân ta ở cả hai miền phải có những cố gắng rất lớn theo phương hướng: miền Nam là *tiền tuyến lớn* chống Mỹ, miền Bắc là *hậu phương lớn* của cách mạng cả nước, *quyết giành những thắng lợi có tính chất quyết định trong sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, tiến tới thống nhất nước nhà*.

Ở miền Bắc, trong khi vẫn *tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật* của chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta phải kịp thời *chuyển hướng xây dựng nền kinh tế và tăng cường năng lực quốc phòng* cho phù hợp với tình hình mới, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, *vừa sản xuất, vừa chiến đấu*, nhằm đáp ứng yêu cầu *bảo vệ miền Bắc*, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân và hải quân của địch, và chuẩn bị sẵn sàng để chiến thắng kẻ địch dù chúng mở rộng chiến tranh với bất cứ hình thức và quy mô nào đối với miền Bắc; *ra sức chi viện cách mạng miền Nam về mọi mặt, với mức cao nhất; và tích cực giúp đỡ cách mạng Lào*. Đồng thời phải *đẩy mạnh hơn nữa công tác đối ngoại của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể nhân dân*, nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân thế giới, đối với cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ.

Tình hình và nhiệm vụ trên đây đòi hỏi nhà trường xã hội chủ nghĩa phải làm đầy đủ hơn nữa chức năng là công cụ của Nhà nước chuyên chính vô sản, phải thể hiện đầy đủ hơn nữa tính chất giai cấp, tính chất cách mạng, nhà trường xã hội chủ nghĩa phải thật sự là một đơn vị chống Mỹ, cứu nước,

thật sự là một tập thể gương mẫu trong giảng dạy, học tập, lao động, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhà trường xã hội chủ nghĩa phải là nơi đào tạo thanh niên, thiếu niên, trở thành những người có lòng yêu nước nồng nàn, có lý tưởng và đạo đức cộng sản chủ nghĩa, có tinh thần và nghị lực cách mạng, và có khả năng để kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp, của nhân dân, đưa sự nghiệp cách mạng của nước ta đến thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, *trong nhà trường xã hội chủ nghĩa, phải coi việc giáo dục tư tưởng và chính trị cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh là nhiệm vụ hàng đầu, có tác dụng quyết định đến mọi mặt công tác khác của nhà trường.*

Xuất phát từ tình hình và nhiệm vụ trên đây, yêu cầu của công tác giáo dục tư tưởng và chính trị trong trường học sắp tới là:

Giáo dục sâu sắc ý thức giác ngộ giai cấp, làm cho toàn thể cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh thấm nhuần quan điểm, lập trường, tư tưởng của giai cấp công nhân, trên cơ sở đó, củng cố và nâng cao lòng tin tưởng vào đường lối chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng; có ý chí quyết chiến, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược; ra sức làm tốt mọi công tác trong giảng dạy, học tập, lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu; nâng cao tinh thần triệt để cách mạng, tự lực cánh sinh, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng vào nội dung giảng dạy, học tập và mọi công tác của trường học; đồng thời phải khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do, phê phán nghiêm khắc những quan điểm học thuật tư sản, những ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại hiện đại và những quan điểm giáo dục thực dân, phong kiến còn tồn tại, những hiện tượng tham ô, hủ hoá và sinh hoạt đồi trụy khác; tạo

nên một khí thế cách mạng và thi đua sôi nổi trong trường học, làm cho nhà trường ngày càng đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và thật sự trở thành công cụ mạnh mẽ của nền chuyên chính vô sản.

Nội dung giáo dục tư tưởng và chính trị trong trường học phải bao gồm các vấn đề sau đây:

1. *Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, lý tưởng và đạo đức cộng sản chủ nghĩa*

Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa phải nhằm làm cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh nâng cao lập trường giai cấp vô sản, căm thù sâu sắc đế quốc, phong kiến, căm ghét bóc lột, thấm nhuần chủ nghĩa anh hùng cách mạng của giai cấp vô sản, tăng thêm lòng tin tưởng vào tiền đồ cách mạng, tinh thần phấn đấu cách mạng, không sợ gian khổ, hy sinh, quyết tâm thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội tốt đẹp. Nội dung giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa phải tuỳ theo đối tượng, tuỳ theo cấp học, mà áp dụng cho thích hợp, nhưng cấp học nào cũng phải coi việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa là cơ sở của việc giáo dục tư tưởng và chính trị.

Giáo dục đạo đức cộng sản chủ nghĩa phải nhằm làm cho trường học thật sự trở thành nơi tuyên truyền và thể hiện đạo đức tốt đẹp ấy.

Cần giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh:

- Lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần tự hào dân tộc chính đáng, tình thương yêu giai cấp, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, yêu Đảng và lãnh tụ.

- Tinh thần làm chủ tập thể, ý thức tổ chức, ý thức "mình vì mọi người", ra sức cống hiến mà không đòi hỏi hưởng thụ; chống tự do tản mạn, chống cá nhân ích kỷ.

- Thái độ lao động mới, chủ động, sáng tạo, cần cù dũng cảm, kỷ luật, quyết tâm nắm vững khoa học kỹ thuật, tôn trọng và bảo vệ của công, tôn trọng lao động chân tay, chống lối sống lười biếng, bảo thủ, cầu thả.

- Ý thức giữ gìn và thực hiện lối sống giản dị, tiết kiệm, trong sạch, lành mạnh, khẩn trương, hoạt bát, trật tự, vệ sinh... và các đức tính như: kính già, yêu trẻ, tôn trọng phụ nữ.

2. *Giáo dục về tình hình, nhiệm vụ, đường lối, chính sách của Đảng*, nhằm làm cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh hiểu rõ nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài của cách mạng, hiểu rõ nhiệm vụ chung trong cả nước và nhiệm vụ cụ thể của địa phương và ngành hoạt động của mình, trước hết là nhiệm vụ *chống Mỹ, cứu nước* hiện nay.

Giáo dục về đường lối, chính sách phải làm sáng tỏ quan điểm giai cấp của Đảng và phải kết hợp với thực tiễn của ngành, của địa phương để thấy rõ quá trình thực hiện đường lối, chính sách của Đảng là một quá trình đấu tranh gay go giữa hai con đường, là quá trình tất yếu để thực hiện lý tưởng cộng sản chủ nghĩa vĩ đại. Đồng thời phải đạt yêu cầu nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh đối với việc tuyên truyền và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Các trường học cần coi trọng việc giáo dục thời sự cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh, lấy việc giáo dục thời sự để chứng minh cụ thể cho đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, để giáo dục đấu tranh cách

mạng, đấu tranh giai cấp, để thường xuyên động viên tinh thần cách mạng trong trường học.

3. *Giáo dục truyền thống cách mạng* nhằm làm cho cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh hiểu rõ giai đoạn cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, ghi sâu vào lòng những tội ác của đế quốc phong kiến, truyền thống đoàn kết, quyết chiến, quyết thắng của dân tộc, của giai cấp, truyền thống tự lực cánh sinh, dũng cảm trong chiến đấu, cần cù trong lao động, giản dị trong sinh hoạt. Giáo dục cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh hiểu rõ những *điển hình tiên tiến* trên các mặt sản xuất và chiến đấu, những gương chiến đấu anh hùng của quân và dân trong cả nước ở miền Nam cũng như ở miền Bắc, trong sự nghiệp "chống Mỹ, cứu nước" hiện nay.

4. *Giáo dục về đường lối và quan điểm giáo dục của Đảng*, nhằm làm cho cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh thấu suốt tính chất, mục đích, phương châm của nhà trường xã hội chủ nghĩa, quan hệ giữa chính trị và chuyên môn, học tập và lao động sản xuất, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, lý luận và thực tiễn, nhà trường và đời sống. Cần làm sáng tỏ sự khác nhau giữa hai đường lối giáo dục, phê phán nghiêm khắc những quan điểm học thuật tư sản, những ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại và những quan điểm giáo dục thực dân và phong kiến còn tồn tại. Việc giáo dục về đường lối và quan điểm giáo dục của Đảng phải đạt yêu cầu là nâng cao nhận thức và quyết tâm của mọi người trong việc thực hiện tốt mọi công tác trong giảng dạy, học tập, lao động sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trên đây là nhiệm vụ và nội dung của công tác giáo dục tư tưởng và chính trị chung cho các đối tượng. Nhưng trong trường học, có cán bộ giảng dạy, có sinh viên, học sinh với những lứa tuổi khác nhau và các trường học lại ở những địa phương khác nhau: thành phố, nông thôn, miền núi... cho nên khi thực hiện cần vận dụng cho linh hoạt, thích hợp với từng đối tượng và từng hoàn cảnh cụ thể.

III- PHƯƠNG CHÂM GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ VÀ TƯ TƯỞNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC

Việc giáo dục chính trị và tư tưởng trong trường học phải căn cứ vào các phương châm giáo dục đã ghi trong Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng: *"Công tác giáo dục phải phục vụ đường lối và nhiệm vụ cách mạng của Đảng, phải kết hợp giáo dục với lao động sản xuất, kết hợp lý luận với thực tế, giáo dục nhà trường với giáo dục của xã hội"*.

Căn cứ vào tình hình công tác trong các trường học hiện nay, cần chú ý những điểm sau đây:

1. *Tăng cường hơn nữa việc rèn luyện cán bộ giảng dạy, sinh viên, học sinh trong thực tiễn đấu tranh chính trị và lao động sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.*

Cần xem lại chế độ lao động, luyện tập quân sự trong các trường và rút kinh nghiệm để tổ chức cho có kết quả thiết thực hơn nữa trong giáo dục, sản xuất và chiến đấu.

2. *Nêu gương tốt là chính, phát huy ưu điểm là chính để khắc phục khuyết điểm.* Đối với sinh viên, học sinh là những người chưa có kinh nghiệm trong cuộc sống, cần chú

trọng nêu gương tốt, những con người tiên tiến và những hành động anh hùng, cho họ noi theo; phát huy những ưu điểm để khắc phục khuyết điểm; đối với những khuyết điểm sai lầm, cần phê bình nghiêm chỉnh, song phải hết sức tránh chỉ trích nặng nề, làm nhụt lòng tự tin và ý chí phấn đấu của sinh viên, học sinh. Đối với cán bộ giảng dạy, cần tiến hành phê bình, tự phê bình nghiêm túc và thường xuyên hơn nữa trong sinh hoạt của chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên.

3. Đồng thời nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tình cảm và rèn luyện thói quen hành động. Trong các trường học, không những cần bồi dưỡng nhận thức lý luận cách mạng, mà cần chú trọng hơn nữa bồi dưỡng tình cảm giai cấp, tình cảm cách mạng; có thể mới làm cho mọi người có lòng tin sâu sắc, có nhiệt tình cách mạng cao, mới nâng cao được ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ cách mạng. Đồng thời phải có tổ chức, hướng dẫn để cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh có thói quen hành động, góp phần xây dựng sự nghiệp cách mạng.

IV- NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỂ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ VÀ TƯ TƯỞNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC

1. *Tăng cường việc bồi dưỡng chính trị cho cán bộ giảng dạy, cải tiến công tác đào tạo trong các trường sư phạm.* Đối với cán bộ giảng dạy, trước mắt, cần lấy công tác bồi dưỡng chính trị và tư tưởng làm trọng tâm. Cần nghiên cứu chế độ giảng dạy và công tác của cán bộ giảng dạy để anh chị em có thể vừa học tập lý luận, đường lối, chính sách, vừa có thể thâm nhập thực tế thường xuyên hơn. Đồng thời phải cải

tiến công tác quản lý cán bộ giảng dạy để tạo thêm điều kiện cho anh chị em tiến bộ.

Đối với các trường sư phạm, cần nghiên cứu lại kế hoạch đào tạo để đảm bảo cho việc giáo dục tư tưởng, chính trị, văn hoá và nghiệp vụ được cân đối.

2. *Cải tiến nội dung sách giáo khoa và nội dung giảng dạy trong các trường học*, trước mắt cần kiểm tra lại nội dung các sách giáo khoa, nhất là sách về khoa học xã hội, đồng thời có kế hoạch chỉ đạo việc giảng dạy trong trường học, trước hết là đối với các môn khoa học xã hội, để nâng cao hơn nữa tính tư tưởng và tính chiến đấu.

3. *Tiếp tục xây dựng cơ sở đảng và đoàn ở các trường học và cải tiến nội dung sinh hoạt của các tổ chức đó*. Cần rút kinh nghiệm việc xây dựng đảng ở các trường học; tích cực tuyên truyền và phát triển đảng ở các trường học. Đảng đoàn Bộ Giáo dục có trách nhiệm cùng các cấp uỷ đảng theo dõi việc xây dựng đảng ở các trường học và góp ý kiến với các cấp uỷ đảng về vấn đề xây dựng đảng ở các trường học.

Trung ương Đoàn Thanh niên lao động cùng Đảng đoàn Bộ Giáo dục cần rút kinh nghiệm việc xây dựng đoàn ở các trường học nhằm đẩy mạnh việc tuyên truyền và phát triển đoàn.

Cần cải tiến nội dung sinh hoạt của tổ chức đảng và đoàn, để bảo đảm việc dạy tốt, học tốt ở các trường học.

4. *Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với trường học, nhất là trong công tác giáo dục tư tưởng và chính trị đối với cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh*. Các cấp uỷ đảng cần thường xuyên nắm tình hình tư tưởng, chính trị trong các trường học, có kế hoạch lãnh đạo cơ quan giáo dục địa phương, các cấp uỷ dưới, các cơ sở đảng và đoàn ở các trường học thường xuyên tiến hành tốt công tác giáo dục tư tưởng và chính trị đối với cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh, tránh tình trạng khoán trắng hoặc chỉ nhắc nhở qua loa.

5. *Kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của cơ quan giáo dục*

- Đảng đoàn Bộ Giáo dục và các cấp uỷ đảng cần có kế hoạch tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục chính trị trong các trường học, chú trọng hơn nữa các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, khắc phục tình trạng quá thiếu và yếu hiện nay.

- Trong ngành giáo dục, cần kiện toàn các tổ chức cần thiết để bảo đảm công tác giáo dục tư tưởng và chính trị, ở bộ, ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp và các trường học khác, ở các ty và huyện. Riêng ở Bộ Giáo dục cần thành lập *Vụ giáo dục chính trị*, và ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp lớn cần thành lập phòng giáo dục chính trị của trường.

- Đảng đoàn Bộ Giáo dục có trách nhiệm chủ động phối hợp với Đoàn Thanh niên lao động và với Thành uỷ Hà Nội để việc lãnh đạo các trường đại học và trung học chuyên nghiệp ở Hà Nội, vừa tập trung thống nhất, vừa có trách nhiệm rõ ràng. Cần thường xuyên rút kinh nghiệm để sự phối hợp này càng ngày càng chặt chẽ hơn.

*

* *

Vấn đề giáo dục tư tưởng và chính trị cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh có tác dụng to lớn đối với việc rèn luyện thế hệ trẻ, những lớp người có trách nhiệm kế tục sự nghiệp cách mạng của dân tộc, của giai cấp, của Đảng. Nhận rõ ý nghĩa quan trọng đó, các cấp uỷ đảng, các cơ quan phụ trách giáo dục, các đảng uỷ trường học, các cấp bộ đoàn thanh niên lao động cần kiểm điểm kỹ sự lãnh đạo và chỉ

đạo của mình đối với công tác giáo dục tư tưởng và chính trị trong trường học, và kịp thời có kế hoạch thực hiện Chỉ thị này, làm cho các trường học ngày càng đáp ứng được những yêu cầu to lớn của sự nghiệp cách mạng.

T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 122-NQ/TW, ngày 6 tháng 7 năm 1965

Về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở bốn tốt

Sau khi nghe báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Bí thư nhận định tình hình tiến hành cuộc vận động xây dựng chi bộ (và đảng bộ cơ sở) bốn tốt và ra quyết nghị về các vấn đề sau đây, nhằm tăng cường lãnh đạo và đẩy mạnh cuộc vận động:

I- TÌNH HÌNH TIẾN HÀNH CUỘC VẬN ĐỘNG

Từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ III, các cấp uỷ ngày càng quan tâm hơn đến việc củng cố và xây dựng tổ chức cơ sở đảng theo yêu cầu mới của Điều lệ Đảng. Các chi bộ và tổ chức cơ sở đảng về căn bản là tốt, đã đạt nhiều thành tích và ngày càng có nhiều cố gắng trong việc lãnh đạo hoàn thành những nhiệm vụ đề ra cho các đơn vị cơ sở.

Tuy nhiên, bước sang giai đoạn lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, nhiều chi bộ và đảng uỷ cơ sở còn chưa chuyển biến kịp với yêu cầu mới và còn bộc lộ những nhược điểm và khuyết điểm như:

- Chưa phát huy đầy đủ ý chí phấn đấu, và chưa quan tâm nâng cao trình độ, cải tiến phương pháp công tác để bảo đảm lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất (xây dựng, kinh doanh hoặc công tác chuyên môn, v.v.) là nhiệm vụ trung tâm thường xuyên của đơn vị cơ sở theo đúng đường lối, chính sách của Đảng.

- Chưa nắm vững hoặc chưa quán triệt sâu sắc tinh thần cơ bản của đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước và chưa đứng thật vững trên quan điểm, lập trường giai cấp của Đảng để gương mẫu chấp hành và lãnh đạo quần chúng chấp hành tốt những chính sách và pháp luật đã ban hành. Còn nhiều biểu hiện khuynh hữu hoặc khuynh "tả", cưỡng ép, mệnh lệnh hoặc buông lỏng lãnh đạo đối với quần chúng trong một số cấp uỷ và đảng viên của tổ chức cơ sở đảng.

- Chưa quan tâm đầy đủ đến việc xây dựng đời sống của quần chúng, chưa đi sâu phát động quần chúng và chưa phát huy đầy đủ tác dụng của các đoàn thể quần chúng. Tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, bao biện làm thay còn chưa được khắc phục tốt.

Tình hình trên, trước hết là do ở nhiều nơi công tác xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng còn chưa tốt: việc giáo dục rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ đảng viên nhất là bồi dưỡng cán bộ, đảng viên ở cơ sở về lý luận cơ bản, về lý tưởng và đạo đức cộng sản, về phương pháp công tác và về trình độ lãnh đạo và quản lý kinh tế còn chưa đáp ứng kịp yêu cầu; quan điểm giai cấp, nhiệt tình cách mạng, ý chí phấn đấu, tinh thần phê bình tự phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật của nhiều đảng viên chưa cao.

Nhằm phát huy những ưu điểm sẵn có và tập trung khắc phục tốt những khuyết điểm và nhược điểm còn tồn tại nói trên, bảo đảm cho các chi bộ và tổ chức cơ sở đảng đủ sức gánh vác những nhiệm vụ nặng nề trong điều kiện mới của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, Ban Bí thư

đã quyết định tiến hành cuộc vận động xây dựng chi bộ (và đảng bộ cơ sở) bốn tốt.

Thi hành quyết định đó, các cấp uỷ và tổ chức cơ sở đảng đã có nhiều cố gắng và đã đạt những kết quả quan trọng bước đầu.

Ở những nơi tiến hành tốt, nhất là ở những nơi cấp uỷ tỉnh, thành quan tâm chỉ đạo, cuộc vận động đã có tác dụng rõ rệt tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của chi bộ và đảng uỷ cơ sở nhất là đối với sản xuất, kinh doanh, v.v. đối với nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu và nhiều mặt công tác trọng yếu của Đảng và Nhà nước.

Kết quả thực tế trong thời gian qua đã chứng minh rõ ràng, cuộc vận động đã góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng nhất là đối với việc hoàn thành kế hoạch nhà nước. Ở các chi bộ, đảng bộ bốn tốt, các chính sách của Đảng nhất là nghĩa vụ đối với Nhà nước được chấp hành tốt; tổ chức của Đảng quan tâm hơn đến đời sống của quần chúng, đời sống của quần chúng được cải thiện; tổ chức của hợp tác xã, của chính quyền, tổ chức quần chúng ở cơ sở được củng cố; tổ chức cơ sở của Đảng nhất là ở nông thôn, xí nghiệp được kiện toàn vững mạnh hơn. Nhiều chi bộ kém hoặc trung bình đã vươn lên trở thành khá hoặc đạt yêu cầu bốn tốt.

Qua cuộc vận động, lập trường giai cấp, tính tích cực và vai trò tiên phong gương mẫu của nhiều đảng viên được tăng cường. Công tác phát triển đảng nói chung đi sâu hơn về chất lượng; nhiều đảng uỷ, chi uỷ được kiện toàn, tác phong công tác ở cơ sở có những chuyển biến tốt. Nhận thức của nhiều cấp uỷ đảng và đông đảo đảng viên đối với công tác xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng được nâng cao một bước. Công tác xây dựng đảng đã đi vào cụ thể hơn, và bước

đầu đã khắc phục được một phần những khuynh hướng nghiệp vụ tổ chức đơn thuần tách rời công tác xây dựng đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Tuy nhiên, cho đến nay cuộc vận động chưa được mở rộng ở khắp các tổ chức cơ sở đảng và ở nhiều nơi còn chưa đi vào bề sâu.

Một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ vị trí trọng yếu của tổ chức cơ sở đảng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của Đảng, chưa đề cao trách nhiệm tăng cường kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, chưa nhận thức đầy đủ về mục đích ý nghĩa, yêu cầu, phương châm phương pháp tiến hành của cuộc vận động. Do đó còn có những thiếu sót và nhận thức lệch lạc như:

- Coi nhẹ việc củng cố cơ sở đảng, coi nhẹ cuộc vận động, chưa chú trọng lãnh đạo và chỉ đạo cuộc vận động một cách thường xuyên liên tục.
- Cho cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt là một công tác tổ chức đơn thuần, khoán trắng việc chỉ đạo cuộc vận động cho ban tổ chức, chưa huy động các ngành, các cấp phục vụ tốt cuộc vận động.
- Cho cuộc vận động chỉ có thể tiến hành ở những chi bộ khá hoặc trung bình, thiếu những biện pháp kiên quyết và hiệu nghiệm để đưa các chi bộ kém tiến lên đạt bốn yêu cầu.
- Chỉ đạo cuộc vận động thiếu toàn diện, chưa nắm vững mối quan hệ giữa các yêu cầu nên còn coi nhẹ yêu cầu này hoặc yêu cầu khác, chưa chú trọng đi sâu vào một số loại chi bộ nhất là các chi bộ cơ quan, bệnh viện, trường học, v.v..
- Thiếu kiểm tra đôn đốc và chưa kịp thời đúc rút kinh nghiệm, tổ chức học tập kinh nghiệm các điển hình tốt và phê phán đúng mức những biểu hiện trì trệ trong việc tiến hành cuộc vận động.

Những thiếu sót trên đây đã hạn chế kết quả của cuộc vận động lẽ ra còn lớn hơn nữa.

Để khắc phục những thiếu sót và phát huy những kết quả đã đạt được, các cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng, cần nâng cao nhận thức đối với nhiệm vụ kiện toàn cơ sở đảng, quán triệt hơn nữa mục đích, yêu cầu của cuộc vận động, nắm vững hơn nữa phương châm, phương pháp tiến hành cuộc vận động để tăng cường lãnh đạo và đẩy mạnh cuộc vận động.

II- NHẬN RÕ HƠN NỮA MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Trong thời gian tới, nhiệm vụ của Đảng trước sự diễn biến của tình hình trong nước và trên thế giới hết sức nặng nề. Đế quốc Mỹ và bọn tay sai hiện đang tăng cường chiến tranh ở miền Nam, tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân ở miền Bắc, đặt cả nước ta trong hoàn cảnh chiến tranh chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ trung tâm chung trong cả nước.

Ngày nay sản xuất và chiến đấu để xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam đã trở thành hai nhiệm vụ trọng tâm chung của toàn miền Bắc. Để bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước và các cuộc vận động đang tiến hành ở nông thôn, xí nghiệp cơ quan, sẵn sàng đánh bại các đợt tấn công của địch, v.v. đáp ứng những yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, cuộc vận động xây dựng chi bộ (và đảng bộ cơ sở) bốn tốt, kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng thời gian sẽ có tầm quan trọng đặc biệt to lớn.

Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ mới, bốn yêu cầu của cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt: "lãnh đạo sản xuất tốt; lãnh đạo tốt việc chấp hành chính sách và pháp luật Nhà nước; quan tâm đến đời sống của quần chúng và làm tốt công tác vận động quần chúng; làm tốt công tác củng cố và phát

triển Đảng" đã được thực tiễn chứng minh là phù hợp với yêu cầu chủ quan và khách quan của việc kiện toàn tổ chức cơ sở đảng trước đây, nay cần được bổ sung thêm những nội dung mới, nhằm đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ mới. Yêu cầu thứ nhất là: "lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu tốt". Các yêu cầu khác cũng cần được bổ sung thêm những điểm cần thiết để đáp ứng hơn nữa những yêu cầu mới của nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, theo nội dung cụ thể sẽ nói ở phần sau.

Các cấp uỷ và tổ chức cơ sở đảng cần nhận rõ rằng cuộc vận động xây dựng chi bộ (và đảng bộ cơ sở) theo bốn yêu cầu trên đây là cuộc vận động kiện toàn tổ chức cơ sở đảng một cách toàn diện. Mục đích của cuộc vận động là *nhằm nâng cao tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đông đảo đảng viên và cốt cán lãnh đạo của Đảng ở cơ sở*, làm cho chi bộ và tổ chức cơ sở đảng trở thành hạt nhân lãnh đạo vững chắc, đủ sức tổ chức và lãnh đạo quần chúng hoàn thành tốt những nhiệm vụ cơ bản đề ra cho từng loại cơ sở, thiết thực đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị hiện nay.

2. Bốn yêu cầu của cuộc vận động thể hiện một cách cô đúc những nhiệm vụ cơ bản nhất của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; bốn yêu cầu đó có quan hệ mật thiết với nhau và hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau.

Hai yêu cầu trên thể hiện những nhiệm vụ trung tâm thường xuyên, những mục tiêu phấn đấu chủ yếu trước mắt và lâu dài của đơn vị cơ sở. Yêu cầu thứ ba thể hiện quan điểm quần chúng và phương pháp lãnh đạo theo đường lối quần chúng của Đảng. *Yêu cầu thứ tư là yêu cầu cơ bản nhất, then chốt nhất* để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng và để đạt ba yêu cầu nói trên. Muốn lãnh đạo tốt sản xuất, chiến đấu và các mặt công tác, muốn giải quyết tốt đời sống quần chúng, v.v. thì trước hết phải củng cố và phát triển đảng tốt, tức là phải làm cho đông đảo đảng viên và

cốt cán lãnh đạo của chi bộ, đảng bộ cơ sở *có lập trường giai cấp đúng đắn, có đầy đủ tinh thần chiến đấu, nhiệt tình và phẩm chất cách mạng, có trình độ và phương pháp công tác tốt*, để đủ sức lãnh đạo quần chúng. Đồng thời cũng phải thông qua đấu tranh thực tiễn sản xuất, chiến đấu, thông qua việc chấp hành đường lối, chính sách và công tác vận động tổ chức, giáo dục quần chúng thì mới xây dựng được tốt người đảng viên, củng cố và xây dựng tốt tổ chức cơ sở của Đảng.

Bốn yêu cầu đề ra trong cuộc vận động đều quán triệt nội dung nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, lập trường, quan điểm vô sản, đồng thời quán triệt nội dung nâng cao trình độ lãnh đạo, năng lực công tác, cải tiến tác phong của đảng uỷ, chi uỷ và cán bộ đảng viên ở cơ sở nhằm làm cho chi bộ và tổ chức cơ sở của Đảng thích ứng yêu cầu lãnh đạo sản xuất và yêu cầu lãnh đạo chiến đấu.

3. Để tăng cường lãnh đạo cuộc vận động, Ban Bí thư quyết định sơ kết cuộc vận động trong thời gian qua và tiếp tục tiến hành đẩy mạnh cuộc vận động trong ba năm tới (1965-1967) nhằm đưa phần lớn các chi bộ, đặc biệt là ở các vùng xung yếu, các đơn vị trọng yếu về kinh tế, quân sự, chính trị tiến lên đạt yêu cầu bốn tốt (nơi ít nhất cũng cố gắng đạt đến từ 60% chi bộ và đảng bộ cơ sở bốn tốt trở lên), và không để còn những chi bộ, đảng bộ kém nát như hiện nay.

Các cấp uỷ cần lãnh đạo thực hiện tốt cuộc vận động, bảo đảm cho tổ chức cơ sở đảng được vững vàng trong mọi tình thế, vừa lãnh đạo sản xuất (kinh doanh, chuyên môn, v.v.) tốt, vừa lãnh đạo chiến đấu tốt hoặc phục vụ chiến đấu tốt, trong bất cứ tình huống chiến tranh nào. Thông qua cuộc vận động, cần gây được khí thế cách mạng mạnh mẽ trong các tổ chức cơ sở đảng để làm đà thúc đẩy khí thế cách mạng

sôi nổi ngoài quần chúng, bảo đảm tốt mọi nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước.

III- NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA BỐN YÊU CẦU

Căn cứ vào yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, rút kinh nghiệm của việc thực hiện bốn yêu cầu trong thời gian qua, Ban Bí thư bổ sung và hướng dẫn những điểm chủ yếu về nội dung của bốn yêu cầu như sau:

A- Đối với các chi bộ và đảng bộ cơ sở có nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện

1. *Lãnh đạo và kiểm tra sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu tốt.*

- Theo đúng chức năng của Đảng ở đơn vị, chi bộ cần nắm vững tình hình chung và tình hình sản xuất hoặc công tác chuyên môn của đơn vị và trên cơ sở quán triệt đường lối chung, đường lối chính sách, phương hướng phát triển từng ngành (như công nghiệp, nông nghiệp, văn hoá, giáo dục, v.v.) của Đảng, quán triệt yêu cầu của kế hoạch phát triển kinh tế văn hoá từng năm của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao cho đơn vị trong từng thời gian, lãnh đạo tốt việc xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất (hoặc công tác chuyên môn) của đơn vị và lãnh đạo bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch đó. Trong lãnh đạo sản xuất cần:

+ Chú trọng nắm vững kỹ thuật và lãnh đạo cải tiến kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật.

+ Chú trọng lãnh đạo củng cố quan hệ sản xuất và công tác quản lý kinh tế hoặc chuyên môn của đơn vị.

- Kết hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo sản xuất, bảo vệ sản xuất với *lãnh đạo chiến đấu và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu:*

+ Coi trọng giáo dục, rèn luyện đảng viên bảo đảm *phát huy vai trò của đông đảo đảng viên* trong sản xuất và chiến đấu, nêu cao dũng khí cách mạng của đảng viên, bảo đảm cho đảng viên sẵn sàng nhận nhiệm vụ Đảng giao cho trong bất cứ tình huống chiến tranh nào, ở bất cứ chiến trường nào.

+ Chú trọng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng của đảng viên và quần chúng, coi trọng lãnh đạo bảo vệ sản xuất, củng cố tốt lực lượng công an, bảo vệ, dân quân, tự vệ, lãnh đạo tốt việc *bảo vệ trật tự trị an, củng cố quốc phòng* (đặc biệt chú trọng bảo vệ biên giới, giới tuyến, ven biển, v.v. nếu có) với tinh thần chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

+ Khi xảy ra chiến đấu, tùy theo cương vị và trách nhiệm của từng đơn vị mà *lãnh đạo tốt nhiệm vụ, chiến đấu* chống địch, bảo vệ tính mệnh tài sản của nhân dân, bảo vệ đơn vị, bảo vệ tài sản của Nhà nước, phục vụ tốt chiến đấu.

+ Sau chiến đấu phải kịp thời giải quyết những vấn đề do chiến đấu đề ra, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, công tác, ổn định sinh hoạt của quần chúng.

2. *Quán triệt và lãnh đạo việc chấp hành các chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.*

- Tổ chức nghiên cứu học tập làm *quán triệt chính sách và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng*; đấu tranh kiên quyết chống những lệch lạc khuynh hữu hoặc "tả" đi chệch đường lối chính sách của Đảng.

- Tùy theo nhiệm vụ cụ thể của từng loại đơn vị cơ sở và trong từng thời gian cần đặc biệt *nhấn mạnh chấp hành tốt các chính sách* cụ thể cần thực hiện ở đơn vị, kiên quyết đấu tranh chống lãng phí, tham ô và mọi hành động vi phạm chính sách.

- Đảng viên gương mẫu chấp hành *mọi chính sách và nghĩa vụ đối với Nhà nước* và vận động thuyết phục quần chúng chấp hành, tránh mệnh lệnh, gò ép.

- Giáo dục đảng viên và quần chúng nâng cao tính tổ chức và kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh *pháp luật nhà nước*, các chế độ, thể lệ về quản lý kinh tế.

3. *Lãnh đạo tốt việc chăm lo đời sống tinh thần và vật chất của quần chúng, củng cố tốt các tổ chức quần chúng, làm tốt công tác vận động quần chúng.*

- Coi trọng *giáo dục chính trị tư tưởng*; động viên quần chúng đoàn kết (tôn giáo, dân tộc, đơn vị, thôn xóm, v.v.) nâng cao hữu ái giai cấp, tinh thần yêu nước yêu chủ nghĩa xã hội và lòng căm thù địch, làm cho quần chúng phấn khởi thi đua đẩy mạnh sản xuất, tham gia củng cố quốc phòng trị an, bảo đảm chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu; chống quan liêu mệnh lệnh với quần chúng.

- Chăm lo lãnh đạo *đời sống vật chất và tinh thần* (ăn, mặc, ở, cách làm ăn, văn hoá, văn nghệ, cải tiến phong tục tập quán mê tín dị đoan, v.v.) của quần chúng trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm. Trong điều kiện chiến đấu và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, sơ tán, v.v. quan tâm lãnh đạo giải quyết đời sống của cán bộ, công nhân viên trong đơn vị, chú trọng giúp đỡ đồng bào sơ tán về nếu có, kịp thời lãnh đạo việc giải quyết đời sống và ổn định đời sống quần chúng sau các trận chiến đấu.

- Xây dựng, củng cố, lãnh đạo tốt hoạt động của *tổ chức quần chúng*, nhất là đoàn thanh niên, công đoàn, hội liên hiệp phụ nữ theo đúng chức năng của từng tổ chức. Chú trọng lãnh đạo tốt các phong trào ba sẵn sàng, ba đảm nhiệm, ba điểm cao, kết hợp chặt chẽ với việc xây dựng chi đoàn, công đoàn bốn tốt, phụ nữ năm tốt, v.v..

- Cán bộ, đảng viên thực hiện tốt chế độ *đảng viên làm công tác vận động quần chúng*, đi sát, học tập quần chúng, tìm hiểu thu thập ý kiến và kinh nghiệm của quần chúng, tuyên truyền, vận động quần chúng, giúp đỡ quần chúng.

4. *Củng cố đảng về tư tưởng và tổ chức; làm tốt công tác phát triển đảng:*

- Chi bộ cần coi trọng *nâng cao phẩm chất cách mạng*, tinh thần chiến đấu, trình độ chính trị, trình độ *văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ* của đảng viên.

Chú trọng:

+ Thông qua đấu tranh thực tế, nhất là qua việc thực hiện ba yêu cầu trên đây, qua học tập và phê bình tự phê bình, ra sức nâng cao giác ngộ giai cấp vô sản, chí căm thù và nhiệt tình yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần làm chủ tập thể, v.v. của đảng viên. Tùy theo tình hình tư tưởng cụ thể của đảng viên và tính chất công tác của từng đơn vị, có kế hoạch, biện pháp cụ thể, giáo dục giúp đỡ cụ thể cho từng loại đảng viên, khắc phục những biểu hiện trở ngại đến sản xuất và công tác, đến nhiệm vụ chiến đấu như mơ hồ về giai cấp, thiếu tinh thần trách nhiệm, tinh thần cầu an, ngại khó, ngại khổ, các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, tác phong quan liêu mệnh lệnh xa thực tế, xa quần chúng, v.v..

+ Tổ chức cho đảng viên học tập văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác.

- Củng cố tốt các đảng uỷ, chi uỷ, bảo đảm yêu cầu về chất lượng và tập thể lãnh đạo của đảng uỷ, chi uỷ, đồng thời cải tiến sinh hoạt chi bộ, đề cao *dân chủ nội bộ, phát huy vai trò lãnh đạo tập thể của chi bộ; quản lý tốt đảng viên*, giữ vững kỷ luật nghiêm minh của Đảng, phát huy đầy đủ vai trò *tiên phong gương mẫu của đảng viên* trong lao động sản xuất, trong chiến đấu, trong công tác, trong sinh hoạt. Phân công

trách nhiệm cụ thể cho từng đảng viên trong sản xuất và chiến đấu. Tích cực giáo dục, giúp đỡ đảng viên kém.

- Thường xuyên nâng cao ý thức cảnh giác, bảo vệ đường lối chính sách của Đảng, bảo vệ tổ chức và giữ gìn bí mật của Đảng.

- Tiến hành công tác *phát triển đảng thường xuyên* theo đúng phương châm, phương hướng, nguyên tắc, thủ tục, bảo đảm chất lượng. Chú trọng thông qua sản xuất, chiến đấu, công tác mà tiến hành lựa chọn đối tượng, phát triển đảng viên.

B- Đối với chi bộ, đảng bộ cơ quan

Đối với chi bộ và đảng bộ cơ quan cần căn cứ vào bốn yêu cầu chung mà xác định các yêu cầu cho phù hợp. Dưới đây là những vấn đề cần chú trọng:

1. *Yêu cầu thứ nhất là: lãnh đạo chính trị, tư tưởng tốt, bảo đảm công tác chuyên môn của cơ quan, phục vụ tốt sản xuất, và chiến đấu.* Cụ thể là:

- Phối hợp chặt chẽ với thủ trưởng trong việc làm cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên hiểu rõ tình hình nhiệm vụ chung của ngành, của cơ quan để nâng cao trình độ hiểu biết, giác ngộ cách mạng và tinh thần phấn đấu, khắc phục khó khăn trong việc bảo đảm công tác chuyên môn.

- Coi trọng giải quyết tốt tư tưởng của cán bộ, đảng viên công nhân viên, nâng cao giác ngộ giai cấp, nâng cao phẩm chất cách mạng, xây dựng đạo đức, tác phong của người cán bộ, nhân viên cách mạng, nâng cao ý chí phấn đấu, nhiệt tình công tác, khắc phục chủ nghĩa cá nhân như: địa vị, đãi ngộ, kém đoàn kết nội bộ, thiếu tính chủ động, tác phong quan liêu xa thực tế, v.v. nhằm nâng cao hiệu suất công tác, coi trọng đi sát và phục vụ tốt sản xuất, chiến đấu và đời sống quần chúng, làm tốt mọi nhiệm vụ của cơ quan.

- Đề xuất ý kiến với cơ quan hoặc bộ phận công tác chuyên môn về những thiếu sót trong công tác chuyên môn của cơ quan hoặc bộ phận để kịp thời sửa chữa.

2. *Về yêu cầu thứ hai:* Phối hợp với cơ quan, chú trọng giáo dục sâu sắc đường lối chính sách của Đảng, nâng cao đạo đức cảnh giác cách mạng và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ đảng viên, công nhân viên, giúp đỡ anh chị em làm tốt nhiệm vụ công tác cơ quan giao phó: lãnh đạo thực hiện tốt kỷ luật lao động, nội quy công tác của cơ quan và công tác bảo vệ cơ quan.

3. *Về yêu cầu thứ ba:* chú trọng phân công đảng viên liên hệ giúp đỡ quần chúng trong cơ quan và ở khu phố nơi cơ quan ở hoặc tham gia công tác của khu phố, công tác vận động quần chúng, ngoài giờ làm việc ở cơ quan; bằng nhiều hình thức tổ chức cho đảng viên và quần chúng từng thời gian trực tiếp tham gia sản xuất và tiếp xúc với đời sống quần chúng lao động để thông cảm với đời sống của quần chúng, học tập quần chúng và gần gũi quần chúng.

4. *Về yêu cầu thứ tư:* Cần chú trọng cải tiến sinh hoạt chi bộ, nâng cao sinh hoạt chính trị, tư tưởng của chi bộ cơ quan, tổ chức tốt việc học tập của đảng viên và tăng cường quản lý đảng viên.

Trên đây là bốn yêu cầu chung đối với các loại chi bộ. Các cấp ủy đảng căn cứ vào các yêu cầu đó và kế hoạch hướng dẫn cụ thể của Ban Tổ chức Trung ương tùy theo vị trí công tác của từng loại chi bộ và nhiệm vụ chính trị trong từng thời gian mà hướng dẫn nội dung cụ thể của bốn yêu cầu cho thích hợp với trình độ và tình hình thực tế ở từng loại cơ sở. Các đảng uỷ, chi bộ cần căn cứ vào bốn yêu cầu để bàn biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục các nhược điểm, khuyết điểm chủ yếu còn tồn tại nhằm bảo đảm thực hiện tốt những nhiệm vụ chủ yếu của đơn vị trong từng thời gian.

Các chi bộ đảng bộ cơ sở về căn bản đạt bốn yêu cầu trên sẽ được công nhận là đơn vị bốn tốt.

Đối với đảng viên thì phải luôn luôn chú trọng quán triệt và phấn đấu thực hiện 10 nhiệm vụ đảng viên. Để thực hiện tốt 10 nhiệm vụ đảng viên, trong cuộc vận động cần chú trọng có kế hoạch phấn đấu và kiểm điểm tốt việc thực hiện bốn yêu cầu.

Ban Tổ chức Trung ương căn cứ và bốn yêu cầu chung mà hướng dẫn cụ thể nội dung cách tiến hành xây dựng và công nhận các chi bộ, đảng bộ, tổ đảng, đảng viên đạt yêu cầu bốn tốt. Tổng cục chính trị sẽ căn cứ vào bốn yêu cầu để vận dụng cho phù hợp với hoàn cảnh trong quân đội.

IV- PHƯƠNG CHÂM VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

Cuộc vận động xây dựng chi bộ (và đảng bộ cơ sở) bốn tốt muốn đạt thắng lợi to lớn phải có phương châm đúng đắn và có biện pháp cụ thể tích cực.

1. Phương châm tiến hành cuộc vận động:

- Phải thông qua đấu tranh thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ trong từng thời gian (qua việc thực hiện kế hoạch sản xuất, công tác, các cuộc vận động lớn, qua các phong trào thi đua của quần chúng và qua chiến đấu, v.v.) mà tiến hành xây dựng chi bộ; đồng thời coi trọng tổ chức học tập, giáo dục nâng cao trình độ mọi mặt của đảng viên và cải tiến sự lãnh đạo của cấp trên đối với chi bộ.

- Phải đặt lên hàng đầu yêu cầu xây dựng chi bộ, đảng bộ về chính trị, tư tưởng, đồng thời phải rất coi trọng xây dựng về tổ chức, coi trọng nâng cao trình độ văn hoá, kỹ thuật của cán bộ, đảng viên.

- Kết hợp sự lãnh đạo chặt chẽ cụ thể, có kế hoạch, có chuẩn bị chu đáo của cấp trên với việc nâng cao tính tổ chức, tính

kỷ luật và tính chủ động sáng tạo của cấp dưới, của chi bộ, đảng viên.

- Coi trọng giúp đỡ bồi dưỡng và phát huy tác dụng của các điển hình tốt (toàn diện và từng mặt), đồng thời phê phán đúng mức những cấp uỷ, chi bộ không quan tâm đến công tác củng cố cơ sở đảng.

- Mở rộng cuộc vận động ở khắp các chi bộ, nhưng phải đặc biệt chỉ đạo sát các chi bộ, đảng bộ kém, yếu, các vùng xung yếu, các trọng điểm kinh tế, chính trị, các lực lượng vũ trang, v.v..

2. Một số biện pháp chủ yếu cần chú trọng:

Mọi biện pháp củng cố chi bộ, đảng bộ cơ sở trong thời gian tới phải nhằm tập trung bảo đảm xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở đạt 4 yêu cầu đã đề ra. Dưới đây là một số biện pháp chủ yếu:

1- Về tư tưởng và trình độ:

a) Coi trọng tăng cường giáo dục đảng viên về đường lối, chính sách của Đảng, về lý luận cơ bản và đường lối chiến tranh nhân dân, về đường lối phương châm xây dựng đảng, về 10 nhiệm vụ đảng viên và vai trò tiên phong gương mẫu, ý thức làm chủ tập thể của đảng viên, v.v..

b) Chú trọng giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc, của đảng bộ và nhân dân địa phương, giáo dục và kiểm điểm kỹ đấu tranh giữa hai con đường.

c) Coi trọng tiến hành tốt cuộc vận động chỉnh huấn và phát huy kết quả của chỉnh huấn. Qua công tác, qua chiến đấu, thực hiện chế độ phê bình tự phê bình thường xuyên, nhằm không ngừng phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm.

d) Tạo điều kiện để giúp đảng viên học tập, rèn luyện tốt: chú trọng mở thêm các lớp học của Đảng ở cấp huyện; cải tiến nội dung chương trình trường đảng ở các tỉnh, thành cho

sát với thực tế; biên soạn tài liệu lý luận cho đảng viên; lập tủ sách của chi bộ, Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các vấn đề này.

e) Ra sức nâng cao dần trình độ văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ của đảng viên và cán bộ ở cơ sở; các cấp uỷ cần có biện pháp và hướng dẫn mục tiêu phấn đấu cụ thể. Chú trọng tổng kết kinh nghiệm và học tập những điển hình tốt.

2- Về tổ chức:

a) Chú trọng kiện toàn và bồi dưỡng các đảng uỷ, chi uỷ theo yêu cầu lãnh đạo sản xuất và chiến đấu; đặc biệt quan tâm đào tạo, lựa chọn tốt các cán bộ lãnh đạo chủ chốt như bí thư, phó bí thư đảng uỷ, chi uỷ, chủ tịch uỷ ban hành chính, các đồng chí phụ trách quân sự, công an, các quản đốc xí nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã, quản đốc phân xưởng, v.v.. Mở các lớp bồi dưỡng đào tạo cán bộ chuyên trách công tác đảng như các bí thư đảng uỷ, chi bộ, các đảng uỷ viên, chi uỷ viên và cán bộ phụ trách công tác tổ chức, tuyên giáo, kiểm tra, v.v. về nội dung và nghiệp vụ công tác xây dựng đảng.

b) Xác định rõ vị trí của từng loại chi bộ và tổ chức cơ sở đảng trong sự nghiệp cách mạng chung và đẩy mạnh việc thực hiện các quy định về chức trách, chế độ công tác của các đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ, tổ đảng. Làm cho các đảng uỷ, chi uỷ và đông đảo đảng viên nhận thức đầy đủ vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường chất lượng lãnh đạo và kiểm tra của tổ chức cơ sở đảng đối với tổ chức chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể quần chúng, cải tiến sinh hoạt của chi bộ, đưa công tác lãnh đạo của tổ chức đảng đi vào nền nếp.

c) Chỉ đạo tốt công tác phát triển đảng, sắp xếp tổ chức đảng cho ăn khớp với tổ chức sản xuất và công tác, bảo đảm đảng viên tham gia và làm nòng cốt trong các tổ chức dân

quân tự vệ. Cần chú trọng nâng cao chất lượng phát triển đảng, và đẩy mạnh công tác phát triển đảng, nhất là ở những đơn vị sản xuất, chưa có đảng viên hoặc tổ chức đảng, thông qua sản xuất, công tác và chiến đấu mà lựa chọn, sàng lọc đối tượng, kết nạp những người ưu tú có điều kiện vào Đảng.

d) Tập trung chỉ đạo giải quyết tốt chi bộ và đảng bộ kém, đảng viên kém. Chú trọng xác định rõ nguyên nhân kém của từng chi bộ, đảng bộ để có biện pháp củng cố sát với tình hình thực tế của từng chi bộ, đảng bộ (như giáo dục tư tưởng, sửa chữa sai lầm về chính sách; giải quyết vấn đề mất đoàn kết, bố trí cốt cán lãnh đạo, v.v.); ở nơi cần thiết, chú trọng đưa cán bộ về giúp đảng uỷ, chi uỷ để củng cố trong một thời gian. Ở miền núi, trong việc chuẩn bị và tiến hành đợt cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật,... Ở hợp tác xã sắp tới, nhất là ở những nơi cơ sở yếu cần chú trọng dành thời gian thích đáng để củng cố tổ chức đảng, giáo dục, bồi dưỡng chi uỷ, chi bộ, đảng viên.

Phải tích cực giáo dục đảng viên kém, có nhiệt tình giúp đỡ các đồng chí có sai lầm khuyết điểm để tiến bộ: những đảng viên quá kém không còn đủ tư cách đảng viên thì kiên quyết đưa ra khỏi Đảng. Qua sản xuất, công tác và chiến đấu, kịp thời giáo dục đảng viên, thi hành kỷ luật nghiêm minh của Đảng đối với những trường hợp cần thiết để kịp thời củng cố Đảng.

3. *Chỉ đạo tốt việc lập kế hoạch xây dựng đảng bộ, chi bộ bốn tốt ở cơ sở gắn chặt với việc thực hiện kế hoạch nhà nước và các cuộc vận động lớn* (nhất là cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp và ba xây ba chống); *định kỳ nhận xét chi bộ, đảng bộ, đảng viên.*

Các đảng uỷ, chi uỷ khi đặt chương trình công tác 3 tháng, 6 tháng, 1 năm của đảng bộ, chi bộ, phải căn cứ vào tình

hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và những công tác chủ yếu trong thời gian qua, và dựa theo bốn yêu cầu mà kiểm điểm những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ, đảng viên; đồng thời tập trung bàn biện pháp phát huy ưu điểm, giải quyết những nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới, khắc phục những nhược điểm, khuyết điểm chủ yếu còn tồn tại để phấn đấu đạt bốn yêu cầu, coi đó là kế hoạch xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn tốt. Ba tháng một lần, hoặc sau mỗi vụ sản xuất, sau mỗi đợt chiến đấu nếu có, cần kiểm điểm, rút kinh nghiệm để đề ra chủ trương, biện pháp phấn đấu trong thời gian tới. Sáu tháng một lần kết hợp với việc mở đại hội chi bộ, hoặc tổng kết công tác sau một vụ sản xuất, chi bộ, đảng bộ, tổ đảng, đảng viên tự nhận xét theo yêu cầu bốn tốt, và đề nghị cấp trên công nhận, nếu về căn bản đã đạt bốn yêu cầu theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Việc nhận xét này phải tiến hành với tinh thần phê bình tự phê bình đầy đủ nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và nhược điểm.

V- TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO CHẶT CHẼ CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Để đẩy mạnh cuộc vận động, các cấp uỷ đảng khu, thành, tỉnh, huyện, v.v. cần chú trọng thực hiện các điểm sau đây:

a) Thảo luận kỹ bản Nghị quyết này và đối chiếu với tình hình tiến hành cuộc vận động ở địa phương để chỉ đạo sơ kết cuộc vận động trong thời gian qua và có biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và đẩy mạnh cuộc vận động hơn nữa.

b) Từng thời gian, ban thường vụ hoặc cấp uỷ cần nghe báo cáo tình hình tiến hành cuộc vận động, mở các cuộc hội nghị sơ kết, kiểm điểm, rút kinh nghiệm, biểu dương những nơi làm tốt, phê phán những cấp uỷ và đảng bộ có nhiều thiếu sót trong công tác xây dựng đảng và có biện pháp bổ khuyết.

c) Mỗi huyện uỷ nhất thiết phải nắm thật cụ thể tình hình từng đảng uỷ, chi uỷ chi bộ để hướng dẫn giúp đỡ cụ thể; các khu, thành, tỉnh uỷ cần nắm chung tình hình và chỉ đạo riêng từng loại chi bộ để có kinh nghiệm chỉ đạo chung. Mỗi cấp uỷ viên tỉnh, huyện cần liên hệ, giúp đỡ ít nhất một chi bộ hoặc một đảng bộ cơ sở tiến lên đạt yêu cầu bốn tốt.

2. Để giúp trung ương và các cấp uỷ lãnh đạo tốt cuộc vận động, các ban, các ngành theo đúng chức năng của mình cần nâng cao nhận thức xác định rõ trách nhiệm phục vụ và chỉ đạo tiến hành tốt cuộc vận động:

a) Các ban tổ chức, tuyên giáo và uỷ ban kiểm tra cần phối hợp chặt chẽ trong việc giúp Trung ương và các cấp uỷ chỉ đạo tốt cuộc vận động; Ban Tổ chức phối hợp với Ban Tuyên giáo và Uỷ ban kiểm tra Trung ương sẽ giúp Trung ương tiến hành mở hội nghị sơ kết cuộc vận động.

b) Các đoàn thể quần chúng, thanh niên, công đoàn, phụ nữ, cần có kế hoạch đẩy mạnh việc củng cố đoàn thể mình, ở cơ sở, kết hợp chặt chẽ với phong trào thi đua ba sẵn sàng, ba đảm nhiệm, ba điểm cao, v.v. và tăng cường giúp đỡ cơ sở một cách thiết thực, tạo thêm điều kiện cho công tác lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng được tốt hơn.

c) Các báo của Đảng, các cơ quan tuyên truyền văn nghệ và đài phát thanh cần thường xuyên tuyên truyền, cổ động, nêu điển hình chi bộ, đảng bộ bốn tốt, và những gương sáng của đảng viên hoặc phổ biến những kinh nghiệm tốt về công tác lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, v.v..

*
* *

Ban Bí thư mong rằng toàn thể cán bộ, đảng viên và tổ chức của Đảng sẽ nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của cuộc vận động, ra sức nỗ lực cố gắng để đảm bảo và góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở theo bốn yêu cầu đã đề ra.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 123-NQ/TW, ngày 7 tháng 7 năm 1965

Về việc chuyển hướng công tác tổ chức trong tình hình và nhiệm vụ mới

Cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam đang chuyển sang một giai đoạn mới có tính chất quyết định. Trước những thắng lợi to lớn của nhân dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ và bọn tay sai đang tăng cường lực lượng quân sự, đưa quân đội Mỹ và một số nước chư hầu vào trực tiếp tham gia chiến tranh ở miền Nam, đồng thời tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân ở miền Bắc, đặt cả nước ta trong tình trạng chiến tranh chống Mỹ, cứu nước.

Trước tình hình mới, nhiệm vụ *sản xuất và chiến đấu* nhằm đẩy mạnh xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tăng cường chi viện miền Nam và giúp đỡ miền Tây, đã trở thành hai nhiệm vụ trọng tâm chung cho cả miền Bắc.

Để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ mới, Trung ương đã có chủ trương, phương hướng, kế hoạch chuyển hướng toàn bộ công tác trên các mặt trận kinh tế, quốc phòng, chính trị tư tưởng, ngoại giao, v.v.. Để bảo đảm thực hiện tốt hai nhiệm vụ

trọng tâm và những yêu cầu của việc chuyển hướng các mặt công tác nói trên, Bộ Chính trị quyết định những vấn đề chủ yếu sau đây về chuyển hướng công tác tổ chức:

I- NHỮNG YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG VỀ CHUYỂN HƯỚNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC

1. Việc chuyển hướng công tác tổ chức có ý nghĩa rất trọng yếu đối với việc chuyển hướng toàn bộ các mặt công tác. Quá trình thực hiện cũng sẽ có nhiều diễn biến phức tạp; cần đề phòng để tránh những lệch lạc có hại có thể xảy ra. Muốn làm tốt công tác tổ chức, trên cơ sở nâng cao nhận thức về tình hình và nhiệm vụ mới, nhất là nhận thức rõ những yêu cầu to lớn của nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu nhằm xây dựng và bảo vệ miền Bắc, chi viện miền Nam, bảo đảm đời sống của quần chúng trong điều kiện của cuộc chiến tranh rất quyết liệt ở cả hai miền, trước hết *phải xác định rõ những yêu cầu chung sau đây về chuyển hướng công tác tổ chức của Đảng và Nhà nước:*

a) Việc chuyển hướng công tác tổ chức *phải phục vụ sát nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo tốt cả hai nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng, tránh chủ quan, phiến diện.*

Những chuyển hướng về kinh tế, quốc phòng đề ra nhiều yêu cầu mới về chuyển hướng công tác tổ chức bao gồm cả việc chuyển hướng về nội dung, phương pháp lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện về cơ cấu tổ chức, về tác phong công tác và cả về phương hướng, phương pháp, kế hoạch đào tạo, đề bạt, phân phối sử dụng cán bộ.

Ở miền Bắc, từ hoà bình chuyển sang chiến tranh, những mặt đó của công tác tổ chức phải bảo đảm những yêu cầu bức thiết về tăng cường lực lượng quốc phòng, tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo quân sự, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang và bán vũ trang, huy động tốt mọi lực lượng phục vụ quốc phòng; giành toàn thắng trong cuộc chiến tranh

chống Mỹ, cứu nước. Đồng thời để nỗ lực phấn đấu tiếp tục giành nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, việc chuyển hướng công tác tổ chức phải bảo đảm đẩy mạnh sản xuất, làm tốt công tác lưu thông, phân phối, phát huy tiềm lực kinh tế ở miền Bắc, đáp ứng tốt các yêu cầu về lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhà nước trong điều kiện mới. Hai mặt trên đây của việc chuyển hướng công tác tổ chức đều rất trọng yếu, không thể xem nhẹ mặt nào. Cả hai mặt đều có những khó khăn phức tạp, nhưng phức tạp nhất chính là những chuyển hướng để bảo đảm nhiệm vụ phát triển kinh tế trong điều kiện chiến tranh.

Cần đề phòng và khắc phục những tư tưởng chủ quan, phiến diện, bản vị, cục bộ ngại khó dẫn đến bảo thủ, không kiên quyết mạnh dạn thay đổi những hình thức tổ chức, những phương pháp công tác hiện nay không còn phù hợp với hoàn cảnh chiến đấu và những yêu cầu mới về kinh tế, quốc phòng. Đồng thời, từ hoà bình chuyển sang chiến tranh cũng cần đề phòng và khắc phục những khuynh hướng đơn giản, *không nhìn thấy hết phương hướng tiến lên* và những nhu cầu về xây dựng kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, không thấy hết tính chất phức tạp của những chuyển hướng về mặt kinh tế, dẫn đến coi nhẹ mặt bảo đảm những yêu cầu về tăng cường lãnh đạo và quản lý kinh tế. Những lệch lạc chủ quan coi nhẹ mặt này hay mặt khác như trên cần được kịp thời ngăn ngừa trước.

b) Việc chuyển hướng công tác tổ chức đòi hỏi phải được chỉ đạo chặt chẽ theo các *phương châm: “khẩn trương, tích cực và toàn diện nhưng chu đáo, thận trọng, có trọng tâm từng bước”*; “vừa kịp thời đáp ứng các yêu cầu trước mắt, vừa chuẩn bị tốt để *đáp ứng các yêu cầu lâu dài*”.

Việc chuyển hướng công tác tổ chức phải được quán triệt đầy đủ và được chấp hành nghiêm chỉnh ở tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở. Chẳng những các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo kinh tế, quốc phòng mà

các ngành, các đơn vị khác đều phải có những cải tiến về nội dung và phương hướng, phương pháp công tác và về tổ chức bộ máy cho phù hợp với tình hình mới, nhằm bảo đảm và phục vụ một cách tốt nhất nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng.

Vì tính chất toàn diện của việc chuyển hướng công tác tổ chức và để sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt của địch, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, kịp thời chi viện cho miền Nam, việc chỉ đạo công tác tổ chức phải được tiến hành khẩn trương, tích cực nhưng phải thận trọng, có trọng tâm, từng bước ăn khớp với yêu cầu chuyển hướng về kinh tế và quốc phòng. Kế hoạch chuẩn bị phải chu đáo toàn diện, chủ động, chống mọi hiện tượng chủ quan, trì trệ, tránh mọi hiện tượng thiếu tính toán cụ thể dẫn đến hấp tấp, vội vàng đi đến xáo trộn tổ chức trong những trường hợp chưa cần thiết. Phải tùy theo tình hình đặc điểm, vị trí, nhiệm vụ cụ thể của từng vùng, từng địa phương, từng ngành, từng đơn vị và khả năng hoạt động của địch mà tiến hành việc chuyển hướng một cách linh hoạt, cụ thể, với mức độ khác nhau, từng bước khác nhau cho thích hợp, không nhất loạt giống nhau.

Trong khi chú trọng bảo đảm những yêu cầu trước mắt về kinh tế, quốc phòng, cũng không thể coi nhẹ bảo đảm về mặt tổ chức cho yêu cầu xây dựng kinh tế lâu dài phù hợp với phương hướng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội hiện nay và sau này khi chiến tranh kết thúc. Trong khi bảo đảm đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân, và hải quân, phải lường trước trường hợp chiến tranh cục bộ có thể xảy ra, để dự kiến trước và chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt, bảo đảm sẵn sàng đối phó với mọi tình huống chiến tranh.

c) Việc chuyển hướng công tác tổ chức phải *chú trọng vận dụng đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ và đường lối quân chúng trong điều kiện mới*, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương và cấp trên, đồng thời phát huy đầy đủ ý thức trách nhiệm và tính sáng tạo của địa phương và cấp dưới.

Trong thời gian tới, nhiều vấn đề trọng yếu về chính sách, chủ trương, phương hướng mới đề ra đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo tập trung thống nhất của Trung ương Đảng và Chính phủ; nhiều vấn đề về chỉ đạo thực hiện việc chuyển hướng các mặt công tác và việc đối phó với mọi hoạt động của địch, đòi hỏi phải nâng cao sự hiệp đồng phối hợp và tinh thần hợp tác giữa các ngành, các cấp, các địa phương. Mặt khác, những khó khăn mới do chiến tranh gây ra đòi hỏi chúng ta phải nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm, phát huy tính chủ động sáng tạo của địa phương, của cán bộ đảng viên và quần chúng bảo đảm cho mọi cấp, mọi ngành, mọi người phát huy sáng kiến, đem hết sức lực của mình hoàn thành tốt những nhiệm vụ nặng nề mới.

Trong điều kiện ấy, cần biết vận dụng một cách đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ và đường lối quân chúng của Đảng trong việc kiện toàn và cải tiến tổ chức, trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện, trong việc tổ chức quản lý kinh tế, quản lý nhà nước cũng như trong việc cải tiến lề lối làm việc và tác phong công tác. Cần chú trọng khắc phục và đề phòng khuynh hướng *cục bộ, địa phương chủ nghĩa, phân tán tản mạn* và những hiện tượng *tập trung quan liêu*, thực hiện tốt việc *phân cấp quản lý*, giữa trung ương và địa phương, giữa cấp huyện và cấp dưới trên các mặt công tác.

2. Trên cơ sở nắm vững những yêu cầu chung trên đây và căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ mới, cần xem xét lại tình hình tổ chức hiện nay để đề ra *những phương hướng chủ yếu về chuyển hướng công tác tổ chức cho phù hợp*.

Bộ máy tổ chức ở cấp trung ương, nhất là của các cơ quan nhà nước nhìn chung còn nặng nề, chồng chéo và phân tán. Từ hoà bình lập lại, việc chuyển hướng từ phân tán đến tập trung, từ chiến tranh sang xây dựng kinh tế, từ thô sơ tiến lên hiện đại đòi hỏi phải xây dựng bộ máy mới và tăng cường sự lãnh đạo tập trung lên trung ương. Điều đó là đúng. Song trước sự phát triển của các mặt công tác, trước sự trưởng thành của các địa phương, chúng ta chưa kịp thời phân cấp,

giao trách nhiệm cho địa phương để phát huy đầy đủ khả năng của địa phương. Do đó, trên nhiều mặt công tác, ở nhiều ngành chẳng những về mặt kinh tế mà cả nhiều ngành phi sản xuất, có hiện tượng tập trung quan liêu, vừa làm cho cấp trên sa vào sự vụ, ảnh hưởng đến tác phong sâu sát, không nắm đầy đủ các việc lớn mà lại hạn chế vai trò chủ động và tính sáng tạo của địa phương, hạn chế một mức độ nhất định việc phát triển kinh tế và nhiều mặt công tác của địa phương.

Giữa cấp tỉnh và cấp huyện cũng có tình trạng tương tự ở một số ngành tuy ở mức độ nhẹ hơn. Ở cấp tỉnh, một số ngành nhất là kinh tế còn yếu về chất lượng. Cấp huyện càng yếu hơn, chưa đủ sức, đủ phương tiện để giúp đỡ, củng cố và chỉ đạo cơ sở, trong khi cấp tỉnh không thể với trực tiếp xuống cơ sở.

Tình hình trên đây đã không phù hợp với hoàn cảnh hoà bình, càng không phù hợp với hoàn cảnh chiến tranh. Trong thời gian tới, tình hình và nhiệm vụ mới đòi hỏi ở cấp trung ương chỉ cần tập trung trên những vấn đề lớn có tính chất toàn cục, đồng thời phải mạnh dạn giao trách nhiệm cho các địa phương trên nhiều mặt công tác để địa phương giải quyết kịp thời các vấn đề mà Trung ương không có điều kiện để đảm nhiệm hoặc không cần thiết phải đảm nhiệm. Phải chú trọng hơn nữa việc tập trung sức lực cho quốc phòng và sản xuất, tránh bố trí lực lượng một cách phân tán.

Vì những lý do trên đây, *phương hướng chủ yếu của việc chuyển hướng tổ chức lần này là:*

1- *Hợp lý hoá tổ chức, giảm bớt đầu mối; giảm nhẹ bộ máy, coi trọng chất lượng, cải tiến lề lối làm việc ở cấp trung ương, trên cơ sở xác định rõ chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức*

và phân cấp quản lý mạnh mẽ cho địa phương về nhiều mặt.

Cụ thể là:

a) Bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo và kiểm tra của Trung ương Đảng trên các vấn đề về đường lối, chính sách, chủ trương và biện pháp lớn đối với các mặt công tác một cách toàn diện, đặc biệt là đối với nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng, trị an, đấu tranh thống nhất nước nhà và công tác đối ngoại;

b) Bảo đảm cho Chính phủ và các cơ quan nhà nước cấp trung ương, nhất là các ngành kinh tế, đi sâu vào chỉ đạo các vấn đề về kế hoạch chung, về chính sách cụ thể, chế độ, thể lệ cụ thể, nghiên cứu và chỉ đạo các vấn đề quan trọng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật, chỉ đạo điều hoà phối hợp thống nhất các vấn đề có liên quan chung đến toàn quốc, đến nhiều ngành, nhiều địa phương kể cả các vấn đề về cung cấp những nguyên vật liệu thiết yếu mà địa phương không thể tự cấp, các vấn đề về cung cấp quốc phòng, về điều chỉnh và phân phối sức lao động, v.v..

c) Tăng cường công tác kiểm tra; giúp đỡ của cấp trung ương đối với việc thực hiện của cấp dưới.

2- *Tăng cường mạnh cho địa phương và các cơ sở trọng yếu*, nhằm: bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện của *cấp tỉnh, thành* đối với việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng, kế hoạch nhà nước và trách nhiệm quản lý cụ thể trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, quốc phòng, trị an, và các mặt công tác khác phục vụ sản xuất, quốc phòng và đời sống theo sự phân cấp quản lý mới; bảo đảm tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện của *cấp huyện* đối với cơ sở, làm cho cấp huyện có đủ khả năng và điều kiện để nắm vững và chỉ đạo tốt nông nghiệp, có khả

năng giúp đỡ, củng cố tốt hơn nữa cơ sở; bảo đảm cho cơ sở, nhất là các cơ sở trọng yếu về kinh tế quốc phòng trị an được củng cố vững chắc để có thể chủ động giải quyết tốt nhiệm vụ trực tiếp sản xuất và chiến đấu.

3- *Thu gọn hơn nữa bộ máy phi sản xuất đến mức tối thiểu cần thiết và có thể*, tập trung lực lượng đáp ứng yêu cầu của quốc phòng và kinh tế; giữa các ngành khác (trừ quân sự và trị an ra) với các ngành kinh tế thì ưu tiên tập trung lực lượng để tăng cường cho mặt trận kinh tế.

Những yêu cầu, phương hướng chung trên đây phải là cơ sở để chỉ đạo chung cho việc chuyển hướng công tác tổ chức trong thời gian tới.

II- NHỮNG YÊU CẦU PHƯƠNG HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ VỀ CHUYỂN HƯỚNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC

Nội dung của việc chuyển hướng công tác tổ chức trong điều kiện mới bao gồm những vấn đề chủ yếu sau đây:

A- Xác định rõ vị trí và nhiệm vụ mới của từng cấp, từng ngành, đối với nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý kinh tế và quốc phòng trong hoàn cảnh mới

1. Để làm cơ sở cho việc chuyển hướng công tác tổ chức ở từng cấp, từng ngành, song song với việc nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới và yêu cầu chung về chuyển hướng công tác tổ chức đã nói trên đây, tất cả các ngành các cấp cần phải căn cứ vào tính chất quan trọng về quốc phòng hoặc nhiệm vụ phục vụ quốc phòng của cấp mình, ngành mình và căn cứ vào những chuyển hướng về nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu mới của kế hoạch nhà nước, về sự phân bố kinh tế và phân

cấp quản lý mới mà *xác định rõ hơn nữa trách nhiệm và vị trí của cấp mình và ngành mình một cách rõ ràng và cụ thể*.

Trong phạm vi toàn quốc, Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ hướng dẫn cụ thể vị trí và tầm quan trọng của từng khu vực kinh tế, quân sự và của các tỉnh, thành, xác định rõ yêu cầu mới về phân cấp quản lý các mặt công tác nhất là phân cấp quản lý kinh tế ở các ngành cần thiết.

Trong phạm vi mỗi địa phương, dựa theo sự hướng dẫn của cấp trên và tình hình thực tế ở từng nơi, các cấp uỷ và uỷ ban hành chính khu, tỉnh, thành, huyện cần xác định rõ vị trí kinh tế, quân sự của từng huyện, thị trấn, cơ sở quan trọng thuộc phạm vi địa phương mình, giao rõ trách nhiệm mới của từng ngành đối với nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng ở địa phương.

Đó là một công tác trọng yếu chẳng những để làm cơ sở cho việc chuyển hướng nhận thức và xác định phương hướng lãnh đạo mà còn là để đề ra chủ trương, phương hướng, biện pháp, kế hoạch về mặt chuyển hướng tổ chức và các mặt công tác một cách đúng đắn và chủ động.

2. Trên cơ sở xác định rõ vị trí và nhiệm vụ của địa phương, các cấp uỷ, các ngành phải luôn luôn *nắm vững phương châm "vừa xây dựng kinh tế, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu" để cải tiến công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện* đối với mọi mặt công tác.

- Trong điều kiện mới, các cấp uỷ đảng phải tăng cường lãnh đạo toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo kinh tế, quốc phòng trị an với lãnh đạo chính trị tư tưởng và tổ chức; phải luôn luôn *nắm vững hai nhiệm vụ trọng tâm*, ra sức đẩy mạnh xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng trị an, bảo đảm chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm yêu cầu của nhà nước và đời sống quần chúng.

Trên đây là yêu cầu chung. Trong chỉ đạo cụ thể thì phải tùy theo từng nơi, từng lúc mà chuyển hướng trọng tâm chỉ đạo cho thích hợp. Giữa lãnh đạo sản xuất và sẵn sàng chiến đấu phải kết hợp thật chặt chẽ và đặt vị trí ngang nhau, nhưng yêu cầu về chỉ đạo đối với từng nơi từng lúc, từng tình huống cụ thể thì trọng tâm chỉ đạo có khác nhau. Lúc bình thường thì ra sức đẩy mạnh sản xuất và tích cực sẵn sàng chiến đấu. Lúc xảy ra chiến đấu ở nơi nào thì nơi đó, lúc đó trong phạm vi hoạt động của địch, phải tập trung chỉ đạo chiến đấu tốt để giành thắng lợi cao nhất, hạn chế đến mức ít nhất sự thiệt hại của ta, và sau đó phải kịp thời phát huy thắng lợi, nâng cao khí thế mới, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, giải quyết các vấn đề do hoạt động của địch gây nên, song song với việc tiếp tục chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Sự chuyển hướng công tác lãnh đạo trên đây đòi hỏi các cấp uỷ đảng phải luôn luôn nắm vững và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, phương châm của Trung ương, biết vận dụng đường lối phương châm đó một cách sáng tạo vào tình hình đặc điểm của địa phương mình. Trong tư tưởng lãnh đạo phải *tránh chủ quan* nhưng phải luôn luôn *cảnh giác, bình tĩnh*, nắm vững tình hình địch để có chủ trương biện pháp đối phó chủ động, linh hoạt, kịp thời.

- Đối với từng ngành phải luôn luôn cải tiến công tác của ngành và bằng mọi cách tìm mọi biện pháp linh hoạt để đảm nhiệm tốt nhiệm vụ đã được xác định của ngành mình, bảo đảm sản xuất và chiến đấu tốt hoặc phục vụ tốt sản xuất, chiến đấu và đời sống.

B- Cải tiến và kiện toàn sự lãnh đạo của các tổ chức đảng, nhất là các cấp uỷ địa phương đối với nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng

1. *Kiện toàn các cấp uỷ, nhất là ban thường vụ tỉnh, thành, huyện, thị xã, v.v.* để bảo đảm tăng cường lãnh đạo toàn diện, nhất là đối với kinh tế và quốc phòng.

- *Việc cải tiến cấu tạo và cách phân công của các cấp uỷ* khu, thành, tỉnh, huyện, v.v. cho phù hợp với những chuyển hướng mới về nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng có ý nghĩa trọng yếu trong việc chuyển hướng công tác tổ chức. Phương hướng chung vẫn là phải chú trọng yêu cầu về chất lượng, bảo đảm cho các cấp uỷ, trước hết là ban thường vụ có đủ khả năng lãnh đạo toàn diện và thật vững vàng, để có thể đối phó kịp thời và kiên quyết với mọi tình huống có thể xảy ra.

Việc kiện toàn cấp uỷ nhằm tăng cường lãnh đạo sản xuất và quốc phòng, đặc biệt là nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất trong điều kiện phân cấp quản lý kinh tế hiện nay, đòi hỏi phải sửa lại cấu tạo và nâng cao chất lượng của cấp uỷ cho phù hợp. Nói chung, các mặt trận nông nghiệp, công nghiệp, quân sự trị an đều cần có một số cấp uỷ viên có khả năng phụ trách từng mặt công tác để tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của cấp uỷ và chính quyền. Trên mặt trận sản xuất, cần chú trọng kiện toàn sự lãnh đạo của các cấp uỷ tỉnh, thành đối với nông nghiệp và công nghiệp, kiện toàn sự lãnh đạo của huyện uỷ đối với nông nghiệp.

Đối với các tỉnh, thành phố, huyện nói chung đặc biệt là ở các tỉnh miền núi, trung du và Khu IV cũ cần bổ sung vào cấp uỷ những cán bộ có năng lực lãnh đạo, có trình độ hiểu biết về quản lý công nghiệp và cả về nông nghiệp, tài chính thương nghiệp ở những nơi hiện còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới.

Đối với các Khu uỷ Việt Bắc, Tây Bắc và tất cả các cấp uỷ tỉnh, thành, huyện, nhất là ở Khu IV, vùng ven biển, vùng biên giới, các trọng điểm quân sự, kinh tế, v.v. nếu cấp uỷ viên phụ trách về quân sự, công an còn yếu hoặc thiếu thì cần đưa những đồng chí có khả năng về các mặt nói trên vào cấp uỷ để bổ sung hoặc thay thế.

- *Đối với ban thường vụ cấp uỷ tỉnh, thành, huyện*, cần cải tiến lại cách phân công cho phù hợp. Trong cấp uỷ, đồng chí bí thư phải nắm chung công việc của Đảng ở địa phương nhưng trọng tâm phải nắm hai mặt sản xuất và quốc phòng. Một đồng chí phó bí thư phải cùng với các uỷ viên thường vụ chuyên trách công nghiệp, nông nghiệp, tài chính thương nghiệp và các cấp uỷ viên khác làm công tác kinh tế đi sâu vào mặt trận kinh tế (có thể là chủ tịch kiêm phụ trách kế hoạch). Đồng chí phó bí thư thường trực phải cùng với các uỷ viên thường vụ phụ trách tổ chức, tuyên giáo, v.v.. Chú trọng công tác tư tưởng, tổ chức, xây dựng đảng và các đoàn thể quần chúng. Một uỷ viên thường vụ hoặc phó bí thư chuyên trách quân sự (có thể là chính trị viên tỉnh đội hoặc chính uỷ Bộ tư lệnh), để cùng với các cấp uỷ viên có trách nhiệm khác phụ trách mặt trận chiến đấu. Các đồng chí phụ trách công an và bí thư các thành phố hoặc thị xã quan trọng về quân sự, kinh tế, trực thuộc tỉnh nếu xét cần thiết sẽ tham gia ban thường vụ tỉnh uỷ. Đối với các tỉnh cần có uỷ viên thường vụ chuyên trách riêng về công nghiệp. Để tăng cường lãnh đạo công tác của Đoàn Thanh niên, cần phân công uỷ viên thường vụ kiêm nắm và chỉ đạo công tác của Đoàn.

Do những yêu cầu trên đây, những ban thường vụ trước định số lượng quá ít, nay cần tăng cường thêm (ở cấp tỉnh nói chung từ 9 đến 11 đồng chí, ở cấp huyện nói chung có 7; những nơi đặc biệt có thể có 9 đồng chí). Các uỷ viên thường vụ và một số cấp uỷ viên tỉnh, thành cần được phân công mỗi đồng chí phụ trách giúp đỡ một huyện, thị xã hoặc khu phố cả về mặt quân sự để kịp thời giúp đỡ cấp uỷ huyện, thị... đối phó với mọi tình huống xảy ra. Các uỷ viên thường vụ huyện uỷ và huyện uỷ viên cũng được phân công giúp xã như trên. Các tỉnh, thành uỷ cần chú trọng đưa cán bộ có khả năng về tăng cường cho các ban thường vụ huyện uỷ nhất là các nơi trọng yếu.

Trong điều kiện hiện nay, do nhiệm vụ phương hướng, kế hoạch và việc phân cấp quản lý mới chưa được xác định rõ,

do các địa phương còn phải giải quyết nhiều công việc bận rộn và trọng yếu trước mắt, nên *đại hội các cấp khu, thành, tỉnh, huyện* sẽ hoãn lại một thời gian cho đến khi có điều kiện, Ban Bí thư sẽ quyết định cụ thể. Việc bổ sung cấp uỷ viên cũng không nhất thiết phải chờ họp đại hội. Trước mắt nói chung, trong phạm vi số lượng tối đa mà Ban Bí thư đã quy định trước đây, tùy theo sự cần thiết và chất lượng cán bộ, các cấp uỷ có thể đề nghị Trung ương hoặc cấp trên chỉ định thêm những đồng chí cần thiết theo quy định của Điều lệ Đảng. Ở các tỉnh, thành nói chung và ở các huyện có đường giao thông trọng yếu cần có cấp uỷ viên phụ trách giao thông.

- Cần kiện toàn các cơ quan trọng yếu của tỉnh, thành cho mạnh, đảm bảo giúp cơ quan lãnh đạo địa phương chỉ đạo được tốt hai nhiệm vụ kinh tế và quốc phòng trị an; kiện toàn tốt các ban tổ chức, tuyên giáo tỉnh, huyện, các uỷ ban kiểm tra ở những nơi còn yếu để tăng cường công tác xây dựng đảng về tư tưởng và về tổ chức, công tác tuyên truyền cổ động.

Trong quân đội, trong trường hợp chiến đấu khẩn trương không tiến hành đại hội được, các cấp uỷ cấp trên có thể chỉ định, điều động, bổ sung cấp uỷ viên không phụ thuộc vào tỷ lệ đã quy định cho đến khi có thể tiến hành đại hội để bầu cử lại. Bộ Chính trị sẽ báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương thông qua Quyết định này. Quân uỷ Trung ương được Trung ương uỷ nhiệm chỉ định bổ sung cấp uỷ viên hoặc thành lập cấp uỷ lâm thời ở những đơn vị trực thuộc mới thành lập kể cả đảng uỷ mặt trận trong trường hợp thật cần thiết theo một quy định cụ thể do Quân uỷ Trung ương sẽ đề nghị. Khi có điều kiện sẽ mở đại hội để bầu cử lại.

2. *Cải tiến tổ chức, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp uỷ địa phương về công tác quân sự và đối với các lực lượng vũ trang hoạt động ở địa phương.*

- Ở các tỉnh, khi lập bộ đội địa phương sẽ *bỏ ban cán sự tỉnh đội và thành lập các đảng uỷ tỉnh đội* đặt dưới sự lãnh đạo

trực tiếp và toàn diện của tỉnh uỷ và sự chỉ đạo của Quân khu uỷ về mặt quân sự. Đảng uỷ tỉnh đội do đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh đội (gồm đảng bộ cơ quan tỉnh đội và các đơn vị bộ đội địa phương trực thuộc) cử ra để lãnh đạo mọi mặt công tác của cơ quan tỉnh đội và các đơn vị trực thuộc theo đúng các nghị quyết, chỉ thị của tỉnh uỷ, của đại hội đảng bộ tỉnh đội. Đảng uỷ tỉnh đội thường xuyên báo cáo tình hình với tỉnh uỷ và Quân khu uỷ.

Ở những huyện có đơn vị bộ đội địa phương cũng thành lập đảng uỷ huyện đội như trên. Nơi không có bộ đội địa phương sẽ lập ban cán sự huyện đội gồm một số đồng chí phụ trách chủ chốt trong huyện đội do huyện uỷ chỉ định để tập thể lãnh đạo công tác của huyện đội dưới sự lãnh đạo của huyện uỷ.

- *Xác định quan hệ giữa Quân khu uỷ với cấp uỷ địa phương:*

+ Ở những nơi có *khu uỷ*, Quân khu uỷ đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Quân uỷ Trung ương, đồng thời chịu sự lãnh đạo của khu uỷ về các vấn đề quân sự địa phương. Quân uỷ Trung ương đề nghị Ban Bí thư chỉ định các đồng chí chính uỷ và tư lệnh quân khu tham gia khu uỷ. Khu uỷ Việt Bắc được Trung ương uỷ nhiệm bàn bạc với các tỉnh uỷ ngoài khu Việt Bắc hiện nằm trong quân khu Việt Bắc, để giải quyết các vấn đề cần thiết về lãnh đạo quân sự địa phương.

+ Ở những nơi có *Bộ Tư lệnh quân khu phụ trách trong phạm vi một tỉnh, thành, v.v.* (như Quảng Ninh, Hà Nội...) Đảng uỷ Bộ Tư lệnh quân khu do đại hội đại biểu cơ quan Bộ Tư lệnh và các đơn vị trực thuộc cử ra đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương về mọi mặt, đồng thời chịu sự lãnh đạo trực tiếp của tỉnh, thành uỷ về công tác quân sự địa phương. Đồng chí tư lệnh hoặc chính uỷ quân khu sẽ được Ban Bí thư chỉ định tham gia cấp uỷ hoặc giới thiệu ứng cử vào tỉnh, thành uỷ. Ở các địa phương như Hà Nội, Quảng Ninh... sẽ bỏ tỉnh, thành đội và thay bằng một tổ chức phụ trách việc xây dựng và quản lý bộ đội địa phương

và lực lượng dân quân tự vệ do Bộ Tư lệnh thống nhất chỉ đạo chung về các mặt.

Trong phạm vi một quân khu, ở những khu vực đặc biệt hoặc thành phố lớn như Hải Phòng, tùy theo sự cần thiết có thể thành lập Bộ Tư lệnh địa phương. Đảng uỷ Bộ Tư lệnh đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của quân khu uỷ về mọi mặt, đồng thời chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ địa phương về công tác quân sự địa phương.

+ Ở *những nơi khác* thì quan hệ giữa Quân khu uỷ và các tỉnh uỷ là quan hệ ngang và phối hợp công tác.

Các tỉnh uỷ có trách nhiệm lãnh đạo các tỉnh đội chấp hành các mệnh lệnh, chỉ thị của Bộ Tư lệnh quân khu gửi cho tỉnh đội; nếu có những ý kiến chưa nhất trí thì bàn bạc với Quân khu uỷ hoặc đề nghị lên trên giải quyết, gặp trường hợp khẩn cấp thì vẫn lãnh đạo tỉnh đội tổ chức thực hiện về mặt quân sự, đồng thời báo cáo xin ý kiến của Trung ương hoặc Quân uỷ Trung ương. Ở các cuộc hội nghị của tỉnh uỷ bàn về công tác quân sự, Quân khu uỷ được cử đại diện đến dự để nắm tình hình và góp ý kiến.

Ở các quân khu này, khi cần thiết sẽ *thành lập Hội đồng quốc phòng quân khu* do Trung ương chỉ định, nói chung gồm: đồng chí bí thư và tư lệnh quân khu và các đồng chí bí thư tỉnh uỷ để thống nhất bàn định các vấn đề về quốc phòng ở địa phương. Hội đồng quốc phòng quân khu vừa là tổ chức của Đảng, vừa có danh nghĩa của Nhà nước. Nhiệm vụ của Hội đồng quốc phòng quân khu là căn cứ vào nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Quân uỷ Trung ương và của Hội đồng quốc phòng tối cao, bàn và quyết định việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, công tác trị an, phòng không nhân dân, động viên nhân, tài, vật lực phục vụ xây dựng và tác chiến, bàn định các chủ trương kế hoạch thống nhất hành động của lực lượng vũ trang địa phương và chủ lực hoạt động trong quân khu. Hội đồng quốc phòng làm việc theo nguyên tắc tập thể quyết định theo đa số. Quân khu uỷ và các tỉnh uỷ chịu trách nhiệm chấp hành các nghị quyết

của Hội đồng quốc phòng quân khu. Trước mắt sẽ lập ngay Hội đồng quốc phòng Quân khu IV.

- *Xác định quan hệ giữa các đơn vị chủ lực đóng ở địa phương và cấp uỷ địa phương.*

Những đơn vị làm nhiệm vụ phòng thủ ở nơi nào đều có trách nhiệm báo cáo tình hình và nhiệm vụ với thường vụ tỉnh uỷ nơi đó; tùy theo tính chất của từng vấn đề mà báo cáo với tập thể thường vụ hoặc với đồng chí bí thư hoặc phó bí thư. Các đồng chí chính uỷ hoặc đoàn trưởng từ cấp trung đoàn hoặc tiểu đoàn trở lên được Quân uỷ Trung ương giới thiệu sẽ do Ban Bí thư chỉ định tham gia tỉnh uỷ hoặc được Quân khu uỷ giới thiệu và tỉnh uỷ quyết định tham gia huyện uỷ; khi có đại hội đảng bộ địa phương thì sẽ ứng cử vào cấp uỷ. Các đơn vị này có trách nhiệm quan hệ chặt chẽ với thường vụ cấp uỷ và tỉnh đội để thống nhất kế hoạch phòng thủ trị an và hiệp đồng tác chiến ở địa phương.

Những đơn vị phòng thủ ở phạm vi hai tỉnh thì đảng uỷ đơn vị chỉ cần đặt quan hệ chặt chẽ với các tỉnh uỷ để báo cáo và nhận chỉ thị về các vấn đề quân sự địa phương.

Các đơn vị chủ lực cơ động khi đóng quân ở đâu phải báo cáo tình hình nhiệm vụ có liên quan tới địa phương với thường vụ tỉnh uỷ ở đó và cùng với cơ quan quân sự địa phương bàn kế hoạch hợp đồng tác chiến, thống nhất chỉ huy khi xảy ra chiến sự dưới sự lãnh đạo của thường vụ tỉnh uỷ. Trong thời gian đóng quân ở địa phương nào, đảng uỷ đơn vị có trách nhiệm đặt quan hệ với cấp uỷ địa phương nơi đó, giúp đỡ xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương và lãnh đạo đơn vị mình chấp hành các vấn đề thuộc về việc thi hành chính sách của Đảng, pháp lệnh nhà nước ở địa phương. Khi chuyển đi nơi khác phải báo cáo với tỉnh uỷ và tỉnh đội địa phương.

- Để giúp các cấp uỷ tỉnh, thành, huyện (nơi không có bộ tư lệnh) trong việc bàn định kế hoạch phối hợp thống nhất các mặt có liên quan giữa tỉnh, thành đội, huyện đội, đơn vị chủ lực đóng ở địa phương và lực lượng công an trong trường hợp

chiến đấu hoặc chuẩn bị chiến đấu khẩn trương, cấp uỷ sẽ thành lập *Ban quân sự* của cấp uỷ, gồm các cấp uỷ viên phụ trách quân sự và công an (kể cả đồng chí phụ trách đơn vị chủ lực tham gia cấp uỷ địa phương nếu có). Sau khi đã có kế hoạch chung thì công việc của cơ quan nào vẫn do cơ quan đó chỉ đạo thực hiện.

Ở một số xã vùng ven biển hoặc biên giới nơi phải đối phó thường xuyên với địch, tùy theo sự cần thiết, các huyện có thể cử một uỷ viên thường vụ cùng với một số cán bộ huyện đội, công an huyện, v.v. chuyên trách chỉ đạo chiến đấu và giúp đỡ các xã đó trong việc chỉ đạo sản xuất.

3. *Kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm cho tổ chức cơ sở đảng vững về tư tưởng và mạnh về tổ chức, đáp ứng yêu cầu mới về lãnh đạo sản xuất và chiến đấu.*

- Nhiệm vụ củng cố tổ chức cơ sở đảng, đặc biệt là tổ chức cơ sở đảng ở các xã (nhất là các xã thuộc vùng ven biển, vùng xung yếu, hải đảo, biên giới, giới tuyến, các căn cứ quân sự, các căn cứ địa, miền núi, v.v.), ở các lực lượng vũ trang, các khu vực công nghiệp, các cơ sở thương nghiệp, y tế, các nông trường, lâm trường, các đơn vị giao thông vận tải, bưu điện, các cơ quan trọng yếu để đáp ứng các yêu cầu mới đề ra về lãnh đạo sản xuất, chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu và đời sống của quần chúng trong mọi hoàn cảnh càng trở nên hết sức trọng yếu. Các cấp uỷ tỉnh, thành, huyện, khu phố, v.v. cần tăng cường lãnh đạo việc củng cố các tổ chức cơ sở đảng đặc biệt là ở các tổ chức cơ sở đảng nói trên để bảo đảm cho tổ chức cơ sở đảng được vững vàng trong mọi tình thế, chủ động giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

- Trong cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở bốn tốt, yêu cầu lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu tốt và các yêu cầu khác cần được bổ sung cho thích hợp với hoàn cảnh chiến đấu mới. Phải tăng cường bồi dưỡng tinh thần chiến đấu, giáo dục về quan điểm và đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, nâng cao trình độ tư tưởng, trình

độ lãnh đạo và quản lý kinh tế cho các đảng uỷ, chi uỷ và đảng viên. Các đảng viên phải chú trọng học tập quân sự và phải tham gia dân quân, tự vệ. Phải thông qua sản xuất, chiến đấu và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu mà xem xét lập trường, tư tưởng và phẩm chất của cán bộ, đảng viên.

- Các tổ chức cơ sở đảng ở các xã, thị trấn, xí nghiệp, các trực giao thông, công nông trường, lâm trường, cơ sở thương nghiệp, y tế, v.v. cần tuỳ theo điều kiện mà phân công cụ thể cho từng đảng viên tham gia các công tác như trực tiếp chiến đấu, phòng chống hoả, cứu thương, phụ trách quần chúng sơ tán, v.v.. Trong chiến đấu, mọi đảng viên phải nêu cao tinh thần gương mẫu sẵn sàng ở vị trí công tác đã được phân công, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, nắm vững quần chúng, động viên tổ chức quần chúng chiến đấu, bảo vệ tính mạng, tài sản của quần chúng, tài sản của Nhà nước. Sau chiến đấu phải kịp thời tăng cường công tác tư tưởng đối với quần chúng, chăm lo cùng với quần chúng hàn gắn những tổn thất, kịp thời ổn định sinh hoạt bình thường của quần chúng, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, công tác. Sau mỗi trận chiến đấu, các đảng uỷ, chi bộ phải tổ chức kiểm điểm để biểu dương cán bộ, đảng viên ưu tú, giáo dục nâng cao đảng viên nói chung, tích cực giúp đỡ các đồng chí có khuyết điểm với nhiệt tình đầy đủ, đồng thời có kỷ luật cần thiết đối với những cán bộ, đảng viên phạm sai lầm nặng. Phải chú trọng thông qua sản xuất, công tác và chiến đấu mà kịp thời lựa chọn những người ưu tú để phát triển đảng, đồng thời đưa ra khỏi Đảng những đảng viên quá kém, không còn xứng đáng tư cách đảng viên.

Việc chuyển hướng công tác phát triển đảng theo những yêu cầu mới về chất lượng là rất trọng yếu. Trên cơ sở bảo đảm yêu cầu về chất lượng trong điều kiện mới, trong tình hình lực lượng đảng viên, nhất là đảng viên trẻ tuổi ở nông thôn được điều động vào các đơn vị quân đội, các công trường, đi tham gia xây dựng miền núi, v.v., công tác phát triển Đảng phải được đẩy mạnh nhất là ở những nơi lực lượng Đảng còn mỏng và đối với lực lượng trẻ ưu tú (chú trọng hơn nữa đối

với nữ thanh niên) để đáp ứng mọi yêu cầu về lãnh đạo sản xuất, xây dựng và chiến đấu. Các tổ chức của Đảng cần coi trọng công tác này.

- Cần coi trọng hơn nữa việc kiện toàn các đảng uỷ, chi uỷ xã, xí nghiệp, v.v. theo yêu cầu của lãnh đạo sản xuất, chiến đấu.

Trong các đảng uỷ xã, các đồng chí bí thư phải nắm chung công tác của đơn vị nhưng cần chú trọng nắm sản xuất và quân sự, và ở những vùng xung yếu nói chung bí thư hoặc phó bí thư phải trực tiếp làm chính trị viên xã đội. Những nơi khác nói chung uỷ viên thường vụ kiêm chính trị viên xã đội. Xã đội trưởng phải là đảng uỷ hoặc chi uỷ viên. Ở những nơi bí thư kiêm chính trị viên xã đội thì đồng chí xã đội trưởng nên tham gia ban thường vụ. Ở những nơi thường xuyên phải đối phó với địch, các đồng chí bí thư, các đảng uỷ viên phụ trách quân sự, công an phải hình thành bộ phận thường trực để thường xuyên chăm lo chỉ đạo chiến đấu dưới sự lãnh đạo của ban thường vụ. Ở các hợp tác xã, bí thư và phó bí thư chi bộ cần phân công một đồng chí phụ trách sản xuất, một đồng chí phụ trách dân quân. Các đơn vị dân quân nói chung cần lỏng theo tổ chức sản xuất. Trong các đảng uỷ nơi có cơ quan, trường học, bệnh viện, và có đồng đồng bào sơ tán về, cần phân công cấp uỷ viên theo dõi và lãnh đạo giải quyết các vấn đề do việc sơ tán đề ra, như vấn đề bảo vệ cơ quan, liên hệ giúp đỡ đồng bào giải quyết các vấn đề đời sống, v.v..

Ở các đảng uỷ, chi uỷ xí nghiệp, công, nông lâm trường, cửa hàng, v.v. các bí thư đảng uỷ, bí thư chi bộ đều phải chú trọng nắm sản xuất (kinh doanh), và công tác chuẩn bị chiến đấu, bảo vệ đơn vị hoặc phục vụ chiến đấu. Bí thư, phó bí thư hoặc uỷ viên thường vụ phải trực tiếp làm chính trị viên đội tự vệ nếu có.

Trong đảng uỷ, chi uỷ cần có một đồng chí phụ trách công tác bảo vệ. Ở các phân xưởng, gian hàng, bí thư hoặc phó bí

thư liên chi, bí thư hoặc phó bí thư chi bộ, hoặc tổ trưởng đảng trực tiếp làm chính trị viên của đội tự vệ ở phân xưởng, gian hàng nếu có.

Ở các xí nghiệp phải sơ tán từng bộ phận, cần kíp thời tổ chức những chi bộ, tổ đảng để lãnh đạo chặt chẽ bộ phận sơ tán bảo đảm tốt sản xuất và bảo vệ sản xuất.

- Các tổ chức của Đảng (đảng uỷ, chi bộ hoặc tổ đảng) ở các đơn vị cơ quan, bệnh viện, hợp tác xã thủ công, v.v. sơ tán về xã nào phải đặt quan hệ chặt chẽ với đảng uỷ, chi uỷ ở xã, hợp tác xã và phải lãnh đạo đảng viên và quần chúng trong đơn vị mình chấp hành tốt các vấn đề có quan hệ với địa phương và tuỳ theo khả năng mà góp ý kiến giúp đỡ địa phương trên các mặt công tác.

C- Chỉnh đốn tổ chức của Nhà nước, bảo đảm chỉ đạo và quản lý tốt nhiệm vụ kinh tế và các mặt công tác khác trong điều kiện mới

Vấn đề chuyển hướng tổ chức của Nhà nước trước hết là tổ chức chỉ đạo và quản lý kinh tế cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới là một vấn đề khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải được nghiên cứu cụ thể. Trước mắt đi đôi với việc cải tiến công tác quản lý, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, nâng cao chất lượng lao động, đẩy mạnh phong trào ba điểm cao, cần giải quyết một số vấn đề sau đây:

1. *Một số chủ trương và phương hướng chung:* Căn cứ vào yêu cầu của việc chuyển hướng kế hoạch kinh tế và để phù hợp với tình hình quản lý nền kinh tế, quản lý nhà nước trong điều kiện chuyển hướng từ hoà bình sang chiến tranh, cần giải quyết một số chủ trương và phương hướng chung sau đây để làm cơ sở cho việc chuyển hướng cụ thể về tổ chức bộ máy quản lý kinh tế và quản lý các mặt công tác khác của Nhà nước:

a) *Nói chung cần kiên quyết tinh giản bộ máy, nhất là bộ máy phi sản xuất ở các ngành các cấp kể cả ở khu vực sản xuất và bộ máy ở cơ quan trung ương cho gọn nhẹ, để tăng*

cường lực lượng cho nhiệm vụ quốc phòng, cho các bộ phận thiết yếu, các địa phương và cơ sở trọng yếu trên mặt trận sản xuất. Trên cơ sở phân cấp quản lý kinh tế, văn hoá, và các mặt công tác, cần tinh giản các ngành trên trung ương *một cách kiên quyết* kể cả ở một số ngành sản xuất. Bộ máy nói chung phải coi trọng chất lượng, giảm bớt đầu mối không phân ra nhiều tổ chức bộ phận không cần thiết. Trường hợp thật cần thiết mới phải lập ra tổ chức mới hoặc kiện toàn những bộ phận cần thiết theo yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất, quốc phòng và phục vụ đời sống.

b) *Giữa các ngành, các tổ chức, ngoài bộ máy quân sự trị an ra thì phương hướng chung là chú trọng kiện toàn tốt các ngành sản xuất, trực tiếp phục vụ quốc phòng và đời sống, như: bộ máy chỉ đạo nông nghiệp, quản lý công nghiệp nhất là công nghiệp nặng và công nghiệp địa phương, các ngành giao thông, bưu điện, lương thực, thương nghiệp, lao động, các cơ quan nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ngành điều tra cơ bản; các trường đào tạo cán bộ, các cơ quan, bộ phận làm công tác tư tưởng, tổ chức, v.v.. Các ngành, các cơ quan trên đây sẽ căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch cụ thể của ngành mình và việc phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới để xác định cụ thể việc kiện toàn ở những bộ phận, những cấp cần thiết; nhưng phương hướng chung vẫn là chú trọng kiện toàn địa phương và các cơ sở sản xuất.*

Đối với các ngành trực tiếp phục vụ sinh hoạt của quần chúng như thương nghiệp, y tế, giáo dục phổ thông, văn hoá cần chú trọng căn cứ vào tình hình sơ tán của quần chúng, của các cơ sở sản xuất, v.v. mà cải tiến lại tổ chức, phân bố lại các cơ sở như cửa hàng, hợp tác xã mua bán, bệnh viện, bệnh xá, các đội cứu thương, các trường học và lực lượng giáo viên, v.v. nhằm phục vụ sát hơn nữa quần chúng trong hoàn cảnh mới.

c) *Giữa các cấp và các địa phương thì cần chú trọng các phương hướng sau đây về chuyển hướng tổ chức bộ máy:*

- *Coi trọng kiện toàn cấp tỉnh về chất lượng, chú trọng các ngành, các địa phương sau đây:* bộ máy chỉ đạo nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, lương thực, giao thông bưu điện, các cơ quan và bộ phận làm kế hoạch, v.v. nhất là ở các tỉnh miền núi, trung du và các tỉnh Khu IV cũ, nhất là Thanh Hoá, Nghệ An. Khi kiện toàn cần căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể và tình hình bộ máy hiện nay của từng địa phương để tăng thêm cán bộ, nhất là cốt cán lãnh đạo cho các đơn vị hiện còn yếu.

- *Tăng cường và kiện toàn mạnh cấp huyện, đặc biệt là các huyện vùng trung du, miền núi, các vùng xung yếu, các trọng điểm lúa, v.v.* trên các mặt: chỉ đạo nông nghiệp, và phần nào thủ công nghiệp và thương nghiệp, hợp tác xã mua bán, lương thực, giao thông vận tải, giáo dục, y tế, v.v để phát huy đầy đủ vai trò chỉ đạo, giúp đỡ, kiểm tra đôn đốc cụ thể và trực tiếp đối với cấp xã, hợp tác xã nông nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, giáo dục, y tế, v.v trong điều kiện mới. Đó cũng là một yêu cầu quan trọng trong việc chuyển hướng tổ chức lần này.

- *Củng cố các cơ sở, nhất là các cơ sở sản xuất, công nông nghiệp, giao thông vận tải, các xã trọng yếu về kinh tế và vị trí quốc phòng ở những nơi còn yếu.* Cần coi trọng việc lựa chọn, bồi dưỡng, bố trí cốt cán ở cơ sở. Những cơ sở trọng yếu mà cốt cán lãnh đạo còn yếu thì chú trọng tăng cường cán bộ có chất lượng.

2. Một số vấn đề cần nghiên cứu về tổ chức bộ máy:

Để làm cơ sở cho việc kiện toàn hoặc tinh giản bộ máy, ngoài những chủ trương phương hướng trên đây, các ngành các cấp cần xác định rõ việc phân cấp quản lý, nhất là quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới một cách cụ thể cho thích hợp với tình hình mới và những chuyển hướng mới về mặt phát triển kinh tế chung ở toàn miền Bắc, đồng thời chú trọng thích đáng đến đặc điểm riêng của từng vùng, từng khu vực.

Phương hướng chung là phải giao mạnh các nông trường, các cơ sở sản xuất thuộc ngành thủy sản, thương nghiệp, các xí

ng nghiệp công nghiệp nhẹ và cả một số xí nghiệp công nghiệp nặng, các lâm trường, các công trình thủy lợi, v.v. cho địa phương quản lý. Đối với các cơ sở vẫn do cấp trung ương quản lý cũng cần chú trọng tăng cường trách nhiệm cho các địa phương, nhất là tăng cường trách nhiệm lãnh đạo của cấp uỷ địa phương đối với việc hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch cấp trung ương giao cho các cơ sở ấy.

Các tỉnh cần phân cấp những cơ sở thủ công nghiệp, thương nghiệp, giáo dục, y tế, v.v. cần thiết cho cấp huyện. Đối với cơ sở quốc doanh cũng cần nghiên cứu để tăng thêm những quyền hạn cần thiết để cơ sở có thể chủ động hơn trong việc giải quyết các vấn đề mới đề ra trong sản xuất kinh doanh, v.v..

Các ban của Đảng cần bàn cụ thể với các ngành trong khối, nội dung và mức độ phân cấp quản lý của từng ngành cho các địa phương theo đúng phương hướng trên đây và đề nghị Trung ương hoặc Chính phủ những vấn đề cần thiết. Trên cơ sở phân cấp quản lý mà tiến hành nghiên cứu cải tiến tổ chức và tinh giản bộ máy sắp xếp cán bộ cho phù hợp.

Trên cơ sở xác định rõ phân cấp quản lý cần xúc tiến nghiên cứu cải tiến tổ chức; chú trọng nghiên cứu sớm hệ thống bộ máy chỉ đạo nông nghiệp, công nghiệp, cơ quan nghiên cứu khoa học kỹ thuật, v.v. nhằm tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo các mặt trận sản xuất và nghiên cứu nói trên cho phù hợp với tình hình mới.

D- Động viên và sử dụng tốt lực lượng thanh niên, phụ nữ, củng cố tốt đoàn thanh niên, công đoàn, hội phụ nữ và các đoàn thể quần chúng

- Trong tình hình mới, việc *phân phối và sử dụng lực lượng lao động* trên các mặt trận quân sự, kinh tế, v.v. đòi hỏi phải có phương hướng, biện pháp cụ thể nhằm bồi dưỡng, sử dụng sức lao động, nhất là đối với lực lượng thanh niên và phụ nữ để đảm bảo vừa sản xuất, vừa chiến đấu tốt. Hàng chục vạn thanh niên nông thôn, thành thị, ở các cơ quan và một bộ

phận học sinh sẽ tham gia quân đội, phục vụ quốc phòng, sản xuất công nghiệp hoặc đi tham gia xây dựng kinh tế miền núi. Do đó đòi hỏi phải có kế hoạch huy động, sử dụng tốt mọi lực lượng và khả năng lao động, đặc biệt là lực lượng phụ nữ cho mặt trận sản xuất và nhiều mặt công tác, như y tế, giáo dục, thương nghiệp, phục vụ ở các cơ quan, v.v.. Đối với lực lượng thanh niên học sinh, sinh viên cần có kế hoạch, biện pháp vừa học tập, vừa sản xuất, nhằm thay thế một phần lực lượng thanh niên tham gia chiến đấu, phục vụ quốc phòng. Việc tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện tốt hơn nữa phong trào "ba quyết tâm", "ba sẵn sàng", "ba đảm nhiệm" là rất cần thiết và đòi hỏi sự quan tâm của các cấp uỷ đảng đối với việc lãnh đạo và củng cố các tổ chức quần chúng.

- *Đoàn thanh niên* cần tích cực giáo dục, động viên tổ chức thanh niên làm tốt nhiệm vụ xung kích trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu và mọi mặt công tác nói trên. Cần tăng cường củng cố các cấp bộ và tổ chức cơ sở của Đoàn. Các cấp uỷ và tổ chức cơ sở của Đảng phải tăng cường lãnh đạo tổ chức của Đoàn. Phát huy đầy đủ vai trò của Đoàn là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng. Cần kiện toàn ban chấp hành của Đoàn ở các cấp, nhất là ban bí thư các cấp của Đoàn cho thật mạnh để có đủ uy tín và năng lực chỉ đạo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đoàn trong điều kiện mới. Cần có cấp uỷ viên trực tiếp làm bí thư của Đoàn ở các cấp. Cần thông qua sản xuất, chiến đấu và phong trào ba sẵn sàng để lãnh đạo việc củng cố và phát triển đội ngũ của Đoàn, tăng cường giáo dục đoàn viên và cốt cán của Đoàn ở cơ sở.

- Để đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quản lý và bảo vệ các xí nghiệp, công nông lâm trường, cửa hàng, cơ quan, v.v. giải

quyết tốt đời sống của cán bộ, công nhân viên trong hoàn cảnh chiến đấu, các cấp uỷ và tổ chức cơ sở đảng phải quan tâm lãnh đạo tốt công tác *của công đoàn*, đặc biệt chú trọng *củng cố tốt công đoàn cơ sở*, kiện toàn về chất lượng cán bộ chuyên trách công đoàn ở cơ sở.

Dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng, tổ chức công đoàn phải tăng cường giáo dục đoàn viên, kết hợp chặt chẽ giữa phong trào ba sẵn sàng, ba đảm nhiệm với phong trào ba điểm cao ở cơ sở, phát huy vai trò tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân làm nòng cốt cho phong trào quần chúng rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân.

- Để tăng cường giáo dục, động viên chị em phụ nữ làm tốt những nhiệm vụ nặng nề mới, và đẩy mạnh phong trào ba đảm nhiệm thành một phong trào sâu rộng và bền bỉ, các cấp uỷ đảng cần coi trọng lãnh đạo các tổ chức của *Hội liên hiệp phụ nữ*, củng cố tốt ban chấp hành, nhất là bộ phận thường trực của Hội. Cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ nữ, nhất là bồi dưỡng, sử dụng, cất nhắc chị em phụ nữ ở cơ sở vào các cương vị công tác của Đảng, của Nhà nước, của hợp tác xã, v.v..

Đối với Mặt trận và các đoàn thể khác, các cấp uỷ đảng đều phải tăng cường lãnh đạo nhằm phát động phong trào quần chúng mạnh mẽ và sâu rộng để chống Mỹ cứu nước.

E- Bảo đảm tốt về mặt tổ chức cho việc chỉ đạo sơ tán

Để chỉ đạo cho việc tổ chức sơ tán, cần xác định rõ một số phương hướng chung và một số vấn đề về tổ chức cụ thể sau đây:

1. Một số phương hướng chung:

a) Cần nhận rõ mục đích và yêu cầu có tính chất toàn diện của việc sơ tán. Trong việc sơ tán trước hết phải xem trọng sơ tán người, đồng thời phải rất coi trọng bảo vệ tài sản, nhất

là các xí nghiệp, công trình thiết yếu, tài liệu, nhất là tài liệu cơ mật và cơ bản của Đảng và Nhà nước.

b) Tất cả các ngành, các cơ quan ở trung ương, tỉnh, thành phố, thị xã, thị trấn, các điểm xung yếu về quân sự, v.v. đều phải có kế hoạch sơ tán; kế hoạch phải ước lượng trường hợp khó khăn nhất để chuẩn bị chu đáo. Song thực hiện kế hoạch đó thì phải căn cứ vào vị trí kinh tế, quốc phòng và tùy theo tình hình thực tế của từng vùng, từng nơi, từng lúc mà thực hiện một cách chu đáo, kịp thời. Kế hoạch phải có từng bước tùy theo tình huống khác nhau và phải được cấp trên xét duyệt những phương hướng lớn, tránh để xảy ra tình trạng phân tán lung tung trong trường hợp chưa cần thiết để ảnh hưởng đến sản xuất, công tác. Các xí nghiệp sản xuất, các công trình quan trọng... không sơ tán được hoặc nếu sơ tán được mà hiệu quả kinh tế không nhiều để lại sản xuất sẽ tốt hơn thì phải có kế hoạch bảo vệ cụ thể để tránh giảm bớt đến mức tối đa những thiệt hại có thể xảy ra.

c) Kế hoạch sơ tán phòng không của cơ quan trung ương phải kết hợp chặt chẽ với Hà Nội, của các cơ quan tỉnh phải kết hợp chặt chẽ với thành phố, hoặc thị xã của địa phương. Cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể phải ăn khớp với nhau. Từng cơ quan từng ngành có kế hoạch riêng nhưng phải phục tùng kế hoạch chung; phải có quy hoạch thống nhất quy định từng bước, từng trường hợp thì cơ quan bộ phận nào sơ tán về đâu, cơ quan nào sơ tán trước toàn bộ hoặc một bộ phận, v.v..

Ở trung ương, Ban Bí thư và Chính phủ sẽ quy định cụ thể phạm vi mức độ sơ tán của từng loại cơ quan trung ương. Ở địa phương tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính sẽ xác định cụ thể cho các cơ quan cấp mình ở địa phương. Ở những nơi trọng điểm, những cơ quan ít có quan hệ trực tiếp đến lãnh đạo và chỉ đạo chiến đấu hoặc đến sự chỉ đạo công tác trọng tâm thường xuyên hàng ngày của cấp uỷ hoặc của chính quyền, như toà án, kiểm sát, giáo dục, thể dục thể thao, mặt trận, v.v. cần sơ tán trước ra khỏi thành phố, thị xã.

Các cơ quan phục vụ đời sống như y tế, thương nghiệp, lương thực, giáo dục phải có kế hoạch phục vụ tốt đồng bào sơ tán. Các cơ quan phục vụ lãnh đạo và chỉ đạo như giao thông bưu điện phải có kế hoạch ăn khớp với yêu cầu của lãnh đạo.

d) Kế hoạch sơ tán để đề phòng địch oanh tạc trong những trường hợp cần thiết và có thể cần kết hợp với kế hoạch xây dựng cơ sở lâu dài ở nơi sơ tán (như kế hoạch đưa đồng bào thành phố đi tham gia phát triển kinh tế miền núi, kế hoạch đưa một số cơ sở thủ công về sản xuất ở nông thôn, v.v.).

e) Sơ tán phải chú trọng bảo đảm sản xuất và công tác, bảo đảm đời sống của cán bộ công nhân viên và giữ mối quan hệ tốt giữa cán bộ công nhân viên và nhân dân nơi sơ tán.

g) Khi thực hiện sơ tán cần chú trọng công tác bảo vệ cơ quan, giữ gìn bí mật, bảo quản tốt tài sản, vật dụng, tích cực ngăn ngừa và đấu tranh chống tham ô lãng phí.

2. Tổ chức bộ máy sơ tán

a) Ở cấp trung ương:

- Thành lập *Ủy ban sơ tán trung ương* và bỏ Ủy ban phòng không nhân dân trung ương. Ủy ban sơ tán trung ương giúp Trung ương và Chính phủ chỉ đạo việc sơ tán các cơ quan trung ương; nghiên cứu hoặc đề xuất với các ngành nghiên cứu các chính sách, chế độ, thể lệ cụ thể do sơ tán đề ra và căn cứ vào phương châm, phương hướng, chủ trương của Trung ương và Chính phủ về công tác sơ tán cơ quan và nhân dân mà hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện một cách có trọng điểm. Các nhiệm vụ khác của Ủy ban phòng không nhân dân trung ương sẽ do Bộ Quốc phòng và các cơ quan có trách nhiệm khác đảm nhiệm theo quy định của Chính phủ. Việc chỉ đạo *sơ tán xí nghiệp, kho tàng* đã có cơ quan chuyên trách riêng.

- Ở các cơ quan trung ương, sẽ thành lập ban hoặc tiểu ban sơ tán của cơ quan phụ trách giúp ban hoặc bộ, Tổng cục lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện việc sơ tán của cơ quan theo kế hoạch thống nhất của Ủy ban sơ tán trung ương.

b) Ở các cấp:

- Thường vụ Chính phủ cần hướng dẫn việc thành lập Ủy ban sơ tán ở các tỉnh, thành, huyện và các khu vực kinh tế, quân sự, chính trị quan trọng.

- Ở các ty, sở, các đơn vị cơ sở lớn (xí nghiệp, công trường, trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu lớn, v.v.) tùy theo hoàn cảnh cụ thể có thể chỉ định một ban hoặc tiểu ban sơ tán để phụ trách việc sơ tán của cơ quan và đơn vị đó.

G - Chuyển hướng mạnh mẽ lối làm việc

Trong điều kiện tổ chức phân tán và chiến đấu khẩn trương, mọi cấp, mọi ngành cần tăng cường chỉ đạo thực hiện việc cải tiến phương pháp và tác phong công tác theo các yêu cầu và phương hướng sau đây:

- *Quân sự hoá tác phong công tác:* Yêu cầu của lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất và chiến đấu trong hoàn cảnh mới đều đòi hỏi phải có tác phong và phương pháp công tác nhanh nhẹn, khẩn trương; sinh hoạt phải giản dị, bộ máy phải gọn gàng. Mọi cấp, mọi ngành và cán bộ, đảng viên đều phải chuyển hướng tác phong công tác theo phương hướng quân sự hoá. Phải tăng cường đi sát dưới để trực tiếp giải quyết kịp thời những khó khăn của cấp dưới; phải dám chịu trách nhiệm để giải quyết công việc được dứt khoát, mau lẹ, nhất là trong trường hợp phải đối phó khẩn trương. Phải kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện quan liêu, lề mề, chậm chạp, phải chú trọng giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước ở tất cả các ngành các cấp và cơ sở.

- *Tăng cường và giữ vững sự lãnh đạo và chỉ đạo tập trung của trung ương và cấp trên, phát huy đầy đủ và cao độ tính chủ động, sáng tạo của từng ngành, từng địa phương, và của cấp dưới, đề cao tính tổ chức và kỷ luật ở mọi ngành, mọi cấp, cụ thể là coi trọng tổ chức nghiên cứu và làm quán triệt*

đường lối chính sách và các nghị quyết của Trung ương và cấp trên, đề cao ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết đó; xác định rõ chế độ trách nhiệm của từng tổ chức, từng cá nhân; lúc bình thường phải duy trì sinh hoạt tập thể đều đặn, dự kiến trước mọi tình huống chiến sự để có chủ trương, phương hướng giải quyết và phân công rành mạch, kiểm điểm thường xuyên việc thực hiện, lúc chiến đấu khẩn trương, càng phải phát huy vai trò cá nhân hoặc bộ phận phụ trách; quy định các chính sách, chế độ, thể lệ cụ thể và đảm bảo nghiêm chỉnh chấp hành; mọi chính sách chế độ, thể lệ không còn phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới cần được các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu để sửa đổi sớm; bằng mọi cách trong mọi điều kiện giữ vững liên hệ giữa cấp trên và cấp dưới; thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và xin chỉ thị; coi trọng công tác kiểm tra. Kịp thời biểu dương khen thưởng, thi hành kỷ luật nghiêm minh của Đảng và Nhà nước.

Cần coi trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự hiệp đồng phối hợp công tác giữa các ngành, các cấp, kiên quyết chống bản vị cục bộ, địa phương chủ nghĩa. Mọi ngành, mọi cấp, mọi cán bộ đảng viên phải phát huy cao độ tính chủ động sáng tạo, có tinh thần suy nghĩ, đề xuất những chủ trương, biện pháp tốt nhất để hoàn thành với mức độ cao nhất mọi nhiệm vụ được giao phó.

- *Coi trọng củng cố hệ thống giao thông liên lạc từ trên xuống dưới;* có kế hoạch dự bị để giữ vững liên lạc trong trường hợp đường dây bị đứt; định rõ chế độ ưu tiên cho các công tác trọng yếu, các cấp uỷ và uỷ ban hành chính, các cơ quan trọng yếu như quân sự, công an, v.v.. Tăng cường phương tiện giao thông liên lạc giữa trung ương và địa phương (chú trọng đường dây và bố trí điện đài giữa trung ương, khu và tỉnh, thành, giữa tỉnh và huyện, v.v.).

H- Chuyển hướng tốt công tác cán bộ là một yêu cầu bức thiết của việc chuyển hướng tổ chức

Công tác cán bộ cần được tăng cường nhằm đáp ứng ba yêu cầu chủ yếu sau đây: các yêu cầu của B và C; quốc phòng, xây dựng kinh tế. Trong khi chú trọng đáp ứng yêu cầu trước mắt, phải tiếp tục tăng cường chuẩn bị cho yêu cầu xây dựng lâu dài. Cụ thể cần chú trọng các yêu cầu và phương hướng sau đây:

1. *Có kế hoạch phân bố một cách thích hợp lực lượng cán bộ, nhằm đáp ứng các yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới*

- Cần nghiên cứu kế hoạch chủ động để đáp ứng các yêu cầu của B và C. Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Ban Thống nhất và Tổng cục chính trị định rõ kế hoạch và yêu cầu cụ thể cho các ngành, các địa phương để các ngành, các địa phương chủ động hơn trước trong việc sắp xếp, điều động cán bộ.

- Theo yêu cầu của việc *củng cố quốc phòng*, Tổng Cục chính trị sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể về điều động các cán bộ dự bị cần thiết trở lại quân đội công tác và yêu cầu về các loại cán bộ khác cho nhiệm vụ quốc phòng. Các cấp uỷ chú trọng bố trí lại lực lượng cốt cán ở các tỉnh, huyện đội cho phù hợp với nhiệm vụ mới, tăng cường cán bộ có đủ năng lực cho các huyện vùng xung yếu, các khu vực quân sự, kinh tế trọng yếu. Trong việc bố trí cán bộ giữa các ngành và quân sự phải chú trọng đáp ứng yêu cầu của quân sự, nhưng phải chú trọng thích đáng đến yêu cầu về kinh tế. Ban Tổ chức Trung ương sẽ bàn định cụ thể phương hướng và việc tổ chức quản lý công tác điều động này.

- Cần có kế hoạch tích cực điều động cán bộ cho ngành *giao thông*, bảo đảm những yêu cầu về tăng cường lãnh đạo, quản lý và xây dựng tốt giao thông vận tải để phục vụ một cách tốt nhất nhiệm vụ quốc phòng và kinh tế.

- *Về kinh tế và các ngành*: Kiên quyết điều hàng loạt cán bộ ở các ngành trung ương để tăng cường cho quốc phòng và cho các tỉnh, thành, để tỉnh, thành bố trí công tác và có thêm cán bộ kiện toàn cấp huyện và cơ sở. Trong việc điều cán bộ tăng cường cho địa phương cần chú trọng mấy phương hướng sau đây:

+ Đối với cán bộ lãnh đạo, cần chú trọng tăng cường cán bộ công nghiệp cho các cấp uỷ tỉnh, thành để tăng chất lượng lãnh đạo công nghiệp ở địa phương. Chú trọng đưa cán bộ có khả năng về để tăng cường củng cố cấp uỷ, nhất là ban thường vụ tỉnh, huyện ở các tỉnh trọng yếu, các vùng căn cứ địa, các vùng xung yếu, các huyện miền núi.

+ Những cán sự, chuyên viên có khả năng chỉ đạo thực hiện ít có khả năng nghiên cứu, quản lý tổng hợp hiện đang đảm nhiệm công tác này ở các ngành trung ương thì cần xét khả năng từng người để tăng cường cho địa phương. Những cán bộ đã đi sâu vào nghiên cứu các vấn đề chung về nghiệp vụ chuyên môn từ lâu hoặc có kinh nghiệm nghiên cứu chính sách, chế độ thì chú trọng để lại giúp các ngành ở trung ương.

+ Trong kế hoạch điều cán bộ cho địa phương cần chú trọng đến yêu cầu của 6 tỉnh miền núi Trung ương đang tập trung chỉ đạo.

+ Các ngành của trung ương theo yêu cầu về phân cấp quản lý mỗi khi giao nhiệm vụ cho địa phương thì phải tăng cường cán bộ cho các địa phương, chú trọng những nơi còn yếu. Do yêu cầu mở rộng công nghiệp địa phương, các ngành trung ương sẽ cung cấp cán bộ cho địa phương kể cả cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, cán bộ cốt cán nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật. Các xí nghiệp trung ương cần cung cấp cán bộ cho công nghiệp địa phương kể cả một số cán bộ hoặc công nhân có khả năng đào tạo thành cốt cán lãnh đạo và quản lý ở xí nghiệp địa phương.

+ Cần sắp xếp lại lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật, xem xét lại việc sử dụng cán bộ kỹ thuật ở trung ương và rút bớt

để tăng cường cho địa phương và cơ sở, nhất là ở các ngành công nghiệp, nông nghiệp. Chú trọng tăng cường cán bộ kỹ thuật nông nghiệp cho cấp huyện, nhất là các huyện trung du và miền núi.

- Đối với số cán bộ trung ương đã điều về địa phương năm 1962 để tăng cường cho cơ sở trong một thời gian thì nay giao hẳn về cho địa phương quản lý và sử dụng như các cán bộ khác ở địa phương; trừ số cán bộ bộ đội, theo yêu cầu của quốc phòng, Tổng cục Chính trị có thể điều trở lại bộ đội những cán bộ cần thiết.

Trên đây là phương hướng chung, đi vào bố trí cụ thể cần chú trọng các trọng tâm, trọng điểm đã chỉ rõ ở các phần nói về kiện toàn tổ chức.

Trong việc điều cán bộ, đảng viên phải bảo đảm chặt chẽ những nguyên tắc, chế độ và quy định về quản lý cán bộ, đảng viên.

Do việc điều động cán bộ theo các yêu cầu trên, biên chế của nhiều cơ quan, nhất là các cơ quan hành chính, sự nghiệp sẽ giảm bớt. Cần cố gắng điều chỉnh giữa trung ương và địa phương, giữa các ngành, các cấp để hạn chế đến mức tối đa việc lấy người mới vào biên chế. Bộ Lao động và Bộ Nội vụ cần nghiên cứu cụ thể vấn đề này.

Các ngành các cấp cần nâng cao trách nhiệm chung trước Đảng trong việc điều chỉnh và phân bố lại lực lượng cán bộ lần này. Các ngành trung ương phải coi việc tăng cường cán bộ chất lượng cho địa phương là một trách nhiệm quan trọng để đảm bảo công tác của ngành mình và công việc chung của Đảng và Nhà nước; các cấp uỷ các ngành ở địa phương phải nhận rõ trách nhiệm của mình đối với việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho yêu cầu của địa phương, tránh ỷ lại vào cấp trên, đồng thời phải có ý thức giúp đỡ giáo dục bồi dưỡng, sử dụng và chấp hành tốt các chính sách chế độ đối với cán bộ do trung ương đưa về với nhiệt tình đầy đủ. Nếu có một số cán bộ nào đó do trên đưa về mà có nhược điểm này hay nhược điểm khác chưa đáp ứng được yêu cầu công tác của địa

phương cũng cần chú trọng giáo dục, giúp đỡ tốt với tinh thần trách nhiệm đầy đủ để các đồng chí đó lần lần có thể đảm nhiệm được nhiệm vụ.

2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:

Do nhu cầu chung về nhiều mặt, đội ngũ cán bộ cần tăng cường nên công tác đào tạo cần đẩy mạnh và tiến hành thường xuyên cho yêu cầu trước mắt và lâu dài của các ngành các cấp và cơ sở. Song song với việc đào tạo tại trường, cần chú trọng tăng cường mạnh hơn nữa phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bằng hình thức tại chức, hàm thụ và có chế độ khuyến khích việc học tập theo các hình thức này. Kiện toàn các bộ phận chăm lo việc đào tạo, bồi dưỡng bằng các hình thức này. Cần nghiên cứu để cải tiến nội dung chương trình học tập của một số trường để phục vụ kịp thời các yêu cầu mới. Đối với một số trường như đại học y dược, v.v. có thể rút ngắn thời gian học tập.

Cần xây dựng và kiên quyết thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ kỹ thuật và quản lý phục vụ kịp thời yêu cầu trước mắt và lâu dài cho miền Bắc và miền Nam với tinh thần tích cực. Chú trọng tăng cường hơn nữa việc gửi học sinh, cán bộ và công nhân đi học ở các nước anh em.

Cần chú trọng đào tạo thêm cán bộ cho công tác nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản, cán bộ kỹ thuật có trình độ cao. Về kỹ thuật công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, chú trọng đào tạo thêm cán bộ cơ khí, luyện kim, điện, hoá chất, khai thác than, gỗ, cán bộ chế biến nông lâm thổ sản, vận tải đường bộ, bến cảng, sân bay, công trình thuỷ lợi, thủy điện, cán bộ xây dựng công nghiệp và dân dụng, v.v.. Tăng cường đào tạo cán bộ cho công nghiệp địa phương. Về kỹ thuật nông nghiệp, ngoài việc đào tạo cán bộ cho các cơ quan nghiên cứu quản lý, cần chú trọng đào tạo nhiều cán bộ thực hành cho các hợp tác xã nông nghiệp.

Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và quản lý kinh tế ở các ngành các cấp nhất là cho cơ sở sản xuất công nông nghiệp.

Cần tăng cường đào tạo cán bộ y dược để đáp ứng nhu cầu bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trong tình hình mới và theo yêu cầu của cải cách giáo dục, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên văn hoá. Các ngành nhất là các ngành công nghiệp, giao thông bưu điện, nông nghiệp cần gấp rút có kế hoạch đào tạo cán bộ và hướng dẫn các địa phương đào tạo cán bộ để đáp ứng các yêu cầu về phát triển sản xuất, và các mặt công tác cần thiết trong thời gian tới. Các địa phương phải chủ động trong công tác này.

Cần đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân sự ở các cấp và cơ sở, đào tạo cán bộ kỹ thuật và các loại khác cho yêu cầu của quốc phòng.

Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Ủy ban kế hoạch nhà nước và các ban của Trung ương sẽ chịu trách nhiệm hướng dẫn các ngành các cấp nghiên cứu và thực hiện các phương hướng trên đây về đào tạo bồi dưỡng cán bộ.

3. *Mạnh dạn cất nhắc, sử dụng cán bộ theo yêu cầu của việc chuyển hướng công tác tổ chức.* Việc tinh giản bộ máy, sơ tán cơ quan, điều động cán bộ cho các yêu cầu về quốc phòng, kinh tế, v.v. đòi hỏi phải khéo bố trí sắp xếp cán bộ. Cán bộ có khi lên khi xuống, không thể chỉ có lên mà không có xuống. Đó là một thực tế khách quan do yêu cầu của nhiệm vụ công tác. Mọi cán bộ phải xác định đúng đắn vấn đề này. Trong việc điều động bố trí cán bộ lần này cần chú trọng thích đáng phương hướng chuyên môn hoá cán bộ, đồng thời xem xét lại để sử dụng theo đúng khả năng của từng người và mạnh dạn giao việc cho cán bộ.

Trong việc cất nhắc cán bộ cần có sự chuyển hướng mạnh dạn hơn nữa, chú ý cán bộ trẻ và phụ nữ để đáp ứng các yêu cầu mới nhưng vẫn phải chú trọng nắm vững đường lối giai cấp trong công tác cán bộ và đảm bảo chất lượng. Muốn thực hiện được những yêu cầu mới về cán bộ, cần phải nâng cao nhận thức tư tưởng, nhất là cần đánh giá đúng đội ngũ cán bộ, thấy rõ khả năng nhiệt tình và đức tính của cán bộ, kiên quyết khắc phục tư tưởng bảo thủ

còn tồn tại trong nhiều cấp nhiều ngành và trước hết là trong các cơ quan tổ chức.

4. *Các cơ quan có trách nhiệm cần nghiên cứu các chính sách, chế độ cán bộ cần thiết cho phù hợp với hoàn cảnh mới.* Cần chú trọng bảo vệ sức khỏe của cán bộ, giải quyết tốt vấn đề cán bộ ốm đau, năng lực bị hạn chế và cán bộ đời sống có khó khăn. Trong việc điều động cán bộ lần này nếu do bố trí lại công tác ở cương vị mới mà lương bị thấp xuống thì giữ nguyên lương cho đến khi có chính sách tiền lương mới.

III- COI TRỌNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC CHUYỂN HƯỚNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC

Việc chuyển hướng công tác tổ chức theo các yêu cầu và biện pháp trên đây là một vấn đề khó khăn phức tạp đòi hỏi phải được các ban, các đảng đoàn, các cấp uỷ đảng và thủ trưởng các cơ quan quan tâm đầy đủ. Muốn tiến hành tốt trước hết phải coi trọng công tác tư tưởng, đồng thời phải có phân công trách nhiệm, có kế hoạch rõ ràng.

1. *Về công tác tư tưởng:* Việc chuyển hướng công tác tổ chức lần này là một sự chuyển hướng có tính chất cách mạng, cần phải được các cấp uỷ đảng và các ngành thông suốt đầy đủ để lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện tốt. Vì vậy phải coi trọng việc làm quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, trên cơ sở đó làm quán triệt những vấn đề về yêu cầu, phương châm, phương hướng chung và yêu cầu, biện pháp cụ thể đã nói trên đây trong các ngành, các cấp, mà trước hết là ở cấp trung ương và các cấp tỉnh, thành. Đồng thời phải kiên quyết đấu tranh chống mọi tư tưởng bảo thủ, bản vị, cục bộ, ngại khó hoặc qua loa tắc trách và mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ đảng viên. Quá trình thực hiện việc chuyển hướng công tác tổ chức phải là quá trình bồi dưỡng và đấu tranh tư tưởng trong Đảng, trong từng tổ chức, trước

hết là trong các cán bộ phụ trách của Đảng và Nhà nước, đi đôi với việc phát động tư tưởng của cán bộ công nhân viên tham gia thực hiện việc chuyển hướng này.

2. *Về biện pháp tổ chức:* Việc chuyển hướng công tác tổ chức là trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành. Nhưng cần phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành và các địa phương.

Để chỉ đạo chặt chẽ và kịp thời việc chuyển hướng công tác tổ chức, các ban, các đảng đoàn ở cấp trung ương, các cấp ủy địa phương cần thảo luận kỹ nghị quyết của Bộ Chính trị và làm quán triệt những điểm cần thiết trong từng ngành, từng cấp. Những vấn đề có thể thực hiện ngay thì cần có kế hoạch thực hiện gấp. Những vấn đề còn chờ sự hướng dẫn cụ thể của cấp trên như các vấn đề lớn về phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương thì cứ dựa theo phương hướng chung đã đề ra trên đây mà dự kiến kế hoạch để chuẩn bị tốt việc thực hiện sau khi có quyết định chính thức. Cần quy định thời gian cụ thể để bảo đảm việc chuyển hướng công tác tổ chức lần này được thực hiện khẩn trương; tích cực nhưng chu đáo thận trọng theo các yêu cầu, phương châm phương hướng đã đề ra.

Ban Tổ chức Trung ương sẽ bàn bạc với các ban, Bộ Nội vụ và các cơ quan tổ chức cán bộ các ngành, các địa phương kế hoạch thực hiện những vấn đề thuộc trách nhiệm của các cơ quan nói trên... Trong phạm vi một khối, đồng chí ủy viên Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư phụ trách khối sẽ bàn bạc với Ban và các ngành trong khối để chỉ đạo việc thực hiện những vấn đề lớn, đặc biệt là việc phân cấp quản lý, tinh giản bộ máy, đưa cán bộ về địa phương. Các kế hoạch về kiện toàn hoặc tinh giản bộ máy trong từng khối cần được Ban Tổ chức Trung ương tham gia ý kiến cho thống nhất. Trong quá trình thực hiện các ngành, các cấp, các cơ quan có trách nhiệm cần chú trọng kiểm tra để bảo đảm việc chuyển hướng về các mặt tổ chức được tiến hành tốt. Những vấn đề quan trọng cần có quyết định của Bộ Chính

trị, Ban Bí thư hoặc thường vụ Hội đồng Chính phủ thì cần báo cáo xin chỉ thị.

Các cấp ủy cần coi trọng lãnh đạo việc chuyển hướng công tác tổ chức ở địa phương. Các cơ quan trung ương theo đúng chức năng của mình cần nghiên cứu hoặc chỉ đạo tiến hành cho tốt các vấn đề thuộc trách nhiệm của cơ quan mình.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 125-NQ/TW, ngày 16 tháng 7 năm 1965

Về việc thành lập Ban sơ tán Trung ương

Để tăng cường chỉ đạo công tác phòng không nhân dân

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

1. Bỏ Ủy ban phòng không nhân dân Trung ương, và thành lập Ban sơ tán Trung ương.
2. Ban sơ tán Trung ương có nhiệm vụ:
 - a) Giúp Trung ương và Chính phủ chỉ đạo việc sơ tán các cơ quan, trường học, bệnh viện trực thuộc Trung ương và hướng dẫn cho các địa phương thực hiện việc sơ tán nhân dân và các cơ quan, trường học, bệnh viện trực thuộc địa phương theo đúng phương châm, phương hướng chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về công tác sơ tán.
 - b) Tổng hợp và đề xuất ý kiến với các ngành nghiên cứu các chính sách, chế độ, thể lệ do sơ tán đề ra để trình Ban Bí thư hoặc Chính phủ quyết định.
 - c) Đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác sơ tán của các ngành, các địa phương và việc thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ về sơ tán đã được ban hành.
3. Các nhiệm vụ khác của Ủy ban phòng không nhân dân trung ương trước đây như: hướng dẫn cho các ngành, các địa

phương về tổ chức chỉ huy và tổ chức lực lượng phòng không nhân dân, về các biện pháp và phương tiện phòng không nhân dân, về tổ chức tập luyện phòng không nhân dân, thực tập báo động phòng không v.v. sẽ do Bộ Quốc phòng và các cơ quan có trách nhiệm khác đảm nhiệm theo quy định cụ thể của Chính phủ. Về chỉ đạo sơ tán các xí nghiệp, kho tàng, viện nghiên cứu có thiết bị máy móc phức tạp sẽ có một ban khác phụ trách.

4. Ban sơ tán Trung ương gồm các đồng chí sau đây:

- Trưởng ban Trần Hữu Dực
- Phó trưởng ban Nguyễn Khai

- Các uỷ viên thường trực:

- + Trần Quý Hai
- + Lê Quốc Thân
- + Phạm Chung
- + Trần Tạo
- + Đặng Thí

- Các uỷ viên khác:

- + Đinh Thị Cẩn
- + Lê Đông
- + Dương Bạch Liên
- + Vũ Văn Quý

5. Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Ủy ban phòng không nhân dân Trung ương và các đồng chí có tên trên đây chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**LỜI KÊU GỌI
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
NHÂN NGÀY 20 THÁNG 7***

Đồng bào và bộ đội thân mến,

Nhân dịp kỷ niệm ngày 20-7, tôi thân ái gửi đến đồng bào và bộ đội cả nước lời thăm hỏi thăm thiết nhất.

Nhân dân Việt Nam ta rất yêu chuộng *độc lập và hoà bình*.

Vì vậy, trước đây toàn dân ta đã đoàn kết nhất trí, kiên quyết kháng chiến đánh thắng thực dân Pháp và giành được thắng lợi vĩ đại.

Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã trịnh trọng công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam ta.

Nhưng đế quốc Mỹ đã dùng đủ cách phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Hơn 10 năm nay, chúng đã tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, hòng biến miền Nam Việt Nam thành một thuộc địa kiểu mới, một căn cứ quân sự của Mỹ, để chia cắt lâu dài nước ta, tiến công phe xã hội chủ nghĩa, uy hiếp độc lập và hoà bình các nước ở châu Á và các nơi khác.

Hơn mười năm nay, đồng bào miền Nam đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, chịu đựng biết bao hy sinh, để tự giải phóng khỏi ách tàn bạo của đế quốc Mỹ và lũ tay sai.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Dưới ngọn cờ vẻ vang của *Mặt trận dân tộc giải phóng*, đồng bào và Quân giải phóng miền Nam anh hùng đoàn kết một lòng, càng đánh càng mạnh, càng mạnh càng thắng và đang giành nhiều thắng lợi lớn trên khắp các chiến trường. Đồng bào miền Nam kiên quyết chiến đấu là để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc, đồng thời là góp phần vào việc bảo vệ hòa bình và độc lập của các dân tộc khác.

Để hòng cứu vãn tình hình khốn đốn của chúng, gần đây đế quốc Mỹ đã đưa thêm hàng vạn quân Mỹ và chư hầu vào tăng cường xâm lược miền Nam và dùng máy bay đánh phá dã man miền Bắc nước ta. Chúng đã phạm nhiều tội ác tày trời đối với nhân dân ta. Cả thế giới đều sục sôi căm giận và nghiêm khắc lên án chúng.

Bọn giặc Mỹ hòng dùng sức tàn bạo để khuất phục nhân dân Việt Nam ta, doạ nạt các dân tộc ở Đông Dương, Đông Nam Á và trên thế giới. Nhưng chúng đã lầm to.

Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng. Chúng ta đã từng đánh đổ phát xít Nhật, đánh bại thực dân Pháp và hiện nay đang kiên quyết đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Chúng ta quyết tâm giành độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, giành tự do hoàn toàn cho nhân dân.

Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu; dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn.

Đế quốc Mỹ rất dã man và quỷ quyệt. Một mặt chúng rêu rao "hoà bình", một mặt chúng gấp rút xây dựng thêm nhiều căn cứ quân sự, phái thêm nhiều quân đội vào miền Nam, tăng cường ném bom bắn phá ở miền Bắc. Giọng lưỡi "đàm phán hoà bình" của chúng quyết không lừa bịp được nhân dân ta và nhân dân thế giới. Như Chính phủ ta đã nhiều lần tuyên bố, cách giải quyết đúng đắn nhất vấn đề Việt Nam là Chính phủ Mỹ phải *thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ năm 1954*, thực hiện 4 điểm do Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã nêu ra và 5 điều do Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đã nói rõ.

Để làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng "chống Mỹ, cứu nước", tôi kêu gọi: *đồng bào và chiến sĩ* miền Bắc dũng cảm tiến lên, hăng hái thi đua *sản xuất và chiến đấu*.

- *Các lực lượng vũ trang nhân dân* hãy anh dũng chiến đấu, giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa; đánh tan các cuộc tiến công phá hoại bằng máy bay của giặc Mỹ.

- *Công nhân và nông dân* hãy hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, "một người làm việc bằng hai" và sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ miền Bắc, ủng hộ miền Nam.

- *Anh chị em trí thức* hãy cống hiến nhiều nhất cho Tổ quốc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

- *Các cháu thanh niên* gái cũng như trai hãy thực hiện tốt "ba sẵn sàng", xung phong dâng tất cả tinh thần và lực lượng của tuổi trẻ cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, cho Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội.

- *Chị em phụ nữ* hãy thực hiện thật tốt "ba đảm đang", góp phần đắc lực đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- *Đồng bào các dân tộc, các tôn giáo* hãy đoàn kết chặt chẽ như anh em một nhà, cùng nhau ra sức chống Mỹ, cứu nước.

Đế quốc Mỹ đang thất bại và sẽ hoàn toàn thất bại. Nhân dân ta đang ở thế tiến công và nhất định sẽ giành được thắng lợi vẻ vang. Nhưng kẻ địch còn nhiều âm mưu độc ác, cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân ta còn nhiều gian khổ khó khăn. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác và chí khí chiến đấu, chú ý quan khinh địch. Khó khăn không nản chí, thắng lợi không kiêu căng.

Cả nước đang hướng về *miền Nam* thân yêu, Thành đồng của Tổ quốc.

Đồng bào miền Nam anh dũng hãy giương cao ngọn cờ cứu nước vẻ vang của *Mặt trận dân tộc giải phóng* tiến lên giành những thắng lợi ngày càng to lớn hơn, quyết đánh bại tất cả lực lượng hung tàn, tất cả âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, quyết giành lại độc lập, tự do cho nhân dân, tiến tới hoà bình, thống nhất Tổ quốc.

Binh sĩ và nhân viên của chính quyền Sài Gòn! Các người cũng là con Lạc cháu Hồng, không lẽ các người cứ cam tâm làm nô lệ cho giặc Mỹ, chống lại đồng bào, để tiếng xấu muôn đời? Các người hãy tỉnh ngộ trở về với đồng bào, góp phần giải phóng quê hương, phụng sự Tổ quốc, các người sẽ được nhân dân hoan nghênh.

Đối với nhân dân Mỹ đang dũng cảm đấu tranh chống chiến tranh xâm lược của Chính phủ Mỹ, tôi thay mặt nhân dân Việt Nam tỏ lời hoan nghênh.

Các bạn hãy đẩy mạnh phong trào chống chiến tranh xâm lược của Chính phủ Mỹ ở Việt Nam để cứu con em các bạn

khỏi bị đưa đi chết một cách thê thảm cho quyền lợi riêng của những người đang áp bức, bóc lột các bạn.

Các binh sĩ Mỹ và binh sĩ các nước chư hầu đang bị đẩy vào cuộc chiến tranh đầy tội ác, hãy mau mau giác ngộ. Nhân dân Việt Nam với các người vốn không có thù hằn gì. Đế quốc Mỹ đang bắt các người đi làm bia đỡ đạn chết thay cho chúng. Chúng nhất định sẽ thất bại. Các người hãy đấu tranh đòi về nước với cha mẹ, vợ con. Nhân dân Việt Nam sẽ ủng hộ các người.

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam ta được nhân dân các nước anh em xã hội chủ nghĩa, nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ latin và các nước khác trên thế giới nhiệt liệt đồng tình và hết lòng ủng hộ.

Tôi thay mặt đồng bào cả nước nhiệt liệt cảm ơn Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, cảm ơn nhân dân tiến bộ khắp năm châu.

Nhân dân Việt Nam quyết tâm làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng giải phóng Tổ quốc của mình, chặn tay bọn đế quốc Mỹ xâm lược, giữ vững tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á, tích cực góp phần vào phong trào độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới.

Đồng bào và chiến sĩ thân mến,

Chính vì yêu chuộng độc lập và hoà bình mà chúng ta kiên quyết đánh giặc Mỹ xâm lược.

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là chính nghĩa. Nhân dân khắp thế giới đều nghiêm khắc lên án Mỹ, đều nhiệt liệt ủng hộ ta.

Đồng bào cả nước hãy tin tưởng chắc chắn vào thắng lợi cuối cùng, vào tương lai rực rỡ của Tổ quốc ta. Hãy quyết tâm vượt mọi gian khổ, khó khăn, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Vì Tổ quốc, vì độc lập và hoà bình, toàn dân ta anh dũng tiến lên!

Địch nhất định thua! Ta nhất định thắng!

Hồ Chí Minh *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2002, t.11, tr. 469-474.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 104-CT/TW, ngày 28 tháng 7 năm 1965

**Về công tác văn hoá, văn nghệ
trong tình hình mới**

I- Hiện nay cả nước ta đang ở trong tình trạng có chiến tranh, nhiệm vụ cấp bách của toàn dân ta là chống Mỹ, cứu nước. Thực hiện nhiệm vụ đó, miền Bắc vừa phải đẩy mạnh sản xuất nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, đồng thời phải triệt để ủng hộ cách mạng miền Nam và ra sức làm trọn nghĩa vụ quốc tế của mình.

Trong tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới đó, công tác văn hoá, văn nghệ có một vai trò trọng yếu trong việc giáo dục lòng căm thù đối với bọn xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai, cổ vũ tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bồi dưỡng khả năng sản xuất và chiến đấu của nhân dân, nâng cao sinh hoạt tinh thần của quần chúng, xây dựng một nền văn hoá xứng đáng với nhân dân ta, phục vụ sự nghiệp vĩ đại chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta hiện nay.

Để phát huy tác dụng của văn hoá, văn nghệ trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, các cấp, các ngành, các đoàn thể, trước hết là ngành văn hoá và các hội văn học, nghệ thuật cần thực hiện tốt nhiệm vụ sau đây:

Phải làm cho công tác văn hoá, văn nghệ:

1. Góp phần đắc lực vào việc tuyên truyền, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng.
2. Giáo dục lòng căm thù đối với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, nâng cao lòng yêu nước, và giác ngộ xã hội chủ nghĩa, bồi dưỡng chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân, củng cố lòng tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao tinh thần lạc quan cách mạng, tinh thần quyết chiến, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược, tinh thần vươn lên hàng đầu, "mỗi người làm việc bằng hai" trong công tác, sản xuất và chiến đấu.
3. Truyền bá những hiểu biết về khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất, phục vụ chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, phổ biến những kinh nghiệm tiên tiến trong sản xuất và chiến đấu.
4. Đáp ứng những yêu cầu chính đáng về sinh hoạt văn hoá của nhân dân, nhất là ở những nơi sản xuất và chiến đấu đang khẩn trương, quyết liệt, làm cho đời sống tinh thần của nhân dân phấn khởi, vui tươi.
5. Tích cực chuẩn bị những điều kiện cần thiết để sau khi giành thắng lợi hoàn toàn có thể đẩy mạnh công tác văn hoá trong cả nước.

**II- HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ TRONG TÌNH HÌNH
MỚI PHẢI NẮM VỮNG CÁC PHƯƠNG CHÂM SAU ĐÂY**

1. Nội dung hoạt động phải thích hợp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới. Cần tập trung lực lượng phục vụ công việc chống Mỹ, cứu nước, đáp ứng kịp thời những yêu cầu sản xuất và chiến đấu trước mắt; đồng thời phải coi trọng việc xây dựng văn hoá một cách lâu dài, việc nghiên cứu học thuật, nhất là việc bồi dưỡng và đào tạo cán bộ. Sáng tác văn nghệ phải hướng chủ yếu vào việc phản ánh cuộc sống mới, con người mới đang nảy nở trong phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu hiện nay.

2. Kết hợp hoạt động chuyên nghiệp và hoạt động quần chúng. Các tổ chức văn hoá của Nhà nước (văn công, triển lãm, thư viện, v.v.) cần hướng về cơ sở mà phục vụ, phát huy tác dụng hướng dẫn, bồi dưỡng hoạt động văn hoá của quần chúng ở cơ sở. Phải phát triển mạnh mẽ hoạt động văn hoá của quần chúng ở khắp các địa phương, song phải lãnh đạo chặt chẽ để có tác dụng tích cực đối với đời sống tinh thần của nhân dân, thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất và chiến đấu. Cần chú ý ngăn ngừa những lệch lạc, có hại cho việc giáo dục tư tưởng, tình cảm cách mạng của quần chúng.

Chú trọng tăng cường công tác văn hoá, văn nghệ ở những nơi trực tiếp chiến đấu chống địch, ở miền núi, vùng có đồng bào Thiên chúa giáo, và những nơi cơ sở chính trị của ta còn yếu.

3. Phải chú trọng lối hoạt động phân tán, hình thức ngắn, gọn, nhất là ở những nơi trực tiếp chiến đấu chống địch, song phải phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng tư tưởng và nghệ thuật; chỉ nên hoạt động tương đối tập trung ở những

nơi có điều kiện, nhưng phải có kế hoạch bảo đảm an toàn cho quần chúng.

III- VỀ BIỆN PHÁP, CẦN CHÚ TRỌNG NHỮNG ĐIỂM DƯỚI ĐÂY:

1. Làm cho cán bộ các cấp, các ngành, các đoàn thể, nhất là cán bộ cơ sở nhận thức đầy đủ nhiệm vụ của công tác văn hoá, văn nghệ trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, tăng cường hoạt động văn hoá không chuyên nghiệp của quần chúng và tăng cường hoạt động của các cơ quan văn hoá chuyên nghiệp của Nhà nước.

Cần huy động mọi lực lượng có thể huy động được như giáo viên, học sinh, thanh niên, dân quân, v.v. để tăng cường hoạt động văn hoá không chuyên nghiệp của quần chúng. Chú ý tận dụng mọi hình thức thích hợp với tình hình mới, như mở rộng phong trào đọc và làm theo sách, báo, tổ chức phát thanh, nghe đài, nói chuyện, triển lãm, viết báo tường, làm bản tin, bảng danh dự nêu tên tuổi, thành tích và kinh nghiệm của những người tiên tiến trong sản xuất và chiến đấu ở địa phương, đơn vị, khuyến khích quần chúng tham gia phong trào ca hát, biểu diễn nghệ thuật, làm thơ ca, hò vè để ca ngợi những gương chiến đấu và sản xuất dũng cảm của quân và dân ta, thu thập những tài liệu, hiện vật về những tội ác của địch và về những thành tích, những chiến thắng của ta, kể chuyện kháng chiến, kể chuyện sản xuất và chiến đấu hiện nay. Xây dựng phòng truyền thống cách mạng của địa phương, của đơn vị, bảo vệ những di tích lịch sử, những di tích cách mạng và kháng chiến, v.v..

2. Tăng cường hoạt động của các cơ quan văn hoá chuyên nghiệp của Nhà nước để phối hợp với hoạt động văn hoá không chuyên nghiệp, nhằm phổ biến nhanh chóng đường

lối, chính sách của Đảng, phổ biến rộng rãi những hiểu biết về khoa học, kỹ thuật, về sản xuất, về chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, những kinh nghiệm sản xuất và chiến đấu của những điển hình tiên tiến; sáng tạo những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị, đưa tác phẩm văn học nghệ thuật đến nhân dân, nhất là những tác phẩm phản ánh cuộc sống mới, con người mới ở miền Bắc, miền Nam; giữ gìn và phát huy vốn tốt đẹp trong nền văn hoá dân tộc; giúp đỡ phong trào hoạt động văn hoá không chuyên nghiệp của quần chúng, nhất là chú ý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho phong trào đó.

3. củng cố các trường văn hoá, nghệ thuật đã có ở trung ương, ở hai Khu tự trị Việt Bắc, Tây Bắc, mở lớp dạy nghệ thuật hoặc tổ chức những đội huấn luyện lưu động ở các tỉnh, trước hết là ở những tỉnh, thành lớn, để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ văn hoá, nghệ thuật, đào tạo, bồi dưỡng những người mới trưởng thành trong phong trào. Chú ý gửi một số học sinh ra nước ngoài học những ngành cần thiết.

Củng cố các cơ quan nghiên cứu văn học, nghệ thuật ở trung ương.

Cố gắng thực hiện việc dạy nhạc, dạy vẽ trong các trường phổ thông và các câu lạc bộ thanh niên, thiếu niên.

4. Kiện toàn tổ chức của Bộ Văn hoá và các hội văn học nghệ thuật ở trung ương. Tăng cường tổ chức văn hoá ở tỉnh, huyện, xã và cơ sở sản xuất, làm cho những tổ chức ấy đủ sức hướng dẫn công tác văn hoá trong địa phương.

Ở trung ương cũng như các địa phương phải tích cực tạo điều kiện cho cán bộ văn hoá văn nghệ đi sát công nông binh, đi sâu vào thực tế sản xuất và chiến đấu, được bồi dưỡng về tư tưởng, chính trị, nghiệp vụ và nghệ thuật, và được luôn luôn phát huy khả năng hoạt động, sáng tác; không nên phân công cho cán bộ văn hoá, văn nghệ có năng khiếu làm công tác hành chính sự vụ, hoặc đi làm các công tác khác.

5. Cần đảm bảo những vật tư, phương tiện cần thiết cho hoạt động văn hoá, văn nghệ. Chú ý giúp đỡ phương tiện hoạt động cho các địa phương có nhiều khó khăn.

Cần sửa đổi một số chính sách, chế độ cho thích hợp với tình hình mới, như chính sách và chế độ doanh thu trong ngành văn hoá, giá giấy, giá công in, phát hành, nhuận bút, bồi dưỡng văn công, v.v..

6. Kịp thời tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm công tác văn hoá của những nơi hoạt động tốt về các mặt, chú ý kinh nghiệm của những nơi trực tiếp chiến đấu chống địch, nhất là các tỉnh Khu IV cũ.

*
* *

Chỉ thị này được phổ biến toàn văn đến chi bộ. Đảng đoàn Bộ Văn hoá có trách nhiệm hướng dẫn các cấp, các ngành đặt kế hoạch cụ thể để thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 105-CT/TW, ngày 29 tháng 7 năm 1965

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG THANH NIÊN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Từ khi đế quốc Mỹ tăng cường cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam và mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân ra miền Bắc, thanh niên nước ta, nêu cao truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đã anh dũng chiến đấu, hăng hái luyện tập quân sự và gia nhập bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Đông đảo thanh niên đang tích cực phấn đấu giành năng suất cao trên mặt trận sản xuất và ra sức học tập, rèn luyện thân thể, sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ gì mà Đảng và Chính phủ giao cho.

Phong trào tình nguyện "ba sẵn sàng", trong một thời gian ngắn đã thu hút hơn hai triệu thanh niên tham gia với khí thế sôi nổi, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đang đề ra những yêu cầu cấp bách về tổ chức, giáo dục và rèn luyện để chuẩn bị đầy đủ cho thanh niên sẵn sàng làm tốt nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước.

Trên miền Bắc nước ta, số nam nữ thanh niên từ 16 đến 30 tuổi ước lượng là 4 triệu người, trong đó có hơn một triệu đoàn viên thanh niên lao động. Đó là một lực lượng to lớn có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật, có sức khoẻ, nếu được tổ chức, giáo dục và lãnh đạo tốt thì sẽ có rất nhiều cống hiến cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên, vấn đề đặt ra cho các cấp uỷ đảng và các ngành là phải dựa vào Đoàn Thanh niên lao động, với hơn một triệu đoàn viên, mà tổ chức, động viên cho được 4 triệu thanh niên nam nữ trên miền Bắc tiến lên hàng đầu trên mặt trận sản xuất, chiến đấu, học tập và xây dựng cuộc sống mới, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, tích cực bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Để làm tốt nhiệm vụ trên đây, các cấp uỷ đảng cần tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác vận động thanh niên, đối với Đoàn Thanh niên lao động, nhằm thực hiện đầy đủ những công tác lớn dưới đây:

I- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC VÀ RÈN LUYỆN THANH NIÊN

Cần tăng cường giáo dục cho thanh niên nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, bản chất và âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và tay sai; tinh thần chiến đấu anh dũng và những thắng lợi to lớn của nhân dân ta ở hai miền Nam, Bắc; nhận rõ đường lối sáng suốt của Đảng và tin tưởng sâu sắc sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn. Trên cơ sở đó mà nâng cao lòng tin tưởng tuyệt đối của thanh niên đối với Đảng và nâng cao lòng tự hào dân tộc; bồi dưỡng cho đoàn viên và thanh niên về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần quyết chiến quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược, tinh thần phấn đấu hy sinh vì lợi ích của Tổ

quốc, của giai cấp; quyết tâm cống hiến nhiều nhất cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, và xây dựng chủ nghĩa xã hội, kiên quyết vượt mọi khó khăn giành chiến công lớn nhất trong chiến đấu và giành những năng suất lao động cao nhất trong sản xuất.

Các cấp uỷ đảng cần giúp đỡ Đoàn Thanh niên lãnh đạo chặt chẽ công tác giáo dục đoàn viên, thường xuyên lấy những điển hình tiên tiến trong sản xuất và chiến đấu ở cả hai miền để giáo dục, cổ vũ thanh niên.

Cần tăng cường việc bồi dưỡng toàn diện cho đoàn viên và thanh niên về văn hoá, khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quốc phòng, và các hoạt động văn học, nghệ thuật, nhằm làm cho đoàn viên và thanh niên có đủ khả năng dẫn đầu trên các mặt sản xuất, chiến đấu, học tập và xây dựng nếp sống mới trong không khí luôn luôn sôi nổi, phấn khởi.

II- ĐẨY MẠNH MỌI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN, TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO TỐT CUỘC VẬN ĐỘNG "BA SẴN SÀNG"

Các cấp uỷ đảng cần giúp cho Đoàn Thanh niên đẩy mạnh cuộc vận động "ba sẵn sàng": sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng nhập ngũ; sẵn sàng khắc phục khó khăn đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất kỳ tình huống nào; sẵn sàng đi bất cứ nơi nào và làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

Cuộc vận động "ba sẵn sàng" có ý nghĩa cách mạng lớn, phù hợp với nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc hiện nay. Vì vậy Đoàn Thanh niên cần tổ chức, giáo dục, hướng dẫn đoàn viên phấn đấu nhằm đạt những mục tiêu chủ yếu sau đây:

1. *Phấn đấu giành năng suất lao động cao nhất trên mặt trận sản xuất*

Cần làm cho đoàn viên và thanh niên nhận rõ dù làm ở ngành, nghề nào cũng phải lấy năng suất lao động, hiệu suất công tác cao nhất làm mục tiêu phấn đấu; nhận rõ sản xuất, hoặc làm bất cứ việc gì do Đảng và Chính phủ giao cho cũng đều góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và cũng vinh dự như chiến đấu ngoài mặt trận.

a) Một vấn đề quan trọng và cấp bách hiện nay là *phân bố lực lượng lao động thanh niên* một cách hợp lý nhằm vừa phục vụ tốt cho nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng, vừa đảm bảo nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế. Trong việc thực hiện kế hoạch động viên, cần để lại ở địa phương một lực lượng nam thanh niên với tỷ lệ thích đáng để đảm bảo những công việc nặng nhọc trong sản xuất nông nghiệp, không thích hợp với điều kiện sức khoẻ của phụ nữ. Cần sử dụng tốt lực lượng thanh niên, nhất là nữ thanh niên, trong phong trào hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, sử dụng công cụ cải tiến, nửa cơ khí và cơ khí nhỏ để nâng cao năng suất lao động, tập trung lao động vào những khâu quan trọng quyết định năng suất cao. Cần sử dụng một cách hợp lý sức lao động của những học sinh đến tuổi lao động (15, 16 tuổi) nhất là ở nông thôn.

b) Về mặt *sản xuất nông nghiệp*, cần tổ chức cho thanh niên học tập và đi đầu trong việc áp dụng biện pháp kỹ thuật tiên tiến về trồng lúa, trồng mầu, chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, trồng và bảo vệ rừng; tổ chức cho thanh niên phụ trách chăm sóc những ruộng có năng suất cao, những cơ sở chăn nuôi tốt rồi đúc kết kinh nghiệm những điển hình đó

để thanh niên và nhân dân đến học tập và trao đổi kinh nghiệm. Từng thời gian, Đoàn Thanh niên cần tổ chức lực lượng thanh niên tập trung sức vào xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hợp tác xã như xây dựng công trình thuỷ lợi, cơ sở chế biến phân, cơ sở chọn và nhân giống, hăng hái áp dụng kỹ thuật và phổ biến kỹ thuật tiên tiến trong nhân dân.

c) *Về sản xuất công nghiệp*, Đoàn Thanh niên cần chú trọng tăng cường chỉ đạo hoạt động của thanh niên trong các ngành công nghiệp quan trọng như than, gỗ, cá, muối, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, cơ khí phục vụ nông nghiệp, v.v. nhằm giữ vững kỷ luật lao động, đảm bảo ngày công và 8 giờ sản xuất, không ngừng tăng năng suất, đảm bảo chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều và an toàn lao động; đẩy mạnh cuộc vận động hợp lý hoá sản xuất và cải tiến kỹ thuật, phát huy kết quả của những hội nghị "ba điểm cao" trong các ngành công nghiệp.

d) *Về xây dựng kinh tế và phát triển văn hoá ở miền núi*, Đoàn Thanh niên cần tổ chức thanh niên miền xuôi lên miền núi tham gia xây dựng các công trình thuỷ lợi, các công trình công nghiệp trung ương và địa phương, xây dựng đường giao thông, xây dựng các nông trường, lâm trường.

Cần chăm lo củng cố và phát triển đoàn ở miền núi, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn là thanh niên thuộc các dân tộc, làm cho Đoàn Thanh niên lao động và các cấp bộ đoàn ở các địa phương miền núi được củng cố, tăng cường, đủ sức lãnh đạo mọi mặt công tác của Đoàn để góp phần xây dựng miền núi thành hậu phương an toàn và căn cứ vững chắc của miền Bắc.

e) *Tổ chức các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước, phục vụ chiến đấu và xây dựng*. Để phát huy truyền thống của các đội thanh niên xung phong trong thời kháng chiến, và để đáp ứng với nhiệt tình của thanh niên đang sôi nổi thực hiện "ba sẵn sàng", cần tổ chức các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước nhằm phục vụ cho chiến đấu và xây dựng. Mỗi đội thanh niên xung phong phải là một đơn vị sản xuất có năng suất lao động cao, một đơn vị sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết, và đồng thời là một trường học văn hoá, kỹ thuật, nơi đào tạo và rèn luyện thanh niên về mọi mặt. Các đội viên thanh niên xung phong sẽ hưởng chế độ cung cấp trong thời gian phục vụ (thoát ly khỏi địa phương). (Chính phủ sẽ ban hành những quy định và chế độ cần thiết cho các đội thanh niên xung phong).

Ở các cơ sở sản xuất nông nghiệp, công nghiệp..., sau khi tiến hành thí điểm và tổng kết kinh nghiệm, sẽ dần dần mở rộng tổ chức đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước (không thoát ly) thành lực lượng đi đầu trong sản xuất và chiến đấu.

2. Tăng cường luyện tập quân sự và tham gia xây dựng lực lượng vũ trang

a) Cần tổ chức huấn luyện quân sự và đẩy mạnh phong trào thể dục quốc phòng trong thanh niên theo một chương trình nhất định do các cấp quân sự và Ủy ban thể thao kết hợp với Đoàn Thanh niên các cấp cùng tiến hành. Cần xây dựng một chế độ luyện tập, huấn luyện cho toàn thể đoàn viên và thanh niên thích hợp với nhiệm vụ sản xuất và học tập của anh chị em.

b) Động viên thanh niên xung phong gia nhập bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ. Cần kết hợp chặt chẽ giữa Đoàn Thanh niên trong và ngoài bộ đội, giữa Đoàn Thanh niên với các cấp quân sự trong việc củng cố dân quân tự vệ. Ở các tổ chức cơ sở, nên cử bí thư hoặc phó bí thư Đoàn Thanh niên là đảng viên làm chính trị viên phó dân quân tự vệ.

c) Động viên thanh niên tham gia mọi công tác phòng không nhân dân và phục vụ bộ đội như đào công sự, giao thông hào, tiếp tế đạn, tham gia các đội cứu thương, cứu hoả, đảm bảo trật tự, trị an ở địa phương.

3. Đẩy mạnh phong trào học tập văn hoá, kỹ thuật với khí thế cách mạng sôi nổi trong thanh niên. Phát huy vai trò dẫn đầu của thanh niên trong việc xây dựng cuộc sống mới thích hợp với thời chiến.

a) Cần xây dựng các trường bổ túc văn hoá, kỹ thuật ở các xí nghiệp, công trường, hợp tác xã nông nghiệp, nông, lâm trường để trong một thời gian ngắn, tất cả đoàn viên và thanh niên học xong cấp I, tiến sang bổ túc văn hoá cấp II, đồng thời đẩy mạnh phong trào kèm cặp nghề nghiệp cho thanh niên. Đẩy mạnh việc xây dựng các trường vừa làm vừa học trong thanh niên miền xuôi cũng như thanh niên miền núi.

b) Trung ương Đoàn Thanh niên cần kết hợp với Bộ Giáo dục trong việc xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa, nâng cao chất lượng học tập và giảng dạy trong thanh niên học sinh, sinh viên và giáo viên. Chú ý lựa chọn và đào tạo các thầy giáo, tuyển lựa những thanh niên đã qua chiến đấu, lao động sản xuất và công tác vào các trường đại học, chuyên nghiệp

và đi học nước ngoài, Trung ương Đoàn Thanh niên cùng với Bộ Giáo dục và các bộ có liên quan tổ chức cho thanh niên học sinh, sinh viên thực tập theo ngành nghề, tham gia lao động sản xuất và luyện tập quân sự.

c) Cần chú ý đến sinh hoạt vật chất, tinh thần của thanh niên. Riêng về sinh hoạt vật chất, Đoàn Thanh niên cùng với các ngành có liên quan cần nghiên cứu, hướng dẫn cách ăn, mặc, ở của thanh niên theo nguyên tắc tiết kiệm, giản dị, thích hợp với thời chiến. Cần quan tâm xây dựng nếp sống quân sự hoá trong thanh niên: khắt trương, kỷ luật, xây dựng một cuộc sống tập thể lành mạnh, vui tươi, phấn khởi. Tại mỗi đơn vị sản xuất, chiến đấu, học tập, cần xây dựng các tổ chức hoạt động văn hoá như ca hát, lập tủ sách thanh niên, hướng dẫn sinh hoạt câu lạc bộ, nhà văn hoá...

III- RA SỨC CÙNG CỐ ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG VÀ TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT THANH NIÊN

1. Tích cực phát triển và củng cố các tổ chức cơ sở của Đoàn. Phải đẩy mạnh công tác phát triển Đoàn trong thanh niên công nhân, thanh niên nông dân, thanh niên học sinh, sinh viên các trường đại học chuyên nghiệp, trường phổ thông, thanh niên các dân tộc; chú ý phát triển Đoàn trong nữ thanh niên, trong số đội viên thiếu niên tiên phong hết tuổi đội. Tích cực xây dựng các chi đoàn, phân đoàn bốn tốt. Các chi đoàn, phân đoàn bốn tốt phải lôi cuốn được đông đảo thanh niên dẫn đầu trong sản xuất, chiến đấu, học tập, xây dựng nếp sống mới.

2. Kiên quyết tăng cường các cấp lãnh đạo của Đoàn, gồm những đại biểu ưu tú của thanh niên trong sản xuất, chiến đấu, công tác, có tinh thần cách mạng cao, có năng lực công tác, có kinh nghiệm và kiến thức khoa học trong sản xuất, chiến đấu. Tích cực đào tạo, đề bạt, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ nữ. Cần cải tiến lề lối làm việc của các cấp bộ đoàn theo hướng sát cơ sở, sát các ngành, tập trung vào những nhiệm vụ chính, có chỉ đạo riêng, có sơ kết và tổng kết kinh nghiệm.

3. Cần tăng cường đoàn kết và giáo dục thanh niên ngoài đoàn, nhất là thanh niên công, nông, lính cuốn tuyệt đại bộ phận thanh niên công nông đi đâu trong sản xuất, chiến đấu, học tập. Cần quan tâm giáo dục, rèn luyện thanh niên con em các gia đình địa chủ, tư sản, thanh niên các tôn giáo và những thanh niên chậm tiến, giúp cho anh chị em đó nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, đoàn kết xung quanh các chi đoàn, phân đoàn và giao cho họ những công tác thích hợp với trình độ và khả năng để giúp họ tiến bộ.

IV- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI PHONG TRÀO THANH NIÊN

Phát huy khả năng cách mạng của 4 triệu thanh niên, không những có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ngày nay, mà còn có ý nghĩa rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Vì vậy, các cấp uỷ đảng, các ban và đảng đoàn các ngành cần nhận thức đầy đủ vị trí và chức năng to lớn của

Đoàn Thanh niên, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn Thanh niên và phong trào thanh niên.

- Ở mỗi cấp uỷ đảng cần phân công một cấp uỷ viên có năng lực trực tiếp làm bí thư đoàn và nói chung cần có một cấp uỷ viên trong ban thường vụ phụ trách công tác Đoàn Thanh niên. Khi cấp uỷ đảng định điều động cán bộ chủ chốt của Đoàn đi công tác khác, cần thảo luận với cấp bộ trên của Đoàn và nếu chưa nhất trí, cần hỏi ý kiến của cấp uỷ đảng cấp trên, không được tự ý quyết định. Trong trường hợp cần thiết, cấp uỷ đảng và đoàn đồng ý điều động cán bộ chủ chốt của Đoàn Thanh niên đi công tác khác thì cấp uỷ cần bổ sung cán bộ lãnh đạo cho Đoàn Thanh niên.

- Cấp uỷ đảng cần giúp cho Đoàn Thanh niên nắm được những nhiệm vụ chủ yếu của Đảng ở địa phương và chỉ cho Đoàn Thanh niên những nhiệm vụ công tác cụ thể; đồng thời giúp cho Đoàn Thanh niên thực hiện được những nhiệm vụ công tác do cấp bộ trên của Đoàn đề ra và lãnh đạo các ngành phối hợp và giúp đỡ Đoàn Thanh niên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Từng thời gian, các cấp uỷ đảng cần nghe báo cáo của Đoàn Thanh niên, kiểm tra công tác của Đoàn, giúp cho Đoàn điều kiện và phương tiện để tiến hành công tác, góp ý kiến về mọi mặt công tác của Đoàn. Riêng Đoàn Thanh niên phải có trách nhiệm chủ động báo cáo với cấp uỷ đảng về hoạt động của Đoàn, tình hình thanh niên và nêu ra với cấp uỷ đảng những vấn đề có liên quan đến công tác vận động thanh niên.

* *

Trên đây là những nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn Thanh niên và của phong trào thanh niên trong tình hình mới. Các cấp uỷ đảng cần thảo luận tập thể trong cấp uỷ, có kế hoạch thi hành và phổ biến sâu rộng toàn văn Chỉ thị này trong các chi bộ đảng và Đoàn Thanh niên.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 164-TT/TW, ngày 30 tháng 7 năm 1965

VỀ NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG ĐỊA PHƯƠNG MIỀN NAM

Công tác nghiên cứu lịch sử đảng của các địa phương miền Nam tiến hành ở miền Bắc hiện nay là một bộ phận của toàn bộ công tác nghiên cứu lịch sử đảng; nó cần được tiến hành tích cực nhằm tận dụng khả năng của cán bộ, đảng viên người miền Nam hiện đang công tác ở miền Bắc để thiết thực góp phần vào việc nghiên cứu lịch sử của toàn Đảng.

Công tác nghiên cứu lịch sử đảng của các địa phương miền Nam đang gặp một số khó khăn như: không có cấp uỷ địa phương trực tiếp lãnh đạo; không có nhân dân địa phương giúp vào việc sưu tầm và xác minh những tài liệu và sự kiện lịch sử; cán bộ chủ chốt trong các phong trào đã qua của miền Nam không đủ mặt ở miền Bắc, v.v..

Để khắc phục những khó khăn đó và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nghiên cứu lịch sử đảng của các địa phương miền Nam trong khi nước nhà chưa thống nhất, Ban Bí thư quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng địa phương miền Nam như sau:

NHIỆM VỤ

- Bước đầu sưu tầm, nghiên cứu, xác minh tài liệu và sự kiện lịch sử của đảng bộ địa phương, phác thảo lịch sử Cách mạng Tháng Tám và lịch sử đảng bộ địa phương để làm tài liệu nghiên cứu, học tập, nhằm góp phần vào việc giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng của địa phương và tổng kết kinh nghiệm chung của Đảng.

- Cung cấp cho Trung ương Đảng những tài liệu và sự kiện lịch sử đảng của địa phương đã sưu tầm được, thiết thực góp phần vào việc biên soạn từng chuyên đề và biên soạn cuốn lịch sử của toàn Đảng.

Những tài liệu đã sưu tầm được, kể cả những bản thảo và những tài liệu chưa xác minh, đều do Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng Trung ương bảo quản thống nhất để dùng vào việc nghiên cứu lịch sử đảng nói chung và sau này sẽ giúp cho cấp uỷ địa phương có tài liệu tham khảo và nghiên cứu.

QUYỀN HẠN

- Thông qua các tài liệu lịch sử đảng bộ do đồng chí Ủy viên ban hoặc đồng chí chuyên trách của ban dự thảo. Những tài liệu mà Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng địa phương miền Nam đã sưu tầm và phác thảo, nói chung là dùng để làm tài liệu tham khảo trong nội bộ. Những tài liệu nào mà Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng địa phương xét thấy cần cho in và phổ biến (ở miền Bắc hoặc ở miền Nam) thì phải được cân nhắc thận trọng và được Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng Trung ương xét và quyết định. Đối với những tài liệu gửi vào trong Nam để tranh thủ ý kiến của cấp uỷ địa phương hoặc cá nhân, Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng địa phương cũng cần hỏi ý kiến của Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng Trung ương trước khi gửi đi.

- Góp ý kiến vào các tài liệu viết về lịch sử đảng bộ địa phương mình do Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng Trung ương hoặc các cơ quan khác biên soạn.

Các Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng địa phương miền Nam đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng Trung ương và có sự giúp đỡ của Uỷ ban thống nhất trung ương.

Các ban, các đảng đoàn, đảng uỷ, các khu uỷ, thành uỷ và tỉnh uỷ cần tích cực giúp đỡ cho các Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng địa phương miền Nam tiến hành công tác.

Những cơ quan có uỷ viên Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng địa phương miền Nam công tác, hàng tuần hoặc hàng tháng cần bố trí cho đồng chí đó một số ngày nhất định trong giờ hành chính và giúp đỡ phương tiện làm việc để làm công tác nghiên cứu lịch sử đảng.

Theo đề nghị của Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương xét duyệt thành phần các Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng địa phương miền Nam và ra quyết định công nhận các Ban này.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ TUẤN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 106-CT/TW, ngày 17 tháng 8 năm 1965

VỀ VIỆC KỶ NIỆM LẦN THỨ 20 NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2-9

Năm nay, chúng ta kỷ niệm lần thứ 20 ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập trong hoàn cảnh nhân dân cả nước đang ở trong cao trào chống Mỹ, cứu nước sôi nổi và thu được nhiều thắng lợi to lớn. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã thất bại nặng nề, nhưng đang có nhiều âm mưu độc ác. Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước đang ngày càng khốc liệt và quyết liệt. Vì vậy, kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh năm nay phải là dịp động viên mạnh mẽ lực lượng của toàn dân, toàn quân, tiến lên với khí thế cách mạng sôi nổi trong sản xuất và chiến đấu, *quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*, trên cơ sở giáo dục sâu sắc lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tư tưởng làm chủ tập thể, nâng cao lòng tin tuyệt đối vào chế độ tốt đẹp của ta và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Để đạt được mục đích trên, mọi hoạt động trong dịp kỷ niệm này đều hướng theo những nội dung sau đây:

1. Nêu cao trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân những *thắng lợi to lớn* của cách mạng Việt Nam trong cả nước, những chuyển biến căn bản của miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Sau Cách mạng Tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đã giành được thắng lợi vẻ vang.

Từ ngày hoà bình được lập lại đến nay, sự nghiệp *cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc* đã thu được nhiều thắng lợi to lớn: khôi phục kinh tế và hoàn thành cải cách ruộng đất; tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, căn bản xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nền kinh tế nước ta đã từ một nền kinh tế phụ thuộc, nông nghiệp, lạc hậu, chuyển sang một nền kinh tế độc lập, tự chủ, đang từng bước tiến lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Việc phân phối theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa đã được thực hiện; đời sống của nhân dân miền Bắc được cải thiện rõ rệt. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, văn nghệ phát triển nhanh chóng; trật tự trị an được bảo đảm, sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân ngày càng vững mạnh.

Những thành tích ấy chứng tỏ đường lối đúng đắn của Đảng ta và sức sáng tạo to lớn của nhân dân ta. Trong sự nghiệp *giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc*, nhân dân ta cũng đã thu được nhiều thắng lợi to lớn. Lực lượng cách mạng ở miền Nam đã giành được thế chủ động, tiến công liên tục trên các chiến trường, và đang tạo ra thời cơ lớn để giành thắng lợi quyết định. Đế quốc Mỹ mặc dù đã đưa thêm nhiều quân đội, vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại để tăng

cường chiến tranh xâm lược miền Nam và đang tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc ngày càng ác liệt, vẫn không thể nào cứu vãn nổi tình trạng bị động về chiến lược, bế tắc về chiến thuật, cô lập về chính trị và nhất định cuối cùng sẽ bị thất bại hoàn toàn.

Về *đối ngoại*, Đảng và Nhà nước ta đã tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, kiên quyết đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ; kiên quyết ủng hộ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tình hình thực tế những năm qua chứng tỏ chính sách đó là hoàn toàn đúng đắn và đã thu được những thắng lợi to lớn. Địa vị quốc tế của nước ta không ngừng được nâng cao, Đảng và Chính phủ ta đã chủ động tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của tất cả các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ latin và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc của nhân dân ta.

2. Trên cơ sở khẳng định những thành tích trên, cần nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần độc lập, tự chủ và lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức nhất trí đối với toàn bộ đường lối, chính sách của Đảng để giành thắng lợi mới trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nêu cao truyền thống anh hùng của nhân dân ta qua các thời kỳ: Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến trong cuộc đấu

tranh chống Mỹ, cứu nước hiện nay ở cả hai miền, cũng như trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Trên cơ sở đó mà bồi dưỡng mạnh mẽ lòng tự hào dân tộc, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí quyết chiến, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược, để sẵn sàng làm tròn mọi nhiệm vụ, chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh, khắc phục mọi khó khăn, vững vàng trong mọi tình thế.

Nêu cao *trí sáng tạo* của nhân dân và quân đội ta trong chiến đấu cũng như trong sản xuất. Trên cơ sở đó mà nâng cao tinh thần quyết tâm học tập *khoa học kỹ thuật*, học tập kinh nghiệm tiên tiến, học tập điển hình tốt, nhằm bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực sản xuất và chiến đấu. Trước mắt, cần đẩy mạnh phong trào thi đua "*mỗi người làm việc bằng hai*", phấn đấu hoàn thành kế hoạch 6 tháng cuối năm, phấn đấu cho một vụ mùa thâm canh, tăng năng suất thắng lợi, tích cực chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu để đánh bại mọi âm mưu của địch.

Về *hình thức và biện pháp*, cần tập trung làm tốt mấy việc chính sau đây:

1- Mở một đợt *báo cáo* (nói chuyện, kể chuyện) ở khắp các cơ sở, đơn vị từ 19-8 đến 2-9 (có thể kéo dài sau đó ít ngày). Nội dung báo cáo nhằm những yêu cầu trên, song cần chú trọng liên hệ giải quyết những nhận thức, tư tưởng lệch lạc, như tư tưởng chủ quan khinh địch, mất cảnh giác, hoặc bi quan, hoài nghi, dao động, ngại khó, rụt rè trong xây dựng và chiến đấu; cổ vũ khí thế cách mạng của quân chúng, động viên mạnh mẽ quần chúng thực hiện những nhiệm vụ trước mắt của địa phương nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Các đồng chí cấp uỷ viên, các đồng chí phụ trách các ngành cần trực tiếp báo cáo trước đảng viên, đoàn viên và nhân dân; tổ chức cho các đồng chí có thành tích trong thời kỳ bí mật và thời kỳ kháng chiến trước đây, các đồng chí có thành tích trong sản xuất và chiến đấu hiện nay báo cáo về truyền thống đấu tranh cách mạng, về kinh nghiệm tiên tiến trong chiến đấu và sản xuất. Ban tuyên giáo các cấp cần giúp cấp uỷ quản lý chặt lực lượng báo cáo viên, bồi dưỡng về nội dung và bố trí các đồng chí đó đi báo cáo các nơi. Cần thông qua đợt tuyên truyền này mà đẩy mạnh việc xây dựng dân đội ngũ báo cáo viên của cấp uỷ.

2- Trong *lực lượng vũ trang và nửa vũ trang*, cần tổ chức ôn lại truyền thống vẻ vang của quân đội, dân quân du kích và tự vệ chiến đấu, nhận rõ âm mưu của đế quốc Mỹ, học tập những kinh nghiệm chiến đấu trong thời gian vừa qua, bồi dưỡng ý chí quyết chiến quyết thắng, sẵn sàng tiêu diệt địch. Cần tổ chức những cuộc họp mặt để trao đổi kinh nghiệm trong các lực lượng vũ trang, giữa lực lượng vũ trang và nhân dân, nhất là ở những nơi đang trực tiếp chiến đấu để tăng cường sự đoàn kết và sức chiến đấu của quân và dân ta. Đối với lực lượng nửa vũ trang, cần kết hợp với đợt tuyên truyền này mà tiến hành một đợt giáo dục về chiến tranh nhân dân, nâng cao tinh thần cảnh giác, phát động một phong trào đánh địch sôi nổi (bắn máy bay, bắt phi công, bắt biệt kích, gián điệp, giữ gìn trật tự trị an, v.v.).

Tổng cục Chính trị cần có kế hoạch cụ thể hướng dẫn vấn đề này.

3- Các *hoạt động thông tin, cổ động, văn hoá, văn nghệ*, cần tập trung tuyên truyền cho ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 năm nay trong khoảng thời gian từ

19-8 đến 2-9. Các cơ quan thông tin, báo chí, đài phát thanh cần phản ánh được nhiều tiếng nói của quần chúng theo những yêu cầu tuyên truyền trên. Cần chú trọng tổ chức và hướng dẫn quần chúng đi thăm các nhà bảo tàng, lưu niệm, những chiến khu cũ, những làng chiến đấu, những di tích cách mạng, kết hợp với kể chuyện. Tổ chức những cuộc triển lãm nhỏ, lưu động ở các địa phương. Có kế hoạch biểu diễn và chiếu phim về những đề tài cách mạng, sản xuất và chiến đấu, bồi dưỡng những truyền thống tốt đẹp của quân và dân ta. Chú ý phục vụ những địa phương đang chiến đấu.

4- Tiếp tục *phát triển phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai"*, đưa phong trào tiến lên một bước mới, lấy việc thực hiện kế hoạch nhà nước 6 tháng cuối năm, phấn đấu cho một vụ mùa thâm canh, tăng năng suất thắng lợi, tích cực chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, để định ra các cao điểm cụ thể. Cần thông qua những hoạt động sản xuất và chiến đấu của quần chúng mà biểu dương những gương dũng cảm, bồi dưỡng cho mọi người ý thức trau dồi sự hiểu biết của mình, nâng cao trình độ văn hoá và kỹ thuật, để có sức cống hiến được nhiều nhất cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

5- Ở Hà Nội và các thành phố lớn, *tổ chức mít tinh kỷ niệm trọng thể*. Trong khi chuẩn bị và tiến hành kỷ niệm, phải có kế hoạch đề phòng địch bắn phá, đặc biệt không được sao lãng công tác phòng lụt, phòng bão, đồng thời nâng cao cảnh giác, ngăn ngừa bọn phá hoại.

KHẨU HIỆU

- 1- Cách mạng Tháng Tám thành công muôn năm!
- 2- Nhiệt liệt chào mừng Quốc khánh lần thứ 20 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà!

- 3- Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam anh hùng, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đang anh dũng chống đế quốc Mỹ xâm lược và lũ tay sai bán nước!
- 4- Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi vẻ vang của quân và dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ!
- 5- Ra sức đẩy mạnh phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai" chống Mỹ, cứu nước!
- 6- Tích cực xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, triệt để ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà!
- 7- Tay búa tay súng, anh chị em công nhân hãy tích cực sản xuất và chiến đấu, làm tốt cuộc vận động "ba xây ba chống", đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa!
- 8- Tay cày tay súng, anh chị em nông dân hãy ra sức làm tốt cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc!
- 9- Cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân hãy anh hùng chiến đấu, kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
- 10- Anh chị em lao động trí óc hãy đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, cống hiến nhiều nhất cho Tổ quốc!
- 11- Thanh niên hãy nhiệt liệt tham gia phong trào "ba sẵn sàng" chống Mỹ, cứu nước!
- 12- Chị em phụ nữ hãy nhiệt liệt tham gia phong trào "ba đảm đang" chống Mỹ, cứu nước!
- 13- Các dân tộc anh em hãy phát huy truyền thống đoàn kết, hăng hái sản xuất, dũng cảm chiến đấu, để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
- 14- Kiều bào ở nước ngoài, hãy hướng về Tổ quốc thân yêu, tích cực góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước!
- 15- Anh chị em Hoa kiều hãy phát huy truyền thống đoàn kết, chiến đấu, cùng nhân dân Việt Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

- 16- Đẩy mạnh cuộc vận động đồng bào miền xuôi tham gia phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi!
- 17- Luôn luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, hết sức giữ gìn bí mật!
- 18- Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng!
- 19- Chống Mỹ, cứu nước nhất định thắng lợi!
Chủ nghĩa xã hội nhất định thành công!
- 20- Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ chí tình của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của nhân dân Á, Phi, Mỹ latinh và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta!

T/M BAN BÍ THU

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 126-NQ/TW, ngày 17 tháng 8 năm 1965

VỀ VIỆC KIẾN TOÀN MỘT BƯỚC TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ CHÍNH PHỦ

Vừa qua, Bộ Chính trị đã kiểm điểm một số nét chủ yếu về tình hình tổ chức và lề lối làm việc của Trung ương Đảng và Chính phủ, và giải quyết các vấn đề sau đây nhằm kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Trung ương Đảng và Chính phủ, chủ yếu là kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với vấn đề kinh tế:

I- MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ CHÍNH PHỦ

Trong thời gian qua, Trung ương Đảng và Chính phủ đã chú trọng cải tiến công tác, cải tiến tác phong nhằm tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo các mặt công tác. Công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Trung ương Đảng và Chính phủ do đó

đã có nhiều tiến bộ quan trọng. Căn cứ vào đường lối chung của Đảng, Ban Chấp hành trung ương và Bộ Chính trị đã có nhiều nghị quyết về các mặt công tác, nhất là về kinh tế, quốc phòng. Các nghị quyết của các Hội nghị Trung ương lần thứ 5, 7, 8, 10 và nhiều nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị đã cụ thể hoá để làm sáng tỏ đường lối của Đại hội toàn quốc lần thứ III và đã đề ra một cách sáng tạo phương châm, phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu phấn đấu cùng những biện pháp trọng yếu về phát triển kinh tế, văn hoá. Trong thời gian qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã tăng cường lãnh đạo đối với nhiệm vụ quốc phòng, đối với công tác miền Nam và công tác đối ngoại. Những thắng lợi quan trọng của sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc và của công tác đối ngoại của Đảng đã chỉ rõ tính chất đúng đắn của các nghị quyết của Đảng về các vấn đề nói trên. Nhiều chính sách cụ thể do Nhà nước ban hành đã có tác dụng thúc đẩy sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân; việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ cũng đã có những cố gắng theo phương hướng tập trung hơn vào việc giải quyết những vấn đề mấu chốt trong từng thời gian.

Tuy nhiên, như Trung ương đã nhận định, trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện hiện nay thì khâu yếu nhất vẫn là khâu tổ chức thực hiện đường lối, phương châm, chính sách và các nghị quyết Trung ương đã đề ra, nhất là sự chỉ đạo thực hiện của Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Chính phủ và một số cơ quan kinh tế của Nhà nước.

Về công tác lãnh đạo của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, khâu yếu nhất hiện nay là khâu kiểm tra nắm vững tình hình chấp hành đường lối, phương châm và các chính sách lớn để

kip thời phát huy những mặt tốt, uốn nắn những thiếu sót. Tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề về phương hướng, chính sách và quy hoạch phát triển kinh tế đối với từng ngành, nhất là về công nghiệp chưa được các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu kịp thời. Nhiều vấn đề các đồng chí lãnh đạo đã đề xuất ý kiến để nghiên cứu hoặc uốn nắn nhưng việc nghiên cứu hoặc sửa chữa còn chậm.

Về chỉ đạo thực hiện của Chính phủ, khâu còn yếu nhiều là khâu chỉ đạo phối hợp của Thường vụ Hội đồng Chính phủ và các bộ; chỉ đạo thực hiện của Chính phủ tuy có nhiều tiến bộ, nhưng vẫn còn sự vụ, bị động, thiếu tập trung, có lúc còn thiếu hiệu lực đầy đủ. Nhiều chính sách cụ thể và chế độ, thể lệ chưa được nghiên cứu và ban hành kịp thời. Trên một số công tác trọng yếu, Chính phủ chưa nắm tình hình được mau lẹ và nhiều khi còn chưa huy động tốt các ngành, các địa phương cần thiết tập trung giải quyết những nhiệm vụ mấu chốt trong từng thời gian.

Tình hình trên đây có nhiều nguyên nhân về tư tưởng, về trình độ của cán bộ, đảng viên và về tổ chức, lề lối làm việc từ cấp trung ương đến cơ sở. Bên cạnh đó còn có những nguyên nhân về khó khăn khách quan trong việc đưa nền sản xuất nhỏ tiến lên nền sản xuất xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Song những nguyên nhân về mặt tổ chức và lề lối làm việc của Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan giúp việc là những nguyên nhân quan trọng và trực tiếp cần chú trọng giải quyết sớm. Những nguyên nhân đó là:

1. *Chức năng nhiệm vụ của nhiều tổ chức chưa được xác định rõ ràng hoặc chưa được quan niệm nhất trí để thực hiện đúng*

Về các tổ chức đảng: chức năng của Ban Bí thư và mối quan hệ giữa Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đối với lãnh đạo và chỉ đạo kinh tế, chức năng nhiệm vụ của các ban kinh tế của Đảng và mối quan hệ giữa các ban đó với các

cơ quan nhà nước, v.v. chưa được quan niệm rõ ràng. Về các cơ quan nhà nước, quyền hạn, trách nhiệm giữa một số bộ và uỷ ban nhà nước chưa được tăng cường đúng mức, mối quan hệ về quyền hạn và trách nhiệm giữa nhiều cơ quan chưa được xác định rõ hoặc chưa được nghiêm chỉnh chấp hành, phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương có điểm chưa tốt; tình hình đó làm cho công việc của Thường vụ Hội đồng Chính phủ và nhiều bộ thêm sự vụ, hạn chế một phần tính chủ động của các địa phương và một số ngành, làm chậm trễ công việc.

2. *Nhiều tổ chức quan trọng của Trung ương Đảng và Chính phủ chưa được kiện toàn đúng mức; cách phân công còn có chỗ chưa hợp lý.*

Về tổ chức của Trung ương Đảng: một số Uỷ viên Bộ Chính trị và Ban Bí thư còn phải phụ trách quá nhiều công việc, cách phân công của Ban Bí thư còn có chỗ chưa hợp lý; các ban kinh tế của Trung ương chưa được kiện toàn đúng mức. Một số ban khối lượng công tác nhiều, nhưng cán bộ phụ trách và nghiên cứu ít, nên một số mặt công tác quan trọng chưa nắm xuế.

Về tổ chức của Chính phủ: Thường vụ Hội đồng Chính phủ chưa được kiện toàn, thiếu Phó Thủ tướng thường trực và Bộ trưởng Phủ Thủ tướng. Nhiều cơ quan nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, điều tra cơ bản, tổng hợp và quản lý kinh tế còn yếu hoặc tổ chức có điểm chưa phù hợp như Phủ Thủ tướng, Uỷ ban kế hoạch, Uỷ ban khoa học, các cơ quan lao động tiền lương, nông nghiệp, nông trường, công nghiệp, vật tư, thủy sản, giáo dục, thanh tra, đối ngoại, v.v..

3. *Lề lối làm việc nói chung còn nặng sự vụ, phân tán, chưa nắm vững trọng tâm.*

Sự chỉ đạo của Ban Bí thư đối với các ban của Đảng, của Thường vụ Hội đồng Chính phủ đối với các bộ và uỷ ban nhà nước, nhất là đối với uỷ ban hành chính địa phương còn chưa chặt chẽ. Hội họp nói chung còn nhiều và thường bị kéo dài vì nhiều trường hợp chuẩn bị chưa tốt. Sự hiệp đồng phối

hợp giữa các ngành, các mặt công tác có liên quan còn nhiều chệch choạc. Trong nhiều trường hợp do ý thức tổ chức kỷ luật còn yếu, tinh thần trách nhiệm và ý thức hợp tác xã hội chủ nghĩa chưa cao, nên có tình trạng tùy tiện, không tôn trọng đầy đủ chức năng của tổ chức mình có quan hệ, hoặc chỉ nhìn vào uy tín cá nhân để giải quyết vấn đề công tác. Nhiều trường hợp do tổ chức phân tán, chưa được kiện toàn đúng mức, hoặc còn công kênh, cán bộ phụ trách phải kiêm nhiệm nhiều việc nên đã ảnh hưởng không tốt đến tác phong và phương pháp công tác. Nhiều trường hợp do chưa nắm vững tình hình địa phương và cơ sở, nên dẫn đến giải quyết công việc chậm chạp, thiếu quyết đoán.

Trong thời gian tới, do hoàn cảnh cả nước đặt trong tình trạng chiến tranh, nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước rất nặng nề. Nhiều vấn đề về kinh tế, quốc phòng trị an, miền Nam và quốc tế đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương Đảng mà trong công việc thường xuyên là của Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Nhiều vấn đề, nhất là về chỉ đạo kinh tế, về phục vụ quốc phòng, về giải quyết các vấn đề cụ thể về đời sống của quần chúng, về bảo vệ sản xuất, tính mạng, tài sản của quần chúng, tài sản của Nhà nước, v.v. đòi hỏi phải tăng cường chỉ đạo của Thường vụ Hội đồng Chính phủ và các cơ quan nhà nước. Việc kiện toàn tổ chức, cải tiến lề lối làm việc của Trung ương Đảng và Chính phủ nhằm khắc phục những thiếu sót và nhược điểm còn tồn tại trên đây và đáp ứng những nhiệm vụ nặng nề mới đề ra là một yêu cầu cấp bách.

Trên các mặt lãnh đạo và chỉ đạo kinh tế, quốc phòng, công tác đối với miền Nam, và công tác đối ngoại hiện nay đều có những nhược điểm về mặt tổ chức phải quan tâm giải quyết. Bộ Chính trị đã và sẽ có những biện pháp để tăng cường lãnh đạo quốc phòng, công tác miền Nam và công tác đối ngoại.

Trong Nghị quyết này, Bộ Chính trị giải quyết vấn đề tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ chủ yếu là đối với nhiệm vụ kinh tế.

II- MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Để thống nhất quan điểm, đặt cơ sở cho việc giải quyết các vấn đề cụ thể nhằm tăng cường một bước sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Trung ương Đảng và Chính phủ đối với nhiệm vụ xây dựng kinh tế, trước hết cần xác định một số phương hướng chung sau đây về kiện toàn và cải tiến tổ chức, cải tiến lề lối làm việc:

1. Bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, vấn đề tăng cường sự lãnh đạo của Đảng mà trước hết là của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (giữa hai kỳ đại hội) đối với nhiệm vụ xây dựng kinh tế, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng là một vấn đề nguyên tắc có ý nghĩa trọng yếu.

Tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương có nghĩa là nâng cao chất lượng các hội nghị của Trung ương và trong công tác thường xuyên giữa hai kỳ hội nghị Trung ương là tăng cường sự lãnh đạo của Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Bộ Chính trị và Ban Bí thư có trách nhiệm chuẩn bị tốt Hội nghị Trung ương và bảo đảm lãnh đạo thực hiện tốt nghị quyết của đại hội và của Ban Chấp hành Trung ương. Trong lãnh đạo kinh tế, vấn đề đề ra hiện nay là làm thế nào tăng cường được sự lãnh đạo và chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, đồng thời phát huy được vai trò tổ chức chỉ đạo thực hiện của Chính phủ và các cơ quan quản lý kinh tế. Từ yêu cầu trên đây và kinh nghiệm thực tế của ta, về đại thể cần xác định vấn đề đó như sau:

Trong việc lãnh đạo kinh tế, Bộ Chính trị dựa vào hai mặt:

a) Một là, Bộ Chính trị dựa vào Ban Bí thư có các ban của Đảng giúp việc để tiến hành công tác nghiên cứu, kiểm tra, và huy động các tổ chức đảng, các đoàn thể quần chúng, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ kinh tế.

Ban Bí thư cần:

- Chỉ đạo việc nghiên cứu các vấn đề về đường lối, phương châm, phương hướng các chính sách lớn

và các biện pháp trọng yếu về phát triển kinh tế cần đưa ra Bộ Chính trị thảo luận để quyết định hoặc đưa ra Hội nghị Trung ương quyết định.

- NẮM VỮNG CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ BỘ CHÍNH TRỊ ĐỂ KIỂM TRA, ĐÔN ĐỐC VIỆC THỰC HIỆN CỦA CHÍNH PHỦ XEM CÓ ĐÚNG VỚI ĐƯỜNG LỐI CHÍNH SÁCH VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG KHÔNG, QUA ĐÓ PHÁT HUY NHỮNG ƯU ĐIỂM, KỊP THỜI UỐN NẮN NHỮNG LỆCH LẠC HOẶC PHÁT HIỆN NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI VÀ QUAN TRỌNG ĐỂ TIẾP TỤC CHỈ ĐẠO VIỆC NGHIÊN CỨU VÀ TÙY THEO TẦM QUAN TRỌNG CỦA TỪNG VẤN ĐỀ MÀ ĐƯA RA BỘ CHÍNH TRỊ HOẶC BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH.

- Nắm vững và chỉ đạo công tác cho các cấp uỷ đảng trong từng thời gian, chỉ đạo công tác tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ, phương hướng công tác của các đoàn thể quần chúng để tăng cường sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng đối với nhiệm vụ kinh tế, động viên các tổ chức của Đảng và các đoàn thể quần chúng bảo đảm thực hiện nhiệm vụ kinh tế.

Từ quan điểm trên đây, cần kiên quyết tăng cường các ban kinh tế của Trung ương Đảng, bảo đảm cho các ban này dần dần thực sự là cơ quan tham mưu đặc lực của Trung ương Đảng có khả năng nghiên cứu và phối hợp với các ngành (nhất là các cơ quan nghiên cứu và tổng hợp của Nhà nước) nghiên cứu các vấn đề cần đưa ra Trung ương, Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư quyết định, và giúp Trung ương tiến hành tốt công tác kiểm tra, công tác cán bộ, v.v..

b) *Hai là, dựa vào Chính phủ, cụ thể trong công việc hàng ngày là Thường vụ Hội đồng Chính phủ và các cơ quan kinh tế của Chính phủ để thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị.*

- Thường vụ Hội đồng Chính phủ căn cứ vào các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị ban hành các chính sách cụ thể, các chế độ, thể lệ để thực hiện các nghị quyết đó; trực tiếp chỉ đạo công tác của các cơ quan nghiên cứu và quản lý kinh tế của Nhà nước và chỉ đạo sự phối hợp giữa các ngành kinh tế, các cơ quan nhà nước khác phục vụ tốt nhiệm vụ kinh tế để thực hiện các nghị quyết đó.

- Tuy nhiên, để công việc được giải quyết nhanh chóng, có những vấn đề sau khi đã có nghị quyết của Trung ương, của Bộ Chính trị, hoặc Ban Bí thư, các bộ và Uỷ ban nhà nước *trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình* có thể căn cứ vào các nghị quyết đó mà thực hiện ngay, không nhất thiết việc gì cũng phải chờ nghị quyết cụ thể của Chính phủ rồi mới thi hành.

Vì những lý do trên đây việc kiện toàn Thường vụ Hội đồng Chính phủ, kiện toàn các cơ quan kinh tế quan trọng của Chính phủ, như kế hoạch, nghiên cứu khoa học, các cơ quan quản lý kinh tế để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế Đảng đề ra là rất cần thiết. Đối với các ngành nghiên cứu và quản lý kinh tế trọng yếu có tác động lớn đến việc phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân như Uỷ ban kế hoạch, Uỷ ban khoa học, nông nghiệp, công nghiệp nặng (giải quyết vấn đề trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân) càng cần phải được kiện toàn mạnh và nên có hình thức tổ chức phù hợp để có thể tăng cường chất lượng cán bộ, tạo điều kiện để chuyên môn hoá ngành, nghề một cách thích đáng và chuẩn bị tốt cho việc phát triển sau này. Đối với các ngành này cần tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ Chính trị và Ban Bí thư (như Bộ Chính trị, Ban Bí thư chú trọng trực tiếp nghe báo cáo và cho ý kiến bổ khuyết về các vấn đề về chấp hành đường lối chính sách và các nghị quyết

của Đảng), ngoài việc chỉ đạo thường xuyên của Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

2. Việc kiện toàn tổ chức cần đi đôi với việc tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao tính tổ chức và kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và hợp tác xã hội chủ nghĩa, xác định rõ chức năng nhiệm vụ và cải tiến lề lối làm việc nhằm bảo đảm cho Trung ương và Chính phủ nắm vững và lãnh đạo tốt các vấn đề trọng tâm trong từng thời gian, giảm bớt sự vụ, tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo tập trung thống nhất, khắc phục tính chất phân tán tản mạn. Trước hết, cần kiện toàn một số cơ quan quan trọng hiện còn yếu. Để bảo đảm cho việc kiện toàn tổ chức, trên cơ sở chú trọng chuyên môn hoá cán bộ, lần này cần mạnh dạn điều chỉnh công tác của một số ít cốt cán lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; đồng thời phải mạnh dạn cất nhắc cán bộ, tăng cường hơn nữa cán bộ có lập trường, quan điểm vững, trẻ và có sức khoẻ, có trình độ kinh tế, khoa học kỹ thuật vào các cơ quan nghiên cứu của Đảng và các cơ quan trọng yếu về kinh tế của Nhà nước đi đôi với việc giải quyết tốt chính sách sử dụng và các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ ốm đau, năng lực hạn chế.

III- CẢI TIẾN CÁCH LÀM VIỆC VÀ KIẾN TOÀN BỘ MÁY CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Từ những quan điểm chung trên đây, nhằm bổ khuyết những thiếu sót hiện nay, cần cải tiến cách làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và xác định chức năng nhiệm vụ và tổ chức của một số ban của Trung ương Đảng theo các yêu cầu sau đây:

1. Về Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Vấn đề chính hiện nay là phát huy hơn nữa tác dụng của các Ủy viên Trung ương trong việc tham gia lãnh đạo tập thể của Trung ương Đảng. Để đạt yêu cầu đó, một mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần tạo thêm điều kiện để các Ủy viên Trung

ương có thể hiểu biết và nắm vững hơn nữa tình hình chung, tăng cường tổ chức thông báo tình hình các mặt công tác, tình hình đấu tranh thống nhất, tình hình quốc tế, v.v. và nâng cao chất lượng thông báo để trong quá trình công tác các đồng chí trung ương có thể suy nghĩ nghiên cứu các vấn đề cần thiết; đối với các cuộc hội nghị của Trung ương cũng cần tạo điều kiện để các Ủy viên Trung ương có thể chuẩn bị ý kiến được sớm và tốt hơn. Mặt khác, trong quá trình công tác, từng đồng chí cũng cần chú trọng đề xuất ý kiến về các vấn đề cần thiết với Bộ Chính trị, Ban Bí thư để giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong công tác lãnh đạo tập thể của Đảng được nhiều hơn.

2. Về Bộ Chính trị và Ban Bí thư

a) Bộ Chính trị:

Như đã xác định, Bộ Chính trị thay mặt Ban Chấp hành Trung ương (giữa hai kỳ hội nghị Trung ương) giải quyết các vấn đề lớn thuộc về đường lối, nhiệm vụ, phương hướng, các chính sách và biện pháp lớn trên các mặt công tác của Đảng và Nhà nước theo đúng đường lối của đại hội và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương. Cụ thể là chuẩn bị các Hội nghị Trung ương, quyết định kế hoạch nhà nước hàng năm, các chuyên đề lớn về phương hướng chính sách cơ bản về phát triển kinh tế, văn hoá, nội chính, quốc phòng; các cuộc vận động lớn; các vấn đề trọng yếu của miền Nam, miền Tây và trong quan hệ quốc tế: các thay đổi lớn về hệ thống tổ chức của Đảng và Nhà nước, đề bạt, điều động các cán bộ cao cấp từ thứ trưởng và tương đương trở lên, các đại sứ ra ngoài và cấp tướng trong quân đội.

Khối lượng công tác của Bộ Chính trị như vậy rất lớn. Trong tình hình mới, Bộ Chính trị còn phải đối phó nhiều với âm mưu và hoạt động chiến tranh của địch ở cả hai miền, phải bàn nhiều vấn đề về đối ngoại do tình hình mới đề ra. Trong điều kiện đó, việc chuẩn bị tốt cho các cuộc họp của Bộ Chính trị là rất trọng yếu. Để bảo đảm công tác lãnh đạo của Bộ Chính trị, cần thực hiện tốt một số biện pháp sau đây:

- Mọi vấn đề đưa ra Bộ Chính trị thảo luận (trừ trường hợp đột xuất), Ban Bí thư sẽ chỉ đạo cho các ban chuẩn bị kỹ lưỡng trước, lấy đầy đủ ý kiến của các ngành có liên quan trước để Bộ Chính trị có thể bàn nhiều vấn đề mà bớt được thời gian họp (tuỳ theo tính chất quan trọng và khẩn trương của từng vấn đề mà do từng đồng chí hoặc một số đồng chí trong Ban Bí thư hoặc tập thể Ban Bí thư chỉ đạo, không nhất thiết việc gì cũng đưa ra tập thể Ban Bí thư chuẩn bị trước). Các đề án đưa ra Bộ Chính trị cần giảm bớt những phần công việc cụ thể xét có thể để bên Chính phủ giải quyết để bớt phải thảo luận những vấn đề không thuộc cương vị Bộ Chính trị phải giải quyết.

- Mỗi tuần Bộ Chính trị chỉ nên họp một kỳ (nói chung vào ngày thứ sáu) để các Ủy viên Bộ Chính trị có thể chủ động hơn trong việc giải quyết công việc và tăng cường đi các địa phương và cơ sở; trường hợp gấp rút phải giải quyết kịp thời ngay mới họp đột xuất.

Ngoài các cuộc họp chuyên đề, sáu tháng một lần Bộ Chính trị cần nghe Ban Bí thư báo cáo tình hình chung về chấp hành đường lối chính sách và các nghị quyết trọng yếu của Trung ương và Bộ Chính trị trong từng thời gian ở các ngành, các cấp và những công việc lớn đã làm, qua đó Bộ Chính trị có thể cho ý kiến về những phương hướng lớn, xác định những trọng tâm công tác cần chú trọng chỉ đạo và bàn định trong sáu tháng sau hoặc đề ra những vấn đề cần nghiên cứu. Đối với tình hình miền Nam, miền Tây, ngoài các vấn đề bàn đột xuất, sáu tháng một lần Bộ Chính trị sẽ nghe tình hình chung để cho ý kiến.

- Về phân công trong Bộ Chính trị: các đồng chí Bộ Chính trị có chân trong Thường vụ Hội đồng Chính phủ nói chung không nên tham gia Ban Bí thư (trừ trường hợp đặc biệt) để bớt kiêm nhiệm. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và Ban Bí thư phụ trách công nghiệp, nông nghiệp, tài mậu của Chính phủ, đồng thời phụ trách các ban công nghiệp, nông nghiệp, tài mậu của Trung ương (nói chung không kiêm

trưởng ban) để thống nhất nắm các mặt công tác nói trên. Cần cải tiến tổ chức và cách làm việc của Thường vụ Hội đồng Chính phủ để một số Ủy viên Bộ Chính trị bớt phải giải quyết nhiều công việc sự vụ, tạo thêm điều kiện để các đồng chí có thì giờ suy nghĩ, nghiên cứu các vấn đề lớn, đi xuống dưới xem xét, giúp đỡ ý kiến cho các ngành, các địa phương.

b) Về Ban Bí thư:

Ngoài việc xác định rõ trách nhiệm của Ban Bí thư đối với các vấn đề kinh tế như đã nói ở phần trên, hiện nay cần cải tiến một bước công tác lãnh đạo và cách phân công của Ban Bí thư.

- Cần tăng cường sự chỉ đạo của Ban Bí thư đối với công tác của các cấp uỷ đảng, công tác nghiên cứu và kiểm tra của các ban, tăng cường sự chỉ đạo của Ban Bí thư đối với các cuộc vận động lớn, đối với công tác tư tưởng, công tác xây dựng đảng và công tác của các đoàn thể quần chúng. Trong điều kiện hiện nay, đối với một số vấn đề chính sách lớn về kinh tế, văn hoá, nội chính... nếu Bộ Chính trị không có thì giờ bàn thì sẽ uỷ nhiệm để Ban Bí thư bàn và quyết định.

- Mỗi tuần Ban Bí thư chỉ nên họp một lần (khi có nhiều vấn đề có thể họp vài ngày liền).

- Ban Bí thư thực hiện chế độ lãnh đạo tập thể kết hợp với phân công cá nhân phụ trách để giải quyết công việc hàng ngày. Cách phân công hiện nay cụ thể sẽ như sau:

Một đồng chí thường trực cùng với các đồng chí bí thư phụ trách tư tưởng và tổ chức, chăm lo giúp đồng chí bí thư thứ nhất quán xuyên công việc chung và giải quyết công việc hàng ngày của Ban Bí thư và cùng với các đồng chí bí thư phụ trách khối, ngành có liên quan trao đổi giải quyết những công việc xét chưa cần đưa ra tập thể Ban Bí thư giải quyết. Ban Bí thư cần có một đồng chí bí thư phụ trách nông nghiệp; một đồng chí phụ trách tài chính thương nghiệp; một công nghiệp; một tổ chức, nội chính; một tuyên giáo. Đối với công tác thanh niên, công đoàn, phụ nữ, mặt trận, có thể phân từng đồng chí trong Ban Bí thư phụ trách.

Các đồng chí bí thư phụ trách mặt công tác nào sẽ phụ trách Ban của Đảng có trách nhiệm về các mặt công tác đó (có thể là trưởng ban hoặc không), chỉ đạo công tác của Ban và qua đó nắm tình hình công tác mình phụ trách, chuẩn bị tốt các vấn đề cần đưa ra Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư quyết định. Đối với những vấn đề đã có chủ trương, nghị quyết của Hội nghị Trung ương, của Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư, nếu qua kiểm tra phát hiện có thiếu sót trong việc chấp hành thì từng đồng chí bí thư sẽ phát biểu ý kiến để uốn nắn; nếu phát hiện những vấn đề lớn hoặc mới và quan trọng thì báo cáo để đưa ra Ban Bí thư, Bộ Chính trị thảo luận để quyết định.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ KHÔNG CÓ CHÂN TRONG BỘ CHÍNH TRỊ ĐƯỢC PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH MẶT CÔNG TÁC NÀO SẼ CÓ TRÁCH NHIỆM LIÊN HỆ CHẶT CHẼ VỚI ĐỒNG CHÍ UỶ VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ CÙNG PHỤ TRÁCH MẶT CÔNG TÁC ĐÓ. ĐỐI VỚI CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU CẦN ĐƯA RA BỘ CHÍNH TRỊ THẢO LUẬN, CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ NÀY SẼ TRAO ĐỔI NHỮNG Ý KIẾN CẦN THIẾT VÀ THỐNG NHẤT VỀ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỦA VẤN ĐỀ CẦN NGHIÊN CỨU VỚI ĐỒNG CHÍ UỶ VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ TRONG VIỆC CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU CỦA BAN MÌNH PHỤ TRÁCH. TỪNG THỜI GIAN CẦN TỔ CHỨC ĐỂ PHẢN ÁNH TÌNH HÌNH CÔNG TÁC CỦA BAN VỚI ĐỒNG CHÍ UỶ VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ.

Đồng chí bí thư thứ nhất, đồng chí bí thư thường trực ký các chỉ thị, nghị quyết của Ban Bí thư; nhưng các nghị quyết, chỉ thị này nếu thuộc phạm vi công tác của đồng chí bí thư nào phụ trách thì đồng chí bí thư ấy cần xem xét kỹ văn bản, sửa chữa cụ thể trước khi đưa đồng chí bí thư thứ nhất hoặc đồng chí bí thư thường trực ký và phải cùng chịu trách nhiệm về nội dung các công văn ấy. Các đồng chí bí thư khác chỉ ký nếu được uỷ nhiệm.

Cần cải tiến và duy trì đều đặn sinh hoạt tập thể của Ban Bí thư. Chương trình làm việc tập thể của Bộ Chính trị và Ban Bí thư cần được sắp xếp một cách chủ động và có trọng tâm

hơn; phải tạo điều kiện để các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư có thể nghiên cứu đề án, chuẩn bị kỹ ý kiến trước khi họp.

Đồng thời cần cải tiến cách làm việc của Ban Bí thư đối với các tỉnh, thành uỷ và các cấp uỷ trực thuộc. Từng thời gian, Ban Bí thư sẽ trực tiếp nghe báo cáo của một số cấp uỷ khu, thành, tỉnh, hoặc đơn vị trọng yếu cần thiết khác, kể cả một số tổ chức cơ sở của Đảng, kết hợp với việc đi xuống dưới của các đồng chí bí thư để nắm tình hình và cho ý kiến.

3. *Kiện toàn các ban*

Để giúp Bộ Chính trị và Ban Bí thư được tốt, cần xác định rõ trách nhiệm của Văn phòng Trung ương và các ban, cải tiến tổ chức và cách làm việc của các ban, tăng cường sự chỉ đạo của Ban Bí thư đối với các ban.

a) *Xác định trách nhiệm của một số ban và Văn phòng Trung ương:*

- *Các Ban Công nghiệp, Nông nghiệp, Tài chính Thương nghiệp*, có nhiệm vụ:

+ Nghiên cứu và phối hợp với các ngành nghiên cứu các vấn đề về đường lối, phương châm, phương hướng, các chính sách cơ bản và biện pháp trọng yếu về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, tài chính thương nghiệp và về cải tạo xã hội chủ nghĩa cần đưa ra Trung ương hoặc Bộ Chính trị quyết định theo yêu cầu của Bộ Chính trị và Ban Bí thư từng thời gian. Khi cần thiết, ban có thể đề nghị với Ban Bí thư thành lập các tiểu ban đặc biệt để nghiên cứu các vấn đề cần thiết trong một thời gian nhất định và giúp Ban Bí thư chỉ đạo việc nghiên cứu của các tiểu ban này.

Các chính sách cụ thể để cụ thể hoá các chính sách lớn đã được Ban Chấp hành Trung ương hoặc Bộ Chính trị quyết định sẽ do các bộ nghiên cứu đưa ra Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

Ban Nông nghiệp Trung ương còn nghiên cứu đường lối, phương hướng xây dựng nông thôn mới và đường lối giao cấp ở nông thôn.

+ Giúp Trung ương làm quán triệt, theo dõi và kiểm tra tình hình chấp hành đường lối, chính sách và các nghị quyết của Trung ương trong các ngành, các cấp, nhất là các cơ quan cấp trung ương trong phạm vi khối công tác mình phụ trách.

+ Nghiên cứu và phối hợp với các cơ quan nhà nước giúp trung ương nghiên cứu bộ máy tổ chức quản lý công nghiệp, nông nghiệp hoặc tài chính thương nghiệp, v.v. khi có thay đổi lớn (như thiết lập hệ thống hoặc phương hướng quản lý mới, chia tách hoặc sáp nhập các bộ, tổng cục, uỷ ban nhà nước) với sự tham gia ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương trước khi đưa ra Bộ Chính trị quyết định.

Việc thành lập hoặc bỏ các vụ, cục, v.v. trong từng bộ sẽ do bộ nghiên cứu, các ban tham gia ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

+ Trên cơ sở phối hợp thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương, giúp Trung ương làm quán triệt và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách cán bộ của Đảng trong các cơ quan công nghiệp, nông nghiệp, hoặc tài chính thương nghiệp và quản lý công tác cán bộ và cá nhân cán bộ trong từng khối theo quy định của Ban Bí thư.

+ Từng thời gian, theo sự chỉ đạo của Trung ương, giúp Trung ương trong việc phối hợp với các ngành tổng kết các vấn đề về chấp hành đường lối, chính sách và nhiệm vụ phát triển công nghiệp, nông nghiệp hoặc tài chính thương nghiệp của Đảng.

- *Ban Kế hoạch*, có nhiệm vụ:

+ Giúp Trung ương nắm vững tình hình cơ bản để đề ra những ý kiến chung về triển vọng phát triển kinh tế có tính chất chỉ đạo cả cho việc nghiên cứu kế hoạch dài hạn; trong từng thời gian đề xuất ý kiến với Trung ương những vấn đề cần nghiên cứu về phương hướng, nhiệm vụ, chính sách cơ bản về phát triển kinh tế để Trung ương giao cho các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu.

+ Nắm vững đường lối phát triển kinh tế của Đảng, dựa vào Uỷ ban kế hoạch Nhà nước, chuẩn bị các cuộc Hội nghị Trung ương và Bộ Chính trị bàn về kế hoạch hàng năm và dài hạn.

Trên đây là quy định về đại thể; Ban Kế hoạch sẽ nghiên cứu để đề nghị xác định trách nhiệm cụ thể. Về tổ chức, Ban Kế hoạch sẽ gồm có một số đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị phụ trách kinh tế, một số đồng chí trong Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và một số đồng chí cần thiết khác do Ban Tổ chức Trung ương sẽ bàn với các đồng chí có liên quan đề nghị cụ thể. Ban Kế hoạch sẽ dựa vào bộ máy của Uỷ ban Kế hoạch để làm việc.

- *Ban Tuyên giáo*:

Trong khi chưa có điều kiện để chia Ban Tuyên giáo làm hai ban: Ban Tuyên huấn (bao gồm cả tuyên truyền huấn luyện, văn hoá, văn nghệ) và Ban Giáo dục khoa học (bao gồm cả khoa học, giáo dục, y tế, thể dục thể thao) cần kiện toàn Ban Tuyên giáo để tăng cường công tác của ban trên các mặt công tác sau đây hiện chưa chú trọng đầy đủ:

+ Giúp Trung ương nghiên cứu và phối hợp với các ngành có liên quan nghiên cứu các vấn đề về đường lối, phương châm, phương hướng và chính sách cơ bản về công tác giáo dục, y tế, thể dục thể thao và công tác nghiên cứu khoa học.

+ Kết hợp với các ngành thống nhất nghiên cứu phương hướng và kế hoạch đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật và kế hoạch, biện pháp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý về khoa học, kỹ thuật.

+ Giúp Trung ương làm quán triệt và kiểm tra việc thực hiện đường lối, phương châm, chính sách và các nghị quyết của Trung ương về các mặt công tác nói trên trong các ngành, các cấp và trong các trường đại học.

- Về công tác đối ngoại:

Để tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương đối với công tác đối ngoại, Ban Tổ chức sẽ phối hợp với Ban Liên lạc đảng và các ngành để đề nghị cụ thể về cách tổ chức bộ máy nghiên cứu và chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng.

- Văn phòng Trung ương:

Ngoài các nhiệm vụ về hành chính, quản trị, quản lý tài chính của Đảng, Văn phòng Trung ương có trách nhiệm giúp Ban Bí thư trong công việc hàng ngày, cụ thể là giúp Ban Bí thư tổng hợp tình hình chung về sự hoạt động của Đảng và tình hình thực hiện nhiệm vụ của Đảng trong từng thời gian theo yêu cầu cụ thể của Ban Bí thư khi cần thiết (trong việc nắm tình hình, Văn phòng Trung ương cần chú trọng dựa vào các ban; đồng thời nắm tình hình qua báo cáo của các cấp uỷ trực thuộc trung ương, của Thường vụ Chính phủ, Phủ Thủ tướng, và một số ngành cần thiết như Tổng cục Thống kê, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước... sẽ quy định cụ thể) để báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hoặc làm thông báo tình hình, giúp Ban Bí thư làm báo cáo của Trung ương cho các cấp uỷ dưới theo quy định của Điều lệ Đảng; giúp Ban Bí thư dự thảo các văn bản; báo cáo, chỉ thị, nghị quyết chung không thuộc ban nào phụ trách; làm biên bản và thông báo về các cuộc họp và sắp xếp chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đối với các đề nghị của các ngành, các cấp gửi Ban Bí thư mà cần có ý kiến của các ban của Đảng thì Văn phòng Trung ương chuyển giao cho các ban để giúp Ban Bí thư giải quyết; đối với các đề nghị cụ thể xét không cần có sự nghiên cứu của các ban thì Văn phòng đề nghị Ban

Bí thư cho ý kiến giải quyết. Các đề nghị xét thuộc phạm vi Chính phủ giải quyết thì giao sang Phủ Thủ tướng.

b) *Kiện toàn tổ chức của các ban và cải tiến cách làm việc của các ban với Ban Bí thư:*

- Về tổ chức cụ thể của từng ban, các ban sẽ bàn với Ban Tổ chức Trung ương để kiện toàn cho phù hợp. Bộ Chính trị sẽ quyết định bổ sung danh sách các trưởng ban và phó ban của các ban cần thiết. Mỗi ban sẽ có một đồng chí phó ban phụ trách tổng hợp và nghiên cứu công tác cán bộ và tổ chức.

Đối với Văn phòng Trung ương, cần căn cứ chức năng đã quy định mà tổ chức bộ phận tổng hợp cho phù hợp.

- Để giúp Bộ Chính trị và Ban Bí thư được tốt và nâng cao hiệu suất công tác của các ban, cần quy định một số điểm sau đây làm cơ sở cho việc cải tiến cách làm việc của các ban và tăng cường sự chỉ đạo của Ban Bí thư đối với các ban:

+ Các ban cần giúp Ban Bí thư tăng cường theo dõi, kiểm tra công tác của các ngành trong khối các địa phương; công việc thường xuyên hàng ngày thì báo cáo với đồng chí bí thư hoặc Uỷ viên Bộ Chính trị phụ trách ban. Về tình hình công tác hàng tháng, các ban cần trực tiếp báo cáo với đồng chí bí thư thường trực trên những vấn đề lớn. Hàng ba tháng, hoặc sau một công tác lớn, cần báo cáo viết cho Ban Bí thư. Nội dung báo cáo cần đi sâu vào các vấn đề về chấp hành đường lối, chính sách và các nghị quyết trọng yếu của Trung ương, và các vấn đề về tư tưởng và tổ chức. Các đảng đoàn có trách nhiệm báo cáo với Ban Bí thư đồng gửi các ban để biết (theo định kỳ do Ban Bí thư định) và cung cấp đầy đủ tình hình cho các ban theo yêu cầu của Ban. Các ban cần liên hệ chặt chẽ với các đảng đoàn, dự các cuộc họp cần thiết của các đảng đoàn.

+ Hàng năm, các ban cần đề xuất với Ban Bí thư một chương trình công tác nghiên cứu và kiểm tra. Cuối mỗi quý, các ban cần đề xuất với Ban Bí thư những công tác lớn của khối hay ngành mình phụ trách, mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần bàn trong quý tới. Dựa trên ý kiến của các ban và xem xét công việc chung, cuối mỗi quý, Ban Bí thư sẽ họp với các ban để nhận định tình hình, phổ biến chủ trương, chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và làm rõ ý định của Bộ Chính trị và Ban Bí thư để các ban phục vụ một cách có trọng tâm chương trình và ý định đó.

+ Đối với các vấn đề đưa ra Ban Bí thư và Bộ Chính trị quyết định, các ban có trách nhiệm cần lấy ý kiến đầy đủ của các ngành, các đồng chí phụ trách có liên quan. Sau khi Ban Bí thư đã quyết định những công tác lớn, các ban có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

+ Trong từng thời gian, trước khi Trung ương bàn những vấn đề lớn, thí dụ: kế hoạch hàng năm, hội nghị chuyên đề của Trung ương, các vấn đề lớn khác, v.v. các ban phụ trách cần bàn với Văn phòng Trung ương một chương trình đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đi kiểm tra tình hình thực tế, tiếp xúc với cơ sở, với quần chúng, hoặc với cán bộ khoa học kỹ thuật cao cấp, v.v. để Bộ Chính trị, Ban Bí thư nắm được rõ tình hình thực tế.

IV. KIẾN TOÀN TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CỦA CHÍNH PHỦ

Việc kiện toàn tổ chức, cải tiến lề lối làm việc của Hội đồng Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ có ý nghĩa trọng yếu chẳng những đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước trước mắt và lâu dài, mà còn góp

phần tích cực và tạo điều kiện tốt để tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương Đảng.

Trong tình hình và nhiệm vụ mới, việc kiện toàn tổ chức, cải tiến lề lối làm việc của Chính phủ cho hợp với điều kiện vừa xây dựng vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu và chuẩn bị để đối phó với mọi tình huống chiến tranh đã và sẽ xảy ra, bảo đảm tốt các yêu cầu về phát triển kinh tế, văn hoá, về đời sống quần chúng và về quốc phòng, v.v., cần được nghiên cứu kỹ lưỡng. Vì vậy, trước mắt Bộ Chính trị quyết định một số vấn đề chung cần giải quyết ngay và sẽ lần lượt giải quyết từng chuyên đề cụ thể sau:

1. *Kiến toàn tổ chức và cải tiến lề lối làm việc của Thường vụ Hội đồng Chính phủ*

Để Hội đồng Chính phủ nắm tình hình và chỉ đạo công tác được tập trung, cần kiện toàn Thường vụ Hội đồng Chính phủ và kiện toàn Phủ Thủ tướng là cơ quan giúp việc trực tiếp của Hội đồng Chính phủ và Thủ tướng đi đôi với việc cải tiến cách làm việc của cơ quan nói trên.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ gồm có Thủ tướng, một Phó Thủ tướng thường trực, các Phó Thủ tướng và Bộ trưởng Phủ Thủ tướng. Cần kiện toàn Ban Thường vụ Hội đồng Chính phủ để bảo đảm sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Thường vụ Hội đồng Chính phủ và có đủ đồng chí phụ trách giải quyết các mặt công tác. Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ bàn định cụ thể cách phân công và lề lối làm việc của Thường vụ Hội đồng Chính phủ, cách tổ chức Phủ Thủ tướng, bao gồm cả các Văn phòng Phủ Thủ tướng và xin ý kiến của Bộ Chính trị nếu có những vấn đề quan trọng cần thiết.

Phương hướng cải tiến lề lối làm việc của Chính phủ là bảo đảm cho Thường vụ Hội đồng Chính phủ tập trung giải quyết những vấn đề lớn, những vấn đề cần chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các mặt công tác, tăng cường nắm sát tình hình, các ngành, các địa phương để giải quyết công việc được sát và kịp thời.

Để bảo đảm yêu cầu trên đây, cần phân công rõ trách nhiệm và mối quan hệ giữa Thủ tướng và các Phó Thủ tướng, giữa các Phó Thủ tướng với Phó Thủ tướng thường trực; xác định rõ trách nhiệm của Bộ trưởng Phủ Thủ tướng và mối quan hệ giữa Bộ trưởng Phủ Thủ tướng với các Văn phòng Phủ Thủ tướng.

Cần tăng cường quyền hạn cho các bộ, các cơ quan ngang bộ, các uỷ ban hành chính tỉnh, thành và quy định các chế độ, thể lệ cần thiết để giảm bớt được công việc sự vụ lên Thường vụ Hội đồng Chính phủ và để công việc của các ngành, các địa phương được bảo đảm nhanh chóng và kịp thời hơn. Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần chỉ đạo việc nghiên cứu để giải quyết cụ thể vấn đề này càng sớm càng tốt và trình Bộ Chính trị xét nếu có các vấn đề quan trọng cần thiết.

Cần kiện toàn và nhất là cải tiến cách làm việc của các Văn phòng Phủ Thủ tướng, nhằm bảo đảm chức năng chung của các văn phòng là giúp Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Thủ tướng và các Phó Thủ tướng trong việc chuẩn bị ý kiến về các vấn đề cần thiết do các ngành, các địa phương đề nghị; giúp Thường vụ trong việc chỉ đạo phối hợp công tác giữa các ngành và kiểm tra đôn đốc các ngành trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước và các nghị quyết trọng yếu của Hội đồng Chính phủ trong từng thời gian. Cần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các văn phòng để vừa bảo đảm yêu cầu của

nhiệm vụ riêng của từng văn phòng, vừa bảo đảm có thể phối hợp thống nhất giúp Thường vụ Chính phủ giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời gian được tốt. Giữa các văn phòng và các ban của Đảng, cần có sự phối hợp chặt chẽ trong việc xác định chương trình công tác và trên các vấn đề cần thiết khác.

2. Một số điểm cụ thể về kiện toàn các bộ, các tổng cục và các uỷ ban nhà nước

Để tăng cường chỉ đạo thực hiện của Chính phủ, trước mắt, Bộ Chính trị quyết định một số vấn đề cụ thể sau đây:

- Kiện toàn Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Uỷ ban Khoa học Nhà nước, Uỷ ban Vật giá, các Tổng cục vật tư, thuỷ sản, Bộ Nông trường, Bộ Nông nghiệp, Bộ Ngoại giao và một số cơ quan khác. Sẽ có quyết nghị cụ thể về nhân sự riêng.

- Bỏ Uỷ ban Thanh tra Chính phủ và tổ chức lại công tác thanh tra của Chính phủ theo phương hướng gắn liền công tác thanh tra với việc chỉ đạo thực hiện các vấn đề về kinh tế, văn hoá, tạo điều kiện cho công tác thanh tra được sâu sát và kịp thời hơn. Chính phủ sẽ quy định cụ thể việc giao trách nhiệm của Uỷ ban Thanh tra cho các cơ quan hoặc bộ phận cần thiết.

- Ở các bộ và cơ quan ngang bộ, các tổng cục trực thuộc Chính phủ cần tăng cường sinh hoạt tập thể của các đảng đoàn đi đôi với việc phát huy vai trò của thủ trưởng phụ trách. Ở mỗi bộ, uỷ ban cần có thứ trưởng hoặc phó chủ nhiệm thường trực để giúp bộ trưởng nắm chung tình hình và tăng cường sự chỉ đạo phối hợp thống nhất các mặt công tác ở các cơ quan nói trên. Cần kiện toàn về chất lượng các vụ hoặc phòng tuyên truyền giáo dục ở các bộ, các uỷ ban và tổng cục để giúp các cơ quan nói trên tăng cường công tác tư tưởng. Các cán bộ phụ trách ở các ngành cần coi trọng gắn liền hơn nữa việc chỉ đạo công tác tư tưởng và công tác tổ chức với việc chỉ đạo công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Nghị quyết này cần được quán triệt trong cán bộ phụ trách ở các ban, các ngành trên trung ương về những điểm cần thiết có liên quan đến phạm vi công tác mình phụ trách. Các ban của Đảng và Văn phòng Trung ương có trách nhiệm căn cứ vào Nghị quyết này để cải tiến công tác của cơ quan mình và phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương để tiến hành kiện toàn bộ máy cho phù hợp nhằm đáp ứng các yêu cầu về lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần bàn sớm việc cải tiến tổ chức và cách làm việc cụ thể của Thường vụ Hội đồng Chính phủ và Phủ Thủ tướng, chỉ đạo thực hiện tốt các vấn đề của nghị quyết có liên quan đến các ngành, các địa phương.

Việc cải tiến tổ chức, lề lối làm việc của Trung ương và Chính phủ rất trọng yếu, nhưng việc đó chỉ có thể phát huy đầy đủ tác dụng nếu tổ chức và lề lối làm việc của các ngành, các địa phương được cải tiến thật tốt. Trong thời gian tới, trên cơ sở nghị quyết của Bộ Chính trị về chuyển hướng các mặt công tác như kinh tế, quốc phòng, tư tưởng và tổ chức, v.v. các cơ quan có trách nhiệm cần nghiên cứu để đề nghị Bộ Chính trị và Ban Bí thư các vấn đề cần thiết về cải tiến tổ chức và lề lối làm việc.

Các cơ quan, các ngành có trách nhiệm cần nghiêm chỉnh chấp hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 107-CT/TW, ngày 21 tháng 8 năm 1965

**VỀ VIỆC TIẾP TỤC MỘT BƯỚC MỚI CUỘC VẬN ĐỘNG
CẢI TIẾN QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ, CẢI TIẾN KỸ THUẬT,
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở CÁC TỈNH
VÙNG ĐỒNG BẰNG VÀ TRUNG DU**

I- TÌNH HÌNH HIỆN NAY VÀ NHỮNG YÊU CẦU MỚI ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BẰNG VÀ TRUNG DU

Hiện nay, ở đồng bằng và trung du, cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, đã căn bản hoàn thành. Tuy kết quả đạt được giữa các địa phương, các hợp tác xã không đều nhau, nhưng nhìn chung cùng với phong trào làm thủy lợi hai năm, cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật đã góp một phần rất lớn vào việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tiến lên.

Từ năm 1964, nhất là từ vụ đông - xuân năm nay, sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng, trung du đã có những tiến bộ rõ rệt. Nhiều hợp tác xã đã đạt năng suất lúa trên 30 tạ một hecta, 7 huyện đạt trên 25 tạ một hecta. Việc sản xuất khoai lang, ngô và nhiều cây công nghiệp như dâu, bông, đỗ tương,

mía, lạc cũng đã có những điển hình năng suất cao. Chăn nuôi có tiến bộ.

Đến nay quần chúng xã viên, nói chung tin tưởng vào hợp tác xã, phấn khởi sản xuất, hăng hái làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ở những nơi bị máy bay địch bắn phá, xã viên vẫn hăng hái vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Tình hình nông nghiệp mấy năm gần đây càng chứng tỏ đường lối và chủ trương đúng đắn của Đảng ta về phát triển sản xuất nông nghiệp và củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Sự chỉ đạo của các cấp, các ngành đã có nhiều tiến bộ.

Về phương hướng sản xuất, chúng ta thấy rõ mối quan hệ mật thiết giữa trồng trọt và chăn nuôi; mối quan hệ giữa việc trồng lúa và hoa màu, giữa việc trồng cây lương thực với cây công nghiệp. Về biện pháp kỹ thuật, chúng ta thấy rõ khả năng thâm canh tăng năng suất còn rất lớn và để đạt năng suất cao, phải làm tốt các biện pháp kỹ thuật và xây dựng những cơ sở vật chất, kỹ thuật nhất định. Để quản lý tốt sản xuất của hợp tác xã, ruộng đất cần được thống nhất quản lý và sử dụng theo đúng phương hướng sản xuất đã được xác định. Cần tận dụng mọi khả năng đất đai, ao hồ... của hợp tác xã. Cần hướng dẫn việc sử dụng tốt, chủ yếu cho chăn nuôi, số 5% đất để lại cho xã viên làm riêng; cần giải quyết thoả đáng quan hệ giữa kinh tế tập thể và kinh tế phụ gia đình, bảo đảm tăng cường lực lượng kinh tế tập thể của hợp tác xã, nhằm đẩy mạnh sản xuất và tăng thêm thu nhập của quần chúng xã viên.

Về lao động, cần quản lý và sử dụng tốt lực lượng lao động, tận dụng mọi khả năng lao động chính và phụ, tăng thêm ngày công vào đơn vị diện tích, tăng năng suất lao động, đẩy mạnh cải tiến công cụ và thực hiện tốt công tác ba khoán.

Về quy mô hợp tác xã và các đội sản xuất, phải dựa trên cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã và trình độ quản lý của cán bộ mà xác định quy mô cho hợp lý.

Cần coi trọng việc quản lý tài vụ, hướng dẫn sử dụng tốt vốn của hợp tác xã, thực hiện chế độ tài chính công khai, kiên quyết chống tệ tham ô, lãng phí. Chúng ta nhận thức sâu sắc rằng: muốn có hợp tác xã tốt, trước hết sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở phải được củng cố vững chắc: ban quản trị, nhất là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, và đội trưởng sản xuất phải là những người có năng lực và tiêu biểu cho tinh thần tích cực xây dựng hợp tác xã; quyền làm chủ tập thể của xã viên phải được tôn trọng.

Tuy nhiên, tình hình phát triển sản xuất nông nghiệp chưa đều, chưa vững chắc và có những nơi, những mặt còn rất chậm: về trồng trọt, sản xuất lúa nói chung tiến bộ khá, nhưng chưa đều, nhiều nơi chưa thực sự đi vào thâm canh: sản xuất hoa màu, nhất là ngô, khoai, sắn chưa được chú ý đúng mức; cây công nghiệp phát triển chậm; năng suất hoa màu và cây công nghiệp còn rất thấp. Về chăn nuôi, còn thiếu những biện pháp cụ thể, chăn nuôi lợn có tiến bộ nhưng tăng chậm; chăn nuôi trâu, bò không phát triển. Việc quản lý và sử dụng ruộng đất, lao động chưa tốt. Tình trạng tham ô, lãng phí trong các hợp tác xã mới được giải quyết một phần. Còn nhiều nơi quyền làm chủ tập thể của xã viên chưa được thật sự tôn trọng.

Hiện nay, cả nước ta đang ở trong tình hình có chiến tranh với mức độ khác nhau. Miền Nam là tiền tuyến lớn chống Mỹ, miền Bắc là hậu phương lớn của cả nước. Bị thất bại ngày càng nặng nề ở miền Nam, đế quốc Mỹ đang ráo riết tăng cường chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt ở miền Bắc.

Tình hình mới đòi hỏi chúng ta phải ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tiến nhanh gấp bội, bảo đảm những nhu cầu cần thiết của bộ đội và nhân dân để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Vùng đồng bằng và trung du là nơi tập trung sức người và sức của, có ruộng đất phì nhiêu, nhân lực dồi dào, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất và kỹ thuật trong công nghiệp và nông nghiệp được xây dựng tương đối khá, nhân dân lại có nhiều kinh nghiệm về sản xuất nông nghiệp, cho nên vùng đồng bằng và trung du là nơi có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc.

Vì vậy, dù trong tình huống nào, các tỉnh vùng đồng bằng và trung du cũng phải ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp, phải tăng cường củng cố quan hệ sản xuất mới và phải làm đầy đủ nhiệm vụ cung cấp một phần rất lớn sức người, sức của cho cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Để tăng cường quan hệ sản xuất mới ở nông thôn và phát triển sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, chúng ta phải vận dụng tốt những kinh nghiệm đã thu được nhằm phát huy những thắng lợi, khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm trong thời gian qua, đưa sản xuất vùng đồng bằng và trung du tiến lên một bước mới.

Trong thời gian vài ba năm, chúng ta phải cố gắng đưa năng suất lúa bình quân hàng năm lên 50 tạ một hécta; đưa năng suất và sản lượng hoa màu, chủ yếu là ngô, khoai, sắn lên một cách vững chắc; tích cực phát triển trồng rau bốn mùa; phát triển cây công nghiệp một cách có trọng điểm (như lạc, đỗ tương, dâu tằm, bông, đay, gai, cói, mía, thuốc lá), ra sức đẩy mạnh chăn nuôi, làm cho chăn nuôi và trồng trọt cân đối

hơn. Đó là yêu cầu cấp bách đối với sự chỉ đạo sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới, và cũng là yêu cầu chủ yếu đối với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật lần này ở đồng bằng và trung du.

Các cấp và các ngành cần thấu suốt nghị quyết trước đây của Bộ Chính trị về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phải nắm vững những mục tiêu chủ yếu kể trên để tăng cường sự chỉ đạo, nhằm bảo đảm cho cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật giành được thắng lợi to lớn hơn nữa.

II- YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG CUỘC VẬN ĐỘNG

A- Yêu cầu

Để thực hiện những mục tiêu kể trên của nông nghiệp, cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật ở đồng bằng, trung du lần này phải là *một cuộc phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng ở cơ sở kết hợp với việc cải tiến và tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp, các ngành, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển hướng kinh tế và bảo đảm hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước trong hai năm tới.*

Yêu cầu cụ thể của cuộc vận động là:

1. Tập trung xây dựng *cơ sở vật chất, kỹ thuật* và đưa mạnh *khoa học, kỹ thuật* vào nông nghiệp; có biện pháp và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với một số loại cây trồng chính và loại gia súc chính, tích cực cải tiến công cụ để tăng năng suất lao động, nhằm đẩy mạnh thâm canh, ổn định và nâng cao năng suất, khắc phục một bước tình trạng tùy tiện trong sản xuất.

2. Củng cố và hoàn thiện thêm một bước *quan hệ sản xuất mới* ở nông thôn, giải quyết tốt vấn đề quy mô hợp tác xã, thực hiện quản lý dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ tập thể

của xã viên, tăng cường kinh tế tập thể, đồng thời căn bản hoàn thành việc chuyển hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao và tiếp tục đưa những hộ nông dân còn sản xuất riêng lẻ vào hợp tác xã.

3. Tăng cường công tác *quản lý hợp tác xã* về ba mặt quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ; chú trọng tổ chức và sử dụng hợp lý mọi khả năng lao động, nhất là lao động của phụ nữ; nhằm bảo đảm yêu cầu phát triển sản xuất của hợp tác xã, cung cấp lao động cho nhu cầu chiến đấu và đưa người lên tham gia phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi.

4. Tăng cường *tổ chức đảng* ở cơ sở và đẩy mạnh việc xây dựng chi bộ bốn tốt, bảo đảm tất cả các hợp tác xã đều có cơ sở đảng và *đoàn thanh niên* vững, các *ban quản trị* và các *đội trưởng* sản xuất được tăng cường gồm những người tiêu biểu cho hợp tác xã, có năng lực và được quần chúng tín nhiệm.

5. Qua kinh nghiệm thực tế, xác định rõ trách nhiệm *chỉ đạo nông nghiệp của các cấp, các ngành*, nhất là phải chuyển mạnh công tác chỉ đạo của cấp huyện đối với cấp xã và hợp tác xã.

Trong cuộc vận động, phải hướng các hợp tác xã *học tập và làm theo hợp tác xã tiên tiến*, thu hẹp và tiến tới xoá bỏ dần các hợp tác xã loại kém, *đưa phần lớn hợp tác xã trở thành hợp tác xã tiên tiến*.

Trên đây là những yêu cầu chung của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật trong hai năm tới.

B- Nội dung

Nội dung chủ yếu của cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật vẫn là nội dung đã đề ra trong Nghị quyết trước đây của Bộ Chính trị, nhưng trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong cuộc vận động vừa qua và căn cứ vào yêu cầu chuyển hướng kinh tế và yêu cầu cụ thể của cuộc vận động

lần này, chúng ta cần tập trung giải quyết tốt một số vấn đề sau đây:

1. Về phương hướng sản xuất

Phương hướng sản xuất của hợp tác xã tuy đã được xác định, nhưng vẫn còn có những thiếu sót. Trong cuộc vận động lần này, phải căn cứ vào việc phân vùng sản xuất mà hướng dẫn cho hợp tác xã bổ sung và điều chỉnh phương hướng sản xuất, hướng hợp tác xã đi vào thâm canh mạnh hơn, kết hợp tốt giữa các loại cây trồng như giữa lúa với hoa màu, giữa cây lương thực với cây công nghiệp, cây thực phẩm; thực hiện cân đối giữa trồng trọt với chăn nuôi. Các hợp tác xã cần phải có kế hoạch sử dụng tốt mọi khả năng đất đai, ao hồ, nâng cao năng suất các loại cây trồng chính như lúa, ngô, khoai, sắn, cây công nghiệp, cây ăn quả, đẩy mạnh chăn nuôi trâu bò, lợn, bao gồm cả chăn nuôi gia đình và chăn nuôi tập thể. Dựa vào phương hướng sản xuất, hợp tác xã cần vạch kế hoạch sản xuất từng vụ, kế hoạch sản xuất cả năm và kế hoạch từ nay đến năm 1967.

2. Về cải tiến kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật

Để đạt năng suất cao và khắc phục tình trạng tùy tiện trong sản xuất, các tỉnh, huyện tùy theo tình hình từng nơi mà chỉ đạo có trọng điểm việc xây dựng các chế độ sản xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với một số loại cây trồng chính và loại gia súc chính, rút kinh nghiệm để mở rộng dần ra các hợp tác xã khác. Về cơ sở vật chất và kỹ thuật, cần chú ý làm tốt việc xây dựng đồng ruộng, đôi bãi, kết hợp việc làm thủy lợi với giao thông vận chuyển, giữ nước, tưới nước với tiêu nước; trồng cây chắn gió, cây ăn quả với chống xói mòn, cải tạo đất; phải ra sức xây dựng các cơ sở làm phân, chế biến phân, phát triển trồng cây phân xanh và bèo hoa dâu; đẩy mạnh việc sử dụng các công cụ cải tiến như xe, thuyền, cày bừa, cào cỏ... Ở

những nơi có điều kiện, cần tích cực mở rộng việc trang bị cơ khí nhỏ trong nông nghiệp, như: bơm nước, máy xay xát, tuốt lúa, chế biến lương thực và nghiên cứu thức ăn cho gia súc...

3. Về cải tiến quản lý hợp tác xã

Về quản lý lao động: Trong thời gian tới, yêu cầu về lao động rất lớn. Vùng đồng bằng và trung du phải cung cấp một lực lượng lao động rất lớn cho nhu cầu chiến đấu và xây dựng của cả nước; đồng thời phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tiến lên một bước cao hơn, do đó vấn đề quản lý lao động phải được đặc biệt coi trọng. Cần phải ra sức sử dụng tốt mọi khả năng lao động của hợp tác xã, kể cả lao động phụ. Phải cố gắng vận động xã viên làm khoảng 250 ngày công cho sản xuất tập thể, và đưa số công sản xuất một héc-ta lúa từ 300 đến 400 ngày trong một vụ, để đưa năng suất cây trồng lên và đẩy mạnh chăn nuôi hơn nữa. Phải quản lý sử dụng tốt mọi khả năng lao động, và ra sức cải tiến công cụ để nâng dần năng suất lao động lên; hết sức chú ý bồi dưỡng và phát huy lao động của phụ nữ. Ở những nơi tổ chức đội sản xuất chưa hợp lý, cần phải điều chỉnh và ổn định đội sản xuất, tổ chức các đội chuyên môn, thực hiện tốt ba khoán, và đưa việc khoán nhóm nhỏ thành phổ biến. Khi bàn bạc kế hoạch lao động của hợp tác xã, phải tính đến yêu cầu lao động cho chiến đấu và đưa người lên tham gia xây dựng kinh tế miền núi.

Về quản lý tài vụ: Trong cuộc vận động lần này, cần tiếp tục hướng dẫn hợp tác xã về công tác quản lý, sử dụng và huy động vốn, xác định các chế độ chi tiêu, thanh toán và báo cáo tài chính, đồng thời chú ý bồi dưỡng cán bộ tài vụ, kế toán cho hợp tác xã. Phải kiên quyết giải quyết các vụ tham ô trong các hợp tác xã và cần tranh thủ làm tốt việc này trước khi tiến hành cuộc vận động tập trung.

Về chính sách: Cần kiểm tra và giải quyết những vấn đề

về chính sách trong nội bộ hợp tác xã, và một số chính sách khác của Đảng và Nhà nước đến nay chưa được chấp hành đúng, để mọi người yên tâm và phấn khởi sản xuất. Cần cố gắng giải quyết tốt việc quản lý ruộng đất của hợp tác xã, chấm dứt tình trạng lấy ruộng của hợp tác xã để làm riêng; hướng dẫn sử dụng tốt 5% ruộng đất dành cho gia đình xã viên và 5% ruộng đất dành cho chăn nuôi tập thể; hết sức chú ý bảo đảm thi hành đúng chính sách đối với những gia đình neo đơn, gia đình cán bộ, bộ đội.

4. Về hoàn thiện quan hệ sản xuất

Cần chuẩn bị tốt việc chuyển hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao và hợp nhất những hợp tác xã quy mô nhỏ ở gần nhau thành những hợp tác xã có quy mô thích hợp. Nơi có điều kiện thì nên tiến hành tốt việc này trước khi mở cuộc vận động, trường hợp chuẩn bị không kịp thì có thể làm sau đợt vận động tập trung, không nên làm một cách hấp tấp, gò ép. Những hợp tác xã quy mô nhỏ ở gần nhau, trong khi chưa chuẩn bị đủ điều kiện để hợp nhất, thì nên tổ chức kinh doanh chung một số mặt như: làm thủy lợi trồng cây, nuôi cá, sử dụng cơ khí nhỏ..., tạo điều kiện cho việc mở rộng quy mô hợp tác xã về sau.

Cần chuẩn bị để sau cuộc vận động này các hợp tác xã đều xây dựng được điều lệ chính thức của mình, trên cơ sở đó mà bảo đảm *quản lý dân chủ* thật sự trong hợp tác xã.

5. Về công tác tư tưởng

Trong cuộc vận động lần này, trên cơ sở *bảo đảm dân chủ, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể và tinh thần quyết tâm chống Mỹ, cứu nước* của cán bộ, xã viên, mà động viên nhiệt tình cách mạng của quần chúng, phát động phong trào quần chúng vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phong trào học tập hợp tác xã tiên tiến, đuổi kịp và vượt hợp tác xã tiên tiến, khắc

phục tư tưởng bảo thủ và trì trệ, đưa phong trào tiến đều ở các tỉnh, các vùng.

6. Về tăng cường lãnh đạo

Từ những kinh nghiệm thực tế, cuộc vận động lần này phải rút ra được những kết luận cần thiết về việc chỉ đạo nông nghiệp của các cấp, các ngành, nhất là tổ chức chỉ đạo ở cấp huyện. Phải đẩy mạnh việc xây dựng *chi bộ bốn tốt*, tiếp tục bố trí tổ chức Đảng và Đoàn thanh niên cho phù hợp với đơn vị sản xuất của hợp tác xã. Cố gắng bảo đảm cho tất cả các hợp tác xã đều có chi bộ lãnh đạo, các đội sản xuất có tổ đảng phụ trách. Cán bộ lãnh đạo của hợp tác xã như chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, đội trưởng sản xuất, cán bộ kế toán và tài vụ phải là những cốt cán, có tinh thần chăm lo xây dựng hợp tác xã, có năng lực, có tín nhiệm; phải mạnh dạn bồi dưỡng, đề bạt cán bộ phụ nữ và thanh niên; trong việc tăng cường lãnh đạo hợp tác xã, vấn đề *đào tạo, bồi dưỡng cán bộ* có một vị trí hết sức quan trọng. Vì vậy, các cấp, các ngành cần phải có kế hoạch tổ chức học tập cho cán bộ các cấp, các ngành và cán bộ hợp tác xã (chủ yếu lấy việc tổng kết các điển hình tiên tiến, rút kinh nghiệm mà bồi dưỡng tại chỗ), để nâng cao kiến thức về quản lý kinh tế và kỹ thuật cho họ, đồng thời tổ chức trường đào tạo hàng loạt cán bộ cho hợp tác xã, kết hợp chặt chẽ giữa học và hành, giữa yêu cầu lâu dài và trước mắt.

III- PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CUỘC VẬN ĐỘNG

Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã lần này cần làm gọn, cho nên phải chuẩn bị tốt để có thể chủ động đề ra nội dung thiết thực cho từng hợp tác xã ở từng vùng, có phân

biệt những vấn đề giải quyết lâu dài với những vấn đề cần giải quyết ngay trong khi tiến hành cuộc vận động.

1. Bố trí tiến hành cuộc vận động

Qua cuộc vận động lần trước, mức độ tiến bộ và những vấn đề chưa được giải quyết trong từng hợp tác xã không giống nhau, cho nên trong cuộc vận động lần này phải có yêu cầu và nội dung cụ thể cho từng loại hợp tác xã, không nên làm đồng loạt. Đối với loại hợp tác xã tiên tiến, chủ yếu là bàn bạc thêm một số mục tiêu và biện pháp, nhằm đưa hợp tác xã tiến lên một bước cao hơn. Đối với loại hợp tác xã mà cơ sở chính trị tốt, tổ chức ổn định, nhưng sản xuất chưa phát triển, thì chủ yếu là hướng dẫn nội dung sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, giải quyết những vấn đề về quản lý, nhằm đẩy mạnh sản xuất của hợp tác xã. Đối với loại hợp tác xã kém, hoặc những hợp tác xã chưa qua cuộc vận động lần trước thì phải căn cứ vào yêu cầu, nội dung của cuộc vận động lần này mà đề ra kế hoạch thích hợp.

Về từng đợt vận động, cần tập trung *làm gọn một số hợp tác xã trong từng vùng* để tiện cho việc chỉ đạo và làm quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật.

Trong từng vùng, sẽ tiến hành cuộc vận động trong tất cả các loại hợp tác xã khá, trung bình và kém. Vì vậy, các tỉnh uỷ, huyện uỷ phải có kế hoạch chuẩn bị chu đáo để cuộc vận động có thể tiến hành gọn và tốt.

2. Công tác chuẩn bị

Đây là một yêu cầu quan trọng để bảo đảm thắng lợi của cuộc vận động. Nội dung chuẩn bị cuộc vận động gồm những việc chủ yếu sau đây:

a) *Tăng cường cấp huyện*, bảo đảm cho huyện có đủ khả năng chỉ đạo và đi sát hợp tác xã, chỉ đạo tốt sản xuất nông nghiệp. Trước khi mở cuộc vận động ở huyện nào, tỉnh uỷ phải xem cụ thể khả năng chỉ đạo của huyện đó và có kế hoạch tăng cường cho những huyện còn yếu.

b) Tỉnh uỷ, huyện uỷ và các ngành có liên quan phải vạch *kế hoạch cụ thể* tiến hành cuộc vận động, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, phân vùng sản xuất, quy hoạch xây dựng thuỷ lợi, giao thông, trồng cây và có kế hoạch trang bị công cụ, cơ khí, cung cấp vật tư cho hợp tác xã. Căn cứ vào kế hoạch tiến hành cuộc vận động, phải có kế hoạch kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ và hướng dẫn hợp tác xã chuẩn bị.

c) Mỗi tỉnh, huyện phải *tổng kết một số hợp tác xã tiên tiến* tiêu biểu cho các vùng sản xuất trong tỉnh để giáo dục cán bộ và hướng dẫn hợp tác xã.

d) Ở những nơi việc chấp hành chính sách về *tài vụ* chưa được tốt, hoặc cần đưa hợp tác xã lên *bậc cao*, *hợp nhất* những hợp tác xã quy mô nhỏ thì nên tranh thủ giải quyết trước khi tiến hành cuộc vận động.

e) Tùy theo từng loại hợp tác xã mà có kế hoạch hướng dẫn việc chuẩn bị, nhưng nói chung hợp tác xã phải *kiểm điểm lại tình hình*, tìm ra những khâu mạnh, khâu yếu và dự kiến trước những vấn đề phải giải quyết trong cuộc vận động. Huyện uỷ và Đảng uỷ xã phải dựa vào việc phân vùng sản xuất và quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật chung mà giúp đỡ, *gợi ý cụ thể cho từng hợp tác xã*.

3. Các bước công tác.

Nói chung cuộc vận động lần này tiến hành theo ba bước như tinh thần nghị quyết trước đây của Bộ Chính trị: *bước một* làm trong chi bộ và cán bộ hợp tác xã; *bước hai* làm trong hợp tác xã; *bước ba* họp đại hội xã viên thảo luận.

Trong mỗi bước phải cố gắng giải quyết ngay những vấn đề có khả năng giải quyết để đẩy mạnh sản xuất trước mắt, đồng thời chuẩn bị những việc cần thiết phải làm sau khi kết thúc thời gian tiến hành cuộc vận động tập trung, không nên chờ đợi một cách bị động. Thời gian tiến hành cuộc vận động tập trung *nhieu nhất là 1 tháng*, nhưng nên tùy theo từng loại hợp tác xã mà thời gian có thể tăng thêm, hoặc rút bớt.

Tài liệu học tập ở cơ sở gồm chủ yếu là: một bản *báo cáo chung* do Ban Nông nghiệp cùng Ban Tuyên giáo tỉnh soạn, nói về tình hình, nhiệm vụ và yêu cầu đối với nông nghiệp của tỉnh, và một *báo cáo tổng kết hợp tác xã tiên tiến*. Hợp tác xã phải chuẩn bị *báo cáo* tình hình, dự định mục tiêu phấn đấu và biện pháp thực hiện.

Trong cuộc vận động cũng như trong từng đợt, tỉnh và huyện cần có *chỉ đạo trọng điểm* để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung cuộc vận động.

4. Tổ chức chỉ đạo cuộc vận động

Ở các cấp, không cần thành lập ban chỉ đạo cuộc vận động. Ở *trung ương*, Ban Bí thư trực tiếp chỉ đạo cuộc vận động. Ban Nông nghiệp Trung ương có trách nhiệm giúp Trung ương theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện. Các ngành nông nghiệp và những ngành có liên quan khác căn cứ vào chức trách của ngành mình mà có kế hoạch hướng dẫn cho cấp dưới phục vụ cuộc vận động. Ở cấp tỉnh và huyện, tỉnh uỷ, huyện uỷ trực tiếp chỉ đạo cuộc vận động và theo chức năng của từng ngành mà phân công cụ thể cho các ngành phục vụ cuộc vận động. Ở cấp tỉnh, Ban Nông nghiệp tỉnh là cơ quan giúp tỉnh uỷ theo dõi, hướng dẫn cuộc vận động. Ở

cấp cơ sở thì đảng uỷ xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ bộ và hợp tác xã tự làm, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của *huyện uỷ*.

Tuỳ theo phạm vi mở rộng cuộc vận động, tỉnh uỷ và huyện uỷ cần *tập trung và bồi dưỡng một số cán bộ* các ngành và cán bộ khoa học kỹ thuật đưa về giúp hợp tác xã và giúp cấp uỷ làm công tác kiểm tra.

Sau mỗi bước, tỉnh và huyện cần có sơ kết, rút kinh nghiệm để tiến hành bước tiếp sau. Sau mỗi đợt, cần thảo luận đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp của khu vực đã tiến hành đợt vận động, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm tiến hành đợt vận động, đồng thời rút ra những ưu, khuyết điểm của công tác chỉ đạo của cấp uỷ và của các ngành đối với nông nghiệp và có biện pháp bổ khuyết.

Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật ở đồng bằng và trung du lần này là tiếp tục cuộc vận động lần trước với một trình độ cao hơn. Cuộc vận động lần này lại tiến hành trong điều kiện đế quốc Mỹ đang ra sức tăng cường hoạt động chiến tranh phá hoại miền Bắc, và cả nước đang sôi nổi phong trào thi đua quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; cho nên, các cấp, các ngành cần quán triệt yêu cầu, nội dung và phương pháp công tác để tăng cường lãnh đạo cuộc vận động với tinh thần sáng tạo, đi sâu nắm khoa học, kỹ thuật và công tác quản lý kinh tế, nhằm bảo đảm cho cuộc vận động đạt kết quả tốt và gọn.

Dựa vào Chỉ thị này, Ban Nông nghiệp Trung ương cần có kế hoạch hướng dẫn cụ thể cho các địa phương, và trong quá trình tiến hành cuộc vận động, cần thường xuyên giúp Trung ương đôn đốc, kiểm tra và kịp thời báo cáo tình hình cho Ban Bí thư, để sự chỉ đạo của Trung ương được kịp thời và chặt chẽ.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Số 127-NQ/TW, ngày 23 tháng 8 năm 1965

**Về việc thành lập trường Đảng bồi dưỡng cán bộ
sơ cấp của các tỉnh thuộc Khu IV cũ**

Để đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng và đào tạo cán bộ lãnh đạo các cấp cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới chống Mỹ, cứu nước hiện nay, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định:

1. Lập thêm một trường Đảng bồi dưỡng cán bộ sơ cấp riêng cho các tỉnh thuộc Khu IV cũ. Trường này trực thuộc trung ương, lấy tên là Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu III, phụ trách huấn luyện cán bộ sơ cấp cốt cán của Đảng ở các tỉnh thuộc Khu IV cũ, chủ yếu là cán bộ lãnh đạo cấp huyện. Từ nay trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I sẽ không chiêu sinh cán bộ sơ cấp của các tỉnh thuộc Khu IV cũ nữa.
2. Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu III sẽ đặt tại một địa điểm của Khu IV. Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II phụ trách huấn luyện cán bộ sơ cấp cốt cán của Đảng ở các vùng công nghiệp và các công trường trước đây đặt ở Vinh, nay dời ra Bắc Bộ và tiếp tục làm nhiệm vụ như trước.

3. Trung ương uỷ nhiệm Ban Tuyên giáo Trung ương trực tiếp chỉ đạo trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu III cũng như đối với các trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I và phân hiệu II.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm xét duyệt biên chế, điều chỉnh cán bộ để xây dựng bộ máy của nhà trường. Văn phòng Trung ương có trách nhiệm quản lý ngân sách của trường. Các tỉnh uỷ thuộc Khu IV cũ, nhất là tỉnh uỷ nơi có trường đóng, có trách nhiệm giúp đỡ trường về mọi mặt để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 108-CT/TW, ngày 25 tháng 8 năm 1965

**Về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã,
cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất
nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và
vững chắc ở miền núi**

Hiện nay cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc ở miền núi đã căn bản hoàn thành đợt làm thí điểm và đang tích cực chuẩn bị để mở rộng cuộc vận động. Căn cứ vào tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị số 70, ngày 19-2-1963 về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật; căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ mới và những kinh nghiệm đã thu được trong đợt làm thí điểm, cũng như trong việc chỉ đạo cuộc vận động vừa qua, Ban Bí thư nhấn mạnh một số vấn đề chủ yếu sau đây về việc mở rộng cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật ở các tỉnh miền núi.

**I- YÊU CẦU ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
VÀ CUỘC VẬN ĐỘNG Ở MIỀN NÚI**

Miền núi chiếm trên hai phần ba diện tích và trên một phần năm số dân của miền Bắc nước ta. Miền núi có những tài nguyên rất phong phú về đất đai, rừng cây, đồng cỏ, nguồn nước và khoáng sản. Các dân tộc miền núi lại có truyền thống đấu tranh cách mạng lâu đời, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là những thuận lợi căn bản để phát triển kinh tế miền núi một cách mạnh mẽ, toàn diện và vững chắc, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi và xây dựng miền núi thành căn cứ vững chắc cho cả nước.

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, với tinh thần phấn đấu tích cực của các dân tộc miền núi trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế miền núi đã có nhiều tiến bộ so với trước; trình độ chính trị, văn hoá, trình độ quản lý và kỹ thuật của cán bộ và nhân dân miền núi đã được nâng dần lên; đời sống của nhân dân đã được cải thiện về nhiều mặt.

Tuy nhiên, so với khả năng to lớn của miền núi và yêu cầu của cách mạng thì những kết quả đạt được còn thấp. Sản xuất nông nghiệp miền núi tiến bộ chậm. Phần lớn ruộng đất của miền núi chỉ mới làm một vụ; năng suất của nhiều loại cây trồng còn thấp; có nhiều thứ năng suất hầu như đứng lại, thậm chí còn sụt xuống. Tình trạng chặt phá rừng, chăn nuôi trâu bò, lợn theo lối thả rông còn khá phổ biến; rừng cây bị kiệt và đất đai bị xói mòn nghiêm trọng. Đến nay nông nghiệp miền núi chưa bảo đảm được những nhu cầu thông thường về ăn, mặc và tiêu dùng của nhân dân và chưa trở thành cơ sở cho công nghiệp ở miền núi phát triển mạnh.

Quan hệ sản xuất mới bước đầu đã được củng cố, nhưng còn nhiều nhược điểm: phương hướng sản xuất chưa được xác định; kinh tế tập thể chưa được tăng cường; kinh tế phụ gia đình nhiều nơi phát triển không đúng hướng đã hạn chế sự phát triển của kinh tế tập thể...

Đến nay, ở miền núi cũng đã có những hợp tác xã vào sản xuất nông nghiệp.

II- NỘI DUNG CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Xác định phương hướng sản xuất và kế hoạch sản xuất của hợp tác xã

Đặc điểm của miền núi là ngoài diện tích đất đai đã được sử dụng, diện tích đất đai chưa được khai thác, sử dụng còn rất lớn. Do đó, phương hướng sản xuất của miền núi về lâu dài là phải tận dụng đất đai và những tài nguyên phong phú sẵn có của miền núi mà đẩy mạnh sản xuất phát triển. Con đường làm giàu của hợp tác xã miền núi chủ yếu là phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng. Nhưng muốn khai thác được những khả năng tiềm tàng đó, phải có sức lao động nhiều và trước hết phải có lương thực, thực phẩm để có cơ sở tiếp thụ thêm lao động mới.

Vì vậy, trong thời gian trước mắt, yêu cầu cấp bách đối với sản xuất nông nghiệp ở miền núi là phải ra sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh chăn nuôi và phát triển cây công nghiệp một cách có trọng điểm, nhằm đáp ứng những yêu cầu trước mắt và tạo điều kiện để tiếp thụ lao động công nghiệp, nông nghiệp từ miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế miền núi.

Phương hướng chính trong thời gian tới là phải ra sức sử dụng tốt ruộng đất đã khai thác, đưa phần lớn ruộng đất từ

sản xuất một vụ thành hai vụ, và đưa năng suất các loại cây trồng lên, riêng lúa, cố gắng đạt bình quân 45 tạ đến 50 tạ một hécta trong một năm. Trên cơ sở lương thực, thực phẩm được giải quyết, sẽ phát triển mạnh chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, trồng và khai thác nghề rừng. Mọi biện pháp về thủy lợi, giao thông, cải tiến công cụ, kỹ thuật canh tác, bố trí và quản lý lao động đều phải *nhằm trong một thời gian tương đối ngắn đẩy mạnh việc tăng năng suất các loại cây trồng, và đưa việc chăn nuôi ở miền núi tiến lên một bước phát triển mới, đồng thời dành thêm công sức để phát triển nghề rừng, mở mang những vùng cây công nghiệp và cây ăn quả.*

Các hợp tác xã phải căn cứ vào điều kiện đất đai, thời tiết và sự hướng dẫn của tỉnh, huyện mà xác định phương hướng sản xuất và có kế hoạch khai thác, sử dụng một cách hợp lý mọi khả năng đất đai, đồng cỏ, nguồn nước, nguồn phân bón; có kế hoạch xây dựng những cơ sở vật chất cần thiết để tạo điều kiện phát triển sản xuất mạnh mẽ. Trong khi xác định phương hướng sản xuất, phải chú trọng tăng cường kinh tế tập thể, và hướng dẫn kinh tế phụ gia đình của xã viên phát triển đúng hướng. Hợp tác xã phải có kế hoạch kinh doanh và quản lý những ngành sản xuất quan trọng, không phải chỉ độc canh về lúa hoặc một vài loại cây trồng như nhiều nơi đã làm. Kinh tế phụ gia đình chủ yếu là nhằm tận dụng và sử dụng hợp lý những thì giờ nhàn rỗi của xã viên.

Đi đôi với kế hoạch sản xuất, phải chú ý đầy đủ đến khâu thu hoạch, chế biến, bảo quản và sử dụng hợp lý mọi sản phẩm. Phải hết sức đề cao việc sử dụng tiết kiệm mọi sản

phẩm làm ra, nhất là tiết kiệm gạo, ngô; đồng thời phải hết sức bảo vệ tài nguyên của đất nước.

Ở những nơi cần khai hoang, mở rộng thêm diện tích, phải chú ý đầy đủ việc kiến thiết đồng ruộng, chống xói mòn để có thể thâm canh tăng năng suất và phát triển sản xuất lâu dài, hạn chế tình trạng phá rừng hoặc khai hoang bừa bãi.

Căn cứ vào phương hướng và kế hoạch sản xuất trong từng thời gian tương đối dài, hợp tác xã phải có kế hoạch cụ thể cho từng năm, từng vụ. Để bảo đảm kế hoạch, cần tính toán cụ thể về khả năng lao động của từng hợp tác xã, lấy việc tận dụng khả năng đó và nâng cao không ngừng năng suất lao động làm chính, đồng thời trên cơ sở tính toán chặt chẽ yêu cầu về lao động mà có kế hoạch tiếp thụ lao động miền xuôi lên.

2. Cải tiến kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của hợp tác xã

Cải tiến kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của nông nghiệp ở miền núi là một công tác rất quan trọng, có tính chất lâu dài. Trong từng thời gian, cần phải căn cứ vào yêu cầu phát triển sản xuất mà tập trung sức giải quyết những yêu cầu nhất định. Trong thời gian trước mắt, yêu cầu chính của sản xuất nông nghiệp ở miền núi là phải hướng mọi cố gắng vào việc thực hiện thâm canh tăng năng suất, tăng vụ trên diện tích ruộng đất sẵn có. Việc cải tiến kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật phải nhằm bảo đảm yêu cầu đó. Mỗi hợp tác xã căn cứ vào tình hình cụ thể và nhiệm vụ sản xuất của mình mà chú ý giải quyết tốt các khâu chủ yếu như sau:

Giải quyết tốt vấn đề nước và kiến thiết đồng ruộng, nhằm chống xói mòn, cải tạo đất đai, tiến tới tưới, tiêu khoa học trên toàn bộ diện tích được tưới nước; kết hợp chặt chẽ việc làm thủy lợi với làm đường vận chuyển, kết hợp việc tưới và tiêu nước.

Cố gắng tăng nhanh khối lượng và chất lượng phân, nhất là phân chuồng. Đẩy mạnh chăn nuôi, xây dựng chuồng trại, hố phân. Chú trọng các nguồn phân có tác dụng cải tạo đất như vôi, phân bùn, phân xanh...

Về công cụ lao động, chú ý các khâu vận chuyển, làm đất, cào cỏ, chế biến, xay xát; có kế hoạch sử dụng các khả năng về sức nước để làm thủy điện nhỏ, bơm nước tự động... nhằm giải phóng dần một số khâu lao động trong nông nghiệp như bơm nước, xay xát, tuốt lúa, chế biến nông sản, chế biến thức ăn cho gia súc.

Về giống, cần có kế hoạch trong một thời gian tương đối ngắn, phổ cập các thứ giống cây trồng và gia súc có năng suất cao đã có sẵn trên các vùng miền núi, chú trọng các loại cây trồng như lúa, ngô, khoai, sắn, đỗ tương... các giống lợn, giống trâu bò.

Trong việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hợp tác xã, có những việc Nhà nước giúp, có những việc hợp tác xã phải tự làm, cần động viên hợp tác xã cố gắng làm mọi việc mà khả năng và điều kiện của mình có thể làm được, không chờ đợi, ỷ lại vào Nhà nước. Đối với những công trình thủy lợi, giao thông có liên quan đến nhiều hợp tác xã, các cơ quan có trách nhiệm ở xã và huyện cần hướng dẫn, giúp đỡ và tổ chức cho các hợp tác xã phối hợp cùng làm. Đối với những

công trình tương đối lớn và kỹ thuật phức tạp, hợp tác xã không đủ sức làm thì các cơ quan nhà nước cần giúp đỡ.

Đi đôi với việc xây dựng cơ sở vật chất, phải ra sức cải tiến kỹ thuật canh tác, kỹ thuật chăn nuôi, nhằm đạt năng suất cao. Cố gắng làm tốt các khâu: nước, cày bừa, cấy, phòng và trừ sâu bệnh, thu hoạch; bảo đảm trồng cấy đúng thời vụ; thanh toán tình trạng cấy chay và chăn nuôi thả rông; đồng thời có biện pháp tích cực đào tạo cán bộ kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, nâng dần trình độ hiểu biết về kỹ thuật và quản lý của cán bộ. Cán bộ lãnh đạo các cấp tỉnh, huyện, xã và hợp tác xã phải học kỹ thuật, học quản lý. Mỗi cấp phải làm ruộng thí nghiệm đạt năng suất cao để có thêm kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất.

3. Cải tiến quản lý hợp tác xã

Về quản lý lao động

Hiện nay lực lượng lao động ở miền núi nói chung đã ít, việc bố trí sử dụng lại chưa hợp lý và năng suất còn quá thấp. Trong cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật cần phải hướng dẫn cho hợp tác xã có kế hoạch sử dụng mọi khả năng lao động một cách hợp lý hơn và cố gắng nâng số ngày công bình quân của một lao động lên 200 đến 250 ngày công một năm. Mặt khác, cần ra sức cải tiến công cụ lao động để nâng cao không ngừng năng suất lao động và tập trung được sức lao động vào những khâu quan trọng để tăng năng suất cây trồng, tăng kết quả chăn nuôi và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hợp tác xã. Cố gắng phấn đấu để có thể bỏ 300 công trở lên vào một hécta lúa trong một vụ.

Cần tổ chức các đội sản xuất với quy mô hợp lý, hợp với điều kiện bố trí lao động, quản lý lao động của hợp tác xã, mở

rộng công tác khoán việc, phát động xã viên đăng ký ngày công và tăng số ngày công làm cho hợp tác xã. Trong việc tổ chức đội sản xuất, phải chú trọng bảo đảm đoàn kết dân tộc. Tùy điều kiện cụ thể mà tổ chức đội sản xuất theo dân tộc hoặc hoà hợp hai, ba dân tộc cho thích hợp với yêu cầu sản xuất và chính trị của từng địa phương.

Về quản lý tài vụ

Công tác quản lý tài vụ rất phức tạp, và có liên quan nhiều đến lợi ích của xã viên. Trong cuộc vận động, cần cố gắng đưa công tác quản lý tài vụ vào nề nếp, thực hiện tài chính công khai làm cho xã viên yên tâm và phấn khởi sản xuất. Cần đưa ra xã viên bàn bạc phương hướng sử dụng và quản lý vốn, xây dựng và sử dụng quỹ tích lũy, quỹ công ích và bàn bạc những chế độ chi tiêu, chế độ kiểm tra tài chính và báo cáo tài chính của hợp tác xã trước đại hội xã viên. Nơi nào có những biểu hiện tham ô nghiêm trọng, quần chúng có nhiều thắc mắc thì phải cố gắng thanh toán, nhưng nói chung, những mắc mứu về tài chính nên giải quyết trước khi bước vào cuộc vận động, để cuộc vận động có thể làm gọn, không kéo dài.

Để bảo đảm công tác quản lý kế toán tài vụ được tốt; cần tích cực bồi dưỡng và đào tạo cán bộ tài vụ, kế toán... cho hợp tác xã. Cần chọn những xã viên có trình độ văn hoá khá (lớp 5 trở lên), có tinh thần xây dựng hợp tác xã và có công tâm để đào tạo thành những người làm công tác kế toán tài vụ của hợp tác xã.

Về quy mô của hợp tác xã

Hợp tác xã phải có quy mô thích hợp thì mới có điều kiện xây dựng được cơ sở vật chất, kỹ thuật cần thiết, mới sử dụng hợp lý sức lao động để phát triển sản xuất và tổ chức việc cải thiện đời sống về văn hoá, xã hội... của xã viên. Nhưng vì

tình hình sản xuất và trình độ quản lý giữa các vùng ở miền núi không giống nhau, cho nên quy mô hợp tác xã cũng phải tùy theo yêu cầu cụ thể của từng nơi mà tổ chức cho hợp lý.

Giải quyết một số vấn đề về chính sách trong hợp tác xã

Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, cần cố gắng giải quyết tốt một số vấn đề về chính sách có liên quan đến phát triển sản xuất, quản lý hợp tác xã. Đối với những vấn đề có liên quan nhiều đến lợi ích của cá nhân xã viên, như ruộng đất xã viên còn giữ lại quá nhiều, hoặc ruộng đất xã viên khai hoang thêm sau khi đã vào hợp tác xã, thì cần bàn cụ thể với từng xã viên, làm cho xã viên tự nguyện, tự giác chấp hành chính sách, không gò ép mệnh lệnh. Việc khoanh vùng, đổi ruộng giữa hai, ba hợp tác xã với nhau, hoặc giữa hợp tác xã và nông dân chưa vào hợp tác xã cần lấy lợi ích hai bên mà phân tích và giải quyết cho thích đáng, làm cho ai cũng thấy rõ là mình có lợi. Việc kết nạp thêm xã viên mới, chuyển hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao, hợp nhất các hợp tác xã quy mô nhỏ, hoặc kết nạp người miền xuôi mới lên làm xã viên, nói chung, nên làm trước hoặc sau đợt vận động tập trung, không nên làm ngay giữa đợt vận động, làm cho cuộc vận động thêm phức tạp và bị kéo dài. Các vấn đề về chính sách cụ thể khác, như quản lý cây lâu năm, cây ăn quả, quản lý rừng..., không nên kết hợp trong thời gian tập trung làm cuộc vận động. Trong bất cứ trường hợp nào, *khi giải quyết những vấn đề thuộc về chính sách đều phải coi trọng yêu cầu bảo đảm đoàn kết dân tộc, dựa trên cơ sở tự giác của mọi người và phải thỉnh thị cấp trên.*

4. Tăng cường tổ chức lãnh đạo hợp tác xã

Việc xây dựng cơ sở của Đảng, Đoàn Thanh niên lao động và củng cố các tổ chức nòng cốt lãnh đạo hợp tác xã là điều kiện

quyết định để bảo đảm thắng lợi của việc xây dựng hợp tác xã và phát triển sản xuất. Hiện nay, một số hợp tác xã miền núi chưa có chi bộ hoặc tổ đảng lãnh đạo và nói chung ở nhiều nơi sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở còn yếu. Trong thời gian tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý, cần hết sức coi trọng việc tăng cường xây dựng và bồi dưỡng tổ chức cơ sở của Đảng, nêu cao vai trò gương mẫu và trách nhiệm của đảng viên trong việc xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất và chấp hành chính sách của Nhà nước; phải coi trọng việc củng cố và phát triển Đoàn Thanh niên lao động, nêu cao vai trò xung kích của thanh niên và vai trò đảm đang của phụ nữ trong việc xây dựng hợp tác xã; đồng thời phải ra sức củng cố các ban quản trị, nhất là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, trưởng ban kiểm soát, đội trưởng sản xuất, cán bộ phụ trách kế toán, tài vụ.

Trong các tổ chức lãnh đạo của hợp tác xã, cần chú ý đề bạt cán bộ trẻ, cán bộ phụ nữ mới trưởng thành trong phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu. Trong các hợp tác xã có nhiều dân tộc, cần có cốt cán của các dân tộc tham gia các tổ chức lãnh đạo hợp tác xã.

III- LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG

Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật ở miền núi lần này cần được tiến hành nhanh, gọn và đạt kết quả tốt. Muốn được như vậy, các cấp uỷ địa phương phải tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ từ việc chuẩn bị đến việc đôn đốc, kiểm tra và giải quyết kịp thời những vấn đề nảy ra trong quá trình tiến hành cuộc vận động.

1. Bố trí tiến hành cuộc vận động

Do đặc điểm phân tán của miền núi, cho nên để tiện việc chỉ đạo, mỗi đợt vận động cần tập trung vào từng khu vực gồm nhiều hợp tác xã gần nhau, làm xong vùng này sẽ chuyển qua vùng khác. Những huyện và xã chưa tiến hành vận động cần cử người tham gia ở những huyện đang tiến hành vận động, để tăng cường cán bộ cho các nơi đang làm và học tập kinh nghiệm. Khu ủy và tỉnh ủy cần có kế hoạch tăng cường cán bộ và tăng cường lãnh đạo đối với những huyện làm trước, nhất là những nơi còn yếu, nhằm giúp huyện làm tốt công tác chuẩn bị và tiến hành cuộc vận động đạt kết quả tốt; đồng thời rút kinh nghiệm để chỉ đạo sản xuất và chỉ đạo xây dựng, củng cố hợp tác xã một cách thường xuyên.

Trước mắt, cuộc vận động chỉ nên tiến hành ở vùng thấp và trong những đợt đầu, chủ yếu là làm ở những hợp tác xã loại khá, loại trung bình; đồng thời cần tích cực chuẩn bị để sau đó sẽ tiến hành ở những hợp tác xã loại kém. Để có kinh nghiệm tiến hành cuộc vận động ở các hợp tác xã loại kém trong những đợt đầu, tỉnh ủy cần giúp huyện ủy trực tiếp chỉ đạo việc làm thí điểm ở một hai hợp tác xã để rút kinh nghiệm.

Đối với vùng cao và vùng giữa thì lấy việc xây dựng và phát triển hợp tác xã làm chính, cố gắng trong vài ba năm ở vùng giữa và vùng cao sẽ căn bản hoàn thành hợp tác hoá.

2. Công tác chuẩn bị

Chuẩn bị tốt là bước quyết định đầu tiên để bảo đảm cuộc vận động thắng lợi. Các cấp tỉnh, huyện cần làm tốt công tác chuẩn bị về mặt lãnh đạo và chỉ đạo của cấp ủy và có kế hoạch hướng dẫn việc chuẩn bị cho các hợp tác xã. Ngoài việc chuẩn bị kế hoạch tiến hành cuộc vận động, cần chuẩn bị tốt những điều kiện cụ thể như:

- Điều tra nắm một số tình hình cơ bản về đất đai, thời tiết, nguồn nước, nguồn phân, tình hình chăn nuôi, trồng trọt, tập quán sản xuất của địa phương, sơ bộ quy vùng và xác định phương hướng sản xuất cho từng vùng, chú trọng nắm chắc những vùng có khả năng tương đối lớn về phát triển sản xuất lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng. Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ sản xuất và điều kiện thiên nhiên của từng vùng, cần có quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cần thiết như thuỷ lợi, giao thông, hướng cải tiến công cụ, cơ sở chăn nuôi, làm phân bón... ở từng vùng.

- Tiến hành tổng kết một số hợp tác xã tiên tiến trong địa phương, từ đó rút ra những việc phải làm để tăng cường quan hệ sản xuất mới và đẩy mạnh sản xuất của hợp tác xã, lấy kinh nghiệm đó làm nội dung chủ yếu bồi dưỡng cho cán bộ.

- Lực lượng cán bộ chủ yếu để tiến hành cuộc vận động là cán bộ địa phương, trong đó phần lớn là cán bộ các dân tộc. Cán bộ ở trung ương hoặc các tỉnh miền xuôi đưa lên giúp chủ yếu là một số cán bộ nghiệp vụ quản lý hoặc cán bộ kỹ thuật. Các khu ủy, tỉnh ủy cần tính toán cụ thể để có kế hoạch tăng cường lực lượng lãnh đạo cho các huyện, giúp huyện đào tạo và bồi dưỡng đủ cán bộ tiến hành cuộc vận động và sau đó tăng cường cán bộ cho hợp tác xã.

- Đối với từng hợp tác xã, công tác chuẩn bị chủ yếu là nắm tình hình đất đai, tình hình sản xuất và dự kiến phương hướng, nhiệm vụ sản xuất trong thời gian tới của hợp tác xã. Cần giúp hợp tác xã chuẩn bị sẵn các quy hoạch về thuỷ lợi, giao thông, về kiến thiết đồng ruộng và giải quyết một số vấn đề còn vướng mắc trong hợp tác xã như thanh toán tài chính nếu có. Đồng thời, tỉnh ủy và huyện ủy cần đặc biệt chú ý

tăng cường bồi dưỡng cho đảng uỷ xã và chi bộ hợp tác xã, nhất là những nơi còn quá yếu; đồng thời cần có dự kiến tăng cường và củng cố tổ chức lãnh đạo của hợp tác xã trong và sau khi tiến hành đợt vận động tập trung.

3. *Bố trí các bước công tác*

Cần phải nắm vững nội dung các bước công tác trong cuộc vận động như nghị quyết Bộ Chính trị đã đề ra, nắm vững yêu cầu phát động tư tưởng quần chúng, làm cho mọi người thấy được quyền lợi và nghĩa vụ của mình tham gia làm chủ tập thể, xây dựng hợp tác xã; cần giúp chi uỷ và ban quản trị làm báo cáo tốt, có dự kiến phương hướng và kế hoạch xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất đúng hướng, tích cực và thiết thực. Cần đề cao phê bình, tự phê bình, bảo đảm dân chủ tập thể và đề phòng lối làm mệnh lệnh, gò ép.

Tài liệu học tập chủ yếu trong cuộc vận động là tình hình, nhiệm vụ và yêu cầu đối với nông nghiệp miền núi; những kinh nghiệm của hợp tác xã tiên tiến ở địa phương; tình hình và phương hướng phấn đấu, biện pháp quản lý và kỹ thuật để bảo đảm mục tiêu sản xuất của hợp tác xã.

Thời gian tiến hành ba bước của cuộc vận động tập trung nên vào *khoảng một tháng, nhiều nhất là 45 ngày*, tránh kéo dài, làm cho quần chúng mệt mỏi và ảnh hưởng đến sản xuất.

4. *Tổng kết từng đợt vận động*

Sau mỗi bước cần có sơ kết, rút kinh nghiệm để làm tốt bước sau. Sau mỗi đợt cần tổng kết, rút kinh nghiệm và trên cơ sở đó mà xác định rõ thêm trách nhiệm của các cấp, các ngành

trong việc chỉ đạo và phục vụ nông nghiệp và tiếp tục phát huy thắng lợi của đợt vận động. Cuộc vận động ở miền núi sẽ tiến hành từ hẹp đến rộng, từ những hợp tác xã khá, trung bình, đến các hợp tác xã kém, cho nên càng phải hết sức coi trọng việc tổng kết kinh nghiệm và có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ.

Trong việc tổng kết kinh nghiệm, ngoài việc rút kinh nghiệm nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo cuộc vận động, cần chú ý rút kinh nghiệm lãnh đạo nông nghiệp nói riêng và lãnh đạo kinh tế nói chung của các cấp các ngành, nhất là cấp huyện và cấp tỉnh, để sửa chữa những thiếu sót và bồi bổ cho kinh nghiệm lãnh đạo.

5. *Trách nhiệm của các cấp các ngành trong việc chỉ đạo cuộc vận động*

Lãnh đạo và chỉ đạo cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật là trách nhiệm trực tiếp của các cấp uỷ địa phương. Các ngành có liên quan đến nông nghiệp có nhiệm vụ giúp cấp uỷ lãnh đạo và chỉ đạo cuộc vận động.

Tỉnh uỷ và huyện uỷ là cơ quan có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo cuộc vận động ở địa phương. Để bảo đảm cuộc vận động đạt kết quả tốt, cấp uỷ phải tập thể thảo luận và nhất trí về đánh giá tình hình, về yêu cầu và phương hướng xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất và có những biện pháp thiết thực để bảo đảm cuộc vận động đạt kết quả tốt. Các tỉnh uỷ cần có kế hoạch phân công phụ trách cụ thể đối với từng huyện và từng mặt công tác để bảo đảm yêu cầu chỉ đạo của cuộc vận động. Thường vụ tỉnh uỷ phải phân công một số đồng chí chuyên trách trực tiếp chỉ đạo các vùng quan trọng và theo

dõi nắm tình hình thường xuyên, bảo đảm việc chỉ đạo và kiểm tra của cấp uỷ được chặt chẽ. Ban nông nghiệp tỉnh là cơ quan giúp tỉnh uỷ theo dõi, hướng dẫn cuộc vận động, không cần thành lập ban vận động riêng. Ở cấp huyện thì huyện uỷ trực tiếp chỉ đạo, toàn ban huyện uỷ phân công phụ trách xã, hợp tác xã và chỉ đạo cuộc vận động. Thường vụ huyện uỷ phân công nắm trọng điểm và kiểm tra chung để phát hiện kịp thời những thiếu sót và có biện pháp khắc phục.

Ở cơ sở thì chi uỷ hoặc đảng uỷ xã trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch cuộc vận động ở hợp tác xã. Nơi nào hợp tác xã chưa có chi bộ thì chi uỷ phân công cùng với tổ đảng ở đó phụ trách. Nơi nào chưa có đảng viên thì đảng uỷ xã hoặc huyện đưa cán bộ đến tăng cường, đảng uỷ xã có trách nhiệm trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo cuộc vận động và xây dựng cơ sở Đảng ở từng hợp tác xã.

Các cấp tỉnh và huyện cần có kế hoạch hướng dẫn và tổ chức việc phối hợp giữa các ngành có liên quan để có kế hoạch giúp đỡ hợp tác xã và phục vụ tốt cuộc vận động.

Các khu uỷ Việt Bắc, Tây Bắc căn cứ vào Chỉ thị này mà hướng dẫn các tỉnh tiến hành; chú trọng tăng cường kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả với Trung ương; đồng thời nghiên cứu và đề nghị với Trung ương những vấn đề về chính sách cần vận dụng thích hợp với tình hình miền núi.

Các ngành ở trung ương có trách nhiệm giúp đỡ các tỉnh ở miền núi giải quyết kịp thời những khó khăn mà cấp tỉnh không có khả năng tự giải quyết được. Ban Nông nghiệp Trung ương có trách nhiệm giúp Trung ương theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn các địa phương tiến hành cuộc vận động.

Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp ở miền núi lần này là một cuộc vận động cách mạng lớn. Thực hiện được tốt những mục tiêu phấn đấu của cuộc vận động này không những sản xuất nông nghiệp của miền núi sẽ tiến lên đáp ứng được những yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước trong giai đoạn cách mạng trước mắt, mà còn tạo ra những điều kiện để sau này đưa việc xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá miền núi tiến lên một cách mạnh mẽ hơn.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ và các ngành nhận rõ tầm quan trọng của cuộc vận động này để tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo bảo đảm cho cuộc vận động đạt kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 109-CT/TW, ngày 6 tháng 9 năm 1965

**Về việc tăng cường lãnh đạo công tác vận động
gửi tiền tiết kiệm trong tình hình mới**

Công tác vận động gửi tiền tiết kiệm từ sau khi có Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 9-11-1961 của Ban Bí thư đến nay đã có những tiến bộ đáng kể. Số dư tiền tiết kiệm đã tăng lên nhiều so với trước và đã đạt tới 105 triệu cuối năm 1964, kể cả của Ngân hàng nhà nước và của hợp tác xã tín dụng. Số người tham gia gửi tiền tiết kiệm ngày càng nhiều; đối với một số người gửi tiền đã thành nếp sống mới; ở một số nơi, gửi tiền tiết kiệm đã thành một phong trào quần chúng. Công tác tiết kiệm đã có tác dụng tốt đến việc huy động vốn nhân rãi để phục vụ sản xuất, đến việc giúp đỡ giải quyết những khó khăn trong đời sống của nhân dân, và đã góp phần vào việc cân đối sức mua của nhân dân với quỹ hàng hoá, ổn định tiền tệ, ổn định giá cả.

Tuy vậy, kết quả trên chưa tương xứng với khả năng huy động tiền tiết kiệm và chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ. Công tác vận động gửi tiền tiết kiệm ở nông thôn nói chung còn yếu, phong trào chưa đều, nhiều nơi còn quá yếu.

Số người tham gia gửi tiền còn ít, những xã khá mới đạt khoảng 60-70% số hộ, 30, 40% số cử tri. Tiền còn đọng khá nhiều trong một số tầng lớp ở một số vùng nông thôn và miền núi; nguyên nhân là:

1. Các cấp uỷ đảng và ngân hàng chưa quán triệt đầy đủ ý nghĩa của công tác vận động gửi tiền tiết kiệm, nhất là chưa gắn tiết kiệm với sản xuất và cải thiện đời sống.
2. Công tác tuyên truyền, vận động chưa được thường xuyên và sâu rộng. Nội dung tuyên truyền chưa kết hợp tốt việc động viên chính trị với việc động viên thực hiện nhiệm vụ sản xuất.
3. Tổ chức chưa được củng cố. Hợp tác xã tín dụng còn yếu, nhất là ở miền núi và chưa được bồi dưỡng và sử dụng đúng mức. Tổ chức thu, trả tiền tiết kiệm chưa được thuận tiện cho nhân dân.

Hiện nay, trước tình hình cả nước có chiến tranh, toàn dân có nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, miền Bắc vừa sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, công tác vận động gửi tiền tiết kiệm càng có ý nghĩa rất quan trọng:

1. Nó góp phần phục vụ nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển sản xuất, tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng. Vận động gửi tiền tiết kiệm là một biện pháp tập trung những nguồn vốn phân tán trong nhân dân thành nguồn vốn tập trung trong hệ thống tín dụng xã hội chủ nghĩa (ngân hàng Nhà nước và hợp tác xã tín dụng) để phân phối lại nguồn vốn ấy đáp ứng các nhu cầu sản xuất, xây dựng và quốc phòng đang tăng lên. Cũng nhờ đó mà một phần thu nhập bằng tiền của nhân dân thường dùng vào tiêu dùng cá nhân được huy động và sử dụng vào mục đích sản xuất.
2. Nó trực tiếp phục vụ đời sống của nhân dân thích hợp với thời chiến, động viên nhân dân quán triệt tinh thần tự lực cánh sinh, tích cực tăng gia sản xuất, chịu đựng gian khổ,

tiết kiệm tiêu dùng, sinh hoạt giản dị. Vận động gửi tiền tiết kiệm chính là biện pháp giúp cho nhân dân thực hiện tiết kiệm trong tiêu dùng, chi tiêu có kế hoạch, góp nhặt đều đặn những món tiền nhỏ thành món tiền lớn, làm cho mỗi người có một số tiền dự trữ nhất định để chủ động giải quyết những nhu cầu về sản xuất và đời sống khi cần thiết. Vận động gửi tiền vào hợp tác xã tín dụng còn là để nhân dân thực hiện việc giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống nhằm giải quyết những khó khăn đột xuất, nhất là khó khăn về đời sống không tránh khỏi trong thời chiến.

3. Nó góp phần giảm bớt sự mất cân đối giữa sức mua của nhân dân và khả năng cung cấp hàng hoá của Nhà nước, điều hoà lưu thông tiền tệ, ổn định giá cả, giữ vững sức mua của đồng tiền. Hiện nay, ngân sách nhà nước phải chi tiêu nhiều, một mặt để tăng cường lực lượng quốc phòng, mặt khác phải tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, trong khi đó nguồn thu của ngân sách có hạn, thặng bằng ngân sách có nhiều khó khăn. Sản xuất hàng tiêu dùng tuy vẫn tăng, nhưng tăng không kịp với thu nhập bằng tiền của nhân dân. Vận động gửi tiền tiết kiệm là một biện pháp góp phần tạm thời làm giảm bớt nhu cầu về hàng hoá của nhân dân, quan hệ giữa cung cầu sẽ đỡ khẩn trương hơn, tạo điều kiện để ổn định giá cả được thuận lợi hơn. Các cấp uỷ Đảng phải tăng cường lãnh đạo công tác vận động gửi tiền tiết kiệm trên cơ sở tăng cường giáo dục nhân dân nâng cao tinh thần chống Mỹ cứu nước, nhận rõ ý nghĩa chính trị và kinh tế, vừa ích nước, vừa lợi nhà của công tác tiết kiệm để hăng hái hưởng ứng phong trào gửi tiền tiết kiệm vào ngân hàng nhà nước và hợp tác xã tín dụng.

Yêu cầu của cuộc vận động hiện nay là làm cho việc gửi tiền tiết kiệm thành một phong trào quần chúng liên tục và đều khắp, làm cho quần chúng tự nguyện tự giác thực hành việc gửi tiền tiết kiệm thành nếp sống mới thường xuyên, nhất là ở những vùng nông thôn có thu hoạch bằng tiền tương đối đều và khá, cũng như ở thành thị, ở các công trường, xí nghiệp, cơ quan...; làm cho số dư tiền gửi tiết kiệm của ngân hàng và hợp tác xã tín dụng không ngừng tăng lên một cách vững chắc; làm cho công tác tiết kiệm thiết thực phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Công tác tiết kiệm trong thời gian tới có một số *khó khăn* nhất định:

- Trước mắt, các thành phố và thị trấn, vì phải sơ tán, nhu cầu chi tiêu của công nhân, viên chức và của nhân dân lao động có tăng lên, đời sống một số người tạm thời gặp khó khăn thêm.

Trong điều kiện cơ quan di chuyển và hoạt động phá hoại bằng không quân của địch tăng lên, tổ chức và nghiệp vụ thu trả tiền tiết kiệm có nhiều khó khăn hơn, và hiện nay nó chưa thật thích hợp với điều kiện sinh hoạt mới.

Nhưng *thuận lợi* vẫn là căn bản:

- Nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, vào đường lối phát triển kinh tế, vào sự tất thắng của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

- Thu nhập của nhân dân không ngừng tăng lên do sản xuất tiếp tục phát triển, thu mua của Nhà nước được mở rộng, mặc dù có chiến tranh.

Màng lưới thu hút tiền tiết kiệm (tổ chức ngân hàng và hợp tác xã tín dụng) đã có ở khắp các thành thị (cơ quan, xí nghiệp, công trường...) và ở khắp các thôn, xã, kể cả ở miền núi.

Để bảo đảm cho công tác tiến triển tốt, Ban Bí thư lưu ý các cấp, các ngành mấy *biện pháp* chính sau đây:

1. Cần nắm vững *ý nghĩa chính trị và kinh tế* của công tác vận động gửi tiền tiết kiệm, chú ý gắn công tác này với vận động sản xuất và vận động tiết kiệm tiêu dùng. Tuyệt đối không được gò ép, mệnh lệnh, phải hoàn toàn dựa trên nguyên tắc vận động quần chúng *tự giác, tự nguyện* tham gia. Phải khắc phục tư tưởng tiêu cực cho rằng công tác vận động gửi tiền không thể phát triển được trong tình hình có chiến tranh.

2. Nắm vững phương hướng chủ yếu là đẩy mạnh công tác vận động tiết kiệm ở *nông thôn*, đồng thời chú trọng đẩy mạnh ở thành thị và ở những công trường, nông trường, xí nghiệp, cơ quan. Công tác vận động phải rộng khắp, nhưng ở nông thôn phải nhằm chủ yếu vào những nơi thu hoạch của dân chúng tương đối khá và thường xuyên, như vùng lâm sản, vùng cây công nghiệp vùng có nghề cá, nghề muối, nghề thủ công, nghề chăn nuôi tương đối phát triển.

3. Về *tổ chức*, các đoàn thể (công đoàn, thanh niên, phụ nữ...) các tổ chức hợp tác xã sản xuất có nhiệm vụ vận động đoàn viên, xã viên tự nguyện tham gia thường xuyên. Phải củng cố các hợp tác xã tín dụng, các quỹ tín dụng ở nông thôn, các bàn tiết kiệm ở thành phố và thị trấn. Các cơ quan, xí nghiệp, công trường... phải cử người làm uỷ nhiệm tiết kiệm, bảo đảm phẩm chất tốt, được quần chúng tín nhiệm. Đối với công tác tiết kiệm trong quân đội, Đảng đoàn Ngân hàng nhà nước sẽ bàn bạc cụ thể với Tổng cục Hậu cần để định ra những hình thức tổ chức thích hợp.

Cần nghiên cứu cải tiến các hình thức tiết kiệm cho thích hợp, cải tiến nghiệp vụ gửi vào, lấy ra cho thuận tiện và phù

hợp với sinh hoạt của nhân dân trong tình hình có chiến tranh phá hoại.

Để bảo đảm cho công tác vận động gửi tiền tiết kiệm được tốt, cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, nhất là của các huyện uỷ, đảng uỷ và chi uỷ, thường xuyên tăng cường kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các cơ quan ngân hàng và hợp tác xã tín dụng, các đoàn thể và tổ chức có trách nhiệm. Chỉ thị này phổ biến tới các chi bộ, các huyện uỷ, các đảng uỷ khu phố và cơ quan, xí nghiệp. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, huyện uỷ cần trao đổi với đồng chí phụ trách ngân hàng để có kế hoạch phổ biến và thực hiện tốt Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 224, ngày 6 tháng 9 năm 1965

Về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo để đảm bảo tình hình trị an bờ biển*

Gửi: Tỉnh uỷ Hà Tĩnh

*Đồng gửi: Các tỉnh uỷ thuộc Khu IV, Ninh Bình, Nam Hà,
Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh*

Thời gian gần đây, tàu chiến và tàu biệt kích của địch tăng cường hoạt động ngoài khơi thuộc Khu IV. Từ 8-6-1965 đến nay, đã hai lần bọn biệt kích từ đường biển xâm nhập vào Cửa Sốt và xã Kỳ Xuân thuộc huyện Kỳ Anh điều tra và bắt người, rồi rút lui an toàn.

Trước tình hình trên đây, việc bảo vệ bờ biển của Hà Tĩnh có nhiều sơ hở. Tỉnh uỷ cần kiểm điểm chủ trương, phương án và kế hoạch bảo vệ bờ biển của địa phương, rút kinh nghiệm về lãnh đạo, về chỉ đạo cụ thể của các cấp và các ngành có liên quan và có kế hoạch bổ khuyết một cách toàn diện, tăng cường kiểm tra, đôn đốc đảm bảo tình hình trị an bờ biển được tốt.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Các đồng chí báo cáo cho Ban Bí thư biết về nội dung kiểm điểm những thiếu sót trong việc bảo vệ bờ biển và kế hoạch bổ khuyết của tỉnh uỷ.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 110-CT/TW, ngày 7 tháng 9 năm 1965

**VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ,
SẢN XUẤT VÀ TRỊ AN QUỐC PHÒNG TRONG KHU TỰ TRỊ
TÂY BẮC****I**

Khu tự trị Tây Bắc nối liền với căn cứ Việt Bắc, Khu III, tiếp giáp với các nước Trung Quốc, Lào, và có đất rộng, ruộng ít với trên 1/2 triệu dân thuộc 20 dân tộc anh em, là một căn cứ chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế cũng như quốc phòng của cả nước.

Dưới chế độ cũ, nhân dân các dân tộc Khu Tây Bắc bị bọn thực dân, phong kiến áp bức bóc lột nặng nề; nền kinh tế và văn hoá của các tỉnh chậm phát triển, giao thông không được mở mang, đời sống nhân dân các dân tộc có nhiều chênh lệch và nói chung rất khổ cực, trình độ văn hoá các dân tộc rất thấp (mù chữ đến 95%). Đặc biệt trong thời kỳ địch tạm chiếm, giặc Pháp đã dựa vào giai cấp phong kiến, tổ chức nguy quyền, nguy quân để đàn áp nhân dân, lập căn cứ quân sự chống lại kháng chiến, thực hiện âm mưu lấy người Việt đánh người Việt, khơi sâu thêm mâu thuẫn và hận thù giữa

các dân tộc mà hậu quả còn phần nào ảnh hưởng đến tận ngày nay.

Từ ngày Khu Tây Bắc được giải phóng đến nay, nhân dân các dân tộc và Đảng bộ Khu Tây Bắc được sự lãnh đạo chặt chẽ và giúp đỡ tận tình của Trung ương Đảng và Chính phủ, đã anh dũng phấn đấu và giành được nhiều thắng lợi to lớn trong công cuộc tăng cường củng cố đoàn kết dân tộc, bảo vệ trị an quốc phòng, cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, nhằm đưa Tây Bắc từng bước tiến kịp phong trào chung và xây dựng Khu Tây Bắc thành một căn cứ vững mạnh.

- Việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và cuộc vận động hoàn thành cải cách dân chủ kết hợp tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp đã đưa lại những kết quả to lớn: khu tự trị thành lập; quyền bình đẳng giữa các dân tộc, giữa nam và nữ, và quyền tham chính của nhân dân được thực hiện; giai cấp phong kiến và các hình thức bóc lột có tính chất phong kiến bị thủ tiêu, nhân dân lao động thực sự làm chủ nông thôn, làm chủ đất nước và đã đi vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa; tình đoàn kết và tinh thần tôn trọng lẫn nhau giữa các dân tộc được củng cố và tăng cường rõ rệt. Mặt khác, do trình độ giác ngộ chính trị của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao, do lực lượng vũ trang và nửa vũ trang ngày càng được phát triển và củng cố, nên tình hình trị an quốc phòng cũng có nhiều tiến bộ, đã phá tan được nhiều âm mưu và hoạt động phá hoại của địch.

- Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và các mặt kinh tế khác đều được phát triển; đặc biệt là sản xuất nông nghiệp đã phát triển với tốc độ nhanh và tương đối toàn diện. Phong trào hợp tác hoá nông nghiệp nói chung phát triển tốt, các hợp tác xã nói chung ổn định và đang phát huy tác dụng trong việc cải tiến kỹ thuật thực hiện các biện pháp thâm canh tăng năng suất trong nông nghiệp. Do đó thu nhập của xã viên ngày càng tăng, đời sống của nhân dân các dân tộc từng bước được cải thiện; nhân dân từ chỗ thiếu ăn đã tiến

đến có đủ ăn và có dự trữ, có thêm sức đón tiếp hàng vạn nhân dân lao động từ miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế và văn hoá miền núi; nền kinh tế tự cấp tự túc đang bắt đầu bị phá vỡ, và nền kinh tế hàng hoá đã bắt đầu phát triển, tạo ra triển vọng to lớn cho việc cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc trong khu.

- Trình độ văn hoá của các dân tộc cũng từng bước được nâng cao. Chũ Thái, chũ Mèo đã được xây dựng và phổ biến; nhiều người đã được thoát nạn mù chữ; hầu hết con em các dân tộc đến tuổi đi học đã có trường học; nhiều nam nữ thanh niên đã có trình độ văn hoá cấp II, cấp III, đại học và được cử đi học nước ngoài. Công tác y tế vệ sinh phát triển nhanh; nhiều bệnh tật do xã hội cũ để lại đã được đẩy lùi; sức khoẻ của nhân dân được đảm bảo. Công tác văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng nếp sống mới đang phát triển, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và văn hoá của nhân dân.

- Tổ chức đảng phát triển khá nhanh và ngày càng được củng cố. Từ chỗ chỉ có mấy trăm đảng viên, đến nay toàn khu đã có gần hai vạn đảng viên, gồm những người ưu tú của các dân tộc ở khắp các xã. Đội ngũ đảng viên nói chung là tốt, có tinh thần nghiêm chỉnh chấp hành chính sách và thực hiện các công tác của Đảng và Nhà nước. Đội ngũ cán bộ chính trị và chuyên môn, kỹ thuật, xuất thân từ các dân tộc ở địa phương đã được đào tạo và trưởng thành khá nhanh; nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ chủ chốt của bộ máy lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp. Các cán bộ ở nơi khác đến cũng có nhiều cố gắng và cống hiến quan trọng đối với Đảng bộ và nhân dân địa phương. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ đã đoàn kết nhất trí và có nhiều mặt tốt. Đoàn Thanh niên lao động và các tổ chức nhân dân khác cũng đã và đang được củng cố và phát triển, đã có tác dụng to lớn trong việc tổ chức và động viên nhân dân các dân tộc đoàn kết, hăng hái, phấn khởi tiến lên trong sản xuất và chiến đấu hiện nay.

Những thành tích và tiến bộ kể trên, chứng tỏ Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Khu Tây Bắc đã trưởng thành về nhiều mặt.

Tuy nhiên, tình hình Tây Bắc hiện nay còn có nhiều vấn đề cần phải quan tâm giải quyết tốt hơn nữa.

Đặc biệt là hiện nay đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang tăng cường hoạt động phá hoại Khu Tây Bắc. Chúng dùng máy bay bắn phá nhiều nơi, tung biệt kích, gián điệp từ Nam ra và từ Lào sang kết hợp với một số phần động địa phương và tề, nguỵ, phỉ cũ chưa chịu cải tạo hoạt động chống phá ta, phản tuyên truyền xuyên tạc chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, gây hoang mang sợ sệt và chia rẽ trong nhân dân; âm mưu gây bạo loạn trong hậu phương ta; nhất là ở những nơi cơ sở của ta còn yếu.

Về phía ta, nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc chưa nhận thức được thật sâu sắc tình hình và nhiệm vụ mới hiện nay, chưa quán triệt đường lối chính sách của Đảng. Cho nên còn thiếu cảnh giác đối với âm mưu và hoạt động của địch. Tư tưởng của một số cán bộ đảng viên và quần chúng còn có những mắc mứu đối với chính sách khu vực tự trị, chính sách huy động nghĩa vụ, cuộc vận động nhân dân lao động miền xuôi lên tham gia xây dựng và phát triển kinh tế văn hoá miền núi và những thắc mắc về quyền lợi, địa vị cá nhân, v.v.. làm trở ngại cho việc tăng cường sức mạnh đoàn kết nhất trí của Đảng bộ và nhân dân để đưa Khu Tây Bắc tiến lên nhanh, mạnh hơn nữa đủ sức đáp ứng được yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

Tổ chức cơ sở của Đảng và các đoàn thể nhân dân nói chung còn yếu. Việc đào tạo, bồi dưỡng, diu dắt, giúp đỡ cán bộ và cốt cán các dân tộc ít người làm chưa thật tích cực. Lực lượng vũ trang chưa được củng cố và tăng cường đúng mức, nhất là tổ chức dân quân và công an nhân dân ở những nơi xung yếu chưa được củng cố và trang bị tốt.

Sở dĩ có tình hình như trên là do nhiều nguyên nhân: kẻ địch đã có những âm mưu lâu dài phá hoại Tây Bắc; trình độ chính trị, tư tưởng và văn hoá của nhân dân các dân tộc nói chung còn thấp, cơ sở đảng chưa được kinh qua đấu tranh thử thách nhiều, v.v.. Nhưng chủ yếu là do các cấp lãnh đạo chưa thật quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, chưa thật quán triệt đường lối chính sách của Đảng và đặc điểm tình hình địa phương, nên chưa đặt đúng mức công tác giáo dục chính trị và tư tưởng trong Đảng bộ và nhân dân, chưa nâng cao được tinh thần tự phê bình và phê bình trong nội bộ, việc chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách của Đảng còn có tình trạng máy móc rập khuôn, thiếu kiểm tra chặt chẽ để kịp thời phát hiện và giải quyết đến nơi đến chốn những thiếu sót của cấp dưới và cán bộ.

Tình hình chính trị nói trên tuy mức độ không nghiêm trọng nhưng có phần phức tạp và phổ biến. Trong tình hình hiện nay, nếu không quyết tâm và kiên trì giải quyết thì địch có thể lợi dụng gây cho ta nhiều khó khăn.

II

Để phát huy thắng lợi và thành tích, khắc phục thiếu sót, tiến lên hoàn thành nhiệm vụ to lớn và nặng nề trong tình hình mới hiện nay, Khu tự trị Tây Bắc cần ra sức tăng cường hơn nữa công tác chính trị và các hoạt động khác nhằm củng cố và tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ và cán bộ, nâng cao sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân, củng cố và tăng cường đoàn kết các dân tộc, bảo đảm trị an, củng cố quốc phòng, làm cơ sở cho việc củng cố căn cứ địa Tây Bắc vững chắc về chính trị, giàu có về kinh tế, và mạnh

mẽ về quốc phòng, góp phần tích cực xây dựng và bảo vệ miền Bắc và ủng hộ cách mạng Lào.

Cụ thể là:

1. *Hết sức coi trọng lãnh đạo công tác chính trị và tư tưởng trong Đảng bộ và nhân dân:*

Cần giáo dục cho Đảng bộ và nhân dân quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt đường lối, chính sách chung và chính sách dân tộc của Đảng. Đặc biệt cần làm cho cán bộ đảng viên hiểu rõ vị trí và ý nghĩa của công tác dân tộc trong giai đoạn hiện nay; làm cho nhân dân các dân tộc nâng cao và thực hiện được đầy đủ vai trò làm chủ nông thôn miền núi, làm chủ cả đất nước Việt Nam, đoàn kết một lòng cùng nhân dân củng cố và phát triển hợp tác xã, phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng đời sống mới, bảo vệ trật tự trị an, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và anh dũng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu hoạt động phá hoại của địch. Đồng thời qua việc thực hiện tốt những nhiệm vụ trước mắt mà làm cho các dân tộc thêm hiểu nhau hơn và càng thêm đoàn kết. Trong nội bộ Đảng cần thường xuyên đề cao tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ trong việc thảo luận và quyết định những công việc của địa phương.

2. *Tích cực đẩy mạnh sản xuất, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo có lương thực, muối, dầu, vải, thuốc men cho nhân dân, và bất cứ trong tình thế nào cũng không được để cho nhân dân đói.*

Trước mắt, phải động viên toàn dân tham gia đảm bảo giao thông vận tải, tiếp tục ổn định sản xuất và sinh hoạt của quần chúng, cán bộ, đảng viên ở những nơi phải sơ tán, hàn gắn những thiệt hại do địch bắn phá gây ra, đẩy mạnh việc

chăm bón và tổ chức tốt việc thu hoạch vụ mùa, chuẩn bị kế hoạch sản xuất đông - xuân 1965-1966, tiếp nhận nhân lực từ miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế, văn hoá miền núi. Chỉ đạo tốt cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp.

3. Tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và công an nhân dân; tiến hành một cách khẩn trương nhưng thận trọng việc trang bị cho dân quân tự vệ, và vận động tổ chức toàn dân tham gia công tác trị an quốc phòng, nhất là ở những vùng biên giới, những nơi xung yếu và xa xôi hẻo lánh. Tiếp tục cải tạo tề, nguỵ, phỉ cũ. Tích cực đập tan âm mưu hoạt động phá hoại, gây bạo loạn của địch, bảo vệ cơ sở cơ quan, kho tàng, bảo vệ công tác xây dựng, sản xuất và đời sống của nhân dân.

4. Ra sức xây dựng củng cố cơ sở và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ địa phương.

Qua các cuộc vận động sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, ba xây ba chống trong công nghiệp, đẩy mạnh thi đua quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở bốn tốt mà xây dựng, củng cố cơ sở đảng và các tổ chức quần chúng nhất là Đoàn Thanh niên lao động. Chú trọng phát triển đảng ở những nơi xung yếu, ở các vùng dân tộc ít người. Cải tiến và nâng cao chất lượng các cuộc sinh hoạt của chi bộ, thường xuyên phê bình và tự phê bình, phát huy thành tích và ưu điểm và sửa chữa khuyết điểm. Chi bộ và đảng viên phải làm tốt công tác vận động chính trị và tổ chức, chỉ đạo sản xuất, chăm lo đời sống quần chúng và chiến đấu tốt.

Cần coi trọng việc củng cố, phát triển Đoàn Thanh niên lao động; giáo dục, động viên và tổ chức tốt lực lượng thanh niên làm nòng cốt cho phong trào sản xuất, chiến đấu của toàn dân.

Tăng cường hơn nữa công tác mặt trận, công tác vận động phụ nữ và công tác công đoàn, tập hợp và động viên mọi tầng lớp nhân dân đông đảo chia mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và tay sai và đẩy mạnh mọi mặt công tác trước mắt.

Tích cực đào tạo bồi dưỡng và đề bạt cán bộ địa phương, đặc biệt chú ý đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt cán bộ dân tộc Mèo, làm cho đội ngũ cán bộ dân tộc ngày càng đông đảo, ngày càng trưởng thành hơn, có lập trường kiên định và năng lực lãnh đạo khá để đáp ứng cho phong trào. Vừa phải chú trọng đào tạo cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý kinh tế, vừa phải chú trọng đào tạo cán bộ chuyên môn, kỹ thuật và công nhân kỹ thuật cho các dân tộc, lựa chọn trong những nam nữ thanh niên ưu tú thuộc thành phần cơ bản của các dân tộc.

III

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ kể trên, Khu Tây Bắc cần:

1. Tranh thủ tổ chức sớm một đợt giáo dục chính trị ngắn ngày về nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương và tình hình nhiệm vụ mới của địa phương cho toàn đảng, toàn dân, để nâng cao hiểu biết về tình hình và nhiệm vụ, nâng cao tinh thần đoàn kết, tin tưởng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, đẩy mạnh mọi mặt công tác trước mắt.

Trong đợt giáo dục này cần làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân khẳng định được thắng lợi và thành tích, thấy rõ

khuyết điểm và nhược điểm, phân rõ đúng sai; có liên hệ so sánh để tự giải quyết tư tưởng cho tốt. Đồng thời khu uỷ và các tỉnh uỷ cần điều tra nghiên cứu để xác định và uốn nắn, sửa chữa những thiếu sót về chấp hành đường lối chính sách. Khu uỷ cần có sự chỉ đạo và hướng dẫn chu đáo, có kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm.

2. Các cấp lãnh đạo và cán bộ cần tích cực sửa đổi lề lối làm việc và tác phong công tác, xây dựng một nền nếp công tác mới: đi đúng đường lối quần chúng, thật sự dân chủ, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau trên tình đồng chí, làm việc có điều tra nghiên cứu, đi sát thực tế, sát cơ sở, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và bổ khuyết tại chỗ, thực hiện việc chỉ đạo điển hình, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm... nghiêm khắc chống tác phong bao biện làm thay, quan liêu mệnh lệnh.

Riêng khu uỷ cần tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc, đi sát các tỉnh để thực sự giúp các tỉnh chỉ đạo tốt phong trào; và nghiên cứu đề xuất những vấn đề cần thiết đề nghị Trung ương giải quyết cho phù hợp với tình hình thực tế Tây Bắc. Bộ máy giúp việc khu uỷ cần được chấn chỉnh và kiện toàn thích đáng để vừa gọn, nhẹ, vừa có đủ sức đảm bảo công tác có chất lượng tốt.

3. Khu uỷ cần cùng Ban Tổ chức và Ban Dân tộc Trung ương nghiên cứu chính sách khu vực tự trị, nhiệm vụ, chức năng và tổ chức bộ máy cấp khu, chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ dân tộc... để đề nghị Trung ương quyết định.

4. Tăng cường sự liên hệ giữa khu uỷ với các ngành ở trung ương để làm cho các ngành ở trung ương hiểu rõ hơn nữa tình hình và những yêu cầu của Khu Tây Bắc đang thiết thực giúp đỡ địa phương, đồng thời cũng để khu uỷ hiểu rõ

hơn tình hình và khả năng chung để giúp các tỉnh được tốt hơn nữa.

Nhận được Chỉ thị này, khu uỷ cần nghiên cứu thi hành kịp thời và báo cáo kết quả về Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 166-TT/TW, ngày 14 tháng 9 năm 1965

VỀ VIỆC TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU CÁC VẤN ĐỀ VỀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP, QUẢN LÝ XÍ NGHIỆP

Qua hơn mười năm xây dựng kinh tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã thu được nhiều thành tích quan trọng về phát triển công nghiệp. Nền công nghiệp của nước ta tuy còn non trẻ, đã có tác dụng nhất định trong việc trang bị kỹ thuật cho các ngành khác trong kinh tế quốc dân, góp phần thúc đẩy các ngành này phát triển và cung cấp phần lớn hàng tiêu dùng cho nhân dân. Công tác tổ chức quản lý công nghiệp, quản lý xí nghiệp cũng đã từng bước được cải tiến.

Tuy nhiên, đến nay nhìn chung trình độ công nghiệp của ta vẫn còn thấp kém, các ngành công nghiệp cơ bản mới bắt đầu được hình thành, có ngành mới phôi thai. Tốc độ phát triển công nghiệp trong những năm qua còn chậm, nền công nghiệp nước ta còn nhiều nhược điểm, nhất là trong tình hình mới hiện nay. Công tác tổ chức quản lý chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của công nghiệp, việc sử dụng tiền vốn,

thiết bị, sức lao động chưa tốt, năng suất lao động tăng chậm và chưa có cơ sở vững chắc.

Trước tình hình trên, muốn đưa nền công nghiệp nước ta phát triển từ những cơ sở vừa và nhỏ lên đại công nghiệp xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải giải quyết hàng loạt vấn đề mới mẻ và phức tạp về tổ chức lãnh đạo và quản lý công nghiệp, cũng như về phương hướng xây dựng và phát triển công nghiệp.

Để tạo điều kiện giải quyết đúng đắn những vấn đề đó, chúng ta cần tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện để cụ thể hoá đường lối, phương hướng xây dựng và quản lý công nghiệp mà Đại hội Đảng lần thứ III và các nghị quyết của Trung ương lần thứ bảy và thứ tám đã đề ra. Một mặt cần xác định được phương hướng, bước đi cụ thể về xây dựng, phát triển công nghiệp nói chung và cho từng ngành công nghiệp nói riêng, mặt khác cần tổng kết kinh nghiệm thực tế của ta về tổ chức quản lý công nghiệp qua cuộc vận động ba xây ba chống, đồng thời tham khảo kinh nghiệm của các nước anh em, để nghiên cứu phương thức quản lý công nghiệp, xác định những vấn đề nguyên tắc, phương pháp cơ bản và hệ thống tổ chức lãnh đạo quản lý công nghiệp, quản lý xí nghiệp thích hợp với đặc điểm của tình hình nước ta.

Để cho việc nghiên cứu các vấn đề về phương hướng xây dựng, phát triển và quản lý công nghiệp, quản lý xí nghiệp đạt kết quả tốt, cần có sự tham gia của các ngành có liên quan. Ban Bí thư giao trách nhiệm cho các Ban Tổ chức, Ban Tài mậu, Ban Nông nghiệp Trung ương, Tổng Công đoàn, các đảng đoàn các bộ và tổng cục trong khối công nghiệp, Ủy ban Kế hoạch nhà nước, Ủy ban Khoa học nhà nước, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Thống kê, Bộ Giáo dục, Đảng uỷ các trường Đại học Bách khoa, Kinh tế kế hoạch, trường Nguyễn Ái Quốc, một số cấp uỷ địa phương (Hà Nội, Hải Phòng...) và Đảng uỷ một số xí nghiệp cần thiết (do Ban

Công nghiệp nghiên cứu và quy định) cùng với Ban Công nghiệp Trung ương tổ chức nghiên cứu các vấn đề nói trên. Ban Công nghiệp Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức và chủ trì việc nghiên cứu này. Các cơ quan và đơn vị được chỉ định trên đây cần phân công người phụ trách phối hợp nghiên cứu với Ban Công nghiệp, cử cán bộ chuyên trách nghiên cứu các chuyên đề thích hợp với công tác và khả năng của ngành mình.

Nhận được Thông tri này, Ban Công nghiệp Trung ương triệu tập các cơ quan và đơn vị kể trên để bàn cụ thể về kế hoạch tiến hành và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện lên Ban Bí thư.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 112-CT/TW, ngày 26 tháng 10 năm 1965

VỀ VIỆC KỶ NIỆM NGUYỄN DU

Đầu năm 1964, Bộ Chính trị đã thông qua chủ trương kỷ niệm trọng thể lần thứ 200 năm sinh của nhà thơ dân tộc Nguyễn Du (1765-1965) ở trong nước và giới thiệu rộng rãi tác phẩm của Nguyễn Du ra nước ngoài.

Sau đó, Chủ tịch đoàn Hội đồng hoà bình thế giới, trong phiên họp tháng 12 năm 1964 tại Bá Linh (Cộng hoà dân chủ Đức), đã tán thành đề nghị của Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới của nước ta và đã quyết định ghi Nguyễn Du vào danh sách các nhà văn hoá được toàn thế giới kỷ niệm trong năm 1965. Để các cấp uỷ và các đảng đoàn nắm được chủ trương kỷ niệm Nguyễn Du lần này, Ban Bí thư nêu một số điểm sau đây:

1. Mục đích và ý nghĩa việc kỷ niệm Nguyễn Du

Việc kỷ niệm lần thứ 200 năm sinh của Nguyễn Du trong năm nay, cũng như việc kỷ niệm 520 năm ngày mất của Nguyễn Trãi trong năm 1962, kỷ niệm lần thứ 75 ngày mất của Nguyễn Đình Chiểu trong năm 1963 và việc kỷ niệm các anh hùng dân tộc, các liệt sĩ cách mạng đều nhằm một mục đích chung là biểu dương những thành tựu rực rỡ của nhân dân ta trên các mặt chính trị, quân sự và văn hoá; giáo dục

các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh niên, về truyền thống lịch sử vẻ vang của nước ta, do đó nâng cao thêm lòng tự tin và tự hào dân tộc để tiến lên hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng trước mắt.

Riêng về kỷ niệm Nguyễn Du, mặc dù nhà thơ có bị hạn chế trong ý thức hệ phong kiến mà biểu hiện tập trung nhất là tư tưởng định mệnh, toàn bộ tác phẩm của ông đã mô tả một cách sâu sắc xã hội phong kiến thối nát của thời đại Nguyễn Du, đã tố cáo, phản kháng và phê phán những thủ đoạn tàn nhẫn, bất công chà đạp lên vận mệnh con người, đồng thời nói lên lòng xót thương vô hạn của ông đối với những lớp người bị áp bức, đau khổ.

Tác phẩm của Nguyễn Du có tính hiện thực và chứa đựng tinh thần nhân đạo. Chính vì vậy, toàn bộ tác phẩm của Nguyễn Du, đặc biệt là *Truyện Kiều*, được đông đảo nhân dân ta, từ thế hệ này qua thế hệ khác, hết sức yêu mến.

Ngày nay, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin, chúng ta càng phải phát huy tác dụng tích cực của thơ Nguyễn Du. Đối với thời đại ngày nay, tác phẩm của Nguyễn Du nói chung và *Truyện Kiều* nói riêng vẫn có sức gây cảm thù sâu sắc đối với những lực lượng tàn bạo của xã hội cũ, kêu gọi cho nhân dân ta suy nghĩ và thêm thấm thía rằng: dưới chế độ phong kiến và những chế độ áp bức, bóc lột nói chung, (bao gồm cả chế độ của Mỹ và tay sai ở miền Nam hiện nay), những người lương thiện, những người lao động thường bị đàn áp hắt hủi, xô đẩy đến chỗ cùng cực; do đó mà càng biết trân trọng phẩm giá con người, càng yêu quý chế độ tốt đẹp của ta ngày nay và quyết tâm đấu tranh để giải phóng miền Nam, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, thực hiện một nước Việt Nam hoà bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Về mặt nghệ thuật, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du là một đỉnh cao của thơ ca cổ điển của dân tộc, trong tác phẩm đó chúng ta có thể rút ra nhiều bài học kinh nghiệm bổ ích cho việc sáng tạo nghệ thuật ngày nay.

Kỷ niệm Nguyễn Du còn là một dịp nêu rõ thái độ của Đảng ta rất quý trọng những giá trị của văn hoá dân tộc, kế thừa có phê phán các di sản văn học, nghệ thuật của các thời đại trước để lại, đồng thời đấu tranh chống mọi khuynh hướng lệch lạc đối với những di sản đó, đặc biệt là chống lại âm mưu xuyên tạc những di sản đó để phục vụ cho mục đích chính trị đen tối của đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam hiện nay.

Về công tác tuyên truyền văn hoá của nước ta ra nước ngoài, đây là lần đầu tiên Hội đồng hoà bình thế giới và nhân dân nhiều nước trên thế giới chính thức kỷ niệm một danh nhân văn hoá của nước ta. Việc kỷ niệm lại tổ chức đúng vào năm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa tròn 20 tuổi, lúc phong trào chống Mỹ, cứu nước đang dâng cao ở cả hai miền nước ta và đang thu được những thắng lợi to lớn, do đó dư luận rộng rãi trên thế giới đang ngày càng quan tâm sâu sắc đến tình hình nước ta và tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Đó là một dịp hết sức thuận lợi để giới thiệu Nguyễn Du ra nước ngoài, thông qua việc kỷ niệm Nguyễn Du mà làm cho nhân dân thế giới hiểu rằng: nước Việt Nam ta vốn có một nền văn học lâu đời và có tính dân tộc độc đáo, vốn có một truyền thống văn học phong phú và lành mạnh, trên cơ sở đó mà tranh thủ thêm cảm tình của nhân dân thế giới đối với dân tộc ta và cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước hiện nay của nhân dân ta.

Chính vì mục đích, ý nghĩa trên đây, cho nên mặc dù tình hình khẩn trương do đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh

xâm lược miền Nam và phá hoại miền Bắc gây ra, chúng ta vẫn chủ trương tổ chức việc kỷ niệm Nguyễn Du một cách xứng đáng như đã định trước, và để đạt mục đích, ý nghĩa kỷ niệm Nguyễn Du trong điều kiện hiện nay, cần kết hợp đúng mực cuộc kỷ niệm đó với việc tuyên truyền nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của nhân dân ta là vừa sản xuất, vừa chống Mỹ, cứu nước. Vì vậy cần tổ chức kỷ niệm Nguyễn Du sao cho có tác dụng động viên nhân dân ta hăng hái, phấn khởi thi đua sản xuất và chống Mỹ, cứu nước.

2. Thời gian kỷ niệm

Trước đây hàng năm ta vẫn kỷ niệm Nguyễn Du vào ngày mồng 10 tháng 8 âm lịch là ngày Nguyễn Du mất. Năm nay chúng ta kỷ niệm năm sinh của Nguyễn Du, nhưng tài liệu cũ không ghi rõ ngày, tháng sinh của Nguyễn Du; vì vậy, căn cứ vào tình hình công tác chung ở trong nước năm nay, chúng ta ấn định thời gian kỷ niệm lần thứ 200 năm sinh của Nguyễn Du vào tháng 11 năm 1965.

3. Hình thức kỷ niệm

Kế hoạch kỷ niệm Nguyễn Du được đề ra từ lâu, nhưng hiện nay, do tình hình ở miền Bắc nước ta có thay đổi (hàng ngày Mỹ bắn phá), cho nên một vài hình thức kỷ niệm cụ thể, như biểu diễn nghệ thuật sân khấu, điện ảnh, bảo tàng, triển lãm, v.v. cần xem lại để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới. Các cơ quan và tổ chức có trách nhiệm, như Ban Tổ chức kỷ niệm Nguyễn Du, Bộ Văn hoá, Viện Văn học, sẽ nghiên cứu cụ thể việc điều chỉnh đó.

Trong các hình thức kỷ niệm, chúng ta chú ý làm tốt mấy công việc chính sau đây:

- Xuất bản lại các tác phẩm của Nguyễn Du, như *Truyện Kiều*, *Văn tế thập loại chúng sinh*, *Thơ chữ Hán*.
- Tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm Nguyễn Du ở Thủ đô Hà Nội, ở Hà Tĩnh, quê hương của Nguyễn Du, và ở những thành phố lớn khác, như Hải Phòng, Nam Định. Còn ở Thủ phủ hai khu

tự trị và ở các tỉnh và thành phố khác thì tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ nói chuyện về thân thế, sự nghiệp văn chương của Nguyễn Du và ngâm thơ Nguyễn Du.

Trong thời gian kỷ niệm, các báo ở trung ương, nhất là các báo văn nghệ, sẽ đăng bài kỷ niệm Nguyễn Du. Báo *Nhân dân* cơ quan trung ương của Đảng, sẽ đăng xã luận nêu rõ mục đích, ý nghĩa của các cuộc kỷ niệm các danh nhân văn hoá của dân tộc, phân tích và đánh giá đúng mức giá trị của những tác phẩm và sự cống hiến của Nguyễn Du đối với văn học Việt Nam. Tạp chí *Học tập* cũng cần có bài đánh giá sâu sắc Nguyễn Du và tác phẩm của ông, nhằm đáp ứng yêu cầu của bạn đọc.

Để cho việc kỷ niệm Nguyễn Du gây được ảnh hưởng tốt, trước hết cần đánh giá lại Nguyễn Du cho đúng. Viện Văn học cần tổ chức các buổi thảo luận và bồi dưỡng cho những người đi nói chuyện về tác phẩm của Nguyễn Du.

Chú ý: viết bài và nói chuyện về Nguyễn Du, cần biểu dương phần cống hiến tích cực của Nguyễn Du là chính, nhưng đồng thời cũng nên vạch rõ những mặt yếu, những chỗ bị hạn chế của ông, nhất là về mặt tư tưởng.

Ủy ban liên lạc văn hoá với nước ngoài cần hướng dẫn các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài về việc giúp bạn tổ chức lễ kỷ niệm Nguyễn Du, và theo dõi, rút kinh nghiệm về công tác đó.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 283, ngày 29 tháng 10 năm 1965

Yêu cầu tập trung chỉ đạo, đảm bảo giao thông vận tải *

Gửi: - Khu uỷ Việt Bắc, Tây Bắc

- Các Quân khu uỷ Việt Bắc, III, IV và Tây Bắc

- Các tỉnh uỷ các tỉnh nằm trong bốn quân khu nói trên

Bộ Chính trị giao cho Quân uỷ Trung ương phối hợp chặt chẽ với Đảng đoàn Bộ Giao thông vận tải bảo đảm giao thông vận tải trên một số tuyến đường bộ quan trọng. Có những đường do quân đội phụ trách là chính, có những đường do Bộ Giao thông vận tải phụ trách là chính. Thường trực Quân uỷ Trung ương đã có Nghị quyết cụ thể số 153/QU ngày 21-10-1965 về vấn đề này.

BAN BÍ THƯ YÊU CẦU

1. Trong khi lãnh đạo bảo đảm giao thông vận tải ở địa phương, các cấp uỷ đảng cần tập trung hơn vào các đường chiến lược quan trọng chạy qua địa phương.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

2. Việc huy động nhân lực, vật lực cho công tác giao thông vận tải cần dành ưu tiên cho những đường chiến lược quan trọng và cần được thực hiện khẩn trương theo yêu cầu thời chiến.

3. Trên các tuyến đường do quân đội phụ trách là chính, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, ban bảo đảm giao thông vận tải địa phương có trách nhiệm thực hiện những chủ trương, kế hoạch bảo đảm giao thông của quân đội.

4. Quân uỷ Trung ương, Đảng đoàn Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm cùng các Khu uỷ Việt Bắc, Tây Bắc, các quân khu uỷ và các tỉnh uỷ bàn kế hoạch cụ thể thực hiện quyết định của Bộ Chính trị.

T/L BAN BÍ THƯ

VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 113-CT/TW, ngày 15 tháng 11 năm 1965

Về nhiệm vụ của báo *Nhân dân* trước tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng

I

Mấy năm qua, báo *Nhân dân* đã có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền, cổ động thực hiện các nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra. Về các mặt tuyên truyền cho sự nghiệp chiến đấu chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam cũng như ở miền Bắc, cho công cuộc đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hoá, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc và cho lập trường, quan điểm của Đảng trong các vấn đề quốc tế, báo *Nhân dân* đã có những thành tích đáng kể cần được phát huy. Được sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương, với những thành tích đã đạt được, báo *Nhân dân* là ngọn cờ trên mặt trận báo chí của Đảng, là tờ báo được quần chúng rất tin cậy.

Nhưng báo *Nhân dân* còn có nhiều khuyết điểm. Những khuyết điểm lớn là:

1. Báo *Nhân dân* thường chưa đề cập một cách kịp thời và sâu sắc những vấn đề gai góc trong tư tưởng và nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối, chính sách của Đảng, về những diễn biến phức tạp nảy ra trong tình hình nước ta và tình hình thế giới. Do đó, báo *Nhân dân* chưa nâng cao đúng mức tính chiến đấu của mình và thường chưa kịp thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc trong đảng viên và quần chúng để không ngừng tăng cường sự nhất trí của toàn Đảng và toàn dân trên cơ sở thông suốt và nắm vững đường lối, chính sách của Trung ương Đảng.

2. Việc tuyên truyền cổ động trên báo *Nhân dân* chưa có tính tập trung biểu hiện một cách có kế hoạch rõ ràng. Nhìn chung việc tuyên truyền, cổ động của tờ báo còn có tính chất dàn đều, tản mạn; trong từng số báo hoặc trong một vài số báo thì có trọng tâm, nhưng trong những thời gian hàng tuần, hàng tháng trở lên thì ít thấy rõ báo đặt kế hoạch tập trung sức tuyên truyền và cổ động vào những vấn đề gì, biểu dương hoặc phê phán cái gì là chính. Do đó, sự tác động của báo trong đông đảo đảng viên và nhân dân chưa mạnh để góp phần đầy đủ vào việc giải quyết những vấn đề then chốt trong từng thời kỳ của cách mạng nước ta.

3. Đi đôi với tình trạng thiếu tính tập trung trong từng thời gian; nhìn chung mấy năm qua, báo *Nhân dân* lại thiếu tính toàn diện. Có những vấn đề cơ bản của cách mạng đáng lẽ phải được nêu lên một cách nổi bật và nói đến một cách đều đặn, song báo *Nhân dân* còn đề cập quá ít và quá lớt phớt; vì

dụ, các vấn đề về cách mạng kỹ thuật, về đời sống nhân dân, về công tác xây dựng đảng, xây dựng chi bộ, sinh hoạt đảng, v.v..

II

Hiện nay, *cách mạng Việt Nam đang trải qua một bước ngoặt lớn mở đầu một thời kỳ mới*: Cả nước ta đang ở trong tình trạng có chiến tranh với Mỹ. Toàn Đảng và toàn dân ta phải tập trung cao độ toàn bộ lực lượng vật chất và tinh thần của mình để hoàn thành nhiệm vụ đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Bên cạnh nhiệm vụ chung đó, mỗi miền có nhiệm vụ cụ thể riêng của mình.

Cách mạng miền Bắc vừa tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xây dựng và phát triển văn hoá xã hội chủ nghĩa theo phương châm thích hợp với tình hình mới, vừa tăng cường lực lượng quốc phòng, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, chi viện cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam.

Cách mạng miền Nam vừa tập trung lực lượng tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vừa đẩy mạnh những cải cách dân chủ và xây dựng cuộc sống mới ở các vùng giải phóng; vừa đấu tranh vũ trang, vừa đấu tranh chính trị ở cả nông thôn và thành thị, nhằm giải phóng miền Nam, và góp phần bảo vệ miền Bắc.

Đối với cả hai miền, hướng cố gắng chủ yếu của chúng ta là đánh thắng địch ở chiến trường, tiêu diệt thật nhiều sinh lực của địch, dè bẹp ý chí xâm lược của chúng; đồng thời tăng cường đấu tranh chính trị, vạch trần những âm mưu của địch, cô lập chúng, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi

trên thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Trong khi tiến hành cuộc đấu tranh chính trị ấy, chúng ta luôn luôn giữ vững đường lối của Đảng ta tích cực góp phần vào sự nghiệp đoàn kết phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh cho độc lập dân tộc, hoà bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Trước tình hình mới, báo Nhân dân, cơ quan trung ương của Đảng phải ra sức phát huy đến mức cao nhất các chức năng tuyên truyền, cổ động và tổ chức của mình để góp phần làm cho toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ nói trên.

Nội dung tuyên truyền của báo Nhân dân phải quán triệt và đáp ứng ba yêu cầu cơ bản sau đây:

1. Xây dựng con người mới, có tư tưởng và tình cảm cách mạng, có tinh thần yêu nước và trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa ngày càng được nâng cao. Điểm chính của yêu cầu này là chủ nghĩa anh hùng cách mạng mà biểu hiện cụ thể là chí khí dũng cảm, quên mình vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, tinh thần làm chủ tập thể nước nhà, làm chủ tập thể xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, cơ quan văn hoá và xã hội, cơ quan của Nhà nước và của đoàn thể mình, v.v., tinh thần tự lực cánh sinh, ý chí sắt đá quyết vượt mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ, đánh thắng mọi kẻ thù. Điểm chính đó phải được coi là tiền đề, là cơ sở để làm cho mọi người tiếp thụ đường lối cách mạng của Đảng, biến đường lối ấy thành ý chí của quần chúng và hành động tự giác của bản thân mình.

2. Làm cho toàn Đảng, toàn dân thông suốt, nắm vững và tuyệt đối tin tưởng ở đường lối, chính sách và quan điểm cách mạng của Đảng, bao gồm:

a) Đường lối đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, trước hết là đường lối chống Mỹ, cứu nước hiện đang tiến hành, gắn chặt với toàn bộ đường lối chống đế quốc của sự nghiệp cách mạng Việt Nam từ trước đến nay và từ nay về sau.

b) Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, bao gồm nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiến hành ba cuộc cách mạng gắn chặt với nhau: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, và cách mạng văn hoá và tư tưởng.

c) Lập trường, quan điểm của Đảng ta về đường lối cách mạng thế giới, về sự tăng cường đoàn kết phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, về cuộc đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin, chống chủ nghĩa xét lại là nguy cơ chủ yếu và chống chủ nghĩa giáo điều.

Việc tuyên truyền cho đường lối và quan điểm trên đây cần hết sức cố gắng làm cho đông đảo đảng viên và nhân dân thấy rõ đó là do Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam mà đề ra; đó là kết quả của sự kết hợp đúng đắn lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam; đó là những nguyên lý cơ bản và những chân lý cụ thể của cách mạng Việt Nam, làm kim chỉ nam tốt nhất, đúng nhất cho mọi hành động của chúng ta.

3. Trên cơ sở thấu suốt hai yêu cầu nói trên, đẩy mạnh mọi hành động cách mạng tập trung vào cuộc chiến đấu đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, vào các phong trào thi đua sản xuất và xây dựng nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước,

đặc biệt là kế hoạch sản xuất nông nghiệp và sản xuất công nghiệp; vào cuộc tiến quân vào khoa học, đưa khoa học vào quần chúng và cổ vũ quần chúng (đặc biệt là đông đảo công nhân và nông dân xã viên) vươn lên nắm vững và áp dụng được những kiến thức khoa học, kỹ thuật, đồng thời đem kinh nghiệm thực tiễn của mình làm phong phú khoa học, kỹ thuật ở nước ta.

III

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo đúng những yêu cầu trên đây, báo Nhân dân cần ra sức cố gắng nâng cao chất lượng công tác của mình, biểu hiện trong việc sử dụng các thể tài báo chí. Ba loại thể tài chính là: thể tài nghị luận, bao gồm xã luận, luận văn tuyên truyền, bình luận v.v.; thể tài tin tức, bao gồm tin, thông tấn, tường thuật v.v.; và thể tài phản ánh, bao gồm phóng sự, điều tra, ký sự, v.v..

Về thể tài nghị luận, cần hết sức nâng cao chất lượng lý luận, kết hợp lý luận với thực tiễn trong từng hoàn cảnh cụ thể dựa vào sự phân tích và tổng hợp những tài liệu phong phú và nóng hổi của cuộc sống hàng ngày cũng như những nhân tố mới, những điển hình người mới, việc mới mà nêu lên những nhận định, phản ánh một cách trung thành quan điểm của Trung ương Đảng và giải đáp một cách đúng đắn những thắc mắc của quần chúng.

Về thể tài tin tức, cần hết sức bảo đảm tính tư tưởng (phù hợp với lập trường, quan điểm và chủ trương tuyên truyền của Đảng), tính thời sự (kịp thời và đúng lúc), và tính chính xác (tài liệu đúng, quy mô đúng, vị trí đúng). Tin tức cần chiếm một tỷ trọng xứng đáng trên báo và phải thể hiện một

sự cố gắng tập thể nghiêm chỉnh trong việc biên tập, tuyệt đối không thể làm một cách cẩu thả, tùy tiện.

Về thể tài phản ánh, cần hết sức cố gắng đi sâu vào đời sống và tâm tư của quần chúng, nói lên ý nghĩ và tình cảm của quần chúng một cách nhạy bén và trung thực, đề cao mọi biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thực tiễn chiến đấu và sản xuất của quần chúng, nêu bật lên những điển hình người mới, việc mới, biểu dương mọi thành tích của quần chúng, đồng thời nêu rõ những khó khăn, khuyết điểm và vạch ra được phương hướng cố gắng và biện pháp cơ bản nhằm khắc phục những trở ngại trên con đường tiến lên của nhân dân. Thể tài phản ánh có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc làm cho báo *Nhân dân* thật sự là tờ báo của quần chúng; thể tài ấy chủ yếu dành cho quần chúng nói rõ ý nghĩ, tình cảm và việc làm của mình, ghi lại tiếng nói của quần chúng, của đông đảo những người có lao động sáng tạo, có công tác thực tiễn.

Cả ba loại thể tài nói trên cần luôn luôn phối hợp chặt chẽ và cân đối với nhau một cách có kế hoạch. Trong từng lúc, cả ba loại đều cần xoáy đúng vào những vấn đề trọng tâm để thể hiện vấn đề một cách tập trung và nổi bật. Mặt khác, trong những thời gian nhất định, báo *Nhân dân* phải thể hiện tính toàn diện, đề cập một cách cân đối các đề mục cơ bản là: chiến đấu chống Mỹ, ở cả miền Nam và miền Bắc; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, nhất là sản xuất nông nghiệp, đồng thời chú trọng công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, giao thông vận tải, thực hành tiết kiệm; cách mạng kỹ thuật và vấn đề tiến quân vào khoa học; đời sống quần chúng trên cả hai mặt kinh tế và văn hoá; những vấn đề về Đảng, Nhà nước và các đoàn thể cách mạng; tình hình thế giới và các vấn đề thời sự quốc tế.

Ngoài những điểm về nâng cao chất lượng các thể tài như trên, báo *Nhân dân* còn cần chú trọng trau dồi văn phong hơn nữa, đồng thời nâng cao hơn nữa trình độ kỹ thuật về những thể tài khác, cũng như về ảnh, tranh, cách trình bày, v.v..

IV

Nhiệm vụ của báo *Nhân dân* trước tình hình mới và nhiệm vụ mới của cách mạng rất nặng nề. Báo *Nhân dân* cần không ngừng cố gắng nêu cao vai trò của mình là cơ quan trung ương của Đảng trên lĩnh vực tuyên truyền, cổ động và giáo dục chính trị, tư tưởng. Trong khi công tác phát hành phải phấn đấu để đưa báo *Nhân dân* đi sâu xuống khắp các chi bộ và trong nhân dân một cách nhanh nhất, bản thân báo *Nhân dân* phải ra sức làm tốt nhiệm vụ của mình là người tuyên truyền, cổ động và tổ chức tập thể đối với đông đảo đảng viên và quần chúng. Để đáp ứng được yêu cầu đề ra, báo *Nhân dân* phải cố gắng vươn lên thật mạnh và phải ra sức tăng cường lực lượng của mình.

Một mặt, tập thể cán bộ báo *Nhân dân* phải giúp nhau học tập lý luận, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và thực tiễn sản xuất và chiến đấu trong nhân dân, không ngừng trau dồi đạo đức, tự cách và nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, nghiệp vụ của mình.

Mặt khác, cần kiên quyết tăng cường lực lượng cán bộ cho báo *Nhân dân*, bằng cách tích cực đưa thêm về báo *Nhân dân* những cán bộ có đủ tiêu chuẩn trở thành những người cán bộ biên tập tốt và những phóng viên tốt của báo Đảng, cụ thể là: có đạo đức và phẩm chất cách mạng, thông suốt đường lối, chính sách và lập trường, quan điểm của Trung ương Đảng, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nắm được thực tiễn sản xuất và chiến đấu, có kiến thức cơ bản về văn hoá và có hiểu biết kỹ thuật viết văn.

Đi đôi với việc giải quyết vấn đề cán bộ như trên, báo *Nhân dân* cần có mạng lưới phóng viên thường trú rộng rãi ở các địa phương; mạng lưới cộng tác viên và thông tin viên ở các ngành, các cấp; chú trọng động viên, bồi dưỡng đông đảo cán bộ và đông đảo bạn đọc, viết bài và cung cấp tin tức cho báo; tích cực tranh thủ sự cộng tác của các văn nghệ sĩ và các anh chị em làm công tác khoa học, kỹ thuật.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo Nhân dân, có một ý nghĩa rất quan trọng. Những nhận định và chủ trương của Bộ Chính trị và của Ban Bí thư cần được kịp thời truyền đạt đến Ban biên tập báo *Nhân dân*. Các đồng chí phụ trách chủ yếu của báo *Nhân dân* phải tiếp thu một cách nhạy bén và sâu sắc các nhận định và chủ trương đó bằng cách dự những kỳ họp của Bộ Chính trị và của Ban Bí thư, hoặc thông qua sự truyền đạt của đồng chí thay mặt Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Về các kế hoạch và các vấn đề lớn hoặc phức tạp, Ban biên tập báo *Nhân dân* cần thỉnh thị đều đặn và kịp thời. Việc duyệt các bài báo đề cập những vấn đề mới mẻ, quan trọng và phức tạp cũng cần được thực hiện một cách có nền nếp chặt chẽ. Ngoài ra, báo *Nhân dân* cần có liên hệ thường xuyên với các ban của Trung ương Đảng để tranh thủ ý kiến đối với các kế hoạch và công tác của mình.

Làm được tốt những việc trên đây, được sự lãnh đạo sát của Bộ Chính trị và của Ban Bí thư, được sự cộng tác và giúp đỡ của toàn Đảng, báo *Nhân dân* sẽ hoàn thành tốt được nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của mình trong tình hình mới.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 169-TT/TW, ngày 26 tháng 11 năm 1965

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC HỒNG THẬP TỰ

Hội Hồng thập tự Việt Nam được thành lập từ năm 1946 và được củng cố, phát triển từ năm 1958.

Hội có nhiệm vụ:

1. Huấn luyện hội viên về chuyên môn hồng thập tự để làm hậu thuẫn cho các cơ quan y tế tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, phòng và chống dịch, tổ chức cấp cứu.
2. Vận động tương trợ, cứu giúp trong trường hợp bệnh tật, thiên tai hoặc có chiến tranh ở trong và ngoài nước.
3. Thực hiện những quy định của 4 Công ước Giơnevơ ngày 12 tháng 8 năm 1948 về việc bảo hộ các nạn nhân chiến tranh trong phạm vi mà Hội đảm nhiệm.
4. Góp phần củng cố quan hệ hữu nghị với các nước và làm hậu thuẫn cho Bộ Ngoại giao công tác trong một số trường hợp cần thiết.

Với những nhiệm vụ trên, Hội đã thu được những kết quả tốt về mặt công tác đối ngoại cũng như đối nội.

Đối ngoại, Hội đã góp phần tích cực trong việc hồi hương Việt kiều, giúp đỡ nhân dân một số nước bị thiên tai, dịch tễ, tố cáo những tội ác của Mỹ và tay sai...

Đối nội, Hội đã góp phần thúc đẩy phong trào vệ sinh, phòng bệnh, phòng dịch, cấp cứu và giúp đỡ những người bị tai nạn, phục vụ chiến đấu, như cấp cứu, tải thương, v.v..

Tuy nhiên, trước những yêu cầu to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay, cơ sở của Hội còn mỏng, lực lượng và tác dụng của Hội còn yếu; trong cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ y tế; nhiều người chưa nhận rõ vị trí, chức năng và tác dụng của Hội.

Để phát huy tác dụng của Hội trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ và các đảng đoàn có liên quan cần tăng cường chỉ đạo công tác hồng thập tự; cụ thể cần chú trọng thực hiện những việc sau đây:

1- Trong tình hình chống Mỹ, cứu nước hiện nay, những đòi hỏi về y tế rất lớn; do đó, cần phát huy tác dụng của Hội nhằm góp phần vào việc tăng cường sức khoẻ của nhân dân để phục vụ sản xuất, chiến đấu, hỗ trợ đắc lực cho công tác y tế, nhất là công tác vận động vệ sinh phòng dịch, phòng và chống chiến tranh vi trùng và hoá học, công tác cấp cứu phòng không.

2- Tăng cường công tác phát triển cơ sở của Hội ở thành thị và nông thôn, trước hết ở những nơi có vị trí xung yếu.

Trong việc củng cố và phát triển Hội, chú ý đối tượng phụ nữ và học sinh phổ thông cấp II, III, tránh hẹp hòi, song cũng tránh phát triển bừa bãi; đồng thời, cần giúp đỡ Hội kiện toàn lãnh đạo nhằm đảm bảo được sự lãnh đạo của Đảng từ trên xuống dưới.

3- Các sở, ty y tế cần cử cán bộ giúp Hội để đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn cho hội viên.

Thông qua hoạt động của Hội, giáo dục cho hội viên lòng tin tưởng vững chắc vào đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, ý thức phục vụ sản xuất, chiến đấu, chống Mỹ, cứu nước, tinh thần nhân đạo cách mạng và tình hữu ái giai cấp.

4- Các sở, ty y tế có nhiệm vụ giúp đỡ Hội ở địa phương mình, cử cán bộ có khả năng và có đạo đức sang làm công tác ở Hội, thường xuyên phối hợp hoạt động y tế và hoạt động của Hội.

Ủy ban hành chính các tỉnh, thành cần tạo điều kiện cần thiết cho Hội hoạt động.

Ở Trung ương, Ban Bí thư giao cho Đảng đoàn Bộ Y tế có trách nhiệm lãnh đạo Hội.

5- Đảng đoàn Bộ Y tế cần bàn với Đảng đoàn Bộ Ngoại giao và Ban Công tác quốc tế nhân dân để giải quyết những vấn đề về quan hệ giữa Hội hồng thập tự, Bộ Ngoại giao và Ban Công tác quốc tế nhân dân, nhằm giúp đỡ Hội thực hiện tốt chức năng của mình trong việc phục vụ đường lối đối ngoại của Đảng và Chính phủ.

Nhận được Thông tri này, các cấp uỷ khu, thành, tỉnh và các đảng đoàn có liên quan cần nghiên cứu và có kế hoạch tăng cường chỉ đạo công tác hồng thập tự. Đảng đoàn Bộ Y tế có kế hoạch cụ thể giúp đỡ các cấp, các ngành thực hiện tốt Thông tri này.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 129-NQ/TW, ngày 2 tháng 12 năm 1965

**VỀ VIỆC TIẾP TỤC THI HÀNH CHÍNH SÁCH ỔN ĐỊNH
NGHĨA VỤ LƯƠNG THỰC, ỔN ĐỊNH NGHĨA VỤ THUẾ
NÔNG NGHIỆP TRONG HAI NĂM 1966-1967,
TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ PHÂN PHỐI, QUẢN LÝ
THỊ TRƯỜNG LƯƠNG THỰC****I**

Căn cứ vào nghị quyết của Bộ Chính trị, Hội đồng Chính phủ đã ban hành chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực, ổn định nghĩa vụ thuế nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đã quyết định điều chỉnh giá mua lương thực, tăng cường quản lý phân phối và quản lý thị trường lương thực. Trong ba năm nay, công tác thuế nông nghiệp và công tác lương thực đã có nhiều tiến bộ và đạt được kết quả tốt về nhiều mặt.

1. *Về thuế nông nghiệp*, sau khi ổn định nghĩa vụ thuế nông nghiệp, việc đóng góp của nông dân được ổn định và được giảm nhẹ dần, đi đôi với sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển. Công tác thuế nông nghiệp hàng năm được tiến hành nhanh, gọn, bảo đảm kế hoạch thu của ngân sách

Nhà nước. Chính sách thuế nông nghiệp có tác dụng làm cho nông dân yên tâm, tích cực sản xuất, đồng thời góp phần tăng cường tích lũy của hợp tác xã, tăng thu nhập của nông dân. Do đó, tuy việc đóng góp thuế nông nghiệp hiện còn có sự chênh lệch chưa thật thích đáng giữa các vùng, giữa các hợp tác xã, nhưng nhìn chung chính sách thuế nông nghiệp là thích hợp với tình hình nông thôn hiện nay.

2. *Về công tác lương thực*, chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực được các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân đồng tình và tích cực thực hiện.

Nhà nước đã huy động được lương thực mỗi năm một tăng lên rõ rệt cả về số lượng tuyệt đối và về tỷ lệ huy động so với sản xuất. Về phía các hợp tác xã và nông dân, trừ những vùng khi bị thiên tai mất mùa, nói chung sau khi làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, nhu cầu về lương thực được bảo đảm. Mặt khác, các hợp tác xã và nông dân ngày càng bán được nhiều thóc ngoài nghĩa vụ theo giá khuyến khích, thu nhập bằng tiền tăng lên và được Nhà nước cung cấp tư liệu sản xuất và bán thưởng hàng công nghiệp nhiều hơn; do đó, sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh hơn, và đời sống của nông dân được cải thiện hơn.

Về mặt quản lý phân phối, trong khu vực Nhà nước phụ trách, việc cung cấp lương thực đang đi dần vào chế độ quản lý chặt chẽ hơn, và có nhiều tiến bộ so với trước. Trong nội bộ các hợp tác xã nông nghiệp, việc phân phối điều hoà lương thực đã được chú ý làm tốt hơn.

Dự trữ lương thực ở các cấp đang được xây dựng từng bước: ngoài việc tăng dần dự trữ lương thực của Nhà nước do trung ương quản lý, quỹ dự trữ lương thực của tỉnh, của nhiều hợp

tác xã nông nghiệp từ vụ mùa 1964 trở lại đây đã bước đầu được xây dựng.

Chủ trương tăng cường quản lý và thu hẹp thị trường tự do về lương thực đã được một số địa phương thực hiện có kết quả tốt.

Khuyết điểm chính hiện nay của công tác lương thực là ở việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện: việc xác định mức mua, nhất là mua ngoài nghĩa vụ còn nhiều trường hợp chưa sát với khả năng thực tế của từng vùng, từng hợp tác xã; giá mua lương thực ở miền núi, giá mua khoai, sắn chế biến còn có chỗ chưa hợp lý; việc quản lý cung cấp lương thực ở các công trường, nông trường, lâm trường chưa chặt chẽ; tổ chức và phương thức cung cấp lương thực chưa chuyển biến kịp với tình hình phòng không sơ tán hiện nay; việc chế biến hoa mầu còn kém; việc nghiên cứu cải tiến thành phần bữa ăn của nhân dân chưa được chú ý thực hiện; việc điều hoà lương thực trong nội bộ hợp tác xã ở một số nơi làm chưa tốt; việc quản lý thị trường tự do về lương thực ở nhiều nơi gần đây không được tăng cường đúng mức để cho tệ nấu rượu lậu phát triển trở lại khi được mùa, và việc kinh doanh quà bún bánh của tư nhân lại tăng lên, gây lãng phí lương thực không ít.

Nhìn chung trong ba năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác thuế nông nghiệp và công tác lương thực đã đạt được nhiều thành tích về kinh tế và chính trị, đánh dấu một bước phát triển mới trong quá trình giải quyết vấn đề lương thực ở miền Bắc.

Thắng lợi đó chứng tỏ chính sách thuế nông nghiệp và chính sách lương thực của Đảng hiện đang áp dụng là đúng, mức động viên thuế nông nghiệp và huy động lương thực trong ba năm qua là thích hợp với khả năng của hợp tác xã và nông dân, việc vận dụng nhiều biện pháp kinh tế (điều chỉnh giá mua, tăng cường cung cấp tư liệu sản xuất, tạm ứng thu mua, bán thưởng hàng công nghiệp, v.v.) kết hợp với vận động giáo dục chính trị như đã làm vừa qua có tác dụng

khuyến khích hợp tác xã và nông dân đẩy mạnh sản xuất, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước đồng thời tăng thu nhập và cải thiện đời sống; mặt khác những biện pháp ấy đã góp phần củng cố hợp tác xã nông nghiệp, tăng cường đoàn kết nông thôn, thắt chặt thêm quan hệ kinh tế giữa Nhà nước và nông dân, giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể.

Thắng lợi đó gắn liền với thắng lợi của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc.

Thắng lợi đó chứng tỏ nông dân ta hăng hái cách mạng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, và trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước hiện nay, đã biểu lộ tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và ý chí quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Thắng lợi đó cũng nói lên sự tiến bộ và tinh thần quyết tâm của Đảng và chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, công tác thuế nông nghiệp và công tác lương thực.

Tuy nhiên, trước tình hình và nhiệm vụ mới, những kết quả đã đạt được chưa theo kịp với yêu cầu ngày càng tăng, sự tiến bộ giữa các địa phương chưa đều. Trong công tác thuế nông nghiệp và công tác lương thực, đến nay tồn tại một số vấn đề về chính sách và nhất là về chỉ đạo và tổ chức thực hiện cần được các ngành, các cấp tiếp tục phấn đấu giải quyết tốt trong thời gian tới.

II

Nhiệm vụ của miền Bắc hiện nay là vừa sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch ở miền Bắc, hết lòng hết sức ủng hộ cách mạng miền Nam và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Để đưa sự nghiệp cách mạng chống Mỹ cứu nước của toàn dân ta đi đến thắng lợi hoàn toàn, phải đề cao tự lực cánh sinh, dựa vào sức người sức của của nhân dân ta là chính, phải làm cho miền Bắc thực sự là hậu phương lớn của cả nước, có tiềm lực kinh tế và quốc phòng hùng hậu, có đủ lương thực, thực phẩm để bảo đảm đẩy mạnh sản xuất và tăng cường sức chiến đấu.

Chính sách thuế nông nghiệp và chính sách lương thực trong thời gian tới phải đáp ứng được những yêu cầu sau đây:

- Bảo đảm cung cấp lương thực cho nhu cầu sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân cũng như cho các nhu cầu đặc biệt. Thực hiện toàn dân triệt để tiết kiệm lương thực. Mục tiêu phấn đấu là phải tiến tới thực hiện cân đối giữa sản xuất và nhu cầu lương thực nói chung, cân đối giữa thu và chi lương thực của Nhà nước nói riêng, bảo đảm cả nhu cầu tiêu dùng trước mắt, và nhu cầu dự trữ.

- Phục vụ tốt việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tăng cường kinh tế tập thể ở nông thôn, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, khuyến khích sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc.

- Phát huy tinh thần phấn khởi cách mạng của nông dân, tăng cường đoàn kết nông thôn, thắt chặt thêm quan hệ kinh tế giữa Nhà nước với các hợp tác xã nông nghiệp, củng cố liên minh công nông và khối đoàn kết dân tộc.

Xuất phát từ tình hình và nhiệm vụ cách mạng như trên, căn cứ vào việc đánh giá kết quả thực hiện các chính sách thuế nông nghiệp và chính sách lương thực trong thời gian qua, Bộ Chính trị nhận thấy những chính sách hiện hành về cơ bản là đúng, còn thích hợp với các yêu cầu của tình hình mới. Một số nhược điểm và bất hợp lý hiện nay trong

chính sách không ảnh hưởng đến sản xuất, đến đoàn kết trong nội bộ nông dân. Vì vậy, để cho các hợp tác xã và nông dân yên tâm phấn khởi sản xuất và chiến đấu, *Bộ Chính trị quyết định:*

1. *Từ nay đến hết năm 1967, tiếp tục thi hành chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực và ổn định nghĩa vụ thuế nông nghiệp, giữ mức động viên thuế nông nghiệp, và mức huy động lương thực trong nghĩa vụ như hiện nay, chỉ điều chỉnh, bổ sung một số điểm cho được hợp lý hơn:*

a) *Về thuế nông nghiệp:* cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung một số điểm về chính sách nhằm khuyến khích sản xuất nông nghiệp hơn nữa, chú ý vấn đề khuyến khích tăng vụ, và làm ruộng bậc thang ở miền núi.

b) *Về vấn đề huy động lương thực,* mức huy động trong nghĩa vụ (bao gồm thuế nông nghiệp và mua thóc, ngô trong nghĩa vụ) đã giao cho các hợp tác xã và hộ nông dân nói chung không thay đổi. Các tỉnh chỉ xét để điều chỉnh lại mức trong những trường hợp thật bất hợp lý cụ thể sau đây:

- Đối với những hợp tác xã và hộ nông dân cá thể trước đây không phải làm nghĩa vụ bán thóc, ngô, nay nhờ có thủy lợi lớn phát triển và tăng vụ được vững chắc, thu nhập cũng tăng, toàn bộ số thóc, ngô bán cho Nhà nước đều theo giá khuyến khích, thì nay phải xét để giao mức mua trong nghĩa vụ như các hợp tác xã và nông dân khác đã làm nghĩa vụ.

- Đối với những hợp tác xã và hộ nông dân cá thể tuy vừa qua có bán trong nghĩa vụ, nhưng nay nhờ thủy lợi lớn mà tăng vụ được một cách chắc chắn hoặc từ cấy cưỡng bấp bênh chuyển sang tăng vụ ăn chắc, mức bán trong nghĩa vụ đã giao trở nên quá thấp, số thóc bán ngoài nghĩa vụ thực tế đã

tăng lên gấp nhiều lần số thóc bán trong nghĩa vụ, thì có thể xét để điều chỉnh mức bán trong nghĩa vụ lên cho hợp lý.

Trong những trường hợp cụ thể cần điều chỉnh như trên, tỉnh cần cùng huyện nắm tình hình sản xuất và thu nhập thực tế của từng hợp tác xã và hộ nông dân, để *định lại mức mua trong nghĩa vụ cho sát và tối đa không quá 50% của tổng mức mua trong và ngoài nghĩa vụ cộng lại*.

Đi đôi với việc hoàn thành tốt kế hoạch huy động trong nghĩa vụ theo mức đã ổn định, cần hết sức coi trọng việc mua thóc, ngô ngoài nghĩa vụ theo giá khuyến khích nhằm một mặt bảo đảm yêu cầu của Nhà nước trong tình hình cả nước có chiến tranh, mặt khác đem lợi ích thực tế lại cho các hợp tác xã và nông dân: thu nhập bằng tiền tăng lên, được Nhà nước cung cấp nhiều tư liệu sản xuất và bán thưởng nhiều hàng công nghiệp hơn. Điều quan trọng ở đây là tỉnh phải cùng huyện nắm chắc tình hình sản xuất, bàn bạc dân chủ, có tình có lý với hợp tác xã và nông dân, giao mức cho sát với khả năng thực tế của từng hợp tác xã và hộ nông dân cá thể, bảo đảm nhu cầu của Nhà nước đồng thời chiếu cố đúng mức nhu cầu sản xuất và đời sống của nông dân.

Ngoài ra, phải đẩy mạnh việc mua khoai sắn nhất là khoai sắn chế biến, và thu phí thủy lợi theo đúng chính sách của Nhà nước.

2. *Về giá mua lương thực*: nói chung giữ giá mua thóc, ngô trong và ngoài nghĩa vụ như hiện nay. Nhưng cần nghiên cứu điều chỉnh lại giá mua thóc ở miền núi lên ngang giá mua ở đồng bằng, giữ mức chênh lệch về giá mua thóc, ngô giữa các tỉnh Liên khu IV cũ nhất là từ nam Thanh Hoá trở vào, với các tỉnh khác cho hợp lý, nâng giá mua hoa màu chế

biến, nhất là sắn lát khô lên một ít để khuyến khích hơn nữa việc chế biến hoa màu.

3. *Vấn đề phân phối điều hoà lương thực trong nội bộ các hợp tác xã nông nghiệp hiện nay* có một ý nghĩa rất quan trọng vì một số khá đông gia đình xã viên có lao động chính được điều đi làm nghĩa vụ chiến đấu hay phục vụ chiến đấu. Vấn đề này cần được giải quyết tốt theo nguyên tắc mà Hội nghị Trung ương lần thứ 10 đã đề ra là kết hợp phân phối theo lao động với việc bảo đảm nhu cầu cơ bản của toàn thể xã viên. Riêng đối với những gia đình liệt sĩ, thương binh, bộ đội tại ngũ, thanh niên xung phong, cần giải quyết vấn đề bố trí lao động, sắp xếp việc làm hợp lý để có công điểm. Nếu còn thiếu lương thực thì mức điều hoà cần được chiếu cố hơn, và giá điều hoà nói chung chỉ nên ngang giá mua trong nghĩa vụ.

4. *Về vấn đề tiết kiệm lương thực, tăng cường quản lý phân phối lương thực trong khu vực Nhà nước phụ trách*.

Ở nông thôn, cần tích cực vận động nông dân tiêu dùng lương thực tiết kiệm và hợp lý, ăn thêm màu, dành thêm thóc để bán cho Nhà nước, để xây dựng quỹ dự trữ của hợp tác xã và có dự trữ của gia đình. Mặt khác, *kiên quyết bài trừ tệ nấu rượu lậu* bằng những biện pháp sau đây: đề cao trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng, coi đây là một kỷ luật trong nội bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể; dựa vào các đoàn thể nhân dân để giáo dục rộng rãi ý thức tiết kiệm lương thực để chống Mỹ cứu nước, vận động thanh niên không uống rượu, những người có tuổi giảm bớt uống rượu; công nghiệp quốc doanh trung ương và địa phương cần tăng cường sản xuất rượu để cung cấp cho những nhu cầu không thể không có được như đối với một số loại lao động nặng ở

miền biển, miền núi, khu mỏ, v.v.; Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ ra pháp lệnh cấm nấu rượu lậu; riêng đối với miền núi cần tích cực vận động giảm bớt và chuyển mạnh từ nấu rượu bằng gạo sang nấu bằng hoa màu.

Trong khu vực Nhà nước phụ trách, việc cung cấp lương thực phải được quản lý thật chặt chẽ, không để lãng phí tham ô lương thực của Nhà nước. Nhưng mặt khác, để phục vụ đời sống của nhân dân được tốt hơn, ngành lương thực cần cải tiến tổ chức và phương thức cung cấp, hình thức tem phiếu số lương thực cho thích hợp với tình hình mới; phối hợp với các ngành có liên quan tăng cường công tác bảo quản chế biến lương thực, nghiên cứu cải tiến từng bước thành phần bữa ăn của nhân dân nhằm sử dụng hợp lý các loại lương thực và thực phẩm, bảo đảm nhân dân ăn tốt hơn mà vẫn tiết kiệm được lương thực. Chú trọng cung cấp đúng mức hơn cho các hợp tác xã nông nghiệp thiếu lương thực ở các vùng chuyên trồng rau, và các vùng trồng cây công nghiệp tập trung bán sản phẩm cho Nhà nước, để khuyến khích đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất các loại cây trồng, tăng thêm diện tích theo đúng chỉ tiêu kế hoạch nhà nước.

5. *Về thị trường lương thực*, trong hai năm tới, cần tích cực thực hiện chủ trương tăng cường quản lý và thu hẹp dần thị trường tự do về lương thực như trong Nghị quyết số 92-NQ/TW ngày 17-1-1964 của Bộ Chính trị.

6. *Vấn đề tăng cường lực lượng dự trữ lương thực*:

Trong hai năm tới, dự trữ lương thực của Nhà nước và của tỉnh cần được tăng cường đúng mức theo kế hoạch và những quy định của Chính phủ.

Việc xây dựng quỹ dự trữ lương thực của hợp tác xã và dự trữ lương thực của gia đình nông dân phải được chú ý hơn

trước, và dựa trên cơ sở tăng năng suất, tiêu dùng hợp lý và tiết kiệm, không để ảnh hưởng đến kế hoạch huy động của Nhà nước.

III

Để phát huy đầy đủ tác dụng tích cực của chính sách thuế nông nghiệp và chính sách lương thực của Đảng trên đây, nhằm góp phần bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, trong lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện, đi đôi với việc tập trung sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ vững chắc, Đảng và chính quyền các cấp cần chú ý những điểm sau đây:

1. Hết sức coi trọng công tác lãnh đạo tư tưởng, giáo dục chính trị làm cho cán bộ và nhân dân nhận rõ ý nghĩa và nội dung chính sách toàn tâm toàn ý chấp hành đúng chính sách, nâng cao không ngừng ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thực sự yên tâm phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, hăng hái, vui vẻ làm tròn nghĩa vụ đóng thuế nông nghiệp và bán lương thực cho Nhà nước. Đi đôi với công tác tư tưởng và chính trị, cần hết sức coi trọng các biện pháp kinh tế: chính sách giá cả, chính sách cho vay vốn, chính sách cung cấp hàng hoá (cả tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng, v.v.) nhằm khuyến khích hợp tác xã và nông dân ra sức phát triển sản xuất, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất.

2. Gắn liền việc chỉ đạo thực hiện các mặt công tác lương thực và công tác thuế nông nghiệp với việc đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật vòng hai, làm cho các hợp tác xã nông nghiệp ngày càng được củng

cố, làm chỗ dựa vững chắc cho việc tiến hành mọi công tác của Đảng và Nhà nước ở nông thôn. Kết hợp chặt chẽ việc chi tiền mặt để mua lương thực và nông sản khác với việc đẩy mạnh sản xuất công nghiệp địa phương để có khả năng cung cấp ngày càng nhiều hàng công nghiệp cho các hợp tác xã và nông dân.

3. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, đề cao trách nhiệm chỉ đạo toàn diện của Chính phủ và Ủy ban hành chính các cấp đối với công tác động viên tài chính và công tác lương thực, phối hợp chặt chẽ hoạt động của các ngành có liên quan, (nhất là lương thực, nội thương, tài chính, ngân hàng) đặc biệt coi trọng củng cố các chi bộ Đảng ở nông thôn để làm đúng vai trò hạt nhân lãnh đạo, đồng thời phát huy tác dụng tích cực của các đoàn thể nhân dân trong việc giáo dục, động viên mọi người thực hiện tốt các chính sách của Đảng. Ngành lương thực với chức năng của mình phải tích cực vươn lên làm tròn nhiệm vụ trong tình hình mới.

Về mặt quản lý tài chính và quản lý lương thực, trong tình hình mới, cần phải hết sức coi trọng công tác bảo quản lương thực, công tác kho tàng chống mọi lãng phí, tham ô; cần quy định lại việc phân cấp giữa trung ương và địa phương cho thích hợp. Ban Tài chính Thương nghiệp Trung ương cùng với các ngành có liên quan nghiên cứu vấn đề này để trình Ban Bí thư và Hội đồng Chính phủ quyết định sớm.

Chính sách thuế nông nghiệp và chính sách lương thực là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ chính sách của Đảng ở nông thôn hiện nay.

Bộ Chính trị yêu cầu các đảng đoàn các bộ và tổng cục có liên quan, và các cấp uỷ đảng ở địa phương, từ tỉnh đến xã

nghiên cứu kỹ và thi hành nghiêm chỉnh Nghị quyết này, bảo đảm hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ về thuế nông nghiệp và công tác lương thực trong tình hình mới, góp phần tích cực vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của toàn Đảng và toàn dân ta.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 114-CT/TW, ngày 6 tháng 12 năm 1965

**Về việc tăng cường lãnh đạo công tác văn hoá,
văn nghệ ở miền núi trong giai đoạn
chống Mỹ, cứu nước hiện nay****I****NHIỆM VỤ CÔNG TÁC VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ
MIỀN NÚI TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Miền núi miền Bắc nước ta lâu nay vẫn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng về mọi mặt kinh tế, chính trị, quốc phòng. Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta từ trước đến nay vẫn là ra sức phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi, ra sức củng cố quốc phòng và xây dựng các lực lượng vũ trang của nhân dân miền núi, không ngừng tăng cường khối đoàn kết nhất trí của các dân tộc miền núi. Trong tình hình cả nước ta đang ở trong tình trạng có chiến tranh như hiện nay, miền núi phải trở thành hậu phương kiên cố của miền Bắc, làm căn cứ địa cách mạng vững mạnh cho cả nước. Muốn thế, trong những năm tới, miền núi phải vươn lên vượt bậc, cụ

thể là phải vững chắc về chính trị, phồn vinh về kinh tế, mạnh mẽ về quốc phòng, có đủ khả năng vật chất và lực lượng tinh thần để đối phó với mọi tình huống, để chống Mỹ, cứu nước thắng lợi và góp phần đắc lực vào công cuộc tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Mặt khác, với hàng triệu đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế và văn hoá, miền núi đang trải qua một sự thay đổi sâu sắc về cấu tạo thành phần dân tộc và dân số. Miền núi đang trở thành nơi chung sống làm ăn, cùng xây dựng, cùng chiến đấu của cả đồng bào thiểu số và đồng bào đa số.

Muốn làm cho miền núi có một sự chuyển biến mạnh mẽ và sâu sắc, phải đẩy mạnh cuộc cách mạng tư tưởng, văn hoá và kỹ thuật ở miền núi. Công tác văn hoá, văn nghệ phải góp phần bảo đảm cả ba yêu cầu bức thiết của nhân dân miền núi: bảo đảm phát triển kinh tế, bảo đảm chiến đấu mạnh mẽ, bảo đảm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc. Các cấp, các ngành, các đoàn thể cần lãnh đạo công tác văn hoá, văn nghệ *thực hiện tốt những nhiệm vụ sau đây:*

1. Trước hết, công tác văn hoá, văn nghệ phải làm tốt hơn nữa *chức năng tuyên truyền, giáo dục*. Cụ thể:

a) *Xây dựng và củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân các dân tộc*, trên cơ sở nhận thức nhất trí về tình hình và nhiệm vụ của cả nước hiện nay, làm cho mọi người tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, phương châm chống Mỹ, cứu nước và mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Muốn thế, cần phát huy cao độ lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của đồng bào, xây dựng cho đồng bào ý thức đối với Tổ quốc chung, ý thức về quốc gia

nhiều dân tộc, nhận rõ đế quốc Mỹ là kẻ thù chung của các dân tộc anh em. Từ đó mà động viên các dân tộc cùng sát cánh quyết chiến quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Trong khi tuyên truyền, giáo dục, công tác văn hoá, văn nghệ cần *giương cao ngọn cờ chống Mỹ, cứu nước để tăng cường đoàn kết các dân tộc ở từng vùng, đoàn kết giữa đồng bào địa phương với đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng căn cứ địa miền núi, đoàn kết quân dân.*

Cần giáo dục tinh thần quốc tế vô sản, đề cao ý thức tự hào dân tộc, tự lực cánh sinh, ra sức học tập và sử dụng tốt viện trợ của các nước anh em.

b) *Xây dựng quyết tâm phát triển sản xuất, đưa nền kinh tế ở miền núi hiện nay phát triển cao hơn nữa. Cần nêu cao chí khí anh hùng cách mạng trong lao động, quyết tâm vượt mọi khó khăn, dám nghĩ dám làm, đẩy mạnh tốc độ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp ở miền núi. Công tác văn hoá, văn nghệ phải góp phần làm cho nhân dân lao động các dân tộc nhận thức đầy đủ những khả năng của miền núi, trên cơ sở đó đề ra phương hướng sản xuất đúng đắn, kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu trước mắt và yêu cầu lâu dài, tận dụng mọi khả năng để phát triển sản xuất. Phải tuyên truyền tốt cho việc đưa thêm nhân lực miền xuôi lên miền núi. Nâng cao hơn nữa nhận thức của nông dân các dân tộc về hai con đường, nâng cao ý thức làm chủ tập thể hợp tác xã, ý thức quyết tâm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế mà cấp uỷ địa phương đã đề ra.*

c) *Giáo dục động viên nhân dân các dân tộc sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ bản mường, bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ Tổ quốc, hăng hái đóng góp, ra sức chi viện cho cách mạng miền Nam.*

Luôn luôn giáo dục ý thức cảnh giác cho đồng bào miền núi, chống chiến tranh phá hoại, chống chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của đế quốc Mỹ.

2. *Phục vụ đắc lực cuộc cách mạng kỹ thuật ở miền núi, nâng cao kiến thức cho đồng bào các dân tộc, tăng cường gấp rút tiềm lực kinh tế và quốc phòng của miền núi*

Trong sản xuất, cần vận động đồng bào mạnh dạn áp dụng những kinh nghiệm tiên tiến như cải tiến nông cụ, cải tiến canh tác, làm thuỷ lợi, phân bón, giống má, sử dụng tốt sức lao động... Mục tiêu chủ yếu là nhằm đẩy mạnh tăng năng suất trong nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp địa phương, giao thông vận tải để đảm bảo yêu cầu xây dựng căn cứ địa hiện nay.

Trong chiến đấu, cần phổ biến kịp thời những kiến thức về chiến tranh nhân dân, về phòng không nhân dân (cách bắn máy bay địch, cách đề phòng và tránh các loại vũ khí, cách cấp cứu khi chiến đấu, v.v.).

Trong đời sống, cần vận động đồng bào biết cách giữ vệ sinh, phòng bệnh, nhất là ở vùng cao. Phải ra sức cổ động và hỗ trợ phong trào học văn hoá, kỹ thuật, phát triển giáo dục phổ thông, thanh toán nạn mù chữ, học bổ túc văn hoá của nhân dân miền núi, nhất là trong cán bộ và thanh niên các dân tộc.

3. *Phải kiên quyết, khẩn trương, nhưng thận trọng tiến hành cuộc vận động cải tạo nếp sống cũ ở miền núi, bài trừ mê tín, dị đoan, đồi phong bại tục, xây dựng nếp sống mới hợp vệ*

sinh, lành mạnh, vui tươi, tiến bộ. Chú ý phát động tư tưởng quần chúng là chính, kết hợp việc giáo dục cải tạo mo then với công tác phòng bệnh và chữa bệnh của ngành y tế. *Chú trọng nghiên cứu những nếp sống mới tiến bộ, thích hợp với các dân tộc và thích hợp với tình hình mới hiện nay.* Ví dụ thí điểm lập những bản kiểu mới. Đi đôi với vấn đề cải tạo nếp sống, ngành văn hoá cần chú ý phối hợp với các đoàn thể giáo dục tinh thần nam nữ bình đẳng, giải phóng người phụ nữ miền núi ra khỏi những ràng buộc còn nặng nề của chế độ phong kiến cũ để lại, làm cho chị em phụ nữ miền núi có thể góp sức nhiều hơn trong sản xuất và chiến đấu.

4. *Coi trọng việc sưu tầm, gìn giữ và phát huy vốn tốt đẹp trong nền văn hoá, văn nghệ của các dân tộc thiểu số.* Có biện pháp tiếp tục khai thác, phát huy các vốn văn hoá, văn nghệ quý báu ấy để làm vốn xây dựng nền văn hoá, văn nghệ mới của các dân tộc với nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc. Hết sức giữ gìn đặc tính của nền văn hoá, văn nghệ mỗi dân tộc, nhưng khuyến khích việc giao lưu văn hoá, văn nghệ giữa các dân tộc để làm giàu cho nhau và làm giàu cho nền văn hoá chung của cả nước. Tôn trọng tiếng nói, chữ viết, nền nghệ thuật các dân tộc, đồng thời khuyến khích các dân tộc học tiếng nói và chữ phổ thông, tiếp thu những tinh hoa trong nền văn hoá, văn nghệ người Kinh.

5. *Xây dựng một đời sống văn hoá mới phong phú, lành mạnh, văn minh, tiến bộ, đậm đà màu sắc dân tộc,* gây không khí tin tưởng, phấn khởi, nâng cao tinh thần lạc quan cách mạng trong cuộc sống của các dân tộc thiểu số và đa số. Đồng thời, *tích cực chuẩn bị những điều kiện cần thiết để có*

thể đưa công tác văn hoá, văn nghệ ở miền núi lên những bước phát triển mới cao hơn.

Muốn thế, phải đẩy mạnh hoạt động của văn hoá chuyên nghiệp và mở rộng, nâng cao phong trào văn hoá quần chúng, *lấy phong trào văn hoá quần chúng làm cơ sở và hoạt động văn hoá chuyên nghiệp làm chủ lực.* Cụ thể là:

a) *Phải tăng cường mọi hoạt động văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp* như sân khấu, ca múa nhạc, văn học, điện ảnh, đèn chiếu, thư viện, bảo tồn bảo tàng, v.v., hướng về cơ sở mà hoạt động để một mặt tuyên truyền, giáo dục phục vụ đồng bào miền núi, mặt khác để phát động, hướng dẫn và bồi dưỡng phong trào văn hoá, văn nghệ nghiệp dư của quần chúng. Ngành văn hoá, văn nghệ phải đưa ngày càng nhiều hơn nữa những tác phẩm văn hoá và những tiết mục nghệ thuật tốt đẹp đến quần chúng miền núi.

Tăng cường hoạt động văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp ở miền núi thì phải chú trọng củng cố các sở, ty văn hoá miền núi, phải thi hành một chính sách văn hoá phẩm thích hợp, chiếu cố miền núi, chiếu cố vùng cao, chiếu cố các dân tộc ít người. Tăng cường hoạt động văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp không chỉ là tăng số lượng mà phải nâng cao chất lượng, phải làm cho nội dung hoạt động phù hợp với tình hình địa phương, đáp ứng được yêu cầu giáo dục tư tưởng, nâng cao kiến thức của đồng bào địa phương. Trong những năm tới, mỗi ngành văn hoá, văn nghệ phải có *phương hướng, kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể* trong việc phát triển sự nghiệp của ngành mình ở miền núi và những vùng dân tộc thiểu số.

Đối với việc *xây dựng cơ sở vật chất* cho hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin ở miền núi, mục tiêu phấn đấu trong

hai, ba năm tới là đảm bảo cho các cơ sở có những phương tiện hoạt động như đèn chiếu, máy thu thanh bán dẫn, báo, sách, v.v..

Mỗi huyện miền núi có một đội chiếu bóng lưu động, một đội văn hoá lưu động, một phòng thông tin trưng bày tranh ảnh, triển lãm, một thư viện hoặc một phòng đọc sách.

Ở tỉnh, chú ý kiện toàn nhà in, đội văn công, tăng cường các cơ sở sản xuất phim đèn chiếu, sửa chữa máy chiếu, máy nổ, máy thu thanh...

b) Đi đôi với việc tăng cường hoạt động văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp, *phải ra sức mở rộng và nâng cao phong trào văn hoá, văn nghệ nghiệp dư của quần chúng*, ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho phong trào đó. Ở những nơi đã có hợp tác xã, lực lượng văn hoá, văn nghệ ở cơ sở phải gắn chặt với hợp tác xã thì mới hoạt động đúng theo yêu cầu giáo dục chính trị, yêu cầu nâng cao kiến thức khoa học và kỹ thuật của nông dân xã viên, mới có tổ chức thích hợp và có hoạt động đều và tốt. Cần phát triển và củng cố các tổ, đội văn nghệ của hợp tác xã, phối hợp với lực lượng thông tin ở cơ sở tổ chức tốt việc đọc và làm theo sách báo, phát triển những đội đèn chiếu, tổ chức những cuộc tham quan và triển lãm nhỏ, gọn, tổ chức việc phát thanh, kẻ khẩu hiệu, tổ chức những nhà truyền thống của địa phương, bảo vệ những di tích lịch sử, cách mạng và kháng chiến, v.v..

Cần khẳng định là không những chúng ta có thể gây phong trào văn hoá quần chúng ở vùng thấp mà cả ở rẻo cao bằng những hình thức và theo từng bước thích hợp.

Trong tình hình hiện nay, hoạt động văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp cũng như hoạt động văn hoá, văn nghệ nghiệp dư, đều phải tăng cường sử dụng nhiều hình thức để lưu động, gọn nhẹ và phải đặc biệt chú trọng đến các rẻo cao, vùng biên giới và các hải đảo.

Ngoài ra, cần chú trọng đúng mức đến việc phát triển phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng ở các công, nông, lâm trường, xí nghiệp, đơn vị hay trường học... *Các cấp uỷ Đảng, các ban lãnh đạo của những đơn vị này phải trực tiếp nắm lấy công tác văn hoá, văn nghệ quần chúng, sử dụng phương tiện văn hoá, văn nghệ vào việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công nhân, gây đời sống vui tươi, phấn khởi, hăng say lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.*

II

MẤY VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG VIỆC LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ Ở MIỀN NÚI HIỆN NAY

1. Cần nhận thức rõ công tác văn hoá, văn nghệ là *công việc của toàn Đảng, toàn dân*, có phạm vi hoạt động rất rộng và bao gồm nhiều mặt. Vấn đề này từ trước tới nay Trung ương đã nhắc nhiều lần, nhưng các cấp uỷ, các ngành chưa quán triệt đầy đủ.

Trong tình hình chống Mỹ, cứu nước hiện nay, công tác văn hoá, văn nghệ lại càng giữ một vai trò trọng yếu. Vì vậy, các cấp uỷ đảng trong khi tăng cường lãnh đạo sản xuất, lãnh đạo chiến đấu thì càng phải chú ý lãnh đạo công tác văn hoá, văn nghệ. Nhờ được chỉ đạo chặt chẽ, công tác văn hoá, văn nghệ ở miền núi sẽ càng góp phần đắc lực vào việc đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, vào việc đoàn kết dân tộc, và đẩy mạnh các mặt công tác khác.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngành văn hoá, văn nghệ có trách nhiệm đi sâu vào nghiệp vụ, tăng cường sự hoạt động của ngành mình. Ngành văn hoá, văn nghệ phải biết dựa vào quần chúng, tận dụng khả năng của quần chúng để làm công tác, đồng thời phải biết kết hợp với các ngành khác như thông tin, giáo dục, y tế, bộ đội, công an vũ trang, thương nghiệp và các ngành khác. Trong các lực lượng trên đây, cần nắm lấy thanh niên làm quân chủ lực về văn hoá, văn nghệ.

2. Trong việc lãnh đạo công tác văn hoá, văn nghệ ở miền núi, cần chống mọi biểu hiện của tư tưởng dân tộc lớn và đề phòng những biểu hiện của tư tưởng dân tộc hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa. Cần xây dựng tư tưởng vì sự nghiệp cách mạng của các dân tộc mà phục vụ, khắc phục khó khăn gian khổ, trau dồi tác phong cách mạng, tác phong quần chúng.

3. Tổ chức văn hoá, văn nghệ ở miền núi hiện nay nhìn chung đang còn yếu. Cần gấp rút củng cố các sở văn hoá của hai Khu tự trị Việt Bắc và Tây Bắc, tăng cường cán bộ làm công tác văn hoá, văn nghệ ở cấp tỉnh, cấp huyện như đã quy định và phân công cán bộ phụ trách các mặt công tác văn hoá, văn nghệ ở hợp tác xã.

4. Hết sức coi trọng phương pháp chỉ đạo riêng, xây dựng điển hình tốt về công tác văn hoá, văn nghệ, thường xuyên bồi dưỡng và phổ biến rộng rãi những điển hình tốt. Từng thời gian cần đề ra những chỉ tiêu cụ thể về từng mặt và phấn đấu đạt bằng được những chỉ tiêu đó.

5. Cuối cùng, vấn đề mấu chốt là phải tăng cường đội ngũ cán bộ văn hoá, văn nghệ ở miền núi, *đặc biệt là phải rất coi trọng việc đào tạo cán bộ văn hoá, văn nghệ người dân tộc*. Cần chú ý đào tạo, bồi dưỡng từ cán bộ quản lý phong trào văn hoá, văn nghệ, đến các văn nghệ sĩ, cán bộ làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và cả một số cán bộ làm công tác kỹ thuật (thợ máy nổ, máy chiếu bóng, thợ in, v.v.).

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hoá, văn nghệ không những phải chú trọng nâng cao trình độ văn hoá, nghiệp vụ và trình độ chính trị, mà còn phải chú ý đến việc nâng cao đạo đức cách mạng, tác phong đi sâu, đi sát, nắm vững được đường lối quần chúng và đường lối chính sách dân tộc của Đảng.

Cần chấn chỉnh lại chương trình, nội dung giáo dục cho cán bộ hoạt động văn hoá, văn nghệ ở miền núi. Các trường văn hoá, văn nghệ thuộc Bộ Văn hoá cần có hệ riêng cho các cán

bộ dân tộc thiểu số. Cần mở sớm hai trường văn hoá, nghệ thuật trung cấp ở hai khu tự trị. Các ty văn hoá cần tổ chức ngay bộ phận huấn luyện, tăng cường mở các lớp học ngắn ngày cho cán bộ cơ sở, nâng dần họ lên trình độ sơ cấp, chú trọng phương thức huấn luyện lưu động.

*

* *

Công tác văn hoá, văn nghệ là một bộ phận quan trọng trong công tác cách mạng của Đảng ở miền núi, là một trong những cơ sở để đạt những thắng lợi mới trong sản xuất và trong chiến đấu hiện nay. Các cấp uỷ Đảng, các ngành, các đoàn thể cần nghiên cứu kỹ bản Chỉ thị này kết hợp với Chỉ thị số 104-CT/TW ngày 28 tháng 7 năm 1965 của Ban Bí thư, vận dụng những phương châm và biện pháp cụ thể phù hợp với đặc điểm của từng địa phương để đẩy mạnh mọi hoạt động văn hoá, văn nghệ ở miền núi.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 116-CT/TW, ngày 14 tháng 12 năm 1965

Về nâng cao chất lượng của tạp chí *Học tập* để phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội

Từ ngày Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 7-4-1962 về việc cải tiến tạp chí lý luận của Đảng đến nay đã được hơn ba năm. Trong hơn ba năm qua, ban biên tập của tạp chí và Đảng bộ các cấp, các ngành đã thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị. Nhiều cán bộ lãnh đạo của Đảng đã chú ý viết bài cho tạp chí. Các cấp, các ngành đã bước đầu chú ý đến việc cung cấp tài liệu cho tạp chí và triệu tập đại biểu của tạp chí đến dự các cuộc họp cần thiết để nắm tình hình và viết bài. Số đông cán bộ và cộng tác viên của tạp chí đã chú trọng học tập chính sách, học tập lý luận, đi xuống cơ sở, tăng cường công tác nghiên cứu, sửa đổi lề lối làm việc để cải tiến công tác biên tập. Nhờ đó, chất lượng của tạp chí đã bước đầu được nâng cao.

Tạp chí *Học tập* đã tuyên truyền tương đối tập trung và kịp thời cho các chủ trương, chính sách lớn của Đảng: tuyên

truyền cho đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; tuyên truyền cho đường lối cách mạng miền Nam và cho cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà; tuyên truyền cho đường lối đối ngoại của Đảng và quan điểm của Đảng về các vấn đề quốc tế quan trọng, góp phần vào cuộc đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, chống chủ nghĩa xét lại hiện đại và chủ nghĩa giáo điều. Tạp chí *Học tập* đã tuyên truyền cho đường lối xây dựng đảng, phản ánh một số mặt trong sinh hoạt đảng và góp phần tổng kết những kinh nghiệm lịch sử của Đảng. Từ tháng 4-1965, tạp chí *Học tập* đã tuyên truyền cho nghị quyết của Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương Đảng về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Tạp chí đã tích cực phục vụ các nhiệm vụ công tác trung tâm của Đảng, góp phần vào việc nâng cao trình độ chính trị và lý luận của cán bộ đảng viên và cán bộ ngoài Đảng, do đó đã góp phần tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng và trong nhân dân. Các cán bộ của Đảng ở các cấp, các ngành đã dùng tạp chí làm tài liệu để học tập đường lối và chính sách của Đảng. Nhiều bạn đọc ở trong nước và ngoài nước đã gửi thư về cho ban biên tập nói rõ tác dụng của tạp chí đối với việc học tập, nghiên cứu và công tác của họ. Nhiều báo chí và nhà xuất bản nước ngoài đã dịch và in lại một số bài của tạp chí.

Trong những năm qua chất lượng của tạp chí tuy có được nâng cao, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Nhược điểm lớn nhất của tạp chí là *việc kết hợp lý luận với thực tiễn chưa được nhuần nhuyễn*. Một số bài về lý luận thì thiếu kết hợp với thực tiễn; một số bài về kinh nghiệm thực tiễn thì thiếu khái quát hóa và nâng lên thành những kết luận có tính chất lý luận. Việc đấu tranh chống những tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ chưa thật mạnh dạn và sắc bén; việc phê bình và ngăn ngừa những lệch lạc tả khuynh cũng chưa được chú ý đúng mức. Tạp chí còn thiếu những bài có giá trị về tiếp tục hoàn thành cải tạo xã

hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Về bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, chỉ mới có một số bài về các vấn đề chính trị chủ yếu và về văn nghệ, còn bài về các bộ môn khác, như về triết học, chính trị kinh tế học, v.v. thì chưa có. Một số bài chất lượng còn kém hoặc quá dài.

Có những khuyết điểm và nhược điểm trên đây là vì cán bộ tạp chí *Học tập* tuy tích cực công tác, nhưng năng lực nghiên cứu và biên tập còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của tạp chí; một số cán bộ chưa thật sự đi sâu vào công tác nghiên cứu, chưa quan tâm đúng mức việc học tập chính sách, học tập lý luận và đi xuống cơ sở; năng lực nghiên cứu và biên tập của phân đông cộng tác viên còn bị hạn chế; sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với tạp chí có lúc chưa thật chặt chẽ và kịp thời. Một trong những nguyên nhân quan trọng nhất làm cho chất lượng của tạp chí chưa được nâng cao đúng mức là *chỉ thị của Bộ Chính trị về việc tăng cường cán bộ cho tạp chí chưa được chấp hành nghiêm chỉnh, đặc biệt là việc ban biên tập của tạp chí chưa được bổ sung cán bộ để đảm nhiệm công tác* theo đúng yêu cầu của Trung ương đã đề ra cho tạp chí.

Hiện nay, cách mạng nước ta đang ở trong một bước chuyển biến mới. Cả nước ta đang có chiến tranh với mức độ khác nhau ở mỗi miền. Nhân dân ta đang có nhiệm vụ cấp bách là chống Mỹ, cứu nước. Tạp chí *Học tập* phải đóng một vai trò quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, nhằm góp phần bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ trong cả nước và sự nghiệp tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh. Để làm tròn nhiệm vụ trong tình hình mới. Tạp chí *Học tập* phải căn cứ vào chức năng của mình mà tiến hành công tác biên tập theo phương hướng sau đây:

1. Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin để soi sáng đường lối chống Mỹ, cứu nước, làm cho mọi người nhận rõ tình hình và yêu cầu mới của cách mạng, đánh giá đúng đắn

âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và tay sai đối với nước ta, phân tích lực lượng đối sánh giữa ta và địch, vạch rõ thế tất thắng của ta và thế thất bại của địch; hiểu rõ phương hướng, chủ trương mới về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, các chính sách đối nội và đối ngoại do Đảng đề ra trong tình hình mới; biên tập những bài có chất lượng cao về chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân. Do đó, làm cho mọi người tin tưởng tuyệt đối vào đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng, vào nhiệm vụ vừa kháng chiến vừa kiến quốc, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao trình độ về mọi mặt, cống hiến nhiều nhất cho cách mạng, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng.

2. Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin để soi sáng hơn nữa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và chủ trương tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong điều kiện có chiến tranh. Phục vụ tốt việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội theo phương châm mới thích hợp với tình hình mới. Cần làm rõ mối quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu, giữa nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước. Cần phục vụ tốt ba cuộc cách mạng đang được tiến hành ở miền Bắc: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá. Đặc biệt chú trọng cách mạng kỹ thuật, đồng thời chú trọng hoàn thành cách mạng về quan hệ sản xuất và đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá.

Trong lúc tuyên truyền cho đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, cần chú ý vận dụng lý luận để soi sáng các vấn đề về quan hệ giữa cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa cơ sở kinh tế và kiến trúc thượng tầng, giữa xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng. Trong tình hình mới, cần làm rõ vị trí của công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương,

của kinh tế đồng bằng và kinh tế trung du, kinh tế miền núi, của sản xuất và phân phối, của công tác văn hoá và xã hội.

Kết hợp với việc giáo dục về tình hình và nhiệm vụ mới mà tuyên truyền cho các cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, "ba xây ba chống" trong các ngành kinh tế quốc doanh và cuộc vận động đưa đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi, đồng thời tuyên truyền cho phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai", phong trào "ba sẵn sàng", "ba đảm đang", nhằm đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động và hiệu suất công tác, tăng cường công tác chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu tốt.

Phải góp phần vào việc củng cố và tăng cường nhà nước chuyên chính dân chủ nhân dân thực chất là chuyên chính vô sản, nhằm xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà.

3. Tuyên truyền cho quan điểm của Đảng về các vấn đề quốc tế quan trọng, tích cực góp phần vào việc bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, đấu tranh có lý, có lợi, có mức chống chủ nghĩa xét lại hiện đại là nguy cơ chủ yếu của phong trào cộng sản quốc tế, đồng thời chống chủ nghĩa giáo điều; khôi phục và tăng cường sự đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân châu Á, châu Phi và Mỹ latin; ủng hộ phong trào đấu tranh vì dân chủ và chủ nghĩa xã hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa; đấu tranh chống bọn đế quốc hiếu chiến do đế quốc Mỹ cầm đầu, góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

4. Phục vụ việc xây dựng đảng về tư tưởng và tổ chức; tuyên truyền cho đường lối xây dựng đảng; biểu dương những điển

hình tốt; đồng thời phê phán những biểu hiện tiêu cực trong sinh hoạt đảng; đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh và ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại hiện đại là chủ yếu, đồng thời ngăn ngừa và khắc phục tư tưởng tả khuynh và bệnh giáo điều rập khuôn, máy móc.

5. Cùng các cơ quan có trách nhiệm góp phần tổng kết những kinh nghiệm lịch sử của Đảng ta, cụ thể là về công tác xây dựng đảng, công tác mặt trận dân tộc thống nhất, về đấu tranh vũ trang và xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân, về xây dựng chính quyền nhà nước, về Cách mạng Tháng Tám, về cải cách ruộng đất, v.v.. Qua tổng kết kinh nghiệm lịch sử của cách mạng Việt Nam mà làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ rằng Đảng ta đã vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta để định ra đường lối đúng đắn và lãnh đạo cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác; do đó, làm cho mọi người thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và ra sức phát huy tinh thần tích cực, chủ động và sáng tạo trong công tác của mình. Việc tổng kết tốt những kinh nghiệm lịch sử của Đảng sẽ góp phần tích cực vào việc chuẩn bị Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Kinh nghiệm cách mạng của cả hai miền nước ta vô cùng phong phú. Những kinh nghiệm xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội theo phương châm mới thích hợp với tình hình cả nước có chiến tranh chống Mỹ, kinh nghiệm chống chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân của Mỹ ở miền Bắc và kinh nghiệm đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị ở miền Nam, v.v. cần được các cơ quan có trách nhiệm của Đảng tổng kết để soi sáng đường lối cách mạng nước ta và góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ta. Tạp chí *Học tập* phải tích cực góp phần vào việc tổng kết đó và phải kịp thời phản ánh những kinh nghiệm có thể phản ánh lên báo chí được.

Tình hình mới và nhiệm vụ mới của cách mạng *đòi hỏi Tạp chí Học tập phải nâng cao chất lượng hơn nữa, nâng cao tính*

chiến đấu và tính chỉ đạo, đồng thời phải bảo đảm nâng cao tính lý luận. Tạp chí *Học tập* phải phục vụ kịp thời nhiệm vụ cách mạng trước mắt, đồng thời giữ vững chức năng của mình là cơ quan lý luận của Đảng. Nhiệm vụ của tạp chí *Học tập* rất nặng nề. Dù tình hình đấu tranh chống Mỹ, cứu nước sẽ ác liệt đến đâu, tạp chí *Học tập* cũng phải khắc phục khó khăn, tiếp tục xuất bản đều để góp phần phát triển công tác lý luận của Đảng.

Để đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, tạp chí *Học tập* cần nâng cao hơn nữa chất lượng của công tác biên tập. Ngoài một số bài lớn, cần viết về những vấn đề cụ thể có tính chất phổ biến, đồng thời thể hiện được sâu sắc và sinh động đường lối cơ bản của Đảng, tránh những bài luận văn chung chung ít tác dụng. Phải chú ý hơn nữa việc phản ánh trên tạp chí những kinh nghiệm về các mặt công tác chủ yếu của Đảng, nhưng cố gắng khái quát hoá những kinh nghiệm đó. Bài đăng trên tạp chí cần phải ngắn gọn hơn, nhưng có chất lượng tốt.

Cơ quan của tạp chí *Học tập* phải gọn nhẹ, đồng thời bảo đảm nâng cao chất lượng công tác. Muốn đạt được yêu cầu trên đây, *điều quan trọng nhất là ban biên tập của tạp chí cần được ổn định và tăng cường*. Việc điều động một số cán bộ có năng lực để tăng cường cho ban biên tập của tạp chí là rất cần thiết.

Bộ Chính trị và Ban Bí thư sẽ chỉ đạo công tác của tạp chí sát hơn nữa. Ban biên tập tạp chí sẽ được kịp thời thông báo tình hình và nhận những chỉ thị cần thiết.

Để thiết thực nâng cao chất lượng của tạp chí *Học tập*, hằng năm Bộ Chính trị sẽ trực tiếp chỉ đạo việc biên tập một số

bài lớn về các vấn đề lý luận quan trọng và cấp bách nhất để đăng trên tạp chí.

Các đồng chí trong Bộ Chính trị và Ban Bí thư, các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng phụ trách các ngành cần cố gắng viết bài cho tạp chí theo tinh thần của Chỉ thị số 41 ngày 7-4-1962 của Bộ Chính trị. Các đồng chí lãnh đạo các ngành và các địa phương nhất là khu, tỉnh, thành, cần tích cực viết bài cho tạp chí.

Việc phát hành tạp chí *Học tập* đến tận tổ chức cơ sở của Đảng là điều cần thiết để đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của cán bộ và đảng viên.

Muốn cho việc sử dụng tạp chí được tốt đặng kịp thời phục vụ các nhiệm vụ công tác của Đảng, các cấp ủy đảng cần quan tâm đôn đốc và hướng dẫn việc đọc tạp chí. Đọc tạp chí là một nghĩa vụ đối với cán bộ của Đảng.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 ngày tạp chí *Học tập* ra đời (tháng 12-1965), các cấp ủy đảng cần có kế hoạch tuyên truyền cho tạp chí, đẩy mạnh công tác phát hành tạp chí, làm cho cán bộ và đảng viên sử dụng tốt tạp chí, thông qua đó mà thúc đẩy phong trào học tập lý luận trong Đảng.

Giữa tạp chí *Học tập* và các tạp chí *Tuyên huấn* và *Xây dựng đảng* cần có sự phân công thích đáng. Tạp chí *Học tập* là tạp chí lý luận và chính trị của Trung ương Đảng đăng những bài về tất cả các vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo chung của Đảng. Các tạp chí *Tuyên huấn* và *Xây dựng đảng* là cơ quan của các ngành tuyên huấn và tổ chức chủ yếu đi sâu vào kinh nghiệm nghiệp vụ để hướng dẫn công tác của ngành mình. Những bài có giá trị chỉ đạo chung do các đồng chí lãnh đạo chủ yếu của Đảng viết thì dành ưu tiên cho tạp chí

Học tập. Khi cần thiết thì các tạp chí *Tuyên huấn* và *Xây dựng đảng* có thể đăng lại các bài đó, hoặc cùng đăng một lượt với tạp chí *Học tập*.

Nhận được Chỉ thị này, Ban biên tập tạp chí *Học tập*, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, các ban, đảng đoàn và Đảng uỷ trực thuộc Trung ương cần nghiên cứu và có kế hoạch thi hành nghiêm chỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 312, ngày 17 tháng 12 năm 1965

Về việc tăng cường phòng không, sơ tán *

Gửi: Thành uỷ và Tỉnh uỷ: Hải Phòng - Quảng Ninh -
Việt Trì - Phú Thọ,
Hải Dương - Hà Bắc - Lạng Sơn - Nam Hà - Ninh
Bình - Thái Bình

- Địch có kế hoạch chuẩn bị đánh phá lớn ở miền Bắc, đưa hàng không mẫu hạm Interprise ra hải phận miền Bắc cùng với hàng không mẫu hạm Kitty Hawk nhằm tăng cường bắn phá miền Bắc. Nếu thời tiết tốt địch có thể đánh phá lớn đường 1, đường 5, đánh lại Uông Bí, khu vực Hồng Quảng, Hải Phòng và các đảo phụ cận. Khu vực Hải Phòng địch có thể đánh kho dầu, nhà máy xi măng, cầu, hoặc đánh đắm tàu trên lạch vào cảng và có thể đánh cảng. Ngoài ra địch có thể đánh khu Việt Trì, Lâm Thao, Phú Thọ, đường số 2, khu Hà Nam Ninh và Thái Bình.

- Các tỉnh, thành uỷ trên cần kiểm tra đôn đốc việc sơ tán nhân dân, kho tàng, chất cháy, chất nổ ở các khu vực trọng điểm.

Quảng Ninh có kế hoạch sơ tán và bảo vệ che phòng cho cán bộ, công nhân các khu mỏ và khu vực Uông Bí, có kế hoạch bảo đảm nguồn điện khi nhà máy điện bị đánh hỏng.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

- Tăng cường kiểm tra việc bố phòng chiến đấu chống máy bay địch và phối hợp giữa các lực lượng cho tốt và tăng cường công tác phòng không nhân dân.

T/L BAN BÍ THƯ

VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 171-TT/TW, ngày 18 tháng 12 năm 1965

Về phương hướng thu, chi ngân sách đảng năm 1966

Dự toán ngân sách đảng năm 1965 về cơ bản đã được lập và chấp hành theo đúng phương hướng của Trung ương đã đề ra:

- Về thu: đã cố gắng tận thu các khoản thu trong nội bộ nên số tiền thu đạt kết quả khá, riêng thu đảng phí có thể vượt dự toán năm.

- Về chi: đã đảm bảo tập trung kinh phí cho việc kiện toàn bộ máy, đào tạo cán bộ, giáo dục đảng viên (kể cả chỉnh huấn) và công tác đối ngoại; mặt khác đã kịp thời điều chỉnh kinh phí cho công tác sơ tán phòng không, cho nên đã có những tiến bộ mới trong việc phục vụ sự hoạt động của các cơ quan đảng trong tình hình mới.

Trong quá trình lập và chấp hành dự toán, nhiều cấp uỷ và thủ trưởng cơ quan đã lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ và cụ thể hơn trước.

Bên cạnh những ưu điểm và tiến bộ nói trên, việc lập và chấp hành dự toán năm 1965 cũng còn nhiều khuyết điểm:

a) Về thu thì chưa thể hiện đầy đủ tinh thần tận thu tiền đảng phí và các khoản thu khác trong nội bộ; ở một số địa phương, đơn vị, còn có khuynh hướng nặng chi, nhẹ thu. Do đó, số tiền đảng phí chưa thu được vẫn còn nhiều, và việc thu tiền bán báo vẫn còn yếu.

b) Về dự toán chi thì chú ý đảm bảo yêu cầu công tác nhưng chưa tính toán kỹ cho phù hợp với khả năng thực hiện và khả năng tài chính chung. Dự toán của các địa phương, đơn vị đề nghị, Trung ương duyệt tăng hơn chi năm 1964 tới 48,80% (trong đó chi về hành chính tăng 39%, chi về huấn luyện tăng 110%); dự toán đó khi được Ban Bí thư Trung ương duyệt chỉ còn tăng 28,70 và tuy trong năm có tăng chi về sơ tán phòng không nhưng ước tính đến cuối năm với mức chi cao nhất cũng chỉ đạt 96% dự toán được Trung ương duyệt.

c) Nhiều địa phương, đơn vị khi lập dự toán chưa kiểm điểm hoặc kiểm điểm chưa kỹ việc lập và chấp hành dự toán năm trước, nên tinh thần tích cực thu và tiết kiệm chi chưa được quán triệt đầy đủ. Khi chấp hành dự toán thì chưa tích cực đẩy mạnh việc thực hiện các mặt công tác để đảm bảo hoàn thành dự toán; mặt khác, chưa thông qua việc chấp hành dự toán mà thúc đẩy việc thực hiện các công tác đã đề ra.

d) Trước khi lập dự toán, Văn phòng Trung ương thiếu hướng dẫn cụ thể và có những khoản chi không dựa trên cơ sở chế độ hiện hành mà theo chế độ mới dự thảo, làm cho việc lập và xét duyệt dự toán gặp khó khăn và chậm trễ.

Trong việc lập dự toán ngân sách đảng năm 1966, các địa phương, đơn vị cần chú ý phát huy những ưu điểm và khắc phục những khuyết điểm của năm qua, cần chú ý một số đặc điểm của tình hình mới:

Bị thất bại nặng nề, đế quốc Mỹ đang ráo riết tăng cường chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt ở miền Bắc. Nhiệm vụ của

miền Bắc là đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, tích cực chi viện cách mạng giải phóng miền Nam.

Tình hình mới đó đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ đảng về các mặt. Về mặt công tác nội bộ đảng, phải kiện toàn bộ máy theo nghị quyết của Bộ Chính trị về việc chuyển hướng tổ chức, phải đẩy mạnh công tác xây dựng đảng nhất là công tác xây dựng chi bộ 4 tốt và công tác đào tạo cán bộ, giáo dục đảng viên, phải tăng cường công tác xuất bản và phổ biến báo chí của Đảng. Về mặt đối ngoại, để tranh thủ sự ủng hộ quốc tế đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của nhân dân ta, để góp phần tăng cường đoàn kết trong phong trào cộng sản quốc tế, năm 1966 công tác đối ngoại của Đảng cũng sẽ được tăng cường hơn trước. Năm 1966, công tác sơ tán phòng không sẽ khẩn trương và thường xuyên hơn.

Công tác tài chính của Đảng phải ra sức phấn đấu đảm bảo phục vụ tốt những yêu cầu trên đây nhằm đẩy mạnh việc xây dựng Đảng và tăng cường mọi hoạt động của Đảng. Tuy nhiên, yêu cầu chi thì nhiều nhưng phần ngân sách nhà nước trợ cấp cho ngân sách đảng so với năm 1965 không có khả năng tăng nhiều vì ngân sách nhà nước năm 1966 phải đảm bảo nhiều yêu cầu chi mới và lớn của Nhà nước do tình hình mới đặt ra.

Vì vậy, để phục vụ tốt yêu cầu công tác của các cơ quan Đảng, trong tình hình mới, căn cứ vào khả năng tài chính chung, Ban Bí thư Trung ương đề ra *phương hướng thu chi ngân sách đảng* năm 1966 như sau:

1. *Phương hướng chung* là: Tích cực thu những khoản thu trong nội bộ và hết sức cố gắng tiết kiệm các khoản chi về công việc hành chính để có thể giành khả năng giải đáp yêu cầu chi cho những công tác lớn và chủ yếu của các cấp uỷ đảng mà trợ cấp của Nhà nước chỉ cần và có thể phải tăng lên ở mức tối thiểu cần thiết.

2. *Về thu*: Tận thu tiền đảng phí, đẩy mạnh việc thu tiền in và xuất bản báo chí, tiền thu khác trong nội bộ; khắc phục

khuyến hướng nặng chi, nhẹ thu, y lại tiền trợ cấp của ngân sách nhà nước.

Dự toán thu nội bộ năm 1966 phải cao hơn số thực thu năm 1965, phải đảm bảo 100% số đảng viên (trừ số được miễn) đóng đủ đảng phí, và phải tính toán thu cho hết những khoản thu còn đọng lại ở các địa phương, đơn vị.

Để phục vụ công tác tuyên truyền giáo dục trong tình hình mới được sâu rộng, báo chí của Đảng, nhất là báo địa phương cần được phổ biến đến hợp tác xã (hoặc đến đội sản xuất ở những hợp tác xã quy mô lớn), nên số lượng báo xuất bản sẽ tăng nhiều. Để đảm bảo việc sử dụng báo địa phương được tốt, đảm bảo việc thu tiền bán báo được đầy đủ, các cấp ủy địa phương cần giao trách nhiệm cho ban tuyên giáo có kế hoạch cùng cơ quan báo và cơ quan bưu điện chấn chỉnh công tác phát hành báo và tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân đọc báo, vận động xã và hợp tác xã mua báo. Riêng đối với những hợp tác xã thu nhập sút kém, nhất là ở miền núi thì có thể phát không báo địa phương, nhưng số lượng báo phát không ở địa phương có nhiều hợp tác xã kém cũng không quá 10% số lượng báo xuất bản.

3. *Về chi*: Đảm bảo kinh phí phục vụ yêu cầu của các cơ quan đảng trong tình hình mới, nhất là chú trọng tập trung kinh phí cho các công tác lớn đã nêu ở trên, cố gắng tính toán và dự trừ được những khoản chi lớn sẽ để ra do tình hình chuyển biến mới; đảm bảo tốt phương tiện hoạt động của các cấp ủy đảng, điều kiện công tác và sinh hoạt của cán bộ, nhân viên. Đồng thời, tính toán và quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi về công việc hành chính, về sơ tán phòng không cho phù hợp với tình hình mới; tính toán các khoản chi, nhất là chi về huấn luyện cho phù hợp với khả năng thực hiện.

Sau đây là một số khoản chi cụ thể:

a) Do yêu cầu chuyển hướng tổ chức, *biên chế* của các cơ quan đảng sẽ tăng nhiều, cho nên các khoản chi về tiền lương và phụ cấp, các khoản chi tính theo bình quân đầu người và tính theo tỷ lệ quỹ lương cũng sẽ tăng nhiều.

Ban Tổ chức Trung ương căn cứ vào nhiệm vụ và tổ chức của các cơ quan đảng trong tình hình mới để quy định biên chế năm 1966 cho các địa phương và các cơ quan trực thuộc trung ương (Bao gồm cả biên chế của các cơ quan báo đảng ở trung ương và địa phương).

Nhưng việc thực hiện biên chế được duyệt năm 1965 còn yếu, nên so với số biên chế được duyệt năm 1965 thì đến cuối năm 1965 số biên chế có mặt có thể còn thiếu nhiều, số biên chế thiếu này có thể phải cả năm 1966 mới bổ sung đủ được. Vì vậy, về số biên chế dùng làm căn cứ lập dự toán ngân sách năm 1966, nói chung các địa phương, đơn vị lấy số biên chế được duyệt năm 1965, nhưng để thực hiện được số biên chế ấy thì ngoài việc điều chỉnh cán bộ giữa các ngành và các cấp, các cấp ủy địa phương có thể điều động một số cán bộ, đảng viên ở xã lên để bổ sung.

b) Trong tình hình chiến tranh, sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp ủy phải khẩn trương và kịp thời, việc cán bộ đi xuống dưới kiểm tra nắm tình hình cũng phải nhiều và nhanh chóng hơn. Nhưng các phương tiện cần thiết phục vụ công tác của các cơ quan đảng trong tình hình mới thì còn thiếu nhiều; một số phương tiện đã có như máy chữ... thì đã dùng lâu ngày nên hư hỏng nhiều; mặt khác, trong chiến tranh, phương tiện và máy móc cũng có thể bị địch phá hoại. Do đó, yêu cầu *mua sắm tài sản* của các cơ quan đảng sẽ có nhiều, *nhưng khả năng cung cấp vật tư của Nhà nước thì chỉ có hạn*; vì vậy trước hết cần chú ý mua sắm:

- Các phương tiện giao thông liên lạc như: số ô tô *thật cần thiết* cho một số địa phương và cơ quan trung ương còn thiếu; xe đạp máy cho một số cơ quan trực thuộc trung ương, cho các ban trực thuộc tỉnh và các huyện mà đường giao thông thuận tiện; ngựa cho các huyện miền núi, nơi không dùng được ô tô, mô tô hoặc xe đạp.

- Các phương tiện công tác như: máy chữ và máy in rô-nê; radiô pin cho các ban trực thuộc tỉnh và các huyện mà năm

1965 chưa mua được; micrô pin cho các trường đảng ở trung ương và khu, thành, tỉnh; máy ảnh cho các báo đảng ở địa phương.

Những tài sản cần mua đều phải mua của mậu dịch quốc doanh, không được mua của tư nhân. Do khả năng vật tư của ta có hạn nên những tài sản cần mua sắm ấy phải được tính toán một cách kỹ càng, phải lập kế hoạch vật tư với cơ quan thương nghiệp địa phương và phải tập trung giải quyết những thứ thật cần thiết cho những nơi thật cần thiết.

Về các phương tiện thông thường như bàn, ghế, giường... nói chung cần hạn chế việc mua sắm và cần điều chỉnh từ nơi thừa sang nơi thiếu; khi đi sơ tán thì dựa vào nhân dân địa phương và chuyển một phần tài sản đi theo. Nhưng nếu đã tận dụng những khả năng trên mà còn thiếu thốn thì có thể được mua sắm với mức độ nhất định nhằm bảo đảm điều kiện tối thiểu cần thiết cho công tác và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên.

c) Trong hoàn cảnh sơ tán phòng không, *việc xây dựng và sửa chữa nhà cửa* cần được tính toán chu đáo để vừa phục vụ được yêu cầu công tác vừa tiết kiệm được chi tiêu, hết sức tránh lãng phí.

Ở các thành phố, thị xã, không xây dựng thêm nhà mới. Nhà cửa ở thành phố, thị xã của các cơ quan đã đi sơ tán phải có người trông nom. Việc sửa chữa chỉ đặt ra trong trường hợp phải sửa chữa nhỏ và thường xuyên để bảo quản tài sản; trường hợp bị địch oanh tạc, các cấp uỷ khu, thành, tỉnh sẽ xét tình hình thực tế mà quyết định việc sửa chữa hoặc tháo dỡ.

Ở nơi sơ tán, việc xây dựng nhỏ các nhà ăn, nhà bếp, nhà tắm giếng nước... và việc làm hầm, hào tránh máy bay thì phải theo đúng quy định của Chính phủ. Nhà làm việc, nhà ở, nhà họp, hội trường thì dựa vào nhà dân hoặc nhà công

cộng sản có. Nếu không có khả năng nói trên thì các khu, thành, tỉnh và các ban trực thuộc trung ương có thể làm nhà họp cấp uỷ, họp ban; các huyện miền núi có thể làm lán trại bằng tre lá để làm việc; các trường đảng ở trung ương và khu, thành, tỉnh có thể làm hội trường để giảng dạy.

Nhà cửa làm ở nơi sơ tán phải bảo đảm giữ được bí mật, bảo đảm mức tối thiểu cần thiết cho công tác và sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, giản đơn, rẻ tiền, tránh lãng phí.

Đối với các cơ quan đảng ở địa phương, cần chú ý việc xây dựng khu căn cứ, nhưng về kinh phí thì do ngân sách Nhà nước ở địa phương đài thọ.

d) Để đáp ứng yêu cầu mới của tình hình, việc *huấn luyện cán bộ và giáo dục đảng viên* cần rất được chú trọng. Nhưng các địa phương, đơn vị cần tính toán kỹ khả năng mở lớp và chiêu sinh để đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập, để lập dự toán cho sát, tránh tình trạng ghi dự toán quá cao như mọi năm.

Trong hoàn cảnh sơ tán phòng không, trong hoàn cảnh các lớp chính trị của huyện mở được thường xuyên nhiều hơn, việc giáo dục đảng viên và đối tượng kết nạp đảng cần chuyển về cho đảng uỷ xã hoặc mấy đảng uỷ xã gần nhau phụ trách. Địa phương nào mà khả năng của xã không đảm bảo được thì vẫn do huyện phụ trách huấn luyện và đài thọ chi phí về giảng dạy; còn tiền ăn thì do đảng viên đi học tự túc, riêng những đảng viên thật khó khăn túng thiếu thì được xét cấp tiền ăn, nhưng số người được trợ cấp tối đa không quá 20% số người đi học (ở miền núi có thể được trợ cấp nhiều hơn và do các tỉnh uỷ đề nghị cụ thể).

e) Các khoản chi khác thì chú ý thích đáng đến chi về thuốc men và bồi dưỡng cán bộ khi ốm đau, chi về việc đi công tác và vận chuyển, cần chú ý giảm chi về giấy tờ, hội nghị thông thường, chiêu đãi, tặng phẩm. Nhưng ngay khoản chi về đi công tác và vận chuyển cũng phải được tính toán và quản lý chặt chẽ để tiết kiệm, nhất là chi về xăng dầu ô tô và di chuyển cơ quan.

Văn phòng Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn các cấp uỷ địa phương và các cơ quan trực thuộc Trung ương lập ngân sách năm 1966 theo phương hướng nêu trên, tổng hợp ngân sách của toàn Đảng trình Ban Bí thư Trung ương phê chuẩn.

T/L BAN BÍ THƯ
PHÓ VĂN PHÒNG
MINH CHÂU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 117-CT/TW, ngày 22 tháng 12 năm 1965

VỀ VIỆC ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN ỦNG HỘ CÁCH MẠNG LÀO

1. Cách mạng Lào và cách mạng Việt Nam vốn có quan hệ với nhau hết sức khăng khít. Trong tình hình đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở hai nước như hiện nay, lợi ích thiết thân của cả hai dân tộc và của cách mạng hai nước đòi hỏi phải ra sức tăng cường mối quan hệ ấy, tăng cường sự ủng hộ đối với công cuộc phát triển cách mạng Lào.

Để phục vụ tốt nhiệm vụ ủng hộ triệt để cách mạng Lào, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Lào nhằm mục đích tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự ủng hộ lẫn nhau giữa nhân dân hai nước Việt - Lào, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ quốc tế rộng rãi hơn nữa đối với cách mạng Lào. Trong thời gian trước mắt, công tác tuyên truyền về Lào phải nhằm đạt ba yêu cầu sau đây:

a) Làm cho *nhân dân ta* hiểu rõ tình hình cách mạng Lào và quan hệ rất khăng khít giữa cách mạng hai nước, do đó mà tự giác ra sức làm tốt nghĩa vụ quốc tế của mình đối với cách mạng Lào.

b) Góp sức cùng với Neo Lào Hắcxạt làm cho *nhân dân thế giới* hiểu rõ tình hình cách mạng Lào để càng thêm đồng tình và ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước chống Mỹ của nhân dân Lào.

c) Làm cho *nhân dân Lào* hiểu rõ tình hình cách mạng nước ta, hiểu rõ quan hệ hữu nghị lâu đời giữa nhân dân hai nước, tình đoàn kết chiến đấu và sự ủng hộ triệt để của nhân dân ta đối với nhân dân cách mạng Lào.

2. Theo phương hướng nói trên, công tác tuyên truyền về Lào cần được tăng cường về cả ba mặt: trong nước, ngoài nước và sang Lào.

a) *Đối trong nước:*

Cần làm cho cán bộ và nhân dân ta kịp thời nắm được tình hình của cách mạng Lào. Vạch rõ âm mưu của đế quốc Mỹ đối với Lào, quan hệ giữa âm mưu đó với âm mưu của Mỹ đối với Việt Nam, nói rõ đường lối cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào, nêu cao những thành tích chiến đấu cách mạng của nhân dân Lào và sự nghiệp xây dựng cuộc sống mới trong vùng giải phóng, nêu cao truyền thống anh dũng và bất khuất của nhân dân Lào, trên cơ sở đó làm sáng tỏ vị trí quan trọng của cách mạng Lào ở Đông Dương và mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng hai nước Việt - Lào, nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân ta về ý nghĩa quan trọng và yêu cầu cụ thể của việc ủng hộ triệt để cách mạng Lào.

b) *Đối ngoài nước:*

Vạch rõ trước dư luận thế giới những âm mưu và tội ác của đế quốc Mỹ là kẻ xâm lược Lào; nêu lên tính chất chính nghĩa và sự đóng góp quan trọng của cuộc đấu tranh yêu nước chống Mỹ của nhân dân Lào vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á và thế giới.

Làm cho nhân dân thế giới kịp thời biết rõ những thắng lợi to lớn của cách mạng Lào, sự lớn mạnh về các mặt chính trị, kinh tế và văn hoá của vùng giải phóng, và truyền thống anh dũng đấu tranh của nhân dân Lào chống chủ nghĩa đế quốc.

Nêu cao vai trò của Neo Lào Hắcxạt, giới thiệu đường lối chủ trương đúng đắn, hợp lý hợp tình của Neo Lào Hắcxạt trong việc giải quyết vấn đề Lào phù hợp với lợi ích của nhân dân Lào và phù hợp với tinh thần cơ bản của các Hiệp nghị quốc tế và Hiệp nghị ba phái về Lào.

c) *Tuyên truyền sang Lào:*

Cần giới thiệu với nhân dân Lào những thắng lợi của cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước ở hai miền nước ta, những kinh nghiệm trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và kinh nghiệm vừa chiến đấu vừa sản xuất hiện nay của nhân dân ta. Giới thiệu những thành tựu trong công cuộc xây dựng xã hội mới, cuộc sống mới ở miền Bắc nước ta, đặc biệt là ở các vùng dân tộc thiểu số.

Tuyên truyền cho nhân dân Lào về mối quan hệ hết sức khăng khít giữa cách mạng hai nước, làm cho họ hiểu rõ rằng nhân dân ta là người anh em gần gũi nhất, người bạn chiến đấu thân thiết nhất của họ, và trong bất cứ hoàn cảnh nào, nhân dân ta cũng luôn luôn triệt để ủng hộ cách mạng Lào. Cần kịp thời đập tan những luận điệu phản tuyên truyền của địch nhằm chia rẽ nhân dân hai nước Việt - Lào.

Các cấp uỷ đảng, các ngành thuộc khối tuyên giáo ở Trung ương và ở các tỉnh dọc biên giới Việt - Lào, cần có kế hoạch cụ thể chấp hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 118-CT/TW, ngày 23 tháng 12 năm 1965

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THÔNG TIN VÀ CỔ ĐỘNG

Trong mấy năm nay, công tác tuyên truyền giáo dục nói chung đã có nhiều tiến bộ, nhất là trong các đợt tuyên truyền tập trung cho đường lối chính sách và những chủ trương lớn. Nhưng do *công tác thông tin và cổ động thường xuyên trong quần chúng rộng rãi còn yếu*, nên nhiều chính sách và chủ trương cụ thể, nhiều vấn đề thời sự trong nước và ngoài nước, nhiều kinh nghiệm tốt trong sản xuất và chiến đấu, nhiều điển hình tốt trong phong trào thi đua của quần chúng thường không được phổ biến kịp thời hoặc rộng khắp đến đông đảo nhân dân.

Sở dĩ có tình hình trên là do công tác thông tin và cổ động chưa được coi trọng đúng mức, do chưa có cơ quan nhà nước chuyên trách để có sự chỉ đạo tập trung và thống nhất về nội dung, hình thức và nghiệp vụ; lực lượng và phương tiện thông tin và cổ động bị phân tán, không phát huy được tốt những khả năng to lớn sẵn có.

Hiện nay, cả nước ta đang ở trong tình trạng có chiến tranh. Nhiệm vụ cấp bách của toàn dân là chống Mỹ, cứu nước. Sự nghiệp vĩ đại đó đòi hỏi *công tác thông tin và cổ động* phải được tăng cường nhằm góp phần đưa đường lối chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước, những vấn đề thời sự quan trọng trong nước và ngoài nước đến đông đảo quần chúng nhân dân một cách đúng đắn và nhanh nhất, phát huy mạnh mẽ khí thế cách mạng của các tầng lớp nhân dân, bảo đảm làm tốt mọi công tác sản xuất và chiến đấu, tận lực ủng hộ cách mạng miền Nam về mọi mặt, và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Do đó, Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định thành lập *Tổng cục thông tin và hệ thống tổ chức thông tin ở các cấp* để đẩy mạnh công tác thông tin và cổ động thường xuyên, nhằm góp phần:

1. Phổ biến rộng rãi đường lối, chính sách và những biện pháp lớn của Đảng và Nhà nước, những vấn đề thời sự quan trọng trong nước và ngoài nước, những chủ trương lớn của các cấp, các ngành để chấp hành các nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ, làm cho mỗi người dân bất cứ lúc nào, ở đâu, cũng nhận rõ được mình ở trong tình hình nào, phải làm gì, *tự giác và tích cực thực hiện đường lối, chính sách do Đảng và Nhà nước đề ra về chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, v.v.*

2. Giáo dục lòng căm thù sâu sắc đối với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, phát huy cao độ *chủ nghĩa anh hùng cách mạng* trong nhân dân, làm cho mọi người ra sức đoàn kết chặt chẽ, anh dũng phấn đấu, quyết chiến quyết thắng đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

3. Tuyên truyền đẩy mạnh *cách mạng kỹ thuật*, động viên quần chúng, nhất là thanh niên đi vào khoa học, kỹ thuật; kịp thời phổ biến những điển hình tốt, những sáng kiến và kinh nghiệm tốt về sản xuất và chiến đấu.

Để bảo đảm thực hiện được những nhiệm vụ công tác nói trên, công tác thông tin phải thấu suốt những phương châm sau đây:

- 1- Đúng với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng; có tính tư tưởng và tính chiến đấu cao.
- 2- Nhanh, nhạy, kịp thời, sắc bén.
- 3- Hợp với từng đối tượng, từng vùng khác nhau, cụ thể, sinh động, hấp dẫn.
- 4- Rộng khắp và thường xuyên trong quần chúng.
- 5- Có sức mạnh hướng dẫn quần chúng hành động.

Công tác thông tin là một mặt quan trọng của công tác tư tưởng của Đảng. Hoạt động chính của ngành thông tin là *cơ động, thường xuyên bằng các hình thức tuyên truyền nhẹ nhàng có tính chất quần chúng rộng rãi*. Do đó, đối với ngành thông tin, việc tiếp tục nghiên cứu những phương thức hoạt động, những hình thức tổ chức và sử dụng những khả năng, phương tiện tuyên truyền để đi sâu được vào quần chúng và tổ chức quần chúng hành động là rất quan trọng để làm cho công tác cổ động ngày càng có hiệu lực. Trước mắt, ngành thông tin cần cải tiến và làm tốt những việc chính sau đây:

- Cung cấp kịp thời các loại tài liệu thông tin (bản tin phổ thông, truyền đơn, sách nhỏ, v.v.) về những vấn đề thời sự và chính sách cần phổ biến rộng rãi, kịp thời trong nhân dân.
- Đẩy mạnh việc phát thanh và truyền thanh, hướng dẫn tốt việc nghe đài; đẩy mạnh phong trào đọc báo và hướng dẫn làm theo báo, đài.
- Bảo đảm phổ biến những khẩu hiệu về những nhiệm vụ chính của Đảng và Nhà nước bằng nhiều hình thức trong quần chúng.
- Nâng cao chất lượng và phát triển các loại tranh cổ động, ảnh tuyên truyền, tổ chức triển lãm để kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính của Đảng và Nhà nước.

- Phát triển đèn chiếu, phổ biến rộng rãi những phim thời sự và tài liệu ở cơ sở.

- Cải tiến các hình thức mít tinh, biểu tình, nói chuyện, kể chuyện và động viên quần chúng cho thích hợp với yêu cầu, nội dung từng việc và cổ vũ được khí thế cách mạng của nhân dân.

- Xây dựng hệ thống nhà thông tin ở các cấp đến hợp tác xã; tổ chức đội thông tin lưu động, nhất là ở miền núi, vùng có đạo Thiên chúa, những nơi trực tiếp chiến đấu chống địch và trong những đợt tuyên truyền tập trung.

Để làm tốt các công tác nói trên, các cấp uỷ đảng và chính quyền cần xúc tiến những công việc sau đây:

1) *Tích cực xây dựng hệ thống tổ chức thông tin ở các cấp theo đúng Nghị định của Hội đồng Chính phủ, chú trọng cấp huyện và cơ sở*. Cần bố trí cán bộ có năng lực cho ngành thông tin, và bảo đảm mọi phương tiện cần thiết cho công tác thông tin có điều kiện hoạt động tốt.

2) *Tăng cường việc lãnh đạo công tác thông tin*, làm cho các cấp, các ngành, các đoàn thể, nhất là ở cơ sở, nhận thức đầy đủ ý nghĩa quan trọng và nhiệm vụ công tác thông tin trong tình hình mới; thiết thực chỉ đạo công tác thông tin về nội dung và hình thức; có chế độ thích đáng để giúp cho cán bộ thông tin nắm được thường xuyên và kịp thời tình hình mọi mặt và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để tiến hành công tác.

Ban Tuyên giáo đảng các cấp cần giúp cấp uỷ chỉ đạo chặt chẽ công tác thông tin.

3) *Coi trọng việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thông tin có lập trường vững vàng, có nhiệt tình cách mạng cao và hăng say với nghề nghiệp, có trình độ nghiệp vụ và văn hoá khá, coi đó là một khâu quan trọng trong công tác hiện nay*.

Đồng thời chú ý sử dụng các lực lượng cán bộ, đảng viên, bộ đội, công an nhân dân vũ trang, dân quân, thanh niên, giáo viên, học sinh, v.v. vào công tác thông tin.

Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành văn hoá và ngành thông tin để làm tốt công tác thông tin và cổ động, nhất là ở cơ sở.

4) Để cho công tác thông tin trong quần chúng được tập trung và thống nhất, cấp uỷ đảng và Ban Tuyên giáo ở mỗi cấp cần kịp thời thông qua chủ trương tuyên truyền của các ngành trong từng thời gian, trên cơ sở đó ngành thông tin sẽ thống nhất các kế hoạch thông tin và cổ động trong nhân dân thành một kế hoạch chung và tổ chức sự phối hợp giữa các ngành để thực hiện kế hoạch chung ấy.

5) Đi đôi với việc tích cực vận dụng lực lượng và phương tiện của nhân dân, Nhà nước cần đảm bảo ngân sách, vật tư, phương tiện cần thiết cho hoạt động thông tin và cổ động.

Chỉ thị này cần được phổ biến đến chi bộ. Các cấp uỷ đảng, các ban, các đảng đoàn cần nghiên cứu Chỉ thị này, đề ra nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp công tác thông tin và cổ động năm 1966 để kịp thời phục vụ yêu cầu của công tác tuyên truyền hiện nay.

T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÁO CÁO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch
hai năm 1966-1967**

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1965
VÀ NHẬN ĐỊNH CHUNG VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CHUYỂN HƯỚNG KINH TẾ TRONG NĂM 1965**

Thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1965 thực tế là chuyển hướng nền kinh tế theo phương hướng của nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11. Nền kinh tế của ta vốn còn yếu, lại chưa được chuẩn bị sẵn sàng, cho nên, trong thời gian đầu đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, một số ngành, một số địa phương có bị động, lúng túng. Nhưng dần dần chúng ta nắm vững hơn tình hình chiến tranh, xác định rõ hơn các phương hướng và chủ trương về chuyển hướng kinh tế, tăng cường chỉ đạo các ngành, các địa phương, và đã đạt được nhiều tiến bộ.

1. Về mặt phát triển sản xuất.

a) *Sản xuất nông nghiệp*: sản xuất nông nghiệp năm 1965 đã phát triển với tốc độ 4,2%, xấp xỉ tốc độ bình quân của mười năm qua, đã giải quyết tương đối tốt nhu cầu lương thực và thực phẩm, góp phần quan trọng bảo đảm sản xuất và chiến đấu, và làm cho tình hình kinh tế, tình hình đời sống, về căn bản, được ổn định. Đó là một thắng lợi lớn. Các tỉnh Liên khu IV cũ, vụ chiêm khá, vụ mùa tốt, hoa màu cũng tăng khá. Tiến bộ của sản xuất nông nghiệp trong năm qua là kết quả của việc tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật trong những năm qua, của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và của phong trào áp dụng kỹ thuật mới. Phong trào thâm canh tăng năng suất được mở rộng, ở khắp các tỉnh, huyện đều có nhiều hợp tác xã đạt năng suất cả năm từ 5 đến 6 tấn trên một héc-ta. Rõ ràng trong nông nghiệp đã có những nhân tố tiến bộ vững chắc hơn, có thêm sức chống thiên tai và có thể hạn chế các khó khăn do địch gây ra, bảo đảm trong chiến tranh vẫn có nhiều khả năng phát triển sản xuất. Tuy nhiên trong việc chỉ đạo vụ mùa có một số thiếu sót về chống úng và phòng, trừ sâu bệnh, nên không bảo đảm diện tích và năng suất; việc đẩy mạnh sản xuất hoa màu, đẩy mạnh chăn nuôi, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, đều có thiếu sót ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của nông nghiệp năm 1965.

b) *Sản xuất công nghiệp*: Giá trị sản lượng công nghiệp 6 tháng cuối năm có phần giảm sút do ảnh hưởng của chiến tranh phá hoại và do công tác quản lý có thiếu sót, nên giá trị sản lượng cả năm tăng chậm (chỉ tăng 6%), *nhưng nhiều xí nghiệp, nhất là các xí nghiệp cơ khí, đã cố gắng phát huy năng lực, tích cực bảo vệ sản xuất, tăng sản lượng sản phẩm phục vụ các nhu cầu của nông nghiệp, giao thông vận tải, quốc phòng và đời sống nhân dân* (giá trị sản lượng ngành cơ khí tăng 11%). Nhiều xí nghiệp được sơ tán tại chỗ, cố gắng tổ chức bảo vệ công nhân, máy móc, chuẩn bị thiết bị dự phòng và lực lượng sửa chữa, nên vẫn tiếp tục sản xuất. Một số nhà máy điện bị bắn phá, nhà máy super Lâm Thao đã được khôi phục.

Nhưng trong năm 1965, việc xây dựng công nghiệp địa phương, một nội dung chủ yếu của việc chuyển hướng kinh tế, chưa làm được gì đáng kể. Việc chuẩn bị về mặt thiết kế, về sản xuất thiết bị, về đào tạo công nhân để đẩy mạnh xây dựng công nghiệp địa phương trong năm 1966 cũng gặp nhiều khó khăn, nên quý I/1966 cũng chưa xúc tiến được nhiều. Thời gian qua, yêu cầu sản phẩm công nghiệp tăng nhiều, nhưng khả năng công nghiệp của ta, nhất là ngành cơ khí, vốn đã kém, lại thiếu vật tư, thiếu công nhân, nên không phát huy hết năng lực sản xuất và không giải đáp được yêu cầu chung, đó là nhược điểm rất lớn hiện nay của ngành công nghiệp. Bên cạnh đó do có lúng túng trong việc di chuyển, nên đã lãng phí, hoặc hạn chế một phần năng lực sản xuất của công nghiệp. Một số xí nghiệp bị phá hoại, chủ trương khôi phục chậm; một số xí nghiệp tháo dỡ máy móc nên sản xuất bị đình trệ; nhiều xí nghiệp sơ tán thiếu kế hoạch chu đáo cũng làm giảm công suất thiết bị một cách không cần thiết. Mặt khác, một số xí nghiệp, vì vận chuyển sản phẩm không kịp thời, nên phải đình sản xuất, trong lúc đó ở nơi khác lại thiếu sản phẩm ấy, nên cũng phải hạn chế sản xuất (như than, gỗ, xi măng).

2. *Về bảo đảm giao thông, bảo vệ sản xuất.*

Để chống chiến tranh phá hoại, Trung ương đã đề cao việc bảo đảm giao thông, xem đó là công tác trung tâm đột xuất. Ngành giao thông vận tải, và các địa phương đã có nhiều cố gắng, nhờ vậy việc bảo đảm giao thông trên tuyến Liên khu IV dần dần có chuyển tốt, ở phía Bắc Bộ. Việc bảo đảm giao thông đường bộ ở nhiều nơi, về căn bản đạt yêu cầu thông xe tương đối nhanh sau khi bị địch bắn phá. Với sự giúp đỡ của bạn, tuyến đường sắt Lạng Sơn được bảo vệ tương đối tốt. Nhưng ngành vận tải vốn đã yếu, trong thời bình đã không thoả mãn được yêu cầu của nền kinh tế quốc dân, qua thời chiến, nhu cầu vận tải lại tăng vọt lên, đường sá và phương

tiện vận tải lại bị phá hoại, nên năng lực vận chuyển càng bị sụt nhiều. Thời gian đầu, chúng ta đã không kịp thời dồn sức bảo đảm giao thông và mở các tuyến đường mới ở Liên khu IV. Việc bảo vệ cầu đường và bảo vệ các đoàn vận tải ở những nơi cần thiết tháng đầu cũng chưa được chú trọng đúng mức. Khối lượng vận tải vào Liên khu IV giảm sút nhiều, nhất là trong quý III chỉ bảo đảm 15% nhu cầu, đã hạn chế một phần khả năng chi viện cho miền Nam và Lào, và ảnh hưởng không tốt đến việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu ở Liên khu IV. Việc vận chuyển hàng từ Liên khu IV ra cũng chưa được chú ý. Đến nay, việc bảo đảm giao thông về đường sắt, đường thủy vẫn còn yếu, nhất là trên các tuyến Hải Phòng - Hà Nội, Hà Nội - Bắc Giang. Tuy đã có nhiều cố gắng và tiến bộ, nhưng khó khăn về thiếu phương tiện vận tải và thiếu phương tiện bốc dỡ, thiếu năng lực sửa chữa chưa được khắc phục; công tác tổ chức và quản lý vận tải chậm cải tiến, đã hạn chế một phần quan trọng năng lực vận chuyển. Mâu thuẫn giữa yêu cầu và khả năng vận chuyển là một tồn tại rất lớn hiện nay, nếu dịch tập trung phá hoại ác liệt các tuyến giao thông, tình hình sẽ càng khẩn trương hơn.

3. Về mặt động viên sức người, sức của phục vụ sản xuất và chiến đấu:

Dựa vào tự lực cánh sinh là chính, chúng ta cố gắng *nâng cao mức động viên sức người, sức của trong nước* để đáp ứng nhiệm vụ trước mắt. Đồng thời, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em góp phần quan trọng bảo đảm nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất.

Thắng lợi hàng đầu trong năm qua là lực lượng quốc phòng của ta đã lớn mạnh hơn nhiều. Chúng ta đã thực hiện tốt kế hoạch tăng quân số, phát triển lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, tăng thêm ngân sách quốc phòng (phần trong nước

tăng 75% so với 1964 và bằng 2,17 lần so 1963), mở rộng xây dựng cơ bản quốc phòng, và cố gắng giải quyết các nhu cầu của quân đội.

Để tăng tiềm lực kinh tế, chúng ta đã tăng vốn đầu tư xây dựng cơ bản (tăng 32% so 1964), tập trung giải đáp yêu cầu về bảo đảm giao thông, phát triển thủy lợi, xây dựng kho... Trong năm qua đã điều động và phân phối trên 50 vạn lao động, riêng các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ và Thanh Hoá đã điều đi 31 vạn lao động để tăng quân số và tăng thêm lao động cho xây dựng cơ bản giao thông và thủy lợi, đưa thêm người ở miền xuôi đi xây dựng kinh tế miền núi, trong khi đó vẫn giữ được quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu, bảo đảm nhân lực cho sản xuất nông nghiệp. Năm qua, chúng ta cũng tăng thêm việc đào tạo công nhân, trong năm đã có gần 8 vạn công nhân và cán bộ kỹ thuật ra trường. Để chuẩn bị cho những năm sau đã tăng gấp đôi số sinh viên đại học và gấp hai lần rưỡi số học sinh trung học, đã gửi trên 4.000 lưu học sinh và nghiên cứu sinh đi học nước ngoài. Trên cơ sở sản xuất nông nghiệp phát triển, *đã nâng cao mức huy động thóc, cả năm thu mua trên một triệu tấn thóc, việc thu mua thực phẩm và một số nông sản cũng tương đối tốt.* Tồn kho về lương thực và một số hàng tiêu dùng thiết yếu khá hơn hồi đầu năm.

NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM QUAN TRỌNG NHẤT TRONG NĂM QUA LÀ VIỆC SỬ DỤNG SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CÓ NHIỀU LÃNG PHÍ.

Trước hết, việc lập kế hoạch (điều chỉnh) có một số mặt thiếu chặt chẽ và có những bộ phận thiếu cân đối, đã gây ra lãng phí về lao động, về lương thực, xây dựng cơ bản thiếu tập trung, nên công trình dở dang nhiều, có một số việc tiêu tốn công của mà không tạo ra "khối lượng".

Năng suất lao động của ta vốn thấp, vừa qua lại giảm sút nhiều, nhất là trong các ngành xây dựng cơ bản. Chiến tranh có ảnh hưởng một phần tới năng suất lao động, nhưng cho

ràng trong điều kiện chiến tranh, năng suất lao động thấp là tất nhiên, rồi do đó không tìm cách để đưa năng suất lên, chỉ biết lấy nhiều người để tăng khối lượng công việc, là không đúng. Có những công trường lấy nhiều người, nhưng thiếu dụng cụ, không sử dụng hết nhân lực, hoặc không sử dụng đúng vào những việc cần thiết nhất. Quản lý lao động lỏng lẻo, nhiều nơi chỉ làm việc một nửa thì giờ, thậm chí có nơi chỉ làm việc một phần tư thì giờ. Máy móc thì công quản lý thiếu tập trung, nơi thừa, nơi thiếu, không cân đối giữa các khâu công tác, hư hỏng nhiều và sửa chữa không kịp, cho nên thì giờ làm việc thực tế rất thấp. Năng suất ô tô và nhiều loại máy móc khác thấp rất nhiều so với thời bình. Một số công trường, nhất là các công trường giao thông, không theo những quy định tối thiểu về trình tự xây dựng cơ bản, thi công một cách tùy tiện, tổ chức quản lý công trường lại kém, cho nên kết quả là người phải chờ việc, làm rồi phải sửa, giữa các bộ phận không ăn khớp, tiêu tốn nhiều mà khối lượng đạt thấp và chậm về thời gian. Tình hình nói trên đã làm cho năng suất lao động giảm sút nhiều, gây lãng phí nghiêm trọng về nhân lực, ước lãng phí khoảng 5 vạn người, và từ đó gây ra lãng phí lớn về lương thực, tiền vốn, làm tăng thêm bội chi tài chính và tiền mặt.

Năm vừa qua, tinh thần *động viên thời chiến* đã được quán triệt một bước trong công tác thu mua thóc, trong việc điều động và phân phối lao động; tuy nhiên, có một số mặt còn yếu. Chúng ta còn thiếu chính sách và chế độ động viên phù hợp với tình hình mới nhằm tập trung sức lực hơn nữa vào các yêu cầu chiến đấu và sản xuất. Hiện nay, việc huy động dân công sửa chữa cầu đường, phân tán kho tàng..., nhiều nơi phải trả công cao mới có nhân lực. Vật tư ứ đọng ở các xí nghiệp, công trường, ở các bộ, có nhiều trường hợp chưa được huy động để sử dụng cho các nhu cầu cấp bách.

Vừa qua, chúng ta đã tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em ngoài các vật tư quốc phòng, chủ yếu là thiết bị và một số vật tư kỹ thuật để tăng cường năng lực sản xuất trong nước,

nhờ đó chúng ta đã bồi dưỡng khả năng của ta, tăng thêm sức để giải quyết các nhu cầu với mức cao hơn. Sự giúp đỡ của các nước anh em về mặt kinh tế cũng có hạn, chỉ có thể giúp ta giải quyết một số yêu cầu chính.

4. Về mặt bảo đảm đời sống của nhân dân.

Trong điều kiện có chiến tranh, mặc dù kinh tế còn nghèo, *đời sống của nhân dân nói chung được bảo đảm, sinh hoạt xã hội về căn bản được ổn định; đó là một thắng lợi lớn về chính trị và kinh tế.*

Đời sống *nông dân* nói chung vẫn giữ được bình thường. Hàng công nghiệp bán về nông thôn có chú trọng tăng thêm (trừ Liên khu IV và Tây bắc, do khó khăn về vận tải).

Đối với *công nhân, viên chức và nhân dân thành thị*, do sơ tán nên chi tiêu trong gia đình có ảnh hưởng một phần, nhưng mức cung cấp về lương thực, thực phẩm, vải mặc... vẫn được bảo đảm.

Giá cả thị trường ở một số nơi những tháng cuối năm có nhích lên, nhưng không có biến động lớn.

Công tác bảo vệ sức khoẻ đã chuyển hướng kịp thời phục vụ sản xuất và chiến đấu, tăng thêm nhiều cơ sở, cố gắng bảo đảm sức khoẻ cho cán bộ và nhân dân trong tình hình mới.

Về *văn hoá*, ngành giáo dục phổ thông tiếp tục phát triển, bảo đảm việc học tập cho trẻ em sơ tán, nhiều địa phương, học sinh tăng nhiều so với năm ngoái. Các hoạt động văn hoá ở nhiều nơi cũng được đẩy mạnh.

Chúng ta mới đi vào chuyển hướng việc xây dựng và phát triển kinh tế trong hơn nửa năm, trải qua những tháng đầu có khó khăn và lúng túng, chúng ta đã tiến bộ dần.

Với phương hướng của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11, dựa vào lực lượng của nhân dân, và nhờ sự giúp đỡ của các nước anh em, nhưng ta đã phát triển sản xuất, tăng cường sức phòng thủ, bảo đảm đời sống của nhân dân, góp phần đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước trong cả nước. Đó là thắng lợi lớn của năm đầu chuyển hướng kinh tế. Những thắng lợi đó đã góp phần quan trọng vào các thắng lợi

về chính trị và quân sự, củng cố thêm vững chắc lòng tin tưởng, ý chí quyết chiến quyết thắng của nhân dân ta. Nhưng do nhược điểm của nền kinh tế chúng ta, do những thiếu sót của một số năm trước và một số thiếu sót trong việc chấp hành phương hướng lúc đầu, do các khuyết điểm về công tác quản lý kinh tế (cả về mặt lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện), nên nền kinh tế của ta hiện nay chưa chuyển kịp so với yêu cầu của nhiệm vụ, và đến nay chưa phải là đã sẵn sàng đối phó với tình thế bất trắc, nếu khi địch đánh phá ác liệt hơn các trục giao thông chính, các cơ sở công nghiệp lớn, chúng ta còn phải bị động khá nhiều.

Phần thứ hai

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG 2 NĂM 1966-1967
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 1966**

I- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG

1. Cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta ở miền Nam và miền Bắc đang giành những thắng lợi to lớn. Đế quốc Mỹ bị thất bại thêm nặng nề, nhưng vẫn cố sức tăng cường và mở rộng chiến tranh. Chúng đưa thêm nhiều quân vào miền Nam, phát triển cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam với quy mô lớn hơn; âm mưu mở rộng chiến tranh ở Lào; và đẩy mạnh cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc ác liệt hơn. Kết hợp các hoạt động nói trên, đế quốc Mỹ vẫn nhằm đích chính là cứu vãn tình thế thất bại của chúng ở miền Nam.

Trước mắt, chúng ta phải cùng với đồng bào miền Nam ra sức tranh thủ giành những thắng lợi có tính chất quyết định trong một thời gian tương đối ngắn, đi đến đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Đồng thời, vẫn chuẩn bị lực lượng để đánh lâu dài, và tích cực đề phòng địch mở rộng chiến tranh xâm lược cục bộ ra toàn quốc.

Ở miền Nam, cuộc chiến đấu của đồng bào ta chống quân xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai sẽ quyết liệt hơn nhiều. Với lực lượng cách mạng ngày càng trưởng thành về mọi mặt, với sự chi viện tích cực của miền Bắc, đồng bào ta ở miền Nam sẽ đánh to, thắng lớn hơn nữa.

Ở miền Bắc, chúng ta phải chống lại sự phá hoại ác liệt của địch đối với các đường giao thông chiến lược từ ngoài nước vào và qua Liên khu IV đi các chiến trường, chống lại sự phá hoại của địch sẽ tăng cường hơn đối với các xí nghiệp công nghiệp, đê điều, các công trình thủy lợi, các kho tàng. Cần phải dự kiến các tình huống khó khăn do địch có thể gây ra, chuẩn bị sẵn sàng để đối phó một cách có hiệu quả, hết sức tránh bị động. Địch càng tăng cường phá hoại, ta càng phải quyết tâm cao hơn, ra sức đẩy mạnh chiến đấu bằng mọi cách tích cực bảo vệ lực lượng của ta, bảo đảm giao thông vận tải, hết sức phát triển sản xuất để bảo đảm giành chiến thắng.

2. Nhiệm vụ của nhân dân ta ở miền Bắc hiện nay là vừa đánh Mỹ cứu nước, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện chiến tranh, ra sức động viên mọi lực lượng đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu cùng đồng bào miền Nam đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, và đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc không ngừng tiến lên.

Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế trong 2 năm tới phải bảo đảm ba yêu cầu có quan hệ mật thiết với nhau.

a) *Ra sức động viên mọi lực lượng, phát huy mọi khả năng tiềm tàng, bảo đảm yêu cầu của chiến tranh để đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.*

Để bảo đảm những yêu cầu của chiến tranh, phải có một nền kinh tế mạnh, cho nên chúng ta phải *ra sức bảo vệ và phát triển sản xuất*. Bất kể tình hình khó khăn như thế nào, phải hết sức giữ vững và phát triển sản xuất *nông nghiệp*, bảo đảm sản xuất đủ *lương thực và thực phẩm* để cung cấp cho quân đội và nhân dân. Phải *tích cực phát triển công nghiệp* tìm mọi biện pháp bảo vệ và *phát huy đến mức cao nhất* năng lực sản xuất của các xí nghiệp sẵn có; *đẩy mạnh xây dựng công nghiệp địa phương* và tùy điều kiện, chú trọng *xây dựng công nghiệp trung ương* đến mức cần thiết. Phải *đặc biệt chú trọng bảo đảm giao thông vận tải* nhất là trên các tuyến chính, đó là một *vấn đề có tính chất chiến lược*. Phải *bảo đảm yêu cầu tăng cường quốc phòng, phát triển các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang*, củng cố vững chắc hậu phương và tích cực phục vụ tiền tuyến.

Nền kinh tế của ta còn nghèo, cả hai mặt sản xuất và chiến đấu đều đòi hỏi sức người và sức của rất lớn. Vì vậy phải gắn chặt và khéo kết hợp yêu cầu của hai mặt đó: phải phát huy cao độ lòng yêu nước của nhân dân, *đề cao nghĩa vụ của mọi người dân đối với sản xuất và chiến đấu*. Phải *nâng cao mức động viên, đồng thời sử dụng hợp lý sức người, sức của, triệt để thực hành tiết kiệm, tích cực chống lãng phí trong mọi hoạt động cố gắng tăng cường dự trữ vật tư nhà nước* để có thể kịp thời đối phó với những trường hợp bất trắc xảy ra.

Chúng ta ra sức xây dựng nền kinh tế miền Bắc vững mạnh, là tăng cường quốc phòng, là để bảo vệ miền Bắc và để phát huy hơn nữa vai trò của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, hết sức chi viện cho cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam đồng thời tích cực ủng hộ cách mạng Lào để chiến thắng địch.

b) *Bảo đảm các nhu cầu thiết yếu về đời sống, bồi dưỡng sức dân để sản xuất và chiến đấu lâu dài.*

Trong điều kiện chiến tranh, nhân dân ta phải nỗ lực sản xuất và chiến đấu, đời sống không khỏi gặp khó khăn phải hết sức chăm lo bồi dưỡng sức dân, bảo đảm các nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, bảo vệ sức khoẻ, học tập của nhân dân. Phải tăng cường công tác phòng không nhân dân, cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại có thể gây ra; phải mở rộng phúc lợi xã hội tích cực cứu chữa những người bị thương, tích cực giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, các trẻ em mồ côi..., hết sức hàn gắn những vết thương chiến tranh trong đời sống của nhân dân.

Một mặt, phải giáo dục nhân dân sẵn sàng chịu đựng hy sinh gian khổ, mặt khác, phải đẩy mạnh sản xuất đồng thời phải tổ chức tốt việc phân phối. Nhà nước phải tập trung cao độ nguồn hàng hoá và cung cấp một cách có kế hoạch cho nhân dân đặc biệt chú trọng quân đội, những người phải thường xuyên chiến đấu với giặc, những công nhân phải làm việc nặng nhọc... Phải chiếu cố thích đáng đối với trẻ em và người già. Những nơi và những lúc hàng hoá không đủ dùng cũng phải quản lý tốt việc cung cấp, bảo đảm phân phối hợp lý làm cho mọi người đều yên tâm, hạn chế những ảnh hưởng xấu đối với thị trường và giá cả.

Phải giáo dục nhân dân đề cao tiết kiệm tiêu dùng để có dự phòng, phát triển quỹ nghĩa xương và quỹ xã hội của các hợp tác xã, vận động nhân dân và các hợp tác xã tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống, nhất là với các gia đình bộ đội, liệt sĩ và gia đình neo đơn.

c) *Qua sản xuất và chiến đấu, làm cho nền kinh tế của ta càng thêm lớn mạnh.*

Đế quốc Mỹ tăng cường phá hoại miền Bắc, gây cho chúng ta những tổn thất nhất định về người, về của. Chúng ta phải

chiến đấu tiêu diệt địch bảo vệ lực lượng của ta. Mặt khác phải dựa vào việc củng cố vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, phải hết sức mở mang xây dựng, phát triển sản xuất, làm cho nền kinh tế thích ứng với điều kiện chiến tranh và có đủ sức phục vụ chiến tranh. Cho nên chiến tranh không phải chỉ có tiêu hao, trái lại đang đòi hỏi cấp bách chúng ta phải tăng cường lực lượng về mọi mặt. Dựa vào tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa, có đường lối và phương hướng đúng đắn, với những biện pháp thích hợp nhất định chúng ta động viên được lực lượng cách mạng to lớn của nhân dân ta để bảo đảm cho chiến thắng. Trải qua cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước nền kinh tế miền Bắc nước ta sẽ tiếp tục phát triển, cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được tăng cường thêm, lực lượng của ta sẽ càng lớn mạnh và vững chắc hơn.

Cần phải tập trung sức *xây dựng và phát triển kinh tế địa phương*: ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp địa phương, phát triển giao thông vận tải địa phương, tăng cường thị trường địa phương làm cho công nghiệp và nông nghiệp gắn bó chặt chẽ với nhau, thúc đẩy lẫn nhau, tạo cho mỗi tỉnh, mỗi vùng đều có khả năng tự cung, tự cấp với mức cao nhất các nhu cầu thiết yếu về sản xuất, về chiến đấu, về đời sống trong địa phương. Chúng ta tăng cường trước hết cho các tỉnh *Liên khu IV cũ* về mọi mặt để phát huy mạnh mẽ vị trí chiến lược của các tỉnh Liên khu IV trong cuộc chiến đấu hiện tại. Đồng thời, đối với nơi tập trung sức người, sức của hiện nay là *vùng đồng bằng và trung du* Bắc Bộ, chúng ta phải tích cực bảo vệ và phát triển hơn nữa sản xuất, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật để phục vụ đắc lực các

yêu cầu chung về tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng của cả miền Bắc. Đối với miền núi, phải phát huy khả năng của đồng bào địa phương, tăng thêm sự giúp đỡ của trung ương, tiếp tục vận động đồng bào miền xuôi lên tham gia xây dựng kinh tế miền núi, củng cố từng bước vững chắc các vùng căn cứ địa.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương, đó là phương hướng cơ bản để giải quyết vấn đề hậu cần tại chỗ, làm cho bất cứ nơi nào cũng có thể phát huy lực lượng của mình để đánh địch và thắng địch, theo đúng đường lối chiến tranh nhân dân của ta. Chúng ta ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp địa phương trong lúc này cũng là rất phù hợp với yêu cầu lâu dài về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, vì kinh tế địa phương phát triển sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi, tạo ra thị trường vững chắc cho công nghiệp trung ương, đặc biệt cho công nghiệp nặng phát triển.

Hướng chính của chúng ta hiện nay là phát triển kinh tế địa phương, song, chúng ta vẫn *chú trọng đúng mức tăng cường lực lượng công nghiệp do trung ương quản lý*, nhất là của *ngành cơ khí*.

Trong khi tập trung sức phát triển kinh tế địa phương, chúng ta vẫn chú trọng đầy đủ *tăng cường* và phát huy lực lượng kinh tế do trung ương quản lý, bảo đảm giao thông vận tải trên các trục chính, nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp hiện đại, nhất là ngành *cơ khí*, để giải quyết các yêu cầu mà Trung ương phải phụ trách, để phát huy vai trò tích cực và cần thiết của nó đối với việc phát triển kinh tế địa phương, bảo đảm đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu trên

toàn cục. Đồng thời với việc thực hiện những nhiệm vụ kinh tế trước mắt, chúng ta *chú trọng đẩy mạnh các công tác điều tra, thăm dò, khảo sát, thiết kế; xúc tiến việc làm kế hoạch dài hạn; ra sức đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật với quy mô lớn*; làm tốt các công tác chuẩn bị để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa khi trở lại hoà bình kiến thiết.

3. Xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và những yêu cầu nói trên, phương hướng phấn đấu của chúng ta trong kế hoạch hai năm 1966-1967 là:

Động viên toàn dân đề cao nghĩa vụ chống Mỹ cứu nước, dựa vào tự lực cánh sinh là chính và sử dụng tốt sự giúp đỡ của các nước anh em, hết sức đề cao tiết kiệm và tích cực chống lãng phí trong mọi hoạt động, ra sức bảo vệ và tăng cường các cơ sở vật chất và kỹ thuật, củng cố vững chắc quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, vừa tích cực phát triển sản xuất, vừa đẩy mạnh chiến đấu, tập trung sức đối phó có hiệu quả với cuộc chiến tranh phá hoại của địch đang mở rộng ác liệt hơn ở miền Bắc, và hết lòng chi viện cho cách mạng miền Nam và cách mạng Lào.

Đồng thời phải tích cực chuẩn bị các mặt cần thiết để đề phòng chiến tranh cục bộ và chú trọng tạo cơ sở cho bước phát triển mới về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa sau này.

Theo phương hướng nói trên, kế hoạch hai năm 1966-1967 có những nhiệm vụ sau đây:

a) *Ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp địa phương, tăng cường năng lực kinh tế do các địa phương quản lý, cấp bách nhất là các tỉnh Liên khu IV cũ, nâng cao mức tự cung*

tự cấp, hết sức cố gắng giải quyết các nhu cầu về ăn, mặc, trang bị và sửa chữa, nhu cầu về một số nguyên liệu, vật liệu và các hàng tiêu dùng để đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và bảo đảm đời sống của nhân dân ở từng tỉnh, từng vùng.

Tăng cường năng lực sản xuất công nghiệp do các bộ quản lý, đặc biệt chú trọng bảo đảm nguồn điện, nâng cao và mở rộng năng lực chế tạo, sửa chữa cơ khí, tận dụng công suất của các xí nghiệp, đẩy mạnh sản xuất để giải quyết các nhu cầu về thiết bị, về các nguyên liệu, vật liệu và hàng tiêu dùng mà trung ương phải phụ trách, tập trung sức viện trợ cho việc xây dựng và phát triển kinh tế địa phương.

b) *Kiên quyết bảo đảm giao thông, phối hợp thực hiện tốt cả ba mặt bảo vệ, sửa chữa và vận tải, giải quyết tốt các khâu cầu đường, bến cảng, phương tiện vận chuyển và bốc dỡ, kho bãi; chú trọng tăng cường mạnh ngành vận tải thuỷ và vận tải thô sơ, giữ vững và phát huy năng lực ngành đường sắt, cố gắng thêm năng lực ngành ô tô, tích cực cải tiến tổ chức và quản lý, phục vụ tích cực các yêu cầu vận tải giữa trung ương và địa phương, nhất là các tỉnh Liên khu IV, giữa trong nước và ngoài nước. Cần phát triển có trọng điểm hệ thống vận tải nông thôn.*

c) *Tăng cường các công tác thương nghiệp, tài chính và giá cả. Đề cao tiết kiệm, nâng cao mức động viên, tổ chức cung cấp hợp lý, cố gắng bảo đảm xuất khẩu và quản lý tốt nhập khẩu, tích cực phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân, chú trọng tăng thêm dự trữ về các vật tư và hàng hoá thiết yếu.*

d) *Ra sức tăng năng suất lao động, động viên các nguồn nhân lực dự trữ, đẩy mạnh đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, sắp xếp và sử dụng hợp lý lực lượng lao động, bảo đảm vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa tăng cường sức chiến đấu.*

đ) *Tiến hành các công tác điều tra, thăm dò, khảo sát, thiết kế, chú trọng tăng cường lực lượng kỹ thuật, xúc tiến việc*

ngiên cứu kế hoạch dài hạn để chuẩn bị cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa sau này.

4. Kế hoạch năm 1966 được xây dựng dựa trên sự đánh giá về khả năng trong tình hình hiện tại, nhằm động viên mọi lực lượng đáp ứng các yêu cầu mới. Nhưng chiến tranh đang phát triển, tình hình cụ thể còn thay đổi, một số biến động có thể xảy ra như: đường giao thông Hải Phòng - Hà Nội, Hữu Nghị Quan - Hà Nội bị tắc từng thời gian, cảng Hải Phòng bị phá hoại hoặc bị phong toả; một số nhà máy điện và xí nghiệp công nghiệp tạm thời ngừng hoạt động; một số công trình thuỷ lợi bị phá hoại...

Đối với mọi tình huống đều phải tích cực chuẩn bị về các mặt tổ chức, vật tư để sẵn sàng đối phó. Tuy nhiên, khả năng đối phó đối với mỗi tình huống còn tùy thuộc vào kết quả đạt được từng bước trong quá trình chuẩn bị. Cho nên trong chiến tranh, kế hoạch có những bộ phận chưa được ổn định; trong khi thực hiện kế hoạch, cần phải tùy theo tình hình thực tế, kịp thời điều chỉnh kế hoạch. Trong việc chỉ đạo và quản lý kinh tế, bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải tập trung khả năng vật tư, lương thực, lao động, tài chính bảo đảm các yêu cầu quan trọng và cấp bách nhất, trước hết là các nhu cầu về quốc phòng, vì bảo đảm giao thông vận tải trên các tuyến chính, vì phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm giải quyết vấn đề lương thực và thực phẩm, vì xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương...

Trước tình hình giữa nhu cầu và khả năng của nền kinh tế thường xuyên căng thẳng, một số mặt hoạt động có thể có những thay đổi và có những yêu cầu đột xuất, cần phải kiểm tra chặt chẽ các khâu công tác chủ yếu, theo dõi sát tình hình, chỉ đạo thật sắc bén, kịp thời, bảo đảm tập trung sức vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính, đồng thời cố gắng giữ vững các mặt cân đối chủ yếu của nền kinh tế.

Do yêu cầu nói trên về mặt chỉ đạo, nhằm làm cho mỗi ngành, mỗi cấp có thể làm tròn trách nhiệm của mình, bảo đảm phát huy hiệu lực trong việc đối phó với mọi tình huống, cần phải xúc tiến gấp việc cải tiến phân cấp quản lý kinh tế,

sửa đổi tổ chức và chế độ quản lý cho phù hợp với tình hình chiến tranh và phương hướng xây dựng kinh tế của ta. Phải bảo đảm đầy đủ sự lãnh đạo và chỉ đạo tập trung và thống nhất của Trung ương Đảng và Chính phủ. Đối với các bộ và tổng cục, cần phải tăng cường trách nhiệm trong việc chỉ đạo thực hiện các công tác do bộ, tổng cục trực tiếp quản lý, và phát huy vai trò chỉ đạo thực hiện về mặt chính sách và kỹ thuật đối với các địa phương. Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo tập trung thống nhất của trung ương, cấp tỉnh phải có đủ quyền hạn và điều kiện để làm tròn trách nhiệm quản lý kinh tế - tài chính trong địa phương, đồng thời cần tăng cường cấp huyện để cùng với tỉnh chỉ đạo sát các xã.

Để động viên lực lượng của nhân dân đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, trong việc lãnh đạo và chỉ đạo, cần phải kết hợp chặt chẽ các mặt sau đây:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị và tư tưởng, phát huy mạnh mẽ hơn nữa nhiệt tình cách mạng của quần chúng: nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý thức căm thù địch; nâng cao quyết tâm đánh Mỹ cứu nước và xây dựng miền Bắc thêm lớn mạnh.

Xây dựng các chính sách lớn trong thời chiến thành pháp luật của Nhà nước. Đi đôi với việc giáo dục tư tưởng phải phổ biến rộng rãi pháp luật của Nhà nước, bảo đảm mọi người đều phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, làm tròn nghĩa vụ chống Mỹ cứu nước.

- Phải kết hợp chặt chẽ cuộc cách mạng về tư tưởng và cuộc cách mạng về kỹ thuật, làm cho quần chúng hết lòng hết sức tham gia chống Mỹ cứu nước, lại có tri thức khoa học kỹ thuật và các điều kiện vật chất cần thiết, để nâng cao năng suất lao động trong sản xuất và nâng cao sức chiến đấu. Phải phân phối hợp lý vật tư và hàng hoá, tổ chức chặt chẽ việc sử dụng lực lượng lao động, bảo đảm cho mọi người lao động đều có các trang bị và công cụ cần thiết và được giải quyết các nhu cầu thiết yếu về đời sống để phát huy đầy đủ nhiệt tình

cách mạng, cống hiến nhiều nhất cho cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, cần phải phát huy đầy đủ hơn nữa vai trò của các đoàn thể quần chúng. Cần phải củng cố chi bộ Đảng và chi đoàn thanh niên lao động ở các cơ sở, làm cho chi bộ Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo, làm cho chi Đoàn Thanh niên lao động thật sự là lực lượng nòng cốt trong việc đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu. Phải tăng cường sự lãnh đạo về chính trị, về khoa học và kỹ thuật của Đảng bộ cơ sở để có đủ sức động viên lực lượng của quần chúng chống Mỹ cứu nước.

Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng và Nhà nước, bảo đảm việc chấp hành đường lối, chính sách và pháp luật, bảo đảm sử dụng hợp lý sức lao động, vật tư, lương thực và tài chính, tích cực chống lãng phí trong mọi hoạt động.

Phải phát huy mạnh mẽ nhiệt tình yêu nước, cứu nước của quần chúng và đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, đó là động lực để chúng ta tích cực vươn lên, khắc phục mọi trở ngại, khó khăn, bảo đảm chiến thắng địch và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế trước mắt.

II- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. *Nông nghiệp*: Trong 2 năm tới phải phấn đấu đưa nông nghiệp của ta tiến lên những bước mới. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, phải làm cho nông nghiệp của ta lớn mạnh về mọi mặt. Phải tích cực phấn đấu phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, đồng thời phải dự kiến và chuẩn bị kế hoạch đối phó với tình huống xấu nhất do địch phá hoại để có kế hoạch chủ động chuyển hướng sản xuất kịp thời. Bất kỳ trong tình hình nào nông nghiệp của ta cũng phải cố gắng bảo đảm các nhu cầu

về sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân, đồng thời tạo cơ sở cho việc phát triển sau này, cụ thể là:

- Tập trung sức giải quyết *vấn đề lương thực và thực phẩm* bảo đảm đủ lương thực cho các nhu cầu tiêu dùng trong nước và tăng dần dự trữ cho Nhà nước, cho hợp tác xã và nhân dân, hết sức cố gắng giải quyết tại chỗ các nhu cầu về lương thực, thực phẩm ở Liên khu IV và miền núi (trừ những vùng chuyên trồng cây công nghiệp và trồng rau). Những nơi sản xuất lương thực mà còn thiếu ăn, phải tìm mọi cách sản xuất và tiết kiệm để tự giải quyết nhu cầu lương thực và thực phẩm, các nơi chuyên trồng lúa phải hết sức đẩy mạnh sản xuất để cung cấp thêm ngày càng nhiều lương thực cho Nhà nước, phát triển mạnh chăn nuôi lợn, trâu, bò, các gia súc nhỏ, nuôi cá.

- *Bảo đảm nguyên liệu nông sản cho công nghiệp*, chú trọng tạo cơ sở nguyên liệu cho việc phát triển công nghiệp địa phương.

- Tăng thêm nguồn nông sản xuất khẩu, đặc biệt là các tỉnh Bắc Bộ.

- *Chú trọng tạo cơ sở cho việc phát triển lâu dài* về chăn nuôi, về trồng cây, gây rừng và các cây công nghiệp lâu năm; tăng cường các công tác đào tạo cán bộ, điều tra, khảo sát và nghiên cứu khoa học nông nghiệp và nghề rừng, nghề nuôi cá.

Để phát triển nông nghiệp phải *ra sức đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất*: tích cực xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp, tiếp tục phát triển mạnh thủy lợi, phát triển mạnh cơ khí nhỏ, các trạm trại nhân giống, các cơ sở thú y, đẩy mạnh việc xây dựng đồng ruộng, áp dụng phổ biến các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, đưa nông nghiệp đi dần vào

quy trình sản xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật, nâng cao hơn nữa năng suất cây trồng và chất lượng đàn gia súc. Phải tích cực đẩy mạnh trồng màu trong mọi vùng, đẩy mạnh chăn nuôi, làm cho trồng trọt và chăn nuôi ngày càng cân đối tốt hơn, tạo điều kiện để đẩy mạnh thâm canh và phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện hơn.

Để đưa nông nghiệp tiến lên, phải không ngừng củng cố hợp tác xã, tăng cường kinh tế tập thể, phát huy lực lượng của hợp tác xã cố gắng tự giải quyết các yêu cầu đến mức cao nhất, đi đôi với sự giúp đỡ tích cực của Nhà nước.

Theo phương hướng trên, dự kiến đến năm 1967, lương thực phải đạt khoảng 7,3 triệu tấn, trong đó thóc khoảng 5,3 triệu tấn; đàn lợn đạt khoảng 6 triệu con. Phấn đấu đưa năng suất lúa các tỉnh đồng bằng lên bình quân 48 tạ/ha, (các vùng trọng điểm ở đồng bằng Bắc Bộ phải đạt 50 tạ/ha); vùng trung du 45 tạ/ha; miền núi 40 tạ/ha và các tỉnh Khu IV cũ 38 tạ/ha. Vùng đồng bằng đạt năng suất ngô bình quân 18 tạ/ha, khoai lang 75 tạ/ha.

Năm 1966, phải đạt:

- Lương thực 6,6 triệu đến 6,8 triệu tấn, trong đó thóc từ 4,8 đến 5 triệu tấn, hoa màu quy thóc khoảng 1,8 triệu tấn. Năng suất lúa chiếm 20 tạ, lúa thu 15,7 tạ, lúa mùa 21,5 tạ. Diện tích màu là 678.300 ha, tăng 75.000 ha so với năm 1965 (ngô tăng 21.000 ha, khoai lang tăng 32.000 ha, sắn tăng 17.000 ha). Hoa màu chiếm 22% về diện tích và 26% về sản lượng.
- Diện tích cây công nghiệp là 230.000 ha, tăng hơn năm 1965: 29.000 ha.
- Đàn lợn 5,2 triệu đến 5,4 triệu con, tăng hơn năm 1965 khoảng 30 - 50 vạn con.
- Cá nuôi sẽ đạt 120.000 tấn, tăng 20% so với năm 1965.
- Trồng rừng phải đạt 145.000 ha, tăng 48,7%.

Tính chung giá trị tổng sản lượng nông nghiệp năm 1966 là 2.730 triệu đồng, tăng 6-7% so với 1965.

Căn cứ vào tình hình sản xuất và nhu cầu về nông sản, từng địa phương phải giải quyết những yêu cầu chính trong vài, ba năm sắp tới như sau:

Các tỉnh Liên khu IV từ Nghệ An trở vào, phải ra sức sản xuất để tự túc được về lương thực. Do yêu cầu cấp thiết giải quyết cho được vấn đề lương thực, nên vài năm trước mắt, có thể giảm bớt một phần diện tích cây công nghiệp (các sản phẩm như lạc ở Nghệ An, bông Thanh Hoá, mía ở các vùng sản xuất tập trung...), để tăng màu và tăng diện tích lúa nhất là lúa chiêm, để bảo đảm nhu cầu lương thực thực phẩm của địa phương, kể cả nhu cầu của Trung ương ở địa phương.

Riêng Thanh Hoá, phải phấn đấu có một sản lượng lương thực chẳng những đủ cung cấp cho nhu cầu địa phương mà còn có thể cung cấp một phần cho các tỉnh trong khu.

Tự giải quyết được phần lớn cây làm thuốc cho địa phương và tùy tình hình đất đai Liên khu IV phải tự giải quyết được bông cho y tế, và một phần bông cho áo ấm.

Vụ mùa 1965, Liên khu IV thắng lợi lớn; đó là một cổ vũ cho bản thân Khu IV và cho cả miền Bắc; cần nhân đà thắng lợi đó đẩy mạnh sản xuất lương thực hơn nữa, đồng thời động viên tiết kiệm tiêu dùng lương thực để có dự trữ.

Các tỉnh đồng bằng, đồng bằng vừa là kho người, vừa là kho lương thực của cả miền Bắc, nó có vai trò rất quan trọng hiện nay. Các tỉnh đồng bằng vừa phải cung cấp lao động cho nhu cầu chiến đấu và tham gia xây dựng kinh tế miền núi, vừa phát triển nhanh sản xuất, nhất là sản xuất lương thực. Cho nên các tỉnh đồng bằng phải đẩy mạnh phong trào thâm canh tăng năng suất để tăng nhanh sản lượng lương thực và phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp của vùng đồng bằng. Phải tranh thủ đưa sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã vào quy trình sản xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật, tổ chức quản lý tốt lao động, đẩy mạnh việc sử dụng những công cụ cải tiến và cơ khí nhỏ để tăng năng suất cây trồng và tăng năng suất

lao động. Phải chú trọng các vùng trọng điểm lúa, các vùng có sản lượng hàng hoá lương thực cao, đồng thời chú trọng giúp đỡ các vùng mà sản xuất có khó khăn, thiếu lương thực. Về cây công nghiệp, phải bảo đảm diện tích và thâm canh dâu, đay, cói, mía.

Các tỉnh trung du có khả năng lớn về phát triển nông nghiệp toàn diện trong thời gian tới, phải ra sức đẩy mạnh việc thâm canh, cải tạo, bồi dưỡng đất, cố gắng tăng số lượng thực đủ bảo đảm những nhu cầu mới của địa phương và của trung ương và cung cấp cho miền núi. Ra sức phát triển cây công nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi lợn và trâu, bò, cung cấp trâu, bò cày cho đồng bằng. Coi trọng công tác chống xói mòn, cải tạo đồi trọc, kết hợp việc trồng cây gây rừng với việc tạo nên những đồng cỏ chăn nuôi. Có kế hoạch tích cực tiếp thu người ở đồng bằng lên để có thêm sức lao động đẩy mạnh việc phát triển kinh tế và văn hoá vùng trung du.

Các tỉnh miền núi phải kết hợp chặt chẽ việc quản lý và sử dụng tốt lao động địa phương với việc đưa người miền xuôi lên tham gia xây dựng kinh tế miền núi, kết hợp sự giúp đỡ của Nhà nước với việc phát động quần chúng đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, làm thuỷ lợi đến đâu thâm canh tăng vụ đến đó. Có kế hoạch định cư dần những người du cư và sống chính về nương rẫy, ra sức giải quyết nhu cầu lương thực ở địa phương, cố gắng giảm dần số lương thực ở miền xuôi lên. Phải đẩy mạnh chăn nuôi và phát triển cây công nghiệp có trọng điểm như đỗ tương, thuốc lá, bông, chè và gai và cây làm thuốc; đẩy mạnh sản xuất rau, thực phẩm, bảo đảm nhu cầu cho địa phương. Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, cần ban hành những chính sách thích hợp khuyến khích phát triển sản xuất; tăng cường sự giúp đỡ và sự phối hợp công tác của các ngành trung ương đối với miền núi.

2. Công nghiệp

Sắp tới công nghiệp phải gắn rất chặt với yêu cầu phát triển của nông nghiệp, phục vụ đắc lực yêu cầu thâm canh tăng năng suất, thúc đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp.

Phải tập trung phục vụ giao thông vận tải, đáp ứng nhu cầu sửa chữa và tăng mạnh phương tiện vận tải và bốc dỡ nhất là phương tiện vận tải đường thuỷ. Phải cố gắng vươn lên đẩy mạnh việc trang bị cho công nghiệp địa phương, coi trọng phục vụ đời sống, phục vụ quốc phòng và xuất khẩu.

Thực tiễn trong sản xuất và chiến đấu vừa qua đã chỉ rõ: để làm tròn nhiệm vụ trên cần chú trọng mấy điểm chủ yếu sau đây trong việc xây dựng và phát triển công nghiệp thời gian tới:

- Tích cực bảo vệ các xí nghiệp đã có và kịp thời sửa chữa khôi phục những cơ sở sản xuất bị địch bắn phá, phát huy đến mức cao nhất tiềm lực của các xí nghiệp ấy, đặc biệt duy trì và phát triển sản xuất cơ khí và điện lực là vấn đề quan trọng bậc nhất để bảo đảm nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu.

- Đẩy mạnh xây dựng công nghiệp địa phương, tranh thủ trong vài ba năm tới xây dựng cho được ở mỗi khu vực, mỗi tỉnh có những cơ sở công nghiệp cần thiết với quy mô nhỏ là chủ yếu, làm cho mỗi địa phương tự mình giải quyết đến mức cao nhất các nhu cầu của mình, trước hết là nhu cầu về tư liệu sản xuất cho nông nghiệp, cho giao thông vận tải và hàng tiêu dùng thông thường.

- Quan tâm đúng mức việc xây dựng công nghiệp trung ương, tiếp tục xây dựng một số cơ sở cần thiết mà có thể xây dựng được, chú ý quy mô và biện pháp xây dựng phải thích hợp với thời chiến; tăng thêm thiết bị để mở rộng sản xuất ở một số xí nghiệp có điều kiện.

- Tích cực chuẩn bị cho việc phát triển nhanh khi tình hình thay đổi như tiến hành điều tra, thăm dò, thiết kế, nghiên cứu khoa học, đào tạo công nhân và cán bộ, v.v..

Theo nhiệm vụ và phương hướng trên đây, giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp năm 1966 dự tính là 2.934 triệu đồng, tăng 9,3% so với năm 1965. Nhóm A tăng 15,9%, nhóm B tăng 4,8%. Công nghiệp trung ương chiếm 54%, tăng 10,5% so với năm 1965, công nghiệp địa phương

chiếm 46% tăng 8% so với năm 1965, dự tính năm 1967 là khoảng 3.200 triệu đồng, tăng khoảng 9% so với năm 1966, nhóm A tăng 8,5%, nhóm B tăng 9,4%. Công nghiệp địa phương chiếm 46%, tăng 9% so với năm 1966.

Nhiệm vụ xây dựng công nghiệp sắp tới rất nặng và khẩn trương:

Một mặt phải làm thế nào sau 2, 3 năm ở mỗi khu vực, mỗi tỉnh có được những cơ sở về công nghiệp địa phương cần thiết để có thể giải quyết tại chỗ một phần khá về tư liệu sản xuất nhất là tư liệu sản xuất cho nông nghiệp, về hàng tiêu dùng và một số nhu cầu về chiến đấu của nhân dân địa phương. Đồng thời, phải hoàn thành việc tăng thêm thiết bị, mở rộng những cơ sở sản xuất hiện có và hoàn thành xây dựng một số cơ sở quan trọng về công nghiệp trung ương để phục vụ mạnh hơn, đặc lực hơn nông nghiệp, công nghiệp địa phương, giao thông vận tải, quốc phòng và phục vụ đời sống, thúc đẩy mạnh hơn cuộc cách mạng kỹ thuật trong các ngành kinh tế.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản công nghiệp trong 2 năm tới dự tính 987 triệu đồng, bằng 132% số vốn đầu tư công nghiệp trong 2 năm 1964-1965. Vốn đầu tư cho nhóm A chiếm 79% và nhóm B chiếm 21%. Vốn đầu tư cho công nghiệp địa phương (gồm cả vốn của ngân sách địa phương, vốn trung ương trợ cấp và vốn trung ương trực tiếp xây dựng cho địa phương là 296 triệu đồng, chiếm 30% tổng số đầu tư công nghiệp, riêng năm 1966 là 125 triệu đồng, tăng 220% so với mức thực hiện năm 1965.

Cơ khí

Cơ khí là ngành then chốt cần được đẩy mạnh nhất trong những năm tới. Tổng giá trị sản lượng năm 1966 dự tính tăng khoảng 25% so với năm 1965.

Hướng sản xuất của cơ khí là tập trung giải quyết nhu cầu của nông nghiệp, chú trọng đẩy mạnh sản xuất phương tiện giao thông vận tải, các loại phụ tùng cho ô tô, tàu thủy, xe lửa cũng được đẩy mạnh sản xuất hơn.

Để phục vụ công nghiệp địa phương, trong 2 năm sẽ đẩy mạnh sản xuất các loại máy công cụ để trang bị cho các xưởng cơ khí địa phương. Các thiết bị điện cũng được đẩy mạnh sản xuất.

Về xây dựng cơ bản, trong 5 năm qua ngành cơ khí không được chú trọng đúng mức, tỷ trọng đầu tư vào cơ khí chỉ chiếm 6 - 8% tổng mức đầu tư xây dựng công nghiệp. Do đó năng lực sản xuất của cơ khí tăng ít và bị hạn chế; cơ khí chưa thực sự đóng được vai trò then chốt của mình.

Để bù lại sự chậm trễ trước đây, để thực hiện một bước quan trọng trong ngành cơ khí làm cho ngành cơ khí từng bước thực sự đóng vai trò then chốt, phục vụ khá hơn cho cách mạng kỹ thuật trong các ngành kinh tế, trong 2 năm tới số vốn đầu tư cho cơ khí chiếm tỷ trọng trên 17% số vốn đầu tư vào công nghiệp trung ương và sẽ dành một số vốn khá lớn để nhập thiết bị lẻ trang bị cho các cơ sở cơ khí.

Trong xây dựng chú trọng cả cơ khí chế tạo và cơ khí sửa chữa; tập trung trang bị và xây dựng một số cơ sở cơ khí sản xuất máy công cụ, sản xuất máy phát lực, sản xuất một số thiết bị cho công nghiệp địa phương, sản xuất máy biến thế điện, sản xuất phụ tùng và sửa chữa ô tô, đóng và sửa chữa ca nô, sà lan, tàu, thuyền vận tải...

Về cơ khí địa phương, xây dựng cho mỗi tỉnh một cơ sở cơ khí với quy mô sản xuất mỗi năm từ 200 đến 500 tấn thiết bị các loại, sẽ tăng thêm máy cho huyện để mỗi huyện có một cơ sở cơ khí sửa chữa và có thể sản xuất một ít hàng cho nông nghiệp. Trang bị thêm cho 4 xưởng sửa chữa lớn và 12 xưởng sửa chữa vừa ô tô, sửa chữa máy kéo ở các địa phương, xây dựng thêm 9 xưởng sửa chữa và đóng ca nô, sà lan, tăng thêm trang bị cho 9 xưởng đóng ca nô hiện có.

Đối với công nghiệp trung ương, chú trọng tăng thêm máy công cụ cho các nhà máy hiện có như: Trần Hưng Đạo, Duyên Hải, biến thế điện, động cơ điện, nhà máy bơm Quang Trung, cơ khí điện ảnh, bánh xe răng (cơ khí Hà Nội), vòng bi (Hoà Bình)... kết hợp với việc sơ tán, tách một số bộ phận hiện có thành những phân xưởng độc lập như phụ tùng ô tô (của Trần Hưng Đạo), bánh xe răng, vòng bi, động cơ điêden cỡ nhỏ, động cơ chạy xăng cỡ nhỏ, v.v..

Đối với những công trình xây dựng mới thì tiếp tục xây dựng Nhà máy cơ khí Hà Nội mở rộng và phân xưởng dụng cụ cắt gọt, Nhà máy cơ khí Ưông Bí, cơ khí Cẩm Phả, sửa chữa thiết bị điện Đông Anh, một phần của nhà máy điêden, các xưởng y cụ, kéo dây điện, cơ khí cho công nghiệp nhẹ, dụng cụ đồ nghề, chín xưởng sửa chữa lớn ô tô, một xưởng đóng canô vỏ gỗ, v.v..

Về công nghiệp quốc phòng sẽ xây dựng khoảng hai cơ sở để sản xuất súng trường, súng máy, đạn cối, đạn chống tăng, sửa chữa máy bay, tàu thuỷ, sửa chữa súng cao xạ và các khí tài quân sự.

Điện

Sản xuất năm 1966 khoảng 700 triệu kw h, tăng 8,5% so với năm 1965, cũng có khả năng bố trí đến 750 triệu kwh tức tăng 15%, nhưng còn tuỳ sự bảo vệ các nhà máy điện và xây dựng các đường dây tải điện. Dự kiến năm 1967 lên khoảng 800 triệu kwh tăng 14% so với năm 1966.

Vấn đề chính đối với ngành điện là xây dựng các đường dây trạm biến thế, các trạm phát điện dự phòng và chuẩn bị thiết bị và vật tư dự trữ và lực lượng sửa chữa để kịp thời phục hồi sản xuất khi địch bắn phá các nhà máy phát điện lớn.

Đồng thời vẫn xây dựng một số công trình điện lực lớn: tiếp tục xây dựng Nhà máy điện Ưông bí đợt III và Nhà máy thủy điện Thác Bà.

Than

Dự tính kế hoạch năm 1966 là 4,35 triệu tấn, bằng 99% so với năm 1965 và năm 1967 vào khoảng 4,7 đến 5 triệu tấn. Trong số khai thác 1966, Công ty than Quảng Ninh dự tính 3,95 triệu tấn, gồm có than sạch, chính 3,55 triệu tấn, than loại II 20 vạn tấn, than nhiệt lượng thấp 20 vạn tấn. Như vậy so với nhu cầu thì chưa thoả mãn, nên chỉ dành 1,7 triệu tấn cho xuất khẩu. Nếu khai thác thêm cho đủ nhu cầu thì sẽ ảnh hưởng đến việc cải tạo mỏ, 3 mỏ lộ thiên Đèo Nai, Cọc 6 và Hà Tu. Việc cải tạo này cần phải tập trung làm cho xong trong 3, 4 năm, nếu không đến năm 1968 - 1969 sản lượng ở đây sẽ giảm. Ngoài việc đẩy mạnh cải tạo 3 mỏ nói trên, thì cần tiếp tục đẩy mạnh thi công mỏ Vàng Danh - Cánh Gà, cải tạo mỏ Mạo Khê, tích cực xây dựng mỏ Phấn Mễ, khởi công xây dựng mỏ Mông Dương, tích cực thiết kế các mỏ Mạo Khê (giếng), Than Thùng, Khe Tam, Khe Chàm (hoặc Núi Béo), tích cực mở thêm những công trường phụ để tăng sản lượng than.

Các mỏ than nhỏ ở các địa phương sẽ được chú trọng tổ chức khai thác hoặc tăng thêm thiết bị để nâng thêm sản lượng như các mỏ Khe Bố, Cẩm Phục (Nghệ An), Cẩm Vân (Thanh Hoá), Mường Vọ (Hoà Bình), Quỳnh Khai (Sơn La), Đồng Đò, Chợ Trúc (Hà Tĩnh) v.v. tổng số khoảng 18 mỏ. Ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ sẽ xây dựng một số cơ sở sản xuất than quả bàng để cung cấp 25 vạn tấn than tốt cho nông thôn thay rơm làm phân bón.

Đi đôi với việc đẩy mạnh khai thác, cần chú trọng khâu sàng rửa, bóc rớt và vận tải.

Gang thép

Dự tính năm 1966 sản xuất 14 vạn tấn gang, trong đó gang đúc 3,4 vạn tấn, vấn đề lớn là vấn đề tải than mỡ, mỗi ngày cần chở 450 tấn than từ Trung Quốc về, do đó cần cố gắng

khai thác than Phấn Mễ càng sớm càng tốt và tiến hành trộn than gầy để luyện cốc và dùng biện pháp phun dầu để giảm lượng vận tải than ngoài vào. Hiện nay nhu cầu thép của ta rất lớn mà việc nhập khẩu cũng không dễ, cho nên cần nghiên cứu việc tiếp tục xây dựng Khu gang thép Thái Nguyên với một mức độ vừa phải, chủ yếu là xây dựng phân xưởng cán thép 658 milymét, để có thể ra sản phẩm trong năm 1967, còn các phân xưởng khác thì chậm lại, tùy tình hình diễn biến của chiến tranh mà xác định sau.

Hoá chất, phân bón

Trong năm tới yêu cầu phân bón hoá học rất nhiều nhưng khả năng sản xuất bị hạn chế. Phân đạm chưa sản xuất. Phân lân sẽ sản xuất trong năm 1966 độ 17 đến 20 vạn tấn trong đó phân super phốt phát độ 9 vạn đến 10 vạn tấn, phốt phát của các địa phương độ 25.000 tấn. Với những thiết bị hiện có đã phân phối cho các địa phương, trong cuối năm 1966 có thể tăng sản xuất thêm khoảng vài vạn tấn nữa.

Các ngành hoá chất khác cũng được chú trọng đẩy mạnh sản xuất như xút, thuốc trừ sâu, chất dẻo, thuốc chữa bệnh, v.v..

Vật liệu xây dựng

Dự tính 1966 sản xuất 545 nghìn tấn xi măng và 10 vạn tấn clinke chưa nghiên để dự trữ. Đá sẽ khai thác 3 triệu m³ (không kể đá cho xi măng). Vôi khoảng 80 vạn tấn trong đó bốn ruộng khoảng 50 vạn tấn. Gạch và ngói không tăng nhiều so với năm 1965. Số than dùng cho vôi gạch ngói là 70 vạn tấn, than mỏ và 5 vạn tấn than củi cho Khu IV.

Trong 2 năm dự tính xây dựng thêm một số nhà máy xi măng cỡ nhỏ với tổng công suất khoảng 20 vạn tấn/năm, phần lớn sẽ dựa vào sản xuất trong cuối năm 1967, một số phải qua 1968 mới sản xuất.

Các mỏ đá ở các địa phương sẽ được tăng thêm trang bị để cơ giới hoá những phần việc nặng nhọc (khoan, đập, vận chuyển).

Khai thác gỗ và đóng thuyền

Năm 1966, để bảo đảm những nhu cầu tối thiểu của sản xuất và xây dựng, phải có 1.150.000 m³ gỗ sẵn sàng phân phối.

Thuyền gỗ cần đóng ít nhất 80.000 tấn thuyền, trong đó đóng ở Nghệ An trở vào là 35.000 tấn. Ngoài ra cần chú trọng đóng rất nhiều thuyền nan.

Việc khai thác tre, nứa, luồng cũng cần được chú ý. Tre luồng: 17 triệu cây; nứa giấy 8 vạn tấn; nứa hàng 127 triệu cây, củi 62 vạn ste.

Thực phẩm

Trong những ngành công nghiệp phục vụ đời sống thì công nghiệp thực phẩm cần phải và có thể phát triển nhanh hơn cả.

- Muối năm 1966 sản xuất 20 vạn tấn, 1967, 24 vạn tấn. Các tỉnh phía bắc từ Thanh Hoá trở ra phải hết sức đẩy mạnh sản xuất muối.

- Cá biển và nước mắm: 1966 đánh cá biển không tăng hơn 1965, nước mắm cũng không tăng nhưng nước chấm và tương sẽ sản xuất khoảng 6 đến 8 triệu lít. Sẽ xây dựng ở các tỉnh một số cơ sở làm nước chấm với tổng công suất khoảng 9 triệu lít.

- Đường sẽ lên 42.600 tấn, tăng 6,5% so với năm 1965, bánh kẹo thì có thể tăng lên nhiều.

- Mỳ chính, thịt lợn, mỳ, miến, sữa đậu nành, sẽ xây dựng thêm một số cơ sở và tăng mạnh sản xuất.

Vải, sợi

Vì Nhà máy dệt Nam Định bị bắn phá nên sợi và vải năm 1966 ít hơn năm 1965. Vải các loại dự tính 92,5 triệu mét, trong đó: Nam Định 24,5 triệu mét, 8/3: 38 triệu mét và thủ công 30 triệu mét. Sợi dự tính 9.500 tấn, trong đó Nam Định 3.200 tấn, 8/3: 6.300 tấn. Chăn Nam Định 20 vạn cái.

Nhà máy sợi Nam Định đã tháo dỡ đi hai hệ thống bông sợi nhưng xét chưa lắp được ở địa điểm mới, nên đưa trở lại một hệ thống lắp ở Nam Định, còn hệ thống thứ hai sẽ xét sau.

Ngành ươm tơ sẽ được phát triển ở các địa phương, năm 1966 và 1967 sẽ xây dựng thêm một số xưởng, kể cả 2 xưởng xây dựng trong năm 1965 toàn bộ công suất đến cuối 1967 khoảng 200 tấn/năm.

Hàng tiêu dùng khác

- Giấy: Về mặt sản xuất thì 1966 chưa tăng nhiều hơn 1965 (27.000 tấn) nhưng về mặt xây dựng cơ bản, thì trong 2 năm chủ trương xây dựng nhiều xưởng giấy nhỏ ở các địa phương, công suất tất cả khoảng 1 vạn tấn. Phát triển mạnh sản xuất giấy viết ở các địa phương để dành nhiều hơn giấy tốt của nhà máy Việt Trì cho xuất khẩu.

- Đồ sành, gốm, sứ: cần được phát triển, nhất là ở Việt Bắc, Tây Bắc. Riêng sứ chưa phát triển nhanh được vì còn tiếp tục tìm kiếm đất cao lanh. Đối với sắt tráng men không nên phát triển thêm vì khó khăn về nguyên vật liệu; thủy tinh sẽ xây dựng ở các địa phương với tổng số khoảng 2.400 tấn.

Để thực hiện được kế hoạch trên cần chú trọng giải quyết một số vấn đề dưới đây:

- Cung cấp kịp thời vật tư kỹ thuật cho sản xuất, nhất là sắt thép, phụ tùng, động lực, dụng cụ, v.v..
- Bảo đảm vận tải, nhất là đối với những nguyên vật liệu chủ yếu, than, gang thép, apatít, ximăng, gỗ, vôi, v.v..
- Sẵn sàng và kịp thời sửa chữa khi địch phá hoại.

- Đào tạo công nhân và cán bộ kỹ thuật, chú ý cán bộ công nhân cho các địa phương nhất là công nhân cho một vạn điểm cơ khí nhỏ ở nông thôn.

- Tích cực xây dựng công nghiệp cho các địa phương.

- Giải quyết một số chính sách chế độ như trong vấn đề cung cấp vật tư, tiêu thụ sản phẩm, giá cả bán cho nông nghiệp, v.v..

- Thăm dò, thiết kế, chuẩn bị cho kế hoạch phát triển sau này.

3. Giao thông vận tải và Bưu điện

Trong chiến tranh phá hoại, việc bảo đảm giao thông vận tải là nhiệm vụ rất quan trọng, ảnh hưởng đến việc đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu. Địch sẽ tăng cường phá hoại giao thông vận tải, nhất là các tuyến chính, cho nên cuộc chiến đấu để bảo đảm giao thông vận tải của những năm tới là quyết liệt và gay go. Ngành giao thông vận tải và các địa phương phải:

- Kiên quyết bảo đảm giao thông và vận tải thông suốt trên các tuyến đường, nhất là trên 3 tuyến trọng yếu: Hà Nội - Khu IV, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Hữu Nghị Quan. Tập trung bảo vệ và bám chắc các tuyến chính sẵn có, đồng thời củng cố những đoạn đường vòng, đường tránh đã mở trong năm 1965 và làm thêm một số cầu phao, cầu tạm, bến phà tạm cần thiết.

- Tích cực tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật, tạo lực lượng dự trữ vật tư cần thiết, khắc phục nhanh những khâu mắt cân đối trong giao thông vận tải hiện nay, đồng thời chú trọng cải tiến tổ chức và quản lý để sử dụng tốt lực lượng lao động, phương tiện thiết bị và điều hoà tốt vận tải nhằm nâng cao năng lực của ngành lên nhiều hơn nữa.

- Hết sức chú trọng phát triển giao thông vận tải đường sông, đường biển, đặc biệt tăng cường phương tiện đường thủy, đồng thời tích cực duy trì và tăng thêm công suất sử dụng hoạt động của đường sắt, tiếp tục tăng cường đường bộ, đẩy

mạnh phát triển lực lượng vận tải thô sơ. Phát triển có trọng điểm hệ thống giao thông ở miền núi.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thông tin liên lạc, cải tạo mạng lưới, dịch các tuyến đường dây trực, phát triển và bố trí hợp lý hệ thống liên lạc vô tuyến và hữu tuyến cho phù hợp với thời chiến. Khẩn trương xây dựng cơ sở thông tin và truyền thanh dự bị.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác giao thông vận tải và bưu điện từ trung ương đến địa phương; đẩy mạnh phân cấp quản lý, mở rộng quyền hạn nhiệm vụ và tăng cường cán bộ, phương tiện, vật tư, tài chính cho tỉnh, đồng thời phân loại hàng, phân luồng đường cho địa phương phụ trách.

- Tích cực chuẩn bị mọi mặt để đáp ứng yêu cầu lâu dài về giao thông vận tải về bưu điện, truyền thanh, trước hết làm tốt công tác khảo sát, thiết kế.

Trong năm 1966, khối lượng vận chuyển rất lớn: sơ bộ tính toán nhu cầu tối thiểu của các ngành, thì khối lượng hàng hoá lên tới trên 21 triệu tấn, thành 1.537 triệu tấn/km, tăng trên 10% về tấn và khoảng 6% về tấn/km. Trong đó:

- Đường sông tăng trên 21% về tấn và trên 26% về tấn/km.

- Đường biển tăng khoảng 39% về tấn và trên 46% về tấn/km.

- Đường ô tô tăng trên 4% về tấn và trên 11% về tấn/km.

- Đường sắt tăng 0,6% về tấn và bằng 83% về tấn/km.

Để bảo đảm vận tải khối lượng hàng hoá đó, vấn đề quan trọng bậc nhất là phải ra sức đẩy mạnh công tác bảo đảm giao thông nhất là trên ba tuyến sau đây:

a) Tuyến Hà Nội - Liên khu IV

Chú trọng bảo đảm giao thông cả 4 loại đường: đường sắt, đường ô tô, đường sông, đường biển. Tạo điều kiện để các loại đường vận tải có thể hỗ trợ lẫn nhau, tổ chức thành liên vận bảo đảm vận tải hàng hoá liên tục.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, ngoài việc cố gắng bảo đảm giao thông, cần ra sức cải tiến tổ chức và quản lý vận tải, đồng thời tăng cường lực lượng vận tải cho các tỉnh Khu IV để tự

chở lấy một phần hàng hoá cho địa phương. Phải thực hiện đúng tinh thần Chỉ thị số 136-TTP/CN về sự phân công vận chuyển giữa trung ương và địa phương để đẩy mạnh vận chuyển hàng cho B và C và Liên khu IV.

Phải hết sức coi trọng việc vận chuyển hàng từ Liên khu IV ra, đặc biệt chú ý gỗ, muối, chộp, nước mắm, lọc và hàng suất khẩu. Đi đôi với chỉ tiêu vận tải hàng vào, phải giao chỉ tiêu vận tải hàng ra cho các loại phương tiện để hàng ngày tận dụng trên 1.000 tấn phương tiện chở hàng hai chiều.

Tất cả khối lượng hàng vận chuyển vào và ra trên luồng Hà Nội - Liên khu IV phải giao kế hoạch và kiểm điểm chặt chẽ từng tháng, quy rõ trách nhiệm của cơ quan có hàng và cơ quan phụ trách vận tải ở trung ương và địa phương.

b) Tuyến Bằng Tường - Hà Nội:

Trên luồng này, đường sắt là chủ yếu, do đó phải tích cực bảo vệ đường sắt để bảo đảm thông xe thường xuyên. Đường ô tô 1A, 1B và đường sông từ Bắc Giang về chỉ có tính chất hỗ trợ.

- *Đường sắt:* Đến cuối năm 1965 hoàn thành mở rộng đường 1,435 mét (có lòng đường 1 mét) từ Hữu Nghị Quan đến Kép.

Năm 1966, tiếp tục xây dựng đoạn Kép - Thái Nguyên và khởi công các tuyến đoạn Bản Thí - Lang Nấc.

Những công trình bảo đảm cho đường 1 mét cũng phải hoàn thành sớm, như gia cố các cầu chính và làm phà xe lửa ở Long Biên, đồng thời bàn với bạn làm một số công trình dự bị ở Phủ Lạng Thương, Thị Cầu, Đuống, Long Biên.

- *Đường bộ:* Trên đường 1A, ở hầu hết các cầu đều có đường tránh, đường vòng và bến phà; cầu Lương, cầu Đen, cầu Bắc Giang, Thị Cầu để có cầu phao. Sắp tới cần tiếp tục hoàn thành đường tránh Chi Lăng - Đồng Mỏ và nâng cấp suốt đoạn đường từ Đồng Đăng về Phủ Lạng Thương. Đường 1B chỉ cần tăng cường việc tu bổ thường xuyên.

Đoạn đường ô tô Kép - Thái Nguyên cần bảo đảm giao thông thông suốt.

Khả năng vận chuyển của tuyến này sang năm 1966 sẽ tăng lên nhiều, vì có đường rộng đến Kép và có đường lồng từ Bằng Tường về nên phải chú ý chở nhiều hàng của Trung Quốc về đường này để đỡ bớt cho đường biển.

c) Tuyến Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh

Công tác bảo đảm giao thông vận tải trên tuyến đường này rất phức tạp, bao gồm nhiều mặt như phân tán cảng Hải Phòng, hỗ trợ vận tải đường sắt Hải Phòng - Hà Nội, khi địch bắn phá, vận chuyển than, xăng, dầu, ximăng... là những thứ có khối lượng lớn. Tuy có nhiều phương án, nhiều giả thiết, nhưng có thể nêu mấy vấn đề chính sau đây về bảo đảm giao thông:

- *Đường sắt:* Do khối lượng lớn và vị trí quan trọng của nó, nên phải tích cực bảo vệ và sửa chữa đường này để bảo đảm thông được xe lửa với mức độ cao nhất.

- *Đường bộ:* Cần hoàn thiện hai tuyến đường hỗ trợ cho đường số 5. Để tránh các cầu Ghê, Hải Dương, Lai Vu, Ô Lai Vu, Phú Lương, mỗi nơi làm hai cầu phao và phà.

- *Đường sông:* Sẽ trở nên chủ yếu khi giao thông đường sắt với khu vực Hải Phòng bị tắc. Nhiệm vụ của nó là hỗ trợ tuyến đường sắt Hải Phòng - Hà Nội và chở hàng từ Quảng Ninh về Bắc Giang, Đáp Cầu, Việt Trì.

Do đó, cần chú trọng việc khai thông luồng lạch hơn nữa, tiến hành nạo vét, để mở thêm các luồng tránh.

- *Đường biển và cảng:* Ở đây bao gồm việc cải tạo và phân tán cảng Hải Phòng, việc tăng cường 3 cảng than ở Quảng Ninh, việc khai thông luồng lạch ven biển từ Hải Phòng đi Trạm Giang, Hồng Công (Nam Trung Quốc).

- *Cảng Hải Phòng:* Trước hết, cần xúc tiến hoàn thành xây dựng ba khu vực sơ tán. Khối lượng thi công chuyển sang

năm 1966 còn rất lớn, cần phải đẩy mạnh xây dựng để hoàn thành trong thời gian ngắn nhất.

Dù tình hình thế nào cũng phải bảo vệ, củng cố, khôi phục để duy trì hoạt động của cảng Hải Phòng, vì đây là một cơ sở tương đối hoàn chỉnh, có năng lực thông qua lớn, cần phải tận dụng.

Cảng than Quảng Ninh:

Cần xúc tiến bàn giao hai cảng Hồng Gai và Cửa Ông, đồng thời tiến hành sớm việc củng cố và tăng cường hai cảng này. Cải thiện việc bốc rót than cho nội địa ở hai cảng này và cảng Mạo Khê. Nghiên cứu mở thêm bến tạm quy mô nhỏ ở giữa Hồng Gai và Cửa Ông để bốc than cho nội địa, đề phòng khi cảng chính bị đánh phá mạnh. Cần nghiên cứu nối liền đoạn đường sắt Hà Tu - Cửa Ông để khi một trong hai cảng chính bị đánh hỏng nặng thì có điều kiện hỗ trợ lẫn nhau, vẫn xuất được than.

Luồng đường chạy tàu ven biển:

Khẩn trương xây dựng luồng ven biển Việt - Trung theo phương án thích hợp. Sớm đặt hệ thống phao đèn để khi cần có thể sử dụng được ngay.

Ngoài ra phải xác định và xây dựng sớm những chỗ ẩn đầu tàu dọc bờ biển và hải đảo trên luồng đường ấy.

d) Đối với các tuyến đường khác:

Trên các tuyến đường khác như: Hà Nội - Tây Bắc, Hà Nội - Phú Thọ - Tuyên Quang - Hà Giang, Hà Nội - Thái Nguyên... công tác bảo đảm giao thông và vận tải cũng phải được chú ý đúng mức. Nhưng do khối lượng trên các tuyến chủ yếu lớn, khả năng ngành vận tải cũng bị hạn chế, nên phải động viên lực lượng các địa phương tham gia. Bộ Giao thông vận tải cần hết sức giúp đỡ.

Song song với việc đẩy mạnh bảo đảm giao thông, cần tích cực phát triển lực lượng vận tải. Vừa phát triển vận tải quốc

doanh (cả ở trung ương và ở địa phương), vừa khuyến khích các hợp tác xã vận tải chuyên nghiệp phát triển lực lượng, vừa khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp xây dựng lực lượng vận tải không chuyên nghiệp để có thể động viên được một lực lượng vận tải lớn phục vụ cho các nhu cầu đột xuất. Cần sử dụng tốt các phương tiện vận tải sẵn có, bảo đảm có phụ tùng thay thế và có đủ cơ sở sửa chữa; tăng mạnh phương tiện vận tải (cả phương tiện cơ giới, nửa cơ giới và thô sơ). Giữa các ngành vận tải trung ương và các tổ chức vận tải địa phương, cần có sự phân công rõ ràng, hết sức giúp đỡ địa phương tự lực giải quyết nhu cầu vận tải của địa phương và khơi luồng từ các địa điểm trung chuyển về đến địa phương, đồng thời có thể hỗ trợ cho trung ương trong trường hợp cần thiết và trên các tuyến quan trọng. Tích cực cải tiến kế hoạch vận tải, thường xuyên nắm vững yêu cầu của các ngành, đi sâu và cụ thể vào kế hoạch tháng, kế hoạch quý và trên các tuyến quan trọng phải có kế hoạch hàng tuần. Quản lý tốt kế hoạch, điều hoàn cho khớp hàng hoá và phương tiện, khắc phục hiện tượng có hàng không có phương tiện hoặc ngược lại; trường hợp vận chuyển tạm thời bị tắc thì phải kịp thời phân tán hàng hoá để tránh thiệt hại; chú trọng chuẩn bị sẵn hàng hoá để khi giao thông được nối lại thì có thể chở bù những ngày hụt mức. Cần ban hành các chế độ, chính sách thích hợp với thời chiến đối với công nhân vận tải, bốc dỡ và công nhân bảo đảm giao thông.

4. Xây dựng cơ bản

Để gấp rút tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chuyển hướng kinh tế đã được đề ra trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 đồng thời để tích cực chuẩn bị tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trong kế hoạch dài hạn sau, công tác xây dựng cơ bản cần được tăng cường đúng mức theo mấy hướng sau đây:

- Đẩy mạnh xây dựng cơ bản về nông nghiệp, nhất là về thủy nông.

- Phát triển mạnh công nghiệp địa phương, tranh thủ trong khoảng vài ba năm xây dựng cho được một mạng lưới công nghiệp địa phương. Đồng thời phải quan tâm đúng mức việc xây dựng có trọng điểm và có mức để công nghiệp trung ương, nhất là đối với một số xí nghiệp cần và có thể xây dựng của một số ngành quan trọng như cơ khí, điện, than.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ bản về giao thông vận tải, chủ yếu là bảo đảm giao thông tốt hơn; tích cực tăng nhanh phương tiện vận tải và phương tiện bốc dỡ, phát triển đường thủy, củng cố đường sắt, nâng cao chất lượng đường bộ, đồng thời tiếp tục xây dựng một số đường bộ ở miền núi.

- Tiếp tục xây dựng và bố trí lại hệ thống kho tàng, nhất là hệ thống kho dự trữ vật tư nhà nước.

- Đẩy mạnh đầu tư vào công tác thăm dò địa chất, và công tác đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, chú trọng bổ sung thiết bị cho các cơ sở chữa bệnh.

Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản về kinh tế và văn hóa trong hai năm 1966-1967 dự định là 2.719 triệu đồng; riêng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 1966 dự định là 1.249 triệu đồng, tăng 20% so với năm 1965, trong đó vốn xây lắp là 681 triệu đồng, tăng 11%, vốn thiết bị là 503,8 triệu đồng, tăng 29% so với năm 1965. Vốn đầu tư cho các ngành sản xuất là 1.137,6 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 91% số vốn đầu tư và tăng 20%. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản địa phương chiếm 33% số vốn đầu tư.

Dưới đây, là nội dung tóm tắt về xây dựng cơ bản của một số ngành trong năm 1966 (các phần trên về nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải đã trình bày nội dung xây dựng của ngành).

1- *Nông nghiệp*: Năm 1966 là 249 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 20% số vốn đầu tư và tăng trên 28% so với năm 1965 và tập trung vào mấy công tác sau đây:

a) Đẩy mạnh xây dựng cơ bản về thủy nông: Năm 1966 vẫn phải tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ bản về thủy nông, tăng

mạnh vốn cho thủy nông (155 triệu, chiếm 62% số vốn đầu tư cho nông nghiệp và tăng 22,8%) nhằm:

- Tăng cường bảo vệ, củng cố các công trình đầu mối, phát triển mạnh các kênh mương nhỏ, tăng mạnh diện tích được tưới theo phương pháp khoa học.

- Đẩy mạnh xây dựng các công trình loại vừa và nhỏ, nhất là ở miền núi và ở các tỉnh thuộc Khu IV. Đồng thời xây dựng một số công trình lớn, chủ yếu là ở vùng đồng bằng và trung du.

- Phát triển mạnh bơm dầu, dự định tăng thêm trong năm 1966 là 2.300 máy, trong đó có 600 máy dự phòng khi các trạm bơm điện bị phá không hoạt động được. Phát triển có trọng điểm bơm điện nhỏ.

- Củng cố đê kè, chuẩn bị sẵn vật tư, phương tiện đề phòng thiên tai, địch họa trong mùa mưa lũ.

b) Về cơ giới hoá nông nghiệp. Năm 1966 có thể có thêm trên 500 máy kéo (có 300 máy viện trợ) vụ chiêm và vụ mùa chỉ tăng khoảng 240 máy. Diện tích được cày bừa bằng máy chỉ chiếm 2,5% diện tích gieo cấy.

c) Về trồng rừng. Vốn đầu tư về trồng rừng tăng mạnh, trên 49% so với năm 1965. Diện tích trồng rừng dự định là trên 23.000 héc-ta, trong đó đại bộ phận là do địa phương trồng.

d) Về nuôi cá. Vốn đầu tư về nuôi cá tăng gấp 6 lần năm 1965 để cải tạo các hồ chứa nước đang xây dựng như hồ chứa nước Thác Bà, Cái Tráp, Cẩm Sơn để nuôi cá, phát triển mạnh việc nuôi cá ở các mặt nước lớn như sông cụt, hồ ao lớn và các mặt nước lợ.

đ) Về các trạm nhân giống. Vốn đầu tư tăng trên 32% so với năm 1965. Dự định sẽ xây dựng xong mạng lưới nhân giống ở khắp các tỉnh. Phát triển mạnh các trạm thú y và các cơ sở dự báo sâu bệnh.

e) Về nông trường. Tiếp tục chủ trương củng cố các nông trường, số vốn đầu tư cho nông trường chủ yếu là để chăm sóc những cây đã trồng và trồng thêm trên 900 héc-ta chè và trên 100 héc-ta cam, để phát triển các công trình thủy lợi và xây dựng một số cơ sở chế biến.

2- *Công nghiệp*. Trong năm 1966, phải tích cực thực hiện những phương hướng, chủ trương về xây dựng công nghiệp hai năm 1966-1967 đã được Bộ Chính trị thông qua trong tháng 11-1965.

Khối lượng xây dựng cơ bản về công nghiệp địa phương năm 1966 là 84 triệu đồng, tăng hơn hai lần năm 1965, trong đó vốn xây lắp gần 39 triệu, vốn thiết bị là 43 triệu.

Trong mấy tháng đầu năm, khả năng về thiết kế, về cung cấp thiết bị (cả thiết bị nhập và thiết bị sản xuất trong nước) còn bị hạn chế, phải kiên quyết tập trung xây dựng có trọng điểm, chủ yếu là trang bị các xưởng cơ khí tinh, xây dựng một số xưởng đóng thuyền, sản xuất vật liệu xây dựng và một số xưởng sản xuất thực phẩm (đường, rượu, mì, chè, kẹo, sữa đậu nành...). Trong từng địa phương, phải cố gắng tranh thủ xây dựng trước hết những cơ sở không đòi hỏi nhiều thời gian thiết kế, xác định địa điểm không đòi hỏi nhiều thiết bị hoặc thiết kế phức tạp như các cơ sở đóng thuyền, sản xuất gạch, ngói, sành, sứ, sản xuất và chế biến thực phẩm... Đối với cơ sở sản xuất cơ khí, sản xuất xi măng, nghiền apatít, sản xuất giấy thì căn cứ khả năng cung cấp thiết bị để bố trí xây dựng, nhất là phấn đấu hoàn thành trang bị cho cơ sở cơ khí. Về khu vực thì cố gắng xây dựng xong sớm cho các tỉnh thuộc Liên khu IV, một số tỉnh Việt Bắc và trung du. Đồng thời phải tranh thủ làm xong các công tác chuẩn bị như xác định địa điểm, làm nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, chuẩn bị vật

liệu xây dựng để cuối năm 1966 đầu năm 1967 có thể xây dựng được nhanh.

Về công nghiệp trung ương, do tình hình cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị, vận chuyển thiết bị và vật liệu gặp nhiều khó khăn nên việc bố trí xây dựng các công trình công nghiệp trung ương cần được cân nhắc kỹ. Cần tập trung thiết bị, vật liệu, lực lượng thi công, đẩy mạnh xây dựng một số công trình chủ yếu thuộc một số ngành quan trọng như cơ khí, điện, than.

Theo phương hướng và mục tiêu nói trên, vốn đầu tư năm 1966 về công nghiệp trung ương gần 338 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư vào cơ khí chiếm 47,2% số vốn đầu tư vào công nghiệp trung ương, số vốn đầu tư vào ngành điện chiếm 22,5%, than chiếm 21,2%.

3- *Giao thông Bưu điện.* Về xây dựng cơ bản của ngành giao thông phải nắm vững yêu cầu chủ yếu là bảo đảm giao thông tốt, chú trọng nâng cao chất lượng công trình bảo đảm giao thông để tăng tốc độ và trọng tải của phương tiện. Trong công tác bảo đảm giao thông, chú trọng làm thêm đường tránh, bến phà, cầu tạm, cầu phao... để dù địch bắn phá, giao thông vận tải vẫn được liên tục; tuy nhiên, không làm tràn lan, mà phải tập trung vào các tuyến chính, vào các con đường chính, chú trọng đặc biệt 3 tuyến: Hữu Nghị Quan - Hà Nội, Hải Phòng - Hà Nội, tuyến vào Khu IV, nhất là từ Vinh vào trong và các nhánh rẽ đi B, C.

Vốn đầu tư xây dựng giao thông vận tải do đó tiếp tục tăng và chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng số vốn đầu tư. (Năm 1965 vốn đầu tư vào giao thông là 268 triệu, chiếm tỷ trọng 25%, năm 1966 là 347 triệu, chiếm tỷ trọng khoảng 28%), để xây dựng những công trình dưới đây:

a) *Về đường bộ:*

Chủ yếu là cải thiện, nâng cấp các đường sẵn có, đồng thời làm mới thêm một số đoạn đường nối, đường tránh. Sau đây là một số đường chủ yếu được tiếp tục xây dựng hoặc khởi công mới:

- Tiếp tục xây dựng: mở rộng đường 1A từ Hữu Nghị Quan về Bắc Giang, các đường Yên Bái - Lũng Lô - Vạn Yên, Vạn Yên - Xôm Lôm, Xôm Lôm - Thông Khe - Ngã Ba Chặng, đường Vạn Mai - Hồi Xuân, đường Tri Nê - Phố Châu, các đường tránh Phủ Quỳ, Đô Lương, Nam Đàn, đường Thanh Ngọc - Tân Đức, đường số 7 ...

- Khởi công mới: đoạn đường Linh Cảm - Thạch Ngọc, đường 22 (Thình Thình - Quảng Châu).

b) *Về đường thủy:* Hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng khu sơ tán cảng Hải Phòng.

- Tiếp tục nạo vét kênh Nhà Lê.

- Tiếp tục nạo vét các sông Thao, sông Đà, sông Ngàn Sâu, sông Cả,...

- Bắt đầu tổ chức luồng biển Việt - Trung.

Đồng thời với việc nạo vét sông, chú trọng hoàn thành xây dựng một số bến sông và tăng thêm thiết bị bốc dỡ.

c) *Về đường sắt:* Hoàn thành đoạn đường sắt Hữu Nghị Quan - Kép.

- Tiếp tục làm đường sắt Kép - Khúc Rồng (Lưu Xá).

- Làm đường tránh, cầu tạm: Lai Vu, Phú Lương - Long Biên, Tam Bạc, Yên, Giẽ, Tống Giang, Hoàng Mai - Tào Xuyên...

- Hoàn thành đường cam nông ray Đức Thọ - Cà Tang.

Về bưu điện: Khối lượng xây dựng cơ bản năm 1966 tăng gấp hai lần so với năm 1965 và tăng gấp 4 lần so với năm 1964, nhằm tiếp tục cải tạo mạng lưới thông tin liên lạc hiện có cho phù hợp với thời chiến để bảo đảm thông tin liên lạc từ trung ương xuống các địa phương, từ trong nước ra ngoài nước. Đồng thời khẩn trương xây dựng cơ sở thông tin liên lạc, phát thanh dự bị, bổ sung mạng lưới bưu điện hiện có để đến hết năm 1967 hoàn thành hệ thống thông tin liên lạc hoàn

chính (cả thông tin có dây, thông tin không dây, chuyển công văn, thư, sách báo) có thể đối phó có hiệu lực chiến tranh cục bộ, tạo cơ sở phục vụ xây dựng kinh tế sau khi hoà bình được lập lại.

4- *Mậu dịch, dự trữ vật tư.*

Trong năm 1966, khối lượng xây dựng cơ bản và kho tàng vẫn nhiều nhằm đáp ứng yêu cầu bố trí lại mạng lưới kho tàng dự trữ vật tư nhà nước, kho tàng và cửa hàng thu mua, cung cấp cho phù hợp với tình hình chiến tranh. Quan trọng nhất là xây dựng các loại kho dự trữ vật tư nhà nước và kho xăng dầu.

Cần tập trung mọi cố gắng để xây dựng xong đúng thời gian những kho quan trọng dưới đây: 18.500 m³ kho nhận xăng dầu nhập khẩu, 33.000 m³ kho xăng dầu cho các trạm cung cấp xăng dầu phân tán, 7.200 chiếc bể xăng dầu nhỏ cho các xí nghiệp, công trường, cơ quan, 200.000 tấn kho thóc dự trữ nhà nước, 40.000 m² kho dự trữ nhà nước khác (thiết bị, kim khí, hoá chất, vải, sắm lốp ôtô...). Đồng thời cố gắng xây dựng 200.000 tấn kho thu mua, phân phối lương thực, 37.000 m² kho tiếp nhận các hàng nhập khẩu, 81.000m² kho, cửa hàng các loại của ngành thương nghiệp, chủ yếu là kho và cửa hàng thu mua nông sản, thực phẩm, hàng công nghệ.

5- *Các ngành không có tính chất sản xuất.*

Khối lượng xây dựng các ngành không có tính chất sản xuất tiếp tục giảm so với năm 1965, nhằm tập trung cho các ngành xây dựng có tính chất sản xuất và quốc phòng. (Vốn 1964 là 70 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 8,9% về xây dựng kinh tế và văn hoá; 1965: 78 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 7,5%; 1966: 72 triệu đồng, tỷ trọng 5,7%). Trong đó giảm nhiều là xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình lợi ích công cộng, cơ quan hành chính. Nhưng khối lượng đầu tư về nghiên cứu khoa học (nhất là thăm dò địa chất), xây dựng trường đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật và đầu tư một số cơ sở bảo vệ sức khoẻ tiếp tục tăng hơn trước.

Về thi công, phải tập trung vào hạng mục chính, tránh phân tán, luôn luôn kiểm tra đối với những công trình chủ yếu. Dù có khó khăn cũng phải đạt được một số mục tiêu đã đề ra.

Trong nông nghiệp, chú trọng những công trình thuỷ lợi ở Khu IV và miền núi, những công trình chống úng ở vùng đồng bằng, cơ khí nhỏ.

- Về công nghiệp, chú trọng các cơ sở cơ khí, sản xuất phương tiện vận tải, nghiền apatít, vôi, xi măng, một số cơ sở chế biến thực phẩm và sản xuất hàng tiêu dùng (trong công nghiệp địa phương và trước hết ở Khu IV), các công trình về điện và cơ khí (trong công nghiệp trung ương).

- Về giao thông vận tải: Chú trọng những công trình bảo đảm phát triển trên ba luồng chính: Hữu Nghị Quan - Hà Nội, Hải Phòng - Hà Nội, vào Khu IV (nhất là từ Vinh trở vào); chú trọng tăng mạnh phương tiện vận tải, nhất là sà lan, ca nô, thuyền.

Trong những năm tới, khối lượng xây dựng cơ bản ở các địa phương rất lớn, phải gấp rút tăng cường các cơ quan quản lý xây dựng cơ bản, các cơ quan cung cấp vật tư ở địa phương. Cần bố trí lại hệ thống cung cấp vật tư cho thích hợp với từng khu vực xây dựng.

Đi đôi với việc tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 1966, tích cực chuẩn bị cho việc xây dựng trong năm 1967, nhất là về các mặt: xác định nhiệm vụ thiết kế, thiết kế, địa điểm...

5. *Nội thương*

Dự tính tổng mức bán lẻ năm 1966 là 2.580 triệu so với mức thực hiện 1965 tăng 265 triệu (tức 11,4%). Nhu cầu về hàng hoá có thể đáp ứng sức mua xã hội.

Dự tính khả năng hàng hóa có trong năm 1966 là 3.432 triệu, trong đó:

- Tiêu dùng trong nước: 2.190 triệu, xuất khẩu: 94 triệu, sản xuất và xây dựng: 350 triệu, dự trữ 809 triệu.

Nhiệm vụ chung của ngành Nội thương là:

- Cố gắng động viên, thu mua các loại hàng hoá với mức cao, bảo đảm Nhà nước tập trung nắm các nguồn hàng thiết yếu

để giải quyết tốt các nhu cầu về sản xuất, xây dựng, quốc phòng và những nhu cầu thiết yếu nhất về đời sống của nhân dân, đồng thời rất coi trọng việc xuất khẩu và tăng nhanh lực lượng dự trữ của Nhà nước.

- Cải tiến công tác phân phối, khắc phục những khó khăn về kho tàng, vận chuyển; trong bất kỳ tình hình nào cũng phải làm tốt công tác phân phối một cách kế hoạch những loại hàng thiết yếu cho sản xuất, chiến đấu và đời sống. Mở rộng công tác phân phối theo chế độ cung cấp thời chiến. Công tác phân phối phải quán triệt tinh thần hết sức tiết kiệm, có ý thức tăng dự trữ, quản lý chặt chẽ chống mọi hiện tượng lãng phí tham ô, tránh tiêu hao lực lượng hàng hoá vật tư. Phải hết sức coi trọng việc quản lý chặt chẽ việc phân phối tiêu dùng lương thực và các loại vải.

- củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý thị trường, ra sức phấn đấu ổn định giá cả và tiền tệ, góp phần giải quyết tốt những mặt không cân đối trong nền kinh tế quốc dân.

Về thu mua.

Lương thực, dự kiến mức huy động thóc vụ chiêm và thu năm 1966 khoảng 25,4% so với sản lượng (chiêm thu 1965 23,9%) và vụ mùa 22,8% (mùa 1965 23%). Trong cả năm phải đạt khoảng 1 triệu 15 vạn tấn (chiêm 50 vạn tấn, mùa 65 vạn tấn), chiếm khoảng 23,9% sản lượng và tăng 77 nghìn tấn so với năm 1965.

Về ngô, dự kiến mức huy động là 35.000 tấn, chiếm khoảng 10,8% sản lượng. Về khoai, sắn, cố gắng thu mua: khoai 4 vạn tấn, sắn 10 vạn tấn.

Sau khi tính toán huy động, cân đối lại lực lượng trong nông dân, dự tính mức ăn bình quân của nông dân trong năm 1966 còn 22,8 kg, trong đó riêng thóc còn 18,5 kg, so với năm 1965 tăng hơn 1,2 kg, riêng thóc tăng 1,1 kg.

Đặc biệt coi trọng việc huy động thóc và hoa màu ở các vùng trọng điểm lúa, các vùng vận chuyển tới có khó khăn; chú ý huy động đúng mức ở những vùng được Nhà nước giúp đỡ, sản xuất lương thực đã tăng lên rõ rệt, tăng mức động viên đối với các hợp tác xã, các hộ có người được điều đi nơi khác đã được Nhà nước cung cấp lương thực.

Thực phẩm: Phải cố gắng đẩy mạnh thu mua, bảo đảm thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1966.

Chú ý động viên với mức cao ở những vùng sản xuất tập trung, những vùng có nhu cầu lớn, vùng cung cấp cho xuất khẩu. Phải vừa đẩy mạnh kinh doanh những mặt hàng chủ yếu trên, vừa phải ra sức khai thác thêm nhiều mặt hàng thuỷ sản khác. Các tỉnh Khu IV và miền núi phải ra sức đẩy mạnh trồng trọt, sản xuất rau, chăn nuôi, mở rộng kinh doanh thực phẩm một cách toàn diện, triệt để khai thác nguồn thực phẩm của địa phương, để có thể bảo đảm cung cấp hoàn toàn hoặc một phần lớn nhu cầu của các đơn vị bộ đội, cơ quan, xí nghiệp của trung ương đóng tại địa phương đồng thời bảo đảm cho địa phương tự túc được về thực phẩm với mức độ khá hơn.

Cây công nghiệp: Trước tình hình mới, nhu cầu về các loại nông sản nguyên liệu tăng lên rất nhiều, tình hình lại có khó khăn, nên cần thu mua với mức cao hơn, chú ý thu mua cả ở những nơi sản xuất ít và phân tán, để bảo đảm nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Về phân phối.

Kế hoạch phân phối hàng hoá năm 1966 cố gắng bảo đảm các yêu cầu thiết yếu của sản xuất, xây dựng và chiến đấu, cố gắng tăng xuất khẩu các mặt hàng có thể tiết kiệm tiêu dùng để bù lại một số hàng cần phải giữ lại trong nước; ra sức tiết kiệm tiêu dùng, vừa bảo đảm nhu cầu trước mắt, vừa cố gắng tăng nhanh dự trữ của Nhà nước và

tồn kho của mậu dịch. Đối với đời sống, trong điều kiện chiến tranh, khó giữ nguyên như thời bình. Vì vậy, cần phải nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, sinh hoạt cần kiệm. Nhưng phải ra sức bảo đảm những nhu cầu thiết yếu nhất của đời sống, trước hết phải bảo đảm nhu cầu của các chiến trường, của quân đội, của những người lao động sản xuất, nhất là trong các ngành lao động nặng nhọc. Chú ý đúng mức nhu cầu của trẻ em và người ốm. Đặc biệt là phải quản lý chặt chẽ việc phân phối lương thực.

Về phục vụ sản xuất.

Đối với các xí nghiệp và các công trường, cần bảo đảm cung cấp kịp thời nguyên liệu, vật liệu do ngành nội thương phụ trách, bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng cần thiết.

Đối với công nghiệp địa phương, phải tận lực giúp đỡ để đẩy mạnh sản xuất, phải đẩy mạnh gia công và thu mua hàng công nghiệp địa phương, đặc biệt là những loại hàng cần thiết cho sản xuất, đời sống và chiến đấu, giúp địa phương tự giải quyết phần lớn các nhu cầu về tư liệu sản xuất và vật phẩm tiêu dùng.

Đối với nông nghiệp, phải ra sức phục vụ tốt việc trang bị máy móc nhỏ, cải tiến nông cụ, góp phần vào việc đẩy mạnh thâm canh, tăng sản lượng lúa và màu, việc phát triển cây công nghiệp và các loại nông sản thực phẩm, việc chăn nuôi, việc chế biến nông sản.

Về xuất khẩu.

Trong phân phối, ngoài việc bảo đảm nhu cầu nội địa, phải hết sức coi trọng việc bảo đảm các chỉ tiêu xuất khẩu:

Thịt lợn hơi	14.000 tấn,	tăng hơn năm 1965	3.000 tấn,
Lạc vỏ	25.000 tấn,	tăng hơn năm 1965	8.000 tấn,
Đay	100.000 tấn,	tăng hơn năm 1965	2.500 tấn,
Cói	16.000 tấn,	tăng hơn năm 1965	3.000 tấn,
Tơ tầm	160 tấn,	tăng hơn năm 1965	55 tấn,
Gai	350 tấn,	tăng hơn năm 1965	180 tấn,

Chè 3.500 tấn, tăng hơn năm 1965 1.000 tấn,
 Đối với mặt hàng nào mà việc tiêu dùng trong nước có thể tiết kiệm được, bớt được, thì kiên quyết tập trung dành nhiều cho xuất khẩu để có đủ vật tư bảo đảm yêu cầu nhập khẩu các loại thiết bị, nguyên vật liệu quan trọng cho sản xuất, chiến đấu và xây dựng.

Về củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất.

Trước tình hình mới, thương nghiệp quốc doanh cần được tăng cường mạnh trên các mặt còn yếu như cung cấp tư liệu sản xuất, kinh doanh thực phẩm, ăn uống, chất đốt, kinh doanh các mặt hàng thuộc nhu cầu chiến đấu, phòng không, sơ tán... nhất là ở những khu vực kinh tế mới, ở những vùng có nhiều công trường, cơ quan, nhân dân đi lại nhiều; mặt khác, cần tận dụng khả năng của hợp tác xã miền Bắc từ huyện đến xã, nhất là hợp tác xã xã, làm trợ thủ đắc lực hơn nữa cho mậu dịch quốc doanh ở thị trường nông thôn.

Nghiên cứu tổ chức và lãnh đạo các chợ nông thôn cho thích hợp với tình hình mới. Cần tăng cường quản lý thị trường tận gốc, kết hợp với việc sơ tán, sắp xếp bố trí lao động mà đẩy mạnh công tác cải tạo tiểu thương, giữ vững và phát triển thành quả cải tạo xã hội chủ nghĩa trong thương nghiệp. Đối với bọn đầu cơ tích trữ, cần được nghiêm trị; nhanh chóng bổ sung những điều cần thiết về các chế độ, thể lệ quản lý hành chính thương nghiệp cũng như trong các luật lệ chống đầu cơ buôn lậu cho thích hợp với thời chiến.

Về giá cả.

Cần phấn đấu ổn định giá cả thị trường để ổn định sản xuất, ổn định tiền tệ, ổn định đời sống của nhân dân. Công tác này cần được coi trọng ở mọi nơi, mọi lúc, đặc biệt là ở những khu vực tập trung đông người và những vùng đã có chiến sự.

Mạnh dạn điều chỉnh những giá bất hợp lý cũ để phục vụ tốt cho phát triển sản xuất và trang bị kỹ thuật mới cho các

ngành kinh tế, góp phần tích cực vào việc nhanh chóng nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành.

Phương hướng xây dựng kế hoạch nội thương năm 1966 đã cố gắng thể hiện tinh thần tăng cường động viên, cố gắng phân phối bảo đảm các nhu cầu cơ bản của sản xuất, chiến đấu và đời sống, có tăng thêm một bước mức dự trữ một số hàng chủ yếu, nhưng tình hình sản xuất, nhập khẩu và giao thông vận tải năm 1966 còn nhiều khó khăn, do đó, khả năng cung cấp hàng hóa của mậu dịch quốc doanh còn bị hạn chế. Đối với nông thôn, sẽ có khó khăn nhiều về hàng công nghệ như đồ dùng bằng tôn, sắt tây, nhôm, vật liệu xây dựng, hàng may mặc mùa rét, tư liệu sản xuất (kể cả phân bón), v.v.. Đối với các thành phố và khu công nghiệp, lương thực và thực phẩm có thể bảo đảm những chất đốt như than, củi và các mặt hàng thuộc nhu cầu phòng không, sơ tán sẽ có khó khăn hơn. Vì vậy, cần có kế hoạch khẩn trương khai thác và tận dụng mọi nguồn nguyên liệu trong nước, đẩy mạnh công nghiệp địa phương, đẩy mạnh công nghiệp thực phẩm để tạo ra thêm nhiều nguồn hàng cung cấp cho nông thôn và các thành phố. Có như vậy, mới bảo đảm thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch nội thương năm 1966.

6. Ngoại thương

Yêu cầu nhập khẩu trong thời kỳ chiến tranh là phải giải quyết đến mức cao nhất các nhu cầu thiết yếu cho sản xuất, bảo vệ sản xuất và cho chiến đấu (kể cả phần tăng dự trữ cho Nhà nước).

Về xuất khẩu, thì khả năng hàng hóa bị hạn chế, mặt hàng lại biến động. Phải đẩy mạnh hàng nông sản, nhất là nông sản chế biến để giảm nhẹ khối lượng vận chuyển, và tăng giá trị hàng xuất khẩu. Cố gắng duy trì những hàng xuất có truyền thống đối với thị trường tư bản để tạo ra ngoại tệ nhập những hàng cần thiết hàng năm: cao su, dầu dừa, len sợi... và những hàng mà thị trường xã hội chủ nghĩa bị hạn chế (sắt thép, phân đạm, phụ tùng và một số máy cần thiết).

1- *Yêu cầu nhập khẩu*: Nội dung kế hoạch nhập khẩu nhằm tập trung phục vụ cho nhu cầu 1966 và một phần trang bị cho 1967 về một số thiết bị, nguyên vật liệu quan trọng.

1/ *Thiết bị toàn bộ*: Tiếp tục nhập các công trình phù hợp với kế hoạch xây dựng cơ bản.

2/ *Thiết bị lẻ*: Tiếp tục tập trung giải quyết nhu cầu cho giao thông vận tải, thông tin liên lạc; các máy cơ khí nhỏ cho nông nghiệp, các thiết bị cho công nghiệp địa phương mà trong nước không sản xuất được; thiết bị dự phòng cho ngành điện lực và cho việc phát triển điện lực; thiết bị cho ngành cơ khí (trung ương và địa phương; những thiết bị cho địa chất, cho công nghiệp nhẹ...).

3/ *Nguyên, nhiên, vật liệu và phụ tùng*: Cố gắng tranh thủ nhập các loại quan trọng đảm bảo cho yêu cầu của kế hoạch sản xuất và cố gắng tăng dự trữ.

4/ *Lương thực và hàng tiêu dùng*: Tập trung đảm bảo nhập lương thực để tăng dự trữ nhà nước, cố gắng nhập đủ số bông sợi và vải cho nhu cầu tiêu dùng và đảm bảo mức dự trữ tối thiểu. Các loại hàng hoá tiêu dùng khác cố gắng hạn chế nhập đến mức hợp lý.

2- *Chỉ tiêu xuất khẩu*:

- Phải cố gắng đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các loại hàng nông sản.

- Đối với nông sản và nông sản chế biến nói chung là phải đẩy mạnh việc sản xuất, thu mua chế biến, tiêu dùng đều phải đặt rõ nhiệm vụ phục vụ xuất khẩu, nhất là vấn đề chế biến, phải dành vốn cung cấp thiết bị, nguyên liệu để chế biến tốt hàng xuất khẩu, phải chú trọng thị hiếu nhất là thị trường tư bản. Đặc biệt cố gắng tiết kiệm trong nước, hết sức đẩy mạnh sản xuất những loại hàng xuất khẩu cho thị trường tư bản để tranh thủ nhập đủ những loại vật tư và

thiết bị quan trọng mà phe xã hội chủ nghĩa không có khả năng cung cấp.

7. Vấn đề lao động

Nhiệm vụ công tác lao động trong những năm đến là: *"Phải đẩy mạnh tăng năng suất lao động, có kế hoạch động viên mọi lực lượng dự trữ về nhân lực, nhằm tập trung bảo đảm yêu cầu lao động cho cả hai mặt sản xuất và chiến đấu. Kết hợp với việc động viên và điều phối sức lao động, cần tạo một sự chuyển biến lớn trong việc tổ chức và sử dụng lực lượng lao động xã hội để đạt được một sự phân công lao động mới phù hợp với yêu cầu cách mạng trước mắt và sau này"*.

Phương hướng chung là phấn đấu đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật, cải tiến tổ chức lao động, động viên và bồi dưỡng có kế hoạch lực lượng lao động để tập trung cho sản xuất, chiến đấu và tăng năng suất lao động trong các ngành kinh tế quốc dân.

1- Phân bố và điều phối sức lao động xã hội

Nội dung phân bố sức lao động trong năm 1966 và các năm tới là bảo đảm tăng cường và mở rộng các lực lượng vũ trang, bán vũ trang; chú trọng giải quyết tốt yêu cầu lao động để phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp, bảo đảm nhu cầu lao động cho công nghiệp nhất là công nghiệp địa phương, bảo đảm công tác giao thông vận tải, đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ công nhân kỹ thuật. Việc phân bố sức lao động trong chiến tranh phải giữ vững mối quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu, bảo đảm cân đối sức lao động giữa sản xuất nông nghiệp và các ngành không sản xuất nông nghiệp, giữa lao động sản xuất vật chất và không sản xuất vật chất. Đồng thời phải chú trọng giữ vững quan hệ giữa việc tăng vốn tiền lương và lưu thông hàng hoá, góp phần thăng bằng tài chính, ổn định tiền tệ, giá cả.

Vì vậy phải tính toán chặt chẽ nhu cầu của các ngành (kể cả chiến đấu và sản xuất) để số lao động rút khỏi sản xuất nông nghiệp hàng năm ở mức độ hợp lý, tránh gây căng thẳng cho sản xuất nông nghiệp. Trong các ngành, nhất là ngành xây dựng cơ bản, giao thông, thuỷ lợi, cần coi trọng hơn nữa yêu cầu tăng năng suất lao động. Mặt khác trong nông nghiệp cần phải đẩy mạnh việc trang bị kỹ thuật, công cụ cải tiến, tổ chức sắp xếp tốt lực lượng lao động nhất là ở các khâu vận chuyển, làm đất, cấy, gặt đập... vào lúc thời vụ khẩn trương. Qua việc cân đối tổng hợp sức lao động, dự kiến phân bổ cho các ngành năm 1966 thấy rằng ngoài việc chỉ đạo tốt vấn đề lao động trong sản xuất nông nghiệp, cần phải tập trung sắp xếp tốt lực lượng lao động ở mấy khâu gần đây, để tạo điều kiện ổn định các mặt cân đối trong việc sử dụng lao động xã hội.

Phải sắp xếp tốt lực lượng lao động dành cho chiến đấu (tính cả quân đội, các lực lượng trực chiến ở công, nông trường, xí nghiệp, hợp tác xã, dân công phục vụ quốc phòng... có khoảng 1 triệu người). Đối với lực lượng trực chiến ở các cơ sở sản xuất cần bảo đảm tỷ lệ thích hợp để vừa bảo đảm sản xuất tốt, chiến đấu giỏi. Đối với lực lượng quân đội chính quy, cũng phải sắp xếp để có thể tham gia sản xuất và xây dựng.

- Củng cố và chấn chỉnh tổ chức lực lượng lao động ở ngành xây dựng cơ bản (gồm 20 vạn lao động xây dựng cơ bản nhà nước và 100 triệu ngày công). Trang bị đủ công cụ cho lực lượng lao động hiện có, nhất là ngành làm đường. Chú trọng sắp xếp và sử dụng tốt lực lượng lao động và tăng năng suất lao động ở các công trình dùng nhiều dân công.

- Có kế hoạch sắp xếp gần nửa triệu học sinh, sinh viên ở độ tuổi lao động, nhất là học sinh phổ thông, vừa học vừa tham gia sản xuất. Đối với khâu đào tạo cán bộ, công nhân kỹ

thuật, cần tăng cường việc học tại chức và hàm thụ, bỏ túc trong sản xuất.

Ngoài ra, trong năm 1966 cần ban hành các đạo luật, các chính sách và chế độ, nhất là chế độ nghĩa vụ lao động thời chiến, việc đào tạo, sử dụng, bồi dưỡng lực lượng lao động nữ... để bảo đảm thực hiện tốt việc phân công lực lượng lao động và nhằm động viên mọi khả năng lao động xã hội hoàn thành tốt các nhiệm vụ mới.

2- Lao động tiền lương trong khu vực nhà nước

Năm 1966 cần phấn đấu tăng mạnh năng suất lao động ở các ngành, nhất là trong những ngành làm đường, làm thủy lợi, các đơn vị vận tải,...

Ngoài các chỉ tiêu năng suất lao động tính theo phương pháp giá trị sản lượng, tính bằng hiện vật, trong năm 1966, Nhà nước sẽ giao thêm chỉ tiêu năng suất lao động tính theo số lượng thời gian lao động hao phí để hoàn thành một đơn vị sản phẩm, một khối lượng công trình, một kilômét đường... nhằm phát huy mạnh mẽ tác dụng chỉ đạo của kế hoạch năng suất lao động trong thời chiến.

Năm 1966, việc tăng thêm nhân viên công tác trong các ngành cần phải thật chặt chẽ, nhằm hết sức tiết kiệm sức người, và quỹ tiền lương. Trong việc lấy người vào các ngành nhà nước, chủ yếu là lấy trong cán bộ, công nhân kỹ thuật ra trường, cố gắng sử dụng đúng ngành nghề đã đào tạo. Cần có kế hoạch điều phối số lao động giữa các ngành từ nơi thừa sang nơi thiếu để khỏi phải lấy thêm người trong khi lực lượng lao động hiện có trong khu vực nhà nước chưa sử dụng tốt. Việc lấy thêm người mới vào những tháng đầu năm nên thận trọng. Khi đã nắm chắc khối lượng sản xuất, xây dựng,

sẽ lấy thêm số người cần thiết, tránh tình trạng chuyển người rồi mà không có việc. Cần phấn đấu giảm bớt tỷ lệ gián tiếp sản xuất, hạn chế tới mức tối thiểu thời gian ngừng việc để nâng cao số ngày công, giờ công thực tế. Kết hợp với việc bố trí hợp lý hoá sản xuất, chỉ đạo tốt kỹ thuật, cần đẩy mạnh việc áp dụng những định mức có căn cứ kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng; sử dụng rộng rãi công cụ cải tiến, công cụ cơ giới, dùng chất nổ vào các công trình phá đất đá để tiết kiệm sức lao động, tăng năng suất lao động.

Đối với bộ máy nhà nước, cần tăng cường các cơ quan quản lý kinh tế, kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, thiết kế, khảo sát. Chấn chỉnh tổ chức, sắp xếp lề lối làm việc ở các cơ quan trung ương, kiện toàn cấp tỉnh theo hướng gọn nhẹ, chống quan liêu, nâng cao hiệu suất công tác và điều phối một phần lực lượng cán bộ, tăng cường cho cấp huyện.

Quỹ tiền lương của công nhân viên chức nhà nước năm 1966 tăng 9%. Hướng tổ chức tiền lương và chế độ phân phối ở các hợp tác xã vẫn là phải quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động; nhưng cần vận dụng thích hợp với điều kiện của ta trong thời chiến, trên cơ sở vừa bảo đảm những nhu cầu căn bản về đời sống cho mọi người, vừa động viên nghĩa vụ lao động sản xuất và chiến đấu tốt. Trước mắt, năm 1966, cần tập trung sức giải quyết tốt một số vấn đề chính sách lương và đời sống do tình hình mới đề ra như: nghiên cứu chấn chỉnh chế độ lương sản phẩm cho phù hợp với tình hình mới; chế độ lương đối với cán bộ nhân viên ở các xí nghiệp, công trường đình sản xuất; giải quyết vấn đề nâng cấp điều chỉnh lương mà năm 1965 chưa hoàn thành; định mức lương cho cán bộ công nhân đào tạo cấp tốc trong thời chiến; chế độ trả

lượng những ngày nghỉ phép phải làm việc và sửa đổi một số chế độ phụ cấp ngoài lương. Cải tiến chế độ phụ cấp và một số mức lương trong quân đội theo tuổi tuyển quân và tuyển nhân viên kỹ thuật vào quân đội. Đối với đời sống công nhân viên chức, cần tìm mọi biện pháp để ổn định đời sống cán bộ công nhân viên bằng cách ổn định thu nhập, tăng cường việc cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, nghiên cứu lại vấn đề học phí, nhà trẻ, học bổng và chế độ trợ cấp cho gia đình khó khăn. Riêng đối với thanh niên xung phong cần sớm ổn định sinh hoạt vật chất và tinh thần.

Cần nghiên cứu cải tiến chế độ tiền lương và các chế độ phụ cấp cho thích hợp thời chiến. Trong lúc cả nước có chiến tranh cần phải coi trọng việc giáo dục động viên nghĩa vụ lao động chống Mỹ cứu nước, kết hợp nguyên tắc đảm bảo đời sống với nguyên tắc phân phối theo lao động.

Phần thứ ba

NHÌN CHUNG KẾ HOẠCH NĂM 1966 NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN ĐƯỢC TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT

1. Như trên đã trình bày tinh thần cơ bản, quán triệt trong toàn bộ kế hoạch hai năm cũng như kế hoạch năm 1966 là: "*Ra sức động viên lực lượng mọi mặt của nhân dân, phát huy mọi khả năng tiềm tàng để bảo đảm yêu cầu của chiến tranh, bảo đảm đời sống và yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.* Từ ba yêu cầu cơ bản đó chúng ta tập trung sức người, sức của nhằm:

- Tăng cường quốc phòng.
- Bảo đảm giao thông vận tải.

- Phát triển nông nghiệp, công nghiệp địa phương và tăng thêm dự trữ vật tư của Nhà nước.

- Đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật.

- Cố gắng giải quyết vấn đề ăn, mặc, bảo đảm sức khoẻ và học tập cho nhân dân.

2. Nhưng kế hoạch còn nhiều mặt yếu và chưa ổn định. Thời bình làm kế hoạch đã khó, trong chiến tranh việc làm kế hoạch lại càng khó hơn nhiều vì nhiều điều kiện để làm kế hoạch và để đảm bảo thực hiện kế hoạch là chưa nắm được. Tình hình sắp tới còn biến chuyển nhiều, đặc biệt là tình hình địch phá hoại sẽ ác liệt hơn. Vì vậy kế hoạch hai năm mới chỉ có thể đề ra nhiệm vụ, phương hướng, một số mục tiêu phấn đấu, nhiều chỉ tiêu cụ thể còn phải tính toán thêm, cân nhắc thêm tùy theo sự phát triển của tình hình và khả năng cụ thể về mọi mặt của ta. Trong khi làm kế hoạch từng năm và đặc biệt là kế hoạch từng quý, phải căn cứ vào tình hình thực tế, kiểm tra lại nhu cầu và khả năng các mặt để bố trí kế hoạch cho chặt chẽ, tập trung bảo đảm thực hiện cho được những nhiệm vụ, mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra. Trong từng ngành kinh tế, từng mặt kế hoạch phải dự kiến những tình huống khó khăn nhất như địch đánh phá đê điều, công trình thuỷ lợi; đánh phá điện, xi măng và một số xí nghiệp công nghiệp quan trọng khác, đánh phá giao thông vận tải, phong toả bờ biển... để bố trí kế hoạch đối phó cho từng vùng, từng mặt công tác, không bị động, hạn chế được đến mức tối đa những thiệt hại, bảo đảm sản xuất tiếp tục phát triển.

Bất kể tình hình khó khăn như thế nào phải bảo đảm thực hiện cho được:

- Phát triển xí nghiệp: giải quyết cho được *vấn đề lương thực và thực phẩm.*

- *Phát triển công nghiệp địa phương* trước hết ở các tỉnh Liên khu IV cũ và các tỉnh đồng bằng, bảo đảm nguồn điện, đẩy

manh sản xuất cơ khí, sản xuất và vận chuyển gỗ, than và một số hàng tiêu dùng.

- Bảo đảm năng lực vận chuyển trên các tuyến: Hà Nội - Hữu Nghị Quan, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Liên khu IV cũ.

- Bảo đảm lao động cho việc tăng cường sản phẩm và cho nông nghiệp.

- Bảo đảm vấn đề ăn, mặc, bảo vệ sức khoẻ và học tập của nhân dân trước hết là *ăn no, mặc ấm.*

3. Một trong những vấn đề nổi bật, quan trọng và bức thiết nhất trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển hướng kinh tế là phải gấp rút cải tiến quản lý kinh tế cho phù hợp với tình hình và yêu cầu hiện nay. Nội dung cải tiến gồm ba mặt sau đây:

a) *Cải tiến về mặt tổ chức.* Phải cải tiến tổ chức theo hướng phân cấp mạnh: Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp: trung ương, tỉnh, huyện, xã hoặc cơ sở. Ở cấp trung ương, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, dựa vào cơ quan tổng hợp như kế hoạch, tài chính, lao động phân phối vật tư... Hội đồng Chính phủ và Thường vụ Hội đồng Chính phủ phải chỉ đạo tập trung hơn nữa đối với sản xuất và chiến đấu. Phải kết hợp chặt chẽ giữa việc làm kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, làm cho việc chỉ đạo thực hiện của Thường vụ Chính phủ đối với các ngành, các địa phương được sát sao, mau lẹ và kịp thời hơn. Đối với cấp tỉnh phải khẩn trương và mạnh dạn phân cấp cho tỉnh tăng thêm trách nhiệm, quyền hạn và dành cho tỉnh cán bộ, vật tư, tài chính, phương tiện cần thiết để cấp tỉnh có đầy đủ quyền lực giải quyết những vấn đề về sản xuất và chiến đấu thuộc phạm vi trách nhiệm của mình. Cấp tỉnh phải là cơ quan chỉ đạo toàn diện về phát triển kinh tế của địa phương: chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, công tác lưu thông phân phối, tài chính, lao động... thuộc phạm vi địa phương phụ trách.

Cấp huyện phải được coi là một cấp quan trọng trong việc chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thu mua lương thực và các nông sản khác, quản lý hợp tác xã mua bán... Cấp huyện

còn phải biết quản lý công nghiệp và các ngành khác đến một chừng mực nhất định. Do đó phải tăng cường cán bộ cho huyện.

b) *Về mặt quản lý:* Vấn đề lớn nhất trong công tác quản lý kinh tế là làm sao kết hợp được tốt lực lượng lao động với công cụ lao động. Phải sử dụng và phát huy mạnh mẽ năng lực sản xuất để trang bị, thiết bị, máy móc, công cụ... ngày càng tiến bộ cho người lao động do đó mà không ngừng nâng cao năng suất lao động. Phải quản lý chặt chẽ các khâu lao động, vật tư, lương thực để sử dụng và phân phối cho hợp lý nhất.

c) *Về chế độ:* Phải soát lại và sửa đổi các chế độ, thể lệ, các quy định không hợp với thời chiến và với tinh thần mạnh dạn phân cấp quản lý kinh tế nhất là chế độ cấp phát tài chính, vật tư... Phải tăng cường chế độ kiểm tra, đặc biệt chú trọng kiểm tra về việc chấp hành đường lối, chính sách, kiểm tra cán bộ, kiểm tra việc sử dụng tài chính, vật tư.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

**BÀI NÓI CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẤN
BÍ THƯ THỨ NHẤT
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12 CỦA TRUNG ƯƠNG**

**Phấn khởi tiến lên, đem toàn lực của nhân dân
hai miền đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai**

Thưa các đồng chí,

Từ sau khi Trung ương ta họp Hội nghị lần thứ 11 đến nay, tình hình miền Nam nước ta đã có những chuyển biến mới.

Trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 (phần miền Nam) và lần thứ 11, chúng ta chủ trương phải đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai trong chiến tranh đặc biệt; phải cố gắng kiềm chế và có thể kiềm chế địch và thắng địch trên chiến trường miền Nam là chính; đồng thời chúng ta cũng đã dự kiến là nếu thất bại trong chiến tranh đặc biệt thì trong những điều kiện nhất định, đế quốc Mỹ có thể dùng chiến tranh cục bộ, có thể đưa quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham gia chiến đấu ở miền Nam, giai đoạn đầu có thể 15, 20 vạn quân, về sau có thể tăng lên tới 30, 40 vạn. Nội dung chủ yếu của việc kiềm chế địch là hạn chế và thắng chúng ở chiến trường miền Nam, còn đối với việc đánh thắng địch trong chiến tranh đặc

biệt thì chúng ta vừa cố gắng hạn chế địch trong chiến tranh đặc biệt, vừa chuẩn bị đối phó để đánh thắng địch trong trường hợp đế quốc Mỹ đưa quân đội Mỹ và quân các nước chư hầu vào tham chiến.

Đến cuối năm 1964, với chiến thắng Bình Giả của quân dân miền Nam, rõ ràng là nguy quân không còn đủ sức chống đỡ nổi trước sức tiến công của Quân giải phóng miền Nam, và đế quốc Mỹ đã bắt đầu thấy rằng chúng có thể thua trong chiến tranh đặc biệt. Đầu năm 1965, đế quốc Mỹ liền lĩnh tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, chủ yếu là để cứu vãn sự thất bại của chúng ở miền Nam; cuộc chiến tranh bằng bộ binh vẫn còn hạn chế ở chiến trường miền Nam là chính, phương hướng chiến lược của địch về cơ bản vẫn chưa thay đổi. Nhưng chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc cũng thất bại nốt trên những mục đích mà địch đã đề ra. Trước tình thế bị động, lúng túng ấy, đế quốc Mỹ phải ồ ạt đưa quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam. Điều đó chứng tỏ rằng chiến lược chiến tranh đặc biệt về căn bản đã bị phá sản.

Như vậy, tất cả những tình hình trên đây đã diễn ra đúng với dự kiến của chúng ta, và chỉ rõ rằng chủ trương và sự nhận định của Trung ương ta trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 và lần thứ 11 về cơ bản là đúng. Nhưng chúng ta cũng phải thấy rằng tình hình đã phát triển nhanh hơn là chúng ta dự kiến, trong khi đó thì chúng ta chưa có đầy đủ lực lượng, và điều kiện để chủ động đón lấy sự chuyển biến nhanh ấy của tình hình. Đến giữa năm 1965, nguy quân thất bại liên tiếp và hết sức nặng nề, nhưng sức ta cũng không đủ để làm cho chúng tan rã thực sự. Nếu lúc bấy giờ chúng ta có sẵn một lực lượng dự trữ mạnh ở miền Nam thì chúng

ta có thể bồi thêm cho địch những đòn nặng hơn nữa, làm cho nguy quân tan rã một cách cơ bản, không phương cứu vãn được nữa. Và một khi nguy quân đã tan rã đến mức ấy, kéo theo sự sụp đổ của nguy quyền thì việc đế quốc Mỹ có trực tiếp đưa quân ồ ạt vào miền Nam hay không cũng còn là một vấn đề chúng phải cân nhắc, có thể chúng đưa quân vào mà cũng có thể chúng phải chịu thôi cuộc chiến tranh.

Nói như vậy không phải là nêu lại vấn đề để bàn cãi nữa, mà cốt để rút ra những kết luận cần thiết sau đây:

a) Khi đề ra phương châm kháng chiến lâu dài, chúng ta vừa hiểu nó theo quy luật của một cuộc chiến tranh nhân dân lấy yếu đánh mạnh, nhưng đồng thời cũng phải thấy rõ tương quan lực lượng cụ thể giữa ta và địch trong từng lúc để đặt chủ trương cho chính xác. Chủ trương kiên quyết đánh bại địch trong chiến tranh đặc biệt trong một thời gian tương đối ngắn (vài bốn năm) là một chủ trương đúng. Nó đã giúp cho chúng ta, nhất là cho Đảng bộ miền Nam nhận rõ tình hình và khả năng hiện thực trong việc làm thất bại chiến tranh đặc biệt của địch, do đó mà đã có những nỗ lực vượt bậc để đưa phong trào cách mạng miền Nam tiến lên một bước nhảy vọt rất lớn từ sau Bình Giã. Nếu hiểu trường kỳ theo kiểu tuần tự tiến bước, mà trong những điều kiện nhất định không nỗ lực tập trung binh lực thì cũng không thể giành được những thắng lợi lớn ở miền Nam trong thời gian qua và đẩy nhanh nguy quân đến nguy cơ tan rã hoàn toàn.

b) Đế quốc Mỹ tiếp tục leo thang mở rộng chiến tranh thêm một bước ở miền Nam chủ yếu là vì chúng là tên sen đầm quốc tế, chúng còn lực lượng và khả năng mở rộng chiến tranh; bản chất chúng là hiếu chiến, chúng còn rất ngoan cố

trong việc bám giữ miền Nam nước ta. Mặt khác, chúng còn leo thang chiến tranh là vì chúng ta chưa đánh và làm cho nguy quân tan rã đến mức không còn cứu vãn được nữa, nghĩa là chúng ta chưa thắng một cách triệt để hơn trong chiến tranh đặc biệt để làm cho đế quốc Mỹ ít có khả năng mở rộng chiến tranh hơn. Nói một cách khác là trong điều kiện còn có thể mở rộng chiến tranh được nữa thì chúng còn quyết tâm leo thang.

c) Đó là nói về điều kiện và nguyên nhân trong nước, nhưng vấn đề Việt Nam còn là một vấn đề và đã trở thành một vấn đề quốc tế. Trong chiến tranh ở miền Nam, không phải chỉ có mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, mà còn có mâu thuẫn giữa hai phe nữa. Trong lúc chúng ta có khả năng đánh mạnh và thắng lớn hơn nữa thì phe ta không có quyết tâm đầy đủ để cùng chúng ta chiến thắng đế quốc Mỹ ở miền Nam. Còn đế quốc Mỹ thì chúng đã dần dần thấy rằng, với việc chúng đưa thêm mấy chục vạn quân vào miền Nam, tình hình trước mắt cũng chưa đẩy chúng phải mắc kẹt vào một cuộc chiến tranh cục bộ lớn hơn khiến chúng phải đương đầu với một sự phản ứng lớn của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới. Ở đây chúng ta cũng rút ra một kết luận nữa là phải kiên quyết đoàn kết với phe ta và làm cho phe ta quyết tâm hơn nữa cùng chúng ta phối hợp hành động để đánh bại đế quốc Mỹ ở miền Nam, giúp đỡ chúng ta một cách có hiệu quả nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho chúng ta hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Thưa các đồng chí,

Tôi trình bày mấy điểm trên đây là để kiểm điểm lại một cách khái quát mấy chủ trương lớn trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 và lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương ta.

Hiện nay, đế quốc Mỹ đã đưa vào miền Nam nước ta gần 20 vạn quân Mỹ và quân các nước chư hầu. Tình hình đó làm cho cuộc chiến tranh ở miền Nam có những đặc điểm mới và một loạt vấn đề mới cũng đặt ra cho chúng ta.

Cục diện chiến tranh sẽ phát triển như thế nào? Tính chất, mục đích và hình thức của chiến tranh có gì thay đổi? Ta có thể đánh thắng đế quốc Mỹ không? Ta quyết thắng và thắng như thế nào? Đường lối, phương châm, quyết tâm chiến lược của chúng ta có gì thay đổi? Tất cả những vấn đề đó đều là những vấn đề lớn và rất phức tạp mà Bộ Chính trị đã bàn đi bàn lại nhiều lần. Trên cơ sở dự thảo nghị quyết mà Bộ Chính trị trình ra Trung ương, hội nghị chúng ta đã đi đến nhất trí trên vấn đề cơ bản là dù đế quốc Mỹ đưa 20, 25 vạn hay 30, 40 vạn quân chiến đấu vào miền Nam, chúng ta cũng có thể và nhất định đánh thắng chúng, chúng ta có thể hạn chế và thắng địch trên chiến trường miền Nam là chính. Chúng ta cũng nhất trí phải giữ vững và quán triệt hơn nữa phương châm đánh địch cả bằng quân sự và chính trị. Sự nhất trí đó rất là quan trọng, nó có một giá trị thực tiễn rất lớn đối với cuộc đấu tranh cách mạng chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở cả hai miền Nam Bắc, đồng thời nó cũng có một ý nghĩa lịch sử vô cùng trọng đại đối với dân tộc ta và cả đối với phe ta và phong trào cách mạng trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, trong một thời gian hạn chế, chúng ta cũng chưa thể bàn kỹ về tất cả mọi khía cạnh của từng vấn đề, cho nên về khía cạnh này hay khía cạnh khác, ý kiến cũng còn khác nhau chút ít như về việc đánh giá đế quốc Mỹ, về tính chất và hình thức của chiến tranh, về phương châm đánh lâu dài và tranh thủ thắng địch trong thời gian tương đối ngắn, về việc tranh thủ sự đồng tình và giúp đỡ của phe ta và của

quốc tế. Ngoài ra, nhiều đồng chí đã góp một số ý kiến bổ sung quan trọng, nhất là về phân nhiệm vụ của miền Bắc. Bộ Chính trị sẽ dựa trên những ý kiến ấy để sửa lại dự thảo nghị quyết cho chặt chẽ và sắc bén hơn nữa.

Bây giờ tôi xin phát biểu thêm một số ý kiến về những vấn đề đã nêu ra ở trên.

I- ĐÁNH GIÁ ĐẾ QUỐC MỸ

Trong chiến tranh cũng như trong việc định ra đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng trên thế giới nói chung và trong mỗi nước nói riêng, vấn đề quan trọng bậc nhất là đánh giá đế quốc Mỹ, là đánh giá sự so sánh lực lượng giữa ta và địch, là vấn đề biết địch biết ta.

Chúng ta biết rằng đế quốc Mỹ có chiến lược toàn cầu của chúng, và chiến lược ấy đã được chúng đề ra từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II chứ không phải là mới đây. Sau chiến tranh thế giới lần thứ II, đế quốc Mỹ là kẻ độc quyền về bom nguyên tử, tiềm lực kinh tế và quân sự của chúng hầu như còn nguyên vẹn, còn các đế quốc phát xít thì bị giải giáp trong chiến tranh, các đế quốc đồng minh của Mỹ thì bị suy sụp nghiêm trọng hơn bao giờ hết, có thể nói là cả thế giới tư bản đều mắc nợ Mỹ. Trong khi đó thì Liên Xô vừa thắng trận trong chiến tranh chống phát xít cũng bị tổn thất rất nặng nề, cách mạng Trung Quốc chưa thắng lợi, phe xã hội chủ nghĩa cũng chưa hùng mạnh như ngày nay. Chính trong tình hình ấy mà đế quốc Mỹ âm mưu làm bá chủ hoàn cầu, chương trình 12 điểm của Tờuman và kế hoạch Mácsan là thể hiện chiến lược toàn cầu đó của đế quốc Mỹ.

Nhưng từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay, tình hình thế giới đã phát triển theo chiều hướng không thuận lợi cho đế quốc Mỹ. Thắng lợi của Liên Xô trong việc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh, thành công to lớn của cách mạng Trung Quốc, sự xuất hiện và hình thành của một loạt nước xã hội chủ nghĩa sau chiến tranh đã làm cho cán

cân lực lượng nghiêng hẳn về phe xã hội chủ nghĩa và các lực lượng cách mạng trên toàn thế giới. Còn đế quốc Mỹ thì đã mất độc quyền về vũ khí nguyên tử, và lần lượt thất bại ở Trung Quốc, ở Triều Tiên, cùng với Pháp thua trận ở Việt Nam, sau này lại thất bại ở Cuba, và hiện nay đang sa lầy ở miền Nam Việt Nam và ở Lào. Trong thế giới tư bản thì rõ ràng đế quốc Mỹ không còn giữ được địa vị ưu thắng hoàn toàn nữa cả về mặt kinh tế và chính trị, vì các đế quốc thua trận và các đồng minh của Mỹ đã mạnh lên hơn trước, và có tên đã trở thành địch thủ đáng gờm đối với đế quốc Mỹ. Bản thân đế quốc Mỹ thì đang đứng trước nguy cơ khủng hoảng nghiêm trọng: khối lượng vàng dự trữ của Mỹ sụt xuống mức thấp nhất từ trước đến nay, đồng đôla đang mất giá, nền ngoại thương của Mỹ trên thị trường tư bản cũng giảm sút, v.v.. Sự mâu thuẫn trong phe đế quốc chủ nghĩa đang phát triển ngày càng gay gắt; đó là nguyên nhân của sự lung củng và phá sản của các khối quân sự như khối xâm lược Đông Nam Á (SEATO), khối trung tâm (CENTO) và Khối Bắc Đại Tây Dương (NATO). Sự chuyển hướng của các nhà chiến lược Mỹ từ chiến lược "trấn áp ô ạt" với vũ khí hạt nhân sang chiến lược "phản ứng linh hoạt" với ba loại chiến tranh đã nói lên thế bị động về chiến lược và sự suy yếu của đế quốc Mỹ. Chính nhiều tên đầu sỏ của đế quốc Mỹ đã phải thừa nhận điều đó.

Ngày nay đế quốc Mỹ còn rêu rao về chiến lược toàn cầu của chúng chính là để đe dọa nhiều hơn, vì cả phe đế quốc cũng như riêng đế quốc Mỹ đang bị phong trào cách mạng trên thế giới tiến công dồn dập. Đứng về chiến lược mà nói, cách mạng vô sản thế giới đang ở trên thế tiến công và lực lượng đế quốc chủ nghĩa đứng đầu là đế quốc Mỹ đang ở thế phòng ngự. Nói như thế, chúng ta không bao giờ được quên rằng đế quốc Mỹ là tên đầu sỏ có tiềm lực kinh tế và quốc phòng mạnh nhất trong phe đế quốc chủ nghĩa, và là tên sen đầm

quốc tế đang âm mưu chuẩn bị chiến tranh thế giới, đã và đang cố nhen lên những lò lửa chiến tranh nguy hiểm ở Tây Âu và Viễn Đông, với việc phục hồi chủ nghĩa quân phiệt Tây Đức và Nhật Bản, đã và đang tìm mọi cách phản kích lại phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào độc lập dân tộc của nhân dân các nước Á Phi và Mỹ latinh.

Chúng ta không được coi thường âm mưu gây chiến và những hành động phản cách mạng của đế quốc Mỹ vì lịch sử cũng đã ghi nhận rằng chúng đã thành công tạm thời trong việc dập tắt phong trào cách mạng ở một số nơi trên thế giới như ở Philíppin, Hy Lạp (cố nhiên những thất bại tạm thời của cách mạng ở những nước này còn có thể do sự sai lầm về phía chủ quan của các lực lượng lãnh đạo ở đấy nữa, chứ không phải chỉ vì sự phản kích của địch mà thôi).

Trong những bước ngoặt của lịch sử cách mạng thế giới và của mỗi nước, việc đánh giá đúng thế lực của đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ trên phạm vi toàn thế giới và cụ thể ở từng khu vực là một vấn đề không giản đơn một chút nào đối với các đảng cộng sản trên thế giới. Đánh giá quá cao đế quốc Mỹ là không đúng và chúng ta đã thấy rõ sự nhận định không đúng ấy đã dẫn tới những sai lầm nguy hiểm như thế nào rồi về chiến lược và sách lược của cách mạng vô sản thế giới. Ngược lại, nếu không nhận rõ đế quốc Mỹ là tên sen đầm quốc tế, cũng có thể dẫn tới những sai lầm khác.

Chúng ta đã thấy rõ chỗ mạnh chỗ yếu của chủ nghĩa đế quốc nói chung và của đế quốc Mỹ nói riêng, cho nên trong khi khẳng định thế tiến công của cách mạng vô sản thế giới, chúng ta đã đề ra chiến lược đánh lùi từng bước, đánh đổ

từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc. Đường lối chiến lược ấy kết hợp hai nhiệm vụ, vừa đẩy mạnh cách mạng vô sản toàn thế giới tiến lên, vừa bảo vệ hoà bình thế giới chống lại chính sách gây chiến của đế quốc Mỹ để từng bước làm phá sản chiến lược toàn cầu của chúng. Nó nhằm giành thắng lợi từng bước cho cách mạng, khoét sâu mâu thuẫn giữa bọn đế quốc với nhau, để thắng từng tên đế quốc một. Nó là sự kết hợp một cách hữu cơ giữa các mục tiêu hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trong thời đại chúng ta. Đường lối cách mạng ở miền Nam nước ta đã quán triệt chiến lược chung đó và chúng ta đã chủ trương rằng cách mạng miền Nam phải trải qua những bước quá độ nhất định trước khi tiến tới thống nhất nước nhà và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, mà bước thứ nhất là nhằm đạt cho được những mục tiêu cơ bản là độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập ở miền Nam Việt Nam.

Trải qua thực tiễn của cách mạng ở Lào và ở miền Nam, càng ngày chúng ta càng hiểu rõ thêm chỗ mạnh, chỗ yếu của đế quốc Mỹ. Ở Việt Nam ta và ở miền Nam nói riêng, đế quốc Mỹ đã bốn lần thất bại. Lần thứ nhất, chúng can thiệp vào chiến tranh Đông Dương từ năm 1950, đã gánh chịu 80% chi phí quân sự cho Pháp trong những năm cuối cùng của cuộc chiến tranh này mà vẫn phải cùng thực dân Pháp chịu thất bại nhục nhã ở Điện Biên Phủ và ở Hội nghị Giơnevơ năm 1954.

Từ khi trực tiếp nhảy vào xâm lược miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ đã liên tiếp thất bại. Chúng đã thất bại trong việc dùng chính quyền phát xít Ngô Đình Diệm hòng đè bẹp phong trào cách mạng ở miền Nam. Trong lúc kẻ thù lỏng

lộn diên cuồng, dùng tất cả những thủ đoạn dã man nhất để đàn áp cách mạng, và phong trào cách mạng cơ hồ như không thể gượng dậy nổi thì chúng ta đã nhận định rằng đế quốc Mỹ và tay sai đã thất bại một cách cơ bản về chính trị, và chủ trương phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa từng phần ở các thôn xã. Chuyển biến của phong trào cách mạng miền Nam từ đó đến nay đã chứng tỏ rằng sự đánh giá đó là hoàn toàn đúng đắn, lúc bấy giờ nếu chúng ta đánh giá khác thì chúng ta có thể sẽ phạm những sai lầm nguy hiểm chưa lường hết được.

Từ năm 1961 trở đi, đế quốc Mỹ đã dùng chiến tranh đặc biệt để tiếp tục đánh phá cách mạng miền Nam và hy vọng có thể tiêu diệt lực lượng vũ trang của nhân dân miền Nam trong một thời gian tương đối ngắn. Nhưng kết quả lại ngược với ý muốn của chúng: chiến lược chiến tranh đặc biệt đã căn bản bị phá sản cùng với sự về vườn của Taylo, bố đẻ của chiến lược ấy. Đó là thất bại lần thứ ba của đế quốc Mỹ.

Thất bại lần thứ tư của chúng là tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, nhưng vẫn không lay chuyển nổi quyết tâm của nhân dân ta trong cả nước và không cứu chúng ra khỏi tình thế lúng túng, bị động và ngày càng thất bại nặng nề hơn ở miền Nam.

Ở Lào, đế quốc Mỹ có một quân đội tay sai khá mạnh so với quân đội giải phóng nhân dân Lào. Năm 1962, đế quốc Mỹ đã huy động một phần lực lượng của hạm đội thứ 7, đã đưa quân chiến đấu lên Thái Lan, nhưng chúng vẫn không trực tiếp nhảy vào tham chiến ở Lào được, mà sau thất bại của quân phái hữu ở Nậm Thà, chúng buộc phải ngồi lại ở Hội nghị Giơnevơ và phải thừa nhận một Chính phủ liên hiệp có những người cộng sản Lào tham gia. Đó là một tiền lệ nguy hiểm cho đế quốc Mỹ và là một thất bại lớn của chúng.

Cố nhiên, chúng ta phải nhận thức một cách sâu sắc bản chất hiếu chiến, ngoan cố và khả năng tăng cường và mở rộng chiến tranh của chúng để không lơ là cảnh giác, để có chiến lược và sách lược đúng đắn và có biện pháp đối phó tích cực và toàn diện. Chính sách leo thang chiến tranh từng bước của đế quốc Mỹ vừa nói lên bản chất ngoan cố và hiếu chiến của chúng, vừa nói lên thế suy yếu, cô lập và bị động của chúng. Trong chiến tranh, có hai cách leo thang: leo thang trong thế tiến công và leo thang trong thế bị động chống đỡ. Phát xít Đức, Nhật trước đây cũng leo thang từng bước khi chúng đang ở thế tiến công trong giai đoạn đầu của chiến tranh thế giới lần thứ hai. Đế quốc Mỹ cũng có thể leo thang trong thế chúng thắng; nếu thắng ở miền Nam, thì chúng có thể leo thang sang Lào, Campuchia. Dùng không quân oanh tạc miền Bắc, đưa quân Mỹ vào trực tiếp chiến đấu ở miền Nam, đều là những bước leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ. Nhưng chúng leo thang trong thế thất bại, bị động, chủ yếu là để cứu vãn nguy cơ thất bại của chúng ở miền Nam, nguy cơ tan rã và sụp đổ hoàn toàn của nguy quân, nguy quyền. Chúng ta cũng không gạt bỏ khả năng địch có thể leo thang bằng cách dùng bộ binh đánh miền Bắc - hiện nay khả năng này có ít - nhưng dù tình hình đó có xảy ra, cũng không cần nghĩa được rằng địch đã thoát khỏi thế bị động ở trong Nam.

Tóm lại, đế quốc Mỹ là một tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực kinh tế, quân sự to lớn gấp bội so với ta, nhưng càng dần bước vào cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, chúng càng lún sâu hơn trước, do đó chúng phải thú nhận rằng chúng đã đi vào một "đường hầm không lối thoát".

Đánh giá đế quốc Mỹ không phải là làm một bài toán giản đơn để lường sức mạnh của chúng nhiều hay ít, cũng không chỉ là nhận định một cách chung chung so sánh lực lượng giữa chúng và các lực lượng cách mạng trên thế giới, mà phải phân tích thế lực của đôi bên một cách toàn diện về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, để thấy rõ chỗ mạnh chỗ yếu của

chúng trong từng khu vực cụ thể trên thế giới, trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Trong giai đoạn lịch sử hiện tại, trong tương quan lực lượng giữa ta và địch ở Việt Nam, ở Đông Nam Á và trên toàn thế giới, đứng trước sức mạnh của phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào độc lập dân tộc, phong trào hoà bình dân chủ, và đứng trước những mâu thuẫn sâu sắc trong hàng ngũ bọn đế quốc, đế quốc Mỹ không thể tùy ý mở rộng chiến tranh với bất cứ quy mô nào cũng được, mà chúng đang đi vào một cuộc chiến tranh riêng biệt, trong đó chúng không thể dùng hết sức mạnh mà chúng có, càng tăng cường và mở rộng chiến tranh, chúng càng thất bại và bị cô lập hơn bao giờ hết, và cuối cùng chúng phải chịu thua, vì nếu không thì chúng lại phải thua đau hơn, to hơn và sẽ không lường hết những hậu quả nguy hiểm đối với chúng.

II- TA ĐÁNH VÀ THẮNG NHƯ THẾ NÀO?

Như trên đã nói, chúng ta khẳng định rằng những dự kiến tình hình và những chủ trương đề ra trong các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 và thứ 11 của Trung ương ta về cơ bản là đúng, nhưng lúc bấy giờ chúng ta chỉ có thể nói đến mức ấy vì chúng ta chưa có thực tiễn để nói cụ thể hơn nữa. Và lại, những người mácxít chúng ta, đứng trước một sự vật đang biến chuyển, chúng ta chỉ có thể dự kiến những khả năng phát triển nhất định của nó, mà không nên vội kết luận một cách cụ thể, cứng nhắc những cái chưa xảy đến, cũng không nên khẳng định về mặt lý luận những sự việc mà chúng ta chưa đụng chạm trên thực tiễn. Hơn nữa, chiến tranh ở miền Nam có những sự phát triển nhanh chóng về phía địch cũng như phía ta, cho nên chúng ta chỉ nên đề ra đường lối, phương hướng nhiệm vụ chung và phải luôn luôn theo dõi và kịp thời nắm vững sự phát triển và những bước ngoặt của tình hình để vận dụng đường lối, phương châm ấy một cách

linh hoạt, để điều khiển cuộc chiến tranh trên cơ sở những quy luật mà ta đã nắm được, và trên ý đồ của địch mà ta đã phán đoán, vì không phải lúc nào sự vật cũng luôn luôn phát triển hoàn toàn đúng với ý định chủ quan của chúng ta.

Đến bây giờ, chúng ta đã đánh nhau với quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam 5, 7 tháng nay rồi, chúng ta đã thắng được một số trận, tuy mới là bước đầu, nhưng rất quan trọng, cho nên chúng ta có thực tế để phân tích cụ thể các mặt của tình hình từ so sánh lực lượng giữa ta và địch, hình thái chiến trường thế và lực, mục tiêu chiến lược và chiến thuật của đế quốc Mỹ. Từ đó, chúng ta đã đi đến kết luận là chúng ta hoàn toàn có khả năng thắng đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh quy mô như hiện nay hay quy mô lớn hơn nữa với 30, 40 vạn quân Mỹ tham gia. Đó là một nhận định có cơ sở thực tế, có nội dung lý luận cụ thể của nó.

- *Trước hết*, chúng ta thấy rằng đế quốc Mỹ đưa quân Mỹ trực tiếp tham gia chiến đấu ở miền Nam, trong thế chúng bị động về chiến lược, trong lúc nguy quân, nguy quyền đang có nguy cơ tan rã và sụp đổ hoàn toàn, còn cách mạng miền Nam thì đang ở trong thế tiến công cả về mặt chính trị và quân sự.

Thật vậy, từ khi chuyển từ thế thoái thủ lên thế tấn công, cách mạng miền Nam đã trải qua hai thời kỳ. Thời kỳ cuối năm 1959 đầu năm 1960 đến cuối năm 1963 là thời kỳ tấn công chủ yếu bằng đấu tranh chính trị có kết hợp với đấu tranh vũ trang. Trong thời kỳ này thành phần đấu tranh quân sự cũng ngày càng tăng lên song song với sự lớn mạnh của các lực lượng vũ trang. Từ năm 1964 đến nay, đã bắt đầu thời kỳ tấn công bằng quân sự.

Cuộc khởi nghĩa từng phần của 10 triệu nông dân miền Nam bắt đầu từ cuối năm 1959 đầu năm 1960, và việc đánh đổ anh em Diệm - Nhu năm 1963, chứng tỏ rằng đế quốc Mỹ đã thất bại một cách thảm hại về chính trị, và chiến thắng Bình Giã cuối năm 1964 là cái mốc đánh dấu sự thất

bại của đế quốc Mỹ về mặt quân sự trong chiến lược chiến tranh đặc biệt.

Hai là, đế quốc Mỹ đưa quân của chúng vào Nam trong lúc lực lượng của cách mạng miền Nam đã lớn lên về mọi mặt. Khi đế quốc Mỹ hất cẳng thực dân Pháp để thống trị miền Nam nước ta, chúng đã cùng với Pháp là kẻ chiến bại. Còn về phía ta, tuy lực lượng vũ trang và một phần lớn cán bộ tập kết ra Bắc, nhưng nhân dân miền Nam vẫn ở trong thế chiến thắng, vì họ đã tham gia tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám, họ đã tham gia kháng chiến chống Pháp trong 9 năm và góp phần vào thắng lợi chung của cả nước, họ đã làm chủ chính quyền và giành được đại bộ phận ruộng đất về tay mình. Thế chiến thắng ấy đã tạo cho nhân dân miền Nam một sức mạnh to lớn về tinh thần, về chính trị. Khi kẻ địch dùng lực lượng quân sự và chính quyền phát xít để đàn áp và phản kích lại, cách mạng phải tạm thời thoái thủ, lực lượng tuy bị tổn thất nặng nề, nhưng khi chuyển sang thế tiến công, nhân dân đã vùng lên khởi nghĩa với một sức quật khởi còn mạnh hơn nhiều so với lúc tổng khởi nghĩa năm 1945. Kẻ địch không thể nào lường nổi sức mạnh ấy.

Đến nay sức mạnh về tinh thần, về chính trị ấy đã biến thành sức mạnh về vật chất, về quân sự. Nhân dân miền Nam đã có Đảng, có quân đội của mình, có mặt trận đang làm chức năng của một chính quyền nhân dân thực sự. Nói riêng về quân sự, sức mạnh ấy không phải chỉ thể hiện ở số lượng, mà còn cả về mặt chất lượng, tức là về trình độ kỹ thuật, chiến thuật, về trình độ tác chiến và chỉ huy, về cơ cấu tổ chức của quân đội, về quan hệ hữu cơ giữa ba thứ quân và sự gắn bó chặt chẽ của nó với nhân dân.

Ba là, đế quốc Mỹ đưa quân vào miền Nam trong lúc chúng ta đã triển khai lực lượng của ta khắp cả miền Nam từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau. Lực lượng vũ trang của chúng ta với ba thứ quân đã chiếm lĩnh trận địa, đã có mặt khắp mọi nơi, đã đứng chân một cách vững chắc ở rừng núi, ở nông

thôn đồng bằng và cả ở xung quanh và trong các đô thị. Đế quốc Mỹ vào là đã ở trong thế bao vây của quân du kích và bộ đội địa phương. Vì vậy, quân chủ lực của chúng ta vẫn giữ vững thế chủ động, cơ động trên những địa bàn chiến lược quan trọng. Cho nên dù cho đế quốc Mỹ có cố gắng bước đầu tập trung quân để phản công ta, chúng cũng không thể nào thoát khỏi thế bị động về chiến lược và rồi cũng phải chuyển vào thế phòng ngự. Đó là cái khó khăn nhất đối với quân Mỹ. Chính một số tên trong bọn chúng đã phải thừa nhận rằng đem những binh đoàn lớn đánh với quân du kích ở miền Nam chẳng khác nào "đắm vào nước, khi đã rút tay lên thì đầu lại vào đấy".

Tóm lại, với việc đưa 20 vạn quân Mỹ vào miền Nam, hay rồi đây đế quốc Mỹ có thể tăng quân lên nữa thì tương quan lực lượng vẫn không thay đổi có lợi cho chúng. Với quân số tăng lên, địch có thể đóng thêm một số chốt ở ven biển hoặc ở vùng Tây Nguyên, dồn quân nguy về vùng đồng bằng làm nhiệm vụ bình định và giành lại những vùng đã mất, nhưng hình thái chiến trường vẫn không thay đổi, địch vẫn ở trong thế bị bao vây và phải phân tán đối phó với mạng lưới chiến tranh du kích rộng khắp của quân dân miền Nam. Địch không thể nào giành được thế chủ động chiến lược trên chiến trường miền Nam, mà vẫn phải bị động đối phó với những quả đấm ngày càng nặng của quân chủ lực của ta.

Cái mạnh của địch chủ yếu là dựa vào phi cơ, pháo binh, dựa vào tính cơ động cao của chiến xạ và máy bay trực thăng. Chúng ta không coi thường một chút nào khả năng cơ động của quân đội Mỹ cũng như ưu thế về vũ khí của chúng, nhưng phải thấy rõ rằng đế quốc Mỹ bị bắt buộc phải đánh theo lối đánh của chúng ta, cho nên quân đội của chúng với biên chế, tổ chức, và trang bị phù hợp với lối đánh trong chiến tranh hiện đại lại trở thành một nhược điểm lớn trong khi phải đối phó với chiến tranh du kích trên một địa hình phức tạp. Đó là chưa kể chỗ yếu cơ bản của địch về chính trị, sự bạc nhược về tinh thần của binh lính chúng, và những

khó khăn rất lớn về hậu cần của chúng trong việc mở rộng chiến tranh ở Việt Nam.

Về phía ta thì mỗi thứ quân của quân đội ta đã sáng tạo ra những lối đánh thích hợp ở mỗi chiến trường, trên mọi địa hình, ở trong đô thị, xung quanh các căn cứ đóng quân của địch, trên rừng núi cũng như ở đồng bằng. Trải qua thực tiễn, quân giải phóng và lực lượng vũ trang nhân dân miền Nam chúng ta đã đúc kết được những kinh nghiệm quý báu có giá trị rất lớn về mặt kỹ thuật và chỉ đạo chiến thuật. Nếu trận Ấp Bắc đầu năm 1963 đã mở đầu cho một cao trào đánh bại chiến thuật trực thăng vận và thủy xa vận của Mỹ yểm hộ cho những lực lượng lớn của quân Mỹ ở đồng bằng, thì ta cũng có thể coi trận Vạn Tường trong tháng 8-1965 là một trận Ấp Bắc đối với quân đội Mỹ. Trận Vạn Tường đã chứng tỏ một cách hùng hồn rằng quân đội ta hoàn toàn có khả năng đánh bại được quân đội Mỹ trong điều kiện chúng có mọi ưu thế tuyệt đối về binh khí, hỏa lực so với quân đội ta. Và rõ ràng là sau trận Vạn Tường đã có một loạt trận quân giải phóng miền Nam chiến thắng quân đội Mỹ một cách hết sức oanh liệt. Vì vậy ta có thể kết luận rằng sắp tới, chúng ta có khả năng đánh thắng quân Mỹ, và có thể tiêu diệt được một bộ phận quan trọng sinh lực của quân đội Mỹ. Nếu chúng ta nỗ lực vượt bậc hơn nữa, kiên quyết khắc phục mọi khó khăn về hậu cần để tăng nhanh lực lượng dự trữ và lực lượng cơ động ở miền Nam thì nhất định ta có thể căng địch ra khắp nơi để đánh, đánh địch một đòn giòn giã hơn, liên tục hơn, và nhất định chúng ta sẽ thắng to hơn, thắng một cách cơ bản hơn.

Vậy thì, với việc đế quốc Mỹ đưa mấy chục vạn quân Mỹ vào miền Nam, tính chất và hình thức của cuộc chiến tranh ở miền Nam có những thay đổi gì? Cuộc chiến tranh ở miền Nam vẫn là chiến tranh đặc biệt, hay là chiến tranh cục bộ, hay là một cuộc chiến tranh vừa cục bộ, vừa đặc biệt?

Nói về tính chất của chiến tranh, những người mácxít chúng ta lâu nay chỉ phân biệt có hai loại chiến tranh: chiến tranh

chính nghĩa và chiến tranh phi chính nghĩa: chiến tranh cách mạng, chiến tranh chống xâm lược là chiến tranh chính nghĩa; chiến tranh xâm lược, chiến tranh phản cách mạng là chiến tranh phi chính nghĩa. Nếu xét về mặt lực lượng đôi bên đang đánh nhau, thì có thể là chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống ngoại xâm hay là nội chiến, hoặc là chiến tranh đế quốc. Về quy mô, thì chiến tranh có thể to hay nhỏ tùy phạm vi rộng hay là hẹp của khu vực có chiến sự. Còn những khái niệm chiến tranh “cục bộ”, chiến tranh “đặc biệt” mà chúng ta bàn ở đây là những “phát minh” mới của đế quốc Mỹ trong chiến lược “phản ứng linh hoạt” của chúng. Thật ra, đứng về quy mô chiến tranh mà xét, thì chiến tranh “cục bộ” hay chiến tranh “đặc biệt” cũng là một loại chiến tranh hạn chế. Nhưng chiến tranh “đặc biệt” là một hình thức chiến tranh xâm lược thích ứng nhất đối với chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ, trong đó chủ yếu chúng sử dụng quân đội tay sai do chúng trang bị, chỉ huy để đàn áp phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, do đó chiến tranh cách mạng chống lại chiến tranh đặc biệt vừa có tính chất nội chiến, vừa có tính chất chống ngoại xâm.

Trước đây, chúng ta có nói rằng nếu đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam 15, 20 vạn quân Mỹ thì cuộc chiến tranh đã vượt ra ngoài khuôn khổ của một cuộc chiến tranh đặc biệt và trở thành một cuộc chiến tranh cục bộ. Nhưng nay Bộ Chính trị qua nhiều lần thảo luận, cân nhắc thấy rằng nên nhận định cuộc chiến tranh ở miền Nam trong giai đoạn này là một cuộc chiến tranh vừa cục bộ vừa đặc biệt. Một sự vật có thể có hai mặt, cho nên nhận định ở trên cũng không có gì là khó hiểu. Nhưng nay, qua ý kiến phát biểu của nhiều đồng chí, và để phù hợp với những tuyên bố công khai của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam (trong Nam đã nói công khai là chiến tranh cục bộ), đề nghị Trung ương để cho Bộ Chính trị tìm một cách diễn đạt nhận định này như thế nào cho thích hợp. Vấn đề chủ yếu ở đây là chúng ta nhất trí với nhau về nội dung.

Khi nói cuộc chiến tranh ở miền Nam vừa là cục bộ vừa là đặc biệt, chúng ta muốn nhấn mạnh hai điều, một là tính chất cục bộ là *hình thái mới* của cuộc chiến tranh, và quân Mỹ vào miền Nam ngày càng đông thì những nhân tố của một cuộc chiến tranh cục bộ ngày càng tăng lên; hai là trong khi nhấn mạnh tính chất cục bộ của chiến tranh, chúng ta vẫn khẳng định rằng *hình thái và tính chất "đặc biệt" của nó vẫn tồn tại và vẫn còn quan trọng*, vì đế quốc Mỹ vẫn còn đeo đuổi mục đích của chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Chúng ta nhận định như vậy không phải để cắt nghĩa vấn đề theo lối tu từ học, mà chính là để *đề ra phương hướng và nhiệm vụ chiến lược nhằm đánh bại mục đích chính trị của cuộc chiến tranh của đế quốc Mỹ, và chiến thắng lực lượng quân sự của chúng*, đồng thời là để *đề ra đối tượng tác chiến mới của ta ở miền Nam* không phải chủ yếu là quân ngụy nữa, mà là cả quân Mỹ và quân ngụy.

Quân Mỹ và quân ngụy là hai lực lượng chiến lược mà đế quốc Mỹ dựa vào để tiến hành chiến tranh. Quân Mỹ đã trở thành lực lượng nòng cốt để ứng chiến và là chỗ dựa của quân ngụy. Nó có nhiệm vụ quan trọng là ra sức giữ cho quân ngụy, ngụy quyền khỏi tan rã, đồng thời chiếm đóng các vùng chiến lược, giữ thế mạnh cho chúng trên toàn bộ chiến trường và triển khai để tiêu diệt lực lượng nòng cốt của ta. Tuy vậy, quân ngụy vẫn còn là một lực lượng lớn và cũng có nhiệm vụ chính trị và quân sự quan trọng là làm chỗ dựa cho ngụy quyền ở trung ương và địa phương. Quân ngụy có nhiệm vụ chiếm lại những vùng đã mất, chấp vá lại cơ sở ngụy quyền đã bị tan rã, giành lại quyền làm chủ ở nông thôn đồng bằng, tiêu diệt bộ đội địa phương và du kích, và cùng với quân đội Mỹ mở những cuộc hành binh lớn đánh lại quân chủ lực của ta để giành lại thế chủ động cho chúng.

Vì vậy, chúng ta phải *tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng quân Mỹ*, bẻ gãy lực lượng nòng cốt ấy của quân ngụy, làm cho quân Mỹ không đủ sức giữ quân ngụy, ngụy quyền, tức là không đủ sức làm nhiệm vụ chính trị trực tiếp của nó,

và chính bản thân nó cũng bị đánh bại. Tiêu diệt quân Mỹ đã trở thành vấn đề hiện thực và cần thiết để giữ thể chủ động của chúng ta trên toàn chiến trường. Nhưng một điều hết sức quan trọng là chúng ta phải tiếp tục tiêu diệt và làm tan rã nguy quân một cách cơ bản, coi đó là một nhân tố quan trọng để làm sụp đổ nguy quyền, làm thất bại mục đích chính trị của đế quốc Mỹ và cũng là để đánh bại lực lượng quân sự của Mỹ.

Quan hệ biện chứng của vấn đề này là ngày nay ta đánh quân Mỹ là để diệt quân nguy; diệt quân nguy cũng là để đánh và diệt quân Mỹ, và diệt nguy, diệt Mỹ chính là để *làm thất bại mục đích chính trị* của cuộc chiến tranh của địch, *làm thất bại chiến lược quân sự và đập tan lực lượng quân sự mới* của chúng. Như vậy là chúng ta đã đề ra một yêu cầu toàn diện là phải thắng địch cả về ba mặt nói trên, và có thắng được địch cả về ba mặt ấy thì mới có thể giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh hiện nay ở miền Nam.

Tóm lại, căn cứ vào sự chuyển biến mới về lực lượng và ý định chiến lược của địch, đồng thời cũng căn cứ vào ý định chiến lược và phương châm thắng địch của ta, chúng ta nhận định rằng trong giai đoạn hiện nay, cuộc chiến tranh ở miền Nam là một cuộc chiến tranh vừa cục bộ vừa đặc biệt. Chúng ta sẽ tìm một cách diễn đạt như thế nào cho thích hợp nhưng về mặt nội dung, cần phải hết sức đề phòng coi nhẹ nhiệm vụ chiến lược quan trọng là tiêu diệt và đánh tan quân nguy; vì có làm tan rã nguy quân, nguy quyền thì mới có bắt buộc được đế quốc Mỹ chịu thua theo những điều kiện của ta. Hơn nữa nếu xem nhẹ nhiệm vụ chiến lược này thì có thể phạm sai lầm trong khi chỉ đạo tác chiến là không chú ý đánh bại chỗ yếu trước, làm tan rã bộ phận yếu của địch trước, và có thể xem nhẹ đấu tranh chính trị trong phương châm vừa đấu tranh quân sự vừa đấu tranh chính trị và cũng do đó mà không quán triệt khẩu hiệu công nông binh liên hiệp, không kiên quyết vận động binh lính nguy cùng với công nhân, nông dân đứng lên khởi nghĩa.

Sắp tới cục diện chiến tranh sẽ diễn biến ra sao?

Chúng ta nhận định rằng địch sẽ tăng quân chủ yếu là tăng quân Mỹ, còn quân nguy thì khả năng tăng thêm có ít và không đủ bổ sung số bị tiêu diệt và tan rã. Đế quốc Mỹ có thể tăng quân Mỹ từng bước, hoặc có thể đưa quân ô ạt từ 20 vạn tăng lên đến 30, hay 40 vạn.

Nếu có tăng viện thêm, quân Mỹ có thể đóng chốt thêm một số căn cứ ở ven biển và Tây Nguyên, nhưng ý định chiến lược của địch vẫn không ngoài mấy điểm đã nói ở trên. Địch sẽ tập trung lực lượng đối phó với quân giải phóng chủ yếu là quân chủ lực của ta ở những địa bàn chiến lược quan trọng. Chúng sẽ ra sức củng cố nguy quân, tìm mọi cách ổn định và bảo vệ cho được nguy quyền ở trung ương. Chúng sẽ đẩy mạnh việc bình định nông thôn, trước hết là ở những vùng trọng điểm, kết hợp càn quét, đánh phá bằng phi pháo các vùng giải phóng và thực hiện chính sách chiêu hồi để gom dân, củng cố và xây dựng lại ấp chiến lược để kìm kẹp lại nhân dân. Địch cũng sẽ chú trọng hơn trong việc đánh phá hành lang hông cô lập miền Nam với miền Bắc.

Trong tình hình hiện nay, có khả năng là chiến tranh vẫn xảy ra trên chiến trường miền Nam là chính. Địch sẽ đánh phá ác liệt hơn, địch có thể nống ra, hoặc khi bị ta đánh mạnh, sinh lực địch bị tiêu hao nghiêm trọng, chúng cũng có thể co lại, rút bỏ bớt đồn bốt, thu hẹp dần phạm vi chiếm đóng, và cũng có thể co lại đến mức chỉ còn tập trung mấy triệu dân, nắm giữ các đô thị, thị xã và các chốt chiến lược, củng cố những nơi này cứng hơn để cố thủ phòng ngự.

Trường hợp thứ hai là địch có thể đánh Trung, Hạ - Lào, nhằm thiết lập một hành lang từ đường số 9 lên giáp sông Mê Công nhằm cắt đứt hẳn sự chi viện của ta từ miền Bắc vào. Địch đã tính đến âm mưu này, nhưng còn gặp một số khó khăn khá lớn. Trước hết, đánh Trung, Hạ - Lào tức là mở một mặt trận gân miền Bắc hơn và quân Mỹ phải đánh nhau chủ yếu với quân chủ lực miền Bắc, cho nên vấn đề này cũng không đơn giản. Vấn đề hậu cần, tiếp tế cũng có khó

khăn không ít. Còn về mặt chính trị thì vấn đề càng phức tạp: các nước Á - Phi nhất định sẽ lên án Mỹ mạnh hơn nữa; Thái Lan thì do dự vì không đủ sức và cũng chưa dám liều lĩnh để bị mắc kẹt tại đây; ở Lào, bọn cánh hữu thì vừa hò hét vừa sợ, còn Phuma thì vừa rồi đã lên tiếng phản đối; Pháp thì không đồng tình. Chúng ta phải đề phòng và chuẩn bị đối phó với trường hợp này, nhất là ở các tỉnh Nam Liên khu IV cũ, vì nếu quân Mỹ nhảy vào Trung, Hạ - Lào thì miền Bắc, trước hết là các tỉnh Khu IV phải trực tiếp đương đầu với địch ở phía Tây, đồng thời phải chuẩn bị đối phó với địch về phía biển. Trong trường hợp này chiến trường tiêu diệt Mỹ quan trọng nhất sẽ là ở Trung, Hạ - Lào, nhưng vị trí của chiến trường miền Nam vẫn hết sức quan trọng.

Chúng ta cũng không loại trừ khả năng địch mở rộng chiến tranh bằng bộ binh ra miền Bắc, nhưng khả năng này không nhiều, vì đánh miền Bắc bằng bộ binh thì đế quốc Mỹ sẽ gặp rất nhiều khó khăn cả về quân sự và chính trị, cả trên thế giới và trong nước chúng. Cố nhiên, chúng ta vẫn phải chuẩn bị đề phòng, vì đế quốc Mỹ là tên sen đầm quốc tế, chúng có thể phạm sai lầm về chiến lược. Nhưng trong khi đó, chúng ta vẫn nhận định rằng biện pháp quan trọng để bảo vệ miền Bắc là ra sức chi viện cho miền Nam, nói cho đúng hơn là miền Bắc phải cùng với miền Nam đánh đế quốc Mỹ và thắng chúng trên chiến trường miền Nam là chính.

Nhưng vô luận trong trường hợp nào thì sắp tới chiến tranh cũng sẽ diễn ra ác liệt hơn ở cả hai miền. Ở miền Nam, quy mô tác chiến sẽ lớn hơn, địch sẽ dùng pháo binh, không quân với một mật độ cao hơn, chúng cũng sẽ dùng đến chất hoá học và hơi độc trên một diện rộng lớn để đánh phá vùng giải phóng, kể cả những vùng ở sát các đô thị. Đối với miền Bắc, địch sẽ đẩy chiến tranh phá hoại lên một mức cao hơn; trong khi vẫn chú trọng đánh phá giao thông là chủ yếu, địch sẽ mở rộng oanh tạc các khu vực kinh tế quan trọng, bắn phá các đê đập, dùng đến hoá chất, đồng thời bắn phá các khu dân cư kết hợp với chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp

để hăm dọa và lung lạc tinh thần của nhân dân. Ở những vùng nhất định, địch có thể tập kích bằng hải quân, hoặc bộ binh để phá hoại, v.v.. Chúng ta cần nhận rõ tất cả những tình hình ấy để chuẩn bị tư tưởng đầy đủ cho nhân dân, và để đối phó với địch một cách kiên quyết nhất, có hiệu quả nhất, và giành thắng lợi to lớn nhất trong mọi tình thế.

Chúng ta đã xét tới các mặt của tình hình và khẳng định rằng ta nhất định đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai. Nhưng ta sẽ thắng như thế nào?

Trên thế giới đã từng xảy ra nhiều trường hợp khác nhau về đánh bại chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc. Liên Xô đánh bại phát xít Đức, Nhật là đánh đến mức bắt buộc chúng phải đầu hàng không điều kiện. Trước đây chúng ta đánh bại thực dân Pháp là đánh bại ý chí xâm lược của chúng với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, một trận thắng có tính chất quyết định. Cũng có trường hợp như ở Angiêri, thì tuy quân đội cách mạng Angiêri không giành được thắng lợi quân sự nào có tính chất quyết định, nhưng đã làm phá sản những âm mưu quân sự và chính trị của địch, do đó đã bắt buộc chúng phải từ bỏ xâm lược và phải đến bàn hội nghị. Thắng lợi của cách mạng Lào trong trận Nậm Thà dẫn đến Hội nghị Giơnevơ năm 1962 cũng là một kiểu giành thắng lợi trong tương quan lực lượng lúc bấy giờ giữa Pathét Lào với đế quốc Mỹ và tay sai.

Chúng ta nói đánh thắng đế quốc Mỹ hiện nay không phải là đánh bại chính sách sen đầm quốc tế của chúng, đánh bại thực lực quân sự và chính trị của chúng trên thế giới, mà chỉ là đánh thắng chúng trong khuôn khổ và quy mô của cuộc chiến tranh xâm lược mà chúng đang tiến hành ở miền Nam. Chúng ta cũng không chủ trương về quân sự phải đánh tiêu diệt toàn bộ quân Mỹ, tiêu diệt đến tên xâm lược cuối cùng,

hoặc là về quân sự phải quét sạch chúng xuống biển Đông, mà chúng ta chủ trương làm thất bại chính sách xâm lược của chúng, đè bẹp và đánh tan ý chí xâm lược của chúng, làm cho chúng thấy không thể tiếp tục mở rộng và kéo dài chiến tranh xâm lược được nữa và phải chịu thua với những điều kiện nhất định và cuối cùng phải rút khỏi miền Nam nước ta. Do đó, chúng ta đề ra nhiệm vụ giành thắng lợi quyết định trong giai đoạn trước mắt của cuộc chiến tranh cũng tức là nêu ra khái niệm giành một bước thắng lợi căn bản trong một tình hình nhất định của cuộc chiến tranh ở miền Nam. Trong thời kỳ cuối của cuộc kháng chiến trước đây, chúng ta đã đánh giá chiến thắng Điện Biên Phủ và toàn bộ chiến thắng Đông - Xuân 1953-1954 là một trận thắng quyết định của cuộc kháng chiến mà không thể gọi đó là thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến cũng là nằm trong khái niệm này.

Nội dung của việc giành thắng lợi quyết định là phải đẩy mạnh ba mũi giáp công để làm tan rã nguy quân về cơ bản, nghĩa là làm cho nguy quân không còn đủ sức làm chỗ dựa cho nguy quyền ở trung ương và địa phương, không thể phục hồi được thế lực của bọn tay sai ở miền Nam được nữa; mặt khác, phải tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng của quân đội Mỹ. Quan hệ qua lại giữa việc diệt nguy và diệt Mỹ đã được trình bày ở trên. Điều cần phải nhấn mạnh là chừng nào nguy quân chưa bị tan rã về cơ bản thì ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ chưa bị đập tan, nghĩa là chúng vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược và chưa chịu rút khỏi miền Nam nước ta.

Chúng ta cũng cần nhận thức rõ và nhất trí về phương châm chiến lược và sự chỉ đạo chiến lược của ta trong giai đoạn hiện nay. Trước đây, chúng ta đã nêu ra phương châm

chiến lược của cuộc chiến tranh cách mạng của ta ở miền Nam là *chiến đấu lâu dài, dựa vào sức mình là chính*. Chúng ta đề ra phương châm đó là xuất phát từ những cơ sở sau đây:

Một là, về so sánh lực lượng, ta phải lấy yếu đánh mạnh.

Hai là, ta đã có những dự kiến về khả năng phát triển, về quy mô và tính chất của cuộc chiến tranh trong lúc phải đánh nhau với một kẻ địch mạnh và hiếu chiến là đế quốc Mỹ.

Ba là, từ khi khởi sự, đến khi thực hiện được đầy đủ các nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà, thì với lực lượng so sánh như trên, ta phải chiến đấu một thời gian lâu dài và phải trải qua những bước quá độ nhất định.

Phương châm chiến lược đánh lâu dài là phương châm chỉ đạo đối với cuộc chiến tranh ở miền Nam, và cả trong trường hợp chiến tranh có thể mở rộng ra trong cả nước.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây và trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ hiện nay, chúng ta đều nói phải “đánh lâu dài” nhưng cơ sở và nội dung của phương châm chiến lược ấy cũng có những điểm khác nhau:

Một là, chúng ta đều lấy yếu đánh mạnh, nhưng nếu xét về tương quan lực lượng thì ngày nay nhờ có những kinh nghiệm của 9 năm kháng chiến trước, nhờ thực lực của chúng ta về mọi mặt ở miền Nam đã phát triển một cách nhanh chóng, lại có sự chi viện ngày càng lớn của miền Bắc, cho nên khoảng cách giữa lực lượng ta với lực lượng của đế quốc Mỹ bây giờ không lớn bằng khoảng cách giữa lực lượng của ta với lực lượng của thực dân Pháp trước đây.

Hai là, nếu từ khi khởi sự cuộc kháng chiến lần thứ nhất đến cuối năm 1950, cách mạng Việt Nam nằm trong thế bị bao vây bốn mặt, thì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ hiện

nay, tiên tuyến miền Nam đã có một căn cứ địa, một hậu phương hoàn chỉnh, được củng cố trong 10 năm xây dựng hoà bình, nối liền với phe xã hội chủ nghĩa rộng lớn và hùng mạnh.

Ba là, cuộc kháng chiến trước phải trải qua ba giai đoạn phòng ngự, cầm cự, phản công. Còn cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam ngày nay không phải bắt đầu bằng giai đoạn phòng ngự, mà lại bắt đầu bằng những cuộc khởi nghĩa từng phần của nhân dân, nghĩa là bắt đầu bằng một loạt các cuộc tiến công về chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang. Và trên cơ sở lực lượng vũ trang phát triển một cách nhanh chóng, cách mạng miền Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới: giai đoạn tấn công bằng quân sự. Đế quốc Mỹ đưa gần 20 vạn quân vào vẫn không làm cho cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam phải quay về thế phòng ngự được; trái lại địch vẫn ở thế phòng ngự và ta vẫn ở thế tiến công.

Trước đây, hiện nay cũng như sau này, chúng ta vẫn kiên trì phương châm chiến lược đánh lâu dài. Nhưng xuất phát từ những sự khác nhau nói trên, và trước sự khủng hoảng trầm trọng của cuộc chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ, cho nên từ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương trên cơ sở phương châm chiến lược đánh lâu dài, chúng ta đã nêu ra phương hướng tranh thủ thời cơ, nỗ lực phấn đấu giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn. Chúng ta cũng đã vạch rõ rằng hai vấn đề ấy không mâu thuẫn với nhau vì điều kiện cơ bản để đánh lâu dài cũng như để giành thắng lợi trong một thời gian tương đối ngắn là phải phát triển nhanh chóng thực lực của chúng ta về mọi mặt, nhất là lực lượng quân sự để làm thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho chúng ta.

Tình hình miền Nam trong hơn một năm qua đã chỉ rõ rằng sự chỉ đạo chiến lược này của chúng ta đã thúc đẩy cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam thu thêm được những thắng lợi rất to lớn: chỉ trong hơn một năm, chúng ta đã vượt những yêu cầu về phá ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng, về tiêu diệt sinh lực địch; chúng ta cũng đã giành được chủ động và làm thay đổi hẳn cục diện chiến trường khu V, và làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch một cách mau chóng có lợi cho ta.

Chúng ta nói đánh lâu dài không có nghĩa là đánh kéo dài, và cũng không có nghĩa là coi cuộc chiến tranh trong giai đoạn trước mắt như là lúc mới bắt đầu. Nói đánh lâu dài mà không thấy rõ phương hướng chỉ đạo chiến lược phải nỗ lực phấn đấu giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn, bỏ lỡ thời cơ là sai lầm. Các đồng chí ở trong Nam trước đây có khuyết điểm là cho rằng khi đã khởi sự cuộc chiến tranh cách mạng thì phải tuân tị tiến bước, do đó mà không thấy những bước nhảy vọt của phong trào, không nỗ lực đúng mức để phát triển và tập trung lực lượng xây dựng những quả đấm mạnh để làm thay đổi nhanh chóng cục diện của chiến tranh. Từ sau Bình Giã, chúng ta cũng bỏ lỡ cơ hội; nếu chúng ta có lực lượng dự trữ vài sư đoàn nữa thì tình hình có thể đã chuyển biến khác, và chúng ta có thể giành được những thắng lợi cơ bản hơn nữa.

Giờ đây về chiến lược chúng ta vẫn khẳng định phương châm đánh lâu dài, về lãnh đạo tư tưởng, chúng ta phải làm quán triệt tư tưởng đánh lâu dài, nhưng về mặt chỉ đạo chiến lược, chúng ta phải thấy rõ điều kiện và khả năng có thể đánh thắng trong một thời gian tương đối ngắn, để có một quyết tâm đầy đủ, một sự nỗ lực vượt bậc. Chỉ đạo chiến lược như vậy không phải là phiêu lưu vì không phải chúng ta mới bắt đầu cuộc kháng chiến từ đây, cũng không phải chúng ta còn

ở trong giai đoạn đánh du kích lẻ tẻ nữa, mà chúng ta đang ở trong thế chủ động tiến công, thực lực của chúng ta, nhất là lực lượng quân sự đã khác trước rất nhiều.

Đó là một mặt của vấn đề; mặt khác, trong khi đề ra phương châm đánh lâu dài, giáo dục tư tưởng đánh lâu dài, đứng về phía những người lãnh đạo, chúng ta phải hiểu rõ tâm trạng và hoàn cảnh của nhân dân ta, nhất là nhân dân miền Nam; tuy cuộc chiến tranh cách mạng chống đế quốc Mỹ mới bắt đầu ở miền Nam từ năm 1960, nhưng thực sự họ đã chiến đấu dai dẳng suốt 20 năm nay trong một hoàn cảnh vô cùng gay go, ác liệt, cho nên chúng ta phải nỗ lực tột bực để có thể rút ngắn cuộc chiến đấu được chừng nào tốt chừng đó. Cố nhiên, cái đích của chúng ta là phải giành thắng lợi mười mươi vẹn toàn, nhưng nếu trong một tình hình nhất định, chúng ta mới đạt được thắng lợi chín phần, chúng ta cũng có thể kết thúc chiến tranh trong những điều kiện có lợi cho chúng ta.

Chúng ta là những người cộng sản theo thuyết đấu tranh giai cấp, khi bạo lực đã không thể tránh khỏi thì chúng ta phải dùng đến bạo lực để tiến hành cách mạng, đến chiến tranh cách mạng để chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta không do dự, không sợ hy sinh, nhưng chúng ta cũng phải biết tiết kiệm từng giọt máu của nhân dân ta, phải biết cách thắng như thế nào để hạn chế những sự tan nát của đất nước ta. Cũng trong tinh thần đó, mà chúng ta chủ trương phải làm tan rã nguy quân vì phần lớn binh lính nguy là những thanh niên vô tội bị bắt buộc phải cầm súng cho giặc, thậm chí có những anh em ruột thịt, mà người này thì đi với cách mạng, kẻ khác lại ở phía bên kia trận tuyến. Chúng ta chiến đấu lâu dài, chúng ta không sợ hy sinh, nhưng chúng ta phải làm sáng tỏ tính nhân đạo cách mạng đó trong đạo đức của người cộng sản.

III- VẤN ĐỀ ĐÁNH VÀ ĐÀM

Vấn đề đánh và đàm không phải là vấn đề hoàn toàn mới. Trong lịch sử nước ta, Nguyễn Trãi cũng đã thực hiện chiến lược lấy yếu đánh mạnh, có đánh có đàm để chống quân phong kiến nhà Minh. Các đồng chí Trung Quốc cũng đã từng chủ trương vừa đánh vừa đàm khi đánh nhau với Mỹ Tưởng. Trong chiến tranh chống Mỹ ở Triều Tiên, phía Triều - Trung cũng áp dụng đường lối vừa đánh vừa đàm. Như trên tôi đã nói, về chiến lược chính trị, chúng ta chủ trương cách mạng miền Nam phải trải qua những bước quá độ trước khi tiến tới thống nhất nước nhà và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Về mặt quân sự, chúng ta không chủ trương đánh và tiêu diệt đến tên lính Mỹ cuối cùng ở miền Nam và bắt đế quốc Mỹ đầu hàng không điều kiện, mà chúng ta chủ trương đánh đến lúc làm tan rã nguy quân về cơ bản, đồng thời tiêu diệt một bộ phận quan trọng của quân Mỹ do đó mà đập tan được ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, bắt chúng ta phải thừa nhận những điều kiện của chúng ta! Như vậy, vấn đề có đánh có đàm - đánh thắng rồi mới đàm, hoặc vừa đánh vừa đàm - là một sách lược gắn liền với đường lối chính trị và quân sự nói trên. Tất cả đường lối và sách lược ấy đều nằm trong chiến lược lấy yếu đánh mạnh của chúng ta.

Hiện nay, đế quốc Mỹ một mặt thì vẫn âm mưu tăng cường mở rộng chiến tranh để cứu vãn tình thế thất bại và sa lầy của chúng, nhưng mặt khác chúng cũng rất mong chúng ta ngồi vào bàn thương lượng để ép chúng ta phải nhân nhượng. Còn chúng ta thì thấy chưa thể ngồi lại được chừng nào chưa làm tan rã được nguy quân và đập tan được ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. (Đây là một vấn đề rất bí mật ta chưa hề nói cho một đảng anh em nào biết cả). Chúng ta không thể chấp nhận mức thắng lợi như ở Lào được vì tương quan lực lượng cả về chính trị và quân sự ở miền Nam hoàn toàn khác với ở Lào.

Tuy thế, vấn đề này rất phức tạp, vì hiện nay nói về đàm phán cũng có nhiều loại quan điểm rất khác nhau.

Có quan điểm của Mỹ là quan điểm đàm phán trên thế mạnh. Có quan điểm của các nước trung gian muốn làm kẻ chạy hàng cho đế quốc Mỹ. Có quan điểm của các nước thành thật ủng hộ ta, nhưng vì những lý do ngoại giao và nội trị cụ thể của họ, và cũng vì không hiểu rõ tình hình của ta, mà lo ngại một cuộc chiến đấu kéo dài, một sự hy sinh quá lớn về phía chúng ta. Lại có quan điểm của những nước lớn trong phe ta mà nhiệm vụ chiến lược trên thế giới có khác với chúng ta, cho nên từ nội dung cho đến giọng nói cao thấp cũng khác với chúng ta.

Lấy mạnh đánh mạnh và lấy yếu đánh mạnh, về chiến lược có chỗ khác nhau, cho nên về sách lược cũng không thể hoàn toàn giống nhau được. Chúng ta lấy yếu đánh mạnh; chỗ mạnh cơ bản nhất của chúng ta là về chính trị, là chúng ta có chính nghĩa. Cho nên chúng ta phải bày tỏ quan điểm của chúng ta một cách rất khéo léo để làm sáng tỏ thiện chí của chúng ta, tranh thủ sự đồng tình rộng rãi hơn nữa của các chính phủ và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, thúc đẩy cuộc đấu tranh phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ, vạch trần sự lừa bịp hoà bình của đế quốc Mỹ và cô lập chúng hơn nữa trên thế giới.

Giữ vững sự đoàn kết với phe ta, tranh thủ sự đồng tình và giúp đỡ của phe ta là vấn đề chiến lược. Còn vấn đề đánh và đàm là vấn đề sách lược. Nhưng sách lược cũng rất quan trọng, nếu phạm sai lầm về sách lược thì chẳng những chúng ta không củng cố và phát triển được Mặt trận nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ trong vấn đề Việt Nam, mà còn có thể làm cho cuộc chiến đấu kéo dài, làm cho nhân dân ta phải hy sinh xương máu nhiều hơn nữa trong khi có thể hạn chế được những sự tổn thất ấy.

Trong tình hình của chúng ta, có lẽ không đợi phải giành được thắng lợi một cách căn bản rồi mới đàm, mà đến một lúc nào đó, trong những điều kiện nhất định sẽ có thể vừa

đánh vừa đàm, nhằm hạn chế những hành động quân sự của đối phương, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi hơn nữa trên thế giới, và cũng để giấu bớt ý đồ chiến lược của chúng ta. Vấn đề hiện nay là phải có thời cơ thuận lợi: thời cơ đó là những thắng lợi to lớn và giòn giã hơn nữa của chúng ta trên chiến trường, là tình thế của địch khốn quẫn hơn nữa, ý chí xâm lược của chúng bị giảm sút hơn nữa. Thời cơ đó cũng còn là sự nhất trí về quan điểm đánh và đàm trong các đảng, các nước xã hội chủ nghĩa anh em nữa.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương đã đề cập đến vấn đề này, và đã đề ra những nguyên tắc cơ bản. Theo ý kiến của một số đồng chí phát biểu trong hội nghị này, Bộ Chính trị sẽ căn cứ vào tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 để quyết định vấn đề cụ thể khi đã có những điều kiện chín muồi.

IV- VỀ NHIỆM VỤ CỦA MIỀN NAM

Muốn thực hiện được quyết tâm chiến lược của chúng ta, Đảng bộ và quân dân miền Nam phải nỗ lực xốc tới mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Nghị quyết Hội nghị Trung ương kỳ này đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ miền Nam. Tôi chỉ nói thêm một vài vấn đề quan trọng:

1. Phải *gấp rút tăng cường lực lượng của ta về mọi mặt*, trước hết là ra sức phát triển ba thứ quân, nhất là nhanh chóng *tăng cường lực lượng dự bị chiến lược*. Vấn đề xây dựng và nắm chắc lực lượng dự bị là vấn đề rất quan trọng về mặt chiến thuật cũng như về mặt chiến lược. Vì vậy, cần phải khắc phục mọi khó khăn về tiếp tế, hậu cần để xây dựng thêm những khối chủ lực ở những hướng chiến lược quan trọng, hình thành những quả đấm mạnh để đánh địch một cách bất ngờ và thực hiện ý đồ chiến lược của ta.

Không những chúng ta cần có lực lượng dự bị về quân sự, mà cần xây dựng lực lượng dự bị về chính trị thật hùng hậu để cùng với lực lượng quân sự đánh những đòn bất ngờ vào kẻ địch khi chúng ta tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Chúng ta phải đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở đô thị và các vùng địch kiểm soát nhằm đập tan các âm mưu và thủ đoạn bất lỉnh của địch, hạn chế nguồn bổ sung của địch, giành lại người và của về ta.

2. Phải *kiên quyết nắm vững thế chủ động chiến lược trên toàn chiến trường*. Muốn nắm vững thế chủ động phải nắm vững đặc điểm của từng chiến trường, giao nhiệm vụ thích hợp cho từng chiến trường và biết phối hợp chặt chẽ toàn bộ chiến trường để căng quân nguy, quân Mỹ ra mà đánh, bao vây chia cắt địch ra từng vùng, từng mảnh, phá hoại mạnh, đi đến cắt hẳn các đường giao thông lớn nhỏ của địch, đồng thời biết tập trung và cơ động binh lực của ta để tiêu diệt từng đơn vị lớn của quân Mỹ và quân nguy.

Một điều quan trọng nữa là *phải bố trí hợp lý nhất và phối hợp chặt chẽ ba thứ quân và sử dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật và các phương thức tác chiến của ta*. Sở dĩ ngày nay quân địch phải thua ta ở miền Nam và coi quân đội cách mạng của ta là "một đội quân vào loại giỏi bậc nhất trên thế giới" cũng là vì, ngoài các ưu thế tuyệt đối về chính nghĩa và tinh thần, ngoài quan điểm chiến tranh nhân dân, ta còn có ba thứ quân biết sử dụng và phối hợp chặt chẽ ba thứ quân và biết sử dụng rất linh hoạt các hình thức chiến thuật và phương thức tác chiến của ta. Cần phải nhanh chóng tổng kết và phổ biến những hình thức tác chiến độc đáo của từng loại quân, từng loại binh chủng hiện nay đã trở thành phổ biến ở miền Nam, như chống càn quét, đánh điểm diệt viện, đánh địch ngoài công sự, cách đánh đặc công, pháo kích các hậu cứ của địch, lập các vòng đai du kích bao vây các căn cứ của địch, v.v.. Ngoài ra, phải vận dụng một quan điểm chiến

thuật mới là dùng phản công để tiêu diệt địch và đánh bại các cuộc tấn công lớn của địch vào các vùng căn cứ của ta.

3. Phải *ra sức giữ vững, củng cố và mở rộng quyền làm chủ ở rừng núi và đồng bằng*: Lâu nay quan niệm làm chủ rừng núi và đồng bằng của chúng ta chưa được đầy đủ. Chúng ta không thể thực hiện phương hướng trường chinh chạy quanh mà đặc điểm của chiến trường nước ta là phải bám lấy đất, đứng chân tại chỗ để đánh địch ở vùng rừng núi cũng như ở đồng bằng.

Ở vùng rừng núi, phải kiên quyết thực hiện việc cấy người tức là đưa người đến những vùng thưa dân cư, thành lập cho được những đội quân địa phương để làm chủ khắp rừng núi; phải thi hành đúng đắn chính sách dân tộc, biến các buôn xã thành những làng chiến đấu mạnh. Trên cơ sở của mạng lưới du kích ở xã và của đội quân địa phương đóng mốc ở khắp nơi, ta phải xây dựng những binh đoàn chủ lực gọn, nhẹ, có khả năng cơ động nhanh, có tinh thần chiến đấu và trình độ kỹ thuật, chiến thuật cao, có dự trữ lương thực và đạn dược đầy đủ. Làm được như vậy thì chẳng những ta có thể làm chủ được rừng núi, mà khi địch tiến công, ta có thể kiểm chế địch và tiêu diệt địch được nhiều nhất.

Ở nông thôn đồng bằng, phải bố trí một cách tương xứng các lực lượng bộ đội địa phương, phát triển rộng rãi mạng lưới du kích chiến tranh, xây dựng các làng chiến đấu thành những pháo đài kiên cố, nắm vững phương châm kết hợp ba mũi giáp công để giữ thế chủ động, liên tiếp phản công địch bằng mọi hình thức chiến đấu của du kích, đồng thời đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần của quần chúng để mở rộng vùng giải phóng của ta và bao vây, thu hẹp vùng làm chủ của địch xung quanh các thị trấn, thị xã. Phải nắm thật vững phương châm làm chủ nông thôn để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ nông thôn một cách vững chắc hơn nữa, tiêu diệt địch để giữ người, giữ của và giữ người giữ của để tiêu diệt địch. Phải quán triệt và thực hiện đầy đủ chính sách đại đoàn kết dân tộc, nắm vững sách lược của Đảng ở nông thôn,

không làm chệch mũi nhọn đấu tranh giai cấp lúc này là nhằm đánh đổ đế quốc Mỹ và bọn Việt gian bán nước, bọn địa chủ cường hào ác bá làm tay sai cho địch. Phải thi hành đúng đắn các chính sách kinh tế tài chính, chính sách ruộng đất, chính sách động viên, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để củng cố vùng giải phóng, phát động quần chúng đem hết sức người, sức của để giết giặc, giữ làng và giữ nước, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và bồi dưỡng sức dân.

4. Phải tiếp tục quán triệt hơn nữa phương châm đánh địch cả bằng quân sự và chính trị: Trong khi đẩy mạnh tiến công địch về quân sự, cần phải thấy rõ khả năng và sự cần thiết phải đẩy mạnh đấu tranh chính trị. Việc đế quốc Mỹ đưa nhiều quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam, chẳng những không làm giảm khả năng tập hợp lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị của nhân dân ta, mà ngược lại, càng làm tăng thêm các khả năng ấy của ta, đồng thời càng làm cho địch bị cô lập và thất bại nặng nề hơn nữa về chính trị.

Thật vậy, Mỹ càng tăng quân chiếm đóng thêm nhiều căn cứ trên đất nước ta, càng sử dụng những thủ đoạn dã man, độc ác nhất để bán giết nhân dân ta, thì mâu thuẫn giữa chúng với các tầng lớp nhân dân ta càng thêm gay gắt, mâu thuẫn giữa chúng với bọn cầm đầu nguy quân, nguy quyền ngày càng sâu sắc, tinh thần dân tộc trong số đông binh sĩ nguy quân và nhân viên nguy quyền cũng được thức tỉnh mạnh mẽ hơn, đời sống nhân dân các đô thị và các vùng địch kiểm soát ngày càng thêm khó khăn điêu đứng. Tình hình đó tạo ra khả năng mở rộng hơn nữa phong trào đấu tranh chính trị, tập hợp thêm những lực lượng mới vào mặt trận. Do đó, chúng ta phải chú trọng ra sức tập hợp một lực lượng quần chúng rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân, lôi kéo cả những người trong nguy quân, nguy quyền vào một mặt trận kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thật rộng rãi.

Chúng ta phải đẩy mạnh công tác đô thị và mau chóng xây dựng lực lượng Đảng và lực lượng quần chúng trong các đô thị. Song song với việc phát triển lực lượng trung kiên nòng

cốt một cách tích cực và vững chắc, phải thông qua các phong trào đấu tranh mà nắm quần chúng trong các tổ chức biến tướng rộng rãi, đồng thời phải tích cực xây dựng các đội du kích bí mật, các đội đặc công và lực lượng mai phục ngầm để tìm cơ hội đánh địch bằng quân sự.

Do việc quân Mỹ ngày càng vào nhiều, chiếm đóng tràn lan một số đô thị, kinh tế tài chính địch bị đình đốn và gặp nhiều khó khăn lớn, giá sinh hoạt tăng vọt, và do những hành động khùng bố, cướp bóc, bắt lính trong các đô thị ngày càng trắng trợn, chúng ta càng có thể có nhiều điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phong trào đấu tranh của nhân dân đô thị lên cao hơn nữa, dưới những khẩu hiệu đòi giảm giá sinh hoạt, chặn đứng nạn lạm phát, cải thiện đời sống, chống khùng bố, chống bắt lính, chống Mỹ lấn quyền và xen vào công việc nội bộ của người Việt, đòi thành lập chính quyền dân sự rộng rãi, v.v.. Ngoài ra, phải biết lợi dụng các mâu thuẫn trong hàng ngũ địch để gây thêm lủng củng giữa Mỹ và nguy, giữa bọn cầm đầu nguy quân, nguy quyền với nhau, do đó mà đưa phong trào đấu tranh của quần chúng tiến lên.

Nói kiên trì phương châm đấu tranh vừa quân sự, vừa chính trị, cũng tức là khẳng định rằng *khả năng tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở miền Nam vẫn còn tồn tại*, mặc dù đế quốc Mỹ đã và còn có thể tăng quân nhiều hơn nữa vào miền Nam. Từ khi phong trào cách mạng ở miền Nam chuyển lên đến nay, đã từng xảy ra một loạt các cuộc khởi nghĩa của nhân dân nông thôn trong những vùng rộng lớn, đồng thời cũng đã có những hành động chính trị có tính chất bạo lực của quần chúng ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, và các cuộc binh biến khởi nghĩa lẻ tẻ trong nguy quân. Sắp tới, khi ta thắng to hơn nữa, cả quân Mỹ và quân nguy sẽ thất bại nặng hơn nữa, thì chẳng những các cuộc khởi nghĩa từng phần ở nông thôn sẽ tiếp tục nổ ra, mà các cuộc khởi nghĩa từng phần trong các thị trấn, thị xã và đô thị lớn cũng có thể xuất hiện dưới những hình thức khác nhau. Riêng trong quân nguy,

phong trào phản chiến, quay súng bắn lại địch cũng sẽ trở nên phổ biến, và có khả năng có những binh đoàn lớn của quân nguy cùng nổi dậy khởi nghĩa, đứng về phía nhân dân để cùng tham gia chống Mỹ, cứu nước. Cố nhiên, muốn làm được việc này, chúng ta *phải đẩy mạnh hơn nữa công tác địch nguy vận, nhất là công tác nguy vận*, phải nắm vững sách lược mới là: cô lập và chia rẽ mũi nhọn vào đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước, cũng như bọn quân nhân ác ôn; trung lập bọn lưng chừng; tranh thủ và lôi kéo số lớn binh sĩ và đơn vị muốn hoà hoãn hoặc ngừng về phía cách mạng. Chúng ta chẳng những phải biết sử dụng phương châm ba mũi giáp công ở địa vị chiến thuật, mà còn phải biết sử dụng nó ở địa vị chiến lược nữa để tạo ra những cuộc khởi nghĩa cục bộ trong những binh đoàn quân nguy, tạo cơ hội để thực hiện khẩu hiệu công nông binh liên hiệp khi thời cơ tổng công kích, tổng khởi nghĩa đã xuất hiện.

V- NHIỆM VỤ CỦA MIỀN BẮC ĐỐI VỚI MIỀN NAM

Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra cho mỗi miền Bắc, Nam một chiến lược cách mạng khác nhau; miền Bắc phải làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam phải tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trước mắt là đánh đổ đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Nhưng cả hai chiến lược ấy đều nhằm một nhiệm vụ chung là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trên thực tế, từ năm 1954 đến nay, hai miền nước ta vẫn chung lưng đấu cật đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Giải phóng miền Nam chẳng những là mối lo nghĩ lớn nhất, mối lo nghĩ hàng ngày của Trung ương Đảng và Chính phủ, mà đã trở thành nguyện vọng và ý chí của nhân dân ta ở cả hai miền; nhưng vì trước kia, cuộc cách mạng miền Nam

còn ở những bước đầu, chiến tranh chưa phát triển đến mức độ lớn và quyết liệt như ngày nay, cho nên nhân dân miền Bắc mới gánh vác một phần trách nhiệm đối với miền Nam. Đến nay tình hình đã khác trước. Chiến tranh đã lan một phần ra đến miền Bắc, đặt cả nước ta trong tình trạng có chiến tranh. Đế quốc Mỹ lại đưa quân Mỹ và quân một số nước chư hầu vào xâm lược miền Nam nước ta thì cả nước phải đánh Mỹ. Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta và nhiệm vụ của miền Bắc tham gia cuộc chiến tranh ái quốc hiện nay đã trở thành một nhiệm vụ trực tiếp. Hơn lúc nào hết, miền Bắc phải phát huy vai trò hậu phương lớn của mình đối với tiền tuyến miền Nam, đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ trong cả nước. Miền Bắc phải động viên sức người, sức của đến mức cao nhất, tăng cường và phát huy tiềm lực kinh tế và quốc phòng của mình để chống cuộc chiến tranh phá hoại của địch, đồng thời để trực tiếp tham gia đánh đế quốc Mỹ và tay sai để thắng chúng ở miền Nam. Miền Bắc là nguồn dự trữ lực lượng to lớn nhất đối với miền Nam, quân đội miền Bắc là lực lượng dự bị cho quân chủ lực ở miền Nam, Mỹ đưa quân vào miền Nam thì chẳng những chúng phải đương đầu với quân giải phóng và quân du kích miền Nam, mà còn phải trực tiếp đánh nhau với quân chủ lực của miền Bắc. Đó là nghĩa vụ cao cả của chúng ta đối với đồng bào ruột thịt ở miền Nam, đồng thời đó cũng là quyền bảo vệ Tổ quốc bất khả xâm phạm của chúng ta. Không có gì ràng buộc được chúng ta, và cũng không ai có thể ngăn cản nhân dân ta làm việc ấy. Dù đế quốc Mỹ có không muốn thừa nhận quyền bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, thì trên thực tế chúng cũng biết rằng chúng phải đánh nhau với quân đội miền Bắc.

Còn về phía ta, chúng ta nói giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc là một cách nói, nhưng chúng ta hiểu nhiệm vụ của chúng ta theo một nội dung khác. Nhiệm vụ của Đảng ta, nhân dân ta là giải phóng cả nước và đưa cả nước lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã khởi nghĩa giành chính quyền từ

tay giặc Nhật, chúng ta đã đánh nhau với thực dân Pháp trong 9 năm, đã giành giải phóng được một nửa nước, nhưng do điều kiện chủ quan, khách quan lúc bấy giờ, chúng ta phải tạm thời dừng lại, bây giờ nhân dân ở cả hai miền lại cùng sát cánh bên nhau chiến đấu để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Có nhiên, về mặt sách lược chúng ta vẫn coi như có hai miền, nghĩa là chúng ta vẫn còn đấu tranh để đòi đối phương phải tôn trọng các điều khoản cơ bản của Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam, chúng ta không xoá bỏ đường giới tuyến tạm thời ở vĩ tuyến 17. Đối với sự ủng hộ của nhân dân thế giới cũng như sự giúp đỡ của các nước trong phe ta, chúng ta cũng có phân biệt và yêu cầu có mức độ khác nhau đối với hai miền: chúng ta kêu gọi sự ủng hộ và giúp đỡ đối với cách mạng miền Nam như là ủng hộ và giúp đỡ một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc; còn đối với miền Bắc, chúng ta kêu gọi phải bảo vệ miền Bắc như là một nước độc lập có chủ quyền, một thành viên của phe xã hội chủ nghĩa. Chúng ta duy trì cơ sở pháp lý của Hiệp nghị Giơnevơ và kêu gọi sự ủng hộ có mức độ khác nhau đối với hai miền như vậy là có lợi cho cuộc đấu tranh của chúng ta về chính trị và ngoại giao, phát huy được sức mạnh chính nghĩa của chúng ta trên trường quốc tế.

Từ khi khởi sự cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam, miền Bắc chúng ta đã chi viện cho miền Nam; từ khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương đến nay sự chi viện ấy đã tăng lên rất nhiều, về sức người, sức của, về vũ khí, lương thực, nhưng sự cố gắng của quân dân miền Bắc chúng ta vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu to lớn của tiền tuyến miền Nam. Giờ đây, để làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn của miền Bắc, chúng ta phải nỗ lực một cách đầy đủ và khẩn trương hơn nữa để đẩy mạnh hai mặt trận: sản xuất và chiến đấu. Về sản xuất, chúng ta phải đặc biệt coi trọng sản xuất nông nghiệp và phát triển công nghiệp địa phương. Về chiến đấu, chúng ta phải vừa chiến đấu bảo vệ miền Bắc, vừa phải

tham gia đánh Mỹ ở miền Nam và tích cực giúp đỡ cho cách mạng Lào.

Muốn tăng cường chi viện cho miền Nam được nhiều hơn nữa, thì vấn đề có tầm chiến lược quan trọng nhất, cấp bách nhất hiện nay là phải đảm bảo cho được giao thông vận tải từ Bắc vào Nam. Người, vũ khí, lương thực chúng ta có sẵn tất cả, chỉ còn vấn đề quan trọng nhất là chở vào cho nhanh nhất, nhưng giao thông vận tải của chúng ta vẫn chưa đảm bảo, chưa thông suốt. Chúng ta làm còn chậm vì ý thức của chúng ta chưa đầy đủ, chưa mạnh mẽ. Bây giờ, chúng ta phải tranh thủ thời gian phải dồn sức hơn nữa, tập trung phương tiện, lực lượng hơn nữa để giải quyết cho được vấn đề đảm bảo giao thông vận tải. Tổng quân uỷ, Tổng cục hậu cần, Bộ Giao thông và các bộ có liên quan phải cùng nhau phối hợp chặt chẽ, chịu khó suy nghĩ và đem hết khả năng ra để làm cho kỳ được. Thủ tục, chính sách, lề lối làm việc, cái gì làm cho chúng ta vướng mắc, chậm trễ, phải kiên quyết xoá bỏ, sửa đổi một cách không thương tiếc. Vì đây là cái chìa khoá để thực hiện quyết tâm chiến lược của chúng ta; tất cả ý chí của chúng ta phải tập trung vào đó.

Cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào có quan hệ chặt chẽ với nhau từ trước đến nay. Chúng ta phải giúp đỡ cách mạng Lào một cách toàn diện và trên tất cả các mặt trận, nhưng phải đặc biệt coi trọng mặt trận Trung, Hạ - Lào, vì đế quốc Mỹ đang có âm mưu đánh rộng ra ở vùng này để cô lập miền Nam với miền Bắc. Vì vậy chi viện cho Trung, Hạ - Lào là một vấn đề rất quan trọng. Chúng ta phải bàn bạc kỹ với Trung ương Đảng bạn để đôi bên cùng nhau phối hợp hành động. Về phía mình, chúng ta sẽ đem hết sức làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình, đồng thời cũng là làm nhiệm vụ trực tiếp để chiến thắng đế quốc Mỹ ở miền Nam.

Trong tình hình hiện nay, các tỉnh Khu IV cũ có một vị trí đặc biệt quan trọng. Các tỉnh Khu IV cũ là những tỉnh đứng mũi chịu sào trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, đồng thời cũng lại là những tỉnh gánh

phân trách nhiệm nặng nhất, trực tiếp nhất trong việc chi viện cho miền Nam và cách mạng ở Trung, Hạ - Lào. Trung ương chính thức giao nhiệm vụ đó cho các tỉnh đảng bộ và bốn triệu nhân dân Liên khu IV cũ. Đó là một vinh dự hết sức to lớn đối với dân tộc, đối với lịch sử. Mong rằng các tỉnh đảng bộ trong Khu IV sẽ quán triệt một cách sâu sắc nhiệm vụ trọng đại ấy và sẽ làm cho mỗi một đảng viên, đoàn viên, xã viên, mỗi một người dân từ cụ già đến em bé hiểu rõ nhiệm vụ cứu nước trước mắt là hết sức khẩn trương, cấp bách và hiểu rõ hàng ngày họ phải làm gì cho miền Nam.

Qua bản báo cáo của Tỉnh uỷ Quảng Bình tại hội nghị này, chúng ta hết sức phấn khởi nhận thấy rằng trong tình hình chiến đấu rất gay go ác liệt, quần chúng nhân dân vẫn một lòng tin tưởng ở Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, vẫn tỏ rõ khí phách anh hùng và tinh thần cách mạng rất cao. Điều đó chứng tỏ rằng đường lối chống Mỹ, cứu nước, đường lối giải phóng miền Nam của Trung ương Đảng ta là đúng và rất phù hợp với nguyện vọng và ý chí của nhân dân ta. Chúng ta tin tưởng rằng nhân dân tất cả các tỉnh Khu IV sẽ phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của địa phương mình và sẽ làm đầy đủ nhất nhiệm vụ trọng đại trước mắt mà Trung ương đã giao phó.

Trung ương giao nhiệm vụ, đồng thời cũng sẽ giao thêm quyền hạn cho các tỉnh Khu IV, Trung ương sẽ bàn với các bộ, các ngành giúp đỡ ưu tiên về phương tiện, vật tư, kỹ thuật và cán bộ để cho các tỉnh trong ấy chẳng những làm tròn nhiệm vụ trước mắt hiện nay, mà còn trưởng thành về mọi mặt trên con đường xây dựng và phát triển nền kinh tế địa phương sau này.

Nói chung, tất cả các tỉnh trên miền Bắc đều phải động viên cho được một cao trào chống Mỹ, cứu nước mạnh mẽ hơn nữa, một cao trào thi đua chiến đấu và sản xuất khẩn trương hơn nữa, nhằm đánh bại chiến tranh phá hoại của địch với

bất cứ mức độ nào và thực hiện thắng lợi kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế trong hai năm 1966-1967. Tôi chỉ nhắc lại một điều là dù chiến tranh có gay go, ác liệt bao nhiêu cũng không được chỉ lo đánh giặc mà buông lơi và xem nhẹ mặt trận sản xuất, vì sản xuất cũng là một vấn đề cốt tử của chúng ta để chống Mỹ, cứu nước thắng lợi.

VI- MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ QUỐC TẾ TRONG VẤN ĐỀ MIỀN NAM

Trong khi đề ra đường lối cách mạng miền Nam, chúng ta đã nhận định rằng miền Nam là nơi tập trung tất cả các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới: mâu thuẫn giữa phong trào độc lập dân tộc với bọn đế quốc xâm lược, mâu thuẫn giữa hai phe, mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, mâu thuẫn giữa hoà bình và chiến tranh.

Vì nội dung và bản chất của vấn đề là như vậy, cho nên ngày nay vấn đề miền Nam nói riêng và vấn đề Việt Nam nói chung trở thành trung tâm của các vấn đề trên thế giới. Giải quyết vấn đề miền Nam và Việt Nam có liên quan đến một loạt các vấn đề quốc tế khác. Đó là lý do giải thích vì sao cả thế giới đều quan tâm tới vấn đề Việt Nam. Mặt khác, vì chúng ta có đường lối đúng trong vấn đề cách mạng miền Nam và trong các vấn đề quốc tế, cho nên chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình rộng rãi và sự giúp đỡ to lớn trên thế giới.

Nhưng có một điều không may cho chúng ta là cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam nước ta đã xảy ra trong lúc trong phe ta, cũng như trong phong trào cộng sản quốc tế không có sự nhất trí về đường lối cách mạng trên thế giới. Những ý kiến bất đồng và sự tranh cãi công khai về đường lối có lúc đã dấy đi, nhưng gần đây tình hình lại phát triển đến một giai đoạn gay go hơn là khi Khrushchốp còn giữ vai

trò lãnh đạo của Liên Xô. Thật vậy, trước đây khi Khorútsốp chưa bị cách chức, ba đảng anh em Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam cùng với Đảng Lào đã họp nhau lại để bàn về vấn đề Lào. Nhưng bây giờ triển vọng của một sự thống nhất hành động trong phe ta, hoặc là một sự bàn bạc tay ba, tay tư để cùng nhau chống đế quốc Mỹ trong vấn đề Việt Nam vẫn chưa có gì sáng sủa. Đứng trước tình hình khó khăn ấy, Trung ương Đảng ta phải rất thận trọng, phải suy nghĩ cân nhắc nhiều mặt và phải làm hết sức mình để tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ có hiệu quả nhất của các nước trong phe ta đồng thời cố gắng tránh những ảnh hưởng xấu nhất đối với công cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Đảng ta, trước sau như một, vẫn chủ trương đoàn kết phong trào cộng sản quốc tế, đoàn kết phe ta, đoàn kết với Liên Xô và Trung Quốc, trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Chúng ta rất tha thiết với sự đoàn kết ấy vì chúng ta nhận định rằng cách mạng Việt Nam nói chung và cách mạng miền Nam nói riêng là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản toàn thế giới. Chúng ta cho rằng cách mạng của các nước trên thế giới từ sau Cách mạng Tháng Mười thành công đến nay, dù đó là cách mạng vô sản hay cách mạng dân tộc dân chủ, đều nằm trong phạm trù của cách mạng vô sản. Đó là đường lối của Lênin, đồng thời cũng là một sự thật đã được lịch sử xác nhận. Chúng ta khẳng định lại một lần nữa sự nhận định và cách đặt vấn đề đó để tiếp tục kiên trì đường lối đoàn kết quốc tế của Đảng ta.

Tuy nhiên, đứng về một mặt khác, trong khi tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của các đảng và các nước trong phe ta, cũng như của phong trào cộng sản quốc tế, chúng ta lại phải xét tới nhiệm vụ chiến lược và địa vị chính trị của từng đảng từng nước, để đặt yêu cầu cho hợp lý và đúng mức, vì chúng ta cần nhận rõ rằng giữa các đảng và các nước trong phe ta, cũng như giữa các đảng trong phong trào cộng sản quốc tế có mối quan hệ lẫn nhau trên tinh thần quốc tế vô sản, nhưng đồng thời giữa đảng này và đảng khác, giữa nước này

và nước khác lại có những mối quan hệ cụ thể khác nhau do vị trí địa lý, do quá trình lịch sử, do nhiệm vụ chiến lược giống nhau hoặc khác nhau trên thế giới, trong từng khu vực tạo nên. Nếu không hiểu rõ mối quan hệ cụ thể đó, mà lấy mình làm trung tâm để xét đoán mọi vấn đề thì chúng ta sẽ không khách quan, đồng thời chúng ta cũng sẽ không có cơ sở để hiểu đúng nhiều vấn đề quốc tế phức tạp khác trên thế giới.

Về đường lối đối nội và đối ngoại của Trung ương Đảng ta, nói chung tất cả cán bộ, đảng viên về cơ bản đều nhất trí. Nhưng gần đây đứng trước cuộc tranh luận công khai trong phong trào cộng sản quốc tế về những vấn đề liên quan đến tình hình cách mạng Việt Nam ta, một số ít đồng chí chúng ta tỏ ra xôn xao và hoài nghi hình như đường lối quốc tế của Đảng ta đã thay đổi. Trong Hội nghị Trung ương kỳ này, chúng ta không bàn về các vấn đề quốc tế, nhưng để xoa tan sự hoài nghi ấy, tôi thấy cần nói một vài điểm cần thiết.

Từ khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 về các vấn đề quốc tế, Trung ương Đảng ta vẫn giữ vững và làm đúng đường lối đã đề ra. Nhưng sở dĩ có một số đồng chí hiểu lầm rằng hình như đường lối của Đảng ta đã thay đổi là vì các đồng chí ấy không hiểu đúng tinh thần cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương, do sự phổ biến nghị quyết ở một số nơi không được đầy đủ và nghiêm túc.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương đã nói rõ quan điểm đường lối của Đảng ta về chiến lược và sách lược của phong trào cách mạng và phong trào cộng sản trên thế giới, nhưng nó không phân tích nhiều những chỗ khác nhau giữa quan điểm và đường lối của Đảng ta với quan điểm và đường lối của các đảng anh em vì Trung ương ta chủ trương chỉ nói có mức độ để đoàn kết phe ta và đoàn kết phong trào cộng sản quốc tế. Nhưng nếu hiểu đúng tinh thần cơ bản của nghị quyết ấy, thì chúng ta phải nhận rằng đường lối của Đảng ta khác về chiến lược với đường lối của Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đảng ta nhận định rằng cách mạng thế giới đang ở thế tiến công và chủ trương đẩy mạnh cách mạng tiến công vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ vừa để giữ gìn hoà bình thế giới, vừa để đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, giành thắng lợi cho cách mạng vô sản trên thế giới. Chiến lược cách mạng đó khác một cách cơ bản với chiến lược thế thủ, hoà hoãn để giữ hoà bình với bất cứ giá nào của Đảng Cộng sản Liên Xô...

Đi sâu vào những quan điểm về các vấn đề quốc tế hiện nay, chúng ta còn thấy nhiều điểm khác nhau nữa giữa đường lối của Đảng ta với đường lối của Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nhưng tôi chỉ nói một vài điểm cơ bản để chứng minh rằng vì có sự khác nhau về chiến lược như vậy, cho nên thái độ của các đồng chí Liên Xô và của các đồng chí Trung Quốc đối với vấn đề Việt Nam cũng có khác nhau, chứ không phải đường lối của chúng ta đã thay đổi.

Và phần mình, chúng ta không vì những sự khác nhau ấy mà đặt phong trào cách mạng Việt Nam ra ngoài phong trào cách mạng vô sản thế giới, đặt nước ta ra ngoài phe xã hội chủ nghĩa và cũng không vì như vậy mà chúng ta không kiên trì đoàn kết với Liên Xô và Trung Quốc. Cố nhiên có nhất trí với nhau về đường lối thì sự đoàn kết mới thật chặt chẽ, nhưng dù chưa nhất trí với nhau về đường lối, Đảng ta vẫn phải cố gắng đoàn kết, vẫn làm hết sức mình để đoàn kết với Liên Xô và Trung Quốc.

Từ trước đến nay, cũng như từ nay về sau, Đảng ta vẫn coi Đảng Cộng sản Liên Xô là Đảng của Lênin, coi Liên Xô là Tổ quốc đầu tiên của vô sản toàn thế giới; Đảng ta coi Đảng Cộng sản Trung Quốc là đảng có một vị trí cực kỳ quan trọng trên thế giới và ở châu Á, coi quan hệ giữa nước ta với Trung Quốc là quan hệ môi răng, sống chết có nhau. Vì vậy, đường lối của Đảng ta là bảo vệ Liên Xô, bảo

vệ Trung Quốc, đoàn kết với Liên Xô, đoàn kết với Trung Quốc để đoàn kết và bảo vệ toàn phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Chúng ta quyết không bao giờ đi chệch khỏi đường lối ấy.

Muốn đoàn kết được với Liên Xô và Trung Quốc, thì Đảng ta phải độc lập, tự chủ. Độc lập, tự chủ là thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của một đảng mácxít - leninnít đối với vận mệnh của nhân dân nước mình, của toàn dân tộc mình và đối với phong trào cộng sản quốc tế, là vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh của nước mình và thực tiễn của cách mạng thế giới để đề ra đường lối chủ trương của Đảng mình. Độc lập, tự chủ tức là không rập khuôn một cách máy móc theo đường lối chủ trương của đảng khác. Độc lập, tự chủ là thái độ và cách suy nghĩ đúng đắn của một đảng mácxít - leninnít; nó không trái với tinh thần quốc tế vô sản chân chính và chính là vì tinh thần quốc tế vô sản mà chúng ta phải giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ.

Chúng ta cần có tinh thần độc lập, tự chủ, nhưng luôn luôn chúng ta phải rất khiêm tốn, chúng ta mãi mãi coi Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc là các đảng đàn anh, những đảng dày dặn kinh nghiệm đấu tranh cách mạng mà chúng ta phải học tập. Chúng ta cũng coi trọng và học tập những kinh nghiệm của tất cả các đảng anh em khác. Nhưng học tập kinh nghiệm là một việc, mà độc lập trong đường lối chủ trương lại là một việc khác. Có độc lập, tự chủ mới có sáng tạo. Máy móc có thể dẫn đến sai lầm, có khi "là phản động" như đồng chí Mao Trạch Đông đã có lần nói.

Kinh nghiệm và thực tiễn cách mạng của Đảng ta cho thấy rằng khi nào giữ vững được tinh thần độc lập, tự chủ, thì chúng ta có sáng tạo trong đường lối chủ trương và chúng ta thành công.

Đối với những kinh nghiệm của cách mạng Nga chúng ta đã học tập những vấn đề cơ bản, như phải thiết lập và nắm vững chuyên chính vô sản, phải thực hiện liên minh công nông, phải dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng; phải có một đảng mácxít - leninít kiên cường, bất khuất, v.v.. Nhưng đem những nguyên lý ấy vận dụng vào cách mạng nước ta, chúng ta đã sáng tạo ra một đường lối cách mạng mang những đặc điểm riêng của Việt Nam. Điều đó cũng dễ hiểu vì Cách mạng Tháng Mười Nga là cách mạng vô sản diễn ra ở một nước tư bản chủ nghĩa tương đối phát triển, còn Cách mạng Tháng Tám của ta là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp vô sản lãnh đạo ở trong một nước thuộc địa và nửa phong kiến.

Trung Quốc và nước ta có nhiều điểm giống nhau, cho nên chúng ta đã học tập ở cách mạng Trung Quốc rất nhiều. Kinh nghiệm cách mạng Trung Quốc đã giúp cho cách mạng Việt Nam ta những bài học quý báu như: nông dân là quân chủ lực của cách mạng, đánh lâu dài, xây dựng căn cứ địa, du kích chiến tranh, v.v.. Nhưng cách mạng Việt Nam ta có những nét độc đáo riêng của nó, vì trong khi học tập kinh nghiệm của đảng anh em, chúng ta đã có tinh thần độc lập tự chủ để đề ra đường lối chủ trương phù hợp với thực tế và hoàn cảnh của nước mình. Tôi xin nêu một vài ví dụ:

- Trong thời kỳ 1936-1939: đồng chí Lê Hồng Phong từ nước ngoài về chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân theo kinh

nghiệm của Trung Quốc, nhưng lúc bấy giờ xét tương quan lực lượng ở nước ta có khác, cho nên Trung ương Đảng ta không đồng tình và chủ trương thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương.

- Trong cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, chúng ta vừa xây dựng căn cứ địa, nắm nông thôn, nhưng khi thời cơ đến, chúng ta đã kịp thời phát động khởi nghĩa ở thành phố, chứ chúng ta không lấy nông thôn bao vây thành thị. Nhờ chúng ta vừa đấu tranh quân sự, vừa đấu tranh chính trị, vừa nắm nông thôn vừa nắm đô thị, nên chúng ta đã giành được thắng lợi vẻ vang trong Cách mạng Tháng Tám.

Sau khi hoà bình lập lại, chúng ta cũng rất chú trọng học tập kinh nghiệm của Trung Quốc, nhưng đường lối, chủ trương của ta vẫn giữ được tinh thần độc lập tự chủ. Chúng ta nhận định rằng sau khi đánh đổ đế quốc và phong kiến, thiết lập chuyên chính dân chủ nhân dân, mà thực chất là chuyên chính vô sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta bao gồm ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật và cách mạng về tư tưởng và văn hoá. Chúng ta tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp cũng là thực hiện từng bước nội dung ba cuộc cách mạng ấy. Nội dung đó cũng có khác với cách đặt vấn đề và cách làm của các đồng chí Trung Quốc về hợp tác hoá nông nghiệp. Đối với việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền núi, kinh nghiệm của Trung Quốc là không tiến hành cải cách dân chủ thì không thể nào cải tạo xã hội chủ nghĩa được, còn chúng ta thì chủ trương kết hợp cải cách dân chủ với tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp trong 3.000 xã miền núi.

Trong vấn đề miền Nam, Đảng ta chủ động khởi sự cuộc cách mạng theo đường lối, phương châm, phương pháp mà chúng ta đã đúc kết được trong Cách mạng Tháng Tám và trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất. Lúc chúng ta hạ quyết tâm tiến hành cách mạng ở miền Nam, Khơ-rút-sốp không đồng tình, còn các đồng chí Trung Quốc thì khuyên chúng ta chỉ nên trường kỳ mai phục. Những thắng lợi to lớn của cách mạng miền Nam trong mấy năm qua rõ ràng là không thể tách rời khỏi tinh thần độc lập tự chủ của Đảng ta.

Tóm lại, tôi muốn nhấn mạnh rằng chúng ta phải ra sức học tập kinh nghiệm của các đảng anh em, nhất là của Liên Xô và Trung Quốc, nhưng về đường lối, chủ trương chúng ta phải độc lập, chúng ta phải làm chủ lấy vận mệnh của Đảng ta và dân tộc ta. Sở dĩ tôi nói nhiều về tinh thần độc lập tự chủ là bởi vì tôi thấy trong đảng ta có một vấn đề nghiêm trọng là thiếu tinh thần độc lập tự chủ. Vì thiếu độc lập tự chủ, cho nên một số cán bộ, đảng viên dễ nghiêng ngả, lung lay, nhất là trong các vấn đề quốc tế, do đó mà đâm ra hoài nghi đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng ta.

Nhiệm vụ thiêng liêng, trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của Đảng ta đối với lịch sử là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đánh thắng được đế quốc Mỹ chẳng những là một thắng lợi lớn cho riêng nước ta, dân ta, mà còn là một thắng lợi rất lớn có ý nghĩa quốc tế sâu sắc. Vì vậy, chúng ta gác lại mọi sự bất đồng, tìm mọi cách tăng cường đoàn kết trong phe ta, đoàn kết với Liên Xô, Trung Quốc. Không phải lúc nào chúng ta cũng phải nói chống chủ nghĩa xét lại và mở rộng cuộc đấu tranh đó trên tất cả mọi vấn đề. Chúng ta phê phán tư tưởng thoả hiệp, đầu hàng đế quốc Mỹ, khuynh hướng tự cô lập

mình, không tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, cũng là chống chủ nghĩa xét lại trong vấn đề chống đế quốc Mỹ ở Việt Nam; còn đối với các vấn đề bất đồng ý kiến khác về quan điểm, về đường lối, chúng ta đấu tranh theo con đường nội bộ, trên tinh thần bàn bạc đồng chí.

Những điều tôi nói trên đây không phải để làm cho chúng ta bi quan. Những thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay không tách rời khỏi sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, của phong trào cộng sản quốc tế, đặc biệt là sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là của Liên Xô và Trung Quốc. Mặc dù sự bất đồng ý kiến sâu sắc về quan điểm giữa đôi bên, cả Liên Xô và Trung Quốc vẫn giúp đỡ chúng ta đầy đủ, có hiệu quả và ngày càng nhiều hơn. Chúng ta chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó của Liên Xô, Trung Quốc và của các nước anh em khác. Đó không phải là những câu xã giao đầu lưỡi, mà đó là những lời nói xuất phát từ tình cảm sâu xa của lòng mình. Mãi mãi chúng ta sẽ giáo dục cho con cháu chúng ta lòng biết ơn sâu sắc đối với Liên Xô và Trung Quốc, vun đắp tình cảm hữu nghị đời đời đối với nhân dân Liên Xô, nhân dân Trung Quốc và nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Đối với các vấn đề quốc tế hiện nay, đối với sự đoàn kết trong phe ta và trong phong trào cộng sản quốc tế, Bác và Bộ Chính trị rất quan tâm, rất lo lắng. Nhưng chúng ta biết rằng đó là một vấn đề rất phức tạp, không thể trong một thời gian ngắn mà có thể giải quyết được. Trong lúc nước nhà đang có chiến tranh, chúng ta cần có một sự nhất trí thật cao, toàn Đảng phải đoàn kết xung quanh Trung ương, toàn

đảng phải quán triệt đường lối, chủ trương của Trung ương, phải nói và làm một cách nghiêm túc theo đúng đường lối, chủ trương của Trung ương, với một tinh thần kỷ luật tự giác, không được để cho tình cảm cá nhân chi phối hành động của mình. Chúng ta phải xua tan tất cả những nghi ngờ không đúng nói trên để tập trung lực lượng và ý chí chống Mỹ, cứu nước và đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

VII. MẤY Ý KIẾN VỀ LÃNH ĐẠO TƯ TƯỞNG VÀ LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam đang phát triển đến một giai đoạn khá gay go ác liệt. Kẻ địch bị động về chiến lược, bế tắc về chiến thuật, đang gặp những khó khăn cơ bản không thể vượt qua nổi. Về phía ta, chúng ta có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng có những khó khăn lớn. Trong cuộc đọ sức giữa ta và địch trong giai đoạn trước mắt, ai vươn lên vượt được khó khăn thì kẻ đó sẽ thắng. Vì vậy, để giành được thắng lợi quyết định, toàn đảng, toàn quân, toàn dân ta phải chạy đua với thời gian, nỗ lực một cách phi thường thực hiện khẩu hiệu "tất cả để chiến thắng". Chúng ta tin tưởng ở sức chiến đấu dũng cảm và tinh thần kiên quyết cách mạng của quân và dân ta. Vấn đề quyết định hiện nay là về phía các cấp lãnh đạo chúng ta từ trung ương đến địa phương phải có một sự vươn lên mạnh mẽ về mặt chỉ đạo thực hiện để biến quyết tâm của Trung ương ta thành hành động cách mạng của hàng chục triệu nhân dân ta ở cả hai miền. Muốn làm được như vậy, chúng ta phải lãnh đạo tư tưởng một cách sâu sắc, triệt để, kịp thời và phải chuyển mạnh về mặt lãnh đạo tổ chức của

chúng ta để đảm bảo sự chỉ đạo thực hiện được thông suốt, khẩn trương, chặt chẽ và chính xác.

Về mặt lãnh đạo tư tưởng, trước hết chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta *tin tưởng tuyệt đối* vào đường lối của Đảng ta về cách mạng miền Nam, về xây dựng và phát triển kinh tế trong chiến tranh và về các vấn đề quốc tế, đặc biệt là phải tin tưởng sâu sắc vào thắng lợi cuối cùng của công cuộc chống Mỹ, cứu nước của chúng ta.

Phải xây dựng cho quân đội và nhân dân ta *một ý chí quyết chiến quyết thắng* không lay chuyển, giáo dục sâu sắc tư tưởng đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Phải phát động cho được ý thức dân tộc, tinh thần hy sinh cứu nước vô điều kiện để thực hiện cho kỳ được nghĩa vụ thiêng liêng đối với Tổ quốc, đối với miền Nam. Trên cơ sở đó, động viên nhân dân anh dũng chiến đấu, dồn sức người sức của cần thiết cho tiền tuyến, ra sức đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, và tích cực tham gia đảm bảo giao thông vận tải.

Phải giáo dục đầy đủ và *nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng* đối với những hành động điên cuồng của giặc Mỹ, chuẩn bị đầy đủ tinh thần chịu đựng gian khổ, sẵn sàng đánh Mỹ và thắng Mỹ trong chiến tranh phá hoại và trong bất cứ tình huống nào, đồng thời đập tan những thủ đoạn chiến tranh tâm lý và chống chiến tranh gián điệp.

Dân tộc Việt Nam ta là một dân tộc anh hùng, quân đội ta là một quân đội anh hùng, nhân dân ta ở miền Bắc cũng như ở miền Nam đều rất anh hùng, anh hùng trong chiến đấu và trong sản xuất; từ cụ già đến em bé, đàn ông cũng như đàn bà, đều có những tấm gương anh hùng. Chúng ta phải *đề cao lòng tự hào dân tộc, luôn luôn phát huy chủ nghĩa anh hùng*

tập thể trong quân đội, trong dân quân du kích, trong các đoàn thể quần chúng, trong các tổ chức sản xuất, tạo nên một sức mạnh vô địch để đưa cuộc kháng chiến thần thánh hiện nay đến toàn thắng.

Chúng ta phải khắc phục tư tưởng chủ quan, đồng thời phải khắc phục tư tưởng dao động, sợ hy sinh, sợ gian khổ, ngại ác liệt, ngại lâu dài, tư tưởng ngán Mỹ, sùng bái vũ khí Mỹ, không tin tưởng ở sức mạnh của quần chúng, không tin tưởng ở đường lối chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân. Những tư tưởng ấy đều là những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh. Trong đảng ta, tư tưởng hữu khuynh có nguồn gốc sâu xa. Quá trình trưởng thành và đấu tranh thắng lợi của Đảng ta cũng là quá trình đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh. Hiện nay cách mạng Việt Nam ta cũng đang ở trong một bước ngoặt lịch sử, chúng ta phải *chống tư tưởng hữu khuynh* để kiên định lập trường chống Mỹ, cứu nước, nâng cao tinh thần cách mạng triệt để của toàn Đảng, toàn dân để thực hiện cho được quyết tâm chiến lược của chúng ta.

Trong Đảng, chúng ta phải *ra sức xây dựng tinh thần độc lập tự chủ, đồng thời phải không ngừng giáo dục tinh thần quốc tế vô sản*, hết sức đề cao *tinh thần kỷ luật* để đảm bảo tư tưởng được nhất trí, hành động được thống nhất từ trên xuống dưới.

Chuyển biến về tư tưởng vẫn chưa đủ, mà phải có một sự chuyển biến mạnh về mặt lãnh đạo tổ chức thì mới bảo đảm hoàn thành được nhiệm vụ. Chúng ta đã thấy rõ công tác tổ chức của Đảng và Nhà nước ta lâu nay không đi kịp với nhiệm vụ chính trị. Các cơ quan bên Chính phủ đang bàn đề cải tiến về mặt này, nhưng để khỏi mất thời gian, cái gì có thể thực

hiện ngay được thì chúng ta kiên quyết làm ngay, không nên chờ đợi nghiên cứu một cách hoàn chỉnh đã rồi mới làm.

Công tác tổ chức và sự lãnh đạo tổ chức của chúng ta phải *bảo đảm thống nhất tập trung hơn nữa*, tập trung cao độ vào cơ quan chính quyền và Đảng ở Trung ương và địa phương. Chiến tranh của chúng ta là chiến tranh nhân dân, nhưng nếu lực lượng bị phân tán thì sức mạnh và sức sáng tạo của nhân dân không thể phát huy lên được. Muốn đảm bảo tập trung cao độ thì giữa thường trực Chính phủ và Ban Bí thư Trung ương Đảng phải phối hợp chặt chẽ và phân công nhau nắm chắc các vấn đề lớn hiện nay như vấn đề chi viện cho miền Nam, cho Lào, vấn đề giao thông vận tải, vấn đề giúp đỡ cho Khu IV. Các cơ quan phụ trách các vấn đề này phải có đủ quyền hạn, phải được tăng cường cán bộ, để việc chỉ đạo có hiệu lực và nhanh chóng hơn nữa.

Nói tập trung cao độ, đồng thời có nghĩa là phải giao nhiệm vụ cụ thể, chức trách và quyền hạn rõ ràng, dứt khoát đối với các bộ, các ngành, các cấp trực thuộc của bộ. Các đồng chí thủ trưởng các bộ, các ngành phải nắm chắc vấn đề của mình, phải chịu trách nhiệm với Chính phủ và Trung ương. Đối với cán bộ nào làm sai, cản trở, hoặc làm chậm trễ công việc, phải thi hành kỷ luật một cách nghiêm minh. Những thể lệ, chế độ, nguyên tắc nào không hợp thời phải tức khắc bãi bỏ hoặc sửa đổi.

Đối với cấp tỉnh, phải phân cấp quản lý rõ ràng, nhằm làm cho sự chỉ đạo từ Trung ương xuống được thông suốt nhằm tăng thêm quyền hạn, phương tiện, vật tư để địa phương có thể giải quyết nhanh chóng mọi vấn đề, đối phó kịp thời với mọi tình thế.

Giữa tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh, giữa Đảng uỷ và chính quyền các cấp cũng phải có sự phối hợp chặt chẽ và

phân công rõ ràng, nhằm tập trung nắm các vấn đề mấu chốt để khỏi phân tán lực lượng. Các cấp uỷ đảng phải tập trung xây dựng đảng, củng cố chi bộ, nắm chắc các tổ chức quần chúng, chỉ đạo chặt hoạt động của các đoàn thể quần chúng, và lãnh đạo chặt bộ đội địa phương và dân quân du kích. Đối với các mặt công tác sản xuất, chiến đấu, cố nhiên là các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo, nhưng phải sử dụng con đường chính quyền và nêu cao hơn nữa vai trò của chính quyền; cái gì đã có luật pháp của Nhà nước, của Chính phủ, có quyết định của chính quyền địa phương thì phải giáo dục cho nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh.

Phải có tác phong khản trương từ trên xuống dưới, tác phong đi đường lối quần chúng, kiên quyết chống lối làm việc giầy tờ, công chức.

Các đồng chí ở Khu IV cũ đã phát biểu ý kiến là không nên tổ chức lại khu uỷ, mà nên tăng cường quyền hạn, nhiệm vụ cho các tỉnh trong ấy, củng cố hoạt động của hội đồng quốc phòng của khu, và Trung ương sẽ chỉ định một số đồng chí nắm các vấn đề chung về chi viện miền Nam, về giao thông vận tải, hậu cần, vật tư để làm việc trực tiếp với các tỉnh uỷ, uỷ ban hành chính tỉnh và hội đồng quốc phòng của khu. Bộ Chính trị thấy ý kiến ấy là đúng, làm như vậy cũng là một cách tăng cường lãnh đạo thiết thực và tốt hơn.

Thưa các đồng chí,

Công cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là một vấn đề rất lớn, cả thế giới đều quan tâm, đều đồng tình, ủng hộ. Đảng ta nhất định sẽ lãnh đạo nhân dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và đưa cuộc cách mạng miền Nam và cách mạng Việt Nam đến toàn thắng. Nước ta từ thời kỳ Nam - Bắc phân tranh cho đến nay chưa bao giờ thống nhất. Bây

giờ là cơ hội nghìn năm có một để chúng ta thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước. Ông cha chúng ta đã từng đánh bại quân Nguyên, kẻ xâm lược hung hãn nhất trong lịch sử thế giới. Ngày nay lịch sử lặp lại một lần nữa: chúng ta đã, đang và nhất định sẽ đánh bại tên đầu sỏ đế quốc là giặc Mỹ. Làm được sự nghiệp ấy là vinh quang ngàn đời của dân tộc ta, là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, đồng thời cũng là thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa mácxít - lêninnít trong thời đại ngày nay. Chúng ta quyết xứng đáng với ông cha chúng ta, quyết xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương ta kỳ này là một hội nghị lịch sử. Nó là biểu hiện tập trung của tinh thần dân tộc ta hàng ngàn năm về trước, trong giai đoạn hiện nay và cũng sẽ lưu lại cho con cháu chúng ta hàng ngàn năm về sau một trang sử oanh liệt nhất.

Nhất định chúng ta sẽ giải phóng miền Nam!

Nhất định chúng ta sẽ thống nhất Tổ quốc!

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Ngày 27 tháng 12 năm 1965

Về tình hình và nhiệm vụ mới

I- TÌNH HÌNH

1. Trải qua hơn mười năm nay, từ khi đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam nước ta bằng chính sách thực dân kiểu mới, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta, nhân dân miền Nam anh hùng đã chiến đấu với một tinh thần anh dũng tuyệt vời, vượt qua muôn vàn khó khăn, liên tiếp đánh bại mọi âm mưu thâm độc của địch, giành được những thắng lợi hết sức to lớn.

Trong những năm đầu, sau khi Hiệp nghị Giơnevơ được ký kết, đế quốc Mỹ đã thất bại thảm hại trong mưu mô sử dụng chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm để dìm phong trào cách mạng miền Nam trong biển máu, hồng khuất phục nhân dân ta và đặt lên cổ nhân dân ta ách thống trị thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ. Tiếp đó, chúng đã phát động một cuộc chiến tranh không tuyên bố, tiến hành cái mà chúng gọi là "chiến tranh đặc biệt" để chống lại cuộc cách mạng giải phóng của

nhân dân ta, hồng chinh phục miền Nam nước ta. Đồng bào miền Nam đã tiến hành đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, gây cho địch những thất bại nặng nề liên tiếp. Ngụy quyền Ngô Đình Diệm bị sụp đổ, cuộc chiến tranh cách mạng của đồng bào miền Nam càng phát triển mạnh; lực lượng vũ trang và chính trị của nhân dân lớn mạnh vượt bậc; ngụy quân bị tiêu diệt và tan rã một bộ phận quan trọng, ngụy quyền hầu như bị tê liệt; hệ thống ấp chiến lược bị phá tan một phần lớn; tình hình các đô thị bị khủng hoảng nghiêm trọng. *Chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của địch phát triển đến mức cao nhất đã căn bản bị thất bại.*

Trước nguy cơ bị thất bại hoàn toàn, đầu năm nay đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân đối với miền Bắc, gấp rút đưa một số đơn vị chiến đấu Mỹ vào miền Nam, tung ra luận điệu lừa bịp về "hoà bình thương lượng", hồng mau chóng giải quyết cuộc chiến tranh một cách có lợi cho chúng. Nhưng với những thủ đoạn mới đó, đế quốc Mỹ không làm lay chuyển được quyết tâm của nhân dân cả nước ta; trái lại, chúng càng thua to ở miền Nam, thất bại trong âm mưu đánh phá miền Bắc và càng bị cô lập hơn trên thế giới. Vì vậy, từ giữa năm 1965 lại đây đế quốc Mỹ trong thế bị động đã tiến thêm một bước mới cực kỳ nghiêm trọng trong cuộc chiến tranh xâm lược bằng cách tăng quân chiến đấu của Mỹ và chư hầu vào miền Nam trên quy mô lớn, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc. Đến tháng 12 năm 1965 ở miền Nam Việt Nam đã có gần 18 vạn quân đội Mỹ, 2 vạn quân đội chư hầu, chưa kể gần 7 vạn lực lượng hải quân và không quân Mỹ trực tiếp tham chiến ở Việt Nam. Hiện nay chúng lại đang ráo riết chuẩn bị để tăng số quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam lên đến 20-25 vạn hoặc hơn nữa.

2. *Đặc điểm chủ yếu*, của tình hình hiện nay là trong cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, *đế quốc Mỹ không chỉ dựa*

vào lực lượng nguy quân, nguy quyền làm công cụ chủ yếu, mà đã trực tiếp xâm lược miền Nam nước ta, đưa vào miền Nam một lực lượng lớn quân đội viễn chinh Mỹ, đồng thời tiếp tục mở rộng chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân ở miền Bắc nước ta.

Quân đội viễn chinh Mỹ (với đơn vị sư đoàn và lữ đoàn), chẳng những đã chiếm đóng nhiều căn cứ chiến lược quan trọng mà đã trực tiếp tham chiến chống lại nhân dân ta, đồng thời làm nhiệm vụ dự bị chiến lược và chiến thuật trên chiến trường miền Nam. Trong khi chiến lược quân sự của địch đã có sự thay đổi và đã vượt khỏi khuôn khổ của "chiến tranh đặc biệt" thì mục đích chính trị của đế quốc Mỹ ở miền Nam vẫn là tiếp tục thực hiện chính sách thực dân kiểu mới, tính chất cơ bản của cuộc chiến tranh của Mỹ ở miền Nam vẫn là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

Trong cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới đó, đế quốc Mỹ đang sử dụng hai lực lượng: quân đội viễn chinh Mỹ và lực lượng nguy quân, nguy quyền. Cả hai lực lượng đó đều quan trọng, hỗ trợ cho nhau, phối hợp với nhau. Quân đội viễn chinh Mỹ là lực lượng nòng cốt của cuộc chiến tranh xâm lược, vừa là chỗ dựa về quân sự của nguy quân, nguy quyền, vừa là lực lượng cơ động chiến lược chủ yếu. Nguy quân được sức mạnh của quân đội viễn chinh Mỹ hỗ trợ, vừa là lực lượng cơ động trên chiến trường, vừa là lực lượng chủ yếu để bình định và kìm kẹp nhân dân, và cũng là chỗ dựa về chính trị và quân sự của quân đội Mỹ. Đế quốc Mỹ đưa quân đội viễn chinh lớn vào miền Nam không những để tăng cường hoạt động quân sự, mà còn để tạo điều kiện ổn định nguy quyền, củng cố nguy quân, ra sức xây dựng lực lượng phản động tay sai của chúng về mọi mặt. Đi đôi với các thủ đoạn quân sự, chúng sẽ tiếp tục các chính sách bịp bợm của

chiến tranh thực dân kiểu mới về chính trị, kinh tế, văn hoá, tâm lý, v.v. một cách thâm độc hơn.

Rõ ràng, cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam nước ta, về tính chất và mục đích chính trị vẫn là chiến tranh xâm lược nhằm thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới, song cuộc chiến tranh đó từ chỗ dựa vào lực lượng nguy quân, nguy quyền là chủ yếu đã phát triển thành một cuộc chiến tranh dựa vào hai lực lượng chiến lược là quân đội viễn chinh Mỹ và nguy quân, nguy quyền¹⁾; từ chỗ trước kia đế quốc Mỹ hạn chế cuộc chiến tranh trong phạm vi miền Nam, ngày nay chúng vừa tập trung lực lượng chủ yếu trên chiến trường miền Nam, vừa mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với miền Bắc nước ta, tạo ra tình hình cả nước có chiến tranh với Mỹ, với mức độ khác nhau.

3. Đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân đội viễn chinh vào miền Nam càng bộc lộ rõ dã tâm xâm lược của chúng ngoan cố bám lấy miền Nam nước ta, hòng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng, đồng thời hạn chế sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á và ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Hơn nữa, chúng phải đưa một số lớn quân đội viễn chinh vào miền Nam là vì chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của chúng căn bản đã bị thất bại. Nhưng chúng càng tăng quân vào miền Nam thì một mặt có thêm lực lượng để đối phó với nhân dân ta, nhưng mặt khác lại càng đi sâu vào con đường bị động cả về quân sự và chính trị. Vì vậy, chúng vừa tăng quân vào miền

¹⁾ Như vậy cuộc chiến tranh từ chỗ là một cuộc chiến tranh "đặc biệt" đã chuyển thành cuộc chiến tranh "cục bộ" ở miền Nam nhưng vẫn còn mang theo tính chất "đặc biệt".

Nam, vừa sợ chiến tranh kéo dài, sợ bị thất bại nặng nề hơn; chúng vừa tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược, vừa hy vọng giành được thắng lợi nhanh chóng bằng một cuộc chiến tranh quy mô tương đối hạn chế. Tuy nhiên, do vị trí quan trọng của miền Nam Việt Nam, trong toàn bộ kế hoạch xâm lược của đế quốc Mỹ ở Đông Nam Á - một bộ phận trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ, do bản chất xâm lược cực kỳ hung ác của chúng, trước sức kháng chiến ngày càng mạnh mẽ của nhân dân ta và do sự thất bại liên tiếp của chúng, rồi đây đế quốc Mỹ có thể tiếp tục tăng số quân Mỹ ở miền Nam lên đến 30-40 vạn và tăng cường đánh phá miền Bắc trước khi bị quân và dân ta đánh bại hoàn toàn.

Để thực hiện dã tâm xâm lược của chúng, âm mưu trước mắt của địch là: với lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ và chư hầu ngày càng được tăng thêm, với trên dưới nửa triệu quân đội ngụy, ra sức mở những cuộc tấn công nhằm tiêu diệt lực lượng của ta, nhất là các lực lượng vũ trang tập trung của ta; giữ vững và củng cố hoặc chiếm đóng thêm các vị trí chiến lược quan trọng rồi dựa vào đó mà đẩy mạnh công tác bình định có trọng điểm, đánh phá vùng giải phóng, không chế kìm kẹp quần chúng và chiếm lại một số vùng đã mất; tìm mọi biện pháp để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc, bao vây và cô lập chiến trường miền Nam; đồng thời tăng cường chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta. Chúng mong từng bước giành lại thế chủ động, tạo thế mạnh để ép ta thương lượng theo điều kiện có lợi cho chúng, đồng thời chuẩn bị cơ sở để khi cần thiết thì kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược.

Trong khi tiếp tục tăng thêm quân đội viễn chinh, đế quốc Mỹ và tay sai sẽ ra sức củng cố và tăng cường ngụy quân, vì ngụy quân là chỗ dựa để thực hiện chính sách thực dân mới của chúng. Chúng sẽ ra sức củng cố ngụy quyền, xây dựng lực lượng tay sai, tăng cường các thủ đoạn chính trị, kinh tế và văn hoá, tìm mọi cách để tập hợp các lực lượng phản động, mua chuộc và lừa gạt đồng bào các tôn giáo và các dân tộc ít người, tăng cường công tác mỵ dân và chiến tranh tâm lý hòng chia rẽ hàng ngũ dân tộc, làm nhụt chí khí chiến đấu của nhân dân ta.

Đế quốc Mỹ sẽ tiếp tục buộc các nước chư hầu tăng thêm quân vào miền Nam. Chúng mong dùng biện pháp đó để giải quyết một phần vấn đề quân số, giảm bớt thương vong của quân Mỹ, mặt khác cũng muốn từng bước quốc tế hoá cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, giảm bớt thế cô lập của chúng về chính trị.

Đi đôi với việc đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đế quốc Mỹ sẽ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, mở rộng phạm vi đánh phá, ra sức phá hoại các đường giao thông quan trọng, các cơ sở công nghiệp, các công trình thuỷ lợi lớn, những vùng đông dân cư, tăng cường bao vây mặt biển, hòng làm lung lay quyết tâm của ta, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam, giữ tinh thần cho ngụy quân, ngụy quyền ở miền Nam và để khuyến khích bọn phản động ở miền Bắc. Chúng có thể tăng cường phối hợp với bọn phản động ở Lào để mở rộng chiến tranh ở Trung và Hạ Lào. Chúng cũng có thể mở những cuộc tập kích bằng bộ binh vào miền Nam Khu IV.

Đế quốc Mỹ và tay sai đã tăng cường và sẽ tiếp tục tăng cường hoạt động quân sự của chúng trong mùa khô. Chúng hy vọng với lực lượng mới, với thời tiết tương đối thuận lợi cho việc sử dụng binh khí kỹ thuật, cuộc tấn công mùa khô có thể giúp chúng giành lại thế chủ động, làm cho cuộc chiến tranh chuyển biến một cách thuận lợi cho chúng.

Nhìn chung, về căn bản địch vẫn tiếp tục những âm mưu trước đây của chúng. Nhưng chúng sẽ thực hiện những âm mưu đó với một lực lượng mới, do đó cuộc chiến tranh sẽ diễn ra gay go quyết liệt hơn.

4. Vấn đề đặt ra cho toàn Đảng và toàn dân ta hiện nay là phải đánh giá đúng việc Mỹ đưa hàng chục vạn quân đội của chúng vào miền Nam, mở rộng chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, *đánh giá đúng lực lượng và khả năng của kẻ địch, đồng thời đánh giá đúng lực lượng và khả năng to lớn của nhân dân ta ở cả hai miền, trên cơ sở đó mà xác định và nêu cao hơn nữa quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược bất kể trong tình huống nào và nhận rõ tiên đề của cuộc chiến tranh giải phóng chống Mỹ, cứu nước là cuối cùng địch nhất định thua, ta nhất định thắng.*

ĐẾ QUỐC MỸ LÀ TÊN SEN ĐÀM QUỐC TẾ, LÀ TÊN ĐẾ QUỐC ĐẦU SỎ CÓ TIỀM LỰC KINH TẾ VÀ QUÂN SỰ MẠNH NHẤT TRONG PHE ĐẾ QUỐC. DỰA VÀO SỨC MẠNH VẬT CHẤT ẤY, CHÚNG HY VỌNG RẰNG VỚI SỰ THAM GIA TRỰC TIẾP VÀO CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC, CHÚNG CÓ THỂ KHẮC PHỤC ĐƯỢC NHỮNG KHÓ KHĂN LỚN VỀ VẬT CHẤT CŨNG NHƯ VỀ CHÍNH TRỊ, TẠO RA NHỮNG CHỖ MẠNH CỤ THỂ NHƯ: LỰC LƯỢNG CƠ ĐỘNG CHIẾN LƯỢC ĐƯỢC TĂNG THÊM; CÁC CẢN CỨ QUÂN SỰ CỦA MỸ ĐƯỢC XÂY DỰNG Ở MỘT SỐ VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC QUAN TRỌNG VÀ LỰC LƯỢNG KHÔNG QUÂN ĐƯỢC TĂNG GẤP BỘI. CHÚNG CHO RẰNG VỚI SỨC MẠNH VẬT CHẤT TO LỚN CỦA CHÚNG, CHÚNG CÓ THỂ CỨU VẬN TÌNH THẾ, CHUYỂN BIẾN CỤC DIỆN, KHÔNG NHỮNG NGĂN CẢN ĐƯỢC SỰ SỤP ĐỔ CỦA NGỤY QUÂN VÀ NGỤY QUYỀN, MÀ LẠI CÒN CÓ THỂ TIÊU HAO VÀ TIÊU DIỆT LỰC LƯỢNG CỦA TA, NHẤT LÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TẬP TRUNG, DO ĐÓ MÀ TẠO NÊN NHỮNG ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI ĐỂ TỪNG BƯỚC ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH QUÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ, TỪNG BƯỚC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THỰC DÂN KIỂU MỚI CỦA CHÚNG Ở MIỀN NAM.

TUY NHIÊN, RÕ RÀNG LÀ TÌNH HÌNH CHUNG TRÊN THẾ GIỚI HIỆN NAY CŨNG NHƯ TÌNH HÌNH RIÊNG CỦA NƯỚC MỸ KHÔNG CHO PHÉP MỸ SỬ DỤNG ĐƯỢC HẾT SỨC MẠNH VỀ KINH TẾ VÀ QUÂN SỰ CỦA CHÚNG TRONG CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC Ở VIỆT NAM. CHÚNG KHÔNG THỂ TĂNG QUÂN VÀO MIỀN NAM VỚI BẤT KỂ SỐ LƯỢNG NÀO MÀ KHÔNG TÍNH ĐẾN NHỮNG KHÓ KHĂN VỀ MỌI MẶT CỦA CHÚNG TRÊN CHIẾN TRƯỜNG VIỆT NAM, TRÊN THẾ GIỚI, CŨNG NHƯ Ở NGAY NƯỚC MỸ. NHỮNG KHÓ KHĂN LỚN CỦA BỌN XÂM LƯỢC MỸ VỀ QUÂN SỰ, VỀ VẬN TẢI VÀ HẬU CẦN CŨNG NHƯ VỀ CHÍNH TRỊ DO MỘT CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC LỚN VÀ KÉO DÀI GÂY RA KHÔNG THỂ KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC CHÚNG ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC Ở MIỀN NAM NƯỚC TA.

ĐỐI VỚI MIỀN BẮC, HIỆN NAY CHÚNG PHẢI TỰ HẠN CHẾ TRONG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CHỦ YẾU BẰNG KHÔNG QUÂN, CHƯA DÁM MẠO HIỂM MỞ RỘNG CHIẾN TRANH BẰNG LỰC QUÂN - TUY TA VẪN PHẢI CHUẨN BỊ ĐỀ PHÒNG, VÌ CHÚNG SỢ PHẢI ĐƯƠNG ĐẦU KHÔNG NHỮNG VỚI QUÂN VÀ DÂN MIỀN BẮC, MÀ CÒN PHẢI ĐƯƠNG ĐẦU VỚI CẢ PHE XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, NHẤT LÀ VỚI TRUNG QUỐC, CHÚNG SỢ SẼ BỊ CÔ LẬP HƠN VÀ THẤT BẠI LỚN HƠN. CHO NÊN SỨC MẠNH MÀ MỸ CÓ THỂ SỬ DỤNG TRONG CUỘC CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM VẪN LÀ MỘT SỨC MẠNH BỊ HẠN CHẾ; CÒN NHỮNG CHỖ YẾU CỦA CHÚNG LÀ NHỮNG CHỖ YẾU CƠ BẢN MÀ CHÚNG KHÔNG THỂ NÀO KHẮC PHỤC ĐƯỢC.

CHỖ YẾU CƠ BẢN NHẤT CỦA ĐỊCH TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY VẪN LÀ VỀ CHÍNH TRỊ. QUÂN ĐỘI VIỄN CHINH MỸ CÀNG TRỰC TIẾP THAM GIA CHIẾN TRANH THÌ BỘ MẶT CƯỚP NƯỚC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ BỘ MẶT BÁN NƯỚC CỦA NGỤY QUÂN, NGỤY QUYỀN CÀNG BỊ BÓC TRẦN, MÀU THUẦN GIỮA TOÀN THỂ DÂN TỘC VIỆT NAM VỚI ĐẾ QUỐC MỸ VÀ

BÈ LỮ TAY SAI CÀNG GAY GẮT HƠN. NHÂN DÂN CẢ NƯỚC TA CÀNG ĐOÀN KẾT CHẶT CHẼ, KIẾN QUYẾT CHIẾN ĐẤU ĐỂ ĐÁNH ĐỔ ĐẾ QUỐC MỸ VÀ BỌN BÙ NHÌN, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VÀ BẢO VỆ MIỀN BẮC. MÂU THUẤN GIỮA QUÂN MỸ VÀ QUÂN NGUY CŨNG DẦN DẦN TRỞ NÊN SÂU SẮC; HÀNG NGŨ CỦA CHÚNG CÀNG THÊM LŨNG CŨNG.

DO TÍNH CHẤT PHI NGHĨA CỦA CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CHO NÊN *QUÂN ĐỘI VIỄN CHINH MỸ CHIẾN ĐẤU KHÔNG CÓ LÝ TƯỞNG, TINH THẦN CHIẾN ĐẤU THẤP KÉM*. DÙ CÓ TRANG BỊ HIỆN ĐẠI ĐẾN Đâu, CHÚNG CŨNG KHÔNG THỂ ĐƯƠNG ĐẦU NỔI VỚI SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT CHIẾN ĐẤU CỦA QUÂN VÀ DÂN TA, KHÔNG THỂ ĐỐI PHÓ VỚI CHIẾN LƯỢC, CHIẾN THUẬT ƯU VIỆT CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN CỦA TA. CHÚNG CÒN GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN VÌ KHÔNG THUỘC ĐỊA HÌNH, KHÔNG QUEN KHÍ HẬU. TRÊN CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM NƯỚC TA, QUÂN ĐỘI HIỆN ĐẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ ĐANG BỊ BUỘC PHẢI CHIẾN ĐẤU TRONG NHỮNG ĐIỀU KIỆN KHÔNG LỢI CHO CHÚNG.

HƠN NỮA, ĐẾ QUỐC MỸ TĂNG QUÂN VÀO MIỀN NAM CHÍNH VÀO *LÚC CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA CHÚNG ĐÃ CĂN BẢN BỊ PHÁ SẴN, CHIẾN TRANH NHÂN DÂN CỦA TA ĐANG PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ VÀ RỘNG KHẮP*; NGUY QUÂN, NGUY QUYỀN BỊ THẤT BẠI NGHIÊM TRỌNG CẢ VỀ QUÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ, VÙNG CHIẾM ĐÓNG CỦA CHÚNG BỊ THU HẸP; CÒN LỰC LƯỢNG CỦA TA THÌ ĐANG LỚN MẠNH NHANH CHÓNG VỀ MỌI MẶT. ĐẶC BIỆT TRONG MẤY THÁNG GẦN ĐÂY, ĐẾ QUỐC MỸ TĂNG QUÂN Ồ ẠT VÀO MIỀN NAM NHƯNG ĐÃ LIÊN TIẾP BỊ NHỮNG THẤT BẠI NẶNG NỀ, CÀNG LŨNG TÚNG, BỊ ĐỘNG. TRONG KHI ĐÓ, CUỘC CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐỊCH Ở MIỀN BẮC

CŨNG BỊ THẤT BẠI NẶNG. VÌ VẬY, *DÙ ĐẾ QUỐC MỸ ĐƯA VÀO MẤY CHỤC VẠN QUÂN, VỀ CHIẾN LƯỢC CHÚNG CŨNG BUỘC PHẢI PHÂN TÁN LỰC LƯỢNG TRÊN KHẮP CÁC CHIẾN TRƯỜNG VÀ NGÀY CÀNG LÂM VÀO THẾ BỊ ĐỘNG, CÀNG SA LẦY VÀ THẤT BẠI. QUÂN ĐỘI VIỄN CHINH MỸ CŨNG KHÔNG THỂ NÀO CỨU VẠN ĐƯỢC NGUY QUÂN, NGUY QUYỀN KHỎI SỰ SỤP ĐỔ TẤT YẾU*.

ĐẾ QUỐC MỸ CÀNG ĐƯA QUÂN VÀO MIỀN NAM VÀ MỞ RỘNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI Ở MIỀN BẮC THÌ *CÀNG BỊ CÔ LẬP TRÊN THẾ GIỚI VÀ NGAY TRONG NƯỚC MỸ*. PHONG TRÀO NHÂN DÂN THẾ GIỚI CHỐNG CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN. PHONG TRÀO CỦA NHÂN DÂN MỸ CHỐNG CHIẾN TRANH NGÀY CÀNG LÊN CAO. CÁC NƯỚC ĐẾ QUỐC KHÁC LỢI DỤNG LÚC ĐẾ QUỐC MỸ GẶP KHÓ KHĂN Ở VIỆT NAM, CÀNG RA SỨC TRANH GIÀNH VỀ THỊ TRƯỜNG VÀ KHU VỰC ẢNH HƯỞNG VỚI MỸ. CHO NÊN CÀNG KÉO DÀI CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM, ĐẾ QUỐC MỸ CÀNG GẶP NHỮNG KHÓ KHĂN MỠI KHÔNG NHỮNG Ở VIỆT NAM MÀ CẢ TRÊN THẾ GIỚI VÀ NGAY TRONG NƯỚC MỸ.

TRÊN ĐÂY LÀ NÓI VỀ NHỮNG CHỖ MẠNH VÀ CHỖ YẾU CỦA KẼ ĐỊCH. VỀ PHÍA TA THÌ TRÁI QUA QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG Ở CẢ HAI MIỀN, XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ KHÁNG CHIẾN, CỨU NƯỚC TRONG CẢ NƯỚC, *DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO SÁNG SUỐT VÀ ĐÚNG ĐẮN CỦA ĐẢNG TA, NHÂN DÂN TA ĐÃ SÁNG TẠO NÊN NHỮNG LỰC LƯỢNG TO LỚN VỀ MỌI MẶT VÀ ĐANG Ở VÀO MỘT THẾ THUẬN LỢI*.

Ở *MIỀN NAM*, NGÀY NAY, *MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG* ĐÃ CÓ CƠ SỞ RỘNG RÀI VÀ VỮNG CHẮC TRONG CÔNG NHÂN, NÔNG DÂN, TẬP HỢP ĐƯỢC CÁC GIAI CẤP TRONG NHÂN DÂN, CÁC NHÂN SĨ YÊU NƯỚC, NẤM VỮNG VÀ GIƯƠNG CAO NGỌN CỜ ĐỘC LẬP VÀ DÂN CHỦ. MẶT

TRẬN LÀ LỰC LƯỢNG CHÍNH TRỊ CHỦ YẾU Ở MIỀN NAM VÀ NGÀY CÀNG CÓ UY TÍN RẤT LỚN TRONG NƯỚC VÀ TRÊN THẾ GIỚI. *LỰC LƯỢNG VŨ TRANG GIẢI PHÓNG MIỀN NAM* ĐÃ LỚN MẠNH VƯỢT BỤC, CÓ TINH THẦN CHIẾN ĐẤU RẤT CAO, CÓ CHIẾN THUẬT, KỸ THUẬT TỐT, ĐÁNH DU KÍCH GIỎI, ĐÁNH VẬN ĐỘNG GIỎI, LẠI ĐÃ TRIỂN KHAI VÀ ĐỨNG VỮNG TRÊN HẦU HẾT CÁC ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC QUAN TRỌNG VÀ RỘNG KHẮP Ở NÔNG THÔN VÀ RỪNG NÚI. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở CÁC ĐÔ THỊ NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ, LIÊN TỤC TIẾN CÔNG ĐỊCH BẰNG ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ CÓ NƠI ĐÃ BẮT ĐẦU KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VỚI ĐẤU TRANH VŨ TRANG, KHIẾN ĐỊCH KHÔNG CÒN MỘT CHỖ DỰA NÀO TƯƠNG ĐỐI ỔN ĐỊNH. *VÙNG GIẢI PHÓNG* TUY CHƯA HOÀN CHỈNH NHƯNG ĐÃ BAO GỒM PHẦN LỚN DÂN SỐ, NGÀY CÀNG ĐƯỢC Củng cố và phát huy ưu thế của chế độ độc lập và dân chủ. *ĐẢNG BỘ MIỀN NAM* CÓ CƠ SỞ RỘNG RÃI VÀ VỮNG CHẮC, LÀ MỘT ĐỘI NGŨ TIÊN PHONG ANH DŨNG, ĐƯỢC TÔI LUYỆN TRONG CHIẾN ĐẤU, LIÊN HỆ CHẶT CHẼ VỚI QUÂN CHÚNG VÀ ĐƯỢC NHÂN DÂN HẾT SỨC TIN CẬY, CÓ ĐƯỜNG LỐI VÀ CHỦ TRƯỞNG ĐÚNG ĐẮN, LẠI CÓ KINH NGHIỆM PHONG PHÚ TRONG VIỆC LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ ĐẤU TRANH VŨ TRANG.

Ở *MIỀN BẮC*, TRẢI QUA HƠN 10 NĂM THỰC HIỆN CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, *MIỀN BẮC* ĐÃ TRỞ THÀNH CĂN CỨ ĐỊA VỮNG CHẮC CHO CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG CẢ NƯỚC, VỚI *CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ ƯU VIỆT*, VỚI *LỰC LƯỢNG KINH TẾ VÀ QUỐC PHÒNG LỚN MẠNH*. TỪ KHI ĐẾ QUỐC MỸ MỞ RỘNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI RA MIỀN BẮC, QUÂN VÀ DÂN TA Ở MIỀN BẮC ĐÃ ANH DŨNG CHIẾN ĐẤU ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC VÀ ĐÃ BƯỚC ĐẦU LÀM THẤT BẠI ÂM MƯU GÂY CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐỊCH. HƯỞNG ỨNG LỜI KÊU GỌI CỦA

TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, CHÍNH PHỦ VÀ HỒ CHỦ TỊCH, NHÂN DÂN TA Ở MIỀN BẮC ĐÃ PHÁT ĐỘNG MỘT *CAO TRÀO CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC*, VỪA XÂY DỰNG, VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC THAM GIA SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, GÓP PHẦN NGÀY CÀNG TO LỚN VÀO THẮNG LỢI CHUNG CỦA CẢ NƯỚC. ĐẾ QUỐC MỸ CÀNG MỞ RỘNG VÀ ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC THÌ TINH THẦN KIÊN QUYẾT CHIẾN ĐẤU VÀ Ý CHÍ CHIẾN THẮNG CỦA NHÂN DÂN TA TRONG CẢ NƯỚC CÀNG ĐƯỢC Củng cố và nâng cao, KHỐI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC NGÀY CÀNG VỮNG CHẮC VÀ RỘNG RÃI.

TRÊN *THẾ GIỚI*, CUỘC CHIẾN TRANH CHÍNH NGHĨA CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM Ở CẢ HAI MIỀN CÀNG ĐƯỢC SỰ ỦNG HỘ TÍCH CỰC VÀ SỰ GIÚP ĐỖ MẠNH MẼ CỦA CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, ĐƯỢC SỰ ĐỒNG TÌNH VÀ ỦNG HỘ RỘNG RÃI CỦA CÁC NƯỚC DÂN TỘC CHỦ NGHĨA VÀ CỦA NHÂN DÂN YÊU CHUỘNG HOÀ BÌNH, KỂ CẢ NHÂN DÂN MỸ.

CHÚNG TA CẦN NHẬN RÕ RÀNG: HIỆN NAY Ở MIỀN NAM CŨNG NHƯ TRONG PHẠM VI CẢ NƯỚC, SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN TA ĐANG Ở TRÊN *THẾ TẤN CÔNG* VÀ ĐANG THU ĐƯỢC *NHỮNG THẮNG LỢI TO LỚN*. ĐỒNG THỜI, CHÚNG TA CŨNG PHẢI THẤY HẾT *NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ NHƯỢC ĐIỂM* CỦA MÌNH. LỰC LƯỢNG VŨ TRANG GIẢI PHÓNG Ở MIỀN NAM CHƯA LỚN MẠNH KỊP SO VỚI YÊU CẦU CỦA NHIỆM VỤ. *VÙNG GIẢI PHÓNG* TUY RỘNG, NHƯNG CHƯA CÓ CĂN CỨ ĐỊA HOÀN CHỈNH ĐỂ LÀM HẬU PHƯƠNG VỮNG CHẮC NGAY Ở MIỀN NAM. CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUÂN CHÚNG VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG Ở CÁC ĐÔ THỊ CŨNG NHƯ CÔNG TÁC BINH VẬN, NGỤY VẬN CHƯA THEO KỊP YÊU CẦU CỦA NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG. HIỆN NAY MIỀN BẮC CŨNG CHƯA PHÁT HUY HẾT TÁC DỤNG HẬU PHƯƠNG LỚN CỦA MÌNH ĐỐI VỚI TIÊN TUYẾN LỚN LÀ MIỀN NAM, VÀ ĐANG PHẢI KHẮC PHỤC

NHỮNG KHÓ KHĂN DO CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐỊCH GÂY RA.

DO NHỮNG THẤT BẠI NẶNG NỀ CỦA ĐỊCH, DO NHỮNG THẮNG LỢI TO LỚN CỦA TA, NGÀY NAY MẶC DẦU ĐẾ QUỐC MỸ ĐƯA VÀO MIỀN NAM HÀNG CHỤC VẠN QUÂN ĐỘI VIỄN CHINH, *LỰC LƯỢNG SO SÁNH GIỮA TA VÀ ĐỊCH VẪN KHÔNG THAY ĐỔI LỚN*. TUY CUỘC CHIẾN TRANH NGÀY CÀNG TRỞ NÊN GAY GO, ÁC LIỆT, NHƯNG *NHÂN DÂN TA ĐÃ CÓ CƠ SỞ CHẮC CHẮN ĐỂ GIỮ VỮNG VÀ TIẾP TỤC GIÀNH THẾ CHỦ ĐỘNG TRÊN CHIẾN TRƯỜNG, CÓ LỰC LƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐÁNH BẠI ÂM MƯU TRƯỚC MẮT VÀ LÂU DÀI CỦA ĐỊCH*.

TỪ KHI ĐƯA THÊM NHIỀU QUÂN CHIẾN ĐẤU VÀO MIỀN NAM, ĐẾ QUỐC MỸ LẠI CÀNG BỊ THẤT BẠI NẶNG NỀ VÀ DỒN DẬP HƠN, QUÂN VÀ DÂN MIỀN NAM, QUÂN VÀ DÂN CẢ NƯỚC TA CÀNG THU ĐƯỢC NHỮNG THẮNG LỢI TO LỚN HƠN. CHÚNG TA ĐÁNH GIÁ CAO NHỮNG CHIẾN THẮNG CỦA QUÂN VÀ DÂN TA Ở HAI MIỀN, ĐẶC BIỆT LÀ NHỮNG CHIẾN THẮNG VÔ CÙNG OANH LIỆT CỦA QUÂN VÀ DÂN MIỀN NAM ANH HÙNG. NHỮNG CHIẾN THẮNG ẤY ĐÃ LÀM CHO TA THẤY RÕ HƠN NHỮNG CHỖ MẠNH VÀ CHỖ YẾU CỦA ĐẾ QUỐC MỸ TRONG CUỘC CHIẾN TRANH, ĐỒNG THỜI CŨNG LÀM CHO TA THẤY RÕ HƠN NHỮNG KHẢ NĂNG TO LỚN VÀ TIỀN ĐỒ TẮT THẮNG CỦA QUÂN VÀ DÂN TA TRONG CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG QUÂN ĐỘI NHÀ NGHỀ ĐƯỢC TRANG BỊ MẠNH NHẤT CỦA TÊN ĐẾ QUỐC ĐẦU SỞ LÀ ĐẾ QUỐC MỸ.

NHỮNG CHIẾN CÔNG TO LỚN VÀ VANG DỘI CỦA QUÂN GIẢI PHÓNG VÀ ĐỒNG BẢO MIỀN NAM CHÚNG TỎ RẰNG *QUÂN VÀ DÂN MIỀN NAM HOÀN TOÀN CÓ KHẢ NĂNG TIÊU DIỆT NHỮNG ĐƠN VỊ TINH NHUỆ NHẤT CỦA QUÂN ĐỘI VIỄN CHINH MỸ, TIÊU DIỆT NHỮNG ĐƠN VỊ NGÀY CÀNG LỚN CỦA QUÂN CHỦ LỰC NGỤY, TRONG TÌNH HÌNH MỚI*

VĂN KIÊN QUYẾT TIẾN LÊN, CÀNG ĐÁNH CÀNG MẠNH VÀ CUỐI CÙNG NHẤT ĐỊNH ĐÁNH BẠI CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC THỰC DÂN KIỂU MỚI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ.

II- NHIỆM VỤ CHUNG

Trước tình hình mới, để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cách mạng do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra, *chúng ta phải động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.*

Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cần cố gắng vượt bực, tập trung lực lượng của cả nước, kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trên chiến trường chính là miền Nam.

Ở MIỀN BẮC THÌ ĐÁNH BẠI CUỘC CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, BẢO VỆ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, ĐỘNG VIÊN SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHI VIỆN CHO CUỘC CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG Ở MIỀN NAM, GIÚP ĐỖ CÁCH MẠNG LÀO, ĐỒNG THỜI RA SỨC CHUẨN BỊ ĐỂ ĐÁNH BẠI QUÂN ĐỊCH TRONG TRƯỜNG HỢP CHÚNG MỞ RỘNG CHIẾN TRANH CỤC BỘ RA CẢ NƯỚC.

1. Hiện nay, đế quốc Mỹ đã đưa lực lượng chiến đấu lớn trực tiếp xâm lược miền Nam nước ta, đồng thời không ngừng mở rộng chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân đối với miền Bắc, tạo nên tình hình cả nước ta đều có chiến tranh với Mỹ trên mức độ khác nhau ở hai miền. Đế quốc Mỹ đã hoàn toàn bộc lộ bộ mặt thực dân của chúng. Hơn lúc nào hết, mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ với dân tộc Việt Nam ta càng trở nên quyết liệt trong phạm vi cả nước. Vì vậy, *nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay rõ ràng là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta, của nhân dân ta từ*

Nam chí Bắc. Chúng ta cần động viên mạnh mẽ tinh thần yêu nước của toàn dân, nâng cao lòng căm thù của nhân dân ta đối với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, *củng cố và mở rộng hơn nữa Mặt trận dân tộc thống nhất chống Mỹ, cứu nước trên cơ sở liên minh công nông*, đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ, tập trung mũi nhọn chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. *Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta ở cả hai miền phải giữ vững và nêu cao quyết tâm đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ, cứu nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng.*

Toàn dân ta nhất định đánh bại giặc Mỹ xâm lược để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam. Chúng ta lại phải nhận rõ mối quan hệ khăng khít giữa hai nhiệm vụ đó trong hoàn cảnh mới hiện nay. *Bảo vệ miền Bắc* là nhiệm vụ cách mạng của cả nước ta, vì miền Bắc xã hội chủ nghĩa là thành quả cách mạng to lớn của nhân dân ta, miền Bắc là căn cứ địa vững chắc của cách mạng Việt Nam trong cả nước. Hiện nay đế quốc Mỹ đang tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, cho nên đánh bại đế quốc Mỹ trên chiến trường chính là miền Nam không những là nhằm *giải phóng miền Nam*, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, mà đồng thời là biện pháp tích cực nhất để bảo vệ miền Bắc, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Chính vì vậy mà nhiệm vụ của nhân dân ta ở miền Bắc là phát huy đến cao độ tác dụng hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn là miền Nam, động viên sức người, sức của, tích cực tham gia vào cuộc chiến tranh giải phóng trên chiến trường chính là miền Nam, đồng thời kiên quyết đánh bại chiến tranh phá hoại của Mỹ đối với miền Bắc và chuẩn bị sẵn sàng để chiến thắng địch, nếu chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước. *Nhiệm vụ của nhân dân ta ở miền*

Nam là kiên quyết chiến đấu tiêu diệt bọn xâm lược Mỹ và tay sai để *giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc.*

Trong tình hình hiện nay, kiên trì phấn đấu theo phương hướng nói trên, tập trung lực lượng cả nước, kiên quyết đánh địch và thắng địch trên chiến trường chính là miền Nam cũng tức là *kiên trì phương châm ra sức hạn chế cuộc chiến tranh xâm lược của địch và thắng địch trong cuộc chiến tranh hạn chế đó.* Chúng ta động viên lực lượng cả nước đẩy mạnh cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề, đẩy chúng ngày càng bị sa lầy và thất bại nghiêm trọng thì chúng ta nhất định có thể giành thắng lợi quyết định ở miền Nam.

2. *Phương châm chiến lược chung* của chúng ta trong cuộc chiến tranh giải phóng chống Mỹ, cứu nước là *đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính.*

Phương châm đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính do Đảng ta đề ra, là hoàn toàn chính xác, bởi vì đế quốc Mỹ là tên đế quốc đầu sỏ, phản động nhất trên thế giới, có sức mạnh lớn về kinh tế và quốc phòng. Đế quốc Mỹ sẽ ngoan cố bám lấy miền Nam nước ta, không những để biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng, mà còn để ngăn chặn phong trào cách mạng ở Đông Nam Á và rút kinh nghiệm tiêu diệt phong trào giải phóng dân tộc ở miền Nam Việt Nam hòng áp dụng ở các khu vực khác trên thế giới. Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh vô địch của toàn dân, nhưng về lực lượng vật chất thì ở trong điều kiện lấy yếu đánh mạnh, phải trải qua quá trình chiến đấu lâu dài mới đủ sức để chiến thắng địch hoàn toàn. Mặt khác, quá trình hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà nhất định phải trải qua nhiều chặng đường gay go phức tạp. Vì vậy, chúng ta phải nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, càng đánh càng mạnh

thì mới khoét sâu được nhược điểm về chính trị và quân sự của đế quốc Mỹ, tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực quân Mỹ, tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân nguy, đè bẹp ý chí xâm lược của Mỹ và giành được thắng lợi cuối cùng.

Trong hoàn cảnh cụ thể hiện nay, trên cơ sở tiếp tục quán triệt và vận dụng phương châm *đánh lâu dài*, chúng ta *cần phải cố gắng đến cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền để tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam*. Quân và dân ta cần ra sức tăng cường lực lượng về mọi mặt, tiếp tục phát triển thể chủ động, liên tiếp tấn công địch, kiên quyết phấn đấu để giành những thắng lợi ngày càng to lớn. Đó là phương hướng chỉ đạo chiến lược đúng đắn duy nhất.

Nội dung và ý nghĩa của thắng lợi quyết định mà chúng ta ra sức tranh thủ trong thời gian tới là:

- Tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng quân đội Mỹ, làm cho nó bị tổn thất nặng, không thể ngăn chặn được sự tan rã của quân nguy, nguy quyền và bản thân chúng cũng bị tổn thất nặng, làm cho chúng bị thất bại trong nhiệm vụ quân sự và chính trị của chúng.

- Tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân nguy, tới mức nó không còn là một lực lượng mà đế quốc Mỹ có thể dựa vào để tiếp tục cuộc chiến tranh và khi chúng buộc phải chuyển sang giải pháp chính trị thì thế lực của quân nguy, nguy quyền không đủ sức để duy trì và giữ vững chế độ chính trị của chúng.

Do đó, mà đè bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, đạt được những mục tiêu về độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà là những mục tiêu cơ bản của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và cũng tức là căn bản

thực hiện nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã đề ra.

Chúng ta quyết động viên lực lượng của nhân dân cả nước tiến hành đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ tới mức cao nhất sự đồng tình, ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới để đạt cho được mục tiêu phấn đấu nói trên trong những năm tới.

Đế quốc Mỹ là một kẻ địch hung bạo và ngoan cố, cho nên trong khi nỗ lực theo phương hướng đó, chúng ta vẫn phải *ra sức chuẩn bị để thắng địch trong trường hợp chiến tranh kéo dài và mở rộng ra cả nước*.

3. Về phương châm *đấu tranh*, chúng ta tiếp tục kiên trì phương châm *đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công* (đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và binh vận). Mọi tư tưởng cho rằng trong tình hình đế quốc Mỹ ngày càng đưa nhiều lực lượng chiến đấu vào miền Nam thì phương châm nói trên không thích hợp nữa, đều là sai lầm. Đế quốc Mỹ trực tiếp xâm lược nước ta thì lòng căm thù của nhân dân ta càng được nung nấu, mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai cũng ngày càng phát triển, nội bộ quân nguy, nguy quyền càng thêm phân hoá. Hơn nữa, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục chính sách xâm lược thực dân kiểu mới, vẫn phải duy trì vai trò của quân nguy, nguy quyền, phải dùng những chính sách mỵ dân để lừa gạt quần chúng. Do đó, chúng ta có đầy đủ điều kiện để kiên trì phương châm *đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị*.

Trong giai đoạn hiện nay, đấu tranh quân sự có tác dụng quyết định trực tiếp và giữ một vị trí ngày càng quan trọng. Nhưng *đấu tranh quân sự chỉ thu được kết quả lớn nhất nếu nó được kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị*; đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị tiếp tục phối hợp với nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Điều quan trọng là phải căn cứ

vào hoàn cảnh cụ thể mới mà vận dụng phương châm cho linh hoạt và thích hợp, triệt để phối hợp các mặt đấu tranh quân sự, chính trị và binh vận, từ phạm vi nhỏ đến phạm vi lớn, từ hình thức thấp đến hình thức cao.

Phương hướng phấn đấu trước mắt của ta là cố gắng giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn. Phương hướng đó chỉ có thể thực hiện được tốt nếu chúng ta biết kết hợp thật chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị. Ngày nay, Mỹ đã đưa hàng chục vạn quân vào chiếm đóng một số vùng quan trọng ở miền Nam làm cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta thêm gay go, quyết liệt; nhưng sắp tới, chúng ta có đầy đủ khả năng tiêu diệt và làm tan rã bộ phận lớn quân đội ngụy, làm cho ngày càng có nhiều đơn vị ngụy nổi lên chống lại địch và đứng về phía nhân dân. Quá trình tiêu diệt các đơn vị quân Mỹ, tiêu diệt và làm tan rã quân đội ngụy, động viên quần chúng đứng dậy đấu tranh trực diện chống kẻ thù cũng là quá trình kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị ở trình độ ngày càng cao. Đó là một khả năng luôn luôn tồn tại và phát triển, mặc dầu ngày càng có nhiều quân Mỹ vào miền Nam.

4. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, chúng ta *cần nắm vững phương châm dựa vào sức mình là chính, nhưng đồng thời chúng ta hết sức tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và viện trợ quốc tế*, vì đó là một nhân tố quan trọng góp phần quyết định vào thắng lợi của nhân dân ta. Sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là một sự nghiệp chính nghĩa nhằm giải phóng dân tộc ta, đồng thời bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa và góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Chúng ta *cần tranh thủ đến cao độ sự đồng tình và ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc Á, Phi, Mỹ latin và của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ*.

Vấn đề mở rộng và tăng cường *mặt trận nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam* là một vấn đề có tầm quan trọng rất lớn. Mặt trận đó phải tập hợp được tất cả các lực lượng tiến bộ trên thế giới và lấy các nước trong phe xã hội chủ nghĩa làm chỗ dựa vững chắc.

Để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi nói trên, đi đôi với đấu tranh quân sự, chúng ta *cần đẩy mạnh đấu tranh chính trị và ngoại giao, góp phần củng cố sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa, luôn luôn giữ thế chủ động, nắm vững và nêu cao ngọn cờ độc lập và hoà bình*.

Thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ và phương châm kể trên, *nhân dân ta nhất định sẽ đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ lũ tay sai bán nước*.

Cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại, toàn dân và toàn diện của dân tộc Việt Nam ta cuối cùng nhất định đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, là vì những lẽ dưới đây:

Một là, chúng ta có *sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng*. Sự lãnh đạo đó đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của đấu tranh cách mạng và chiến tranh cách mạng ở nước ta. Đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta đã đem lại cho nhân dân ta những thắng lợi to lớn ngày nay ở miền Bắc cũng như ở miền Nam.

Hai là, toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ chống Mỹ, cứu nước, Nam Bắc một lòng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bẻ lũ tay sai, thù hỷ sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không làm nô lệ cho đế quốc Mỹ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch, khối đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước đang được củng cố và mở rộng, truyền thống đoàn kết dân tộc và đấu tranh bất khuất của nhân dân ta đang được phát huy. Từ 20 năm nay, nhân dân miền Nam đã không ngừng chiến đấu chống kẻ thù chung của dân tộc. Trong khói lửa của đấu tranh cách mạng, đồng bào ta ở miền Nam đã đoàn kết triệu người như một, có một sức mạnh chiến đấu phi thường, đi từ thắng lợi

này đến thắng lợi khác, ngày nay đã có Mặt trận dân tộc giải phóng rộng rãi và vững chắc, có lực lượng vũ trang giải phóng lớn mạnh, có vùng giải phóng rộng lớn. Nhân dân miền Nam hiện đang dũng cảm tiến lên với một khí thế vô cùng mạnh mẽ. Chúng ta có miền Bắc xã hội chủ nghĩa vững mạnh. Khác với thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ngày nay, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chúng ta đã có một căn cứ địa hoàn chỉnh với lực lượng chính trị, kinh tế và quốc phòng lớn mạnh. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa không những là nguồn động viên, cổ vũ, mà còn là hậu phương vững chắc của miền Nam.

Ba là, chúng ta làm *chiến tranh nhân dân*, chiến tranh cách mạng trong những điều kiện lịch sử của nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, với những kinh nghiệm sáng tạo, với những thắng lợi vẻ vang. Chiến tranh nhân dân ở Việt Nam đã trở thành vô địch và có đầy đủ khả năng đánh bại chiến tranh phi nghĩa, dựa trên quan điểm quân sự tư sản mục nát của đế quốc Mỹ, mặc dầu chúng có sức mạnh về vật chất. Trong quá trình chiến tranh cách mạng, *lực lượng vũ trang nhân dân* Việt Nam đã trở nên một đội quân cách mạng được tôi luyện, có truyền thống chiến đấu và chiến thắng, có tinh thần chiến đấu rất cao, có chiến lược, chiến thuật giỏi, một đội quân gang thép đã cùng nhân dân đánh bại phát xít Nhật và đế quốc Pháp và ngày nay đang đánh bại quân đội hiện đại của đế quốc Mỹ và quân đội ngụy tay sai của chúng.

Bốn là, chúng ta có *sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ hết lòng của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ*. Chưa bao giờ trong lịch sử đấu tranh cách mạng của mình, nhân dân ta lại được một sự đồng tình và ủng hộ quốc tế rộng rãi và mạnh mẽ như trong cuộc đấu tranh chính nghĩa chống Mỹ, cứu nước hiện nay.

Đó là những *nhân tố cơ bản, những nhân tố quyết định thắng lợi cuối cùng của nhân dân ta* trong cuộc chiến tranh giải phóng thần thánh chống Mỹ, cứu nước.

III- NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ MẤY CÔNG TÁC LỚN

A- MIỀN NAM

.....¹⁾

B- MIỀN BẮC

Miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn. Đế quốc Mỹ càng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, chiến tranh càng trở nên quyết liệt ở miền Nam thì nhiệm vụ của miền Bắc đối với miền Nam càng nặng nề và quan trọng. Trong tình hình mới, *nhiệm vụ của quân và dân ta ở miền Bắc* là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương: *vừa sản xuất, vừa chiến đấu để bảo vệ miền Bắc, đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, động viên sức người, sức của tăng cường chi viện miền Nam, ra sức giúp đỡ cách mạng Lào, đồng thời tích cực chuẩn bị đánh thắng địch nếu chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước ta*.

Muốn làm tròn nhiệm vụ nói trên, miền Bắc cần phải được củng cố vững mạnh về mọi mặt chính trị, quân sự và kinh tế. Trước mắt, chúng ta cần tập trung vào mấy công tác lớn dưới đây:

1. *Bảo vệ miền Bắc, đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời chuẩn bị đánh thắng địch nếu chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước ta*.

¹⁾ Không có nội dung mục A (B.T).

Cần tiếp tục tăng cường lực lượng quốc phòng, phát động rộng rãi chiến tranh nhân dân và thực hiện quốc phòng toàn dân nhằm đánh bại chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ các đường giao thông chiến lược, các mục tiêu kinh tế và chính trị của miền Bắc, nhất là các vùng công nghiệp tập trung, các công trình thủy lợi và những nơi tập trung dân, tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất và chi viện miền Nam.

Đồng thời, cần tích cực đấu tranh chống chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch.

Trong khi làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ miền Bắc, đánh bại chiến tranh phá hoại của địch, chúng ta phải tích cực chuẩn bị về mọi mặt để sẵn sàng đánh thắng địch nếu chúng liều lĩnh mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước ta.

2. *Động viên sức người, sức của, tăng cường chi viện miền Nam*

Miền Nam là tiền tuyến lớn, là chiến trường chính hiện nay. Miền Bắc là hậu phương lớn của miền Nam. Lực lượng vũ trang miền Bắc vừa là lực lượng bảo vệ miền Bắc, vừa là lực lượng dự bị chiến lược của miền Nam. Trong khi đế quốc Mỹ ráo riết tăng thêm quân đội Mỹ vào miền Nam nhằm tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược, chúng ta phải động viên sức người, sức của để tăng cường chi viện miền Nam, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược".

Các tỉnh thuộc Quân khu IV là địa bàn chiến lược nối liền trực tiếp miền Bắc với miền Nam và Trung, Hạ Lào, vì vậy cần củng cố và tăng cường lãnh đạo các tỉnh thuộc Quân khu IV, tăng cường lực lượng quốc phòng và kinh tế trong khu, xây dựng các tỉnh vững mạnh hơn nữa về mọi mặt để làm nhiệm vụ hậu phương trực tiếp của miền Nam và Trung, Hạ Lào.

Để tăng cường chi viện miền Nam, vấn đề mấu chốt là phải bảo đảm thông suốt giao thông vận tải trên những đường

chiến lược quan trọng. Toàn Đảng, toàn dân ta phải khắc phục mọi khó khăn để giữ vững những con đường chi viện cho miền Nam.

3. *Ra sức xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng*

Nhiệm vụ của miền Bắc hiện nay là vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Sản xuất phải phục vụ chiến đấu và chiến đấu phải nhằm bảo vệ sản xuất. Cần tiếp tục thực hiện triệt để những nhiệm vụ mà Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương đã đề ra về xây dựng kinh tế ở miền Bắc. Trong bất cứ tình huống nào, chúng ta cũng phải khắc phục khó khăn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp. Việc xây dựng công nghiệp cần phải làm theo lối phân tán với quy mô vừa và nhỏ cho thích hợp với hoàn cảnh chiến tranh.

Phải động viên toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để bảo đảm nhu cầu của nhân dân, nhu cầu của quốc phòng và nhu cầu chi viện miền Nam.

Phải xây dựng lực lượng vũ trang mạnh mẽ về số lượng và chất lượng để bảo vệ miền Bắc và chi viện miền Nam. Phải tăng cường giáo dục chính trị cho bộ đội và nhân dân ta ở miền Bắc, giải phóng miền Nam và giúp đỡ cách mạng Lào để mọi người hăng hái và quyết tâm đi chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu ở bất cứ nơi nào mà Tổ quốc cần đến.

4. *Tích cực giúp đỡ cách mạng Lào*

Bộ Chính trị đã có nghị quyết "Tăng cường giúp đỡ cách mạng Lào". *Kiên trì thực hiện nghị quyết đó không những là nghĩa vụ quốc tế của Đảng ta, mà còn là một sự phối hợp cần thiết và có tác dụng quan trọng đối với cách mạng nước ta ở cả hai miền.*

Gần đây, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục tăng cường can thiệp vào Lào. Chúng đang âm mưu câu kết với các lực lượng phản động Lào để đẩy mạnh hoạt động đánh phá hành lang Trung và Hạ Lào. Trong trường hợp Mỹ tiếp tục tăng cường quân vào miền Nam, chúng ta phải đề phòng chúng tiến hành những hoạt động quân sự lớn trên chiến trường Trung và Hạ Lào. Vì vậy, trong việc giúp đỡ cách mạng Lào, chúng ta cần giúp đỡ toàn diện, nhưng phải *chú trọng trước hết đến Trung và Hạ Lào*. Cần tích cực giúp bạn củng cố vùng giải phóng, đồng thời phát triển chiến tranh du kích, mở rộng vùng giải phóng ở nông thôn, ra sức giúp bạn xây dựng lực lượng về chính trị, quân sự và kinh tế, từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Đi đôi với việc tăng cường giúp bạn ở hướng Trung và Hạ Lào, chúng ta cần *tiếp tục giúp bạn ở Thượng Lào* vì vấn đề củng cố vùng giải phóng Thượng Lào không những có ý nghĩa chiến lược quan trọng đối với Lào mà cả đối với miền Bắc nước ta, trong tình hình địch tiến hành chiến tranh phá hoại như hiện nay và nhất là trong tình hình chúng gây ra chiến tranh cục bộ đối với miền Bắc.

5. *Tăng cường công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng*

Để bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta là bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, giúp đỡ cách mạng Lào, chúng ta phải ra sức tăng cường công tác tư tưởng và công tác tổ chức, đáp ứng kịp thời nhu cầu của tình hình mới.

Trước hết, cần giáo dục cho toàn Đảng, toàn dân ta nhận rõ nhiệm vụ lịch sử vô cùng vẻ vang của nhân dân ta là chiến

đấu chống một kẻ thù mạnh nhất và nguy hiểm nhất của loài người là đế quốc Mỹ, làm cho mọi người tin tưởng vững chắc rằng với đường lối đúng đắn của Đảng ta, với tinh thần dũng cảm chiến đấu của quân và dân ta, với chiến tranh nhân dân của ta được phát triển đến cao độ, chúng ta có thể đánh bại bất cứ loại chiến tranh nào của đế quốc Mỹ. Cần phải giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho nhân dân ta, nhất là cho bộ đội và thế hệ thanh niên, làm cho mọi người sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào, chiến đấu anh dũng với bất cứ kẻ thù nào, đánh bại bất cứ loại chiến tranh nào của địch.

Cần làm cho mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu rõ trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân ta ở miền Bắc là phải tích cực tham gia sự nghiệp giải phóng miền Nam, phục vụ không điều kiện cho tiền tuyến miền Nam và hết sức giúp đỡ cách mạng Lào, làm cho mọi người hăng hái dốc sức ra làm tròn bất cứ nhiệm vụ nào của Đảng và Chính phủ giao phó.

Các ngành, các cấp cần quán triệt và chấp hành một cách khẩn trương và triệt để nhiệm vụ chuyển hướng công tác tổ chức nhằm đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Cần ra sức cải tiến tổ chức và chuyển hướng lề lối làm việc cho thích hợp với hoàn cảnh chiến tranh, làm cho bộ máy tổ chức của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể từ trung ương đến cơ sở, nhất là cấp trung ương được tinh, gọn, và mạnh để bảo đảm thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ nặng nề trong tình hình mới.

Cần kiện toàn thêm một bước sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các cấp uỷ khu, thành, tỉnh, huyện và đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt, làm cho cơ sở Đảng được củng cố và phát triển vững mạnh và đều khắp ở mọi ngành, mọi đơn vị sản xuất, chiến đấu và công tác. Qua sản xuất và chiến đấu, phải kịp thời bổ sung vào Đảng những người ưu tú, nhất là những thanh niên nam nữ có đủ tiêu chuẩn đảng viên.

Nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và nhiều mặt công tác khác cùng với nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ quốc phòng, chi viện miền Nam đòi hỏi phải tăng cường công tác đào tạo, bố trí và sử dụng tốt cán bộ. Các cấp uỷ Đảng và các ngành cần đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nhằm đáp ứng kịp yêu cầu ngày càng lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, đồng thời có tính đến yêu cầu lâu dài của cả hai miền. Cần mạnh dạn sử dụng và cất nhắc cán bộ, kịp thời phát hiện những cán bộ ưu tú mới xuất hiện qua các phong trào để giao trách nhiệm thích đáng. Cần có kế hoạch phân bố lực lượng cán bộ cho cân đối giữa các yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất và nhiệm vụ chiến đấu, giữa yêu cầu của miền Bắc với yêu cầu của miền Nam; chú trọng một cách đầy đủ các yêu cầu cấp bách trước mắt cho quốc phòng, miền Nam, miền Tây và giao thông vận tải.

6. Đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, tích cực tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới

Cuộc cách mạng của ta là một bộ phận của cách mạng thế giới, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta

có quan hệ trực tiếp tới phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ latin, tới việc bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hoà bình thế giới. Cho nên chúng ta phải ra sức tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới, đó là một nhân tố quan trọng góp phần quyết định thắng lợi của ta.

Công tác ngoại giao của ta lúc này chủ yếu là nhằm tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ mạnh mẽ hơn nữa của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân cả nước ta.

Chúng ta cần ra sức phấn đấu để mở rộng và tăng cường mặt trận thống nhất của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược và ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

Hiện nay, đế quốc Mỹ tuy lúng túng, bị động về quân sự và chính trị, nhưng chúng còn ngoan cố, đang âm mưu tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta. Do đó, lúc này chưa có điều kiện chín muồi cho một giải pháp chính trị về vấn đề Việt Nam. Chỉ khi nào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ bị đè bẹp, những mục tiêu độc lập, hoà bình, dân chủ, trung lập của nhân dân miền Nam được bảo đảm thì ta mới có thể thương lượng để giải quyết vấn đề Việt Nam.

Trong quá trình chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, ta phải giữ vững quyết tâm chiến lược, đồng thời áp dụng sách lược đấu tranh chính trị và ngoại giao khôn khéo để phối hợp với đấu tranh quân sự, chủ động tiến công địch, nêu cao ngọn cờ độc lập và hoà bình nhằm tranh thủ rộng rãi dư luận thế giới và cô lập hơn nữa đế quốc Mỹ.

Chúng ta đang tiến hành một cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại nhất của lịch sử nước nhà, một cuộc chiến tranh cách mạng vừa để giải phóng dân tộc, vừa để bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa cống hiến vào sự nghiệp đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân ta chống một kẻ thù mạnh nhất và hung bạo nhất của loài người đang diễn ra ở trung tâm một khu vực tập trung những mâu thuẫn gay gắt nhất trên thế giới. Cuộc đấu tranh chính nghĩa của chúng ta, những thắng lợi to lớn và dồn dập của nhân dân ta đang làm cho quân thù phải khiếp sợ và làm cho bè bạn của ta ở khắp năm châu phấn khởi và cảm phục.

Trong giai đoạn lịch sử vinh quang này của Tổ quốc, mỗi cán bộ, đảng viên cũng như toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải có tinh thần chiến đấu cao, dũng cảm phi thường, phải có chí khí anh hùng và quyết tâm dõng dạc non lấp biển, đập bằng bất cứ trở ngại nào, hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào, đánh bại bất cứ kẻ thù nào.

Thực tiễn của những chiến thắng của quân và dân ta vừa qua và những nhân tố quyết định thắng lợi cuối cùng của chúng ta bày ra trước mắt; chúng ta có đường lối đối nội và đối ngoại đúng đắn của đảng mácxít - lêninnít, chúng ta có quân và dân miền Nam anh hùng, có quân và dân cả nước anh hùng, có chiến tranh nhân dân vô địch, có miền Bắc vững mạnh, có sự ủng hộ ngày càng mạnh mẽ của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới; còn quân thù thì ngày càng gặp nhiều mâu thuẫn, khó khăn không thể nào khác phục được.

Đế quốc Mỹ và tay sai nhất định thất bại!

Nhân dân ta nhất định thắng lợi!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**LỜI PHÁT BIỂU CỦA HỒ CHỦ TỊCH
TRONG PHIÊN HỌP BẾ MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12 CỦA TRUNG ƯƠNG**

Chiều ngày 27 tháng 12 năm 1965

Các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần này đã kết thúc thắng lợi. Các đồng chí đã hoàn toàn nhất trí về nhận định tình hình, về phương châm, nhiệm vụ chung và phương châm, nhiệm vụ cụ thể của từng miền Nam - Bắc.

Qua những ý kiến của các đồng chí đã phát biểu ở hội nghị, thấy nổi bật lên hai điểm quan trọng:

- Ta quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược;
- Ta nhất định thắng.

Mỹ là một nước đế quốc lớn nhất, giàu nhất, mạnh nhất trong phe đế quốc chủ nghĩa. Nước ta chỉ có hơn 30 triệu dân, lại nghèo, nhưng chúng ta dám đánh đế quốc Mỹ và nhất định đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Đế quốc Mỹ có hải, lục, không quân nhiều, có vũ khí tốt, nhưng chúng đã bị nhân dân Trung Quốc, Triều Tiên, Cuba... đánh bại, thì nhất

định chúng cũng sẽ bị nhân dân ta đánh bại trong âm mưu xâm lược Việt Nam.

Tuy nhiên, đế quốc Mỹ với bản chất xâm lược, hiếu chiến và ngoan cố của một tên trùm đế quốc, nó sẽ không chịu thất bại một cách dễ dàng, cho nên chúng ta phải hết sức cảnh giác với những hành động "chó dại cắn càn" của chúng.

Đế quốc Mỹ sẽ tìm đủ mọi cách để bao vây miền Nam. Về vấn đề này, chúng ta phải tính đến những khả năng xấu nhất để có kế hoạch đối phó một cách chủ động.

Địch có thể bắn phá thành phố Hải Phòng, Hà Nội và mở rộng việc bắn phá ra nhiều nơi khác ở miền Bắc. Địch bắn phá ở đâu, chúng không nói cho ta biết trước, cho nên bất cứ ở đâu, bất kỳ lúc nào, chúng ta cũng phải tích cực chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại mọi âm mưu tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Nếu ta chuẩn bị tốt thì khi có việc xảy ra, sẽ tránh được thiệt hại, cán bộ và nhân dân không dao động, hoang mang. Việc chuẩn bị phải tích cực, nhưng phải có kế hoạch, có giải thích, đừng làm cho quần chúng hoảng hốt, lo sợ rồi đi mua sắm tích trữ vải, muối, dầu..., gây khó khăn cho nhân dân và Nhà nước.

Phải động viên, giáo dục toàn Đảng, toàn dân đoàn kết chặt chẽ. Các cấp, các ngành và các cán bộ, đảng viên ta cần phải thực hiện đúng các chính sách của Đảng và Nhà nước để đoàn kết và động viên được mọi người phấn khởi và hăng hái tham gia chống Mỹ, cứu nước.

Chúng ta phải biến nghị quyết của Trung ương thành sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân. Muốn vậy, phải làm cho mọi người tin là ta nhất định thắng, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai nhất định thua; phải làm cho mọi người phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ gian khổ, đem hết sức mình để làm tốt nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trước mắt, chúng ta phải chú ý làm tốt những việc sau đây:

- Phải khắc phục tư tưởng chủ quan khinh địch. Vừa qua, có nơi vì chủ quan khinh địch, và vì thiếu tinh thần trách nhiệm đầy đủ trước nhân dân, cho nên đã không tích cực giải thích, hướng dẫn và giúp đỡ cho nhân dân làm tốt công tác sơ tán và phòng không nhân dân, do đó địch đã gây ra cho ta những thiệt hại mà đáng lẽ có thể tránh được, hoặc giảm bớt được. Các địa phương cần rút kinh nghiệm việc chỉ đạo công tác sơ tán và phòng không nhân dân để sang năm tới làm tốt hơn nữa công tác này. Nơi nào có khuyết điểm, cấp uỷ cần phải kiểm thảo sâu sắc và có thể tự phê bình trước nhân dân. Nhân dân nghe Đảng, làm theo sự chỉ dẫn của Đảng, cho nên - là những người thay mặt Đảng ở địa phương - các cấp uỷ đảng phải quan tâm hơn nữa đến việc bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân.

- Chúng ta phải hết sức chăm lo đến đời sống của nhân dân, nhất là đời sống của các cháu, của các gia đình thương binh, liệt sĩ, đời sống của nhân dân ở những vùng bị địch bắn phá nhiều, ở những nơi mà vụ mùa vừa qua thu hoạch kém...

Vừa qua, ở những vùng bị địch bắn phá nhiều, có nơi thiếu cả kim, chỉ khâu, dầu đốt, giấy viết... Do việc vận tải hàng hoá để cung cấp cho những nơi này có khó khăn, cho nên đồng bào ở đây phải chịu đựng những thiếu thốn; nhưng nếu các ngành và các cấp uỷ đảng quan tâm hơn nữa đến đời sống của nhân dân và cùng với nhân dân bàn cách khắc phục thì chắc chắn sẽ có cách giảm bớt được khó khăn.

Hiện nay, các trại sơ tán của các cháu, có nơi mỗi tháng, mỗi cháu phải đóng góp 15đ00, có nơi 20đ00. Những gia đình cán bộ, công nhân ít con và tiền lương tương đối khá thì còn có thể gửi con đến trại sơ tán được; nhưng những gia đình đông

con, thu nhập thấp thì làm thế nào có đủ tiền gửi con vào trại sơ tán các cháu, chưa kể đến những chi tiêu tốn kém về việc đi lại thăm nom con...

Nhất định chúng ta phải tổ chức tốt việc sơ tán các cháu, bảo vệ và nuôi dưỡng tốt các cháu, vì các cháu là những vốn quý nhất của đất nước. Chúng ta phải có biện pháp chăm nom, săn sóc các cháu, giúp đỡ những gia đình thu nhập thấp và đông con. Nhà nước có thể tăng thêm quỹ phúc lợi để giải quyết vấn đề này, nhưng điều chính vẫn là phải biết dựa vào sự giúp đỡ của nhân dân và biết cách tổ chức cho tốt.

- Phải động viên công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân khác tích cực tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Không những chúng ta phải có chính sách tiết kiệm tiêu dùng, mà cần phải hết sức chú trọng tiết kiệm trong việc dùng vật tư của Nhà nước, tiết kiệm sức người, sức của của nhân dân. Hiện nay việc sử dụng sức người, sức của của còn lãng phí nhiều, nghe thấy rất đau xót. Làm lãng phí sức người, sức của như vậy là có tội với đồng bào. Các cấp, các ngành và mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trong việc sử dụng sức người, sức của của nhân dân.

Hiện nay có cán bộ, đảng viên ta vẫn còn chưa có ý thức tiết kiệm trong việc sử dụng của công, như có cán bộ cao cấp muốn "tiết kiệm" cho mình đã dùng xe ô tô của Nhà nước để chở củi cho gia đình. Đó là chủ nghĩa cá nhân, ô tô của Nhà nước là để phục vụ cho người cán bộ đi làm việc, chứ không phải để phục vụ cho công việc nội trợ của các bà, các cô là vợ con của cán bộ cao cấp!

- Phải tăng cường công tác phòng gian và giữ bí mật. Hiện nay, việc phòng gian và giữ bí mật của ta còn kém. Vì sao có trường hợp kho tàng của ta vừa chuyển đến nơi này thì máy bay địch đến bắn phá ngay nơi ấy? Rõ ràng là có gián điệp đã báo cho địch. Vì sao có những việc rất bí mật chỉ bàn trong các cấp uỷ của Đảng, nhưng lại lọt ra ngoài? Rõ ràng là ý thức giữ gìn bí mật của cán bộ, đảng viên ta còn kém... Chúng ta phải hết sức đề cao cảnh giác, phải tăng cường công tác phòng gian và giữ bí mật. Cán bộ và nhân dân ta rất tốt, cho nên ta nhất định làm được việc này. Trong kháng chiến, ta có khẩu hiệu "ba không" (không nghe, không nói, không biết), bây giờ ta cũng phải làm thế nào nêu được những khẩu hiệu thích hợp, những khẩu hiệu giản đơn để cho cán bộ và đồng bào dễ nhớ, dễ hiểu và dễ làm. (Trước hết, chúng ta phải giữ bí mật những điều đã bàn và quyết định trong Hội nghị Trung ương lần này).

- Cần phải tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc và đề cao kỷ luật của Đảng và Nhà nước. Cần giáo dục cho cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Những ngành và những địa phương có đồng chí Uỷ viên Trung ương phụ trách cần phải gương mẫu trong việc này.

Vừa qua có hiện tượng: Thủ tướng, Phó Thủ tướng đã ra lệnh, nhưng cấp dưới không thi hành mà cũng không có kỷ luật. Có cán bộ, đảng viên lợi dụng quyền thế của Đảng và Nhà nước làm những việc trái với chính sách và pháp luật, xâm phạm đến lợi ích vật chất và quyền tự do dân chủ của nhân dân, nhưng cũng chưa bị xử phạt kịp thời... Như vậy là kỷ luật chưa nghiêm. Chúng ta cần phải chú ý hơn nữa đến

việc giáo dục ý thức tổ chức, kỷ luật trong Đảng và phải thực hiện đúng chính sách khen thưởng và kỷ luật của Đảng và Nhà nước.

- Vừa qua, các ngành và các địa phương đều có những đơn vị sản xuất và chiến đấu là điển hình tốt. Cần phải rút kinh nghiệm và phổ biến rộng rãi những kinh nghiệm tốt của các điển hình ấy.

Ở tỉnh Quảng Bình, có đồng bào theo đạo Thiên chúa đã nói: "sống theo Đảng, chết theo Chúa". Câu nói ấy là tổng kết một nhận thức rất đúng tâm trạng của những đồng bào theo đạo có tinh thần yêu nước, họ theo Đảng nhưng vẫn tin Chúa. Chúng ta cần phải biến câu nói ấy thành khẩu hiệu để giáo dục và động viên đồng bào có đạo hăng hái tham gia sản xuất và chiến đấu.

Nghe báo cáo của Tỉnh uỷ Quảng Bình, thấy vừa qua sở dĩ tỉnh Quảng Bình trong hoàn cảnh có khó khăn mà đã đạt được những kết quả tốt về sản xuất và chiến đấu, chủ yếu là do cấp uỷ và cán bộ, đảng viên đã biết đi sát dân, mọi việc đều xuất phát từ lợi ích của nhân dân, dựa vào dân và bàn bạc với dân. Các nơi khác cũng có thể làm tốt được như tỉnh Quảng Bình, nếu biết đi đúng đường lối quần chúng, biết giáo dục, động viên và tổ chức quần chúng thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Vừa qua, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tỉnh Quảng Bình có nhiều cố gắng và đã đạt được những thành tích tốt về sản xuất và chiến đấu; nhưng nghe nói đã có tư tưởng tự mãn, chủ quan. Làm tốt, được Đảng và Chính phủ khen, được các địa phương khác học tập kinh nghiệm thì lại càng phải cố gắng nhiều hơn, nếu tự mãn với những thành tích đạt được

là đã bắt đầu xuống dốc, cho nên cần phải khắc phục tư tưởng tự mãn, chủ quan...

- Chúng ta phải chú ý phát triển Đảng và Đoàn Thanh niên Lao động. Hiện nay có nhiều người xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ sản xuất, chiến đấu. Chúng ta cần phải đưa những người ấy vào Đảng, vào Đoàn để tăng thêm sức chiến đấu của Đảng và của Đoàn Thanh niên Lao động. Các cấp uỷ cần phải chú trọng hơn nữa đến công tác xây dựng đảng và cần phải khắc phục tư tưởng phong kiến hẹp hòi, những nhận thức không đúng về "liên quan" trong việc phát triển Đảng và Đoàn Thanh niên Lao động. Ở những nơi có nhiều đảng viên già và đảng viên lâu năm như tỉnh Nghệ An, nghe nói có những đảng viên già vì có tư tưởng bảo thủ, gia trưởng, cho nên đã cản trở bước tiến bộ của những đảng viên mới, đảng viên trẻ. Cần phải giúp đỡ những đồng chí ấy phát huy ưu điểm và sửa chữa bệnh bảo thủ, công thần.

- Về vấn đề quốc tế: Đảng ta đã và đang đem hết sức mình hoạt động cho mục đích đoàn kết quốc tế, đoàn kết Xô - Trung. Vừa qua, do đường lối và thái độ đoàn kết, đấu tranh của Đảng ta đúng, cho nên Đảng nào cũng có cảm tình với Đảng ta, tỏ tình đoàn kết với Đảng ta và nhân dân ta. Chúng ta phải thực hiện đúng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương. Sắp tới, Bộ Chính trị sẽ bàn kỹ một số vấn đề quốc tế quan trọng, rồi báo cáo với Trung ương. Những vấn đề chưa được kết luận, chúng ta cần phải hết sức thận trọng trong mọi lời nói và việc làm, nếu không sẽ ảnh hưởng không tốt.

Quân và dân ta rất anh hùng (các đảng anh em ta và các nước cũng nhận định như thế).

Chúng ta đã giành được những thắng lợi rất to lớn. Ta càng đánh càng mạnh. Các nước anh em giúp đỡ ta. Nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ cũng đồng tình và ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm làm đúng nghị quyết của Trung ương, không sợ gian khổ, hy sinh thì nhất định chúng ta đánh thắng được giặc Mỹ xâm lược, giải phóng

được miền Nam, bảo vệ được miền Bắc, thống nhất được nước nhà.

Thay mặt Trung ương, Bác nhờ các cô, các chú chuyển lời chào thân ái của Trung ương đến các cụ phụ lão, các cháu thiếu niên, nhi đồng, đến bộ đội và đồng bào các địa phương. Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta nhất định thắng!

Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà!

Năm mới, chúc các đồng chí mạnh khoẻ!

Hồ Chí Minh *toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2002, t.11, tr.571-577.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 131-NQ/TW, ngày 28 tháng 12 năm 1965

Về việc thành lập Ban Nghiên cứu Lý luận của Trung ương

I

1. Hiện nay, Đảng ta đang lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành cuộc đấu tranh anh dũng chống Mỹ, cứu nước để bảo vệ và phát triển sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Sự nghiệp cách mạng ở hai miền Bắc, Nam đang phát triển mạnh mẽ và đặt ra nhiều vấn đề quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn, đòi hỏi phải được giải quyết để tăng cường sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi ngày càng to lớn hơn. Đồng thời, những kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Đảng ta trong 35 năm qua, nhất là những kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám, của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây, cũng như những kinh nghiệm cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải

phóng miền Nam hiện nay cần được tổng kết để nâng cao trình độ chính trị và công tác, củng cố lòng tin tưởng và bồi dưỡng ý chí phấn đấu của cán bộ, đảng viên, động viên họ ra sức khắc phục khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ trước mắt.

2. Về mặt đối ngoại, Đảng ta là một bộ phận của phong trào cộng sản quốc tế. Vì trách nhiệm trước giai cấp và dân tộc mình, đồng thời vì trách nhiệm trước phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Đảng ta có bổn phận tích cực tham gia cuộc đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chống chủ nghĩa xét lại hiện đại là nguy cơ chủ yếu; đồng thời chống chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái, đấu tranh cho đường lối mácxít - leninnít của phong trào cộng sản quốc tế, góp phần khôi phục và tăng cường sự đoàn kết, nhất trí của phong trào cộng sản quốc tế và của phe xã hội chủ nghĩa.

3. Từ trước đến nay, nhất là từ khi hoà bình được lập lại, Đảng ta có chú ý đến công tác lý luận, nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót. Vì không có một tổ chức chuyên trách giúp Trung ương nghiên cứu lý luận, cho nên nhiều vấn đề về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới không được nghiên cứu sâu để giải quyết hoặc giải đáp kịp thời. Một số cơ quan làm công tác lý luận vì thiếu sự chỉ đạo chặt chẽ của Bộ Chính trị, cho nên chưa phục vụ được tốt cho sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, có khi còn tuyên truyền những quan điểm sai lầm, trái với quan điểm của Trung ương, làm cho nhận thức, tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên bị lệch lạc, mơ hồ.

Trong cán bộ, đảng viên ta hiện nay có tình trạng như sau:

- Số cán bộ lãnh đạo ở các ngành và các cấp nắm được tình hình thực tế, có nhiều kinh nghiệm công tác, nhưng chưa chú ý tổng kết kinh nghiệm để góp phần cải tiến công tác lãnh đạo chung của Đảng và của ngành mình, và nói chung còn coi nhẹ việc nghiên cứu lý luận để nâng cao trình độ nhận thức và trình độ công tác của mình.

- Số cán bộ làm công tác lý luận thường hay thiên về nghiên sách vở, ít chú ý điều tra, nghiên cứu tình hình thực tế trong nước, ít liên hệ lý luận với thực tiễn, không tích cực góp phần tổng kết những kinh nghiệm phong phú của nhân dân ta trong đấu tranh cách mạng và trong sản xuất để góp phần nâng cao trình độ của cán bộ, đảng viên và của quần chúng nhân dân.

II

Để đáp ứng những yêu cầu kể trên của cách mạng và khắc phục những thiếu sót hiện nay trong công tác lý luận, nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận trong Đảng, *Bộ Chính trị quyết định thành lập Ban Nghiên cứu Lý luận của Trung ương* gồm các đồng chí:

Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Duy Trinh, Tố Hữu.

Đồng chí Trường Chinh làm Trưởng ban.

Ban Nghiên cứu Lý luận của Trung ương có *nhiệm vụ*:

1. Giúp Trung ương tổ chức và hướng dẫn việc tổng kết những kinh nghiệm lớn của cách mạng nước ta trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (bao gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam hiện nay), cũng như trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.
2. Tổ chức việc nghiên cứu những vấn đề lý luận nhằm phục vụ cho Trung ương Đảng trong việc định ra đường lối, chính sách cách mạng ở hai miền nước ta. Trước mắt, cần nghiên cứu và tổng kết kinh nghiệm về các vấn đề: chiến tranh nhân dân và việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, cải cách ruộng đất, đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đường lối phát triển công nghiệp, nông nghiệp, cách mạng văn hoá và tư tưởng, cách mạng kỹ thuật, v.v..
3. Tổ chức nghiên cứu những vấn đề lý luận đã và đang gây ra sự bất đồng ý kiến trong phong trào cộng sản và công

nhân quốc tế hiện nay và nghiên cứu tình hình chính trị quốc tế để giúp Trung ương tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, khôi phục và tăng cường sự đoàn kết, nhất trí của phong trào cộng sản quốc tế và của phe xã hội chủ nghĩa.

Về *phương châm* công tác nghiên cứu lý luận, cần nắm vững những điểm dưới đây:

- Lý luận liên hệ với thực tiễn.

- Độc lập, tự chủ trong công tác nghiên cứu, đồng thời tiếp thu có phê phán, có chọn lọc những thành tựu nghiên cứu của các đảng anh em.

- Nghiên cứu có kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm.

- Kết hợp nghiên cứu những vấn đề trước mắt với nghiên cứu những vấn đề lâu dài.

III

Để giúp Ban Nghiên cứu Lý luận chuẩn bị tài liệu và nghiên cứu những chuyên đề do Ban đề ra và được Bộ Chính trị thông qua, cần thành lập các tiểu ban theo yêu cầu của công tác nghiên cứu lý luận hiện nay của Trung ương Đảng. Mỗi đồng chí trong ban sẽ trực tiếp phụ trách một tiểu ban để chỉ đạo việc nghiên cứu một số vấn đề lý luận.

Trong quá trình nghiên cứu, ban sẽ sử dụng các cơ quan hiện làm công tác nghiên cứu và lý luận như *Viện Nghiên cứu khoa học xã hội* (Viện Triết học, Viện Kinh tế, Viện Văn học, Viện Sử học, v.v..) phối hợp chặt chẽ với *Ban Tuyên giáo trung ương, Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng, Tạp chí Học tập và các cơ quan khác hiện làm công tác tổng kết kinh nghiệm lịch sử của Đảng, các trường đảng và trường của quân đội, v.v..*, để tiến hành công tác nghiên cứu lý luận theo yêu cầu của Bộ Chính trị trong từng thời kỳ.

Các đồng chí lãnh đạo ở các ngành và các khu, thành, tỉnh uỷ cũng cần được động viên vào việc nghiên cứu lý luận bằng cách tham dự những cuộc trao đổi ý kiến của các tiểu ban hoặc từng thời gian nhất định làm báo cáo tổng kết về một chuyên đề do Ban Nghiên cứu Lý luận đề ra.

Những cán bộ tham gia công tác nghiên cứu lý luận trong các tiểu ban phải là những cán bộ:

- Có lập trường, tư tưởng vững vàng, nắm vững nguyên tắc và có tính đảng, có ý thức tổ chức và kỷ luật;
- Đã nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và nắm vững đường lối, chính sách của Đảng;
- Có khả năng nghiên cứu và có hứng thú về công tác lý luận;
- Có kinh nghiệm công tác thực tế.

Hiện nay, nhiệm vụ cấp bách trước mắt là phải nghiên cứu những vấn đề về đường lối, quy luật và phương châm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, về đường lối, phương châm đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc, về chiến lược, sách lược của phong trào cộng sản quốc tế, v.v..

Ban Nghiên cứu Lý luận của Trung ương căn cứ vào nhu cầu công tác mà lập ra các tiểu ban để nghiên cứu các vấn đề thuộc về các lĩnh vực như:

- Triết học,
- Chính trị kinh tế học,
- Văn học, nghệ thuật, giáo dục,
- Chính trị quốc tế, v.v..

Về những vấn đề lý luận quân sự, Quân uỷ Trung ương có trách nhiệm nghiên cứu.

Mỗi tiểu ban có từ 5 đến 9 người và ít nhất phải có hai người thường trực để đôn đốc công việc.

Ngoài ra, cần lập *một bộ phận tư liệu* làm nhiệm vụ sưu tầm tài liệu, dịch, giới thiệu và cung cấp tư liệu trong nước và tư liệu quốc tế. Cần lập một tủ sách riêng để thống nhất việc sử dụng tư liệu giúp Ban Nghiên cứu Lý luận và các tiểu ban nghiên cứu, đồng thời cũng để cung cấp cho các cơ quan làm công tác nghiên cứu và lý luận sử dụng tư liệu cho được chính xác và thống nhất.

Để thi hành Nghị quyết này, Ban Nghiên cứu Lý luận cần làm những việc gấp dưới đây:

- Phác thảo một chương trình những vấn đề cần nghiên cứu để đưa ra Bộ Chính trị thảo luận và thông qua;
- Thành lập các tiểu ban giúp việc và thông qua danh sách cán bộ trong các tiểu ban đó;
- Quyết định về lề lối làm việc của ban và các tiểu ban.

Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm giúp Ban Nghiên cứu Lý luận lựa chọn số cán bộ cần thiết để lập ra các tiểu ban theo những tiêu chuẩn kể trên.

Các đồng chí trong Ban Nghiên cứu Lý luận của Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

**NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ
TRUNG ƯƠNG CỤC LẦN THỨ BA**
Số 2/NQ, tháng 1 năm 1965

**Về tình hình cách mạng miền Nam năm 1964
và nhiệm vụ trước mắt của ta ***

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH

**I- NHỮNG ĐIỂM LỚN CỦA TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 1964
CÓ LIÊN QUAN NHIỀU ĐẾN CÁCH MẠNG MIỀN NAM**

Năm 1964, tình hình thế giới tiếp tục phát triển thuận lợi cho cách mạng, không lợi cho chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ. Cách mạng miền Nam đã đóng góp một phần quan trọng vào sự phát triển ấy, và tình hình thế giới năm 1964 đã kết hợp rất đẹp với cách mạng của cả nước ta, của miền Nam.

Những điểm bật nổi đáng chú ý là:

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

A- Mặt trận đấu tranh chung chống đế quốc do Mỹ cầm đầu năm 1964 thêm củng cố và vững mạnh

1. Phe xã hội chủ nghĩa lớn mạnh hơn trước về mọi mặt. Liên Xô đã tiến thêm một bước về khoa học kỹ thuật. Việc tên phản bội Khrútsốp bị truất tụy chưa có nghĩa là chủ nghĩa xét lại đã hoàn toàn được giải quyết, nhưng đó là một vố thất bại nặng của chủ nghĩa xét lại, đó là thắng lợi bước đầu quan trọng của chủ nghĩa Mác-Lênin, có lợi cho nhân dân và Đảng Cộng sản Liên Xô, nó tạo những điều kiện khôi phục sự đoàn kết và nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản quốc tế, tạo điều kiện cho chủ nghĩa Mác-Lênin tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Việc Trung Quốc thử thành công bom nguyên tử mở ra triển vọng không lâu nữa Trung Quốc sẽ trở thành một cường quốc hạt nhân. Việc đó có ý nghĩa tăng cường nền quốc phòng của Trung Quốc, của phe xã hội chủ nghĩa, đồng thời làm cho đế quốc lo sợ về tiền đồ của chúng ở châu Á và cả trên thế giới. Ngoài ra trong năm 1964, về đối nội, ở Trung Quốc, tình hình chính trị và kinh tế tiếp tục phát triển tốt hơn năm 1963, về đối ngoại, uy tín của Trung Quốc lên mạnh ở châu Á, Phi, Mỹ latin và các nơi khác.

Nước Cuba xã hội chủ nghĩa anh hùng qua một năm nhiều thử thách đã tiến lên mạnh mẽ. Các nước xã hội chủ nghĩa khác, nhất là Triều Tiên và Anbani đều tiến bộ về mọi mặt và vững vàng hơn.

Miền Bắc xã hội chủ nghĩa của chúng ta trong năm 1964 đã tiến một bước rõ rệt về chính trị, kinh tế, quốc phòng, ngoại giao, văn hoá xã hội. Kế hoạch nhà nước đã hoàn thành tốt về căn bản. Nhân dân miền Bắc nước ta trong 10 năm nay đã vượt qua nhiều khó khăn gian khổ và đã giành được thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong sự nghiệp chống đế quốc Mỹ. Đảng ta, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, trong một tình hình cách mạng phức tạp, đã vững tay lái

đưa con thuyền cách mạng tiến lên một cách vững chắc và tài tình.

Mặc dù mọi việc trong nội bộ phe xã hội chủ nghĩa chưa phải đã hoàn toàn giải quyết mỹ mãn, việc bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lê còn phải tiếp tục, nhưng vào cuối năm 1964, tình hình phong trào cộng sản quốc tế đã có một bước tiến, làm cho chúng ta phấn khởi, và sự phát triển tốt đó có lợi rõ rệt cho cách mạng miền Nam chúng ta, không lợi rõ rệt cho đế quốc Mỹ.

2. Phong trào dân tộc giành và giữ độc lập ở châu Á, Phi, Mỹ latin tiếp tục lên rất mạnh, đặc biệt là hướng chủ yếu ngày càng chia vào Mỹ, kiên quyết chống Mỹ. Phong trào đó không chỉ bao gồm công nông là lực lượng chính mà còn bao gồm cả tiểu tư sản, trí thức và tư sản dân tộc. Chống chính sách hiếu chiến và xâm lược của Mỹ đã thành một khẩu hiệu của hầu hết nhân dân ở Á, Phi và Mỹ latin, thậm chí khẩu hiệu ấy còn là mục tiêu đấu tranh của nhiều chính phủ dân tộc nữa. Các cuộc cách mạng ở ba châu này, vừa dùng cả hình thức chính trị và vũ trang, vừa có bề sâu vừa có bề rộng, rất liên tục và sôi nổi, đã hình thành một thế liên hoàn bao vây bọn đế quốc tứ phía, nhất là Mỹ, làm cho Mỹ không thể giải quyết nổi và không có một hy vọng nào thoát khỏi vòng vây của cuộc bão táp cách mạng đó.

Tình hình ấy rất có lợi cho cách mạng miền Nam ta. Khách quan nó đã phối hợp rất ăn khớp với cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Việt Nam. Chúng ta đã đóng góp phần tích cực tạo nên cục diện đó và cục diện đó đã cổ vũ cuộc cách mạng của chúng ta. Đặc biệt trong năm 1964, nhân dân khắp nơi trên thế giới và một số chính phủ ở ba châu

ủng hộ cách mạng miền Nam nhiệt liệt và rộng rãi hơn năm 1963.

3. Cuộc đấu tranh cho dân chủ năm 1964 tiếp tục phát triển hơn 1963, mặc dù chưa phải thật mạnh mẽ. Tuy nhiên, nó đã đóng vai trò khá quan trọng vì lực lượng chủ yếu của cuộc đấu tranh đó là giai cấp công nhân, vì nó xảy ra ở ngay tại sào huyệt của các nước đế quốc.

Phong trào chống chiến tranh xâm lược đòi hoà bình vẫn tiếp tục lên và mũi nhọn cũng chủ yếu chĩa vào Mỹ.

Tóm lại: năm 1964, cách mạng miền Nam ta đã đóng góp một phần làm cho cách mạng thế giới biến chuyển tốt và sự lớn mạnh của phe xã hội chủ nghĩa, phong trào dân tộc độc lập, dân chủ và hoà bình đã cổ vũ, ủng hộ chúng ta, đã làm cho đế quốc nhất là đế quốc Mỹ yếu đi. Do đó, nó đã và sẽ là những điều kiện khách quan thuận lợi cho cách mạng của chúng ta, mặc dù chúng ta đều rõ cách mạng nước ta chủ yếu phải do sức lực chúng ta quyết định theo quan điểm tự lực cánh sinh là chính.

B- Năm 1964 đế quốc Mỹ gặp nhiều khó khăn và suy yếu hơn năm 1963, chúng đang ở trong tình trạng bế tắc ở miền Nam và ở nhiều nơi khác trên thế giới

Điểm mới của năm 1964 là mâu thuẫn trong nội bộ đế quốc gay gắt hơn lúc nào hết so với 20 năm qua về cả chính trị và kinh tế, và chiều hướng phát triển ngày càng gay gắt. Chiến lược chung của Mỹ ở Đông Nam Á và trên thế giới đang lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng:

1. Các nước đế quốc bị Mỹ khống chế thì nay đã tìm mọi cách chống lại sự khống chế của đế quốc Mỹ, găng ra mặt là đế quốc Pháp, nhằm hạ thấp uy thế chính trị của Mỹ nâng cao

uy thế của mình, cạnh tranh ráo riết với Mỹ về kinh tế và vùng ảnh hưởng.

2. Các khối quân sự thì khối Trung tâm đã đi đời nhà ma, khối Đông Nam Á về căn bản gần như sắp tan rã, khối Bắc Đại Tây Dương có triệu chứng rạn nứt năm 1963 nay đã rạn nứt thật sự và không có cách gì hàn gắn lại như xưa.

Liên hiệp quốc bị khủng hoảng trầm trọng; về thực chất đó là cuộc khủng hoảng của Mỹ. Và các khối quân sự, kinh tế, chính trị khác do Mỹ lập ra đều bị lung lay.

3. Do bị thất bại nặng ở miền Nam và ở một số nơi khác trên thế giới, do cuộc đấu tranh ngày càng rộng và mạnh của nhân dân Mỹ đòi chấm dứt chiến tranh ở miền Nam, ngay trong nội bộ bọn cầm quyền Mỹ cũng có nhiều xu hướng khác nhau.

Có mấy xu hướng chính:

- Xu hướng cực đoan muốn trở lại chính sách bên miệng hố chiến tranh của Đalét trước đây và còn đi xa hơn nữa;
- Xu hướng ngoan cố vẫn bám lấy chính sách hiệu chiến lỗi thời của Kennơđi - Giônson trong mấy năm qua;
- Xu hướng có phần nào thức thời hơn, đại biểu là nghị sĩ Modơ, muốn giải quyết vấn đề miền Nam ta và một số vấn đề khác trên thế giới với một chính sách thực tế hơn để hạn chế và kìm hãm một phần nào sự thất bại của Mỹ, không cho nó lao xuống dốc.

Chiều hướng sẽ phát triển xấu hơn nữa cho Mỹ. Sở dĩ Mỹ gặp phải nhiều mâu thuẫn như vậy là do hai nguyên nhân:

- 1- Cách mạng thắng lợi đã thúc đẩy mâu thuẫn nội bộ của chúng phát triển mau chóng, đó là yếu tố chính và cơ bản;
- 2- Chúng nó, bọn đế quốc cạnh tranh với nhau, theo quy luật của chủ nghĩa tư bản cộng với điều kiện mới là các nước đế

quốc khác không thể và không chịu để Mỹ khống chế như trước nữa, mặc dù về cơ bản chúng vẫn thống nhất lập trường chống cộng. Từ đó Mỹ đang lâm vào một cuộc khủng hoảng về chiến lược chung trên thế giới.

Tóm tắt chung lại là:

- 1) Năm 1964 tình hình quốc tế phát triển rất thuận lợi cho ta và rất không thuận lợi cho đế quốc Mỹ.
- 2) Đế quốc Mỹ đang bị nhiều mâu thuẫn dày vò nhất. Hiện nay trên toàn thế giới chúng đang lâm vào một tình hình khủng hoảng về chiến lược, suy yếu, khó khăn hơn trước nhiều. Vấn đề miền Nam là vấn đề làm Mỹ rất đau đầu vì có ảnh hưởng đến chiến lược chung của Mỹ ở Đông Nam Á và thế giới, nhưng Mỹ không phải chỉ đối phó với cách mạng miền Nam mà còn phải bù đắp, đối phó rất gay với nhiều việc trên thế giới.
- 3) Tuy nhiên, tiềm lực mọi mặt kinh tế, tài chính, quân sự của Mỹ còn khá hùng hậu. Do đó, chúng đang có và còn có khả năng thực hiện nhiều âm mưu thâm độc, quỷ quyệt hơn.
- 4) Vì vậy, đứng về mặt quốc tế mà nói, cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam chúng ta đã có và sẽ có những điều kiện chủ quan và khách quan rất thuận lợi, rất tốt, nhưng còn phải qua nhiều khó khăn phức tạp. Tuy nhiên, có một điều cần khẳng định là về chính trị đối nội cũng như đối ngoại Mỹ đang lâm vào một cái thế khó khăn lúng túng không gỡ nổi; vì vậy, dù cho chúng làm gì đi nữa chúng cũng sẽ bị thất bại; thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về ta.

II- NHỮNG ĐIỂM CHÍNH CỦA TÌNH HÌNH MIỀN NAM CHÚNG TA TRONG NĂM 1964

Về địch

1. Đến cuối năm 1963, kế hoạch Xtalây - Taylo đã thất bại về căn bản. Qua năm 1964, địch lại thi hành kế hoạch Mắc Namara. Kế hoạch này so với kế hoạch Xtalây - Taylo là một bước lùi, nhưng địch lại thực hiện nó với một quyết tâm cao, một cố gắng lớn, tăng thêm tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh rất nhiều. Do đó, Mỹ đã đưa mức độ chiến tranh lên cao hơn, ác liệt hơn, rộng lớn hơn. Âm mưu của chúng tuy có nhiều nhưng chỉ xoay quanh mấy việc lớn sau đây:

- a) Dùng mọi biện pháp cố ổn định cho được tình hình chính trị ở miền Nam, trước mắt là cố thành lập một chính quyền ở Sài Gòn mạnh.
- b) Ngăn chặn nguy cơ tan rã của ngụy quân. Tăng thêm số lượng và chất lượng, làm chỗ dựa cho chiến tranh đặc biệt.
- c) Bình định có trọng điểm 8 tỉnh chung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn, ra sức củng cố các ấp chiến lược, lập vùng đai an toàn cho trung tâm đầu não của chúng.
- d) Cố tiêu diệt một bộ phận lực lượng quân sự của ta, kiềm chế sự hoạt động của ta. Tăng cường hoạt động do thám gián điệp. Đánh phá Lào, quấy rối miền Bắc để gỡ thế bí ở miền Nam.
- đ) Âm mưu kéo một số nước chư hầu tham chiến ở miền Nam với Mỹ để trấn an tinh thần bọn bù nhìn và làm cho Mỹ bớt cô lập, v.v..

2. Đến nay tổng kết lại, ta thấy tuy địch có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, có nhiều âm mưu xảo quyệt, tuy chúng có làm cho cuộc chiến tranh tăng thêm phần gay go ác liệt nhưng chúng chỉ làm được một số việc, còn về căn bản là kế hoạch Mắc Namara bị thất bại. Cụ thể, kết quả là:

- a) Bị ta tiêu diệt và làm tan rã trên dưới 15 vạn quân trong đó có một bộ phận quân chủ lực, hàng trăm cố vấn quân sự Mỹ. Địch cố bắt lính rất dữ nhưng quân số lại sụt và tinh thần ngụy quân ngày càng sa sút nghiêm trọng, khả năng chiến đấu kém đi.
- b) Khủng hoảng chính trị chung ở miền Nam và ở Sài Gòn tăng lên kinh khủng. Tình hình chính trị không những

không ổn định, mà còn khủng hoảng triền miên và dồn dập hơn. Đến cuối năm 1964 đã có 8 lần đảo chính lật nhau mà vẫn chưa thấy triển vọng thoát khỏi tình hình ấy.

c) Số áp chiến lược của địch bị phá gấp đôi năm ngoái.

d) Bình định có trọng điểm không làm được.

đ) Về căn bản địch thất bại trong việc tranh thủ đồng minh tích cực ủng hộ chúng trong vấn đề miền Nam.

Đầu năm 1964, địch đã hoài nghi về thắng lợi của chiến tranh đặc biệt. Cuối năm 1964, chúng đã thấy rõ ta ngày càng mạnh hơn, còn chúng thì khó khăn, bế tắc hơn.

Ý định giành thắng lợi bằng chiến tranh đặc biệt đã lung lay mặc dù chúng chưa từ bỏ quyết tâm bám lấy miền Nam. Chúng đang tìm con đường thoát.

Vì vậy, hình thái đấu tranh giữa ta và địch sẽ diễn biến có lợi cho ta gấp bội, không lợi cho chúng. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh ấy sẽ ác liệt, gay go và phức tạp hơn lúc nào hết.

Đó là hai mặt của tình hình phản ảnh tương quan lực lượng phức tạp giữa ta và địch và chiều hướng tất yếu tiến lên của nó là: ta nhất định thắng, địch nhất định thua.

Về ta

Kiểm điểm lại việc thi hành nghị quyết của Trung ương và Trung ương Cục, năm 1964, chúng ta đã giành được một số thắng lợi lớn về các mặt sau đây:

1. Ta đã tiêu diệt, tiêu hao làm tan rã trên dưới 15 vạn quân địch. Cái mới của năm 1964 - tuy mới bắt đầu là chúng ta đã đánh vào chủ lực, quân tinh nhuệ của địch, đã tiêu diệt tương đối gọn nhiều đại đội và một số tiểu đoàn của địch. Lực lượng vũ trang của ta lớn mạnh hơn nhiều so với năm 1963, cả ba thứ quân đều hoạt động tương đối tốt.

2. Phong trào đô thị, nhất là Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng năm 1964 có chuyển biến tốt. Quân chúng đã đấu tranh sôi nổi liên tục chống Mỹ và tay sai: phong trào đó là một bước tiến mới quan trọng; đi đôi với sự lớn mạnh về quân sự của ta, với việc phá áp chiến lược và giải phóng nông thôn, nó mở đầu một thời kỳ mới của cách mạng nước ta. Mặc dù phong trào ở đô thị hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu, nhưng tác dụng và ý nghĩa của nó rất quan trọng trong việc làm thất bại âm mưu của địch năm 1964 và sau này.

3. Ta đã phá thêm khoảng 2.000 áp chiến lược, củng cố một bước và mở rộng vùng giải phóng, thu hẹp hậu phương của địch.

4. Phong trào của toàn miền Nam lên mạnh năm 1964. Cái mới nhất là phong trào Khu V từ giữa năm 1964 lên rất mạnh từ nông thôn đến đô thị, cả về quân sự và chính trị, làm cho phong trào toàn miền được đồng đều. Do đó, cuối năm 1964 và đầu năm 1965 một cục diện mới đã xuất hiện. Đặc điểm của cục diện đó là về các mặt quân sự, chính trị địch lâm vào thế khó khăn hơn năm 1964, phải phân tán đối phó; ta có thêm nhiều điều kiện phối hợp chiến trường, phối hợp các mặt đấu tranh chính trị và quân sự tốt hơn và có nhiều điều kiện giành thắng lợi lớn hơn năm 1964.

5. Cuộc đấu tranh cho ruộng đất, giảm tô, giảm tức của nông dân đã giành thêm được một số thắng lợi quan trọng. Riêng ở Khu V đến 12-1964 chúng ta đã chia thêm gần 20.000 mẫu tây ruộng đất cho nông dân nghèo, và lãnh đạo đấu tranh giảm tô, giảm tức được hàng vạn gia lúa.

6. Nhân dân và nhiều chính phủ khác trên thế giới trong năm 1964 ủng hộ, đồng tình với chúng ta mạnh mẽ và rộng rãi hơn.

Những thắng lợi nói trên cho ta thấy kẻ địch của chúng ta không phải mạnh mà có nhiều khó khăn không thể khắc phục được; còn nhân dân và các lực lượng vũ trang của miền

Nam ta rất anh hùng, có tinh thần quyết tâm rất cao vượt mọi khó khăn để tiêu diệt địch.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tích lớn lao đó, chúng ta cũng còn một số khuyết điểm và nhược điểm sau đây cần phải ra sức khắc phục:

1- Về quân sự

a) Du kích chiến tranh phát triển chưa thật đều, rộng khắp. Việc học tập chính trị và kỹ thuật chiến thuật đang còn ít. Nhiều làng chiến đấu xây dựng chưa được tốt. Du kích vài nơi chững lại.

b) Các bộ đội tập trung tiến bộ khá nhanh, nhưng chất lượng đang còn yếu. Đánh tiêu diệt chưa thật tốt, trình độ chiến thuật kỹ thuật đang còn non. Do đó, chưa có những quả đấm mạnh và liên tục. Việc quản lý bộ đội đang còn kém. Nạn lãng phí đạn dược, gạo, cơm, v.v. còn nhiều.

c) Việc phối hợp giữa ba thứ quân, giữa tác chiến và địch vận, giữa quân sự và chính trị, v.v. chưa thật chặt chẽ, linh hoạt và nhịp nhàng.

d) Công tác phòng gian bảo mật rất kém.

2- Về đô thị

a) Sự lãnh đạo của ta còn quá yếu so với yêu cầu.

b) Việc tuyên truyền tổ chức quần chúng để xây dựng thực lực của ta nhất là trong công nhân và lao động còn kém. Cơ sở tổ chức cách mạng nhất là Đảng, Đoàn, nông cốt còn ít và trình độ còn non.

c) Phong trào các đô thị chưa đồng đều.

d) Việc tập hợp lực lượng rộng rãi của chúng ta đang còn kém. Công tác của ta trong thanh niên, phụ nữ, học sinh, trí thức, tư sản dân tộc đang còn yếu.

3- Về công tác vùng giải phóng

a) Việc phát động tư tưởng, phát động giác ngộ giai cấp cho nhân dân, nhất là nông dân miền xuôi và miền núi đang còn kém.

b) Do đó, việc động viên nhân, tài, vật lực chưa được tốt, chưa đáp ứng kịp yêu cầu của chiến tranh cách mạng.

c) Việc bồi dưỡng cho quần chúng bằng các cách vận động sản xuất, tiết kiệm, liên tục giải quyết vấn đề ruộng đất, tô tức chưa thật tốt.

d) Tổ chức du kích, lập làng chiến đấu, tổ chức phòng không, phòng pháo nhiều nơi làm chưa tốt.

đ) Việc trừ gian, phòng gian bảo mật nhiều nơi còn kém do chủ quan mất cảnh giác.

4- Về công tác đảng và đoàn

a) Việc xây dựng đảng về mặt tổ chức và tư tưởng có nơi chưa gắn thật chặt với nhiệm vụ chính trị. Ta chưa lấy việc thực hiện đường lối, nhiệm vụ, chính sách của Đảng làm tiêu chuẩn để củng cố phát triển Đảng. Việc tập trung cán bộ, đảng viên, phương tiện vào khâu chính công tác chưa làm tốt, còn dàn đều, việc kiểm tra còn thiếu sót.

Ở xã, tổ chức và lề lối làm việc còn lúng túng. Chi bộ còn chưa biết thông qua các tổ chức quần chúng mà lãnh đạo các mặt công tác ở xã.

b) Có nơi mất cảnh giác, cá biệt để cho gián điệp chui vào đảng, đoàn.

c) Lập trường, tư tưởng của đảng viên có tiến bộ hơn trước, nhưng chưa thật kiên định trong mọi hoàn cảnh. Bên cạnh mặt tốt, tư tưởng của một số đảng viên và đoàn viên có biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, cầu an, tự tư tự lợi, tham ô lãng phí, quan liêu, hách dịch đối với quần chúng.

d) Đoàn chưa được chú trọng củng cố và phát triển đúng mức, v.v..

Thi hành nghị quyết của Trung ương Cục lần II, trong năm 1964, ta đã thu nhiều thắng lợi lớn. Những thắng lợi đó chứng tỏ đường lối của Trung ương là hoàn toàn chính xác, sự chỉ đạo của Trung ương Cục là đúng và các cấp đã quyết tâm vượt mọi khó khăn, bám sát và kịp thời lãnh đạo phong trào. Nó đạt được là do các cán bộ, chiến sĩ và cán bộ và đảng viên ta sau khi học tập thông suốt đường lối của Trung ương và chỉ thị của Trung ương Cục đã nâng cao thêm một bước tinh thần tấn công địch, nhân dân miền Nam ta rất anh hùng và một lòng một dạ tin tưởng ở Đảng.

Tuy nhiên, những thắng lợi thu được cũng có mức độ và chưa kịp với đòi hỏi của phong trào. *Ta chưa đủ mạnh* nhất là về quân sự và ở đô thị để quật ngã địch. Thiếu sót của ta còn nhiều. Một trong những nguyên nhân quan trọng của những thiếu sót trên là sự chuyển biến về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và sự chuyển biến về tổ chức tuy có tiến bộ nhưng chưa kịp sự đòi hỏi của tình hình.

Tóm lại, trong mọi công tác chúng ta đều có ưu điểm và còn có một số khuyết điểm. Để đáp ứng yêu cầu của cách mạng, chúng ta cần phát huy ưu điểm, ra sức khắc phục khuyết điểm, cấp bách nhất là khắc phục hai vấn đề chưa đủ mạnh là quân sự và đô thị. Còn vấn đề nông dân, vấn đề nông thôn là vấn đề cơ bản của cách mạng nước ta, chúng ta cần phải tiếp tục hết sức chú ý làm tốt hơn nữa, trong đó có cả miền núi, vùng tôn giáo.

Nhìn chung vào tình hình ta và địch năm 1964, chúng ta thấy hình thái đấu tranh giữa ta và địch năm 1964 vừa qua ở miền Nam bắt đầu có những biến đổi lớn cả về các mặt chính trị, quân sự, ở đô thị cũng như ở nông thôn và rừng núi như đã phân tích ở trên. *Nhiều nhân tố mới, nhiều điều kiện*

mới đã xuất hiện báo hiệu một thời kỳ cách mạng mới rộng rãi hơn, sôi nổi, quyết liệt hơn đã bắt đầu.

Trước tình hình đó địch sẽ tìm mọi cách đối phó. Nhưng rõ ràng là khẩu hiệu "Tất cả để chiến thắng", "Tất cả để giành một bước thắng lợi quyết định" phải được đặt vào chương trình Nghị sự của Đảng ta và đã trở thành khẩu hiệu hành động trực tiếp, hàng ngày của nhân dân quần chúng.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ

I- ÂM MƯU SẮP TỚI CỦA ĐỊCH VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MÁT CỦA TA

Địch đã bị thất bại nặng, nhưng chúng còn nhiều âm mưu rất hiểm độc, ta tuy đã thu được nhiều thắng lợi lớn song *chưa đủ mạnh* để quật ngã hẳn địch.

Do đó, hiện nay chúng vẫn chưa cam tâm chịu thua và đang tìm nhiều phương cách để cứu vãn tình hình. Hiện chúng đang bàn tính theo các hướng chiến lược sau đây:

1. *Mở rộng chiến tranh ra miền Bắc và xa hơn nữa.*

Chính sách này ít ai tán thành và khả năng này hiện rất ít. Ngay trong bọn Mỹ cũng nhận rằng điều này rất nguy hiểm: đánh thì cũng không dễ, rút ra lại càng khó.

2. *Biến chiến tranh đặc biệt thành chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam.*

Khả năng này cũng ít, vì phải hao tiền, tốn của nhiều mà Mỹ cũng thấy trước chưa chắc đã thắng lợi.

Nhìn chung, Mỹ khó có đủ điều kiện để thực hiện hai hướng chiến lược này. Nhưng chúng ta vẫn phải cảnh giác và sẵn sàng kiên quyết đánh lâu dài thì nhất định thắng lợi cuối cùng cũng sẽ về chúng ta.

3. Tăng cường chiến tranh đặc biệt lên một bước.

Hiện nay địch đang cố gắng thực hiện hướng chiến lược này và đồng thời đã bàn đến cách bám lấy miền Nam và mưu giành thắng lợi bằng biện pháp khác. Trong thời gian tới, có thể địch sẽ ráo riết dùng âm mưu hai mặt:

- Vừa tiếp tục tăng quân, tấn công ta, tiếp tục bình định, càn quét với mức độ ác liệt, v.v. để cố giành lấy một số thắng lợi về quân sự.

- Vừa chuẩn bị giải pháp chính trị trên một thế mạnh theo ý đồ của chúng.

Để thực hiện âm mưu này, trước mắt và cấp bách, địch đang cố ổn định tình hình chính trị ở miền Nam, ra sức ổn định nội bộ, gây uy tín cho chính phủ bù nhìn. Chúng sẽ ra sức bình định và càn quét ác liệt hơn nữa những vùng bàn đạp chung quanh Sài Gòn - Chợ lớn và một số vùng chiến lược quan trọng khác. Chúng có thể xây dựng một số cứ điểm kiên cố ở Sài Gòn - Chợ lớn, Biên Hoà, Ô Cấp, Tây Nguyên và số vùng ven biển như Tourane, Quy Nhơn...; ra sức oanh tạc ác liệt các vùng căn cứ rừng núi của ta, các hành lang giao thông, tìm cách tiêu hao và tiêu diệt lực lượng, cơ quan chỉ huy đầu não của ta bằng phi, pháo, biệt kích; ra sức tổ chức bọn do thám gián điệp để lấy tin và phá hoại ta. Đồng thời, địch sẽ tìm mọi cách ngăn chặn sự tan rã nội bộ của chúng; ra sức xây dựng nguy quân và xây dựng lực lượng cảnh sát đô thị. Sắp tới, có thể địch sẽ có những

hành động quân sự táo bạo hơn, khiêu khích miền Bắc, phối hợp chặt chẽ với phái phản động ở Lào để ngăn chặn liên lạc giữa ta và miền Bắc và bảo vệ các căn cứ quân sự của địch ở vùng Tây Nguyên.

Ta cần phải thấy rõ âm mưu địch để không chủ quan, để tăng cường cảnh giác cách mạng. Nhưng như trên đã phân tích, về cơ bản trong năm 1965, địch sẽ khó khăn hơn và ta có nhiều điều kiện giành thắng lợi lớn hơn. Vì vậy nhiệm vụ ta năm 1965 là:

"Lợi dụng thời cơ, tranh thủ thời gian, trên cơ sở quan điểm cách mạng lâu dài, đánh lâu dài, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta hãy đoàn kết một lòng, tập trung lực lượng, kiên quyết đánh địch, nhanh chóng xây dựng lực lượng mình, tạo cho năm 1965 một bước ngoặt trong so sánh lực lượng có lợi cho ta làm cơ sở để xóc tới giành một bước thắng lợi quyết định."

Cụ thể, trong năm 1965 cần tập trung lực lượng thực hiện tốt bốn mục tiêu sau đây:

1. Ra sức tiêu diệt nhiều sinh lực địch hơn nữa (...). Ra sức xây dựng lực lượng ta thật mạnh (...). Làm tan rã từng mảng khối nguy quân.

2. Làm tốt công tác đô thị nhất là Sài Gòn, rồi đến Huế, Tourane, v.v.. Xây dựng một đội quân chính trị và vũ trang mạnh mẽ, tập hợp các lực lượng, các tầng lớp, các lực lượng trung gian muốn độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập trong Mặt trận đại đoàn kết dân tộc do ta lãnh đạo; cô lập cao độ bọn chủ chiến cực đoan trong bọn Mỹ và tay sai; đảm bảo có thể huy động đông đảo quần chúng siết chặt đội ngũ, xông lên đấu tranh quyết liệt với địch.

3. Ra sức phá áp chiến lược mở rộng vùng giải phóng ra vùng nông thôn xung quanh đô thị, giải quyết tốt vấn đề tô tức và ruộng đất, tăng gia sản xuất, đoàn kết nông thôn, xây dựng hậu phương mạnh mẽ, vững chắc để huy động tích cực nhân, tài, vật lực cho chiến tranh cách mạng.

4. Chú ý cả về quân sự và chính trị, tranh thủ dân tộc ở vùng Tây Nguyên, nơi tranh giành rất quyết liệt về quân sự và chính trị giữa ta, Mỹ, Pháp.

Làm tốt được bốn mục tiêu lớn này thì tình hình năm 1965 sẽ có chuyển biến mạnh, tốt. Nhưng phải có quyết tâm rất cao, cố gắng rất lớn, phải chịu hy sinh, phải vượt gian khổ khó khăn mới làm được, và có làm được thì mới giành được thắng lợi.

II- CÁC MẶT CÔNG TÁC CỤ THỂ

A- Công tác quân sự

1. Mở rộng diện chiến tranh du kích rộng khắp Miền, căng địch ra để đánh, đồng thời có những quả đấm tốt, mạnh và liên tục nhằm vào chủ lực địch. Nâng mức tiêu diệt địch năm 1965 lên..., chú trọng chất lượng và tiêu diệt địch ở các đường giao thông lớn và các trọng điểm chiến lược. Hết sức chú ý tiêu diệt cho được... quân chủ lực địch.

Trong tác chiến cần nắm vững phương châm du kích chiến là chính, tích cực đẩy mạnh vận động chiến tiến lên vững chắc, chủ lực có đánh công kiên, nhưng trước mắt chỉ đánh những trận thật cần thiết và chắc thắng.

Tác chiến cần kết hợp với xây dựng, với phá áp chiến lược kết hợp với phong trào đấu tranh chính trị, binh vận và phối hợp ba thứ quân.

2. Tích cực khẩn trương xây dựng lực lượng quân sự. Cố gắng đảm bảo quân số cho việc xây dựng chủ lực ở các chiến trường trọng điểm; củng cố các bộ đội địa phương cho tốt; tổ chức du kích không thoát ly ở ấp và dân quân tự vệ rộng rãi. Hết sức nhanh chóng xây dựng lực lượng quân sự cho đô thị. Trong xây dựng, phải đảm bảo cân đối, chú trọng cả số và *nhất là chất*, lấy chính trị làm gốc, tư tưởng đi đầu, coi trọng nâng cao trình độ chiến thuật, kỹ thuật, trình độ chỉ huy lên một bước cho từng thứ quân đúng yêu cầu năm 1965.

3. Làm tan rã khối nguy binh bằng một cuộc tấn công chính trị mạnh mẽ và liên tục.

4. Phá kế hoạch đóng cứ điểm của địch bằng mọi cách ở các vùng chiến lược.

5. Tăng cường phòng gian bảo mật, chống do thám gián điệp.

6. Cố gắng sản xuất, thực hành tiết kiệm gạo, gạo, gạo, quản lý tốt súng ống, chiến lợi phẩm và các tài sản khác, v.v..

B- Công tác đô thị

1. Phát động mạnh mẽ tư tưởng quần chúng, giáo dục quần chúng nắm vững mục tiêu, phương hướng của ta, thấy rõ âm mưu và thất bại của địch, làm cho quần chúng tin tưởng ở thắng lợi, tin tưởng ở khả năng tự giải phóng của mình, hăng hái vùng lên, kiên quyết đấu tranh với địch.

2. Trên cơ sở tinh thần quần chúng được phát động, ra sức tập hợp mọi lực lượng của các tầng lớp, các giai cấp trong

Mặt trận đại đoàn kết chống Mỹ và bọn tay sai dưới các khẩu hiệu thích hợp do ta đưa ra.

3. Ra sức xây dựng và phát triển đội ngũ có tổ chức của quần chúng, trước nhất là trong công nhân, lao động, lớp nghèo, rồi đến thanh niên phụ nữ, học sinh sinh viên và trí thức. Ngoài ra cố gắng lôi kéo một bộ phận binh lính, cảnh sát.

Việc xây dựng đội ngũ chính trị cần thông qua phong trào đấu tranh và phải đi đôi với việc giáo dục chính trị cho tốt.

4. Phá thế kìm kẹp của địch, đồng thời lợi dụng các tổ chức của địch để xây dựng tổ chức của ta từ bên dưới.

5. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng, đoàn, nòng cốt trong nội thành, chú ý công nhân, lao động, phụ nữ, thanh niên, học sinh. Nâng cao chất lượng đảng viên ở đô thị và cần sửa đổi lề lối làm việc của các tổ chức đảng ở đô thị cho sát và thích hợp. Gấp rút tăng cường cơ quan lãnh đạo của đô thị.

6. Hết sức chú ý phòng gian bảo mật. Chống chủ quan, chống chủ nghĩa hợp pháp đơn thuần, làm bữa ẩu, để tránh bẻ bạc và sơ hở để cho kẻ địch chui vào tổ chức của ta.

C- Công tác nông thôn

Đường lối giai cấp của ta hiện nay ở nông thôn là:

"Dựa hẳn vào bản cố nông và trung nông lớp dưới (kể cả cũ và mới), đoàn kết rất chặt chẽ với trung nông; thực hiện khẩu hiệu bản cố trung nông một nhà, đoàn kết như con một cha, như nhà một nóc; liên hiệp với phú nông; đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ có phân biệt về biện pháp và sách lược".

Khẩu hiệu chung ở nông thôn hiện nay là: đoàn kết, sản xuất, giết giặc và huy động tích cực nhân, tài, vật lực để giành thắng lợi.

Ở nông thôn hiện nay cần làm tốt mấy việc sau đây:

1. Phát động mạnh mẽ nông dân, làm cho nông dân thấy rõ ranh giới giữa bọn xâm lược Mỹ và tay sai với nhân dân, giữa địa chủ và nông dân lao động, nhớ nghèo, nhớ khổ, căm thù đế quốc và địa chủ, thương yêu giai cấp, đoàn kết tương trợ trong sản xuất tiết kiệm, *giết giặc và đóng góp sức người và của cho kháng chiến*.

2. Ở vùng giải phóng, triệt để giảm tô và tuyên bố xoá bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ bằng các hình thức tịch thu, trưng thu, trưng mua, phú nông phải giảm tô theo quy định. Ở vùng tranh chấp, lãnh đạo nông dân tích cực đấu tranh đòi giảm tô triệt để. Ruộng đất phân phối cho nông dân chưa hợp lý cần tiến hành điều chỉnh trên tinh thần thương yêu giai cấp, nhường cơm sẻ áo và làm từng bước *rất thận trọng, vững chắc*, đảm bảo đoàn kết nông thôn, đảm bảo đẩy mạnh kháng chiến.

Ở các vùng tôn giáo và dân tộc, cần căn cứ vào tình hình cụ thể và đặc điểm mỗi vùng mà áp dụng chính sách của Đảng cho thích hợp.

3. Về phương hướng đưa vùng nông thôn giải phóng tiến lên cần phải nghiên cứu kỹ hơn, nhưng trước mắt, cần thấy rõ là *về chính trị* xây dựng theo hướng dân chủ nhân dân, thực chất là công nông chuyên chính do giai cấp công nhân lãnh đạo; *về kinh tế* về cơ bản là theo hướng kinh tế dân tộc, dân chủ, trước mắt nhằm bồi dưỡng sức dân, đảm bảo cung cấp cho kháng chiến và đấu tranh chống lệ thuộc vào kinh tế địch. Yêu cầu quan trọng là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ở nông thôn, khôi phục và phát triển nghề thủ công và nghề phụ gia đình đã bị phá sản (từng bước và có kế hoạch cụ thể thích hợp); hướng dẫn một bước nông dân đi

vào con đường làm ăn tương trợ, vào tổ vắn đổi công; *về văn hoá xã hội* là xây dựng một bước đời sống tươi vui, lành mạnh, phấn khởi một không khí chiến đấu và cách mạng trong nhân dân, chống lại những ảnh hưởng văn hoá đồi trụy phản động của địch.

4. *Ra sức củng cố chi bộ*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, của giai cấp vô sản trong nông dân, tăng cường tư tưởng vô sản trong các chi bộ ở nông thôn. Chấn chỉnh tổ chức nông hội, xây dựng tốt tổ đổi công và củng cố tổ chức phụ nữ và thanh niên.

Chấn chỉnh và sửa đổi lệ lối làm việc ở xã cho thích hợp đảm bảo lãnh đạo mọi mặt công tác của xã để động viên sức người và của cho kháng chiến.

Cuộc đấu tranh cho ruộng đất, tô tức cần phải làm *tích cực và thận trọng*, trước hết và chủ yếu là nhằm bồi dưỡng và động viên nông dân lao động *trực tiếp, nhanh chóng, hăng hái* tung sức người, sức của ra để kháng chiến thắng lợi theo tinh thần "Tất cả để chiến thắng".

D- Công tác tư tưởng

Công tác tư tưởng năm 1965 phải nhằm phát động mạnh mẽ tư tưởng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trước mắt và bốn mục tiêu Đảng đề ra cho năm 1965.

1. Trên cơ sở phân tích có lý, có lẽ sự suy yếu của đế quốc Mỹ trên thế giới và trong nước, những thất bại và âm mưu sắp tới của địch, những thắng lợi và khó khăn sắp tới của ta mà phát huy tinh thần cách mạng cao độ của quần chúng, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để đánh Mỹ và tin chắc rằng thắng Mỹ. Chuẩn bị tư tưởng trong toàn Đảng, toàn quân,

toàn dân để có thể chủ động tấn công địch mọi lúc, mọi nơi, quyết giành thắng lợi.

2. Mở cuộc chỉnh huấn trong toàn Đảng nhất là trong cán bộ nhằm một mặt nâng cao nhận thức về đường lối chính sách, một mặt nâng cao lập trường giai cấp vô sản, chống mọi tư tưởng phi vô sản chủ yếu là chống tư tưởng tiểu tư sản và ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, phong kiến địa chủ ngăn cản việc thi hành bốn mục tiêu lớn của Đảng. Chống chủ nghĩa cá nhân, cầu an, cố thủ ngại hy sinh gian khổ, *chống ảo tưởng hoà bình*. Tiến hành tích cực phê bình tự phê bình, mở rộng dân chủ, tăng cường đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng làm cho đảng viên sẵn sàng chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng.

3. Với quần chúng, cần mở những cuộc phát động chính trị rộng rãi trong công nhân, trong nông dân, trong bộ đội, dùng phương pháp liên hệ so sánh, nhớ nghèo, nhớ khổ, tính sổ tội ác của đế quốc và phong kiến nhằm nâng cao sự giác ngộ về giai cấp, căm thù đế quốc và địa chủ, phong kiến, quyết tâm tiêu diệt địch, tích cực góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Cùng với việc phát động tư tưởng quần chúng, chúng ta cần tổ chức một số phong trào thi đua trong bộ đội, cơ quan, trong các giới, các giai cấp, các tầng lớp nhân dân.

E- Công tác tổ chức

Năm 1965, việc xây dựng đảng về mặt tư tưởng và tổ chức phải đảm bảo cho việc thi hành nhiệm vụ trước mắt và bốn mục tiêu lớn do Đảng đề ra:

1. Mở cuộc giáo dục trong toàn Đảng Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Cục lần III, kết hợp việc nâng cao nhận

thức về đường lối chủ trương mà phát huy tư tưởng tốt, giải quyết các tư tưởng sai trái, xây dựng tư tưởng kiên trì, anh dũng, chuẩn bị đánh lâu dài nhưng đồng thời tích cực tranh thủ thời cơ thuận lợi hiện nay và sắp đến; biết tập trung lực lượng giải quyết những khâu cơ bản, tích cực chuẩn bị điều kiện để giành một bước thắng lợi quyết định trong thời gian không dài lắm.

2. Hướng công tác tổ chức để thực hiện nhiệm vụ trước mắt và bốn mục tiêu lớn là cần tập trung cán bộ, phương tiện và sự chỉ đạo vào các khâu chính. Đảng, Đoàn và các tổ chức quần chúng khác cần ra sức thực hiện các mục tiêu đó và thông qua việc thực hiện các khâu chính đó mà phát triển tổ chức và đẩy mạnh công tác của mình.

3. Cần củng cố chi bộ nhằm các điểm sau đây: giáo dục cho mỗi loại chi bộ thông suốt nhiệm vụ của mình; sinh hoạt chi bộ được thiết thực, chi bộ biết thông qua các tổ chức quần chúng, thông qua phát động quần chúng mà nâng cao ý thức giai cấp, căm thù đế quốc Mỹ và địa chủ phong kiến, tích cực kháng chiến đến toàn thắng; cải tiến một bước thành phần chi bộ bằng cách phát triển thêm vào Đảng những đảng viên gan dạ, trung thành, tư tưởng và thành phần tốt; giúp chi bộ cải tiến lề lối làm việc đảm bảo thực hiện nghị quyết của trên và của chi bộ.

4. Cải tiến công tác lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng, chú ý tập trung cán bộ vào khâu chính, tăng cường cho cấp tỉnh và chi bộ, tăng cường đô thị, mở rộng dân chủ, đảm bảo lãnh đạo tập thể và lãnh đạo tập trung; *nâng cao cảnh giác cách mạng*, tăng cường phòng gian bảo mật, chỉnh đốn và sửa đổi lề lối làm việc các cấp cho sát, hợp với hoàn cảnh chiến

trường và đảm bảo lãnh đạo kịp thời và sát với cơ sở, sát quần chúng, tổ chức việc kiểm tra thực hiện các nghị quyết và tổng kết kinh nghiệm.

Sau khi đánh giá tình hình ta và địch, chúng ta đã nêu ra nhiệm vụ cho năm 1965. Đó là một quyết tâm chiến lược rất lớn, đòi hỏi toàn Đảng và toàn quân toàn dân chúng ta phải có một sự nỗ lực thực hiện *rất lớn hơn lúc nào hết so với trước đây*.

Khả năng để giành một bước thắng lợi quyết định là một khả năng thực tế. Quyết lợi dụng thời cơ, sáng tạo thời cơ, đừng để mất thời cơ; đó là trách nhiệm trọng đại của Đảng ta.

Rõ ràng là địch đang khủng hoảng và suy yếu nghiêm trọng, ta đã giành được nhiều thắng lợi lớn và đang trên đà thắng lợi. Không còn nghi ngờ gì nữa, thắng lợi cuối cùng nhất định sẽ về chúng ta.

Nhưng với một cách nhìn chín chắn, vững chắc, chúng ta thấy rằng cuộc đấu tranh của ta chống đế quốc Mỹ và tay sai quyết không phải dễ dàng và đơn giản. Chúng đang còn bày mưu định kế thâm độc quỷ quyệt hơn, thậm chí có những mưu kế mà hiện nay chúng ta chưa đoán được hết.

Vì vậy toàn Đảng, toàn quân và toàn dân chúng ta phải có một lập trường cách mạng kiên định, một quan điểm đánh lâu dài, một thái độ tích cực nắm thời cơ, tranh thủ thời cơ, một tinh thần anh dũng, hy sinh, chịu đựng, khắc phục khó khăn không bỏ bến để giành cho được thắng lợi quyết định và đủ sức quyết thắng cả trong khả năng xấu nhất, trong hoàn cảnh khó khăn nhất.

Năm nay, chúng ta phải biết tập trung lực lượng thực hiện cho kỳ được quyết tâm chiến lược là làm cho năm 1965 trở thành một bước ngoặt để tiến tới giành lấy một bước thắng lợi quyết định.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương đứng đầu là đồng chí X, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Cục và các cấp, chúng ta quyết động viên và tổ chức các lực lượng cách mạng ở miền Nam cho thật tốt để hoàn thành một cách rực rỡ những nhiệm vụ cấp thiết đã được đề ra trong nghị quyết của Hội nghị Trung ương Cục lần này.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA THƯỜNG VỤ NĂM TRƯỜNG*
Số 4/NQ, ngày 6 tháng 3 năm 1965

Về công tác phụ vận

I- TÌNH TRẠNG CỦA PHỤ NỮ MIỀN NAM

Hơn 10 năm qua, để thực hiện âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự để tấn công miền Bắc và phe xã hội chủ nghĩa, đế quốc Mỹ và tay sai đã tiến hành hàng loạt chính sách phản động, phục thù: tố cộng, từ chối hiệp thương, lập khu trù mật, áp chiến lược... Chúng đã gây những tội ác tày trời đối với phụ nữ và nhi đồng miền Nam. Từ năm 1955 trở đi chúng thẳng tay khủng bố những gia đình kháng chiến, gia đình có chồng con đi tập kết, làm cho hàng vạn gia đình ly tán, chết chóc, tù đầy, sạt nghiệp. Từng bày ác ôn, đầu trâu mặt ngựa, được chúng dung dưỡng, xông xáo vào nông thôn mổ bụng, moi thai, chôn sống hàng ngàn phụ nữ vô tội. Chúng dùng mọi thứ cực hình man rợ để đàn

* Thường vụ Năm Trường: Thường vụ Trung ương Cục miền Nam (B.T).

áp những người phụ nữ yêu nước ở miền Nam: cho lính hãm hiếp hàng loạt, lột trần truồng, cột thành xâu dẫn đi bêu riếu ngoài chợ, sơn tóc, nhận nước, phơi nắng, dội bom cay, rải chất độc hoá học, xả súng bắn vào lực lượng đấu tranh trực diện gồm toàn phụ nữ.

Hơn 10 năm qua, đế quốc Mỹ và nguy quyền tay sai biến những làng mạc xanh tươi trù phú thành những vùng tiêu điều xơ xác. Hết đợt gom dân này đến đợt gom dân khác chúng xua lính đi cào nhà, ủi đất, triệt hạ, san bằng vườn ruộng làm cho hàng triệu gia đình phải chiếu đất màn trời, hàng vạn trẻ em chết vì đói khát, dịch bệnh.

Ở nông thôn miền Nam, căn cứ địa của kháng chiến chống Pháp, chúng khủng bố trắng trợn để tước ruộng đất của nông dân, hòng xoá bỏ ảnh hưởng của cách mạng.

Ở đô thị, chánh sách của đế quốc Mỹ và bù nhìn càng thâm độc và nguy hiểm. Chúng ra sức bóc lột công nhân lao động. Hàng viện trợ Mỹ tràn ngập, bóp chết những nghề thủ công cổ truyền, đẩy ra lề đường hàng vạn phụ nữ thất nghiệp. Những chị em này chỉ còn một lối thoát cực nhục là mãi dâm công khai hay lén lút. Chúng còn tung ra thuyết nam nữ bình quyền, giải phóng phụ nữ để lừa bịp lôi cuốn một số phụ nữ tiểu tư sản, tư sản, trí thức vào lối sống Mỹ, truy lạc hoá thanh niên nam nữ, đẩy họ vào con đường xa hoa vật chất, mất hết ý chí đấu tranh.

Từ năm 1962, đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam. Chúng ra sức càn quét, khủng bố, dùng người Việt giết người Việt, dùng đủ thứ vũ khí: bom napan, bom lân tinh, tên lửa, chất độc hoá học thậm chí cả hơi độc. Chỉ trong bốn năm trời (1961-1965), 40.000 phụ nữ bị hãm hiếp, 4.000 phụ nữ và trẻ em bị thiệt mạng vì nhiễm độc, hơn 150.000 phụ nữ đang rên siết trong các nhà tù. Chúng cưỡng bức phụ nữ phải vào guồng máy chiến tranh của chúng (quân sự hoá phụ nữ), vào các tổ chức chính trị

phản động: phụ nữ cộng hoà, phụ nữ liên đới; mua chuộc phụ nữ làm do thám gián điệp...

Dưới chế độ phát xít của đế quốc Mỹ và tay sai, đời sống, tài sản, nhân phẩm, tình cảm, hạnh phúc gia đình của các tầng lớp phụ nữ miền Nam bị xúc phạm nghiêm trọng. Phụ nữ miền Nam không thể nào sống được dưới ách chế độ bạo tàn đó. Chỉ có đập tan nó, tống cổ bọn đế quốc Mỹ ra khỏi miền Nam, chị em mới cứu nước, cứu nhà, cứu bản thân mình ra khỏi cảnh nước sôi lửa bỏng.

II- PHỤ NỮ MIỀN NAM ĐÃ CHIẾN ĐẤU ANH DŨNG ĐỂ CỨU NƯỚC, CỨU NHÀ

Hơn 10 năm nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ miền Nam đã chiến đấu anh dũng ở khắp mọi nơi, về khắp mọi mặt chống đế quốc Mỹ xâm lược và bọn nguy quyền bán nước hại dân.

Phong trào đấu tranh chính trị trực diện đối địch là một sáng tạo điển hình của phụ nữ miền Nam. Với lực lượng quần chúng tay không, dựa vào tinh thần yêu nước và ý chí kiên quyết đấu tranh, đồng thời biết sử dụng thế hợp pháp của mình và nhược điểm phi nghĩa của địch, với những lý lẽ đanh thép và nhiều hình thức phong phú, phong trào đấu tranh chính trị của phụ nữ đã trở thành một vũ khí sắc bén tấn công địch, làm chúng phải khiếp sợ, chùn bước.

Trong bốn năm qua, miền Nam có trên 20 triệu lượt phụ nữ (chủ yếu là phụ nữ nông dân) trực diện chống địch qua nhiều giai đoạn. Từ những ngày đông khởi, phá thế kìm kẹp, giải phóng xã thôn, giành lại ruộng đất, tự quản lý đời sống chính trị, kinh tế của mình, đến những đợt đấu tranh tập trung 25.000, 30.000 người rầm rộ kéo vào thị xã, thị trấn,

phụ nữ đã tới tấp tấn công nguy quân nguy quyền, nêu cao khẩu hiệu đòi Mỹ rút khỏi miền Nam, chấm dứt chiến tranh xâm lược. Chị em còn đấu tranh giành cơ ác liệt giữ đất giữ nhà, chống gom dân, lập ấp chiến lược, ngăn chặn và bẻ gãy nhiều cuộc càn quét của giặc. Đặc biệt phong trào đấu tranh chống Mỹ, chống độc tài phát xít, đánh đổ nguy quyền bù nhìn đang phát triển mạnh ở các đô thị: Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn... làm cho nội bộ địch càng ngày càng lung củng, không thể nào ổn định nổi.

Rất nhiều gương anh dũng tuyệt vời xuất hiện trong các đợt đấu tranh. Đã có hàng ngàn phụ nữ bị hy sinh, thương tật, tù đầy. Qua nhiều cuộc đấu tranh, phụ nữ đã được rèn luyện về tinh thần, về tổ chức. Nhiều nơi đã tập hợp thành những đội quân chính trị thường trực có kỷ luật chặt chẽ, bố quân chu đáo, có ban chỉ huy thành thạo.

Lực lượng nòng cốt của phong trào đấu tranh chính trị là phụ nữ nông dân lao động ở nông thôn, nữ công nhân, lao động, nữ sinh viên ở đô thị. Trên cơ sở ấy, tập hợp và mở rộng ra các tầng lớp tiểu tư sản, tư sản trí thức, tôn giáo, gia đình binh sĩ.

Phong trào đó có tác dụng bảo vệ được tính mạng và tài sản của đồng bào, chống những cuộc càn quét của địch, nó còn làm rối loạn hậu phương địch, làm hoang mang tan rã nguy quân nguy quyền, do đó hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh vũ trang.

Phụ nữ miền Nam còn làm tốt công tác binh vận. Biết lợi dụng thế hợp pháp của mình, có điều kiện tiếp cận binh sĩ nguy, phụ nữ đã vận động họ trong bất cứ trường hợp nào, tranh thủ giác ngộ cách mạng cho họ, hướng dẫn họ đấu tranh chống bọn chỉ huy, xây dựng nội tuyến, góp phần tích cực làm tan rã hàng ngũ nguy quân.

Phụ nữ miền Nam còn trực tiếp hay gián tiếp tham gia đấu tranh vũ trang diệt địch. Đông đảo phụ nữ xung vào các đội dân quân tự vệ, du kích tập trung, tự vệ mật, xây dựng xã chiến đấu, sử dụng vũ khí thô sơ giết giặc. Chị em trực tiếp phá banh ấp chiến lược, canh gác thông báo tin, tình báo, trinh sát phục vụ chiến trường. Khả năng đấu tranh vũ trang trong lòng địch là nhân tố mới xuất hiện trong kháng chiến lần thứ hai, cần phát huy và đề cao đúng mức để phụ nữ góp thêm sức mạnh tiêu diệt binh lính địch.

Ngoài công tác ba mặt tấn công địch về chính trị, vũ trang, binh vận, phụ nữ miền Nam, đặc biệt là phụ nữ Tây Nguyên, tham gia đông đảo vào các công tác xây dựng hậu phương: dân công, tiếp tế, bảo đảm đường dây, hành lang. Phụ nữ đóng vai trò nòng cốt trong các công tác bình dân học vụ, truyền bá vệ sinh, xây dựng nhà bảo sinh, trạm y tế, tổ chức các đoàn cô đỡ lưu động đi phục vụ quần chúng. Khắp mọi nơi, chị em đã có ý thức sản xuất tự túc, phát triển chăn nuôi và thủ công, gách vác mọi công việc gia đình, đóng góp cho cách mạng, vận động, thúc đẩy chồng con đi tòng quân.

Phong trào hội Mẹ chiến sĩ trở thành nguồn cổ vũ lớn đối với các chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang của ta. Các mẹ đã xây dựng quỹ tự túc, đồng thời vận động đồng bào ủng hộ chiến sĩ, thương binh, gia đình chiến sĩ, tử sĩ. Các mẹ chẳng những làm tốt công tác hậu phương mà còn tích cực tham gia mặt trận đấu tranh chính trị, binh vận, xây dựng xã chiến đấu.

Tóm lại, phụ nữ miền Nam đã và đang anh dũng kháng chiến về mọi mặt. Phong trào phụ nữ thể hiện tính chất cách mạng quyết liệt, tính chất quần chúng rộng rãi, đi đúng theo phương hướng chính trị của Đảng, rất xứng đáng với danh hiệu "anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang".

Qua các phong trào cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò, địa vị phụ nữ được nâng cao một bước. Phụ nữ miền Nam đã đảm nhiệm trước Đảng xây dựng một đội quân chính trị hùng hậu. Từ trong các phong trào sản xuất, giết

giặc đã xuất hiện rất nhiều phần tử ưu tú, làm nòng cốt cho tổ chức hội Liên hiệp phụ nữ Giải phóng: ... nữ đảng viên, ... nữ đoàn viên, ... cán bộ phụ nữ đang công tác ở các cấp, các ngành, hàng vạn cá nhân xuất sắc và chiến sĩ thi đua.

Phụ nữ miền Nam đã tham gia đông đảo vào đời sống chính trị của toàn dân: bầu cử, ứng cử vào bộ máy quản lý nông thôn, tham gia mọi ngành công tác cách mạng. Nhờ ý thức tự lực lao động sản xuất, làm chủ đời sống, làm chủ gia đình, thay thế chồng con ra mặt trận, đóng góp cho cách mạng, thực sự phụ nữ đã trở thành một lực lượng quan trọng của nền kinh tế kháng chiến.

Phong trào phụ nữ đã có nhiều thành tích vẻ vang, được phát triển rộng mạnh là do những nguyên nhân chính sau đây:

1. Phụ nữ miền Nam, chủ yếu là phụ nữ công nông, có tinh thần cách mạng cao. Bị áp bức bóc lột hàng ngàn năm, mới được Cách mạng Tháng Tám cởi mở, đem lại những quyền lợi căn bản, lại bị đế quốc Mỹ và bọn địa chủ phục thù trở lại cướp giạt, đàn áp dã man cho nên phụ nữ miền Nam chiến đấu quyết liệt để giành lại ruộng vườn, giải phóng dân tộc, giải phóng giới mình.

2. Các nữ đảng viên, cán bộ phụ nữ cố gắng, quyết tâm, tích cực thi hành chủ trương chính sách của Đảng.

3. Sự lãnh đạo của Đảng đối với phụ nữ rất chặt chẽ. Đảng đề ra phương hướng chính trị đúng, xây dựng lập trường cách mạng triệt để, đồng thời phân công hợp với khả năng của phụ nữ nên phát huy đúng mức tính tích cực của chị em, tận dụng được nhược điểm phi chính nghĩa của địch.

Tuy nhiên, phong trào phụ nữ miền Nam còn nhiều thiếu sót:

1- Phong trào phát triển chưa cân đối, nông thôn mạnh hơn đô thị, Nam Bộ mạnh hơn Khu V, Khu VI. Mặt trận phụ nữ chưa mở rộng, chưa lôi cuốn được đông đảo các tầng lớp bên trên.

2- Chưa nâng cao ý thức giác ngộ, lập trường giai cấp, tư tưởng tự lực tự cường đúng theo yêu cầu cách mạng.

3- Tổ chức Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng kém cả về số lượng và chất lượng. Bộ máy các cấp chưa hoàn bị thành một hệ thống chặt chẽ, có lẽ lối làm việc thống nhất. Cán bộ phụ nữ chưa đi sát quần chúng, còn xa rời thực tế.

4- Trong công tác, nặng về động viên quần chúng, thiếu bồi dưỡng xây dựng lâu dài.

Những thiếu sót trên đây đã hạn chế phong trào phụ nữ. Nhiệm vụ cách mạng sắp tới rất nặng nề. Kẻ thù tuy thua to, nhưng chưa thất bại hoàn toàn. Ta tuy lớn mạnh, nhưng chưa đủ sức đánh gục chúng. Cần phải khắc phục những thiếu sót trên, ra sức đẩy mạnh phong trào phụ nữ tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn.

III- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG PHỤ NỮ CỦA ĐẢNG

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng năm 1965 là "lợi dụng thời cơ, tranh thủ thời gian, trên cơ sở quan điểm cách mạng lâu dài, đánh lâu dài, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta hãy đoàn kết một lòng, tập trung lực lượng kiên quyết đánh địch, nhanh chóng xây dựng lực lượng mình, tạo cho năm 1965 một bước ngoặt trong sự so sánh lực lượng có lợi cho ta, làm cơ sở xóc tới giành một bước thắng lợi quyết định"

và bốn mục tiêu cần phải tập trung lực lượng thực hiện trong năm 1965 là:

- Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh.
- Làm tốt công tác đô thị.
- Tiếp tục phá áp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng, tiến lên làm chủ thật sự nông thôn.
- Xây dựng căn cứ rừng núi vững mạnh.

Nhiệm vụ, phương hướng và trọng tâm công tác vận động phụ nữ sắp tới là:

"Đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp phụ nữ trong mặt trận liên hiệp rộng rãi, trên cơ sở phụ nữ công nông, cùng với toàn dân đẩy mạnh kháng chiến tiến lên nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị và bốn mục tiêu cách mạng năm 1965 do Đảng đề ra, quyết tâm thực hiện khẩu hiệu "Tất cả để đánh giặc, tất cả để thắng giặc" trước mắt ra sức động viên toàn thể chị em đẩy mạnh ba phong trào: đấu tranh chính trị, xây dựng gia đình vẻ vang, làm tốt công tác "Hội Mẹ chiến sĩ" để góp phần giành một bước thắng lợi quyết định, tiến tới hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và từng bước giải phóng phụ nữ".

Để thực hiện tốt nhiệm vụ và phương hướng công tác vận động phụ nữ nói trên, trong năm 1965 cần tiến hành mấy công tác lớn sau đây:

1. Công tác tuyên truyền giáo dục, phát động tư tưởng trong giới phụ nữ.

Năm 1965 cần tập trung vào mấy vấn đề chính để tuyên truyền giáo dục, làm cho chị em nhận rõ thắng lợi to lớn của ta và qua sự suy yếu trầm trọng của địch hiện tại, mục tiêu và phương hướng tiến lên của cách mạng miền Nam, âm mưu mới của địch với ý đồ hai mặt và tính chất ác liệt của cuộc chiến tranh vừa xâm lược vừa nội chiến có tính chất phục

thù giai cấp, nhằm làm cho chị em căm thù địch cao độ, đề cao cảnh giác, nhận rõ nhiệm vụ và yêu cầu cấp bách của cách mạng ở mỗi vùng, nâng cao ý thức tự hào về vai trò thành tích và truyền thống bất khuất của phụ nữ Việt Nam, để vững tin vào khả năng cách mạng của mình, vào thắng lợi cuối cùng của kháng chiến để hăng hái đóng góp nhân tài vật lực dốc hết sức mình cùng với toàn dân tiến lên giành một bước thắng lợi quyết định.

Phát động tư tưởng cụ thể ở mỗi vùng cần chú trọng những vấn đề như:

Vùng nông thôn: Phát động ý thức căm thù giai cấp của nông dân đối với địa chủ và đế quốc Mỹ một cách sâu rộng, làm cho chị em nhận rõ vấn đề nông dân làm chủ nông thôn, vấn đề thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng". nỗ lực xây dựng chế độ dân chủ thực sự ở nông thôn, động viên phụ nữ nông dân hăng hái tham gia phong trào cải cách ruộng đất, tổ vận đổi công, tăng cường sản xuất tiết kiệm, cải thiện đời sống và tăng cường góp cho cách mạng.

Cần phát huy truyền thống đấu tranh bất khuất của phụ nữ nông dân, gây ý thức tự hào dân tộc, đề cao thành tích, phát huy đúng mức vai trò và khả năng cách mạng của chị em. Cần gây ý thức lạc quan, phấn khởi cách mạng để động viên đúng mức phong trào phụ nữ nông dân, nỗ lực tham gia thực hiện ba phong trào của giới đề ra và tham gia mọi mặt công tác cách mạng khác, ở nông thôn sẵn sàng hỗ trợ cho phong trào đô thị chống địch hàng ngày, cũng như lúc đấu tranh dứt điểm sau này.

Vùng đô thị: Cần tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong các tầng lớp quần chúng phụ nữ chủ yếu là phụ nữ công nhân, lao động, tiểu tư sản, học sinh, nâng cao giác ngộ sâu sắc quyền lợi giai cấp, dân tộc và giới, thấy kẻ thù chính là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, không mơ hồ bởi những thủ đoạn lừa mị lôi kéo của địch. Ra sức khắc phục tư tưởng sợ Mỹ, phục Mỹ trong một số chị em lớp trên. Cần làm cho chị em nhận rõ vai trò vị trí của quần chúng đô thị trong

cuộc kháng chiến toàn dân đánh đổ kẻ thù sắp tới và nhận thức được nội dung thực chất của bốn khẩu hiệu: hoà bình, trung lập, độc lập, dân chủ để sẵn sàng đi theo sự lãnh đạo của Đảng cùng với toàn dân xuống đường đấu tranh cho các khẩu hiệu ấy khi có thời cơ thuận lợi.

Vùng dân tộc: Cần phát huy hơn nữa truyền thống đấu tranh tốt đẹp của phụ nữ dân tộc, làm cho chị em mạnh dạn đứng lên, làm chủ nương rẫy, buôn làng; giáo dục ý thức tự lực cánh sinh, tăng gia sản xuất, tiết kiệm, đoàn kết tương trợ hợp tác làm ăn, nâng cao đời sống, ủng hộ cách mạng và làm tốt công tác dân công tiếp tế phục vụ chiến trường, v.v.. Đồng thời cần động viên chị em tham gia phong trào cải cách dân chủ, thực hiện đời sống mới, học tập chính trị và văn hoá, khoa học, cải tạo dần những mê tín dị đoan hay phong tục tập quán có hại đến đời sống tính mạng phụ nữ nhi đồng, thực hiện một bước giải phóng phụ nữ.

Về hình thức và phương pháp tuyên truyền thì cần có những đợt tuyên truyền ngắn gọn, phù hợp với hoàn cảnh, trình độ các tầng lớp phụ nữ và nên có hình thức vận động tuyên truyền riêng biệt của giới; để kích động chị em được sâu sắc hơn. Cần chú trọng xây dựng lực lượng tuyên truyền từ nông thôn ra đô thị, trong số quần chúng thường ra vào mua bán làm ăn và quan hệ đồng hương, gia đình, học hành, v.v. để phát động quần chúng kịp thời.

2. Phát động đông đảo phụ nữ tham gia thực hiện ba phong trào lớn của giới nhằm bồi dưỡng sức dân đẩy mạnh kháng chiến đi đến thắng lợi.

Vừa qua phụ nữ miền Nam đã tham gia đắc lực vào các mặt đấu tranh chính trị, vũ trang, kinh tế, văn hoá, xã hội, và đã hình thành một số công tác có tính chất phong trào, riêng biệt của giới như: đấu tranh chính trị, Hội Mẹ chiến sĩ, v.v. Sự hình thành một số công tác có tính chất phong trào rộng rãi của giới đã động viên được đông đảo các tầng lớp phụ nữ

tham gia, nhất là phụ nữ công nông. Vì vậy cần chú trọng xây dựng một số mặt đấu tranh và công tác cách mạng thành phong trào của giới để kích thích thúc đẩy quần chúng phụ nữ hăng hái kháng chiến chống địch và đấu tranh tự giải phóng mình.

Năm 1965 cần tập trung lực lượng phụ nữ dốc sức vào ba cuộc vận động lớn xây dựng thành ba phong trào của giới là: phong trào đấu tranh chính trị, phong trào mẹ chiến sĩ, phong trào xây dựng gia đình vẻ vang. Nội dung xây dựng ba phong trào ấy là:

a) *Củng cố và mở rộng phong trào đấu tranh chính trị và binh vận:*

Trong cuộc kháng chiến hiện nay lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị được phát triển với lực lượng vũ trang và song song với đấu tranh vũ trang để cùng tấn công địch là một sáng tạo điển hình của cách mạng miền Nam. Lực lượng chủ yếu của phong trào chính trị là phụ nữ. Phong trào chính trị là một cống hiến quan trọng của phụ nữ (chủ yếu là phụ nữ nông dân) đối với cuộc chiến tranh yêu nước hiện tại. Yêu cầu sắp tới là phải khẩn trương tập hợp đội quân chính trị thường trực và bủa lưới binh vận đều khắp ở các vùng. Ít nhất có hàng triệu người để làm nòng cốt đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và binh vận rộng rãi của quần chúng phụ nữ. Đồng thời cần phải rèn luyện giáo dục đội quân chính trị đó có một trình độ giác ngộ chính trị khá cao qua những cuộc thảo luận đường lối chủ trương của Đảng, qua trao đổi kinh nghiệm, phương pháp, lý lẽ đấu tranh. Cần lãnh đạo đội quân chính trị đấu tranh cùng với lực lượng vũ

trang tới tấp tấn công địch, làm tan rã nguy quân, nguy quyền về tổ chức cũng như về tư tưởng. Cần đưa quần chúng nông thôn vào hỗ trợ cho phong trào đô thị và vùng yếu, hướng dẫn động viên quần chúng đô thị sẵn sàng xuống đường thực hiện bốn khẩu hiệu: Hoà bình, Trung lập, Độc lập, Dân chủ.

Đấu tranh chính trị ở nông thôn vừa qua đã hình thành một phong trào phụ nữ nông dân có tính chất riêng biệt của giới. Cần đề cao phát huy hơn nữa phong trào đấu tranh chính trị trong giới phụ nữ, để đáp ứng yêu cầu cấp bách của cách mạng sắp tới. Ban phụ vận và toàn thể phụ nữ phải nỗ lực hạ quyết tâm, huy động đông đảo các tầng lớp phụ nữ chủ yếu là phụ nữ công nhân, nông dân, lao động, học sinh tham gia đấu tranh chính trị trực diện tấn công địch thật mạnh mẽ, nhằm mục tiêu giành một bước thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn. Để đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị đúng mức, các cấp cần gấp rút đào tạo cán bộ chuyên nghiệp về hướng dẫn đấu tranh chính trị, tăng cường cán bộ vào các ban chuyên môn phụ trách đấu tranh chính trị. Các cấp phải chú trọng điều tra, nghiên cứu tổng kết, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm thường xuyên chặt chẽ hơn. Đồng thời còn có chính sách thích đáng nhằm động viên và mở rộng lực lượng đấu tranh và giúp đỡ giải quyết khó khăn cụ thể để mọi người đều có thể hăng hái đấu tranh.

b) *Củng cố và mở rộng phong trào Hội Mẹ chiến sĩ*

Hoạt động của Hội Mẹ chiến sĩ miền Nam có truyền thống tốt đẹp từ kháng chiến 9 năm. Đặc biệt trong cuộc kháng chiến yêu nước hiện nay các mẹ đã có thành tích nổi bật. Thông qua hoạt động của Hội Mẹ chiến sĩ, phong trào nuôi

dưỡng giúp đỡ, uỷ lạo động viên, v.v. bộ đội chiến sĩ, thương binh, đã trở thành một phong trào rộng rãi của quần chúng. Tích cực nhất là các bà mẹ thuộc thành phần cơ bản ở vùng nông thôn giải phóng. Phong trào này đã thể hiện tính chất giai cấp, tính chất cách mạng rất cao. Xuất phát từ ý thức giác ngộ cách mạng và tình cảm chân thành của các bà mẹ đối với quân giải phóng thuộc con em của công nông, nên các mẹ hoạt động rất nhiệt tình với ý thức tự nguyện tự giác, thành tích lớn lao của các mẹ vừa qua đã góp phần rất quan trọng trong việc xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang tiêu diệt địch.

Vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang và đẩy mạnh phong trào vũ trang diệt địch là một nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của Đảng năm 1965. Để góp phần hoàn thành nhiệm vụ đó cần phải đẩy mạnh công tác Hội Mẹ chiến sĩ thành một phong trào rộng rãi của giới, chủ yếu là dựa vào lực lượng nòng cốt của Hội Mẹ chiến sĩ huy động toàn dân tham gia. Nội dung phong trào mẹ chiến sĩ là nhằm làm tốt công tác động viên tòng quân trực tiếp ủng hộ nuôi dưỡng uỷ lạo, an ủi khuyến khích, v.v. chiến sĩ, thương binh, gia đình chiến sĩ, tử sĩ, vũ trang hay chính trị, về vật chất cũng như tinh thần. Cần chú trọng những hình thức hoạt động của hội như: đỡ đầu đơn vị, nuôi thương binh, tới lui hoặc thư từ thăm viếng, xây dựng hũ gạo nuôi quân, trồng rau, nuôi gà chống Mỹ, v.v.. Yêu cầu chủ yếu là động viên an ủi chăm sóc về tinh thần, tránh tình trạng nặng động viên tiền của, đồ vật làm cho các mẹ phải hy sinh đóng góp nặng nề, kiệt quệ, không tiếp tục hoạt động lâu dài. Đi đôi với việc động viên phong trào, cần phải gấp rút củng cố và phát triển tổ chức Hội Mẹ chiến sĩ ở các vùng, cả trong vùng yếu đô thị. Cần tăng cường giáo dục bồi dưỡng các mẹ về tinh thần và vật chất có sinh hoạt học tập chặt chẽ. Cần đào tạo cán bộ chuyên trách phong trào, hướng dẫn nghiệp vụ, chấn chỉnh các tổ chức lề lối làm việc phù

hợp, tạo mọi thuận lợi cho việc phát triển phong trào Hội Mẹ chiến sĩ sắp tới.

c) Phong trào xây dựng gia đình vẻ vang

Trong cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và trường kỳ hiện nay, có hàng vạn gia đình đã đóng góp nhân tài vật lực cho cuộc kháng chiến cứu nước. Nhiều gia đình đã hy sinh tính mạng, tài sản cho cách mạng, nhất là các gia đình công nhân, nông dân, lao động. Đảng và nhân dân vô cùng biết ơn những gia đình vinh quang ấy. Yêu cầu cách mạng sắp tới không những đề cao đúng mức sự hy sinh đóng góp sức người sức của toàn dân vừa qua mà phải phát động thành một phong trào rộng rãi đều khắp xây dựng "gia đình vẻ vang" nhằm động viên hơn nữa nhân tài vật lực cho cuộc kháng chiến cứu nước đủ sức giành thắng lợi. Đồng thời xây dựng cho mỗi gia đình trở thành cơ sở vững chắc thực hiện mọi đường lối chủ trương của Đảng, đưa các khẩu hiệu của Đảng tới từng gia đình và từng người dân một.

Nội dung phong trào xây dựng "gia đình vẻ vang" nhằm thực hiện tiêu chuẩn lớn như:

- Hăng hái kháng chiến (tòng quân giết giặc) tham gia du kích, đấu tranh chính trị, thực hiện các công tác cách mạng.
- Hăng hái sản xuất, tiết kiệm, để nâng cao đời sống mình và đóng góp thích đáng cho kháng chiến cứu nước.
- Xây dựng đạo đức mới và đời sống mới trong mỗi gia đình làm cơ sở cho chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên xã hội chủ nghĩa sau này.

Phong trào này là phong trào của toàn dân, nhưng phụ nữ đóng vai trò chủ yếu làm nòng cốt thực hiện. Đạt được tiêu chuẩn và yêu cầu trên, sẽ có tác dụng đẩy mạnh cuộc kháng chiến tiến lên nhanh chóng và làm cho đời sống nhân dân, nhất là nhân dân vùng giải phóng được cải thiện, thực hiện có mức độ quyền bình đẳng dân chủ trong gia đình, đẩy mạnh phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng phụ nữ.

Muốn thực hiện tốt phong trào này, ban phụ vận các cấp cần phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể, có kế hoạch tiến hành từng bước chu đáo. Trước nhất cần kiểm điểm tình hình phát triển những gia đình có công với nước đề cao đúng mức, tìm hiểu hoàn cảnh cụ thể của từng gia đình, tạo điều kiện, giải quyết mọi khó khăn, giúp đỡ để mỗi gia đình đều trở thành gia đình vẻ vang thực sự.

Trong năm 1965 ngành phụ vận các cấp tập trung mọi khả năng phương tiện cho ba cuộc vận động lớn nhằm củng cố và mở rộng hơn nữa hai phong trào đấu tranh chính trị. Hội Mẹ chiến sĩ và bắt đầu phát động phong trào xây dựng "Gia đình vẻ vang". Cần có kế hoạch phát động cụ thể từng phong trào, đào tạo cán bộ đi sâu chuyên trách, hướng dẫn chỉ đạo. Cần chỉ đạo riêng, xây dựng thí điểm điển hình, hướng dẫn tham quan cho cán bộ phụ nữ. Để huy động tốt ba phong trào cần đào tạo cán bộ chuyên trách. Đồng thời luôn theo dõi tổng kết, đề xuất góp ý kiến, giúp cho Đảng lãnh đạo chặt chẽ ba phong trào phát triển thật nhanh, thật rộng mạnh đáp ứng đầy đủ cho sự đòi hỏi của tình hình cách mạng miền Nam hiện nay.

3. Huy động đông đảo quần chúng phụ nữ chủ yếu là nữ thanh tham gia phong trào vũ trang, bán vũ trang diệt địch.

Cần đánh giá đúng mức khả năng đấu tranh vũ trang của quần chúng phụ nữ vừa qua, thấy được truyền thống chiến đấu dũng cảm của phụ nữ Việt Nam, tin tưởng vào tinh thần yêu nước, trình độ giác ngộ của chị em, để nỗ lực động viên phụ nữ tham gia phong trào đấu tranh vũ trang, bán vũ trang diệt địch hơn nữa. Cần phát huy nhiều sáng kiến, sáng tạo nhiều phương pháp, tạo điều kiện thuận lợi phát triển phong trào đấu tranh vũ trang, bán vũ trang rộng mạnh hơn nữa. Chú trọng phát động phụ nữ, nhất là nữ thanh vùng nông thôn, tham gia vào dân quân tự vệ, du kích tự vệ mật, tình báo viên, an ninh, trật tự, v.v. và đẩy mạnh phong trào đấu tranh vũ trang hợp pháp, chiến đấu

ba mũi giáp công, xây dựng xã chiến đấu, sử dụng vũ khí thô sơ giết giặc.

Cần tăng cường cán bộ phụ nữ có kinh nghiệm vận động phong trào nhân dân du kích chiến tranh, vào ban quân sự, ban dân quân các cấp nhất là cấp xã. Cần đề cao khen thưởng đúng mức những chị em do thành tích đấu tranh xuất sắc, bồi dưỡng bảo vệ những cá nhân điển hình để chị em có thể tiếp tục chiến đấu giữ vững thành tích tốt đẹp của mình. Tuyển chọn những chị em trực tiếp chiến đấu có kinh nghiệm làm chuyên viên đi hướng dẫn phổ biến kinh nghiệm các nơi khác.

Ngoài ra cần động viên toàn thể chị em tùy năng lực của mình, nỗ lực tham gia các công tác cách mạng ở hậu phương và động viên nam giới ra tiền tuyến. Cần chú trọng những mặt công tác như công tác xây dựng cơ quan, hậu cần, công nông trường, dân công tiếp tế, y tế, ủng hộ nuôi quân, giao thông liên lạc, phục vụ chiến trường, canh gác thông báo tin phá hoại, v.v..

4. *Xây dựng tổ chức phụ nữ*

Đảng lãnh đạo phong trào phụ nữ phải xuyên qua tổ chức quần chúng phụ nữ để giáo dục động viên phụ nữ sát với yêu cầu, nguyện vọng, tâm lý, tình cảm riêng biệt của giới này. Hơn nữa các tầng lớp quần chúng phụ nữ nói chung, ngoài nhiệm vụ cùng với giai cấp và toàn dân, đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, còn có nhiệm vụ đấu tranh giải phóng phụ nữ. Cuộc cách mạng giải phóng phụ nữ là cuộc cách mạng của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và phải tiến hành song song với cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp. Nhưng muốn thật sự giải phóng phụ nữ, trước nhất bản thân phụ nữ phải có một phong trào đấu tranh tự giải phóng. Muốn vậy phải có một tổ chức cách mạng của giới, tiêu biểu thật sự cho quyền lợi, nguyện vọng của toàn thể chị em, làm trung tâm tập hợp quần chúng phụ nữ, hướng dẫn quần chúng phụ nữ đấu tranh và chăm sóc bảo vệ mọi quyền lợi thiết thân của giới. Chỉ có tổ chức cách

mạng của giới dưới sự lãnh đạo của Đảng mới đảm bảo nhiệm vụ ấy được.

Nhiệm vụ trước mắt hiện nay là phải phát triển và củng cố tổ chức hội liên hiệp, ban chấp hành các cấp. Ban chấp hành phụ nữ các cấp chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng tương đương, thông qua đảng đoàn phụ nữ các cấp đó, đồng thời chịu sự lãnh đạo công khai của hệ thống dọc của Hội. Cần phải gấp rút thành lập ban chấp hành các cấp để tăng cường chỉ đạo ngành theo hệ thống dọc, kịp với yêu cầu chung của cách mạng hiện nay. Trong lúc thành lập ban chấp hành các cấp cần tránh rút cán bộ bên dưới mà chủ yếu là ban phụ vận các cấp làm nòng cốt đảm nhiệm công việc của ban chấp hành các cấp, để có đủ uy tín, năng lực chỉ đạo phong trào. Ban chấp hành xã là ban chấp hành cơ sở của Hội. Nhưng ở những vùng mà xã quá rộng, có nhiều ấp lớn đã thành lập ban chấp hành ấp thì vẫn duy trì như cũ để khỏi xáo trộn tổ chức. Nơi nào chưa thành lập, không nên thành lập ban chấp hành ấp nữa.

Vấn đề cán bộ là vấn đề cấp bách đối với phong trào phụ nữ hiện nay. Ban phụ vận các cấp cần phải tăng cường mở lớp đào tạo thật nhiều cán bộ và cốt cán mới đủ sức cung ứng cho yêu cầu phong trào phụ nữ cũng như yêu cầu cách mạng nói chung. Cần đặc biệt chú trọng đào tạo cán bộ xã, vùng ấp chiến lược và vùng đô thị. Ban phụ vận miền Nam sẽ dựa vào yêu cầu huấn luyện của các địa phương mà soạn lại chương trình nội dung huấn luyện thống nhất cho các cấp tỉnh, huyện, xã. Phải hướng dẫn phương pháp giảng dạy thích hợp, thường xuyên trao đổi và phổ biến kinh nghiệm giáo dục, Ban phụ vận miền Nam sẽ phối hợp với khu mở lớp thường xuyên đào tạo cán bộ huấn luyện cho tỉnh, huyện. Tỉnh và huyện có những đoàn cán bộ lưu huấn mở lớp cho xã hoặc liên xã. Nội dung huấn luyện nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ, giáo dục đường lối chính sách phương pháp và kinh nghiệm công tác. Cần làm gì học ngay cái ấy, nhưng cũng cần chú ý nâng dần trình độ lý luận chung cũng như về

lý luận về công tác phụ nữ cho cán bộ các cấp. Đối với cán bộ xã, áp yêu cầu trước mắt là phải giáo dục đường lối chính sách, phương pháp và kinh nghiệm công tác cho chị em. Ngoài việc mở lớp huấn luyện tập trung cần thường xuyên hướng dẫn cán bộ học tại nghiệp, nhằm bồi dưỡng cán bộ về lý luận và nghiệp vụ.

Hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng là một tổ chức cách mạng của giới vừa có tính chất quần chúng vừa có tính chất chiến đấu, nhằm tập hợp tất cả mọi tầng lớp phụ nữ không phân biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị miễn tán thành chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, hoà bình thống nhất Tổ quốc và tiến lên giải phóng phụ nữ. Để tổ chức Hội liên hiệp phụ nữ giải phóng được vững chắc cần phải dựa vào lực lượng phụ nữ công nhân, nông dân làm nền tảng.

Ngoài Hội liên hiệp phụ nữ giải phóng ra cần tùy tình hình mọi nơi mọi vùng mà có nhiều hình thức tổ chức khác nhau.

- *Vùng đô thị*: Cần nắm vững phương châm bất hợp pháp là căn bản, đồng thời chú trọng phát triển thật nhiều các tổ chức bán hợp pháp, tranh thủ sử dụng các tổ chức công khai hợp pháp rộng rãi. Ngoài ra các địa phương cần chú ý trực tiếp xây dựng cơ sở cho đô thị, dựa trên cơ sở mối quan hệ đồng hương, đồng ngành và quan hệ gia đình học hành, v.v.. Cách thức xây dựng tổ chức, không nên một người đứng nhiều chân trong nhiều tổ chức, mà chủ yếu là mỗi người chỉ nên ở trong một tổ chức cách mạng. Đối tượng phối hợp của tổ chức phụ nữ giải phóng nhằm vào phụ nữ lao động, tiểu tư sản, tư sản, trí thức, công chức, v.v.. Sắp tới, trong trường hợp ta dùng giải pháp chính trị tấn công địch, thì phải kịp thời đưa ra nhiều hình thức tổ chức quần chúng phụ nữ hợp thời ở các đô thị để tập hợp quần chúng, nắm chặt quần chúng và hướng dẫn quần chúng đấu tranh, nhất là ở các chợ xóm lao động, ven ngoại ô. Trong tình thế ấy có thể chuyển một số hình thức tổ chức cách mạng bất hợp pháp thành bán

hợp pháp, hay công khai hợp pháp để có thể huy động phong trào phụ nữ mau lẹ kịp thời hơn.

- *Vùng nông thôn*: Căn bản là củng cố, phát triển tổ chức cách mạng của giới và giai cấp. Cần động viên cho chị em tự nguyện tự giác tham gia vào Nông hội, tham gia đoàn và nhiều tổ chức cách mạng khác. Hội liên hiệp phụ nữ giải phóng ở nông thôn cần có tổ chức cơ sở đến tiểu tổ để huy động quần chúng và sinh hoạt giáo dục hội viên chặt chẽ. Cần tránh tổ chức theo kiểu gia nhập từng bộ phận hay toàn khối và chỉ hình thành ra ban chấp hành theo kiểu liên hiệp mặt trận bên trên, thủ tiêu tổ chức cơ sở, bỏ hệ thống từ xã đến hội viên làm cho Hội không có cơ sở để huy động, giáo dục quần chúng phụ nữ.

- *Vùng dân tộc*: Hình thức tổ chức phải hết sức đơn giản. Nếu quần chúng chưa muốn thì chưa vội tập hợp vào tổ chức riêng của giới. Chủ yếu ở đây là tập hợp trong tổ chức "đoàn kết, sản xuất, chiến đấu" chung với nhân dân cả nam nữ. Khi cần thiết bàn những vấn đề quyền lợi và học tập về giới thì triệu tập chị em phụ nữ họp riêng. Đồng thời cần vận động đồng đảo chị em tham gia vào các tổ chức kinh tế, xã hội, vận động công để tương trợ giúp đỡ làm ăn cho thôn xóm. Song song với việc phát triển cần tiến hành củng cố tổ chức, phương châm củng cố Hội là lấy giáo dục làm chính, chủ yếu là phát động căm thù đế quốc phong kiến để phát huy tinh thần chiến đấu chống địch và giáo dục đường lối chủ trương chính sách đảm bảo việc thực hiện tốt các công tác cách mạng.

Cần tăng cường bộ máy các cấp và chấn chỉnh lề lối làm việc thông suốt theo hệ thống dọc, từ trên xuống dưới, đảm bảo tồn tại hoạt động trong mọi hoàn cảnh. Hội liên hiệp phụ nữ giải phóng miền Nam là một tổ chức của giới có hệ thống riêng từ Trung ương đến xã.

5. Chăm lo quyền lợi phụ nữ và nhi đồng:

Chăm lo đời sống của phụ nữ và nhi đồng là một vấn đề bức thiết trong công tác vận động của phụ nữ. Cần giáo dục chị

em nhận rõ, muốn bênh vực và bảo vệ quyền lợi căn bản lâu dài của phụ nữ, phải đấu tranh quyết liệt với đế quốc phong kiến giành thắng lợi cho cách mạng. Trước nhất cần phải thiết thực cải thiện đời sống của chị em, trước mắt phải tìm hiểu tình hình và giải quyết những khó khăn về sinh kế của mỗi gia đình. Cần hướng dẫn giúp đỡ chị em tích cực tham gia phong trào sản xuất tự túc, phát triển chăn nuôi nghề phụ, nhất là nghề thủ công, như trồng bông, dệt vải, cá mắm, v.v.. Cần chống lại chính sách kinh tế của địch làm cho nông thôn lệ thuộc đô thị và sử dụng hết nhân công và thời giờ rảnh rỗi của chị em sau những mùa chính. Cần phát triển lề lối làm ăn tương trợ, xây dựng tổ đổi công giúp đỡ lẫn nhau phù hợp với sức khoẻ và năng lực phụ nữ nhằm nâng cao mức sống cho gia đình, tăng mức ủng hộ cách mạng ngày càng nhiều. Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất phải giáo dục ý thức tiết kiệm chống xa hoa lãng phí trong giới phụ nữ, v.v.. Cần khuyến khích ăn mặc, tiêu xài vừa mức, không xa xỉ. Cần xây dựng nếp sống giản dị, tiết kiệm, cái đó là điểm đáng tự hào. Cần bài trừ hàng hoá Mỹ, coi việc tiêu xài hàng hoá Mỹ là nhục, là việc bất đắc dĩ, chống kiểu ăn mặc lối lãng, lai căng, bỏ mất bản chất tốt đẹp của dân tộc. Cần giáo dục trong nữ thanh và hội viên phụ nữ làm gương mẫu, hướng dẫn xây dựng kế hoạch gia đình từ mức thấp hàng tháng, hàng năm.

Để nâng cao trình độ văn hoá và chống nạn mù chữ, cần phát triển bình dân học vụ, mở những lớp học ban đêm, học tập trung từng lớp, phân tán từng tổ. Cần gây ý thức người biết chữ dạy người chưa biết chữ, chồng dạy vợ, con dạy mẹ, v.v.. Giữa ngành giáo dục và phụ nữ phải phối hợp chặt chẽ trong công tác chống nạn mù chữ, ngành giáo dục lo phương tiện, đào tạo giáo viên, động viên phong trào chống nạn mù chữ trong nhân dân và trong giới phụ nữ.

Chú ý hướng dẫn phụ nữ học nghề, nhất là những nghề nghiệp có thể giúp chị em sinh sống, hoặc cải thiện sinh hoạt gia đình như nghề may, đan lát, dệt chỉ sợi, nghề làm bánh,

mút kẹo, tương, chao, khô mắm và các nghề thủ công, v.v.. Chú ý vận động những chị em biết nghề dạy những chị em chưa biết với tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau, làm sao cho mỗi phụ nữ phải biết ít nhất một nghề để tự lực cánh sinh. Có như vậy mới thực hiện được trong gia đình.

Công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em là công tác trực tiếp phục vụ cho quyền lợi phụ nữ, nhi đồng. Trong hoàn cảnh đang kháng chiến, vấn đề bảo vệ bà mẹ trẻ em cần thiết đề ra, nhưng tùy tình hình và khả năng mà thực hiện có mức độ. Nội dung công tác này là bảo vệ sức khoẻ cho chị em có thai nghén, giải quyết tốt việc sinh đẻ, ốm đau, hướng dẫn việc nuôi con khoẻ, dạy con ngoan, bảo trợ nuôi dưỡng trẻ em mồ côi. Cần đẩy mạnh công tác y tế vệ sinh trong xã, thành lập thêm nhà bảo sinh, trạm y tế, v.v.. Tổ chức nhiều nhóm phụ sinh, giúp đỡ nhau trong lúc sinh đẻ. Cần tổ chức nhiều tu thuốc Đông và Tây y, phối hợp ngành y tế đào tạo thêm nhiều cán bộ y tế, hộ sinh, cô đỡ, vệ sinh viên. Cần thường xuyên giáo dục quần chúng về vệ sinh khi có kinh nguyệt, thai nghén, sinh đẻ. Cần bày vẽ cho chị em phương pháp nuôi dạy con theo khoa học và tinh thần dân chủ phối hợp với ngành giáo dục đào tạo cán bộ mẫu giáo và mở những lớp mẫu giáo ở vùng nông thôn giải phóng, soạn tài liệu mẫu giáo, để giáo dục nhi đồng.

Trong các buổi sinh hoạt tiểu tổ, cần tranh thủ tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, nuôi dạy con, vệ sinh kinh nguyệt thai nghén. Nên có những sinh hoạt tổ để báo cáo sức khoẻ bệnh hoạn và bàn bạc tìm cách giúp đỡ lẫn nhau. Để thiết thực tiến hành công tác này, mỗi cấp cần tổ chức "ủy ban bảo trợ bà mẹ, trẻ em". Chủ yếu là ở xã, đồng thời tổ chức lưới bảo vệ bà mẹ trẻ em trong vùng giải phóng đều khắp theo các gia đình, thôn, xóm, ấp và có kế hoạch hướng dẫn công tác này.

6. Công tác tranh thủ sự đồng tình quốc tế và thắt chặt tình đoàn kết ruột thịt keo sơn giữa phụ nữ miền Nam và miền Bắc

Trong mấy năm qua, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam và phong trào phụ nữ miền Nam đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của các nước ngày càng rộng rãi và mạnh mẽ. Hoạt động của phái đoàn phụ nữ miền Nam đã gây được ảnh hưởng tốt trong các cuộc hội nghị quốc tế. Ta còn phải tiếp tục phát huy thắng lợi ấy hơn nữa. Phải xúc tiến công tác tuyên truyền đối ngoại và làm cho nhân dân và phụ nữ các nước nhất là phụ nữ các nước châu Á, châu Phi, Mỹ latin hiểu ta hơn, để tranh thủ họ đứng hẳn về phía ta, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của ta để đẩy đế quốc Mỹ vào thế cô lập cao độ hơn nữa.

Để hoàn thành tốt công tác này, các địa phương cần sưu tầm những tài liệu sống về những tội ác của địch đối với phụ nữ và thiếu nhi miền Nam, những hình ảnh về phong trào đấu tranh, những gương chiến đấu anh dũng của phụ nữ và thiếu nhi để giới thiệu cho nhân dân các nước. Cần tăng cường công tác và tuyên truyền trên đài phát thanh, báo chí, phim ảnh và đưa nhiều đại biểu phụ nữ thật sự chiến đấu những gương điển hình ra nước ngoài để giới thiệu phong trào phụ nữ miền Nam. Cần tìm mọi cách làm cho thế giới nhận rõ cuộc đấu tranh của nhân dân và phụ nữ miền Nam là cuộc đấu tranh chính nghĩa nhằm giải phóng miền Nam, giải phóng phụ nữ và góp phần bảo vệ hoà bình thế giới. Sự ủng hộ ấy thể hiện bằng những hành động cụ thể về vật chất lẫn tinh thần, làm cho chị em tin tưởng phấn khởi hơn nữa để hăng hái đấu tranh tiêu diệt kẻ thù.

Ngoài việc tuyên truyền quốc tế, cần hết sức chú trọng tăng cường tình đoàn kết ruột thịt keo sơn giữa phụ nữ miền Nam và miền Bắc. Phải nêu cao thành tích tham gia kiến thiết và đời sống được giải phóng của phụ nữ trong chế độ xã hội chủ

nghĩa tốt đẹp ở miền Bắc và tình cảm thiết tha của phụ nữ miền Bắc đối với miền Nam.

Đồng thời cũng chú trọng giới thiệu với phụ nữ miền Bắc tình hình phong trào phụ nữ miền Nam, gương hy sinh chiến đấu của phụ nữ miền Nam, tình cảm sâu sắc của phụ nữ miền Nam đối với miền Bắc và lòng tự hào của phụ nữ miền Nam đối với sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, sự giải phóng phụ nữ miền Bắc.

IV- VẤN ĐỀ LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO PHỤ NỮ

1. Tăng cường lãnh đạo của Đảng

Vấn đề Đảng lãnh đạo là một trong những yếu tố quyết định đối với việc phát triển phong trào phụ nữ. Thực tế đã chứng minh rằng nơi nào đã chú ý đến công tác phụ vận thì nơi đó phong trào lên mạnh, nơi nào buông lỏng, coi nhẹ thì cán bộ thiếu hăng say phấn khởi, phong trào chậm phát triển.

Do đó cần tăng cường lãnh đạo của Đảng ở các cấp, nhất là ở cấp xã làm cho toàn Đảng thông suốt sự quan trọng của công tác phụ vận, thấy đúng mức vai trò và khả năng của phụ nữ trong cuộc chiến tranh hiện nay để mỗi cấp uỷ quan tâm đúng mức đến công tác vận động phụ nữ hơn nữa. Mặt khác phải thường xuyên giáo dục sâu rộng làm cho chị em phụ nữ nhận rõ có đi theo sự lãnh đạo của Đảng chị em mới có quyền lợi thật sự và chỉ có Đảng mới thiết tha đến vấn đề đấu tranh để triệt để giải phóng phụ nữ. Có làm như vậy chị em mới tự nguyện đi theo sự lãnh đạo của Đảng và sẵn sàng thi hành mọi đường lối chủ trương do Đảng đề ra. Để tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, các cấp cần chú ý giải quyết tốt những việc cụ thể sau đây:

+ Ở mỗi cấp phân công đồng chí cấp uỷ viên phụ trách công tác vận động phụ nữ. Đặc biệt nơi nào có đồng chí cấp uỷ viên là phụ nữ thì phân công trực tiếp làm công tác phụ vận. Đồng thời xuyên qua đồng chí cấp uỷ viên phụ trách. Đảng cần đi sát giao việc, kiểm tra đôn đốc giúp đỡ ban phụ vận các cấp làm tốt công tác vận động phụ nữ. Cần quy định rõ quyền hạn, nhiệm vụ chức năng của ban phụ vận, đảng, đoàn, ban chấp hành, v.v. ở mỗi cấp, tăng cường cán bộ đảng viên có năng lực và có uy tín để đủ sức đảm nhiệm công tác, và tăng thêm hiệu lực hướng dẫn chỉ đạo phong trào phụ nữ.

+ Cấp uỷ đảng cần chú trọng giải quyết tốt mọi quan hệ giữa công tác trọng tâm của Đảng với công tác riêng của giới, phối hợp, dung hoà không để mâu thuẫn. Cần làm để công tác riêng của giới làm được tốt để phục vụ tốt cho công tác trọng tâm của Đảng, v.v..

+ Cán bộ phụ vận cần đi sâu vào nghiệp vụ nắm vững đường lối chính sách của Đảng vào kế hoạch hướng dẫn của ngành cấp trên, đi sát cơ sở nắm vững tình hình của các tầng lớp phụ nữ để hướng dẫn chỉ đạo phong trào.

+ Đảng cần có chính sách đối với cán bộ phụ nữ, với chiến sĩ thương binh phụ nữ trong phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang và có chính sách đối với từng lớp phụ nữ nói chung. Cần chiếu cố đến những hoàn cảnh khó khăn về gia đình con cái, đến những trở ngại công tác của chị em và tìm biện pháp khắc phục. Phải tăng cường giáo dục, nâng cao trình độ nhận thức và tư tưởng cho chị em, tích cực nâng đỡ và đề bạt cán bộ, đảng viên phụ nữ vào các cấp đảng uỷ, vào các ngành công tác (nông hội, chính quyền, v.v.) như vậy mới thật sự nâng cao vai trò phụ nữ, không nhất thiết là cán bộ phụ nữ chỉ làm công tác phụ vận. Phải tiến tới làm cho trong Đảng có 15% đảng viên phụ nữ, chính quyền cơ sở 30%, chi đoàn 50% là phụ nữ, đề bạt cán bộ phụ nữ đúng mức hơn nữa.

2. Động viên thi đua.

Hướng dẫn phong trào thi đua yêu nước chống Mỹ của toàn dân và để động viên được đông đảo quần chúng phụ nữ tham gia thực hiện ba phong trào lớn trong năm 1965, cần đẩy mạnh hơn nữa với nội dung cụ thể sau đây:

- Đấu tranh chống địch tốt.
- Đoàn kết, sản xuất, tiết kiệm tốt.
- Chăm sóc chiến sĩ, thương bệnh binh tốt.
- Đảm đang gia đình, nuôi dạy con tốt
- Rèn luyện tư cách đạo đức cách mạng tốt.

Đạt được yêu cầu thi đua "năm tốt chống Mỹ" là đòn bẩy thúc đẩy chị em tham gia thực sự ba phong trào lớn của giới phụ nữ sắp tới.

Mỗi cấp cần có kế hoạch hướng dẫn thi đua phù hợp với trình độ chị em và tình hình địa phương để phong trào thi đua được liên tục phát triển và nuôi dưỡng phong trào ngày càng rộng hơn. Mỗi cấp cần có cán bộ phụ trách, tổng kết nghiên cứu thi đua. Cần xây dựng nhiều nòng cốt thi đua theo các cơ sở tiểu tổ, gia đình xóm ấp, v.v. thành đợt 3 tháng, 6 tháng, 1 năm. Các cấp tổ chức bình bầu tuyển chọn chiến sĩ, những người gương mẫu trong phong trào phụ nữ, xây dựng bồi dưỡng điển hình, chú ý đề cao khen thưởng và nêu gương học tập, phổ biến kinh nghiệm chung. Cần mở đại hội thi đua trong giới từ xã đến Trung ương để bình bầu khen thưởng phong trào thi đua năm tốt chống Mỹ của giới.

3. Một số vấn đề cần chú ý trong chỉ đạo thực hiện.

Cần chấn chỉnh bộ máy tăng cường cán bộ, củng cố ban phụ vận, đảng, đoàn, ban chấp hành. Cần giáo dục nâng cao trình độ nghiệp vụ cho số cán bộ mới, nhất là cán bộ cơ sở sửa đổi lối làm việc phù hợp với tình hình hiện nay, đảm bảo cho công tác chỉ đạo, vận động phong trào phụ nữ thiết thực hơn.

Cần đào tạo một số cán bộ chuyên môn và tổ chức tiểu ban chuyên môn để chuyên trách một số phong trào và những công tác chính như: đấu tranh và chính trị, xây dựng gia đình vẻ vang, Hội Mẹ chiến sĩ, tổ chức kiểm tra, v.v. để đi sâu nghiên cứu, phát hiện đề xuất vấn đề giúp cho việc

hướng dẫn chỉ đạo và thích hợp mau lẹ, kịp thời đối với ba phong trào chính. Mỗi cấp nên tiến hành chỉ đạo riêng ở thí điểm, xây dựng điển hình rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm lãnh đạo chung, cần hướng dẫn tham quan hoặc chọn những cán bộ cá nhân xuất sắc làm chuyên viên đi trình bày kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm hướng dẫn những nơi phong trào còn kém.

Cần tăng cường công tác củng cố xây dựng cơ sở, chú trọng đi sâu sát bên dưới. Nhất là cán bộ cấp trên, nên luân phiên đi công tác cơ sở, trực tiếp tham gia vận động quần chúng. Cần thông cảm với nguyện vọng hoàn cảnh khó khăn của quần chúng phụ nữ để học tập quần chúng, tìm thấy những trở ngại khó khăn thực tế giúp đỡ việc chỉ đạo phong trào phù hợp tâm tư nguyện vọng quần chúng hơn và sửa chữa khắc phục những thiếu sót kịp thời.

Yêu cầu cách mạng miền Nam hiện nay đòi hỏi phải đẩy mạnh công tác vận động phụ nữ, để tăng cường lực lượng đoàn kết toàn dân xốc tới giành một bước thắng lợi quyết định cho năm 1965, Thường vụ Năm Trường chỉ thị các cấp uỷ nghiên cứu kỹ Nghị quyết này, có kế hoạch chỉ đạo cụ thể cho các ban phụ vận, kiểm tra đôn đốc thi hành, rút kinh nghiệm và báo cáo kịp thời về Thường vụ.

THƯỜNG VỤ NĂM TRƯỜNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG CỤC

Số 6/NQ, ngày 5 tháng 8 năm 1965

VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC NÔNG THÔN SẮP TỚI

I- MẤY NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH CƠ BẢN Ở NÔNG THÔN HIỆN NAY

1. Hơn 10 năm nay, cuộc đấu tranh giữa ta và địch để giành nông dân và nông thôn đã diễn ra rất quyết liệt. Kết quả là địch đã thất bại và ta đã giành được thắng lợi có ý nghĩa chiến lược về cả mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế tuy chưa phải đã thắng lợi hoàn toàn.

Nguyên nhân chủ yếu làm cho Đảng ta thu được thắng lợi căn bản và to lớn đó chính là do Đảng ta đã nhận thức đúng vai trò quân chủ lực của nông dân, thấy rõ nông thôn là căn cứ địa trọng yếu của cách mạng, và trong quá trình lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, Đảng ta luôn luôn gắn liền nhiệm vụ phản đế với nhiệm vụ phản phong kiến, luôn luôn chú trọng động viên tinh thần yêu nước của nông dân đi đôi với việc giải quyết từng bước quyền lợi ruộng đất tô tức cho nông dân, vừa thiết thực tăng cường khối liên minh công nông vừa chú trọng mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất phân hoá hàng ngũ kẻ thù, cô lập

cao độ kẻ thù chính là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Đó là những bài học kinh nghiệm rất lớn.

2. Đến nay nhìn chung nông thôn miền Nam hình thành ra ba vùng: vùng tạm bị chiếm, vùng tranh chấp và vùng giải phóng. Vùng tạm bị chiếm của địch bị thu hẹp nhiều và ở đó địch đang ra sức vơ vét bóc lột bắt lính, mâu thuẫn giữa quần chúng và địch rất căng thẳng, khả năng quần chúng nổi dậy có nhiều.

Vùng giải phóng chiếm đại bộ phận nông thôn miền Nam, có trên 6 triệu dân. Nếu kể cả vùng tranh chấp thì số dân ta có khả năng huy động được là trên 9 triệu. Trong vùng giải phóng, quan hệ về kinh tế và giai cấp đã có nhiều sự biến đổi. Nông dân đã giành được gần 1.500.000 mẫu đất. Nhiều vùng giải phóng cũ ở Nam Bộ, vấn đề ruộng đất căn bản đã được giải quyết, nông dân lao động đã bước đầu giành được quyền làm chủ nông thôn trên một trình độ nhất định.

Về giai cấp địa chủ cũng phân hoá ra ba bộ phận rõ rệt:

Một số ít địa chủ đầu sỏ làm tay sai đắc lực cho đế quốc Mỹ, đang chiếm vị trí chủ chốt trong nguy quân nguy quyền và mang nặng ý chí phục thù giai cấp quyết liệt nhất.

Một bộ phận khá đông địa chủ có thái độ lừng khừng, về quyền lợi giai cấp thì đối lập với cách mạng nhưng sợ thế lực của nông dân. Phần đông trong số này ở vùng địch tạm chiếm nhưng một số ít cũng còn ra vào vùng giải phóng lén lút thu tô, một số thì chuyển dần qua kinh doanh kiểu tư bản.

Ngoài ra còn một bộ phận địa chủ trước đây hoặc hiện nay có quan hệ với kháng chiến. Hoà bình lập lại, số này cũng có tăng tô xáo canh nhưng không cộng tác chặt chẽ với nguy quyền. Sau khi giải phóng số này mà hầu hết là địa chủ nhỏ phá sản đều ở lại vùng ta. Một số đã tham gia lao động hoặc làm các nghề khác để sống, nguồn sống chính không còn dựa vào thu tô. Số ít còn thu tô cũng chỉ dựa vào tình cảm bà con họ hàng và mức tô cũng rất thấp.

3. Về phía địch, mặc dầu bị thất bại nặng, nhưng vẫn còn giữ âm mưu lớn trong việc giành nông thôn, giành nông dân với ta một cách lâu dài với nhiều thủ đoạn trắng trợn và xảo quyệt. Hiện nay chúng đang ra sức tăng cường bắn phá phi pháo trên quy mô ngày càng lớn và ác liệt, để gây tình hình căng thẳng trong vùng giải phóng, làm thiệt hại tính mạng tài sản của quần chúng, phá hoại căn cứ ta, làm xao xuyến mọi sinh hoạt của quần chúng và từ đó mà thực hiện chủ trương phát triển do thám, gián điệp, biệt kích và chiêu hồi, dồn dân vào vùng tạm bị chiếm của chúng. Mặt khác chúng cũng đang suy tính đến một kế hoạch kinh tế và xã hội ở nông thôn nhằm lừa bịp lôi kéo nông dân trên quy mô rộng lớn và lâu dài trong nhiều tình huống khác nhau. Ta không đánh giá quá cao âm mưu thủ đoạn của địch nhưng tuyệt nhiên phải đề cao cảnh giác, kiên quyết lãnh đạo quần chúng, có biện pháp cụ thể để đánh bại âm mưu này của chúng.

4. Từ đầu năm đến nay, thi hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục, công tác nông thôn của Đảng đã thu được một số kết quả tốt. Ta đã giải phóng thêm nhiều vùng mới gồm trên một triệu dân. Phong trào đấu tranh vũ trang của quần chúng nông thôn vẫn giữ vững và có nơi phát triển hơn trước như Long An, Quảng Nam, Bình Dương, v.v.. Phong trào đấu tranh chính trị ở Khu V, Khu VI, Khu I có đẩy mạnh lên. Việc huy động nhân tài vật lực cung cấp cho kháng chiến đã được một số kết quả quan trọng. Qua chỉ hướn, các cấp chi bộ Đảng ở nông thôn bước đầu có được củng cố thêm về tư tưởng. Công tác phát động quần chúng đang được chú trọng. Tuy nhiên nhìn chung trong công tác nông thôn, còn cần phải giải quyết một số vấn đề lớn sau đây:

a) Đường lối giai cấp và sách lược mặt trận của Đảng ở nông thôn còn chưa được quán triệt. Khuyết điểm chưa dựa hẳn vào bản cố nông và trung nông lớp dưới chỉ mới phê phán chưa sửa chữa tốt thì một số nơi đã có hiện tượng không chú trọng đầy đủ đến vấn đề đoàn kết thật chặt chẽ với trung nông coi nhẹ vấn đề liên hiệp phú nông và phân hoá hàng ngũ giai cấp địa chủ.

b) Trong chỉ đạo, các cấp còn chưa quyết tâm bám quần chúng vùng áp chiến lược để phát động cách mạng, xây dựng cơ sở, phá thế mở vùng mạnh hơn, chưa quán triệt ý đồ lâu dài và chưa có kế hoạch toàn diện để xây dựng củng cố vùng giải phóng một cách tích cực nhất là chưa chú trọng đầy đủ đến việc lãnh đạo quần chúng chống lại âm mưu thủ đoạn mới của địch, đến việc lãnh đạo sản xuất và phát huy vai trò làm chủ của nông dân trong vùng giải phóng.

c) Chưa nắm vững và chưa tập trung giải quyết tốt ba khâu chính trong công tác nông thôn là: công tác phát động tư tưởng, phát động ý thức giai cấp trong nông dân, công tác tổ chức quần chúng và công tác kiện toàn chi bộ Đảng ở nông thôn.

II- ĐƯỜNG LỐI GIAI CẤP, SÁCH LƯỢC MẶT TRẬN CỦA ĐẢNG Ở NÔNG THÔN VÀ CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT

1. Sau khi phân tích thêm tình hình thực tế và có ý kiến chỉ đạo của Trung ương, hội nghị Thường vụ Trung ương Cục căn cứ theo tinh thần cơ bản của Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục tháng 1-1965, xác định rõ thêm nội dung đường lối giai cấp và sách lược Mặt trận của Đảng ở nông thôn như sau:

Dựa hẳn vào bản cố nông và trung nông lớp dưới (kể cả mới và cũ) đoàn kết thật chặt chẽ với trung nông, thực hiện khẩu hiệu bản cố trung nông một nhà, đoàn kết như con một cha, như nhà một nóc, liên hiệp với phú nông, đánh đổ giai cấp

địa chủ từng bước vững chắc, phân hoá hàng ngũ giai cấp địa chủ, tập trung vào việc cô lập và đánh đổ bọn địa chủ Việt gian làm tay sai cho đế quốc Mỹ.

Giai cấp địa chủ là giai cấp thù, đánh đổ giai cấp địa chủ là một mặt trong nhiệm vụ chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ. Nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến phải được tiến hành song song. Nông dân lao động là quân chủ lực của cách mạng, Đảng phải nắm chắc lực lượng nông dân, phải luôn luôn chăm lo đến quyền lợi tô tức ruộng đất và giác ngộ ý thức giai cấp và ý thức dân tộc cho nông dân. Muốn nắm chắc lực lượng nông dân phải dựa hẳn vào bản cố nông và trung nông lớp dưới và đoàn kết thật chặt chẽ với trung nông. Đó là những vấn đề về nguyên tắc, về lập trường, về chiến lược, trong Đảng phải nhận thức thật rõ ràng không thể mơ hồ.

Nhưng đánh đổ giai cấp địa chủ không phải là vấn đề đơn giản, phải tính toán cẩn thận về sách lược, phải đánh đổ từng bước thật vững chắc, thật khôn khéo, trong quá trình đánh, phải chú trọng phân hoá hàng ngũ giai cấp địa chủ, phải tập trung vào việc cô lập và đánh đổ bọn địa chủ Việt gian làm tay sai cho đế quốc Mỹ. Sách lược này có nắm vững và thực hiện tốt thì mới đánh đổ được toàn bộ giai cấp địa chủ một cách thắng lợi. Sách lược chính là sự thể hiện cụ thể từng lúc của chiến lược, không có gì mâu thuẫn nhau. Chỉ đạo sách lược sai thì tư tưởng chiến lược cũng không thể hoàn toàn đúng được.

Toàn bộ đường lối giai cấp và sách lược mặt trận của Đảng ở nông thôn nêu ra trên đây là sự thể hiện cụ thể lập trường giai cấp của giai cấp vô sản đối với các giai cấp ở nông thôn trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam hiện nay. Tất cả các khâu trong đường lối và sách lược đó đều quan hệ chặt chẽ với nhau và đều thể hiện lợi ích chính trị của giai cấp vô sản, của Đảng, đều nhằm tăng cường khối liên minh công nông được vững chắc và cô lập cao độ đế quốc Mỹ và tay sai, nên không thể xem nhẹ khâu nào mà

phải quán triệt toàn bộ trên tất cả các mặt công tác nông thôn.

Tóm lại tư tưởng chỉ đạo của Đảng là phải vững chắc, toàn diện và thực tế tức là phải chú ý đầy đủ cả lập trường, chiến lược, sách lược. Tình hình hiện nay đòi hỏi phải tổ chức nông dân lao động thành lực lượng thật mạnh đồng thời phải thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc cho thật tốt, để thêm bạn bớt thù, để cô lập cao độ kẻ thù chính là đế quốc Mỹ và tay sai, giành thắng lợi cho cuộc kháng chiến cứu nước.

2. Về chính sách ruộng đất, hội nghị Thường vụ Trung ương Cục đã xuất phát từ yêu cầu nâng cao mức giải quyết quyền lợi ruộng đất tô tức cho nông dân, từ tình hình thực tế hiện nay ở nông thôn miền Nam và đường lối giai cấp, sách lược mặt trận của Đảng đã nêu ra ở trên mà quy định như sau:

a) *Đối với ruộng đất của bọn Việt gian và của ngụy quyền quản lý, thì tịch thu đem chia cho nông dân không có ruộng và thiếu ruộng.* Gọi Việt gian ở đây là những địa chủ đã tham gia hoặc dựa thế ngụy quân ngụy quyền để gây nhiều tội ác đối với nông dân. Quy định ai là Việt gian phải do Nông hội xã và chi bộ đề nghị, huyện uỷ thẩm tra và tỉnh uỷ quyết định. Ruộng đất của ngụy quyền bao gồm tất cả các loại ruộng đất do ngụy quyền phản động quản lý kể cả ruộng đất của các cơ quan ngụy quyền ấp xã. Tất cả số ruộng đất của Việt gian và của ngụy quyền ta giải phóng đến đâu, tuyên bố tịch thu và đem chia cho nông dân không ruộng và thiếu ruộng đến đó.

b) *Đối với ruộng đất của địa chủ vắng mặt:* Ruộng đất của địa chủ vắng mặt là những ruộng đất ở vùng giải phóng của địa chủ nhưng chủ ruộng không có mặt hoặc có người quản lý nhưng không hợp thức. Đối với số ruộng đất này ta tuyên bố cấp cho nông dân lao động cày cấy. Người nông dân nhận số ruộng này được tự do canh tác, hưởng thụ hoa lợi và đóng góp cho cách mạng. Khi không có con cháu kế thừa hoặc vì một lý do nào khác mà không cày cấy trên đất này nữa thì trả lại cho chính quyền cách mạng hoặc Nông hội để cấp cho

nông dân khác. Số ruộng đất này được cấp trên cơ sở nguyên canh. Trường hợp trên cơ sở nguyên canh mà quá nhiều trong lúc có nông dân khác còn thiếu ruộng, thì có sự điều chỉnh thích đáng.

Đối với địa chủ vắng mặt, ta tuyên bố khi cách mạng thành công, thì chính quyền cách mạng sẽ căn cứ vào thái độ chính trị cụ thể mà đối xử, nếu làm Việt gian thì tuyên bố tịch thu, nếu không làm Việt gian thì cách mạng sẽ có sự bù đắp thích đáng và chiếu cố giúp đỡ điều kiện cho gia đình làm ăn sinh sống theo con đường tiến bộ.

c) *Đối với ruộng đất của địa chủ có mặt ở vùng giải phóng mà không phải Việt gian thì cho phép hiến điền* để giúp cho họ điều kiện thoát ly khỏi giai cấp cũ của họ là giai cấp thù của cách mạng và trở thành người lao động lương thiện. Việc hiến điền tùy từng nơi mà làm cho thiết thực không cần vận động rầm rộ. Địa chủ chỉ được phép hiến điền sau khi nông dân đã được phát động. Hiến điền là địa chủ đem ruộng đất, vườn tược, đĩa bầu của mình hiến cho cách mạng để cơ quan cách mạng đem chia cho nông dân, cấm tuyệt đối không cho địa chủ tự ý chia ruộng đất thẳng cho nông dân theo lối ban ơn. Địa chủ không được lợi dụng việc hiến điền để lấy lại ruộng hoặc đổi ruộng xấu lấy lại ruộng tốt. Số ruộng đất vườn tược do địa chủ hiến sẽ đem chia cho nông dân không ruộng và thiếu ruộng trên cơ sở giữ nguyên canh. Trường hợp giữ nguyên canh mà ruộng quá nhiều thì vận động cắt bớt cho những người còn thiếu ruộng.

d) *Vấn đề giảm tô giảm tức:* Đối với số ruộng đất phát canh thu tô của địa chủ, phú nông đều phải thực hiện giảm tô đúng mức quy định. Tô xuất tối đa không được quá 15%. Nơi nào trên mức 15% thì đòi giảm xuống. Nơi nào dưới mức 15% thì cứ giữ nguyên.

Trung nông lớp trên có phát canh thu tô cũng thực hiện giảm tô theo lối *thuyết phục trên tình anh em* trong nội bộ giai cấp nông dân.

Đối với những gia đình lao động có người đi kháng chiến hoặc do quả phụ, già yếu bệnh tật thiếu sức lao động phải cho lãnh canh thì coi là tương trợ trên tình thương yêu giai cấp trong nội bộ nông dân lao động không coi là bóc lột tô.

- Về *giảm tức* không có mức quy định thống nhất mà do hai bên thoả thuận trên cơ sở thuyết phục nhằm hạn chế sự bóc lột quá đáng và không gây khó khăn cho việc vay mượn của nông dân.

đ) *Đối với vùng đất trồng cây công nghiệp*: Cần giải quyết theo nguyên tắc chung là đảm bảo được đời sống của lao động, tiếp tục chăm bồi được cây công nghiệp đã trồng, khuyến khích chủ sở tiếp tục kinh doanh và quản lý để có công ăn việc làm cho công nhân, nông dân và đóng góp cho cách mạng.

Nơi nào chủ sở bỏ đi, không ai quản lý thì tổ chức cho tập thể công nhân tự quản lý, tiếp tục sản xuất và nghiên cứu kế hoạch tiêu thụ. Nếu chia mà bảo vệ được cây công nghiệp đã trồng và giải quyết tốt được đời sống của lao động thì có thể tạm cấp cho từng gia đình.

- Đối với những phần đất bỏ hoang xung quanh sở, cần hướng dẫn các chủ sở hoặc vận động công nhân nông dân đấu tranh đòi họ dùng máy móc sẵn có khai phá để chia cho công nhân, nông dân nghèo. (Chú ý không làm trở ngại đến căn cứ).

e) *Vấn đề điều chỉnh ruộng đất* giữa trung nông với bản cố nông thì chỉ nhằm vào những ruộng đất chiếm hữu bất hợp lý như chiếm đất quốc gia hoặc giữ nguyên canh ruộng đất của địa chủ quá nhiều. Đối tượng vận động điều chỉnh là những trung nông lớp trên và phải thực hiện từng bước vững chắc, dựa vào Nông hội bàn bạc dùng cách thuyết phục trên

tình thương yêu giai cấp nhường cơm sẻ áo. Đảng không được giải quyết theo lối bao biện mệnh lệnh. Vấn đề điều chỉnh này phải làm thật thận trọng và chỉ đặt thành một yêu cầu ở nơi có nông dân thiếu ruộng mà không có cách giải quyết nào khác, chứ không đặt thành một chủ trương chung, không làm tràn lan. Đối với ruộng đất riêng của trung nông thì hoàn toàn không được động đến.

Riêng phú nông có chiếm hữu không hợp lý thì tùy từng trường hợp cụ thể mà dựa vào sự đấu tranh của nông dân vừa thuyết phục trả lại cho nông dân, đảm bảo chính sách liên hiệp với phú nông.

Ở các vùng giải phóng cũ, sau khi nông dân đã được phát động, ý thức tương trợ giai cấp được nâng cao, nếu có vấn đề điều chỉnh thì nên dựa vào sự quy định trên mà vận động điều chỉnh một số để giải quyết đời sống cho một số gia đình bản cố nông và ổn định tư tưởng của trung nông được sớm.

Vùng mới giải phóng cần thực hiện chính sách chia cấp ruộng đất được hợp lý tránh tình trạng phải điều chỉnh.

Trong khi chia và điều chỉnh ruộng đất, cần chú ý ưu tiên cho những gia đình ân nhân của cách mạng, gia đình liệt sĩ, chiến sĩ thương binh thiếu ruộng đất. Tất cả những ruộng đất nhận được của cách mạng, nông dân được quyền coi là sở hữu của mình, tự do sản xuất nhưng không được sang bán.

III- MỘT SỐ CÔNG TÁC CỤ THỂ Ở NÔNG THÔN SẮP TỚI

1. Nhiệm vụ công tác nông thôn nói chung là:

"Đập tan âm mưu mới của Mỹ và tay sai ở nông thôn, ra sức phá áp chiến lược mở rộng và xây dựng tốt vùng giải phóng xoay quanh khẩu hiệu: Đoàn kết, sản xuất chống Mỹ cứu nước. Trên cơ sở phát động ý thức giai cấp của nông dân, giải quyết tốt vấn đề tô tức ruộng đất, kiện toàn các tổ chức quần chúng và tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ mà giải

quyết đời sống của quần chúng, động viên nhân tài vật lực cung cấp cho yêu cầu của kháng chiến và đẩy mạnh ba cao trào đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị, và binh vận với khí thế tấn công địch quyết liệt và trên quy mô lớn, góp phần giành bước thắng lợi quyết định và biến nông thôn thành chỗ dựa vững chắc của cách mạng trong bất cứ tình thế nào".

2. Một số công tác cụ thể:

a) *Tăng cường sự chỉ đạo của Đảng ở vùng nông thôn tạm chiếm một cách thiết thực.*

Các cấp uỷ đảng cần nhận định lại tình hình, phân công có bộ phận chuyên trách vùng tạm chiếm, có kế hoạch điều tra nghiên cứu và chỉ đạo phá ấp chiến lược từng nơi từng lúc cụ thể. Cần giáo dục cho nhân dân hiểu rõ âm mưu thủ đoạn của địch, phát động căm thù và đấu tranh dưới khẩu hiệu: "chống bán phá, khủng bố, chống bắt lính, giành ruộng đất, giành chính quyền" kết hợp đấu tranh chính trị vũ trang và binh vận khéo léo chặt chẽ. Cần quyết tâm luôn sâu vào các vùng tôn giáo dân tộc, dinh điền, vào thị xã thị trấn để phát động quần chúng khởi nghĩa phá kim kẹp, chống tư tưởng cố thủ hữu khuynh, đánh giá địch cao và thiếu tin tưởng quần chúng.

b) *Tích cực bảo vệ tính mạng tài sản của quần chúng, chống địch bắn phá phi pháo, coi đó là một cuộc vận động có ý nghĩa chính trị rất lớn hiện nay.*

Cần vận động một phong trào quần chúng rộng rãi, giúp đỡ nhau xây dựng công sự chống phi pháo trong bất cứ địa hình nào. Công sự ở nhà, ở ruộng, ở đường đi, công sự ở trường học, nơi nhóm họp của quần chúng, công sự cho người, cho súc vật. Phải nêu cao khẩu hiệu "Hầm tốt hơn nhà tốt".

Cần vận động phong trào quần chúng đấu tranh chính trị trực diện chống địch bắn phá phi pháo, lôi cuốn cả gia đình binh sĩ và binh sĩ cùng tham gia.

Cần đẩy mạnh phong trào xây dựng xã chiến đấu thiết thực và toàn diện có những tổ du kích được huấn luyện kỹ thuật, có trang bị tốt và chuẩn bị công sự để sẵn máy bay, có những

tổ đặc công luôn sẵn diệt địch kết hợp với bao vây đồn bốt phá hoại giao thông tiêu hao tiêu diệt địch.

c) *Vấn đề sản xuất và tiết kiệm:* Tình hình sản xuất ở nông thôn hiện nay có khó khăn do địch bắn phá nhiều hơn trước do đó cần phải đặt vấn đề lãnh đạo *sản xuất và tiết kiệm* thành vấn đề rất lớn, quán triệt tinh thần tự lực cánh sinh, cách mạng lâu dài và động viên đi đôi với bồi dưỡng.

Cần động viên quần chúng vượt mọi khó khăn, kiên quyết bám chặt ruộng, vườn, tăng gia sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi nhằm bảo đảm tự túc lương thực và thực phẩm (gạo, thịt, cá, rau) cho từng vùng kể cả bộ đội, cơ quan và nhân dân, coi sản xuất là cuộc chiến đấu với giặc, là nghĩa vụ thiêng liêng đối với cách mạng với kháng chiến.

Cần hướng dẫn việc phát triển sản xuất cho thích hợp từng vùng từng mùa. Cần đẩy mạnh phong trào cải tiến kỹ thuật rộng rãi trong nông dân, lấy điển hình tốt của quần chúng mà lãnh đạo quần chúng, phát huy sáng kiến của quần chúng nêu cao khẩu hiệu: "Tắc đất, tắc vàng, cần kiệm sản xuất", tuy khả năng từng nơi mà tăng diện tích, tăng vụ, tăng năng suất.

Việc bán lương thực và thực phẩm ra vùng địch phải nhằm yêu cầu có lợi cho dân và mua vào những thứ cần thiết cho kháng chiến và phải có lãnh đạo quần chúng giữ lại được lương thực thực phẩm cần thiết làm dự trữ trong vùng ta phòng thiên tai địch họa.

Nghiên cứu, hướng dẫn sản xuất, chế biến và tiêu dùng những thức ăn, đồ dùng trong vùng giải phóng mà ta có khả năng, có kinh nghiệm sản xuất để nhằm khôi phục lại nghề cũ, vừa hạn chế được tiêu thụ hàng hoá của địch, vừa huy động được tiền của nhân dân phục vụ cho sản xuất, cho dân sinh.

Đi đôi với lãnh đạo sản xuất phải tích cực vận động tiết kiệm, phải có kế hoạch tiết kiệm của từng gia đình cụ thể, tránh những chi tiêu chưa cần thiết, tập trung cho việc ăn no, mặc ấm và tần tiện để đóng góp cho cách mạng, cứu nhà

cứu nước. Các cơ quan, bộ đội phải đặt vấn đề tiết kiệm thành một chính sách lớn để nghiêm chỉnh chấp hành, thường xuyên kiểm tra đôn đốc. Nhất là cơ quan quân sự phải hết sức tiết kiệm đạn dược, bảo quản tốt kho tàng, chú trọng nguồn thu về chiến lợi phẩm.

Phải nghiên cứu và có kế hoạch hướng dẫn cụ thể để phát huy lực lượng phụ nữ tham gia lao động, đảm đương công việc cho nam giới.

Cần kiện toàn các tổ chức nông hội, các ban kinh tài để thiết thực giúp cấp uỷ tổ chức và hướng dẫn tốt công tác kinh tế tài chính nhất là sản xuất nông nghiệp.

Cần có kế hoạch, tổ chức rút kinh nghiệm và phát huy kịp thời những sáng kiến về sản xuất, về chăn nuôi của quần chúng, hàng năm phải có tổng kết, phải tiến lên có những hội nghị bầu chiến sĩ nông nghiệp, anh hùng nông nghiệp để thúc đẩy phong trào.

d) *Vấn đề đổi công, đoàn kết tương trợ, phục vụ sản xuất:* Hiện nay do sức lao động khoẻ, trẻ ở nông thôn ngày càng huy động nhiều cho tiền tuyến, nên sản xuất gặp nhiều khó khăn mới.

Để đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo đời sống nông dân, đảm bảo yêu cầu kháng chiến, vấn đề tương trợ đổi công trong nông thôn hiện nay đã trở thành yêu cầu cấp bách của nông dân, của sản xuất.

Tổ chức đổi công phải dựa trên nguyên tắc: *tự nguyện, dân chủ cùng có lợi*, tránh những lệch lạc đã mắc phải.

Phương châm tổ chức phải tích cực nhưng vững chắc, phải từ thấp đến cao, cần tổ chức thí điểm ở một số nơi rút kinh nghiệm rồi phát triển ra những nơi có điều kiện.

Tổ chức nông hội phải được xây dựng mạnh, phải đào tạo cán bộ để đủ sức đảm đương công việc ngày càng nhiều ở nông thôn nói chung và phong trào đổi công nói riêng, nhất là phải chú ý đến vai trò phụ nữ nông thôn.

đ) *Vấn đề phát huy quyền làm chủ của nhân dân vùng giải phóng và tăng cường phòng gian bảo mật chống do thám gián điệp, chống âm mưu chiêu hồi, chiêu hàng của địch.*

Hiện nay vùng giải phóng ngày càng mở rộng, yêu cầu kháng chiến ngày càng cao đòi hỏi sự đóng góp tích cực của quần chúng do đó phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân hơn nữa. Cụ thể là:

Phải xây dựng các tổ chức quần chúng với số lượng đông đảo và chất lượng vững mạnh, nhất là nông hội. Phải đào tạo một đội ngũ cốt cán quần chúng có trình độ và tác phong công tác tốt.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng, mọi việc phải được quần chúng thảo luận bàn bạc. Cán bộ phải lắng nghe ý kiến quần chúng.

Phải xây dựng ý thức chính trị, nghĩa vụ của người dân đối với kháng chiến với cách mạng, tự giác, dân chủ chấp hành các chính sách của Đảng như tân binh, dân công, tài chính, xây dựng xã, áp chiến đấu, v.v..

Phải thường xuyên tổ chức quần chúng kiểm điểm để phát huy ưu điểm khắc phục khuyết điểm về chấp hành nghĩa vụ kháng chiến, về đoàn kết tương trợ về ý thức cảnh giác, phòng gian bảo mật, đồng thời có hướng dẫn quần chúng *phê bình xây dựng cán bộ xã, áp theo tinh thần dân chủ*.

Trên cơ sở nâng cao giác ngộ chính trị và quyền làm chủ của nhân dân mà phát huy lực lượng quần chúng chống lại hoạt động do thám gián điệp dưới sự giúp đỡ về chuyên môn của ngành an ninh với tinh thần thận trọng, có thái độ phụ trách trước Đảng trước quần chúng, tránh nghi oan, kết luận thiếu chính xác, bắt oan, xử oan.

Cần hướng dẫn tổ chức bầu cử uỷ ban quản lý xã ở một số nơi, rút kinh nghiệm mở rộng ra những nơi có điều kiện nhằm thiết thực nâng cao quyền làm chủ của nhân dân. Nơi đã tổ chức rồi thì tiếp tục sửa đổi cách làm việc cho thích hợp với yêu cầu của quần chúng và khả năng của cán bộ.

IV. BA KHÂU CHÍNH CẦN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT THẬT TỐT ĐỂ ĐẨY MẠNH VIỆC XÂY DỰNG CƯỜNG CỐ VÙNG GIẢI PHÓNG

1. Vấn đề phát động quần chúng

Nguyên nhân chủ yếu gây ra sự trì trệ trong một số vùng giải phóng là do lâu nay vấn đề giáo dục về tình hình nhiệm vụ, chủ trương chính sách của Đảng xuống quần chúng ta làm chưa thấu đáo, vấn đề phát động ý thức giai cấp trong nông dân chưa được chú trọng. Thực tế ở một số thí điểm, quần chúng sau khi đã được hiểu rõ tình hình nhiệm vụ và ý thức giai cấp phát động được tốt thì tinh thần cách mạng rất cao, ý thức đoàn kết tương trợ rất tốt, khả năng đóng góp sức người, sức của rất lớn. *Do đó phải coi công tác phát động quần chúng là một công tác mấu chốt hàng đầu có ý nghĩa quyết định để đẩy mạnh phong trào kháng chiến cứu nước ở nông thôn.*

Cần quan niệm thật rõ cuộc phát động quần chúng nông thôn vùng giải phóng lần này là một cuộc vận động nông dân thắt chặt đoàn kết thương yêu giai cấp để kháng chiến cứu nước, tập trung chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai, tức là bộ phận đầu sỏ phản động nhất của giai cấp địa chủ.

Do đó cần nắm vững khẩu hiệu, nội dung, phương pháp sau đây:

Phải xoay quanh khẩu hiệu: "*Đoàn kết, sản xuất, giết giặc*" mà phát động. Giết giặc là mục tiêu chính, đoàn kết, sản xuất là điều kiện chính trị và kinh tế để giết giặc. Đó là tiêu chuẩn kiểm tra kết quả phát động.

Phải thực hiện tốt đường lối giai cấp và sách lược mặt trận của Đảng ở nông thôn, làm cho nội bộ cố bản trung nông đoàn kết chặt chẽ, trên nhận thức tư tưởng phân rõ được bạn thù, thấy được lao động là tốt, bóc lột là không tốt, nhưng về chính trị phải biết liên hiệp với phú nông, coi phú nông là bạn, phân hoá giai cấp địa chủ, đảm bảo củng cố và mở rộng lực lượng quần chúng cơ bản mà đồng thời cũng mở rộng mặt trận đại đoàn kết chống Mỹ cứu nước.

Về phương pháp vẫn phải nắm chắc phương pháp phát động ý thức giai cấp bằng cách tổ chức hướng dẫn cho nông dân cùng nhau *liên hệ so sánh ôn nghèo nhớ khổ* kể những nỗi khổ do đế quốc phong kiến đã gây ra nhưng hướng gây cảm thù và lãnh đạo đấu tranh cần tập trung chủ yếu chĩa vào đế quốc Mỹ và tay sai làm sâu sắc mà nhẹ nhàng. *Tuyệt đối không tổ chức đấu tố trực diện với địa chủ, vì không cần thiết và không có lợi gì trong lúc này.*

Phải tiến hành từng bước thật vững chắc. Nhất thiết phải qua thí điểm để các cấp uỷ đảng rút được kinh nghiệm bản thân, thấy rõ được kết quả, thêm tin tưởng và quyết tâm trong công tác phát động rồi mới mở rộng diện. Mở rộng diện cũng tính toán khả năng cốt cán lãnh đạo cụ thể để mở diện đến mức nào cho chắc ăn. Phải làm bước nào tốt bước đó, phát động ấp nào tốt ấp đó, không làm sượng, tránh đầu voi đuôi chuột, sau khi đã có kinh nghiệm ở thí điểm vẫn phải tiếp tục lãnh đạo sát sao, không tự mãn là đã có kinh nghiệm rồi buông lỏng.

Phải thực hiện sự lãnh đạo theo hệ thống các cấp uỷ đảng và chi bộ, chi bộ thì phải dựa vào tổ chức nông hội. Tuyệt đối không được tổ chức đoàn đội làm thay.

2. Công tác tổ chức quần chúng

Thời gian qua, các tổ chức quần chúng phát triển rất chậm, số lượng hội viên còn quá ít lại thêm rời rạc lỏng lẻo. Trong lãnh đạo đã có hiện tượng buông lỏng công tác tổ chức quần chúng. Buông lỏng công tác này tức là buông lỏng một vấn đề cơ bản của cách mạng, là không quán triệt quan điểm dựa vào quần chúng, vì khi nói dựa vào quần chúng thì trước hết là phải dựa vào quần chúng tích cực có tổ chức.

Phát động quần chúng tốt, là khâu quan trọng nhưng phát động tốt rồi mà không tổ chức đội ngũ quần chúng được tốt thì cũng không duy trì được kết quả phát động.

Rõ ràng tình hình đã đặt một vấn đề cấp bách là phải tăng cường phát triển và củng cố các tổ chức quần chúng (đoàn

thể nông thanh phụ, lực lượng nhân dân du kích chiến tranh, lực lượng chính trị thường trực).

a) Về các đoàn thể, cần giải quyết những khâu chính sau đây:

+ Phải giáo dục cho mỗi đoàn thể (cấp xã) nhận rõ vai trò, chức năng của mình trong tình hình hiện nay:

+ Nông hội, một tổ chức giai cấp của nông dân lao động cần thể hiện rõ rệt đường lối dựa hẳn vào cố bản nông và trung nông lớp dưới, đoàn kết thật chặt chẽ với trung nông và đóng vai trò nòng cốt trong mọi mặt công tác ở nông thôn.

Thanh niên lao động phải bảo đảm tốt phong trào 5 xung phong, chủ yếu phải đảm đương nhiệm vụ rèn luyện tư tưởng cho thanh niên sẵn sàng đứng ra cầm súng giết giặc. Đồng thời phải quan tâm tổ chức và giáo dục tốt lớp thiếu niên nông thôn hiện nay.

Phụ nữ giải phóng cần giáo dục giới mình tham gia đông đảo vào đội ngũ đấu tranh chính trị sẵn sàng thay chân nam giới trong sản xuất và giết giặc ở nông thôn, sẵn sàng đưa chồng con em đi tòng quân, đảm đương phong trào bảo vệ bà mẹ và trẻ em, thiết thực chăm lo hơn nữa đến quyền lợi của phụ nữ.

+ Ra sức phát triển hội viên, nhưng bảo đảm chất lượng.

Muốn làm tốt công tác này cần chú ý mấy việc:

- Làm cho người hội viên thiết tha đến đoàn thể của mình, thấy trách nhiệm phải làm công tác phát triển. Từng tổ hội có phân công cụ thể cho mỗi hội viên và có kiểm điểm hàng tháng.

- Từng ấp xóm đều nghiên cứu nắm chắc số quần chúng tích cực cách mạng, mở những lớp giáo dục về hội, và qua đó tuyển chọn phát triển hàng loạt.

+ Bảo đảm cho các đoàn thể giữ vững sinh hoạt. Ngoài việc bàn bạc những công tác kháng chiến còn phải bàn bạc và thiết thực giải quyết những quyền lợi thiết thân cho giai cấp và giới, kết hợp việc nước, việc làng với việc nhà.

+ Giáo dục các ban chấp hành xã và cán sự áp biết cách chỉ đạo thực hiện chủ trương chung của xã, ấp và những công tác nội bộ của đoàn thể mình.

+ Khẩn trương đào tạo cán bộ. Cần có tài liệu huấn luyện sát hợp, thiết thực cho cán bộ xã, ấp và có những bộ phận cán bộ đi huấn luyện lưu động cho từng liên xã, trước mắt là nhằm đào tạo cán bộ ấp.

b) Về lực lượng dân quân du kích:

Tổ chức dân quân du kích thì theo đề án của phòng dân quân. Nhưng sắp tới cần chú trọng kiểm tra lại tình hình tổ chức dân quân du kích, hướng dẫn cho nông hội chọn những hội viên tích cực dựa vào quân du kích đảm bảo tính chất dũng cảm chiến đấu để bảo vệ nhân dân bảo vệ xóm làng. Cần đặt mạnh vấn đề rèn luyện quân sự cho nữ thanh, xây dựng phụ nữ thành một lực lượng chiến đấu vũ trang mạnh mẽ trong ấp, trong xã. Chú ý những cốt cán phụ nữ chiến đấu vũ trang giỏi không nên đi công tác khác, mà phải bồi dưỡng tiến lên thành những cán bộ quân sự tốt.

c) Lực lượng đấu tranh chính trị thường trực

Phải chăm sóc ngang hàng như lực lượng dân quân du kích. Ban chỉ đạo đấu tranh xã kết hợp với đoàn thể phụ nữ đi sâu tổ chức rèn luyện, thành đội ngũ chặt chẽ.

Từ nay trở đi trong sinh hoạt của các cấp uỷ phải nghiêm túc kiểm điểm tình hình công tác tổ chức quần chúng.

3. Tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ:

Vấn đề xây dựng, củng cố chi bộ, vẫn tiếp tục thực hiện theo đề án xây dựng đảng năm 1965. Sắp tới cần giúp cho chi bộ một cách thiết thực để gỡ cho được những lúng túng sau đây:

a) Tổ chức thực hiện tốt đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn trên các mặt công tác trong nông thôn sau khi quần chúng đã được phát động, nhất là đối với ba cao trào theo chủ trương mới của Trung ương Cục. Trong Đảng thì tuyệt

đối không được phân biệt đối xử mà mọi đảng viên đều bình đẳng về chính trị, chống chủ nghĩa thành phần.

b) Giúp chi bộ biết bồi dưỡng và sử dụng các tổ chức chuyên môn và các đoàn thể xã để thực hiện những chủ trương của trên và nghị quyết của chi bộ đúng với chức năng và nhiệm vụ của nó.

c) Biết nắm vững công tác trọng tâm, biết kết hợp công tác trọng tâm và công tác thường xuyên, và kết hợp thực hiện chủ trương của trên với nghị quyết của chi bộ. Đây là vấn đề rất phức tạp, không những chỉ thuộc về trình độ lãnh đạo của chi bộ mà có quan hệ nhiều đến lề lối làm việc của các cấp bên trên.

Do đó muốn giúp cho chi bộ làm tốt, ngoài việc chỉ cách, tỉnh uỷ, huyện uỷ cần phải:

Xác nhận rõ đối tượng lãnh đạo của mình là xã, mọi kế hoạch vạch ra là để cho xã thi hành, cho nên không thể nêu phương hướng, yêu cầu chung chung mà phải có biện pháp cụ thể.

Tránh "lập" nhiều chỉ thị xuống xã mà nội dung và biện pháp về căn bản không có gì mới hơn trước làm cho xã rối, dễ bị lạc hướng trọng tâm. Khi cần chỉ thị thêm những công tác mới phải chỉ cho xã cách kết hợp thực hiện công tác đó với công tác trọng tâm như thế nào?

Cần nghiên cứu lại và cương quyết bớt một số việc cho xã (những việc chưa thật bức thiết) đồng thời quản lý tốt công việc của các ngành trên đưa xuống để khởi rối cho xã.

Cần thận trọng trong việc rút cán bộ, tránh làm mất cốt cán của địa phương. Các cấp tỉnh huyện cần soát lại và mạnh dạn trả về cho xã những cán bộ thuộc loại cốt cán giỏi, có uy tín của địa phương nhưng đang làm công tác chuyên môn không thích hợp.

Ban công tác nông thôn, ban tổ chức, ban nông vận, thanh vận, phụ vận, Năm Trường và phòng dân quân cần có dự án về củng cố các tổ chức và xây dựng lề lối làm việc ở xã thành những kế hoạch cụ thể và tổ chức thành đoàn đi làm thí

điểm dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ để rút kinh nghiệm và khi đã được thường vụ thông qua thì đưa xuống các cấp thực hiện, coi là một cuộc vận động lớn tiếp theo cuộc phát động quần chúng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.